TAO ĐÀN

Svetlana
Alexievich

NOBEL
Văn chương
2015

Chiến tranh
không có một khuôn mặt phụ nữ



tủ sách
Nobel Văn Chương

Nguyên Ngọc dịch

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

CHIẾN TRANH KHÔNG CÓ MỘT KHUÔN MẶT PHỤ NỮ

---❃ ❖ ❊---

Tác giả: Svetlana Alexievich

Dịch giả: Nguyên Ngọc
Nhà xuất bản Hà Nội

CREDITS

Nguồn sách: @mayaincaztec

Scan và OCR: annie-tuongminh, Trúc Quỳnh Đặng

Bìa: inno14

Soát lỗi: hathao, tulipviet, Ngo Ha Quyen, lemontree123, khibungto, Trúc Quỳnh Đặng.

Hiệu đính và ebook: Bọ Cạp

Trò chuyện với một nhà sử học

- Trong Lịch sử, phụ nữ xuất hiện lần đầu tiên trong một quân đội là từ lúc nào?

- Từ thế kỷ thứ Tư trước Công nguyên, ở Athènes và Spartes, đã có những phụ nữ chiến đấu trong các binh đoàn Hy Lạp. Sau đó, họ đã tham gia các chiến dịch của Alexandre de Macédoine.

- Còn trong thời hiện đại?

- Nước đầu tiên huy động phụ nữ vào quân đội là Anh... Giữa những năm 1560 và 1650, các bệnh viện đã được lập, và ở đấy đã có những nữ quân nhân phục vụ. Và trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, người ta đã chấp nhận phụ nữ trong Không quân Hoàng gia; ngoài ra người Anh còn lập một Lực lượng Hậu cần Hoàng gia và một quân đoàn vận tải ô tô nữ - tất cả gồm 100.000 người.

- Việc nữ hóa quân đội đã phát triển như thế nào trong Thế chiến lần thứ hai, cuộc chiến tranh ác liệt nhất của thế kỷ XX?

- Trong những năm ấy, thế giới đã chứng kiến sự khuếch đại của hiện tượng trên. Ta thấy phụ nữ phục vụ trong những binh chủng khác nhau, ở nhiều nước - trong quân đội Anh là 225.000 người, Hoa Kỳ là 350.000 - 500.000 người, Đức gần 500.000 người.

Trong quân đội Xô viết, gần một triệu phụ nữ đã phục vụ trong các binh chủng khác nhau. Trong số họ có những xạ thủ bắn tỉa, nữ phi công, lái xe-thợ máy chiến xa hạng nặng, chiến sĩ súng máy...

CON NGƯỜI MẠNH HƠN CHIẾN TRANH

Trích nhật ký của tác giả 1978-1985

Tôi viết một cuốn sách về chiến tranh... Tôi, người chưa bao giờ thích đọc sách về chiến tranh, dù thời thơ ấu và trưởng thành của tôi, mọi người đều thích đọc loại sách ấy. Tất cả con trai và con gái tuổi tôi. Và điều đó chẳng có gì lạ: chúng tôi là những đứa con của Chiến thắng. Con cái của những người thắng trận. Tôi có ký ức gì về chiến tranh? Ký ức về nỗi lo sợ của đứa trẻ ngơ ngác giữa những từ khủng khiếp và không thể hiểu. Chiến tranh được nhắc tới thường xuyên: ở trường và ở nhà, ở lễ cưới và lễ rửa tội, ở các lễ hội và các đám tang. Và cả trong cuộc trò chuyện của trẻ con. Ngay cả sau chiến tranh, chiến tranh vẫn là nơi cư trú của tâm hồn chúng tôi. Mọi người đều sống dưới tấm bảng hiệu chung, mọi thứ đều bắt nguồn từ cái thế giới kinh hoàng đó và gia đình tôi cũng không thoát khỏi quy tắc chung: ông ngoại gốc Ukrain của tôi, bố của mẹ tôi, chết trận, còn bà nội gốc Biélorussi của tôi, mẹ của bố tôi, chết vì bệnh chấy rận trong hàng ngũ du kích; hai người trong số các con của bà mất tích: ba người con bà cho ra trận, chỉ một trở về... Còn bố tôi... Tuổi thơ, chúng tôi không có ý tưởng về một thế giới không có chiến tranh, thế giới chiến tranh là thế giới duy nhất chúng tôi biết và những con người của chiến tranh là những con người quen biết duy nhất của chúng tôi. Cả tới hôm nay nữa tôi không biết thế giới nào và những con người nào khác. Mà họ có tồn tại không?

Hẳn không thể biết trên thế giới đã có bao nhiêu sách viết về chiến tranh. Gần đây tôi đã đọc ở đâu đó rằng trái đất đã biết đến 3.000 cuộc chiến

tranh. Mà sách viết về chúng còn nhiều hơn... Tuy nhiên, tất cả những gì chúng ta biết về chiến tranh là do những người đàn ông kể cho chúng ta. Chúng ta là tù binh của những hình ảnh "đàn ông" và những xúc cảm "đàn ông" về chiến tranh. Những từ "đàn ông". Phụ nữ vẫn mãi náu mình trong im lặng, và nếu thảng hoặc họ có quyết định nói, thì họ cũng không kể về cuộc chiến tranh của họ, mà về chiến tranh của những người khác. Họ sử dụng một ngôn ngữ không phải ngôn ngữ của chính họ. Tuân theo mẫu hình nam giới bất biến. Và chỉ ở trong chốn riêng tư nhà họ, hay giữa những nữ đồng đội cũ của nhau, sau khi chùi mấy giọt nước mắt họ mới gợi lên trước mặt ta một cuộc chiến tranh (tôi đã nghe nhiều câu chuyện trong các chuyến đi làm báo của tôi), những câu chuyện khiến tim ta lịm đi... Tâm hồn ta bỗng lặng im và chăm chú: không còn là những sự kiện xa lạ và đã qua, mà là một môn khoa học và một sự thấu hiểu con người mà ta mãi còn cần. Dù đã ở chốn Địa đàng. Bởi tinh thần của con người không mạnh mẽ cũng không được bảo vệ như ta tưởng, nó luôn cần được nâng đỡ. Cần ta tìm kiếm cho nó sức mạnh từ đâu đó. Những câu chuyện của phụ nữ không hề chứa hoặc gần như không hề chứa những gì ta vẫn nghe nói hoài, và vả chăng, hẳn từ nay ta đã chẳng còn muốn nghe nữa, chẳng còn chú ý, chuyện một số người nào đó đã giết chết một cách anh hùng một số người nào đó và đã thắng. Hay đã thua. Các câu chuyện của phụ nữ thuộc một tính chất khác và nói về những chủ đề khác. Cuộc chiến tranh "nữ" có những màu sắc riêng của nó, những mùi riêng của nó, nguồn chiếu sáng riêng và không gian cảm xúc riêng của nó. Cuối cùng, những từ riêng của nó. Ở đấy, ta không thấy anh hùng cũng chẳng thấy chiến công không tưởng tượng nổi, mà chỉ đơn giản có những cá nhân bị cuốn vào một công việc phi nhân của nhân loại. Và trong ấy, không chỉ có họ (con người!) phải chịu đau đớn vì chiến tranh: cùng với con người là đất đai, chim chóc, cây cỏ. Toàn bộ thiên nhiên. Chúng chịu đau đớn mà chẳng nói được một lời, thế càng kinh khủng hơn...

Một câu hỏi nảy sinh ngay: Tại sao sau khi đã đấu tranh và giành được vị trí của họ trong một thế giới ngày trước vốn chỉ thuộc về đàn ông, phụ nữ

đã không bảo vệ lịch sử của họ? Lời nói của họ và xúc cảm của họ? Vì sao họ đã không có lòng tin ở chính họ? Chúng ta đã bị tước mất đi cả một thế giới. Lục địa riêng biệt của những người phụ nữ. Nhưng điều gì ngăn ta đi vào đó? Ghé vào và lắng nghe? Một mặt là một bức tường vô hình, bức tường chống đối của đàn ông, mà tôi thậm chí sẵn sàng cho là một âm mưu bí mật tính toán của đàn ông, mặt khác là sự thiếu vắng ham muốn và tò mò của chúng ta có thể giải thích là do không ai chờ đợi ở cuộc thám hiểm đó chút khám phá nào. Bởi vì đàn ông, như người ta vẫn nói, sinh ra là để tham gia chiến tranh và nói về chiến tranh. Chúng ta tưởng đã biết tất cả về chiến tranh. Nhưng tôi là người đã nghe những người phụ nữ nói - những phụ nữ thành phố và những người ở nông thôn, những phụ nữ bình thường và những nữ trí thức, những người cứu chữa thương binh và những người cầm một khẩu súng, tôi có thể khẳng định rằng tưởng thế là sai. Thậm chí một sai lầm lớn. Còn có một cuộc chiến tranh khác mà chúng ta không biết.

Tôi muốn viết lịch sử cuộc chiến tranh ấy... Một lịch sử của những người phụ nữ...

Những ghi âm đầu tiên... Và ngạc nhiên đầu tiên: chuyên môn quân sự của những phụ nữ ấy - người cáng thương, xạ thủ bắn tỉa, chiến sĩ súng máy, khẩu đội trưởng phòng không, công binh - trong khi hôm nay họ là kế toán viên, nhân viên phòng thí nghiệm, hướng dẫn viên du lịch, giáo viên... Cứ như họ kể cho tôi không phải những ký ức của họ mà của những cô gái nào đó khác. Hôm nay chính họ cũng ngạc nhiên về những gì họ đã sống qua. Và dưới mắt tôi, Lịch sử dần dần “nhân bản hóa”. Tôi có cảm giác họ và tôi, chúng tôi không nói về chiến tranh mà chính xác hơn, là về cuộc tồn sinh của nhân loại. Tóm lại, chúng tôi chiêm nghiệm về con người.

Tôi gặp những người kể chuyện tài năng siêu việt; trong đời họ có những trang ta hiếm khi gặp được, ngay cả trong các tiểu thuyết của Dostoïevski yêu quý của tôi. Những trang trong đó nhân vật trở thành món đồ chơi của số phận, song lại tự quan sát mình rất sáng suốt vừa từ trên cao - từ trên trời - vừa từ bên dưới - từ dưới mặt đất. Việc gợi lại các ký ức không phải là một câu chuyện hấp dẫn hay ngược lại dửng dưng về những sự kiện đã biết

và một hiện thực nào đó đang biến xa, mà là một cuộc phục hưng thật sự của quá khứ. Đấy là một sáng tạo tinh chất. Trong khi kể chuyện về chính mình, người ta tái sáng tác, người ta “viết lại” cuộc đời mình. Có khi họ bổ sung, thêm thắt vào đấy. Phải cảnh giác. Tôi đã có thời gian để nhận ra rằng những phụ nữ bình thường tỏ ra trung thực hơn cả: những nữ y tá, cấp dưỡng, thợ giặt... Làm thế nào để xác định điều đó chính xác hơn? Các từ họ dùng, họ rút ra từ chính họ chứ không phải từ của các báo và sách họ đã đọc. Từ văn hóa của họ. Và duy nhất từ những nỗi đau riêng của họ. Các xúc cảm và ngôn ngữ của những người có học, dầu điều này thật lạ, thường chịu ảnh hưởng nhiều hơn của thời hiện tại. Của các mã của nó. Bị nhiễm bởi một nhận thức và một trải nghiệm không phải của họ. Thường phải công phu tiếp cận lâu dài và đủ kiểu đi vòng trước khi nghe được câu chuyện về một cuộc chiến tranh “nữ” chứ không phải “nam”, với những rút lui, phản công và các con số của các khu vực mặt trận... Chỉ một lần gặp không thể đủ, phải nhiều phiên. Như người vẽ chân dung từng chút kiên trì.

Tôi ngồi lại lâu trong ngôi nhà lạ, đôi khi cả một ngày. Chúng tôi uống trà, so áo sơ mi nữ vừa mới mua, nói chuyện tóc tai và chuyện bếp núc. Cùng xem ảnh các cháu nội ngoại. Và chỉ khi đó... Sau một thời gian, không bao giờ biết trước là bao lâu và tại sao, đột nhiên cái lúc hằng mong đợi, khi con người rời xa cái hình mẫu vẫn được chấp nhận chung - hình mẫu bằng thạch cao hay bằng bê tông cốt sắt, như các tượng đài của chúng ta - để trở lại với chính mình. Trong chính mình. Bắt đầu gợi lại, không phải về chiến tranh nữa, mà là về tuổi trẻ của chính mình. Cả một mảng đời mình... Phải biết nắm lấy khoảnh khắc ấy, không để nó vụt mất. Nhưng thường sau một ngày dài đầy ắp những lời nói và những sự việc, chỉ còn lại trong trí nhớ của ta một câu duy nhất (nhưng là câu quý làm sao!): “Khi tôi ra trận, tôi còn nhỏ đến nỗi, tôi đã lớn lên trong chiến tranh.” Đấy là câu tôi ghi trong sổ tay, dù tôi đã thu hàng chục mét băng ở máy ghi âm của tôi. Bốn hay năm băng cát-xét...

Nhờ đâu mà công việc của tôi được dễ dàng hơn? Vì chúng tôi đã quen sống cùng nhau. Quen trò chuyện với nhau. Chúng tôi là những con người

của cộng đồng. Chúng tôi đặt mọi thứ chung với nhau: cả hạnh phúc và cả nước mắt. Chúng tôi chịu đựng và nói về những đau khổ của chúng tôi. Đối với chúng tôi, đau khổ là một nghệ thuật. Tôi phải thú nhận rằng phụ nữ mạnh bạo dấn mình vào con đường đó...

Họ đã đón nhận tôi như thế nào?

Họ gọi tôi là “cô gái nhỏ”, “con gái tôi”, “con tôi”. Chắc hẳn nếu tôi cùng thế hệ với họ, họ sẽ đối xử với tôi cách khác. Nghiêm khắc hơn và bình tâm hơn. Không có niềm vui thường có được trong gặp gỡ giữa già và trẻ. Khởi đầu và kết thúc. Tôi trẻ, họ già. Họ cắt nghĩa các sự việc cho tôi như cho một đứa trẻ con. Từ lâu tôi đã có nhận xét ta nói chuyện hay hơn cả là với trẻ con: khi đó ta tìm những từ mới, vì nếu không ta sẽ không thể vượt qua được ranh giới chia cách ta với cái thế giới mà từ nay không thể bước vào được nữa. Tôi thường thấy những người phụ nữ ngồi trước mặt tôi lắng tai nghe chính bản thân mình. Vào cái tiếng cất lên từ tim họ. So sánh nó với những từ họ nói. Đến tuổi già, cá nhân con người hiểu rằng cuộc đời từ nay đã ở sau lưng mình, và bây giờ phải cam chịu và chuẩn bị ra đi. Họ không muốn, họ thậm chí sẽ giận tức phải biến đi một cách đơn giản đến như thế. Không lo nghĩ gì hết. Trên con đường này. Và khi nhìn lại phía sau, họ cảm thấy trong mình một mong muốn không chỉ tự kể lại mà còn đạt đến bí ẩn của cuộc đời. Mong muốn đặt cho mình câu hỏi: “Để làm gì vậy tất cả những gì đã đến với ta?” Họ quay một cái nhìn vĩnh biệt hơi buồn rầu về quá khứ của họ... Họ chẳng còn có cớ gì mà lừa phỉnh chính mình và lừa phỉnh người khác. Và cũng chẳng ham muốn gì vì không còn thời gian để mà chơi. Mọi sự đã quyết định và sát gần với điều bí ẩn. Bí ẩn cuối cùng.

Chiến tranh là một thử thách quá riêng tư. Và cũng bất tận như sự tồn tại của nhân loại...

Một lần, một phụ nữ (một nữ phi công) đã từ chối gặp tôi. Bà đã giải thích cho tôi qua điện thoại: “Tôi không thể. Tôi không muốn nhớ lại. Ba năm trải qua chiến tranh... Và suốt ba năm, tôi không còn là một phụ nữ.

Cơ thể tôi ngủ lịm. Tôi không còn có kinh, không còn ham muốn tình dục. Vậy mà tôi đã từng là một người phụ nữ đẹp... Khi chồng tương lai của tôi cầu hôn tôi, lúc đang ở Berlin. Trước Reichstag[1]: “Chiến tranh đã chấm dứt. Chúng ta còn sống. Hãy lấy anh.” Tôi đã muốn khóc. Muốn hét lên. Muốn đánh anh! Thế nào vậy, lấy anh? Lấy anh - ngay tức khắc? Anh có nhìn rõ em giống thứ gì đây không? Hãy làm cho em thành một người phụ nữ đã chứ: tặng hoa cho em, tán tỉnh em, nói với em những lời đẹp đẽ. Em mong những điều đó biết bao! Tôi đã suýt tát anh một cái... Tôi muốn đánh anh... Nhưng một bên má anh bị đốt cháy, đỏ sẫm, và tôi thấy anh đã hiểu ra: những giọt nước mắt của anh chảy xuống trên chiếc má ấy... Trên những vết sẹo còn tươi... Và tôi nghe tôi trả lời, mà chính mình cũng không tin: “Vâng, em sẽ lấy anh.”

Nhưng tôi không thể kể lại... Tôi không có đủ sức mạnh để quay trở về sau. Phải sống lại tất cả những cái đó một lần nữa...”

Tôi đã hiểu bà. Nhưng đấy cũng là một trang hay nửa trang tôi viết.

Những bản ghi. Những bản ghi. Ở đâu cũng có những bản ghi. Trong những căn hộ và những ngôi nhà bằng gỗ, ở ngoài đường, trong các quán cà phê... Tôi, tôi lắng nghe... Càng lúc tôi càng hóa thân thành một chiếc tai lớn duy nhất không ngừng hướng về người khác. Tôi “đọc” những tiếng nói...

Con người lớn hơn chiến tranh... Tôi ghi lấy chính xác những khoảnh khắc họ lớn hơn chiến tranh đó. Ấy là khi họ được điều khiển bởi một điều gì đó mạnh hơn Lịch sử. Tôi phải bao quát rộng hơn: viết lên sự thật về sự sống và cái chết nói chung, chứ không chỉ sự thật về chiến tranh. Không có gì nghi ngờ rằng cái ác hấp dẫn: nó thôi miên chúng ta bằng cái phần phi nhân được chôn vùi sâu trong con người. Tôi luôn tò mò muốn biết có bao nhiêu chất nhân bản trong con người, và con người có thể bảo vệ cái chất nhân bản trong mình như thế nào. Nhưng tại sao lại quan tâm nhiều thế đến cái ác? Có thể là để biết những hiểm nguy nào đe dọa chúng ta và làm sao tránh được chúng chăng? Tôi dấn sâu ngày một xa hơn vào thế giới vô tận

của chiến tranh, tất cả những gì còn lại đã ít nhiều xỉn màu đi, trở thành bình thường hơn cả bình thường. Đấy là một thế giới quá ư sỗ sàng, quá ư mãnh liệt. Bây giờ tôi hiểu nỗi cô đơn của người từ nơi đó trở về. Cứ như là họ trở về từ một hành tinh khác hay từ thế giới bên kia. Họ sở hữu một hiểu biết mà những người khác không có, và người ta chỉ có thể lĩnh hội được ở chốn ấy, khi chạm mặt cái chết. Khi họ cố truyền gửi lại cái ấy bằng những từ, họ có cảm giác về một tai họa. Họ trở nên câm lặng. Họ rất muốn kể lại, những người khác rất muốn biết, nhưng mọi người đều bất lực. Tôi sợ hiện tượng đó...

Họ luôn ở trong một không gian khác tôi, người họ trao gửi. ít nhất có ba người tham gia cuộc trò chuyện: con người kể chuyện hôm nay, con người là con người này ngày xưa, thời của các biến cố, và tôi. Mục đích của tôi: có được sự thật về những năm ấy. Những ngày ấy. Một sự thật được tẩy rửa hết nhtrng sai lạc do tình cảm. Chắc hẳn sau Chiến thắng, họ đã kể lại một cuộc chiến tranh và mười năm sau một cuộc chiến tranh khác, bởi vì từ nay họ nhập kho toàn bộ cuộc đời họ vào các ký ức của họ. Toàn bộ con người họ. Cách họ sống những năm gần đây, những gì họ đã đọc, những gì họ thấy, những người họ gặp. Cuối cùng là việc họ hạnh phúc hay đau khổ. Hay việc nói, họ và tôi, chỉ có hai chúng tôi, hay còn một ai đó nữa bên cạnh. Khi ấy cần biết đó là ai? Một thành viên trong gia đình? Một người bạn? Loại nào? Nếu là một đồng đội ngoài mặt trận là một chuyện, nếu không, là chuyện khác. Các tư liệu là những sinh linh, chúng biến đổi cùng lúc với chúng ta, có thể không ngừng rút ra từ đó một điều gì đấy. Không ngừng có một điều gì đấy mới. Những người kể chuyện không chỉ là những chứng nhân - họ không hề chút nào là những chứng nhân - mà là những diễn viên và những người sáng tạo. Không thể tiếp cận sự thật một cách trực tiếp, mặt đối mặt. Các cảm xúc của chúng ta chen vào giữa sự thật và chúng ta. Có thể nói tôi đứng trước những phiên bản - mỗi người có phiên bản riêng của mình, từ đó tái hiện lên hình ảnh của cả một thời và những con người sống trong đó, tùy theo số lượng những phiên bản ấy và những lần giao nhau giữa chúng. Nhưng tôi không muốn người ta nói về cuốn

sách của tôi: “Những người anh hùng trong đó là có thật”, và tất cả chỉ có thế. Tôi tìm một hình ảnh, một nhịp điệu...

Tôi không viết về chiến tranh mà về những con người trong chiến tranh. Tôi không viết một lịch sử chiến tranh mà là một lịch sử của các xúc cảm. Một mặt, tôi nghiên cứu những con người cụ thể đã sống một thời cụ thể và đã tham gia vào những biến cố cụ thể, nhưng mặt khác, ở mỗi con người đó, tôi cần nhận ra con người của vĩnh hằng. Cái phần người luôn hiện diện trong con người.

Hẳn một số người nào đó sẽ có những nghi vấn: các ký ức, họ sẽ phản đối, không làm nên Lịch sử. Cũng chẳng làm nên văn học. Nhưng đối với tôi, chính ở đó, trong tiếng nói sống động của con người, trong phục hưng sống động của quá khứ, ẩn chứa niềm vui nguyên thủy và phơi trần cái bi thảm của cuộc sống. Cái hỗn độn và cái phi lý của nó. Sự ghê tởm và man dã của nó. Tất cả các yếu tố ấy hiện lên ở đó, không vấy chút ngụy tạo nào. Đấy là những nguyên gốc.

Hôm qua có một cú điện thoại: “Cô và tôi, chúng ta chưa biết nhau... Nhưng tôi đến từ Crimée, tôi gọi cô từ nhà ga. Tôi muốn kể cho cô cuộc chiến tranh của tôi... Tôi đã đọc những đoạn trích cô đã cho in...”. Thế à?

Chỉ có điều tôi và con gái tôi chuẩn bị đi ra công viên. Chơi đu quay. Cắt nghĩa thế nào đây cho một đứa bé sáu tuổi là tôi đang làm công việc gì? Mới đây, nó đã hỏi tôi: ”Chiến tranh là cái gì thế?” Trả lời nó thế nào đây?... Tôi những muốn thả nó vào thế giới này với trái tim tràn ngập yêu thương, nên tôi đã dạy nó chớ nên ngắt một bông hoa khi không cần thiết, khi ta không có nhu cầu. Thật đáng tiếc khi dí nát một con bọ cánh cứng, ngắt cánh một con chuồn chuồn. Nhưng làm sao giải thích chiến tranh cho một đứa bé? Làm sao trả lời câu hỏi: “Tại sao người ta giết ông ngoại trong chiến tranh?” Sau chiến tranh, bố mẹ tôi có giải thích cho tôi ít nhiều về nó, nhưng tôi lại không thể làm chừng đó với con gái tôi. Không có bất cứ cách nào để nó chấp nhận hiểu: “Nhưng dẫu thế nào, tại sao lại thế?”

Phải viết một cuốn sách về chiến tranh sao cho người đọc đến buồn nôn sâu sắc vì nó, cho họ thấy chỉ ý tưởng về chiến tranh thôi đã là bỉ ổi. Tâm thần.

Những người bạn đàn ông của tôi (khác những người bạn đàn bà của tôi) sửng sốt trước một logic “đàn bà” đến thế. Và tôi lại nghe cái lý lẽ “nam giới” này: “Vì cô không tham gia chiến tranh”. Nhưng có thể, đúng ra, như thế là tốt hơn. Tôi không biết đến sự chi phối của hận thù, tôi giữ được một cách nhìn bình thường. Một cách nhìn “không hiếu chiến”.

Cuộc chiến tranh của những người phụ nữ có ngôn ngữ riêng của nó. Đàn ông náu mình đằng sau các sự kiện, chiến tranh thu hút họ, cũng như hành động và sự đối kháng tư tưởng, trong khi phụ nữ cảm nhận chiến tranh qua các xúc cảm. Dẫu sao tôi vẫn lặp lại: đấy là một thế giới khác, khác với thế giới của đàn ông. Với những mùi của nó, những sắc màu của nó và một môi trường đầy tình tiết: ”Họ phát cho chúng tôi những cái túi, chúng tôi cắt thành váy”, “Ở phòng tuyển quân, tôi mặc váy đi vào cửa này, trở ra cửa kia mặc quần và áo varơi; người ta cắt bím tóc của tôi, tôi chỉ còn mỗi cái chỏm trên đầu- Hơn một lần, người ta đã cảnh báo tôi (nhất là các nhà văn nam): “Các bà sẽ sáng chế cho cô khối chuyện cổ tích. Họ sẽ tha hồ mà bịa.” Nhưng có thể bịa những chuyện như thế không? Sáng tác hoàn toàn ư? Nếu có thể họ đã sử dụng một hình mẫu, thì cái hình mẫu ấy ắt phải có tên là cuộc sống, chỉ có cuộc sống mới có được một trí tưởng tượng như thế.

Nhưng dù là đề cập đến chủ đề nào thì những người phụ nữ vẫn luôn đinh ninh một ý tưởng: chiến tranh trước hết là một cuộc giết người, sau đó là một lao động mệt nhoài. Rồi cuối cùng thì đơn giản là cuộc đời thường: người ta hát, người ta phải lòng nhau, người ta đặt những lô cuộn tóc.

Nhưng nhất là, họ cảm nhận giết người là điều không thể tha thứ, bởi vì người phụ nữ ban sự sống. Biếu tặng sự sống.

Đàn ông... Họ khó chịu khi phải để phụ nữ đi vào thế giới của họ, lãnh địa của họ...

Tôi đã gặp lại một người phụ nữ trong xí nghiệp máy kéo ở Minsk, bà đã từng là xạ thủ bắn tỉa. Bà nổi tiếng vì các chiến công của mình. Đã có nhiều bài viết về bà trên các báo mặt trận. Đôi người bạn của bà ở Moskva đã cho tôi số điện thoại của bà, nhưng là số đã cũ. Nên tôi đã đến hỏi tại bộ phận công tác cán bộ ở đấy, tôi đã nghe những người đàn ông (ông giám đốc nhà máy và ông trưởng bộ phận cán bộ) nói với tôi: “Hết đàn ông hay để mà hỏi rồi sao? Tại sao cô lại cần đàn bà? Nghe họ nói mê... nghe chuyện đàn bà nạ dòng thì phỏng được gì...”

Tôi đến một gia đình... Chồng và vợ đều đã tham gia chiến tranh. Họ gặp nhau và đã cưới nhau ngoài mặt trận: “Chúng tôi đã làm lễ cưới trong chiến hào, tôi đã tự chế cho mình một chiếc áo cưới bằng vải ga.” Ông là chiến sĩ súng máy, bà là chiến sĩ giao liên. Ông phái ngay vợ vào bếp: “Chuẩn bị món gì cho chúng tôi nhé.” Tôi đòi mãi ông mới miễn cưỡng nhường chỗ cho bà, không quên dặn bà: “Kể như tôi đã bày cho bà ấy. Không có nước mắt, cũng đừng có những chi tiết ngu ngốc, kiểu: “Tôi cứ muốn đẹp. Tôi đã khóc khi bị người ta cắt mất bím tóc.”“ Người vợ đã thú nhận với tôi: “Ông ấy đã nhồi nhét cho tôi suốt đêm cuốn *Cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại*. Ông ấy lo cho tôi. Ngay cả bây giờ nữa, ông ấy lo tôi không nói được các ký ức cần thiết.”

Vâng, họ khóc rất nhiều. Họ kêu lên. Sau khi tôi đã đi, họ uống thuốc trợ tim. Họ gọi cấp cứu. Nhưng bất chấp tất cả họ nói đi nói lại mãi với tôi: “Trở lại nhé. Đừng quên. Chúng tôi đã nín lặng quá lâu rồi. Vậy là đã bốn mươi năm chúng tôi câm lặng…”

Tôi rất có ý thức không thể đặt những tiếng kêu và nước mắt vào bất cứ lao động viết lách nào, bởi vì khác đi thì cái cốt yếu không còn là tiếng kêu và nước mắt, mà chính là cái viết ra. Đấy là bản chất của chất liệu: không ở đâu cá nhân phơi mình ra rõ như vậy, bộc lộ chính mình ra nhiều như trong chiến tranh, và cũng có thể trong tình yêu. Nó phơi lộ những bí ẩn riêng tư nhất của họ. Có thể nhìn thấu họ tận qua da. Lớp vỏ tầm thường của họ rách ra, phơi lộ một vực thẳm mà chính họ không sẵn sàng đối mặt. Dù đấy là câu chuyện của chính họ. Nhiều lần, tôi nhận lại được những bản viết đã

được đọc lại, với ghi chú bên lề: ”Không cần nhắc đến các chi tiết không quan trọng. Phải nói đến Chiến thắng...” Chỉ có điều, đối với tôi, những ”tiểu tiết” ấy chính là cái cốt yếu - là cái phần người: cái nhúm tóc khốn khổ còn lại thay vì cái bím, cái nồi cháo tấm nóng bỏng không có người thưởng thức vì trong số một trăm người ra trận, chỉ có bảy người trở về, hay chuyện sau chiến tranh không thể đi chợ, để không phải nhìn thấy cảnh lò mổ phơi ra đấy... Thịt đầy máu...

Họ là ai, những con người ấy, người Nga hay người Xô viết? Không, họ là những con người Xô viết, nhưng họ cũng là người Nga, người Biélorussi, Ukrain, Tadjik...

Dẫu sao đi nữa thì con người ấy, con người Xô viết có tồn tại thật. Họ không giống những người khác. Họ biết tên những nạn nhân và những người tử vì đạo của họ, họ đã tạo ra những lý tưởng và những giá trị. Ngay đến chúng tôi, con cái họ, chúng tôi cũng khác. Và biết nói gì về cháu chắt của họ...

Nhưng tôi yêu họ. Tôi ngưỡng mộ họ. Vâng, họ đã có Goulag[2], nhưng họ cũng có Chiến thắng. Và họ biết điều đó.

MƯỜI BẢY NĂM SAU - 2003

Tôi đọc lại các ghi chép cũ của tôi... Tôi cố nhớ lại người phụ nữ là tôi lúc bấy giờ, khi tôi viết cuốn sách này. Về một số khía cạnh nào đó, tôi thích người phụ nữ ấy, về những khía cạnh khác, cô với tôi bất đồng. Tôi đưa ra những lời bác bỏ. Hôm nay chắc chắn tôi sẽ nêu ra những câu hỏi khác và hẳn tôi sẽ nghe những câu trả lời khác. Và tôi sẽ viết một cuốn sách khác, không hoàn toàn khác biệt, song dầu sao vẫn khác. Các tư liệu không chết, không đông cứng lại một lần là xong dưới một hình thức cho sẵn, vẫn trong những từ ngữ ấy chúng động đậy. Chúng ta có khả năng rút ra đến bất tận chất liệu mới ở đáy của các từ, hay chính xác hơn ở đáy của chính ta.

Nhất là, khi đấy là về những tư liệu sống, những lời chứng của chúng ta. Của những tình cảm của chúng ta.

Vậy nên tôi bị buộc phải không ngừng hoàn thiện các cuốn sách của mình. Đặt một dấu chấm, nó biến ngay thành chấm lửng...

Cái tôi quan tâm nhiều nhất trong các tư liệu của mình, trước hết là các sổ tay tôi ghi những chương bị kiểm duyệt cắt bỏ. Những đối thoại của tôi với người kiểm duyệt. Nhưng hơn nữa, là những trang tôi còn giữ lại những gì chính tôi đã loại bỏ. Tự kiểm duyệt của tôi.

Và những giải thích của tôi về những lý do khiến tôi loại bỏ đi sự việc này hay sự việc kia. Tôi đã khôi phục lại trong sách nhiều đoạn thuộc hai loại đó. Như mấy trang sau đây: đấy cũng là và đã là một tư liệu. Và đấy là con đường của tôi...

NHỮNG PHẦN ĐÃ BỊ KIỂM DUYỆT BỎ

“Chúng tôi đã đi bộ bốn mươi cây số... Cả một tiểu đoàn phần lớn là phụ nữ. Nóng chết người. Đến ba mươi độ. Nhiều cô gái đang có... Nói thế nào... Cái thứ mà phụ nữ nào cũng có... Chảy nhỏ giọt dọc chân... Người ta chẳng cấp gì cho chúng tôi cả, đúng không? Chẳng cách gì chữa được. Chúng tôi đến một điểm có nước. Chúng tôi nhìn thấy một con sông... Và những cô gái ấy, tất cả họ lao xuống sông. Nhưng bọn Đức bên kia sông nổ súng ngay. Chúng ngắm chính xác... Chúng tôi thì cần tắm rửa, vì chúng tôi quá xấu hổ trước mặt đàn ông. Chúng tôi không muốn ra khỏi nước, và một cô gái đã bị bắn chết…

“Tôi làm ca đêm... Tôi vào phòng thương binh nặng... ở đấy có một đại úy... Trước khi tôi nhận ca các bác sĩ đã báo cho tôi là anh ấy sắp chết, sẽ không trụ được đến sáng. Tôi hỏi anh: “Nào! Anh thấy thế nào? Tôi có thể làm gì giúp anh?” Tôi sẽ không bao giờ quên. Đột nhiên anh mỉm cười, một nụ cười sáng rỡ trên khuôn mặt đã kiệt sức của anh: “Em mở cúc áo blu ra... Cho tôi nhìn vú em... Đã quá lâu tôi không nhìn thấy vợ tôi.” Tôi nghe

đỏ rần trên trán và tôi không biết tôi đã trả lời những gì. Tôi bỏ đi và chỉ một giờ sau tôi mới trở lại...

Anh đã chết... Và nụ cười vẫn còn nguyên…

“Chúng tôi bị bao vây... Chúng tôi quyết định: rạng sáng, sẽ cố chọc thủng trận tuyến địch. Đằng nào chúng tôi cũng chết, thà chết trong chiến đấu. Ở chỗ chúng tôi có ba cô gái. Đêm, họ đi với tất cả những ai có thể... Bởi, dĩ nhiên, không phải ai cũng có thể. vấn đề ở chỗ thần kinh, cô biết đấy. Chúng tôi chuẩn bị chết. Một số người đã lựa chọn giữa tình yêu và cái chết, vì họ không đủ sức mạnh cho cả hai, nhưng không phải tất cả. Và đã có cái đêm ấy...

Tôi nhớ các cô gái của chúng tôi với lòng biết ơn... Tất cả họ đều đã bị giết...”

Trích một cuộc trao đổi với một người kiểm duyệt:

- Tất cả những chi tiết sinh lý học này để làm gì? Cô hạ thấp người phụ nữ với cái thứ chủ nghĩa tự nhiên sơ đẳng của cô. Người phụ nữ anh hùng. Cô tước vòng hào quang của họ. Cô biến họ thành một phụ nữ tầm thường. Một con cái. Mà ở ta, đấy là những nữ thánh!

- Chủ nghĩa anh hùng của chúng ta khô kiệt, nó không quan tâm đến sinh lý học cũng chẳng biết sinh học. Nó không thể tin ở những cái ấy. Không chỉ có tinh thần bị thử thách, mà cả cơ thể nữa. Cái vỏ vật chất của con người.

- Cô học được ở đâu những tư tưởng ấy? Chúng xa lạ với chúng ta. Chúng không Xô viết. Cô chế giễu những nạn nhân nằm trong các hố chôn chung. Cô đọc quá nhiều Remarque[3]. Ở ta chủ nghĩa Remarque không sống được đâu. Người phụ nữ Xô viết không phải là một con vật...

“Có kẻ nào đó đã phản bội chúng tôi... Bọn Đức biết nơi đội du kích đóng. Chúng vây khu rừng và các vùng ven rừng. Chúng tôi trốn trong

đầm. Chúng tôi được các đầm cứu, bọn Đức không dám lò dò xuống đó. Đầm lầy. Nó nuốt chửng mọi thứ, cả máy móc, cả con người. Suốt nhiều tuần lễ, chúng tôi đứng cả ngày trong bùn, nước đến cổ. Cùng chúng tôi có một nữ điện báo viên. Cô vừa sinh dậy. Đứa bé còn rất nhỏ, phải cho bú. Nhưng người mẹ không đủ ăn, thiếu sữa, và đứa bé khóc. Bọn SS[4] ở rất gần... Với cả chó. Nếu chúng nghe được, thì chúng tôi chết hết. Cả đội. Ba chục người... Cô hiểu không?

Chúng tôi có một quyết định...

Không ai dám truyền đạt lệnh của người chỉ huy, nhưng tự người mẹ đoán ra. Cô nhận đứa bé địu trên người xuống nước và giữ hồi lâu... Đứa bé không còn rống lên nữa. Nó đã chết. Và chúng tôi không ai dám ngước mắt lên nữa. Về phía người mẹ, và về bất cứ người nào trong chúng tôi..."

"Khi chúng tôi bắt tù binh, chúng tôi dắt chúng tới trước những người đàn ông tập họp... Chúng tôi không bắn chúng, sẽ là một cái chết quá nhẹ nhõm, chúng tôi chọc tiết chúng, bằng những chiếc que thông nòng súng, chúng tôi chém lên người chúng. Tôi đi xem cảnh ấy... Tôi chờ! Tôi chờ lâu cho đến lúc, trong đau đớn, con ngươi vọt ra khỏi hốc mắt chúng... con ngươi chúng...

Cô biết gì về chuyện đó? Chúng đã thiêu cháy mẹ tôi và các em gái tôi trên một đống lửa, giữa làng..."

"Ở Stalingrad, người bị giết nhiều đến nỗi ngựa không còn sợ. Thường thì chúng sợ. Một con ngựa không bao giờ bước qua một xác người. Chúng tôi đã thu nhặt những người chết của chúng ta, nhưng xác bọn Đức thì không, chúng nằm đầy dưới đất, đóng băng lại. Tôi là lái xe, tôi chở những thùng đạn đại bác, tôi nghe gãy rôm rốp dưới bánh xe, xương của chúng... những chiếc sọ của chúng... Và tôi lấy làm khoan khoái..."

Trích một trao đổi với một người kiểm duyệt:

- Đúng, chúng ta đã trả giá cho Chiến thắng bằng bao nhiêu đau khổ, nhưng cô phải tìm những tấm gương anh hùng. Có hàng trăm. Nhưng cô trưng ra bùn lầy của chiến tranh. Những thứ dơ bẩn. Với cô, Chiến thắng trở thành ghê tởm... Cô đeo đuổi mục đích gì vậy?

- Nói lên sự thật.

- Cô tưởng cô sẽ tìm được sự thật trong cuộc sống? Ở ngoài đường? Dưới chân cô? Với cô, nó thấp tệ đến thế sao? Sè sè dưới đất thế sao? Không, sự thật, đấy là cái ta mơ ước. Cái ta mong được thế!

"Phản công tiến bước... Những ngôi làng Đức đầu tiên... Chúng tôi trẻ trung. Cường tráng. Bốn năm không đàn bà. Trong các hầm: là rượu vang. Và nhắm với gì? Chúng tôi tóm bọn con gái và... Chúng tôi mười đứa hiếp một cô. Không có đủ đàn bà, nhân dân chạy trốn quân đội Xô viết. Chúng tôi tóm các cô còn non choẹt... Nếu con bé khóc, chúng tôi đánh, chúng tôi nhét giẻ vào mồm. Nó đau, còn chúng tôi, cái đó khiến chúng tôi cười. Hôm nay tôi không thể hiểu làm sao tôi có thể tham gia chuyện đó... Một đứa con trai xuất thân gia đình có văn hóa... Nhưng đấy đúng là tôi...

Điều duy nhất chúng tôi sợ là các cô gái của chúng ta biết. Các cô y tá của chúng tôi. Trước họ, chúng tôi xấu hổ..."

"Chúng tôi bị bao vây... Chúng tôi đi loanh quanh trong rừng, trong các đầm lầy. Chúng tôi ăn lá cây, chúng tôi ăn vỏ cây. Rễ cây. Chúng tôi có năm người, một đứa còn rất trẻ con. Mới được động viên. Một đêm cậu bên cạnh rỉ vào tai tôi: Thằng bé chỉ còn thoi thóp. Kiểu nào rồi nó cũng toi. Cậu hiểu tớ... - Cậu định nói gì? - Thịt người, cũng có thể ăn. Nếu không, tất cả bọn ta cũng sẽ bị thế tất. Một cựu tù nhân đã kể cho tớ anh ta đã trốn khỏi trại giam cùng vài người khác như thế nào. Băng rừng Sibéri. Chính bằng cách đó mà họ đã thoát...

Tôi nghe cơn buồn nôn quặn ruột gan dẫu tôi chẳng có gì để ói ra. Tôi không còn đủ sức để đánh. Ngày hôm sau, chúng tôi gặp những người du kích..."

“Những người du kích cưỡi ngựa vào một làng, giữa ban ngày. Họ lôi một viên trưởng làng[5] và con trai ông ta ra khỏi nhà. Họ dùng que sắt quất vào đầu hai người cho đến khi ngã gục. Rồi họ giết chết dưới đất. Tôi ngồi ở cửa sổ, tôi đã nhìn thấy hết. Trong số du kích có anh trai tôi. Khi anh vào nhà và muốn ôm hôn tôi - “Em gái!” tôi rú lên... Rồi tôi thành câm. Suốt một tháng, tôi không nói một tiếng.

Anh tôi chết trong chiến tranh... Nhưng nếu anh còn sống, không biết anh sẽ thế nào? Và nếu anh trở về nhà... Tôi không biết... Tôi có nói lại được không?

Tôi bị chấn thương tâm thần vì chiến tranh, mãi mãi…

“Bọn SS đốt làng chúng tôi. Chỉ những người chạy trốn được mới còn sống sót. Chúng tôi ra đi chẳng có gì hết, tay trắng, không mang theo cả bánh mì. Chúng tôi không đủ thời gian. Đêm, Nastia, bà láng giềng của chúng tôi, đánh con gái vì nó cứ khóc hoài. Nastia phải chăm năm đứa con. Tất cả đều còn nhỏ và đứa nào cũng đòi ăn. Và Nastia đã điên. Một đêm, tôi nghe con gái bà, bạn Iouletchka của tôi, kêu xin bà: “Mẹ ơi, đừng nhấn nước con. Con không làm thế nữa. Con không đòi ăn nữa đâu.”

Hôm sau, không thấy Iouletchka ở đấy nữa... Không còn nhìn thấy lại nó nữa...

Còn Nastia, khi chúng tôi trở về làng, hay đúng hơn nơi còn là làng mấy ngày trước, vì ở đấy chỉ còn có tro, chúng tôi tìm thấy bà trong vườn... Bà treo cổ trên một cây táo đen... Các con bà đứng cạnh bà và đòi ăn.”

Trích một cuộc trao đổi với người kiểm duyệt:

- Đấy là nói dối! Một sự phỉ báng nhằm bôi nhọ những người lính của chúng ta đã giải phóng một nửa châu Âu. Nhằm bôi nhọ những người du kích của chúng ta. Nhân dân chúng ta. Chúng tôi không cần lịch sử nhỏ của cô, chúng tôi cần Lịch sử lớn. Lịch sử Chiến thắng. Cô không yêu ai cả! Cô không yêu những tư tưởng lớn của chúng ta.

- Đúng thế. Tôi không yêu những tư tưởng lớn, tôi yêu những tư tưởng nhỏ và hèn mọn. Và hơn thế nữa, tôi yêu cuộc sống.

NHỮNG GÌ CHÍNH TÔI ĐÃ LOẠI BỎ

“Chúng tôi bị bao vây... Cùng chúng tôi có một chính trị viên tên là Lounine... Ông đọc cho chúng tôi một mệnh lệnh nói rằng những người lính Xô viết không được để bị bắt làm tù binh. Ở nước chúng ta, như đồng chí Stalin đã nói, không có tù binh, chỉ có những tên phản bội. Đám trẻ đã rút súng ngắn ra... Người chính trị viên ngăn họ lại: “Vô ích thôi. Hãy sống đi, bọn nhóc, các cậu còn trẻ...” Nhưng chính ông đã tự bắn một phát vào đầu.

Và khi chúng tôi trở về... chúng ta đã chuyển sang phản công... Tôi nhớ một cậu bé đột ngột vọt ra từ một căn hầm, hay từ một nơi trú ẩn nào đó dưới mặt đất, lao về phía chúng tôi vừa hét: “Giết chị tôi đi... Giết chị đi! Chị tôi đã ngủ với một tên Đức...” Mắt cậu lồi ra vì khiếp đảm. Mẹ cậu chạy theo sau cậu... Bà vừa chạy vừa làm dấu thánh giá...”

“Tôi được gọi đến trường... Cô giáo đi tản cư về muốn nói chuyện với tôi: “Tôi muốn chuyển con trai chị sang một lớp khác. Lớp tôi dành riêng cho học sinh giỏi nhất.”

- Nhưng con tôi chỉ được toàn điểm ưu!

- Không quan trọng. Cậu bé đã sống dưới ách chiếm đóng của Đức.

- Vâng, chúng tôi đã rất khó khăn.

- Đấy không phải là điều tôi muốn nói. Tất cả những người đã chịu ách chiếm đóng... Tất cả những người đó đều là đối tượng tình nghi. Tức là cả chính chị nữa...

- Sao? Tôi không hiểu.

- Chúng tôi không chắc nó phát triển bình thường. Này chẳng hạn, nó nói lắp.

- Tôi biết. Đó là vì nó sợ. Nó đã bị một sĩ quan Đức đóng trong nhà chúng tôi đánh.

- Chị thấy đấy... Chính chị thú nhận. Chị sống cạnh kẻ thù...

- Và kẻ thù ấy, ai đã để cho nó đi đến tận Moskva? Ai đã bỏ chúng tôi lại ở đây, chúng tôi với các con tôi?"

Tôi bị lên một cơn cuồng loạn...

Tôi đã run suốt hai ngày khi nghĩ cô giáo ấy sẽ tố giác tôi. Rồi, cuối cùng, cô đã nhận con tôi vào lớp của cô."

"Ban ngày chúng tôi sợ bọn Đức và bọn politzei[6], đêm thì loạn quân. Con bò cuối cùng của tôi đã bị tịch thu, bỏ tôi một mình với một con mèo. Trong một ngôi nhà trống không.

Dân làng chúng tôi gây chiến tranh với nhau. Con cái bọn koulak[7] từ nơi đi đày trở về. Bố mẹ chúng đã chết trên ấy. Bây giờ chúng phục vụ chính quyền Đức. Chúng trả thù. Một người trong bọn chúng đã giết ông thầy giáo già... Láng giềng của tôi. Ngày trước ông này đã tố giác bố anh kia, thời "triệt koulak". Đấy là một người cộng sản sùng tín.

Ôi! Con gái nhỏ của tôi, tôi sợ các từ. Những từ đó thật kinh hoàng. Phán xét con người để mà làm gì? Con người lớn lên trong cái ác, trong khiếp sợ. Tôi, tôi đã được cái thiện cứu, tôi không bao giờ muốn làm ác với ai. Tôi thương xót mọi người…

"Tôi trở về làng tôi với hai Huân chương Vinh quang[8] và nhiều huy chương. Tôi sống ở đấy ba ngày; ngày thứ tư, mẹ tôi đến dựng tôi dậy trên giường và bảo: "Con yêu, mẹ đã chuẩn bị quần áo cho con. Con phải đi, con có hai đứa em gái đã lớn hết. Ai lấy chúng nó làm vợ? Mọi người đều biết con đã ở ngoài mặt trận bốn năm..."

Tôi không muốn kể thêm nữa. Cô chỉ cần nói, như những người khác, về các huân chương của tôi..

"Tôi là trợ thủ súng máy. Tôi đã giết bao nhiêu người...

Tôi bị nhiễm một lòng căm thù kỳ lạ... Nó khiến tôi nghẹt thở... Sau chiến tranh rất lâu tôi sợ có con. Tôi có con khi tôi đã thấy nguôi đi đôi chút. Sau bảy năm...

Tha cho tôi... đừng kể tên tôi. Tôi không muốn ai đó biết... Các con tôi biết... Cho đến hôm nay, tôi không tha thứ gì hết. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ..."

"Nhiều người trong chúng tôi nghĩ... tin rằng sau chiến tranh mọi sự sẽ thay đổi, người ta sẽ không còn sống trong sợ hãi. Chiến tranh chưa chấm dứt, các đoàn tàu đầy ắp người đã chạy đi Magadan[9]. Người ta tống đến trại giam những người đã là tù binh, đã sống sót qua các trại giam Đức, đã nhìn thấy châu Âu và có thể kể lại bên ấy người ta sống như thế nào. Không có những người cộng sản. Ai có thể kể lại nhà cửa và đường sá bên ấy như thế nào. Và nói rằng bên ấy không ở đâu thấy có nông trang tập thể...

Kiểm duyệt viên đọc thư ở các bưu cục quân đội. Mỗi đơn vị đều có những người tố giác của nó…"

"Đồng ý, chúng tôi ra đi. Nhưng ai sẽ thay phiên? Còn lại những gì sau chúng tôi? Tôi dạy lịch sử. Tôi là một nữ giáo sư già. Trong thời gian hành nghề của tôi, người ta đã viết lại lịch sử ba lần. Tôi đã dạy theo ba sách giáo khoa khác nhau... Tôi rất sợ cả cuộc đời chúng tôi, người ta cũng viết lại. Cho chúng tôi, thay chúng tôi. Chi bằng tôi tự kể lấy... Tự chúng tôi. Đừng nói thay chúng tôi và đừng phán xét chúng tôi..."

Tôi sợ cái ác, tôi không tin ở tính đa dạng không thể tin của cái ác, bởi vì đối với tôi dường như con người là một sinh linh vững chãi hơn nó là thế trong thực tế. Đấy là điều người ta dạy chúng tôi, và là điều tôi nghĩ, tôi cũng vậy. Tôi là một cá thể của thời tôi, và tôi có cuộc chiến tranh riêng của tôi...

“TÔI KHÔNG MUỐN NHỚ LẠI”

Một tòa nhà cũ hai tầng ở ngoại ô Minsk, loại những tòa nhà xây vội ngay sau chiến tranh và, bấy giờ người ta tưởng là tạm thời, nhưng vẫn còn đứng đấy mãi, có tô điểm thêm những bụi nhài rậm rạp. Chính ở đấy đã bắt đầu cuộc tìm kiếm rồi phải kéo dài đến bảy năm, bảy năm kỳ lạ lại vừa đau đớn, cho phép tôi khám phá thế giới chiến tranh, một thế giới mà ta không hiểu được ý nghĩa. Theo dòng những ngày tháng ấy, tôi đã đem lòng yêu quá khứ của chúng ta và cùng lúc lại ghét nó, hơn một lần tôi đã xuống đến tận đáy vực thẳm và lên đến trời cao. Tôi đã học tin ở con người và ngạc nhiên về khả năng phát triển vô tận của nó về hướng này cũng như về hướng kia - hướng về cái thiện và về cái ác. Tôi đã nếm đau đớn, hận thù, cám dỗ... Âu yếm và bối rối... Tôi đã cố hiểu chết thì khác như thế nào với bị giết, và đâu là biên giới giữa nhân đạo và phi nhân. Tôi đã khám phá ra rằng chiến tranh không thu gọn trong cái chết, nó còn bao gồm nhiều yếu tố khác, rằng ở đó ta tìm thấy lại tất cả những gì làm nên cái thường nhật của cuộc sống. Tôi thấy mình đối mặt với sự bất tận của các ý nghĩa, sự khôn cùng của các chân lý của con người, những bí ẩn của con người. Tôi bắt đầu suy nghĩ về những vấn đề trước đây thậm chí không hề thoáng qua trong tôi: chẳng hạn, vì sao chúng ta không bị bất ngờ về sự tồn tại của cái ác, tại sao chúng ta không ngạc nhiên trước cái ác. Và nữa, chiến tranh phải chăng là thời gian bị giết? Là một nơi ở đó người ta giết chết thời gian...

Đây là một cuộc hàng trình dài... Hàng chục chuyến đi qua khắp đất nước, hàng trăm băng cát-xét được ghi, hàng nghìn mét băng từ. Năm trăm

cuộc trò chuyện, sau đó thì tôi không đếm nữa, các khuôn mặt đã xóa đi trong trí nhớ tôi, tôi chỉ còn lại những tiếng nói. Cả một dàn đồng ca còn vang lên trong trí nhớ tôi. Không, tôi sẽ không nói dối, tôi thú nhận: không phải bao giờ tôi cũng chắc chắn đủ sức đi trọn con đường này. Đôi khi tôi đã muốn dừng lại... quay lui... tìm lại cái cô gái là tôi trước ngày ra đi, cái cô gái còn chưa biết chút gì, cô gái chưa bao giờ được một ai gửi gắm tâm sự. Tuy nhiên, tôi không còn có thể từ bỏ. Tôi đã thành tù binh của cái ác, tôi định giải mã nó, hiểu nó. Tôi đã học được, tôi tin vậy, một số hiểu biết nào đó, nhưng các câu hỏi lại tăng lên nhiều hơn. Và những câu trả lời, ngày càng hiếm...

Nhưng lúc này đây, mới khởi đầu con đường của mình, tôi còn chưa ngờ điều ấy...

Tôi đến được ngôi nhà ấy nhờ một bài báo trên một tờ báo địa phương, kể về một lễ chia tay gần đây trong một xí nghiệp xe của sở quản lý đường bộ “Oudarnik”, nhân dịp về hưu của bà kế toán trưởng Maria Ivanovna Morozova. Bài báo nói rằng bà từng là xạ thủ bắn tỉa trong chiến tranh, bà đã mười một lần được thưởng huân chương vì những chiến công của bà, và đã có đến bảy mươi lăm tên địch bị bà bắn hạ. Tôi thật khó nối kết được trong tâm trí mình hoạt động của người phụ nữ ấy trong chiến tranh với nghề nghiệp của bà trong hòa bình. Và càng không thể với tấm ảnh tầm thường in trên báo. Với tất cả những gì thể hiện trong cuộc sống thường nhật rất bình thường.

... Một người đàn bà bé nhỏ, vấn tóc theo cách dễ thương như một cô gái ngày xưa, bím dài quấn quanh đầu, và chẳng giống chút nào với tấm ảnh trên báo... Bà ngồi trong một ghế bành to, hai bàn tay đặt trên mặt:

- Không, tôi không muốn. Tôi không thể. Ngay cả hôm nay, tôi không thể xem một phim chiến tranh. Quay trở về đó. Mà này, thậm chí cô khiến tôi thương cảm... Tôi nói với cô như với con gái tôi. Cô còn trẻ quá, mà cô muốn biết chuyện đó! Còn tôi? Hồi ấy tôi còn gần như là một đứa trẻ con. Tôi mơ mộng và tôi lớn lên, tôi lớn lên và tôi mơ mộng...

Rồi bà hỏi tôi: - Tại sao cô đến tìm tôi, tôi? Cô phải gặp chồng tôi, ông ấy sẽ kể với cô chuyện đó... Tên các vị chỉ huy, các tướng, số hiệu các đơn vị... Ông ấy nhớ tất cả.

Không phải tôi. Tôi chỉ nhớ những gì tôi đã sống... Có rất nhiều người quanh tôi, nhưng bao giờ người ta cũng cô đơn... Con người bao giờ cũng cô đơn trước cái chết...

Bà yêu cầu tôi cất cái máy ghi âm của tôi đi:

- Tôi cần đôi mắt cô để mà nói, cái trò kia sẽ làm phiền tôi.

Nhưng chỉ mấy phút, bà đã quên nó.

Maria Ivanovna Morozova (Ivanouchkina),

binh nhất[10]*, xạ thủ bắn tỉa:*

“Đây sẽ là một câu chuyện rất đơn giản... chuyện một cô gái Nga bình thường...

“Nơi trước là Diakovskoïe làng quê tôi thì nay là quận Proletarski thuộc Moskva. Khi chiến tranh nổ ra, tôi chưa đủ mười tám tuổi. Tôi có những bím tóc dài đến tận gối... Không ai nghĩ chiến tranh sẽ kéo dài, ai cũng nghĩ chỉ cần vài tuần là xong việc. Là đuổi hết quân thù. Tôi đã làm việc một thời gian ở nông trang tập thể, rồi tôi theo học một lớp kế toán và được nhận làm nhân viên kế toán. Chiến tranh tiếp tục... Tôi ghi tên học lớp huấn luyện quân sự do ủy ban tuyển quân tổ chức. Người ta dạy chúng tôi bắn súng tấn công, ném lựu đạn. Lúc đầu, tôi sợ cầm khẩu súng trong tay, thật khó chịu. Chúng tôi gồm bốn mươi người dự khóa học. Bốn cô gái làng tôi, năm ở làng bên cạnh, tóm lại, mỗi làng quanh vùng cung cấp suất của mình. Và chỉ có con gái. Đàn ông, họ đã ra trận hết rồi, tất cả những người có thể đi được...

“Chẳng bao lâu, quân thù đã đến gần Moskva, ủy ban trung ương Đoàn Thanh niên Komsomol kêu gọi thanh niên đảm nhận sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Thế nào, bọn Đức sẽ chiếm Moskva sao? Chúng ta sẽ không cho

chúng làm được điều đó! Tôi không phải là người duy nhất muốn ra mặt trận, tất cả các cô gái tuổi tôi đều nói lên cùng nguyện vọng. Bố tôi đã ở ngoài mặt trận. Tuy nhiên chúng tôi nghĩ chúng tôi là ngoại lệ... Nhưng khi chúng tôi trình diện ở phòng tuyển quân thì có rất nhiều người khác giống như chúng tôi. Chọn lọc rất gắt. Trước hết, đương nhiên, phải có sức khỏe chắc. Tôi sợ không được nhận, vì lúc bé tôi thường đau ốm. Như người ta nói, thể trạng tôi yếu. Mảnh mai, thế. Rồi thì, nếu không còn đứa con nào khác ở nhà, ngoài đứa con gái muốn nhập ngũ, thì người ta cũng từ chối, vì không thể để mẹ ở nhà một mình. Ôi! Các bà mẹ nhỏ bé của chúng tôi! Các bà mẹ của chúng tôi lúc nào cũng khóc, má các bà chẳng có chút thời gian để mà khô... Còn tôi, tôi có hai em gái và hai em trai, tất cả, đúng vậy, ít tuổi hơn tôi nhiều, nhưng cái đó cũng phải tính. Còn một trở ngại nữa: mọi người đều rời nông trang tập thể, người ta thiếu lao động để cày ruộng và ông chủ tịch nông trang phản đối việc chúng tôi ra đi. Tóm lại, tất cả chúng tôi đều bị loại. Chúng tôi đi kiện ở ủy ban Komsomol quận. Lại bị từ chối. Chúng tôi bèn lập thành một phái đoàn của quận chúng tôi và chúng tôi lên Ủy ban vùng. Chúng tôi đầy nhiệt huyết. Nhưng, một lần nữa, họ lại đuổi chúng tôi về. Vì đúng là chúng tôi ở Moskva, nên chúng tôi quyết định nói thẳng với Ủy ban trung ương Komsomol. Gặp bí thư thứ nhất. Chiến đấu đến cùng... Trong chúng tôi ai sẽ là người báo cáo? Ai bạo dạn hơn cả? Chúng tôi nghĩ ở đấy, chắc mẩm, chúng tôi sẽ là những người khách duy nhất, nhưng không hề! Không thể chen chân mở đường trong hành lang, chứ đừng nói chuyện tới được cửa phòng bí thư thứ nhất. Ở đấy có những người trẻ tuổi đến từ toàn Liên bang, trong đó có những vùng đã phải chịu ách chiếm đóng và nóng lòng được trả thù cho những người thân của họ. Những con người từ mọi ngóc ngách của đất nước...

"Buổi tối, cuối cùng, chúng tôi gặp được ông bí thư. Họ hỏi chúng tôi: "Nào, các bạn định chiến đấu như thế nào, trong khi các bạn không biết bắn?" Chúng tôi đồng thanh trả lời rằng chúng tôi đã được học rồi... "Ở đâu thế? Như thế nào? Và ít ra các bạn có biết băng bó không?" Nhưng, cô biết không, ở chính những lớp do ủy ban tuyển quân tổ chức ấy, ông bác sĩ của

quận đã chỉ cho chúng tôi cách băng bó một vết thương. Thế là, họ chẳng nói gì nữa. Và họ bắt đầu nhìn chúng tôi bằng một con mắt khác. Và chúng tôi còn một con chủ bài khác: chúng tôi không chỉ có mấy đứa, chúng tôi gồm bốn mươi người đều biết bắn và biết sơ cứu. Quyết định là: "Hãy về nhà. Các cô sẽ nhận được trả lời thuận lợi." Chúng tôi quay về mới sung sướng làm sao! Thật không thể quên...

"Chính xác hai ngày sau, chúng tôi nhận được lệnh gọi...

"Chúng tôi đến ủy ban tuyển quân: người ta đưa ngay chúng tôi vào một cửa và ra cửa khác. Tôi có một cái bím tuyệt đẹp... Khi tôi trở ra thì chẳng còn! Người ta cũng bắt tôi bỏ áo dài. Tôi không có thời gian để lại cả bím tóc lẫn áo dài cho mẹ. Mẹ đã van tôi để lại cho mẹ một thứ gì đó của tôi. Người ta phát ngay cho chúng tôi áo varơi, mũ calô và túi lính rồi đưa chúng tôi lên một chuyến tàu chở hàng... Các toa rải rơm...

"Chúng tôi lên tàu vui vẻ... Mạnh bạo... Vừa đùa cợt với nhau...

"Chúng tôi đi đâu? Chúng tôi không hề biết. Nói cho cùng, chúng tôi không quan tâm nhiều đến việc chúng tôi sẽ trở thành như thế nào. Miễn là người ta đưa chúng tôi ra mặt trận. Mọi người đều chiến đấu, chúng tôi cũng phải vậy. Chúng tôi xuống tàu ở Chtchelkovo. Một trường dạy bắn ở gần đấy dành cho phụ nữ. Chúng tôi được bổ dụng như thế. Chúng tôi sẽ trở thành những xạ thủ bắn tỉa. Mọi người đều bằng lòng. Cái này là thật đấy. Chúng tôi sẽ bắn súng.

"Chúng tôi bắt đầu học. Người ta dạy chúng tôi các quy tắc: nội quy trại lính, kỷ luật quân sự, ngụy trang trên trận địa, bảo vệ chống hơi độc trong chiến đấu. Tất cả bọn con gái đều học rất chăm. Chúng tôi học nhắm mắt lắp và tháo vũ khí cá nhân, ước lượng tốc độ gió và tốc độ mục tiêu, đoán khoảng cách giữa chúng tôi và mục tiêu, đào hầm trú ẩn, bò bụng sát đất. Tất cả những cái đó chúng tôi đã biết rồi. Chúng tôi muốn ra mặt trận sớm nhất... Trong lửa đạn... Cuối kỳ tập huấn, tôi được điểm "ưu" về bắn và về công tác chuẩn bị quân sự. Tôi nhớ khó nhất là đang đêm thức dậy khi có báo động và sẵn sàng trong năm phút. Chúng tôi lĩnh ủng lớn hơn một hay

hai số để không mất thời gian xỏ chân. Trong năm phút phải mặc quần áo, đi giày và chạy ra xếp hàng. Đã có chuyện chúng tôi đi ủng chân không. Một cô gái đã suýt bị cóng bàn chân. Thượng sĩ đã nhìn thấy, đã nhận xét, rồi ông dạy chúng tôi quấn portianki[11] quanh bàn chân đúng cách. Ông đứng cạnh chúng tôi và mắng: "Các cô bé của tôi, làm sao tôi có thể làm cho các cô thành những người lính của tôi, chứ không phải những mục tiêu của bọn Đức?" *Các cô bé của tôi, các cô bé của tôi*... Mọi người đều yêu chúng tôi và không ngừng ái ngại cho chúng tôi... Chúng tôi không bằng lòng kiểu thương hại đó. Chúng tôi không phải là lính như những người khác sao?...

"Cuối cùng, chúng tôi đến mặt trận. Ở Orcha... Bổ sung vào sư đoàn bộ binh số 62... Tôi nhớ, người chỉ huy là đại tá Borotkine. Khi nhìn thấy chúng tôi, ông nổi giận: "Xem người ta ấn lên lưng tôi những cô gái! Cái đoàn ba lê này là gì thế? Ở đây là chiến tranh, không phải là một đêm vũ kịch. Một cuộc chiến tranh khốc liệt…Nhưng sau đó, ông mời chúng tôi đến chỗ ông, cho chúng tôi ăn. Và chúng tôi nghe ông hỏi sĩ quan tùy tùng của ông: "Chúng ta không có chút gì ngọt để nhấm với trà sao?" Tất nhiên, chúng tôi cảm thấy mình bị sỉ nhục. Ông coi chúng tôi là gì? Chúng tôi đến đây để tham gia chiến đấu. Và ông tiếp chúng tôi không phải như những người lính, mà như trẻ con. Đúng là chúng tôi chỉ đáng tuổi con gái ông. "Tôi làm gì với các cô đây, các người đẹp của tôi? Người ta đã đi nhặt các cô ở đâu ra thế?" Thái độ của ông đối với chúng tôi là thế đấy, cách ông đón chúng tôi là thế đấy. Và chúng tôi, những kẻ đã tự coi mình là sấm sét chiến tranh... Trên các chiến trường!

"Ngày hôm sau, ông buộc chúng tôi phải chứng tỏ chúng tôi có thể làm gì: bắn, ngụy trang. Với thử thách thứ nhất, chúng tôi bắn rất tốt, hơn cả các xạ thủ bắn tỉa nam được rút về tuyến sau tập huấn hai ngày. Rồi đến ngụy trang trên thực địa... Đại tá đến, đi loăng quăng một lúc trong khu rừng thưa, rà soát kỹ, rồi leo lên một mô đất để dễ nhìn. Mãi vẫn không thấy gì cả. Và lúc ấy, cái "mô đất" dưới chân ông rên lên: "Ôi! Báo cáo đại tá, tôi không chịu được nữa, đồng chí quá nặng!" Mọi người tha hồ mà

cười! Ông không thể tin lại có thể ngụy trang giỏi đến thế. Ông tuyên bố: “Bây giờ, tôi xin rút lại điều tôi đã nói về các 'cô gái'.” Nhưng ông vẫn còn day dứt. Phải rất lâu ông mới quen được với chúng tôi...

“Lần đầu tiên tôi “đi săn” (ở các đơn vị du kích người ta gọi như vậy) với một đồng ngũ, Macha Kozlova. Chúng tôi ngụy trang và chúng tôi chờ, tư thế nằm: tôi phụ trách quan sát, Macha vác súng cácbin trên vai. Đột nhiên, cô bảo tôi:

- Bắn đi! Bắn đi! Cậu không thấy sao? Một tên Đức.

Tôi trả lời:

- Tớ quan sát. Phần cậu bắn chứ!

- Trong khi chúng mình cãi nhau, cô nói, nó sẽ chuồn mất.

Nhưng tôi còn cố:

- Trước hết phải lập sơ đồ bắn, đánh dấu các điểm mốc, nhà kho, cây bạch dương...

- Cậu tưởng còn ở trường để mà làm cái trò quan liêu ấy sao? Tớ không đến đây để làm chuyện giấy tờ, mà để đánh nhau!

Rõ ràng cô ấy đang nổi cáu với tôi.

- Nào bắn đi, còn chờ gì nữa!

Và chúng tôi lại cãi nhau. Trong thời gian đó, viên sĩ quan Đức dặn dò quân lính của hắn. Một xe hòm chạy tới, bọn lính sắp thành dãy để dỡ hàng. Viên sĩ quan còn đứng đó một lúc, nói mấy lời, rồi đi mất. Còn chúng tôi, chúng tôi vẫn không nhất trí được với nhau. Nhưng hắn lại xuất hiện, và tôi thấy nếu chúng tôi để lỡ cơ hội lần nữa thì hắn sẽ thoát mất. Khi hắn xuất hiện lần thứ ba - chỉ một khoảng ngắn, bởi hắn chỉ ló ra rồi biến đi ngay - tôi quyết định bắn. Tôi đã quyết định, và đột ngột nảy một ý nghĩ: dẫu sao đây cũng là một con người, một kẻ thù, đồng ý rồi, nhưng là một con người. Hai bàn tay run lên, một luồng ớn lạnh chạy khắp người. Một nỗi khiếp sợ xâm chiếm lấy tôi... Thật khó bắn một con người, sau những

mục tiêu bằng gỗ dán. Gần như không thể. Tôi thấy hắn rất rõ trong kính ngắm. Trông rất gần. Và có một điều gì đó trong tôi cưỡng lại... Ngăn tôi lại... Nhưng tôi trấn tĩnh và tôi bóp cò. Hắn huơ tay lên và đổ xuống. Tôi không biết tôi đã giết hắn hay chỉ làm hắn bị thương. Nhưng sau đó tôi càng run dữ hơn, tôi như khiếp đảm: tôi, tôi vừa giết một con người sao?...

Trở về đơn vị, chúng tôi kể lại chuyện. Một cuộc họp được tổ chức. Klava Ivanova, phụ trách chi đoàn Komsomol của chúng tôi, cố thuyết phục tôi: "Không nên thương hại chúng, phải căm thù chúng. Bọn phát xít đã giết bố cô ấy. Đôi khi, chúng tôi hát, cô ấy bảo chúng tôi: "Các cô gái, không nên; đến khi chúng ta đánh bại hết bọn sâu bọ này, rồi sẽ hát."

Nhưng mọi sự không ổn ngay... Đâu có thể... Trước hết, phải tự thuyết phục chính mình. Phải tin chắc."

Vài hôm sau, Maria Ivanovna gọi tôi và rủ tôi đến nhà Klavdia Grigorievna Krokhina, một trong những người bạn của bà, cũng là cựu chiến binh như bà. Và tôi lại được nghe kể lần nữa rằng căm thù phát xít là một chuyện, nhưng thật sự giết một con người là chuyện khác. Trở thành người lính. Dù có học tập đến mấy, chuẩn bị đến mấy, hăng hái đến mấy, ngay từ những ngày đầu tiên ta vẫn nhận ra cái thế giới ta vừa đi vào khắc nghiệt và tàn bạo biết bao.

Klavdia Grigorievna Krokhina,

thượng sĩ, xạ thủ bắn tỉa:

"Chúng tôi nấp và tôi quan sát. Và đột nhiên, tôi thấy một tên Đức nhô đầu lên khỏi hầm của nó. Tôi nổ súng. Nó ngã xuống. Này, cô biết không, tôi run rẩy cả tay chân, tôi nghe xương cốt trèo trẹo. Tôi đã òa khóc. Khi tôi bắn bia, chẳng sao hết, nhưng ở đây: tôi đã giết! Tôi!

Rồi tôi vượt qua được. Như thế này. Chúng tôi đang tiến công, chúng tôi tới một thị trấn, tôi cũng không nhớ tên nữa. Và khi chúng tôi đi qua đó, chúng tôi gặp một ngôi nhà hay một cái lán - không thể phân biệt vì tất cả

đều cháy, chỉ còn tro. Chỉ có tro. Phần lớn các cô gái không đến gần, nhưng tôi cứ như bị nó hút vào... Giữa tro, chúng tôi nhận ra những khúc xương người cháy thành than, lẫn trong đó là những ngôi sao[12] đen xỉn: đấy là di cốt những người lính của ta, thương binh hay tù binh bị thiêu sống. Sau chuyện đó, tôi giết và giết bao nhiêu, không còn chút thương hại. Từ khi tôi nhìn thấy những xương cốt còn ngún cháy đó...

Tôi trở về từ chiến tranh tóc bạc trắng. Hai mươi mốt tuổi mà đầu đã bạc như một bà già. Tôi bị một vết thương nặng, bị chấn động, tôi nghe kém một bên tai. Mẹ đón tôi bằng những lời này: “Mẹ tin chắc con sẽ trở về. Mẹ cầu khấn cho con ngày đêm.” Anh tôi chết ngoài mặt trận. Mẹ khóc: “Sinh con gái hay con trai, bây giờ cũng như nhau thôi! Nhưng nó là đàn ông, nó có bổn phận bảo vệ Tổ quốc, còn con, con còn là một cô bé. Có một điều mẹ đã khấn: nếu con bị dị dạng, thì thà con bị giết. Mẹ luôn đi ra ga...Để ngóng các chuyến tàu. Một lần mẹ nhìn thấy một cô gái mặc quân phục mặt bị cháy hết... Một lúc mẹ đã tưởng đấy là con! Rồi sau, mẹ cũng đã cầu khấn cho cô ấy.”

Tôi quê ở Tchéliabinsk và cách nhà tôi không xa có những công trường đá. Cứ nghe một tiếng nổ - bao giờ cũng về đêm - là tôi nhảy ra khỏi giường tức thì và chộp lấy áo khoác, sẵn sàng chạy, không cưỡng lại được. Mẹ níu lấy tôi, ôm siết vào người và ra sức dỗ tôi, như hồi tôi còn bé: “Dậy đi, dậy đi con, mẹ đây mà.”

Trong phòng nóng, nhưng Maria Ivanovna quấn một khăn len dày - bà run. Bà tiếp tục câu chuyện bị ngắt quãng của bà:

“Chúng tôi đã trở thành những người lính tốt... Cô biết đấy, chúng tôi không có thời gian để suy nghĩ. Để lo lắng, chần chừ...

Một hôm, trinh sát của chúng tôi bắt được một viên sĩ quan Đức. Tên này hết sức ngạc nhiên là quá nhiều người của hắn bị bắn gục trên vị trí hắn đóng, và tất cả đều bị một viên vào đầu. Hầu như cùng một chỗ. Hắn khẳng định một xạ thủ thường không thể bắn trúng hồng tâm nhiều lần đến thế. Chính xác đến thế. “Xin chỉ cho tôi xạ thủ đã giết chết nhiều lính của tôi

đến vậy. Tôi nhận được nhiều quân bổ sung, và mỗi ngày tôi mất cả chục". Vị chỉ huy sư đoàn đã trả lời hắn: "Rất tiếc, không thể thỏa mãn ông. Đấy là một cô gái xạ thủ bắn tỉa, nhưng cô ấy đã chết." Ông nói về Sacha Chliakhova. Cô chết trong một cuộc đấu tay đôi với một xạ thủ bắn tỉa đối phương. Cái đã phản cô là chiếc khăn quàng đỏ. Cô mê nó. Nhưng một chiếc khăn quàng đỏ thì nổi bật trên tuyết trắng, và cô bị phát hiện. Khi nghe nói là một cô gái, viên sĩ quan Đức lộ vẻ hoang mang, hắn không biết nói gì nữa. Trong lần thẩm vấn cuối cùng trước khi được gửi về Moskva (ra hắn là một con mồi to!), hắn không giấu: "Tôi không hiểu gì hết... Tất cả các cô đều đẹp. Thế mà tuyên truyền của chúng tôi khẳng định quân đội Xô viết tuyển những người lưỡng tính." Nghĩa là, cho đến cùng hắn vẫn không hiểu gì hết...

Chúng tôi "đi săn" từng hai người một. Ở chỗ nấp một mình cho đến tối thì quá căng, mắt bị mỏi, chảy nước mắt, tay không còn cảm giác, cơ thể tê cứng vì căng thẳng. Đặc biệt khó là về đầu xuân. Tuyết, tuyết cứ tan bên dưới chỗ ta nằm, ta bì bõm suốt ngày trong nước. Ta bơi. Chúng tôi ra vị trí từ lúc tinh mơ và chỉ rời tuyến đầu vào hoàng hôn. Chúng tôi nằm trong tuyết mười hai tiếng có khi hơn; hoặc giả chúng tôi tót lên một ngọn cây, trên nóc một cái lán hay một ngôi nhà đổ nát, và chúng tôi ngụy trang sao cho không ai nhận ra mình ở đâu, không đoán được vị trí quan sát của mình. Chúng tôi cố tìm cho được vị trí gần nhất: khoảng cách tới các hầm nơi bọn Đức nấp chỉ bảy đến tám trăm, thậm chí nhiều khi năm trăm mét. Buổi sáng sớm chúng tôi nghe cả tiếng chúng nói chuyện. Chúng cười.

Tôi không biết vì sao chúng tôi không sợ... Hôm nay tôi không còn nhớ... Chúng tôi chẳng sợ gì cả...

Cuộc tấn công của chúng ta diễn ra nhanh, rất nhanh. Chúng tôi đứt hơi, hậu cần đuổi theo chúng tôi không kịp: chúng tôi không còn đạn dược, thực phẩm và cả bếp lưu động bị phá hủy vì trúng một quả pháo. Ba ngày chúng tôi chỉ có bánh mì dã chiến mà ăn, đến mức lưỡi rộp lên không nói được. Cô bạn cùng cặp với tôi chết. Tôi ra tiền tiêu với một cô lính mới. Và bỗng nhiên, chúng tôi nhìn thấy một con ngựa non ở giữa khu vực "trung lập".

Rất đẹp, đuôi và bờm dày... Nó lững thững bình thản, cứ như chẳng có chuyện gì hết, cứ như không hề có chiến tranh. Chúng tôi nghe bọn Đức xôn xao: chúng cũng đã thấy con vật. Lính ta đang đói, bàn tán:

- Nó sắp đi mất. Tiếc quá. Được một bữa súp ngon đấy.

- Cự ly đó không hạ được bằng tiểu liên.

Tới lúc đó, họ nhìn thấy chúng tôi.

- Những cô gái bắn tỉa kìa. Các cô sẽ hạ được nó dễ như chơi. Nào, các cô gái!

Làm gì đây? Tôi không kịp suy nghĩ; rất máy móc, tôi ngắm và bắn. Con ngựa quỵ bốn chân, nó ngã xuống bên sườn. Và gió mang đến chỗ chúng tôi một tiếng hí nhẹ.

Chỉ sau đó tôi mới nhận ra: tại sao tôi đã làm thế? Nó thật đẹp, và tôi vừa giết nó. Để nấu súp! Sau lưng tôi ai đó òa khóc: cô lính mới của tôi.

- Cậu làm sao thế? Tôi hỏi cô.

- Tôi khóc con ngựa non.

Hai mắt cô ướt đẫm.

- Ôi, sao trẻ con thế! Đã ba ngày người ta chẳng có gì bỏ vào mồm. Cậu đau khổ chỉ vì cậu chưa phải đi chôn ai cả. Cứ thử mà đi bộ ba mươi cây số một ngày, bụng rỗng không, lại cõng toàn bộ quân trang quân dụng lủng củng. Phải đuổi hết bọn Đức kia đi đã, rồi tình cảm sau... Để sau...

Tôi nhìn những người lính mới một lúc trước đó đã cổ vũ, hò hét, nài nỉ tôi. Chỉ mới một lúc trước... Không tới vài phút trước... Chẳng ai quay mắt về phía tôi, mỗi người cứ như không nhìn thấy tôi, chúi mũi vào công việc của họ. Người hút thuốc, người đào đất... Ai đó đẽo một mẩu gỗ. Còn tôi, tôi gánh lấy một mình. Ngồi đấy mà khóc. Cho hết nước mắt! Cứ như tôi là một người lột da thú ở lò mổ, cứ như muốn giết ai cũng chẳng sao cả. Mà tôi bao giờ cũng yêu bất cứ cái gì sống. Ở nhà tôi, một hôm (tôi đã đến

trường), một con bò bị ốm và người ta phải làm thịt. Tôi khóc suốt hai ngày.

Mà vậy đó! Tôi vừa giết một con ngựa non vô hại. Tôi đã tham gia chiến tranh hai năm. Và trong hai năm, đấy là con ngựa non đầu tiên tôi nhìn thấy...

Buổi tối, người ta mang bữa ăn đến. Những người cấp dưỡng khen tôi: “Hoan hô, xạ thủ bắn tỉa! Hôm nay chúng ta có được chút gì mà nhai”. Người ta phân phát các cà mèn súp. Nhưng các cô gái lẳng lặng, họ không động đến suất ăn tối. Tôi quá hiểu vì sao. Và tôi rời vị trí phục kích nước mắt đầm đìa... Các cô gái đã đi theo tôi, và tất cả, cùng một giọng, họ xúm lại an ủi tôi... Họ vội đi tìm cà mèn và chùi thật sạch...

Vâng, một chuyện như vậy... không thể quên...

Đêm, hẳn rồi, chúng tôi trò chuyện. Chúng tôi nói những gì? Tất nhiên, chuyện nhà. Mỗi người nói về mẹ mình, về bố và các anh em trai đã ra mặt trận. Chúng tôi sẽ ra sao khi chiến tranh kết thúc. Chúng tôi tự hỏi rồi chúng tôi có lấy chồng không và các ông chồng có yêu thương chúng tôi không. Vị chỉ huy cười: “Này! các cô gái! Các cô đều rất ngoan, nhưng sau chiến tranh người ta sẽ sợ không dám lấy các cô đâu. Bàn tay các cô được huấn luyện tốt quá, nếu chẳng may các cô ném đĩa vào đầu các ông chồng của các cô, các cô sẽ giết các ông ấy mất!”

Tôi đã gặp chồng tôi trong quân đội, chúng tôi cùng phục vụ trong một sư đoàn. Anh ấy bị nhiều vết thương, bị chấn động. Anh ấy đã đi qua suốt chiến tranh, từ đầu đến cuối; và rồi suốt đời anh vẫn là lính. Không nên giải thích cho anh ấy thế nào là chiến tranh. Tôi trở về từ đâu. Cũng chẳng cần nói tôi là ai. Nếu có lúc tôi cao giọng, thì hoặc anh ấy không để ý hoặc anh ấy im lặng. Nhưng tôi không giận anh ấy. Tôi cũng vậy, tôi đã học được. Chúng tôi sống chung bốn mươi năm. Và chúng tôi cứ lấy từ ngày Chiến thắng này đến ngày Chiến thắng kia mà tính chúng tôi đã lấy nhau bao nhiêu năm. Từ năm 1945... Chúng tôi có hai con, chúng đã xong đại học. Chồng tôi và tôi, chúng tôi hạnh phúc...

Nhưng này, một chuyện khác... Tôi vừa giải ngũ, tôi về đến Moskva. Có điều, từ Moskva về tới quê tôi còn phải đi mấy cây số nữa, đi xe rồi đi bộ. Ngày nay tàu điện ngầm về đến đó, nhưng hồi ấy, phải qua mấy vườn anh đào, mấy thung sâu. Đặc biệt có một thung rất rộng tôi phải vượt qua. Nhưng khi tôi đến đó trời đã tối. Đúng là tôi ngại đi xuống đấy. Tôi đứng đó và không biết nên làm sao: quay lại Moskva chờ tới sáng sớm mai hay lấy hết can đảm và thử liều. Nghĩ lại, thật lố bịch: tôi đã chiến đấu ngoài mặt trận, tôi đã thấy tất, những người chết, và đủ các thứ, vậy mà tôi sợ một cái thung. Tôi vẫn là một con bé... Trên tàu, trên đường về. Chúng tôi từ Đức trở về, chúng tôi trở về nhà. Một con chuột từ một cái túi đeo lưng vọt ra. Tất cả bọn con gái nhảy hết ra khỏi chỗ ngồi, những cô ở tầng trên lao vội xuống. Mọi người kêu lên eo éo. Có một đại úy đi cùng chúng tôi: "Các cô đều có huân chương mà các cô sợ một con chuột!"

Rất may, có một xe cam nhông đi qua gần thung. Tôi quyết định xin đi nhờ.

Xe dừng. Tôi kêu:

- Tôi đi Diakovskoïe!

- Tôi cũng về đấy!

Và một cậu con trai mở cửa xe.

Tôi lên cabin, đặt vali ra phía sau và xe chạy. Cậu ta thấy quân phục và huân chương của tôi. Cậu hỏi:

- Cô hạ được bao nhiêu tên Đức?

Tôi trả lời:

- Bảy mươi lăm.

Cậu ta cười nhạo:

- Này, nếu đúng là thế, cô cũng không nhìn thấy một thằng.

Nhưng đến lúc đó, tôi nhận ra cậu ta:

- Kolka Tchijov? Cậu đấy phải không? Chính tớ đã thắt khăn quàng đỏ[13] cho cậu.

Bởi vì trước chiến tranh, có một thời gian tôi đã phụ trách đội thiếu niên tiền phong ở trường tôi.

- Maroussia, chị đấy sao?

- Ừ!

- Không tin được!

Và cậu ấy đứng sững tại chỗ.

- Nhưng đưa tớ về nhà đã chứ, sao cậu lại dừng giữa đường?

Tôi ứa nước mắt. Và tôi thấy rõ cậu ấy cũng vậy. Gặp gỡ mới kỳ lạ làm sao!

Chúng tôi về đến nhà. Cậu ấy vác vali của tôi chạy tìm mẹ tôi, nhảy múa trong sân với chiếc vali ấy:

- Nhanh lên mẹ ơi, tôi đưa con gái của mẹ về đây này!

Không thể quên được chuyện đó... Không thể...

Tôi đã trở về và tôi phải bắt đầu lại tất cả từ số không. Tôi phải tập đi lại giày ban sau ba năm đi ủng ngoài mặt trận. Chúng tôi đã quen lúc nào cũng nai nịt. Bây giờ tôi có cảm giác quần áo của tôi cứ lòng thòng như những cái túi, tôi cảm thấy khó chịu. Tôi nhìn một chiếc váy hay một chiếc áo sơ mi một cách ghê tởm. Vì ngoài mặt trận chúng tôi luôn mặc quần. Buổi tối chúng tôi giặt, chúng tôi xếp dưới chăn, nằm ngủ và sáng ra có thể nói nó đã được là. Dù chưa thật khô. Trời giá, nó dính từng cục nước đá. Làm sao tập mặc váy trở lại? Hai chân cứ díu vào nhau. Chúng tôi đi dạo với quần áo dân sự, giày cao gót, nhưng khi gặp một sĩ quan, tay cứ tự nó đưa lên chào. Chúng tôi đã quen khẩu phần được nhà nước cung cấp hoàn toàn, nên chúng tôi vào hiệu bánh mì, lấy đủ bánh mì mình cần và quên trả tiền. Cô bán hàng biết tôi, cô hiểu vì sao và cô không dám nhắc tôi. Còn tôi, tôi cứ thế cầm bánh mì và đi ra. Sau đó, tôi thấy xấu hổ, hôm sau tôi trở lại để xin

lỗi, tôi mua các thứ khác và trả tiền chung. Đối với mọi thứ, đều phải học sống trở lại một cách bình thường. Học lại từ đầu. Nhớ lại thế nào là cuộc sống trong hòa bình...

Tôi còn nghĩ tới những chuyện khác... Cô nghe nhé. Chiến tranh kéo dài lâu, rất lâu... Không nhớ đến chim, hoa cũng không. Đương nhiên có những thứ ấy, nhưng tôi không có chút ký ức nào. Thế đấy... Kỳ quặc, đúng không? Các bộ phim về chiến tranh có thể có màu không? Ngoài mặt trận, mọi thứ toàn một màu đen. Chỉ có máu màu khác. Chỉ có máu đỏ.

Gần đây thôi, khoảng bảy hay tám năm, chúng tôi mới tìm lại được Machenka Alkhimova. Người chỉ huy nhóm pháo binh bị thương, cô ấy bò đến để cố cứu anh. Một quả pháo nổ trước mặt cô... Ngay sát... Người chỉ huy chết trước khi cô đến được chỗ anh: hai chân cô bị băm nát hoàn toàn, đến mức không thể băng bó cho đúng cách. Không thể. Trong khi người ta chở cô về trạm xá, vừa tỉnh lại, cô van chúng tôi: “Các cô gái, hãy kết liễu tôi đi. Tôi còn ích dụng gì trong tình trạng này?” Cô nài nỉ... Cô van xin... Cô được đưa về một bệnh viện, còn chúng tôi, chúng tôi tiếp tục cuộc phản công. Chúng tôi mất dấu vết của cô. Không ai biết cô ở đâu, những gì đã đến với cô. Chúng tôi đã viết thư đi khắp nơi mà không nhận được trả lời tích cực nào. “Những người đánh bẫy” ở trường số 73 Moskva[14] đã giúp chúng tôi. Họ đã moi ra được cô ở một nhà nuôi dưỡng thương binh. Đâu đó ở vùng Altaï. Rất xa. Suốt tất cả những năm ấy, cô đã qua nhiều bệnh viện, và chịu đựng hàng chục lần phẫu thuật. Cô không hề viết thư cho mẹ để báo là cô còn sống... Cô trốn mọi người... Chúng tôi đã đưa cô đến một trong các cuộc họp của chúng tôi. Rồi chúng tôi đưa cô gặp mẹ... Họ gặp nhau sau ba mươi năm xa cách... Mẹ cô suýt điên: “Hạnh phúc sao là tim mẹ đã không vỡ đi vì sầu muộn! Hạnh phúc sao!” Và Machenka thì không ngừng lặp lại: “Bây giờ, tôi không sợ gặp lại mẹ nữa. Bây giờ tôi đã già.” Là thế đấy, chiến tranh...

Tôi nhớ một đêm, tôi nằm trong lều tranh. Tôi không ngủ được. Tiếng pháo ầm ầm ở xa... Tôi nghe những tiếng súng... Và tôi không muốn chết. Tôi đã thề, lời thề của người lính, rằng sẽ hiến đời tôi, nếu cần, nhưng tôi

không muốn chết chút nào... Dầu chúng tôi có sống sót trở về, nhưng vẫn là với tâm hồn đau ốm. Hôm nay, tôi tự nhủ: thà bị thương vào chân hay vào tay, ít ra là tôi đau trên cơ thể. Nhưng trong tâm hồn... Thì sẽ quá đau đớn. Tất cả chúng tôi đều trẻ măng khi ra trận. Chúng tôi mới bước ra khỏi tuổi thơ. Thậm chí tôi đã lớn lên. Cô có tưởng tượng được không, tôi lớn lên dưới bộ quân phục. Mẹ đã đo khi tôi trở về nhà. Trong chiến tranh, tôi lớn thêm được mười xăngtimét...”

Từ biệt, bà đưa bàn tay nóng hổi của bà cho tôi một cách vụng về. Bà siết chặt tôi trong hai cánh tay bà.

“HÃY LỚN LÊN NỮA ĐÃ, CÁC CÔ GÁI...CÁC CÔ CÒN TRẺ QUÁ...”

Những tiếng nói... Hàng chục tiếng nói... Chúng đã đổ xuống trên tôi không sao cưỡng nổi, phơi lộ cho tôi một sự thật khác thường, một sự thật không dọn vào cái công thức ngắn gọn tôi được biết từ bé: “Chúng ta đã chiến thắng”. Công thức đã được niêm phong trong đồng và trong đá. Đã diễn ra một phản ứng hóa học tức thì: cái thống thiết đã hòa tan trong đan dệt của những số phận con người, tỏ ra là yếu tố phù du nhất. Dễ bay hơi và thoáng chốc nhất.

Tôi muốn tìm biết gì đây, tôi muốn được nghe kể gì đây, lúc này đây, hàng nhiều chục năm sau? Điều gì đã xảy ra trước Moskva hay Stalingrad, mô tả chính các chiến dịch quân sự, tên các cao điểm và các tọa độ được đánh chiếm chăng? Tôi có cần người ta mô tả cho tôi chuyển động của các khu vực và các mặt trận, người ta kể cho tôi chi tiết cuộc rút lui và cuộc phản công, chính xác có bao nhiêu đoàn xe quân sự bị tiêu diệt và bao nhiêu cuộc đột kích của quân du kích được thực hiện - những yếu tố đã được viết trong hàng ngàn bộ sách. Không, tôi đi tìm cái khác. Cuốn sách tôi viết sẽ chứa rất ít tư liệu chuyên về quân sự và chuyên ngành (đấy không phải là mục đích của tôi), ngược lại, người đọc sẽ tìm thấy ở đấy một chất liệu khác, được tích lại rất nhiều, chất-liệu-người. Tôi đi tìm cái tôi sẽ gọi là một tri thức về tinh thần.

Tôi đi trên những dấu vết của đời sống nội tâm, tôi tiến hành ghi âm tâm hồn. Đối với tôi, đường đi của tâm hồn quan trọng hơn là bản thân sự kiện. Biết "chuyện đó đã diễn ra như thế nào" không quan trọng lắm đâu, chẳng quá cần thiết đâu; cái phập phồng, đó là cái con người sống... ta thấy và hiểu... cái ta thấy và hiểu về chiến tranh, tổng quát hơn là về cuộc sống và về cái chết. Cái ta chiết ra từ chính bản thân ở giữa bóng tối khôn cùng... Không phải lịch sử chiến tranh hay lịch sử nhà nước, mà là lịch sử những con người bình thường sống một cuộc sống bình thường, bị thời đại của họ xô vào những chiều sâu kỳ lạ của một biến cố khổng lồ. Xô vào trong Lịch sử lớn. Không phải những nữ anh hùng lừng danh và được tẩm hương, ta sẽ được nghe lên tiếng - tôi đã cố tình tránh kể tên họ - mà là những con người nói về chính mình: "Chúng tôi là những cô gái bình thường, như hàng nghìn những cô gái khác." (*A. Sourova, chiến sĩ liên lạc Kháng chiến*[15]*)*. Những người anh hùng của tôi, ta nhìn thấy họ trên đường phố, trong đám đông, chứ không phải trên các tranh treo ở viện bảo tàng.

Tôi sắp xếp lại một câu chuyện từ những mảnh số phận sống, và lịch sử ấy là lịch sử phụ nữ. Tôi muốn biết cuộc chiến tranh của phụ nữ, không phải chiến tranh của đàn ông. Những người phụ nữ đã giữ những ký ức nào? Họ kể gì? Chưa ai lắng nghe họ...

Những người phụ nữ năm 1941. Câu hỏi đầu tiên tôi muốn đặt cho họ, là: họ từ đâu đến? Điều gì thúc đẩy họ, khích lệ họ?

Câu hỏi giống như thế đã được Pouchkine đặt ra hồi thế kỷ XIX khi ông cho in trên tạp chí *Người đương thời* của ông những đoạn trích hồi ký của "cô nàng kỵ sĩ", Nadejda Dourova[16], nổi tiếng vì đã tham gia chiến tranh chống Napoléon: "Nguyên nhân nào đã thúc đẩy người con gái xuất thân từ một gia đình quý tộc ấy bỏ gia đình, từ bỏ cả giới tính của mình, gánh lấy những công việc, những trách nhiệm mà ngay cả những người đàn ông cũng phải khiếp sợ, để cuối cùng xông pha trong những trận đánh - những trận đánh tầm cỡ Napoléon? Điều gì đã thúc đẩy nàng? Những nỗi thất vọng bí ẩn nào đó trong đời sống gia đình chăng? Một trí tưởng tượng quá

phong phú chăng? Một thiên hướng bẩm sinh và không cưỡng lại được chăng? Hay tình yêu?”

Cuối cùng, là gì vậy?

Tất cả những cô gái cứ nằng nặc đòi ra trận... Những ngày đầu chiến tranh, các phòng tuyển quân và các trung tâm động viên tràn ngập các cô gái đòi ra mặt trận và đi chiến đấu, đến tận trung tâm của địa ngục. Họ van nài, họ đòi hỏi. Nức nở. Bí mật trốn đi để gia nhập vào các đoàn quân đang vừa chiến đấu vừa rút lui. Lúc đầu người ta từ chối họ. Chưa ai tin rằng Hồng quân đang là nạn nhân của một tai họa, gần như bị tiêu diệt, một nửa quân số bị bắt làm tù binh, rằng chiến tranh sẽ kéo dài và tàn nhẫn. Rằng nó sẽ đòi hỏi những hy sinh. Nhưng rồi rất nhanh chóng, họ cứ phải nhận các cô, và trao cho các cô tờ công lệnh. Khắc nghiệt, cán cân của Lịch sử nghiêng ngả; tồn tại hay không tồn tại? Smolensk, Kiev, Odessa thất thủ... Các tướng lĩnh Đức chuẩn bị duyệt binh ở Quảng trường Đỏ, đã có thiếp mời được in sẵn... “Chúng tôi xuống tàu ở một nhà ga để đi lấy nước. Một ai đó reo lên: “Ôi! Các toa toàn phụ nữ ra trận. Tức là không còn đàn ông. Hoặc họ chết hết rồi, hoặc bị bắt làm tù binh.” (*A. Ravinskaïa, binh nhì, đơn vị phụ trách vệ sinh mặt trận).* Họ rất đông, dù không có lệnh động viên phụ nữ, ngay trong những thời kỳ gay go nhất. Nếu có người được gọi nhập ngũ, thì đó chỉ là những người cần để đáp ứng đôi công việc chuyên môn quân sự: nữ điện thoại viên, bác sĩ, y tá, nhân viên hỏa xa. Các cô bé muốn ra trận ấy. Lựa chọn tự nguyện. Một sự hy sinh có tính cách cá nhân. Tôi nói rõ là các cô bé. Tôi không nhầm từ đâu, bởi họ mười bảy, mười tám tuổi; phần đông vừa ra trường, nhiều lắm được một hay hai năm đại học. Dẫu sao, động cơ của họ là gì? Cảm xúc của họ thế nào? Bao giờ tôi cũng chỉ được nghe một câu trả lời: “Chúng tôi sẵn sàng chết cho Tổ quốc! Chúng tôi đã được nuôi dạy như thế.” Câu trả lời ấy phản ánh thời đại của họ. Niềm tin của họ. Họ được thúc đẩy bởi một niềm tin rằng, bằng cái chết, họ chờ đợi sự sống.

Người ta cắt tóc họ như con trai. Chi tiết ấy không ai quên nhắc lại: và bao giờ cũng là chuyện cái bím tóc dài bỏ lại trên sàn nhà bẩn thỉu của

phòng tuyển quân. Người ta mặc cho họ những bộ quân phục may cho đàn ông, áo khoác, ủng, vớ portianki, khó khăn tìm cho ra một kiểu hòa hợp coi được, rất thường cung cấp những thứ quá cỡ đến hai hay ba số. Ủng số 40 thay vì 36. Thử tưởng tượng mà xem! Quần và áo varơi không hợp cỡ. Quân đội không chờ để đón nhận họ, càng không ngờ số lượng kinh ngạc đến thế - họ gồm hàng trăm nghìn người - và không sẵn sàng để nhận họ. Người ta vội vàng dạy họ cách sử dụng một khẩu tiểu liên, một khẩu súng máy, một khẩu cácbin bắn chính xác. Ném bom và đặt mìn. Họ thuần thục tất cả nhiệm vụ quân sự, thậm chí đó là những thứ chỉ dành cho con trai. Xuất hiện một vấn đề ngôn ngữ: những từ như công binh, bộ binh, người bắn súng máy không có giống cái, bởi loại công việc đó không bao giờ do phụ nữ đảm nhiệm. Những từ giống cái sinh ra ở ngoài ấy, trên mặt trận...

Trước khi học cách giết người, họ còn phải học hỏi một bài tập khác không hề biết: biết tạo nên lòng căm thù từ tình yêu, và tình yêu từ căm thù.” A! Giết và thù hận không phải là việc của phụ nữ. Không phải dành cho chúng tôi. Đấy là công việc nặng nề nhất...” *(A. Volossiouk, binh nhì, bộ binh).*

Lọt vào trung tâm của các cuộc chiến đấu mà không được chuẩn bị, những người phụ nữ ấy còn khám phá ra chiến tranh ở một khía cạnh ta không ngờ, ta hoàn toàn không hay biết. Với những con mắt khác. Chiến tranh của những người phụ nữ có những từ khác, những màu sắc và mùi khác. “Tôi nhớ một vườn cây ăn quả lớn... Đang ra hoa... Và chúng tôi thì bước đi trên khu đất và thu nhặt những người chết của chúng ta dưới các cây. Và, hạnh phúc biết bao nếu là một người bị thương chứ không phải một người chết. Anh ấy đau đớn, anh ấy mỉm cười, vì anh còn sống. Và vì vườn cây đang ra hoa.” (*A.V. Gorioukina, chiến sĩ cáng thương).*

Phát súng đầu tiên... người chết đầu tiên... “Một cô gái nằm trên mặt đất... Lần đầu tiên tôi thấy cảnh đó. Chúng tôi “lính mới”. Và những con sếu bay qua trên trời. Chúng kêu vang. Mọi người ngửng đầu lên, và cô ấy, cô ấy mở mắt. Cô nhìn: “Tiếc quá…” Rồi cô ngưng nói và mỉm cười với

chúng tôi: “Không thể thế được, mình sắp chết ư?”... Và thế là hết...” (*M.N. Vassilevska, chiến sĩ liên lạc)*

Có thể nghĩ rằng chỉ những người kỳ lạ hay không bình thường mới có thể chịu đựng những thử thách ấy, nhưng không, đấy là những cô gái mới hôm trước còn là học trò, sinh viên chưa bao giờ rời khỏi nhà. Họ đã làm thế nào? Thế nào?

Tôi có nhiều câu hỏi. Tôi nóng lòng muốn hỏi, nhưng tôi sợ làm phiền họ, khi họ đang tự lắng nghe.

NHỮNG LỜI THỀ VÀ NHỮNG LỜI CẦU KHẤN

“Tôi muốn nói! Nói! Nói tất cả những gì có trong tim. Cuối cùng, người ta đã thật lòng muốn nghe chúng tôi. Biết. Chúng tôi đã im lặng suốt bao nhiêu năm, ngay cả ở nhà mình. Suốt nhiều chục năm. Năm đầu tiên, khi trở về từ chiến tranh, tôi nói, tôi nói nhưng chẳng ai lắng nghe. Chẳng ai hiểu tôi. Vậy nên tôi đã câm lặng...

“Thật hay là cô còn trẻ. Cô có thể là con gái tôi. Tôi đã già. Tôi nhìn thế giới và tôi nói lời vĩnh biệt, tôi biết đây có thể là lần cuối cùng tôi ngắm nhìn tất cả những cái đó. Tim tôi yếu. Tôi đã bị một cơn nhồi máu cơ tim. Nhưng cô, cô trẻ... Hãy lắng nghe tôi. Dẫu cô có không hiểu thì ít ra cô cũng có thể khóc cùng tôi...

Tôi rất trẻ. Tôi có một ý thức... tuyệt đối... trẻ con... Thậm chí tôi không thể nhớ hết tất cả cái đó...

Trong gia đình chúng tôi có tám người con, bốn người đầu tiên đều là con gái, và tôi là chị cả. Chiến tranh đang mở rộng, bọn Đức đã đến ngoại ô Moskva... Một hôm bố đi làm về, nước mắt lưng tròng: “Ngày trước bố mừng vì có các con gái trước. Các cô con gái để mà gả chồng. Nhưng bây giờ, mỗi gia đình đều có một ai đó ra trận, mà nhà ta chẳng có ai cả. Bố đã quá già, người ta không nhận bố, còn các con, các con là con gái, và con trai thì quá bé.”

Có những lớp đào tạo y tá được mở. Bố gửi hai chị em chúng tôi đến đó. Tôi mười lăm tuổi, em gái tôi mười bốn. Ông nói: “Đấy là tất cả những gì tôi có thể hiến cho chiến thắng. Các con gái tôi…” Hồi đó, không ai nghĩ khác. Một năm sau, tôi đã ở ngoài mặt trận…”

Natalia Ivanovna Sergueïeva,

binh nhì, hộ lý

“Những ngày đầu tiên... Trong thành phố là hoang mang. Hỗn loạn. Sợ... Mỗi ngày họ bắt một hay hai tên gián điệp... Nhưng không ai, cho đến cùng, dù chỉ trong thâm tâm, chịu chấp nhận là quân ta vừa đánh vừa rút lui. Làm sao thế được? Stalin ở đâu? Stalin im lặng.

Trước chiến tranh, có tin đồn Hitler chuẩn bị đánh Liên Xô, nhưng những lời nói như thế là nguy hiểm. Chúng bị trấn áp nghiêm khắc. Người ta cho những kẻ loan truyền tin ấy là bọn gieo rắc hoang mang, bị các cơ quan có thẩm quyền theo dõi. Cô biết tôi nói những cơ quan nào rồi. NKVD... Nhân viên Thchéka[17] ... Nếu người ta có thể thì thầm thì cũng chỉ ở nhà mình, trong bếp và ở các căn hộ tập thể, chỉ riêng trong phòng mình, cửa đóng kín. Nhưng khi Stalin nói... Ông nói với chúng tôi: “Các anh em và các chị em…” Mọi người liền quên các mối hận thù của mình. Chúng tôi có một ông bác bị tù trong một trại giam ở Kolyma, anh của mẹ tôi, ông là công nhân đường sắt, một người cộng sản già. Ông bị bắt tại chỗ ông làm việc... Cô biết ai bắt ông không? NKVD... Bác thân yêu của chúng tôi. Ông có những huân chương nhận được từ thời nội chiến. Nhưng mẹ nói: “Bảo vệ Tổ quốc đã, những chuyện khác chúng ta sẽ xem sau.” Mọi người đều yêu Tổ quốc.

Tôi chạy đến phòng tuyển quân. Tôi vừa khỏi viêm họng, tôi vẫn còn sốt. Nhưng tôi không thể chờ.”

Elena Antonovna Koudina,

binh nhì, lái xe

"Mẹ chúng tôi không có con trai... Chúng tôi là năm đứa con gái. Người ta báo tin: "Đã tuyên bố chiến tranh!" Tôi có đôi tai tuyệt hảo. Tôi mơ ước vào nhạc viện cao cấp. Tôi đã quyết định tai tôi sẽ có ích ở mặt trận: tôi sẽ là chiến sĩ thông tin.

Chúng tôi tản cư đến Stalingrad. Khi thành phố bị bao vây, chúng tôi tình nguyện ra trận. Tất cả cùng nhau. Mẹ và năm con gái của bà. Khi đó bố đã được gọi…"

Antonina Maksimovna Kniazeva,

hạ sĩ, liên lạc

"Tất cả chúng tôi chỉ có một mong muốn: ra trận. Chúng tôi đến phòng tuyển quân, nhưng người ta bảo chúng tôi: "Lớn lên nữa đã, các cô gái. Các cô còn trẻ quá!" Chúng tôi mười sáu hay mười bảy tuổi. Nhưng nài nỉ mãi, tôi đạt được điều tôi mong muốn: tôi được tuyển. Tôi và bạn tôi hy vọng vào trường xạ thủ bắn tỉa, nhưng người ta thu xếp thay cho chúng tôi: "Các cô sẽ là chiến sĩ giao liên. Không có thời gian đào tạo cho các cô đâu." Suốt nhiều ngày, mẹ đã canh ở ga xe lửa, chực cái lúc họ sẽ đưa chúng tôi đến. Khi bà thấy chúng tôi đi về phía đoàn tàu, bà trao cho tôi một chiếc bánh gatô, một chục trứng và bà bất tỉnh…"

Tatiana Efimovna Semionova,

trung sĩ, nhân viên giao thông

"Ngày đầu tiên chiến tranh, tôi thấy mẹ đứng trước cửa sổ buổi chiều, đang cầu kinh. Tôi không biết mẹ tin Chúa. Bà đứng nhìn chăm chăm lên trời rất lâu...

Trong gia đình chúng tôi chỉ có con gái, chỉ toàn con gái. Tôi là người duy nhất ra trận. Và bố tôi sung sướng vì con ông ra trận. Bảo vệ Tổ quốc. Bố đến phòng tuyển quân sớm vào buổi sáng. Ông đến để lĩnh lương của

tôi và cố tình ra rất sớm, để cả làng nhìn thấy rõ ông có một đứa con gái ở ngoài mặt trận...”

Efrossinia Grigorievna Bréous,

đại úy, bác sĩ

“Đang là mùa hè... Những ngày hòa bình cuối cùng... Tối hôm ấy chúng tôi đi khiêu vũ. Chúng tôi mới mười sáu tuổi. Chúng tôi còn đi thành toán, chúng tôi cùng đưa từng đứa một về nhà. Trong chúng tôi chưa có ai thành đôi. Chúng tôi gồm sáu nam và sáu nữ cùng đi lững thững, thế đó.

Vậy mà hai ngày sau, những cậu con trai ấy, tất cả đều là học sinh-sĩ quan một trường lái xe tăng, những người đã từng tiễn chúng tôi về sau buổi khiêu vũ, đã được đưa về què quặt, cụt chân, băng bó khắp người. Thật ghê sợ. Nếu tôi nghe có ai đó cười, tôi không thể tha thứ. Làm sao có thể cười, làm sao có thể vui, khi một cuộc chiến tranh đang hoành hành khốc liệt như vậy?

Bố tôi đã sớm gia nhập cảnh sát nhân dân. Chỉ có tôi và các em trai ở nhà. Các em trai tôi sinh năm 1934 và 1938. Tôi báo với mẹ là tôi sẽ ra trận. Mẹ khóc... Tôi trốn nhà. Tôi viết cho mẹ từ đơn vị của tôi. Tôi đã ở đấy rồi, mẹ không bắt tôi lại được nữa...”

Lilia Mikhaïlovna Boutko,

y tá phẫu thuật

“Chúng tôi sắp hàng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, tôi là đứa nhỏ nhất. Người chỉ huy đi duyệt qua. Ông đến gần tôi: “Cái người nửa phân này là thế nào đây? Cô hy vọng làm gì ở đây? Có thể cô nên trở về với mẹ và chờ lớn lên ít nữa không?”

Nhưng tôi không còn mẹ.”

Polina Semionovna Nozdratcheva,

cáng thương

"Tôi đã nói với mẹ là không được khóc. Đêm chưa xuống nhưng trời đã tối và trong không khí đầy tiếng kêu rú. Họ không khóc, những người mẹ từ biệt con ấy, các bà rú lên. Mẹ tôi không khóc, bà đứng thẳng người, cứ như đã hóa đá. Bà kìm mình lại, bà sợ tôi òa lên nức nở. Tôi là con cưng của mẹ, ở nhà tôi luôn được chiều chuộng. Vậy mà ở đây, người ta cắt tóc tôi rất cụt, chỉ còn một cái mái ngắn phía trước. Bố mẹ tôi không muốn cho tôi đi, nhưng tôi, tôi chỉ có một ý nghĩ: ra trận, ra trận! Những tranh cổ động kia, chẳng hạn, ngày nay bày trong các bảo tàng, tác động đến tôi mãnh liệt: "Mẹ Tổ quốc gọi bạn!", "Bạn đã làm gì cho mặt trận?" Lúc nào chúng cũng ở trước mắt tôi...

"Trên đường đi bằng xe lửa, chúng tôi bị ấn tượng vì thấy những người chết nằm ngay trên mặt đất ở sân ga. Đã là chiến tranh đấy. Nhưng tuổi trẻ lại mạnh hơn, và chúng tôi lại hát những bài hát quân sự, những ca khúc vui.

Những năm cuối chiến tranh, cả gia đình tôi đều ở trong quần ngũ. Bố tôi, mẹ tôi, em gái tôi đều trở thành công nhân xe lửa, bám theo mặt trận, khôi phục đường sắt. Cả nhà tôi, bố tôi, mẹ tôi, em gái tôi và tôi đều được thưởng huân chương "Vì chiến thắng".

Evguenia Sergueïevna Sapronova,

trung sĩ cận vệ[18],

thợ máy không quân

"Trước chiến tranh, tôi làm điện thoại viên trong quân đội; đơn vị chúng tôi đóng ở Borissov nơi chiến tranh lan đến ngay những tuần đầu. Thủ

trưởng đơn vị ra lệnh cho chúng tôi xếp hàng. Chúng tôi không phải là lính, mà là nhân viên không chính ngạch dân sự.

Ông bảo chúng tôi: "Một cuộc chiến tranh rất ác liệt đã bắt đầu. Sẽ rất khó khăn cho các cô gái. Trong khi còn có thời gian, những cô nào muốn thì có thể trở về nhà. Ngược lại, cô nào muốn ở lại thì bước lên trước một bước..."

Và tất cả các cô gái, chỉ cùng một động tác, đều bước lên một bước. Chúng tôi có hai mươi người. Tất cả đều sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

Chúng tôi làm việc ngày và đêm, đêm và ngày. Những người lính mang cà mèn đến cho chúng tôi. Chúng tôi ăn và ngủ tại chỗ, cạnh điện thoại chiến trường của chúng tôi, rồi lại làm việc. Chúng tôi không có thời giờ gội đầu, tôi yêu cầu: "Nào! Các cậu cắt hộ tớ cái đuôi tóc.""

Galina Dmitrievna Zapolskaïa,

điện thoại viên

"Chúng tôi đến phòng tuyển quân nhiều lần. Chúng tôi đập cửa ở đấy không ngừng. Và khi chúng tôi đã trình diện đến n lần, viên chỉ huy đuổi chúng tôi: "Ít ra các cô cũng phải có một cái nghề chứ. Giá các cô là y tá hay lái xe... Nhưng các cô biết làm gì nào? Các cô sẽ làm gì ngoài mặt trận?" Chúng tôi không biết là chúng tôi đã làm ảnh hưởng đến công việc của người ta. Chúng tôi đã không tự đặt câu hỏi: "Chúng tôi sẽ làm gì?" Chúng tôi muốn chiến đấu, chấm hết. Chúng tôi không biết rằng tham gia chiến tranh, trước hết là biết làm một việc gì đó. Một việc gì đó cụ thể, mà những người khác cần. Nhận xét của ông ấy làm chúng tôi chưng hửng. "Tôi đến nhiều lần, cùng các cô gái khác, đăng ký học lớp y tá. Người ta báo cho chúng tôi là phải học sáu tháng. Lâu quá, không thích hợp với chúng tôi. Chúng tôi tìm ra những lớp khác chỉ ba tháng. Chúng tôi thấy như thế cũng quá lâu. Nhưng lớp đào tạo này đã sắp xong. Chúng tôi đề nghị cho phép chúng tôi dự thi. Còn một tháng học. Ban đêm chúng tôi

thực tập ở bệnh viện, ban ngày chúng tôi học lý thuyết. Thực tế, chúng tôi chỉ ở trường hơn một tháng đôi chút.

Người ta không đưa chúng tôi ra mặt trận mà đến một bệnh viện. Bấy giờ là cuối tháng Tám 1941. Đến tháng Hai, tôi bỏ chỗ ấy, thậm chí tôi có thể nói, tôi trốn đi, tôi đào ngũ, không thể nói khác. Không giấy tờ, không có gì khác nữa, tôi trốn trên một đoàn xe y tế. Tôi chỉ để lại mấy chữ: ”Tôi sẽ không trở lại làm việc. Tôi ra trận.” Chỉ có thế.”

Elena Pavlovna Iakovleva,

thượng sĩ nhất, y tá

“Hôm ấy tôi có cuộc hẹn. Tôi nghĩ cuối cùng hôm nay anh ấy sẽ nói: “Anh yêu em”, nhưng anh ấy đến dáng hoảng loạn: “Vera, chiến tranh rồi! Khóa học bọn anh được đưa thẳng ra mặt trận.” Anh ấy học ở một trường quân sự. Tôi tưởng tượng ngay, chắc chắn, mình trong vai trò Jeanne d'Arc. Ở mặt trận, nhất quyết phải thế, với khẩu súng trong tay. Chúng tôi phải ở bên nhau. Tôi chạy đến phòng tuyển quân, nhưng người ta trả lời tôi lúc này chỉ cần nhân viên y tế và phải học lớp đào tạo sáu tháng. Sáu tháng - có mà điên!

Tuy nhiên, cuối cùng người ta đã thuyết phục được tôi phải học. Thôi, đồng ý, tôi sẽ học, nhưng không phải để trở thành y tá. Tôi muốn chiến đấu! Theo một cách nào đó, tôi đã sẵn sàng. Trường chúng tôi thường tiếp những người anh hùng thời nội chiến, những người đã chiến đấu ở Tây Ban Nha, đến kể cho chúng tôi nghe kinh nghiệm của họ. Con gái tự thấy mình ngang hàng với con trai. Người ta đối xử với chúng tôi bình đẳng. Từ nhỏ, từ nhà trường, chúng tôi luôn nghe nói đi nói lại: “Các cô gái, ngồi vào lái máy kéo đi! Các cô gái, ngồi vào lái máy bay đi!” Chúng tôi mơ ước bảo vệ đất nước vĩ đại của mình! Đất nước tươi đẹp nhất! Đất nước yêu quý của chúng tôi! Chúng tôi sẵn sàng chết.

Trước chiến tranh, tôi học khoa sân khấu. Tôi mơ trở thành diễn viên. Người nữ anh hùng yêu thích của tôi là Larissa Reisner[19]. Một nữ anh hùng cách mạng. Một nữ chính ủy mặc áo vét da. Tôi thích bà, bà thật đẹp…”

Vera Danilovtseva,

trung sĩ, xạ thủ bắn tỉa

“Tất cả các bạn tôi đều đã ra trận. Tôi khóc kinh khủng vì tôi thấy mình rất đơn độc và người ta không chịu nhận tôi. Không cần có tuyên truyền, mọi người đều nóng lòng được ra trận. Người ta van xin.

Nhưng việc học của tôi không kéo dài. Chủ nhiệm khoa triệu tập chúng tôi ngay và nói: “Hết chiến tranh các em sẽ tiếp tục học. Phải bảo vệ Tổ quốc...”

Những người “bảo trợ” nhà máy tổ chức một lễ tiễn đưa chúng tôi. Đang mùa hè. Tôi nhớ các toa của đoàn tàu chúng tôi cứ như phủ đầy lá và hoa. Người ta mang bánh đến cho chúng tôi. Tôi đã nhận được những chiếc bánh làm ở nhà rất ngon và một chiếc áo pull rất xinh. Tôi đã nhảy điệu gopak Ukrain trên sân ga mới hào hứng làm sao...”

Anna Nikolaevna Khrolovitch, y tá

“Tôi là nữ phi công.

Khi tôi đang học năm thứ năm ở trường trung học, có một chiếc máy bay đã đáp xuống chỗ chúng tôi. Năm 1936, cô có tưởng tượng được không! Rất lạ lùng. Cũng vào thời kỳ ấy có một khẩu hiệu: “Các cô gái. Các bạn trẻ, hãy đến với máy bay!” Tất nhiên, là thanh niên Komsomol, tôi xung phong hàng đầu. Tôi lập tức gia nhập một câu lạc bộ lái máy bay. Đúng ra, bố tôi phản đối. Cho đến lúc ấy, mọi người trong gia đình chúng tôi đều là công nhân luyện kim, chúng tôi có một truyền thống nhiều thế hệ công

nhân luyện kim lò cao. Bố tôi cho rằng một người phụ nữ có thể là công nhân luyện kim, nhưng không thể là phi công.

Giám đốc câu lạc bộ bay biết chuyện đó và ông đã cho phép tôi mời bố bay một chuyến. Tôi đã làm đúng như thế. Bố và tôi đã cùng bay, từ hôm đó, ông không nói gì nữa. Chuyến bay đã làm ông thích. Tôi đạt bằng của câu lạc bộ với thứ hạng tốt, tôi cũng nhảy dù rất giỏi. Trước khi chiến tranh bùng nổ, tôi đã đủ thời gian để lấy chồng và sinh một đứa con gái.

Tôi không được ra trận ngay. Trước hết có một số thay đổi trong câu lạc bộ bay của chúng tôi: các nam giáo viên được động viên và chúng tôi, những người phụ nữ, chúng tôi phải thay thế họ. Chúng tôi lên lớp. Bao nhiêu công việc, từ sáng đến chiều. Tôi phải chăm con gái; nhưng chúng tôi luôn ở doanh trại. Buổi sáng, tôi khóa cửa nhốt nó lại, tôi để cháo tấm cho nó và từ bốn giờ, chúng tôi bay. Tôi chỉ về lúc đã sẩm tối, và nó, dù có ăn hay không, cũng lấm lem cháo tấm. Nó mới ba tuổi. Bé xíu...

Cuối năm 1941, tôi nhận một tin báo: chồng tôi đã chết ở gần Moskva. Anh là phi công, phi đội trưởng. Tôi mang con gái đến gửi cho bố mẹ mình. Và tôi xin ra trận...”

Antonina Grigorievna Bondareva,

trung úy cận vệ, cơ trưởng

“Tôi vừa mười tám tuổi... Tôi hạnh phúc. Bỗng nhiên, quanh tôi, mọi người hét lên: “Chiến tranh!” Tôi nhớ người ta đã khóc như thế nào. Tất cả những người tôi gặp ngoài đường đều khóc. Có người cầu khấn. Thật lạ lùng... Không bình thường... Những con người cầu khấn ngoài đường... Làm dấu thánh giá... Ở trường, người ta đã dạy chúng tôi là không có Chúa. Chắc chắn mọi người đều bối rối... Những chiếc xe tăng và những phi cơ rất đẹp của chúng ta đâu? Chúng tôi đã nhìn thấy chúng trong các cuộc duyệt binh. Chúng tôi rất tự hào! Vậy mà... Tất nhiên, đã có một lúc hoảng

loạn. Một khoảng ngắn... Nhưng sau đó một câu hỏi khác đặt ra: làm thế nào để thắng?

Tôi đang học năm thứ hai trường feldschers[20] và hộ sinh ở Sverdlovsk. Tôi nghĩ ngay: "Nếu là chiến tranh, thì phải ra trận." Bố tôi là một người cộng sản, một người già của thế hệ trước, một người tù chính trị đã từng biết ngục thất. Ông đã khắc sâu vào trí óc chúng tôi từ tuổi nhỏ, rằng Tổ quốc là tất cả, phải bảo vệ Tổ quốc. Nên tôi không do dự: nếu tôi không đi, thì ai sẽ đi? Tôi phải đi..."

Serafima Ivanovna Panassenko,

thiếu úy,feldscher

ở một tiêu đoàn môtô-xạ kích

"Người ta đưa tôi vào một trung đoàn thông tin liên lạc. Tôi không chọn công việc này và tôi sẽ không nhận vì tôi không hiểu đấy cũng là chiến đấu. Chỉ huy sư đoàn đến thăm đơn vị chúng tôi. Chúng tôi xếp hàng đón. Trong số chúng tôi, có một cô tên là Machenka Soungourova. Và Machenka bước lên một bước:

"Báo cáo thiếu tướng, cho phép tôi được thưa với đồng chí."

Ông trả lời:

- Đồng chí nói đi, binh nhì Soungourova!

- Binh nhì Soungourova yêu cầu được miễn công tác thông tin liên lạc và được chuyển đến nơi người ta sử dụng một khẩu súng."

Cô hiểu đấy, đó là tâm trạng chung của chúng tôi. Chúng tôi nghĩ rằng những việc chúng tôi đang làm, thông tin liên lạc, là chẳng ra gì, thậm chí là nhục nhã. Chúng tôi muốn được ra tiền tuyến, tất cả chỉ có thế.

Nụ cười của ông tướng chợt tắt ngay:

"Các cô gái của tôi!" (Và giá mà cô hiểu được tâm trạng của chúng tôi lúc đó, sau suốt thời gian bỏ ăn bỏ ngủ, ngắn gọn, là ông ấy nói với chúng tôi không phải như một vị chỉ huy mà như một người cha.) "Hẳn là các cô không hiểu tầm quan trọng của vai trò các cô trong chiến tranh: các cô là mắt là tai của chúng tôi; một quân đội không có thông tin liên lạc thì cũng giống như một người mất máu."

Machenka Soungourova là người đầu hàng đầu tiên:

"Báo cáo đồng chí thiếu tướng, binh nhì Soungourova đủ sức hoàn thành bất cứ nhiệm vụ gì đồng chí giao!"

Vậy là, cho đến cuối chiến tranh, chúng tôi chỉ gọi cô ấy là "người đủ sức".

... Tháng Sáu 1943, ở Koursk, chúng tôi được trao lá cờ trung đoàn. Mà trung đoàn chúng tôi, trung đoàn thông tin liên lạc số 129 của tập đoàn quân số 65, gồm 80% là nữ. Và tôi kể thế này để cô có thể hình dung... Tôi kể những gì diễn ra trong tâm hồn chúng tôi: bởi vì những con người như chúng tôi hồi đó, hẳn sẽ không bao giờ có nữa. Không bao giờ! Những con người ngây thơ như thế, chân thành như thế! Những con người đầy tình yêu như thế, đầy tin tưởng như thế. Khi trung đoàn trưởng của chúng tôi nhận lá cờ và ra lệnh cho chúng tôi: "Toàn thể trung đoàn, dưới cờ! Quỳ xuống!" tất cả chúng tôi cảm thấy thật hạnh phúc.

Chúng tôi đã được tin tưởng, bây giờ chúng tôi đã là một trung đoàn như tất cả các trung đoàn khác, như một trung đoàn thiết giáp hay bộ binh. Chúng tôi khóc, mắt người nào cũng đẫm lệ. Cô sẽ khó tin lời tôi, nhưng do tác động của cảm xúc đó, cả cơ thể tôi chịu một cú sốc và bệnh quáng gà tôi đã mắc phải do thiếu ăn và căng thẳng thần kinh, biến luôn. Cô biết không, ngay ngày hôm sau, tôi đã khỏi bệnh, do chấn động trong tâm hồn ấy."

Maria Semionovna Kaliberda,

thượng sĩ, liên lạc

“Tôi vừa đúng thành niên... Ngày 9 tháng Sáu 1941, tôi mười tám tuổi, tôi trở thành người thành niên. Và hai tuần sau, chính xác hơn là mười hai ngày sau, cuộc chiến tranh chết tiệt ấy bắt đầu. Người ta gửi chúng tôi đến công trường làm đường xe lửa Gagra-Soukhoumi. Ở đấy chỉ tập hợp toàn những người trẻ. Tôi nhớ thứ bánh mì chúng tôi ăn. Hầu như không có bột mì, nó chứa bất cứ thứ gì trong ấy, chủ yếu là nước. Nếu để bánh trên mặt bàn, sẽ thành một vũng nước mà chúng tôi liếm lấy.

Năm 1942, tôi tình nguyện đến làm việc ở bệnh viện sơ cứu số 3201. Đấy là một bệnh viện khổng lồ phục vụ mặt trận Transcaucasie và Bắc Caucase cũng như quân đoàn đặc biệt vùng duyên hải. Các trận đánh cực kỳ ác liệt, rất nhiều thương binh. Tôi được đưa vào bộ phận phân phối các suất ăn. Làm việc liên tục hai mươi bốn tiếng. Buổi sáng đến, phải phục vụ bữa ăn sáng, trong khi còn chưa phân phối xong bữa ăn tối hôm trước. Vài tháng sau, tôi bị thương ở chân trái: tôi nhảy lò cò chân phải, nhưng vẫn tiếp tục làm việc. Rồi tôi được giao thêm nhiệm vụ quản lý: nghĩa là tôi phải ở lại tại chỗ hai mươi bốn tiếng liền. Tóm lại, tôi sống trong công việc.

Ngày 30 tháng Năm 1943, chính xác vào một giờ chiều, một trận oanh tạc lớn dội xuống Krasnodar. Tôi nhảy ra khỏi nhà để xem người ta có kịp đưa các thương binh đang có mặt ở ga lên tàu không. Hai quả bom rơi trúng nhà kho chứa đạn dược. Trước mắt tôi, các thùng bị bắn văng lên cao bằng một ngôi nhà sáu tầng và nổ tung trên không. Sóng xung kích hất tôi vào tường gạch với sức mạnh một cơn bão. Tôi ngất đi. Khi tỉnh lại thì trời đã tối. Tôi ngửng đầu lên, thử co các ngón tay - mọi thứ có vẻ vẫn cử động được, tôi mở được mắt trái và đi về chỗ làm việc, cả người đẫm máu. Trong hành lang, tôi gặp cô y tá trưởng. Cô không nhận ra tôi. Cô hỏi tôi:

“Cô là ai? Ở đâu đến?” Cô ấy đến gần hơn, kêu lên một tiếng rồi nói với tôi: “Cô la cà ở đâu mà lâu thế, Xenia? Thương binh đói mà cô không có mặt!” Người ta băng đầu và cánh tay trái đến cùi tay cho tôi, và tôi đi nhận bữa tối. Tôi nhìn mù mờ, người tôi đẫm mồ hôi. Tôi bắt đầu phân phối bữa ăn tối và bỗng nhiên tôi gục xuống. Người ta lay cho tôi tỉnh lại và lập tức

tôi nghe bốn bên những tiếng kêu: “Nhanh lên, nhanh lên!” Mấy ngày sau, người ta đã lấy máu tôi cho thương binh nặng. Bao nhiêu người chết...

... Ngày nay, ở ta tất cả đã được xây dựng lại, mọi thứ đã bị lấp đi dưới hoa, nhưng nỗi đau vẫn đục khoét tôi, và tôi không bao giờ còn có khuôn mặt phụ nữ. Đôi lúc tôi khóc, suốt ngày tôi rên rỉ. Tôi cứ nhắc lại hoài các ký ức chiến tranh. Qua chiến tranh, tôi đã thay đổi nhiều đến mức khi trở về nhà, mẹ không nhận ra tôi. Người ta chỉ cho tôi chỗ bà ở, tôi đến trước cửa, gõ cửa. Một giọng nói trả lời: ”Vâng, xin mời vào.”

Tôi vào, chào buổi tối và hỏi: “Cho phép tôi qua đêm ở đây được không?”

Mẹ tôi đang nhóm bếp. Hai em trai tôi ngồi dưới đất trên một đống rơm, trần truồng, vì chẳng có gì mà mặc. Mẹ không nhận ra tôi. Bà trả lời:

“Cô thấy đấy, công dân, chúng tôi sống như thế nào. Cô nên đi chỗ khác đi trước khi trời tối.”

Tôi bước đến gần bà. Bà nói lần nữa: “Công dân, đi đi, trước khi trời tối.”

Tôi nghiêng người về phía bà và nói: “Mẹ, mẹ thân yêu!”

Thế là mọi người ùa đến ôm lấy cổ tôi, phải nhìn thấy cảnh ấy, mọi người nức nở.

Tôi không biết lúc nào thì cuộc chiến tranh của tôi, của riêng tôi, sẽ kết thúc... Tôi không bao giờ cười. Ngày nay, thậm chí tôi không học cười lại được.”

Xenia Sergueïevna Ossadtcheva,

binh nhì, y *tá trưởng*

VỀ MÙI SỢ VÀ MỘT VALI SÔCÔLA

“Tôi ra trận một ngày trời đẹp. Bầu trời long lanh và mưa bụi, rất nhỏ. Thật đẹp! Tôi bước ra buổi sáng, tôi dừng lại một lúc: có phải tôi sẽ không còn trở về nơi này? Có phải tôi sẽ không còn bao giờ nhìn thấy lại khu vườn của chúng tôi. Con đường của chúng tôi. Mẹ khóc. Bà níu lấy tôi và không muốn buông ra nữa. Tôi bước đi, bà chộp lại, siết lấy tôi trong vòng tay bà và không cho tôi bước đi…”

Olga Mitrofanovna Roujnitskaïa, y tá

“Chết... Tôi không sợ chết. Vì tuổi trẻ, hẳn thế, hay tôi không biết điều gì đó khác không thể giải thích. Cái chết ở quanh tôi, cái chết luôn ở đó cách hai bước chân, nhưng tôi không nghĩ đến nó. Tôi không tính đến nó. Nó luẩn quẩn không ngừng đâu đó, rất gần, nhưng luôn đi qua bên cạnh. Một đêm, nguyên cả một đại đội đã thực hiện một trận đánh thăm dò trong khu vực của trung đoàn chúng tôi. Tảng sáng, đơn vị đã rút lui, nghe có tiếng rên ở khu vực giữa hai chiến tuyến. Có một thương binh còn nằm lại trên trận địa. “Đừng ra đó, cô sẽ chết mất.” (Anh em binh sĩ cố giữ tôi lại.) “Cô thấy rõ là trời đã sáng rồi...”

Tôi không nghe theo họ, tôi bò ra. Tôi tìm được người thương binh và tôi đã kéo anh trong tám tiếng, buộc cánh tay anh vào thắt lưng của tôi. Tôi đã đưa được anh về còn sống. Khi trung đoàn trưởng biết chuyện, ông lập tức phạt giam tôi năm ngày vì tội vắng mặt bất thường. Nhưng vị phó của ông đã phản ứng cách khác: “Cô ấy đáng được một huân chương.” Tôi hiểu họ, cả hai...

Mười chín tuổi, tôi được thưởng Huân chương Dũng cảm. Mười chín tuổi, tóc tôi đã bạc. Mười chín tuổi, trong trận đánh cuối cùng của tôi, hai lá phổi tôi bị đạn bắn xuyên, viên thứ hai đi qua giữa hai đốt sống. Hai chân tôi bị liệt, và người ta coi là tôi đã chết... Khi tôi trở về nhà, em gái tôi đưa cho tôi xem giấy báo tử của tôi...”

Nadejda Vassilievna Anissimova,

“Tôi không nhớ mẹ tôi, ký ức tôi chỉ giữ những đường viền của khuôn mặt bà... Ít ra, tôi nghĩ thế... Tôi ba tuổi thì bà mất. Bố tôi phục vụ ở vùng Viễn Đông[21], ông là quân nhân chuyên nghiệp. Ông đã dạy tôi cưỡi ngựa. Đấy là ấn tượng mạnh nhất tôi còn giữ được về tuổi thơ tôi. Ông không muốn tôi thành một người đàn bà õng ẹo. Ở Leningrad, nơi tôi sống với cô tôi, tôi có những kỷ niệm đến tận hồi tôi năm tuổi. Cô tôi là y tá trong chiến tranh Nga-Nhật. Tôi rất yêu bà...

Tôi là loại con bé như thế nào? Để thắng một lần đánh cuộc, tôi đã nhảy từ tầng ba ở trường tôi xuống đất. Tôi thích bóng đá, tôi là thủ môn của đội bóng nam. Khi bùng nổ chiến tranh với Phần Lan, tôi đã nhiều lần trốn nhà để hy vọng được nhập ngũ. Và năm 1941, tôi vừa xong lớp đệ tam và tôi vừa đủ thời gian để ghi tên vào một trường trung học kỹ thuật. Cô tôi khóc: “Chiến tranh rồi!”. Còn tôi, tôi mừng vì có cơ hội ra trận và chứng tỏ lòng dũng cảm. Làm sao tôi biết được máu là thế nào?

Khi trung đoàn cận vệ đầu tiên được thành lập từ quân số của lực lượng dân quân, chúng tôi là những cô gái được gia nhập vào công tác y tế chiến trường.

Tôi gọi cô tôi: “Cháu ra trận đây.”

Đầu đường dây bên kia, bà trả lời tôi: “Về nhà ngay! Bữa ăn trưa đã nguội rồi.”

Tôi gác máy, về sau tôi ân hận. Ân hận đến điên lên. Cuộc bao vây Leningrad đã bắt đầu, cuộc bao vây khủng khiếp trong đó một nửa dân số thành phố đã chết, mà bà chỉ có một mình. Một bà cụ già.

Tôi nhớ một lần được về phép. Trước khi về nhà cô, tôi ghé vào một cửa hàng. Trước chiến tranh, tôi rất thích kẹo. Tôi nói: “Tôi mua kẹo.”

Cô bán hàng nhìn tôi cứ như tôi là đứa bị thần kinh. Tôi không biết thế nào là phiếu phân phối nhu yếu phẩm, thế nào là tình trạng bao vây. Mọi người đang sắp hàng quay lại nhìn tôi. Khẩu súng của tôi dài hơn người tôi. Khi người ta phát súng, tôi đã nhìn khẩu súng của tôi và tôi tự nhủ: "Bao giờ tôi cao được bằng nó?" Và bỗng nhiên, những người đang ở đấy, tất cả hàng người, đều lên tiếng: "Đưa kẹo cho cô ấy đi, lấy phiếu của chúng tôi đi."

Và tôi có được kẹo.

Trên các đường phố, người ta quyên góp quỹ hỗ trợ quân đội. Người ta đặt bàn ngay giữa các quảng trường, với những chiếc khay lớn. Người qua đường bước đến gần và đặt lên đấy người chiếc nhẫn vàng, người thì hoa tai. Người ta mang đến đồng hồ, tiền. Không ai ghi hay ký gì cả. Những người phụ nữ tháo nhẫn cưới của mình... Đấy là những cảnh tôi đã nhìn thấy...

Nhưng cũng có mệnh lệnh số 227: không được lùi một bước! Chỉ một bước ấy, anh sẽ bị bắn ngay! Những đơn vị chắn đường[22] đi theo sau chúng tôi. Họ bắn... Cái lệnh ấy lập tức biến tôi thành người trưởng thành.

Chúng tôi thức trắng nhiều ngày, thương binh quá nhiều. Một lần, đã suốt ba ngày không ai ngủ. Tôi được giao nhiệm vụ đi cùng một xe tải nhỏ chất đầy thương binh về bệnh viện. Tôi đã đưa thương binh đến nơi quy định và do xe trở về trống không, tôi được ngủ say. Về tới nơi, tôi tươi tắn và khỏe khoắn, trong khi các đồng đội của tôi không đứng nổi.

Tôi gặp chính ủy:

"Báo cáo chính ủy, tôi rất xấu hổ.

- Có chuyện gì thế?

- Tôi đã ngủ.

- Ở đâu?

Tôi kể với ông tôi áp tải thuơng binh và trên đường về, xe trống, tôi đã ngủ.

"Thế thì sao? Ông trả lời. Đồng chí đã làm đúng! Ít ra cũng có ai đó trông cho thật đàng hoàng, mọi người khác ngủ đứng."

Nhưng tôi, tôi xấu hổ. - Và suốt chiến tranh chúng tôi đã sống trong tâm trạng như thế.

Ở đơn vị y tế, mọi người đều mến tôi, nhưng tôi muốn làm trinh sát. Tôi đã nói tự tôi sẽ đi ra tiền tuyến nếu người ta không cho tôi đi. Tôi suýt bị khai trừ khỏi Komsomol. Nhưng cuối cùng dẫu sao tôi cũng đã đạt được mong muốn.

Huân chương Dũng cảm đầu tiên của tôi...

Trận đánh bắt đầu. Chúng tôi chịu những tràng đạn. Binh lính chờ, tư thế nằm. Mệnh lệnh: "Tiến lên! Vì Tổ quốc!" Nhưng họ không nhúc nhích. Mệnh lệnh được lặp lại, vẫn không nhúc nhích. Tôi gỡ chiếc mũ của tôi ra để cho mọi người thấy rõ là một cô gái lao lên phía trước... Mọi người liền đứng lên và chúng tôi xung phong,..

Tôi được trao huân chương và ngay trong ngày hôm đó chúng tôi đi làm nhiệm vụ. Và ở đấy, lần đầu tiên trong đời, tôi có... Cô biết... cái thứ mọi phụ nữ đều có ấy... Tôi thấy máu trên người và tôi hét lên: "Tôi bị thương!"

Trong đơn vị chúng tôi có một y tá quân đội, một người đã khá luống tuổi. Ông ấy hỏi:

"Cô bị thương ở đầu?

- Tôi không biết, nhưng tôi chảy máu..."

Ông ấy bèn giải thích cho tôi, như một người cha.

Sau chiến tranh, tôi tiếp tục đi trinh sát suốt mười lăm năm. Đêm nào cũng vậy... Tôi mơ thấy khẩu tiểu liên của tôi bị nghẹt, hay chúng tôi bị bao vây... Khi tỉnh dậy, răng tôi va cầm cập.

Khi chiến tranh chấm dứt, tôi có ba nguyện vọng: thứ nhất, không bao giờ bò nữa và từ nay được di chuyển bằng tàu điện; thứ hai, được mua và

nhai nghiến ngấu trọn một ổ bánh mì trắng; và thứ ba, được ngủ trên một chiếc giường, trong những tấm khăn trải giường hồ bột thật trắng...”

Albina Alexandrovna Gantimourova,

thượng sĩ, trinh sát

“Tôi chờ đứa con thứ hai... Tôi đã có một đứa con trai hai tuổi và tôi đang có thai. Chiến tranh bùng nổ. Chồng tôi ra trận. Tôi về ở với bố mẹ tôi, và tôi đã làm việc đó... Vâng, cô hiểu không? Phá thai... Trong khi thời đó là cấm. Làm sao sinh một đứa bé nữa? Đang chiến tranh! Quanh chúng tôi, khắp nơi chỉ có nước mắt...

Tôi theo học những lớp để trở thành nhân viên mật mã và người ta gửi tôi ra mặt trận. Tôi muốn trả thù cho con tôi, trả thù vì đã không thể sinh ra nó. Đã không cho nó được ra đời... Đã có thể là một bé gái...

Tôi đã xin ra phía trước. Nhưng người ta giữ tôi lại Bộ tham mưu.”

Lioubov Arkadievna Tcharnaïa,

thiếu úy, mật mã

“Mọi người đều ra đi... Giữa trưa, ngày 28 tháng Sáu năm 1941, cả chúng tôi nữa, sinh viên Học viện Sư phạm chúng tôi tập trung trong sân xưởng in. Cuộc họp ngắn gọn. Chúng tôi rời thành phố theo đường Smolensk, đi về hướng Krasnoïe. Cẩn thận, chúng tôi đi thành từng tốp nhỏ. Cuối ngày, nắng dịu bớt, đi dễ hơn, chúng tôi đi nhanh hơn, không quay nhìn lại phía sau. Chúng tôi đến điểm dừng đã định trước và chỉ đến lúc đó mới quay nhìn về hướng đông. Cả chân trời đều ửng đỏ: cách bốn chục cây số, có cảm giác cả bầu trời ngập tràn một màu bầm tía. Chúng tôi hiểu không phải hàng chục, cũng không chỉ hàng trăm ngôi nhà bị đốt... Cả thành phố Smolensk đang cháy...

Tôi có một chiếc áo dài mới rất nhẹ, có diềm. Vera, bạn tôi rất thích, đã ướm thử nhiều lần. Tôi đã hứa tặng cô ấy làm quà cưới. Cô ấy định lấy chồng. Một chàng trai tốt.

Nhưng đột ngột có chiến tranh. Chúng tôi đi đào chiến hào. Chúng tôi để đồ đạc lại cho người quản lý ký túc xá. Còn chiếc áo dài, tính sao đây? “Hãy lấy đi, Vera!” tôi nói với Vera trước khi rời thành phố.

Cô ấy từ chối. Chiếc áo đã cháy trong một cơn hỏa hoạn.

Chúng tôi đi, và cứ luôn nhìn lại phía sau. Có cảm giác hơi nóng thổi vào lưng. Chúng tôi đi suốt đêm không nghỉ và tảng sáng bắt tay vào việc. Phải đào hố chống tăng. Một bức tường dựng đứng cao bảy mét, rồi một cái hố sâu ba mét rưỡi. Tôi đào, cán xẻng đốt cháy hai bàn tay, đất cát cứ như màu đỏ. Và trước mắt luôn là hình ảnh ngôi nhà của tôi chung quanh đầy hoa và những bụi tử đinh hương...

Chúng tôi sống trong những lều tranh, trên một bãi cỏ tách đôi hai con sông, thường xuyên bị các cơn lũ mùa xuân làm ngập. Nóng và ẩm. Những đám mây muỗi. Trước khi ngủ, chúng tôi xông khói trong lều để đuổi chúng, nhưng tảng sáng chúng lại chui vào và không cho chúng tôi ngủ.

Từ đó tôi được chuyển đến bộ phận y tế. Ở đấy chúng tôi ngủ trên những tấm rơm trải ngay dưới đất, nằm sát cạnh nhau. Nhiều người bị ốm. Tôi bị sốt cao, tôi rét run. Tôi nằm dưới đất, tôi khóc. Cửa phòng chúng tôi mở, bác sĩ, một người phụ nữ, đứng ở cửa báo cho tôi (bà không thể bước vào: chăn chiếm hết cả chỗ): “Ivanova, cô có ký sinh trùng sốt rét trong máu. Bà không biết không có gì khiến tôi hoảng sợ bằng cái từ ký sinh trùng sốt rét ấy từ khi tôi đọc một tài liệu nói về chuyện đó hồi học lớp đệ ngũ. Còn trên cao thì chiếc loa cứ vang vang: *”Đứng lên đi, đất nước mênh mông…*[23]*”* Lần đầu tiên tôi nghe bài hát ấy. Và tôi nghĩ: “Tôi sẽ khỏi bệnh và tôi sẽ đi ngay ra mặt trận.”

Tôi được chuyển đến Kozlovka, gần Yaroslav, ở đấy người ta đặt tôi trên một chiếc ghế dài. Tôi tập trung hết sức lực để ngồi được và không đổ gục xuống, và nghe cứ như trong mơ:

“Cô này?

- Vâng, người y tá quân đội trả lời.

- Đưa cô ấy xuống căng tin. Trước hết phải cho cô ấy ăn đã.”

Và tôi được nằm trên một chiếc giường. Cô biết thế là thế nào không: không phải nằm đất nữa, bên cạnh một đống lửa trại, cũng không phải trong một chiếc lều vải dưới một cái cây. Mà ở bệnh viện. Trong chăn nóng. Tôi ngủ liền bảy ngày, về sau người ta kể lại: các y tá đã đánh thức tôi dậy và cho tôi ăn, nhưng tôi không nhớ gì hết. Bảy ngày sau, tôi tự tỉnh dậy, bác sĩ đến thăm và tuyên bố: “Thể trạng cô này rất tốt, cô sẽ khỏi thôi.”

Và tôi lại ngủ tiếp.

Trong chiến tranh, khó nhất là chống lại cơn buồn ngủ. Khi đang làm việc thì không cảm thấy, nhưng vừa nghỉ tay, đôi chân khuỵu xuống ngay. Khi đang ở trong ca làm việc, tôi cứ luôn chân, đi ngang đi dọc vừa đọc to những bài thơ. Các cô khác thì hát…”

Valentina Pavlovna Maximtchouk,

xạ thủ phòng không

“Chúng tôi di tản thương binh ra khỏi Minsk. Tôi đi giày cao gót, bởi tôi xấu hổ vì thân hình bé nhỏ của mình. Một bên gót bị gãy, đúng lúc có người kêu lên: “Có nhảy dù!” Thế là tôi chạy chân không, giày cầm trên tay, đôi giày rất đẹp, tiếc không thể vứt.

Khi chúng tôi bị bao vây và thấy không thể chọc thủng vòng vây, tôi và Dacha, một cô hộ lý, chúng tôi nhô hẳn hết người ra khỏi hầm. Chúng tôi không muốn nấp: thà bị bắn mất đầu còn hơn là bị bắt làm tù binh và bị làm nhục. Những người bị thương, ai còn có thể, cũng đều đứng cao hẳn lên.

Khi nhìn thấy tên lính phát xít đầu tiên, tôi không thể nói ra một tiếng, tôi mất khả năng ngôn ngữ. Chúng đi, những cậu con trai rất vui vẻ, chúng

cười. Và bất cứ nơi nào chúng dừng lại, hễ thấy một vòi nước hay một cái giếng, là chúng rửa ráy. Lúc nào chúng cũng xắn tay áo. Chúng rửa ráy, rửa ráy... Chung quanh toàn máu, những tiếng la hét, còn chúng thì rửa ráy, rửa ráy... Một nỗi căm giận mênh mông dâng lên trong tôi... Tôi về nhà và tôi thay áo hai lần. Bởi mọi thứ trong tôi chống lại sự hiện diện của chúng. Đêm tôi không ngủ được. Bà Klava, láng giềng của chúng tôi, bị liệt khi nhìn thấy chúng dày xéo lên đất đai của chúng tôi... Vào nhà chúng tôi…"

Maria Vassilievna Jloba,

người hoạt động kháng chiến

"Bọn Đức vào làng bằng xe mô tô. Tôi nhìn chúng và không tin ở mắt mình: chúng trẻ trung, vui vẻ và lúc nào cũng cười. Cười phá lên! Tôi nghe tim mình tan nát: chúng ở đấy, trên đất đai của chúng ta, và hơn thế nữa, chúng cười.

Tôi chỉ mong trả thù... Tôi sẽ chết và người ta sẽ viết một cuốn sách về tôi.

... Năm 1943, tôi sinh một đứa con gái... Vợ chồng tôi đã vào Kháng chiến. Tôi sinh con trong đầm lầy, trong một đụn rơm. Tôi phơi khô tã lót của nó trên người tôi, tôi trượt chúng trên vú để sưởi khô chúng và mặc lại cho con bé của tôi. Mọi thứ quanh chúng tôi đều bốc cháy, các làng bị đốt. Cùng với dân làng. Chúng thiêu người trên những đống lửa lớn... Trong các trường học... Trong các nhà thờ... Một hôm đứa cháu gái hỏi tôi: "Dì Mania ơi, khi cháu bị thiêu cháy, thì cháu còn lại gì? Chỉ còn lại mỗi đôi giày có cổ của cháu thôi..."

Tôi tìm lại những thứ bị cháy đã thành than. Tôi tìm lại cho một bà bạn tất cả những gì còn lại của gia đình bà. Chúng tôi tìm lại được những khúc xương và khi còn một mảnh vải, dù chỉ là một mẩu nhỏ, thì sẽ biết được đấy là ai. Tôi nhặt được một chút vải, bà nhìn và bảo: "Áo khoác của mẹ..." Và bà ngất đi. Một số người thu nhặt những chút còn lại của một tấm chăn,

số khác dùng một cái bao gối. Mỗi người thu nhặt những gì là của riêng mình. Và chúng tôi đặt tất cả vào một hố chôn chung. Chỉ có những khúc xương trắng. Hay tro của xương. Tôi đã nhanh chóng học được cách nhận ra chúng... Tôi phân biệt chúng với các thứ tro khác... Chúng hoàn toàn trắng...

Sau chuyện đó, có thể đưa tôi đến bất cứ đâu, tôi không sợ gì hết. Con tôi còn rất bé, cháu mới ba tháng tuổi, tôi mang nó theo khi đi công tác. Chính ủy ra lệnh cho tôi, mà chính ông cũng ứa nước mắt, ông nói: "Tôi đau nhói trong tim." Tôi mang từ thành phố về thuốc men, bông băng, huyết thanh... Tôi đặt chúng vào giữa hai chân con tôi, dưới nách cháu, tôi quấn tã cho cháu, bọc cháu trong một tấm chăn và bế cháu trên tay mà đi. Trong rừng, thương binh đang chết. Tôi phải đi. Không ai có thể đi qua, lọt qua, các bót gác của bọn Đức và bọn cảnh sát theo Đức giăng khắp nơi. Chi có tôi lọt qua được... Với đứa con quấn tã lót...

Ngày nay, khó mà thú nhận điều đó... Ôi! Rất khó! Để khiến cho con bé lên cơn sốt và khóc, tôi lấy muối xát vào người cháu. Người nó đỏ ửng lên, nó bị ngứa, nó gào lên như điên. Tôi đến gần đồn: "Cháu bị thương hàn, thưa ông... Cháu bị thương hàn…" Chúng xua tôi đi cho mau: *"Weg! Weg!"*. Tôi xát muối cho cháu và dán cho cháu một nhánh tỏi. Cháu còn bé tí... Cháu vừa ba tháng, tôi đã mang cháu đi công tác cùng tôi. Tôi còn cho cháu bú...

Qua khỏi trạm kiểm soát, vừa vào đến rừng, tôi òa khóc. Tôi thét lên, tôi đau đớn cho con tôi. Nhưng một hay hai ngày sau, tôi lại đi công tác. Phải thế thôi..."

Maria Timofeïevna Savitskaïa-Radioukevitch,

liên lạc viên du kích

"Căm thù đã đến với tôi! Ngay lập tức! Một nỗi căm thù khủng khiếp! Làm sao chúng dám dày xéo đất đai của chúng ta? Chúng là ai?... Ở đâu

đến?... Trong tim tôi chỉ có căm thù. Đến sôi sục... Tôi sôi sục lên... Chỉ cần biết chúng đang ở đó...

Tôi đã nhìn thấy bao nhiêu là máu, bao nhiêu người chết trên đường. Tôi đã nhìn thấy bao nhiêu, bao nhiêu... Những binh lính của chúng ta bị bắt làm tù binh... Khi một hàng người đi qua, hàng trăm xác chết nằm lại trên đường. Người ta bị đói, không còn đủ sức bước đi, họ ngã xuống... Chúng kết liễu họ. Như những con chó...

Những người sống sót không còn khóc người chết... Họ không còn nước mắt.

Tất cả chúng tôi đều vào chiến khu: bố, các anh em tôi và tôi. Chúng tôi theo du kích. Mẹ ở lại một mình, với con bò."

Elena Fiodorovna Kovalevskaïa,

du kích

"Tôi không tính toán một hai gì hết. Tôi có một nghề mà mặt trận cần. Tôi chẳng suy nghĩ gì hết, chẳng đắn đo một giây. Vả chăng thời đó tôi ít gặp những người muốn lẩn tránh, chờ cho mọi chuyện đi qua. Tuy nhiên, tôi có nhớ một người phụ nữ... Một người phụ nữ trẻ, láng giềng của chúng tôi... Cô tuyên bố thẳng thắn: "Tôi yêu cuộc sống. Tôi thích son phấn, trang điểm, tôi không muốn chết." Tôi không gặp ai như thế nữa. Có thể tôi không nhìn thấy, có thể họ không nói ra... Tôi không biết trả lời cô thế nào...

Tôi nhớ tôi đã mang các cây của tôi ra khỏi phòng và nhờ những người láng giềng: "Tưới hộ tôi nhé. Tôi sẽ trở về ngay."

Nhưng bốn năm sau tôi mới trở về...

Những cô gái ở lại nhà thèm muốn được như chúng tôi, nhưng những người già hơn thì khóc. Một trong các cô gái đã ra đi cùng tôi, cứ đứng đấy, mọi người đều khóc, mà cô ấy thì không. Cô bèn lấy chiếc khăn tay và

thấm nước lên mắt. Cô ấy thấy mình không phải: mọi người đều khóc. Nào chúng tôi có hiểu chiến tranh là thế nào? Chúng tôi còn trẻ quá...”

Anna Semionovna Doubrovina-Tchekounova,

thượng úy cận vệ, phi công

“Tôi vừa mới có bằng y tá... Tôi về nhà, bố tôi ốm. Và lúc đó, chiến tranh bùng nổ. Tôi nhớ là vào một buổi sáng... Tôi nhận được cái tin khủng khiếp ấy một buổi sáng... Sương còn chưa kịp khô trên lá cây mà người ta báo tin chiến tranh đã được tuyên bố! Và giọt sương tôi đột ngột nhận ra trên cây ấy khi người ta báo tin chiến tranh, thường trở lại trong tâm trí tôi khi tôi ở ngoài mặt trận. Thiên nhiên đối kháng với những gì con người đang sống. Mặt trời sáng chói... Tất cả đều ra hoa... Hoa chuông thân yêu của tôi, ngập tràn các bãi cỏ...

Tôi nhớ: Chúng tôi nằm giữa lúa mì, một ngày nắng lớn. Tiếng tiểu liên Đức nổ, rồi lại im lặng. Rồi lại tiếng tiểu liên... Tôi tự nhủ: “Ta có còn nghe được lần nữa tiếng rì rào của các bông lúa không?””

Maria Afanassievna Garatchouk,

feldscher, quân đội

“Chúng tôi tản cư về hậu phương. Trong gần ba tháng, tôi đã học được nghề thợ tiện. Chúng tôi làm việc trên máy mười hai giờ liền. Tuy nhiên, tôi chỉ muốn một điều: ra trận. Tôi đến phòng tuyển quân cùng một cô bạn, nhưng chúng tôi không nói chúng tôi làm việc ở nhà máy. Nói khác, chúng tôi sẽ không được nhận. Nhờ thế, chúng tôi được tuyển. Người ta gửi chúng tôi đến trường bộ binh ở Riazan. Cuối khóa, chúng tôi là trưởng phân đội súng máy. Súng máy rất nặng, tự mình phải kéo đi. Như một con ngựa. Đêm. Chúng tôi gác và chúng tôi canh từng tiếng động. Như một con linh miêu. Từng tiếng sột soạt. Trong chiến tranh, tôi sẽ nói với cô, người ta nửa

là người nửa là thú. Một cái gì đó rất xa xưa trở lại trong chúng ta. Nếu không thì không sống sót được...

Tôi đã đi đến Varsovie. Và toàn bộ đoạn đường đó, đi bộ. Tôi không thích những cuốn sách về chiến tranh, về những người anh hùng…”

Lioubov Ivanovna Lioubtchik,

phân đội trưởng súng máy

“Một cuộc duyệt binh được tổ chức... Đơn vị du kích chúng tôi phối hợp với các đơn vị Hồng quân, và sau duyệt binh, người ta bảo chúng tôi giao vũ khí lại và đi làm công việc xây dựng thành phố. Nhưng theo quan điểm của chúng tôi là khó chấp nhận: “Sao thế được? Chiến tranh chưa chấm dứt, chỉ có Biélorussi tạm được giải phóng, và chúng tôi phải nộp vũ khí!” Mỗi chúng tôi đều muốn tiếp tục chiến đấu. Chúng tôi đi đến phòng tuyển quân, tất cả bọn con gái chúng tôi. Tôi tuyên bố tôi là y tá và tôi yêu cầu được ra mặt trận. Tôi nhận được một lời hứa: “Được rồi, chúng tôi ghi tên cô vào sổ, và khi cần đến cô, chúng tôi sẽ gọi. Nhưng lúc này, hãy đi làm việc đi.”

“Tôi đợi. Người ta không gọi. Tôi trở lại phòng tuyển quân... Nhiều lần... Cuối cùng họ nói thẳng rằng họ không cần đến tôi, họ có đủ y tá rồi. Trái lại, việc khẩn cấp bây giờ là dọn hết gạch ngói ở Minsk... Cả thành phố đều đổ nát...

“Cô hỏi tôi, các cô gái của chúng tôi là ai? Chúng tôi có một cô gái trẻ, Tchernova, cô ấy có thai và cô ấy ôm một quả mìn trên bụng, chỗ trái tim đứa con tương lai của cô đang đập. Hãy đi mà tìm hiểu, họ thuộc loại gì, những người phụ nữ ấy. Đối với chúng tôi, chúng tôi không mấy quan tâm đến điều ấy, chúng tôi đã là như vậy. Chúng tôi đã được nuôi dưỡng trong ý tưởng rằng chúng tôi và Tổ quốc là một. Hay một cô bạn khác của tôi. Cô đi qua thành phố cùng với con gái: bên dưới áo đứa con gái quấn đầy

truyền đơn. Con bé đưa cánh tay lên và kêu: “Mẹ ơi, con nóng quá... Mẹ ơi, con nóng quá...” Nhưng trên phố, chỗ nào cũng đầy bọn Đức, bọn cảnh sát.

“Và này, ngay cả trẻ con... Chúng tôi có nhận trẻ con trong đơn vị của chúng tôi, nhưng dầu sao chúng cũng là trẻ con. Bọn Đức bao vây chúng tôi. Vây kín. Do nguy hiểm cận kề, chúng tôi quyết định đưa trẻ con về phía sau mặt trận. Nhưng chúng tìm ngay cách thoát khỏi các gia đình đón nhận chúng để trở ra mặt trận. Người ta bắt chúng trên đường, chúng lại trốn, để lại ra trận...

Lịch sử sẽ còn thảo luận đến nhiều trăm năm để hiểu được hiện tượng ấy. Cô tưởng tượng xem? Một người phụ nữ có thai bước đi với một trái mìn trên người. Dẫu sao cô ấy cũng đang chờ một đứa con. Cô ấy yêu, cô ấy muốn được sống. Và chắc chắn, cô ấy sợ. Nhưng, cô ấy vẫn tiến lên.”

Vera Sergueïevna Romanovskaïa,

y tá du kích

“Đầu hè, tôi lấy được bằng y tá. Và rồi, chiến tranh bùng nổ! Tôi lập tức được gọi đến phòng tuyển quân, người ta báo cho tôi: “Cô có hai giờ để chuẩn bị. Cô được gửi ra mặt trận.” Tôi cho mọi thứ vào một vali nhỏ.

- Bà mang gì ra trận?

- Sôcôla.

- Sao?

- Một vali đầy sôcôla. Ở làng tôi được gửi đến làm việc sau khi học xong, người ta đã trả cho tôi phí di chuyển. Thế là tôi có tiền, và với món lợi lớn đó, tôi mua một vali đầy sôcôla. Tôi để lên trên đó tấm ảnh khóa học của tôi, đủ mặt các cô gái. Tôi trở lại phòng tuyển quân. Ông chính ủy hỏi: “Cô muốn được gửi đến đâu?” Tôi trả lời: “Thế cô bạn tôi, cô ấy đi đâu?” Sau khóa học, chúng tôi cùng đến vùng Leningrad, cô ấy làm việc ở một làng bên cạnh, cách chỗ tôi mười lăm cây số. Ông ấy cười: “Cô ấy

cũng hỏi đúng y như vậy.” Ông cầm chiếc vali của tôi ra xe sẽ đưa chúng tôi đến ga gần nhất: “Cô mang cái gì trong này mà nặng thế?” - Sôcôla, một vali đầy. Ông không trả lời. Nụ cười của ông cũng tắt đi. Tôi thấy ông có vẻ không thoải mái. Đấy là một người đã hơi đứng tuổi. Ông biết ông gửi tôi đến đâu..

Maria Vassilievna Tikhomirova,

y tá quân đội

“Ở phòng tuyển quân có treo một tấm biển: “Cần lái xe.” Tôi đã theo một lớp học lái xe. Lớp học sáu tháng. Người ta cũng chẳng cần chú ý tôi đã là giáo viên (trước chiến tranh tôi có theo học trường Sư phạm). Ai cần giáo viên trong chiến tranh làm gì? Người ta cần lính. Chúng tôi rất đông con gái: trọn một tiểu đoàn nữ lái xe.

Một lần, trong lớp... Tôi không biết vì sao. Tôi không thể nhớ lại chuyện đó mà không khóc... Mùa xuân. Chúng tôi đi tập bắn về. Tôi hái hoa tím. Một chùm nhỏ, bằng chừng này. Tôi hái chùm hoa tím đó và tôi cắm lên lưỡi lê của tôi. Và đằng trước, đi đều bước!

Chúng tôi về đến trại. Vị chỉ huy ra lệnh cho chúng tôi sắp hàng rồi ông gọi tôi. Tôi bước tới một bước. Tôi đã quên chùm hoa tím cắm ở súng. Ông giận dữ: “Một người lính phải là một người lính, không phải là một kẻ đi hái hoa!” Ông cho là không thể nghĩ đến hoa trong những hoàn cảnh này.

Nhưng tôi không vứt hoa tím của tôi. Tôi kín đáo gỡ chúng và nhét vào túi. Tôi phải trả giá cho chúng bằng ba buổi lao dịch bổ sung...

Một lần khác, tôi gác. Hai giờ sáng, người thay gác đến, nhưng tôi không chịu rời vị trí. Tôi bảo cậu đến thay tôi trở về đi: “Cậu sẽ nhận phiên vào tảng sáng, còn bây giờ là tôi.” Tôi sẵn sàng đứng suốt đêm, cho đến sáng, để nghe chim hót. Chỉ đêm mới nhắc tôi nhớ lại cuộc sống trước đây của mình. Cuộc sống thanh bình của chúng tôi.

Khi chúng tôi ra trận, chúng tôi đi qua một đường phố, người ta đứng thành một hàng rào: phụ nữ, người già, trẻ con. Và mọi người đều khóc: “Con gái đi ra trận!” Chúng tôi là một tiểu đoàn con gái... Thật xinh đẹp...

Tôi lại làm lái xe. Sau trận đánh, người ta thu nhặt những người chết. Tất cả họ đều còn trẻ... Những cậu con trai... Và bỗng, gặp một cô gái nằm dưới đất. Một cô gái bị giết... Đến đó, mọi người im lặng... Và trong im lặng chúng tôi đi cho đến hố chôn chung...”

Tamara Illarionovna Davidovitch,

trung sĩ, lái xe

“Tôi mang gì ra trận? Tôi nghĩ tôi sẽ chóng trở về thôi. Tôi mang một chiếc váy, chiếc tôi thích nhất, hai đôi tất ngắn và một đôi giày ban. Đang thực hiện tản cư khỏi Voronej, nhưng tôi nhớ là chúng tôi tạt ngay vào một cửa hàng và tôi đã mua một đôi giày ban khác cao gót. Tôi vẫn còn nhớ, quân đội rút lui, rất khủng khiếp, mọi thứ đều đen kịt, mọi thứ đều ngập khói (nhưng nhà hàng mở cửa) và tôi muốn mua cho kỳ được đôi giày ban đó. Tôi vẫn còn nhớ, một đôi giày ban cao gót rất điệu... Tôi cũng mua nước hoa nữa...

Khó mà chỉ một phát rời bỏ ngay được cuộc sống ngày thường ta đã biết. Tôi còn chưa muốn nghĩ đến chiến tranh. Không chỉ trái tim và tâm trí tôi, mà cả cơ thể tôi cưỡng lại. Tôi không muốn để cho cái mùi đó đi vào trong tôi. Cái mùi sợ. Khi tôi bắt đầu nghĩ về cái chết, tôi thấy mình cực kỳ cô đơn…”

Vera Iossifovna Khoreva,

bác sĩ phẫu thuật quân đội

VỀ CUỘC SỐNG HẰNG NGÀY VÀ CUỘC TỒN SINH

“Chúng tôi mơ ước... Chúng tôi muốn được chiến đấu...

Người ta cho chúng tôi ở trong một toa tàu, và lớp học bắt đầu. Mọi thứ đều khác những gì chúng tôi hình dung khi ở nhà. Phải dậy rất sớm và bận bịu suốt ngày. Mà chúng tôi thì còn ngấm lối sống cũ. Chúng tôi bất bình khi thấy người chỉ huy đơn vị chúng tôi, thượng sĩ Gouliaev, còn chưa xong cấp tiểu học, phát âm sai một số từ khi dạy chúng tôi về quy tắc quân đội. Chúng tôi nói với nhau, ông ấy thì dạy chúng tôi được gì? Thực tế, ông ấy dạy chúng tôi làm sao để khỏi chết...

Sau giai đoạn bốn mươi ngày, trước khi chúng tôi tuyên thệ, ông thượng sĩ mang đến cho chúng tôi quân phục và trang bị của người lính: áo capốt, mũ nồi, áo varơi, váy. Về đồ lót thì có hai áo sơ mi bằng vải bông cho đàn ông, bít tất (thay portianki) và những đôi giày Mỹ nặng trịch, gót và mũi bịt sắt. Trong đại đội của tôi, tôi bé nhỏ hơn cả: tôi cao một mét năm ba và đi giày số 35. Đương nhiên công nghiệp quân sự không sản xuất đồng phục cỡ nhố nhăng đó, và Hoa Kỳ cũng không cung cấp thêm cho chúng ta. Tôi nhận cỡ 43: tôi đi và cởi giày không cần tháo ống giày, chúng nặng kinh khủng và khi đi vào, tôi bước đi bằng cách kéo lê. Nếu tôi đi đều, tôi làm mặt đường tóe lửa, và kiểu đi của tôi giống bất cứ thứ gì người ta muốn, trừ tư thế quân sự. Tôi còn đau khổ mãi khi nhớ lại cơn ác mộng về lần hành quân đầu tiên đó. Tôi sẵn sàng lập bất cứ chiến công nào, nhưng không đi nổi giày số 43 trong khi cỡ chân tôi số 35. Quá nặng và quá xấu xí...

Ông chỉ huy nhận ra lối đi kỳ quặc của tôi. Ông gọi tôi: “Smirnova, cô đi đều như thế à? Người ta không dạy cô sao? Tại sao cô không cất chân lên? Phạt ba ngày lao dịch bổ sung...”

Tôi trả lời: “Xin tuân lệnh, thưa đồng chí thượng sĩ, ba ngày lao dịch!” Tôi quay đằng sau để đứng vào hàng, tôi vấp và ngã ra đất. Tôi bị văng mất giày trong khi ngã. Hai chân tôi bị chảy máu.

Bây giờ mới rõ là tôi không thể đi cách khác. Họ ra lệnh cho người đóng giày của đại đội, tên là Parchine, đóng cho tôi một đôi bằng vải tăng, số 35...”

Nonna Alexandrovna Smirnova,

binh nhì, xạ thủ phòng không

“... Nhưng có khối chuyện buồn cười. Kỷ luật, quy tắc quân sự, phù hiệu phân biệt các cấp - tất cả cái món khoa học quân sự ấy khó học được ngay. Chúng tôi đứng gác cạnh các máy bay. Mà có quy định khi một người nào đó đến gần, thì phải ngăn họ lại: “Ai đó? Đứng lại!” Một trong các cô bạn tôi nhận ra trung đoàn trưởng và la lên: “Ai đó? Đứng lại! Xin lỗi đồng chí, nhưng tôi sẽ bắn đấy!” Cô có hình dung ra không? Cô ấy kêu: “Xin lỗi đồng chí, nhưng tôi sẽ bắn đấy!”

Antonina Grirorievna Bondareva,

trung úy cận vệ, cơ trưởng

“Các cô gái đến trường quân sự với mái tóc rất đẹp. Phần tôi, tôi có cái đuôi tóc quấn quanh đầu. Nhưng làm sao gội đầu? Sấy tóc ở đâu? Vừa gội đầu, thì có lệnh báo động, phải chạy. Chỉ huy của chúng tôi, Marina Raskova, ra lệnh cho chúng tôi cắt hết các bím tóc. Các cô gái khóc mà tuân lệnh. Nhưng Lilia Litvak, về sau là phi công nổi tiếng, ngoan cố không chịu chấp hành.

Tôi lên gặp Raskova:

“Báo cáo đồng chí chỉ huy, lệnh của đồng chí đã được thi hành, chỉ có Litvak từ chối.

Dù là một phụ nữ dịu hiền, Marina Raskova có thể là một người chỉ huy rất nghiêm khắc. Cô đuổi tôi về:

“Cô là đại diện của Đảng kiểu gì nếu cô không thể làm cho người khác chấp hành mệnh lệnh! Quay đằng sau: Bước!”

Những chiếc áo dài, giày cao gót của chúng tôi... Chúng tôi tiếc xiết bao vì không được dùng! Chúng tôi giấu kín chúng trong túi đeo của chúng tôi. Suốt ngày, chúng tôi đi bốt, nhưng buổi tối, dù chỉ một lúc, chúng tôi đi giày cao gót và soi gương. Raskova biết được, vài hôm sau chúng tôi nhận được lệnh gửi tất cả quần áo phụ nữ về nhà bằng bưu kiện. Ngược lại, chúng tôi đã học điều khiển một máy bay trong sáu tháng, thay vì hai năm theo quy định thời bình.

Trong những ngày huấn luyện đầu tiên, hai phi đội đã hy sinh. Đứng trước bốn quan tài sắp hàng, tất cả chúng tôi, ba trung đoàn, chúng tôi nức nở như những kẻ thất trận.

Raskova đã phát biểu:

"Các bạn, hãy lau nước mắt đi. Đây là những tổn thất đầu tiên của chúng ta. Chúng ta sẽ còn chịu nhiều tổn thất nữa. Hãy siết chặt trái tim mình như một nắm đấm..."

Về sau, trong chiến tranh, các cuộc an táng diễn ra không có nước mắt. Chúng tôi không còn khóc.

Chúng tôi lái máy bay chiến đấu. Ngay cả độ cao đã là một thách thức khủng khiếp đối với cơ thể phụ nữ, đôi lúc có cảm giác bụng dính chặt vào cột sống. Nhưng các cô gái của chúng ta đã bay và bắn hạ những tay cự phách. Và là những tay cự phách cỡ nào! Cô biết không, khi chúng tôi đi qua, những người đàn ông nhìn chúng tôi ngạc nhiên: "Trông kìa, các nữ phi công!" Họ cảm phục chúng tôi."

Klavdia Ivanovna Terekhova,

đại úy không quân

"Mùa thu, người ta triệu tôi đến phòng tuyển quân. Người chỉ huy tiếp tôi và hỏi: "Cô có biết nhảy dù không?" Tôi thú thật là cái đó khiến tôi sợ. Ông mất một hồi lâu khoe vinh dự của các đơn vị không vận: đồng phục

đẹp, ngày nào cũng sôcôla... Nhưng từ nhỏ tôi đã sợ khoảng không. “Cô có muốn gia nhập lực lượng phòng không không?” Chỉ có điều, tôi ấy, nào tôi có biết đấy là thứ gì? Ông bèn đề nghị gửi tôi đến một nhóm du kích. “Ở đấy thì làm sao tôi gửi được thư về cho mẹ tôi đang sống ở Moskva? Thế là ông ấy ghi bằng bút chì đỏ vào hồ sơ bổ nhiệm của tôi: “Mặt trận Nam”...

Trên tàu, một đại úy trẻ đem lòng yêu tôi. Anh đứng suốt đêm trong toa tàu của tôi. Chiến tranh đã in dấu lên anh, anh đã bị thương nhiều lần. Anh nhìn tôi rất lâu và anh nói với tôi: “Vera thân yêu, hãy giữ mình ít nhất đừng suy sụp, đừng trở nên thô bạo và hung dữ. Em hiền dịu biết bao nhiêu. Còn anh, anh đã nhìn thấy bao nhiêu điều!” Và anh cứ nói mãi như vậy, rằng thật khó giữ được mình thuần khiết trong chiến tranh...

Cùng một cô bạn, chúng tôi phải mất một tháng mới đến được quân đoàn cận vệ số 4 thuộc mặt trận thứ hai Ukrain. Khi cuối cùng chúng tôi đến được vị trí bổ nhiệm, bác sĩ phẫu thuật trưởng ném cho chúng tôi một cái nhìn rất vội và dắt chúng tôi ngay vào một phòng mổ: “Đây là bàn mổ của các cô...” Xe cứu thương đến liên tục, những chiếc xe to, những chiếc Studebaker[24], thương binh được đặt nằm ngay dưới đất, trên những chiếc cáng. Chúng tôi hỏi: “Chúng tôi phải mổ ai trước? - Người nào im lặng…” Một giờ sau, tôi đã đứng ở bàn mổ, vào việc. Và không ngưng tay nữa... Chúng tôi mổ suốt ngày đêm, sau hăm bốn tiếng, chợp mắt một lúc, rồi dụi mắt, rửa mặt qua loa, và trở lại bàn mổ! Và cứ ba người được đưa đến cho chúng tôi, một người đã chết. Không đủ sức để kịp chăm hết mọi người... Một trên ba người đã chết...

Ở ga Jmerinka, chúng tôi bị một trận bom khủng khiếp. Đoàn tàu dừng lại và chúng tôi tản ra chung quanh. Chính ủy của chúng tôi, mới mổ ruột thừa hôm trước, hôm đó cũng phải chạy như mọi người. Suốt đêm chúng tôi nấp trong rừng, trong khi đoàn tàu của chúng tôi bị phá hủy hoàn toàn. Tảng sáng, máy bay Đức rà sát ngọn cây, cày nát khu rừng. Nấp vào đâu? Không thể chui xuống đất như một con chuột chũi. Tôi bèn ôm một cây bạch dương và cứ đứng thẳng mà chờ: “Ôi, mẹ thân yêu, chẳng lẽ con sắp chết? Nếu con thoát được, con sẽ là người hạnh phúc nhất thế gian.” Về

sau, mỗi lần tôi kể lại chuyện đó, mọi người đều cười. Quả là tôi đã trưng ra một đích bắn hoàn hảo, đứng thẳng cả người, áp vào lớp vỏ trắng của cây bạch dương.

Tôi mừng ngày Chiến thắng ở Vienne. Chúng tôi đi thăm vườn bách thú, chúng tôi rất muốn đi thăm vườn bách thú. Cũng có thể đi thăm trại tập trung. Nhưng cái đó đối với chúng tôi chẳng là gì cả... Hôm nay, tôi ngạc nhiên là tôi đã không đi đến đó, nhưng hồi đó chúng tôi không hề muốn... Chúng tôi muốn xem một cái gì đó vui... Đến từ một thế giới khác…”

Vera Vladimirovna Chevaldycheva,

thượng úy, bác sĩ phẫu thuật

“Chúng tôi có ba người: mẹ, bố và tôi. Bố là người đầu tiên ra trận. Mẹ muốn đi cùng bố, nhưng vì bà là y tá, nên người ta gửi bà theo một hướng, bố theo hướng khác. Tôi, tôi mới mười sáu tuổi... Người ta không nhận tôi... Tôi thường xuyên đến phòng tuyển quân, và một năm sau, tôi được nhận.

Chúng tôi đi một chặng đường dài bằng xe lửa. Có những người lính ở bệnh viện ra. Họ nói với chúng tôi về mặt trận, và chúng tôi há mồm mà nghe. Họ nói rằng tàu có nguy cơ bị bắn, và chúng tôi ở đó mà chờ, trông chừng những loạt súng đầu tiên. Bởi như vậy thì khi đến nơi chúng tôi có thể tuyên bố là chúng tôi đã được thử lửa.

Chúng tôi đến nơi. Nhưng người ta không bố trí chúng tôi vào nơi cầm súng, mà nơi toàn những nồi và chậu giặt. Tất cả các cô gái đều độ tuổi tôi; cho tới lúc ấy, chúng tôi được bố mẹ yêu thương và nuông chiều. Ở nhà tôi là con gái một. Và chúng tôi đến đây để khuân vác củi đút vào lò. Rồi từ đó moi lấy tro đổ vào chậu để giặt. Mà quần áo thì bẩn, đầy rận. Đầy vết máu...”

Svetlana Vassilievna Katykhina,

chiến sĩ một đơn vị vệ sinh chiến trường

“Tôi nhớ người thương binh đầu tiên của tôi... Khuôn mặt anh... Anh bị một vết thương hở: đầu xương đùi bị vỡ. Cô không thể tưởng tượng tác động của một mảnh pháo: một cái xương nhô ra khỏi thịt và chung quanh nát nhừ. Về lý thuyết tôi biết phải làm gì, nhưng tôi bò đến chỗ anh và tôi nhìn thấy tất cả những cái ấy, tôi bỗng buồn nôn. Và đột nhiên, tôi nghe: “Này, cô gái, hớp một hớp rượu đi.” Là anh thương binh đang nói với tôi. Anh ấy thương hại tôi. Tôi thấy lại cảnh ấy cứ như mới hôm qua. Anh vừa nói mấy từ ấy, tôi sực tỉnh ngay: “Ôi, tôi nghĩ, tôi chẳng hơn gì các cô tiểu thư tồi tệ kiểu Tourguéniev nọ! Anh ấy sắp chết, vậy mà tôi, sinh linh yếu ớt này, tôi lại buồn nôn.” Tôi mở hộp băng, phủ lên vết thương, và lúc đó, tôi thấy khá hơn và tôi đã chăm sóc anh đúng cách.

Ngày nay, có lúc tôi xem phim chiến tranh: ở đấy các cô nữ y tá ngoài mặt trận ăn mặc đàng hoàng, sạch bong, không phải mặc quần bông, mà một chiếc váy nhỏ xinh xắn, mũ calô trên mái tóc. Tất cả những cái đó đều không thật chút nào! Ngày ấy, chúng tôi ăn mặc kiểu đó thì thử hỏi làm cách nào mà bò đi nhặt được thương binh?... Hãy cứ thử mặc váy mà bò giữa bốn bên đầy những đàn ông xem! Đúng ra là đến thời cuối chiến tranh, chúng tôi mới được cấp phát váy, để tham gia duyệt binh. Lúc ấy, chúng tôi cũng được phát áo nịt len, thay cho loại quần áo lót đàn ông chúng tôi vẫn lĩnh trước đây. Chúng tôi mừng quýnh cả lên. Đến nỗi cứ mở tung cúc áo varơi để chưng áo nịt len ra...”

Sofia Konstantinovna Doubniakova,

thượng sĩ, cáng thương

“Một trận bom. Mọi người chạy. Tôi cũng thế. Tôi nghe một tiếng rên: “Giúp tôi.” Nhưng tôi vẫn chạy tiếp... Một lúc sau, chợt lóe lên trong đầu tôi, tôi cảm thấy chiếc túi y tá trên vai tôi. Và cùng lúc, một nỗi hổ thẹn mênh mông. Và thế là, nỗi sợ bay mất! Tôi quay lại: tôi tìm thấy một người lính bị thương. Tôi vội băng cho anh. Rồi một người thứ hai. Người thứ ba.

Trận đánh kết thúc lúc trời tối. Sáng ra, tuyết lại rơi. Những người bị tuyết vùi, nhiều người còn đưa cánh tay lên trong một cố gắng cuối cùng...”

Anna Ivanovna Beliaï, y tá

“Tôi nhìn thấy người bị giết đầu tiên: tôi ở đó, đứng sững, và tôi khóc. Tôi khóc anh ấy. Nhưng lúc đó, một thương binh gọi tôi: “Băng cho tôi cái chân!” Chân anh ấy chỉ còn giữ lại được bởi cái quần của anh. Tôi cắt quần: “Đặt chân của tôi bên cạnh tôi!” Tôi vâng lời anh. Không một thương binh nào, nếu còn tỉnh, chịu bỏ lại tại chỗ tay hay chân của mình. Họ mang nó theo cùng họ...

Khi đang ở trong chiến tranh, tôi tự nhủ: tôi sẽ không bao giờ quên gì hết. Nhưng rồi ta vẫn lại quên...

Tuy nhiên, tôi có kỷ niệm này, ở đấy... như đã khắc trong ký ức tôi. Một thanh niên, đúng hơn là một cậu trai xinh xắn. Cậu nằm dài dưới đất, đã chết. Tôi ngỡ người ta chôn tất cả những người chết với các nghi thức quân sự, nhưng không, người ta nắm lấy cậu bé này và kéo cậu tới một đám đất trồng cây phỉ. Người ta đào cho cậu một nấm mồ... Người ta đặt cậu xuống dưới đất... Không quan tài, không gì hết, người ta chôn cậu nguyên thế đó. Mặt trời rực rỡ, thân thể cậu tắm trong ánh sáng... Đang mùa hè. Không có vải cũng chẳng có tăng, không có gì khác để bọc cậu lại: người ta đặt cậu vào trong mồ của cậu nguyên như cậu vẫn thế, với chiếc áo varơi và chiếc quần cụt phồng của cậu và tất cả những cái đó đều còn mới, rõ là cậu vừa mới đến. Vậy là người ta đặt cậu như thế đấy và người ta lấp đất lên cậu. Hố không sâu lắm, vừa đủ để nhận cậu. vết thương khó nhìn ra, nhưng là chết người: ở thái dương. Trong trường hợp này, ít máu, con người cứ như còn sống, duy có điều, rất tái.

Sau những loạt pháo, cuộc ném bom bắt đầu. Nơi này bị giã nhừ. Tôi không biết còn lại những gì...

Và người ta xử trí thế nào khi bị bao vây? Thì, họ chôn những người chết của họ ngay cạnh chiến hào nơi họ nấp, họ đào ở đó, và chấm hết. Chỉ còn thấy một nấm đất nhỏ. Tất nhiên, nếu bọn Đức hay các phương tiện của chúng, qua đó sau chúng tôi, mọi thứ sẽ bị giẫm nát, san bằng. Chỉ còn đất thường, và không một dấu vết. Thường khi, chúng tôi vùi các xác trong rừng, dưới các gốc cây. Dưới một cây sồi, dưới một cây bạch dương.

Từ đấy, tôi không thể đi dạo trong rừng. Nhất là nơi có những cây sồi hay cây bạch dương già. Tôi không thể ngồi ở đấy...”

Olga Vassilievna Korj,

cáng thương ở một đại đội kỵ binh

“Không thể chịu nổi đối với tôi, là việc cắt chân tay... Thường, người ta cắt cao đến nỗi khi chân đã bị cắt, tôi khó lắm mới bê lên được để đặt vào chậu. Tôi nhớ nó nặng đến thế nào. Tôi nhấc cái chân lên thật kín đáo để người thương binh không nghe thấy gì, và tôi ôm trong hai vòng tay tôi như bế một đứa bé... Nhất là khi cắt cao, xa bên trên gối. Tôi không sao quen được. Trong các giấc mơ của tôi, tôi bế khệ nệ những chiếc chân...

Tôi không viết chút gì về những cái đó cho mẹ. Tôi nói rằng mọi sự đều ổn, rằng tôi được mặc ấm và đi giày ấm. Bà có ba con ở ngoài mặt trận. Thật nặng nề cho bà...”

Maria Silvestrovna Bojok, y tá

“Tôi sinh ra và lớn lên ở Crimée... Gần Odessa. Năm 1941, tôi vừa xong tú tài, ở trường Slobodka, quận Kordym. Khi chiến tranh bùng nổ, những ngày đầu tôi nghe radio... Tôi sớm hiểu ra là chúng ta vừa chiến đấu vừa rút lui. Tôi chạy đến phòng tuyển quân, nhưng người ta đuổi tôi về nhà. Tôi trở lại đó hai lần, và cả hai lần bị từ chối. Ngày 28 tháng Bảy, các đơn vị vừa

đánh vừa rút lui đi qua vùng Slobodka, và không nhận được lệnh gọi nào khác, tôi ra trận theo họ.

Khi tôi thấy người thương binh đầu tiên của tôi, tôi ngất đi. Rồi tôi qua được. Khi tôi bò lần đầu tiên dưới làn đạn để thu nhặt một con người, tôi hét to đến nỗi tiếng tôi cứ như át cả tiếng ầm ầm của trận đánh. Rồi tôi quen. Mười ngày sau, tôi bị thương, tôi tự gỡ mảnh đạn ra và tự băng bó lấy vết thương...

Ngày 25 tháng Chạp năm 1942, sư đoàn chúng tôi - sư đoàn 333 thuộc quân đoàn số 56 - xung phong đánh chiếm một cao điểm gần Stalingrad. Quân địch quyết định chiếm lại bằng bất cứ giá nào. Một trận đánh nổ ra. Những chiếc chiến xa lao về phía chúng tôi, nhưng pháo binh ta đã chặn chúng lại. Bọn Đức vừa đánh vừa lui, và một trung úy bị thương, trung úy pháo binh Kostia Khoudov, nằm lại trên mảnh đất giữa hai chiến tuyến. Những chiến sĩ cáng thương định ra cứu anh đều bị bắn chết. Hai con chó bécgiê được huấn luyện để cứu thương binh lao ra (đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy chúng) nhưng cũng bị bắn gục.

Tôi bèn gỡ chiếc mũ của tôi ra, đứng thẳng người dậy và cất tiếng hát, lúc đầu còn nhẹ nhàng, rồi cao hết giọng, bài hát yêu thích hồi trước chiến tranh của chúng tôi: *"Tôi theo anh trên đường lập chiến công*[25]*"*. Tiếng súng tắt lặng cả hai phía - phía chúng ta và phía quân Đức. Tôi đến gần Kostia, cúi xuống trên người anh, tôi đặt anh lên xe trượt nhỏ mà tôi đã đem theo và kéo anh về phía trận tuyến của chúng ta. Tôi bước đi và tôi nghĩ: "Miễn là chúng đừng bắn vào sau lưng tôi, tôi thích chúng ngắm vào đầu tôi hơn." Nhưng không có một phát súng nào suốt đường đi của tôi...

Chúng tôi khó mà giữ được một bộ quân phục sạch: chúng thường xuyên đẫm máu. Người thương binh đầu tiên của tôi là thượng úy Belov, và người cuối cùng là Sergueï Petrovitch Trofimov, trung sĩ một phân đội đặt mìn. Năm 1970, anh có đến thăm tôi, và tôi đã chỉ cho các con gái tôi thấy chỗ đầu anh bị thương, còn trang điểm một vết sẹo lớn. Tổng số tôi đã đưa ra ngoài tầm đạn bốn trăm tám mươi mốt thương binh. Một nhà báo đã làm

con tính: tương đương trọn một tiểu đoàn biệt kích... Chúng tôi kéo người trên lưng, những người con trai nặng hơn chúng tôi hai hay ba lần. Khi bị thương, họ càng nặng hơn. Phải mang cả người bị thương và vũ khí của họ nữa, và còn thêm áo khoác và ủng của họ. Chúng tôi kéo lên lưng tám mươi ký lô và mang đi. Chúng tôi đặt người bị thương xuống, và lại bò đi tìm người khác, và lại bảy mươi hay tám mươi kilô phải vác... Và năm hay sáu lần trong cùng một cuộc tấn công. Mà tôi thì chỉ có bốn mươi tám kilô, một vũ nữ balê đích thực. Ngày nay khó mà tin... Chính tôi, tôi không tin...”

Maria Petrovna Smirnova (Koukharskaï’a),

cáng thương

“1942... Chúng tôi đi làm nhiệm vụ. Chúng tôi vào vùng chiến, chúng tôi dừng lại cạnh một nghĩa trang. Chúng tôi biết bọn Đức ở cách đó năm cây số. Đang đêm, chúng bắn pháo sáng. Với những chiếc dù. Những chiếc pháo ấy cháy lâu và chiếu sáng xa toàn bộ mặt đất. Phân đội trưởng dẫn tôi đến ven nghĩa địa, anh chỉ cho tôi nơi từ đó pháo sáng được bắn lên và những bụi cây nơi bọn Đức có thể xông ra. Tôi không sợ người chết, ngay từ nhỏ các nghĩa trang không bao giờ khiến tôi sợ, nhưng tôi hai mươi hai tuổi, và đây là lần đầu tiên tôi được bố trí gác... Trong hai tiếng đồng hồ, tóc tôi bạc trắng... Sáng ra, tôi nhận ra những sợi tóc bạc đầu tiên của tôi, cả một nhúm. Tôi đứng gác, và tôi quan sát các bụi cây, chúng rì rào, động đậy, tôi có cảm giác thấy những tên Đức từ đấy đi ra... Và những sinh vật khác nữa... Những loài quái vật... Và tôi đứng đó một mình...

Được bố trí đứng gác ban đêm, giữa một nghĩa trang, có thật sự là vai trò của một phụ nữ? Đàn ông coi việc đó đơn giản hơn, cách này hay cách khác họ sẵn sàng chấp nhận ý nghĩ phải đứng gác, phải bắn. Nhưng với chúng tôi, tất cả những cái đó dẫu sao cũng bất ngờ. Như đi bộ ba mươi, bốn mươi cây số. Với tất cả các thứ lủng củng... Ngựa gục, người gục...”

Vera Safronovna Davydova,

“Người ta không muốn nhận tôi vào quân đội: tôi còn trẻ quá, tôi mười sáu tuổi, vừa mới được mười sáu tuổi. Trong làng, người feldscher, một phụ nữ được động viên, bà nhận được lệnh triệu tập. Bà khóc hết nước mắt khi nghĩ phải bỏ cậu con trai còn bé ở nhà. Tôi đến phòng tuyển quân: “Hãy nhận tôi thay bà ấy.” Mẹ không muốn cho tôi đi: “Nina, coi kìa, mày bao nhiêu tuổi? Mà, có phải chiến tranh mấy bữa là xong đâu.” Một bà mẹ thì bao giờ cũng là một bà mẹ. Nhưng, vậy thì ai đi bảo vệ Tổ quốc?

Những người lính tuồn cho tôi, người thì một mẩu bánh quy, người thì miếng đường. Họ thương hại tôi. Tôi không biết có một khẩu katioucha[26] yểm hộ đằng sau chúng tôi. Nó bắn, cứ như một trận sấm rền quanh chúng tôi, mọi thứ ửng rực lên. Tôi kinh hãi vì tất cả tiếng nổ, lửa, tiếng ầm ấy đến nỗi tôi vập mặt xuống một vũng nước và mất chiếc mũ nồi. Lính ta cười ầm: “Kìa, sao thế, Nina bé nhỏ? Có chuyện gì với cô thế?”

Các trận đánh giáp lá cà... Tôi nhớ những gì? Tôi nhớ những tiếng gãy rào rạo. Trận giáp lá cà nổ ra, và ta liền nghe những tiếng gãy nát: những khúc sụn dập vụn, xương vỡ nát... Suốt cuộc tấn công, tôi đi bên những người lính, hơi lùi về sau một chút, nói cho đúng ra, sát ngay cạnh họ. Tất cả diễn ra dưới mắt tôi... Những người bị xiên bằng lưỡi lê... Những thương binh bị kết liễu...

Sau chiến tranh, tôi trở về nhà, ở Toula. Trong giấc ngủ, tôi la hét suốt. Mẹ và em gái tôi ngồi cạnh tôi suốt đêm. Tôi thức dậy vì chính tiếng la hét của mình…”

Nina Vladimirovna Kovelenova,

thượng sĩ,

cáng thương ở một đại đội xạ thủ-khinh binh

“Chúng tôi đến Stalingrad. Ở đấy chúng tôi đánh những trận sinh tử. Đấy là nơi khốc liệt nhất... Và vậy là chúng tôi phải qua sông, từ bờ bên này sang bờ bên kia. Chẳng ai chịu nghe chúng tôi: “Sao? Các cô yểu điệu? Các cô đến đây làm cái quỷ quái gì? Chúng tôi, chúng tôi cần những người lính xung kích, lính bắn súng máy, đâu cần chiến sĩ liên lạc.” Mà chúng tôi đông: tám mươi người. Tới tối sẩm, người ta đưa những cô cao lớn nhất qua sông, nhưng chúng tôi thì người ta từ chối, tôi và một cô khác, vì chúng tôi thấp bé. Chúng tôi đã không lớn lên được mấy. Người ta muốn để tôi làm dự bị, nhưng tôi la hét dữ quá...

Trận đánh đầu tiên của tôi, các sĩ quan chỉ lo kéo tôi ra xa bờ đất, còn tôi, ngược lại, tôi nhô đầu lên để nhìn cho đã. Tôi bị thúc giục vì tò mò, một thứ tò mò trẻ con... Người chỉ huy hét: “Binh sĩ Semionova! Binh sĩ Semionova! Cô điên à! Chết tiệt... Cô chết mất thôi!” Tôi không thể hiểu chuyện đó: làm sao tôi có thể bị giết, trong khi tôi mới vừa ra trận, tôi còn chưa chiến đấu cơ mà...

Tôi khám phá cái chết... Tôi còn chưa biết nó đơn giản và chẳng có chút đắn đo nào...”

Nina Alexeïevna Semionova,

binh nhì, liên lạc

“Tôi đã đi suốt toàn bộ cuộc chiến tranh, từ đầu đến cuối...

Tôi kéo người thương binh đầu tiên của tôi, tôi cảm thấy hai chân tôi rụng rời. Tôi kéo anh và tôi thì thầm: “Miễn là anh đừng chết... Miễn là anh đừng chết...” Tôi băng bó cho anh, tôi khóc, tôi nói với anh những lời êm dịu. Người chỉ huy đi ngang qua. Và thế là ông ấy mắng tôi, ông thốt ra những tiếng chửi...

- Sao ông ấy lại chửi bà?

- Không được tiếc thương nhiều như thế, cũng không được khóc như tôi. Tôi sẽ bị đuối sức đi, mà chúng tôi có rất nhiều thương binh.

Chúng tôi đi qua bằng xe tải, những người chết nằm dưới đất, đầu họ cạo trọc, và sọ họ màu xanh như những củ khoai tây phơi nắng... Rải rác như những củ khoai tây... Họ nằm trên các luống cày, bị hạ gục giữa khi đang chạy…”

Ekaterina Mikhaïlovna Rabtchaïeva,

binh nhì, cáng thương

“Tôi không còn nhớ là ở đâu... Một lần, họ là hai trăm người ở trong một nhà kho và tôi chỉ có một mình. Những thương binh người ta đưa về cho chúng tôi là trực tiếp từ mặt trận. Tôi không biết là trong làng nào... Bao nhiêu năm đã qua... Tôi nhớ đã không ngủ bốn ngày, không được ngồi một lúc, mỗi người kêu: “Y tá! Này! Cô em! Giúp tôi, cô bé!” Tôi không ngừng chạy từ người này qua người kia, và một lần tôi vấp, ngã xoài ra đất và tôi ngủ thiếp đi luôn. Một tiếng kêu đánh thức tôi: một người chỉ huy, một trung úy rất trẻ bị thương, nhỏm dậy bên phía sườn còn lành lặn của anh và kêu lên: “Im lặng! Im lặng! Mệnh lệnh đấy!” Anh ấy đã hiểu tôi đuối sức rồi, trong khi mọi người gọi tôi, mọi người đều đau đớn: “Y tá! Y tá!” Tôi đứng phắt dậy, và vùng chạy không biết đi đâu và vì sao. Rồi tôi khóc, lần đầu tiên kể từ khi ra trận.

Và thế đó... Chẳng bao giờ người ta biết được hết trái tim mình. Một lần, đúng giữa mùa đông, người ta đưa những lính Đức bị bắt làm tù binh đi. Chúng đi, rét cóng. Ăn mặc quá sơ sài. Những tấm chăn rách bươm phủ lên đầu. Mà, trời giá đến nỗi chim chết ngay giữa trời khi đang bay. Chúng rụng xuống. Trong hàng, có một tên lính, rất trẻ... Tái xanh người vì rét... Nước mắt đóng băng trên má hắn... Tôi đang đẩy chiếc xe cút kít chất đầy bánh mì đi về hướng căng tin. Hắn ta không thể rời mắt khỏi chiếc xe cút kít, hắn ta không nhìn thấy tôi, hắn ta chỉ thấy chiếc xe. Tôi nhặt lấy một

cái bánh mì, tôi bẻ làm đôi và cho hắn phân nửa. Hắn ta cầm lấy. Thận trọng... Chậm rãi... Hắn ta không thể tin...

Tôi hạnh phúc... Tôi hạnh phúc nhận ra rằng tôi không thể căm thù. Tôi ngạc nhiên về chính mình...”

Natalia Ivanovna Sergueïeva,

binh nhì, hộ lý

“TÔI LÀ NGƯỜI DUY NHẤT ĐƯỢC TRỞ VỀ GẶP MẸ”

Tôi đến Moskva để gặp Nina Yakovlevna Vichnevskaïa. Những gì tôi biết về bà chỉ chiếm mấy dòng trong sổ tay của tôi: mười bảy tuổi, bà ra trận, làm cáng thương ở tiểu đoàn 1, Sư đoàn thiết giáp của Tập đoàn quân số 5. Bà đã tham gia trận đánh xe tăng Prokhorovka nổi tiếng, mỗi bên đưa ra một nghìn hai trăm xe tăng và pháo tự hành trong một cuộc chiến tay đôi không thương tiếc. Đây là trận đánh xe tăng lớn nhất trong lịch sử thế giới.

Địa chỉ của bà là do "những người đánh bẫy", tức các học sinh thành phố Borissov thu thập nhiều thông tin về Sư đoàn số 32 thiết giáp đã giải phóng vùng đất của họ, cung cấp cho tôi. Thông thường, ở các đơn vị thiết giáp, cáng thương là nam, mà ở đây lại là một cô gái trẻ măng. Tôi quyết định đi ngay...

Tôi bắt đầu tự đặt cho mình câu hỏi: Làm thế nào chọn giữa hàng chục địa chỉ? Lúc đầu, tôi ghi âm tất cả các nhân chứng tôi gặp. Họ chuyền tên tôi cho nhau, từ người phụ nữ này sang người phụ nữ khác. Họ gọi điện cho nhau về tôi. Những người cựu chiến binh mời tôi đến các cuộc họp của họ, và đôi khi, đơn giản là đến nhà họ: "Đến cuộc gặp buổi tối của các bà già chúng tôi đi. Bao giờ chúng tôi cũng nhắc chuyện chiến tranh. Chúng tôi nói về chiến tranh nhiều hơn về những đứa cháu của chúng tôi." Tôi bắt đầu nhận được thư từ khắp đất nước. Mạng lưới cựu chiến binh chuyền đi địa chỉ của tôi. Họ viết cho tôi: "Từ nay cô là người của chúng tôi. Cô cũng giống chúng tôi, là một cô gái chiến trận." Chẳng bao lâu tôi biết không thể ghi âm mọi người, cần xác định một nguyên tắc chọn lựa và tích lũy chất

liệu. Vâng, nhưng nguyên tắc nào đây? Sau khi đã sắp xếp các địa chỉ có được, nguyên tắc ấy, tôi đi đến chỗ diễn đạt nó như sau: tôi phải cố gắng ghi cho được lời chứng của những phụ nữ làm những nghề quân sự khác nhau. Bởi vì mỗi người trong chúng ta nhìn cuộc sống qua nghề nghiệp của mình, qua vị trí mình giữ trên thế giới hay bên trong sự kiện nào đó mà mình tham gia. Có thể ước đoán một cách logic, dù tính chất một khẳng định như thế này là có tính ước lệ, rằng một cô y tá đã nhìn thấy một cuộc chiến tranh, một cô thợ làm bánh mì nhìn thấy một cuộc chiến tranh khác, một cô là lính nhảy dù nhìn thấy một cuộc thứ ba, một nữ phi công nhìn thấy một cuộc thứ tư, một cô phân đội trưởng súng máy nhìn thấy một cuộc thứ năm... Trong chiến tranh, mỗi người trong số những người phụ nữ ấy đều có cái nhìn riêng của mình: đối với cô này, đấy là chiếc bàn mổ: "Tôi đã nhìn thấy bao nhiêu là tay và chân bị cưa cắt... Tôi khó mà tin được còn có ở đâu đó những người đàn ông nguyên vẹn. Tôi có cảm tưởng tất cả họ hoặc bị thương hoặc đã chết..." (*A. Demtchenko, thượng sĩ, y tá*). Đối với một người khác, đấy là những chiếc nồi của nhà bếp lưu động: "Sau trận đánh, có khi chẳng còn ai hết. Chúng tôi nấu một nồi cháo tấm, một nồi khác là súp, và rồi chẳng còn ai để mà cho ăn." (*I. Zinina, binh nhì, nấu ăn*). Đối với một người thứ ba, đấy là buồng lái của cô: "Trại chúng tôi đóng trong rừng. Tôi trở về sau một chuyến bay, và tôi quyết định đi một vòng trong rừng, vì đang là mùa hè, lúc dâu rừng chín. Tôi đi theo một con đường mòn và đột nhiên tôi thấy một tên Đức... đã chết...đen sì. Cô biết đấy, tôi sợ. Bởi trước đó, tôi chưa bao giờ thấy người chết, dù tôi đã tham gia chiến tranh hơn một năm. Ở trên cao ấy, khác hẳn... Khi bay, chúng tôi chỉ có một mục tiêu: tìm đích, thả bom, trở về. Chúng tôi chưa bao giờ giáp mặt với xác chết. Chúng tôi không biết đến nỗi sợ đó..." (A. Bondareva, trung úy cận vệ, cơ trưởng). Đối với cô du kích này, cho đến hôm nay, chiến tranh vẫn còn gắn với mùi lửa trại: "Mọi thứ đều diễn ra quanh đống lửa: chúng tôi nướng bánh mì và thức ăn ở đó, và nếu còn than hồng thì hơ áo lông, valenki[27] và tất cả những gì chúng tôi có. Ban đêm, chúng tôi sưởi ấm ở đấy..." (*E. Vyssotskaïa*).

Nhưng tôi chẳng nên đắm mình lâu hơn nữa trong suy tưởng. Ông trưởng toa mang trà đến. Những người khách trong toa liền ồn ào làm quen với nhau. Đúng truyền thống, một chai Moskovskaïa xuất hiện trên bàn, cùng các thứ thức ăn chuẩn bị đi đường, và một cuộc trò chuyện thân mật bắt đầu. Nửa giờ sau, ai nghe được chúng tôi chắc sẽ nghĩ đang được chứng kiến một cuộc gặp gỡ giữa những người bạn cũ. Theo thông lệ ở chỗ chúng tôi, người ta nói với nhau những chuyện bí mật trong gia đình, chuyện chính trị, tình yêu, căm ghét, chuyện những nhà lãnh đạo đất nước và các nước láng giềng. Những lúc thế này, chẳng còn chủ đề nào là kiêng kị. Người ta có thể mở lòng với một người xa lạ, thổ lộ với anh ta những bí mật riêng tư nhất, phơi mình chẳng cần dè dặt: dẫu gì thì sáng ra rồi ta cũng sẽ siết tay anh ta lúc tạm biệt biết rằng sẽ chẳng còn bao giờ gặp lại. Nhưng vậy là bạn đã trút vơi nỗi lòng, bạn sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn, như sau một lần xưng tội.

Chúng ta là những con người của những chuyến đi và những cuộc trò chuyện.

Tôi cũng kể với họ tôi đi thăm ai và vì lý do gì. Hai trong số những người đồng hành cùng tôi chính họ cũng đã chiến đấu trong Đại chiến thứ hai. Một người đã đi đến tận Berlin, với tư cách chỉ huy một tiểu đoàn công binh, người kia là du kích, suốt ba năm, trong rừng Biélorussi. Rất nhanh chóng, chúng tôi nói về "những năm 1940, những năm khói lửa".

Tôi ghi những gì còn nhớ:

- Chúng ta là một loài đang trên đường tuyệt chủng. Những con ma mút! Chúng ta thuộc một thế hệ tin rằng có một điều gì đó lớn hơn cuộc sống của con người. Tổ quốc. Ý thức hệ. Và đương nhiên, Stalin. Dối làm gì? Ở chúng tôi, lời bài hát vẫn không thay đổi.

Trong đơn vị chúng tôi có một cô gái rất dũng cảm. Cô đi làm nhiệm vụ tấn công một đoàn tàu. Trước chiến tranh, cả gia đình cô đã chịu những vụ đàn áp: bố, mẹ và hai người anh trai của cô đã bị bắt. Cô sống với bà bác, chị của mẹ cô. Ngay những ngày đầu chiến tranh, cô đã tìm cách gia nhập

du kích. Trong đơn vị, chúng tôi biết cô cố tình tìm đến chỗ hiểm nguy. Cô muốn chứng tỏ. Mọi người đều đã được huân chương, mà cô thì không. Người ta không bao giờ trao huân chương cho cô vì những người thân của cô bị coi là kẻ thù của nhân dân. Ngay trước khi đơn vị chúng tôi đến, cô đã bị mất một chân trong một vụ nổ. Tôi đến thăm cô ở bệnh viện. Cô khóc. "ít ra bây giờ, người ta sẽ tin tôi." Một cô gái đẹp...

Khi tôi thấy có hai cô gái đến chỗ tôi, cả hai đều là phân đội trưởng công binh, mà một tên khốn nạn nào đó ở phòng nhân sự bổ nhiệm về chỗ tôi, tôi đã trả ngay họ về. Họ nổi giận. Họ muốn ra tuyến đầu để mở đường qua các bãi mìn.

- Tại sao lại trả chúng tôi về?

- Vì nhiều lý do. Thứ nhất, tôi đã có đủ các thượng sĩ để thực thi công việc mà các cô gái này muốn đảm nhận; thứ hai, tôi coi là không cần để phụ nữ liều mình ở tuyến đầu. Trong địa ngục. Đã có khá đủ chúng tôi, những người đàn ông. Vả chăng, tôi biết là phải xây cho họ một căn hầm đặc biệt và cấp cho họ một lô những thứ dành riêng cho phụ nữ để họ có thể làm được công việc phân đội trưởng. Quá phiền toái...

- Vậy anh nghĩ phụ nữ không có một vị trí nào trong chiến tranh?

- Nếu xem xét Lịch sử, ta thấy trong mọi thời, người phụ nữ Nga không bao giờ chỉ bằng lòng nhìn chồng, anh em, con trai mình ra trận, và mòn mỏi chờ đợi. Nhiều thế kỷ trước, công chúa Yaroslavna đã ra chiến lũy để trút chất nhựa cháy bỏng lên đầu kẻ thù. Nhưng chúng tôi, những người đàn ông, chúng tôi tự thấy mình có tội khi các cô gái trẻ phải tham gia chiến tranh, và cảm giác ấy còn mãi trong tôi. Tôi nhớ một ngày chúng tôi phải vừa chiến đấu vừa rút lui. Ấy là vào mùa thu, mưa suốt ngày đêm. Một cô gái bị giết chết nằm bên vệ đường... cô có một cái đuôi tóc dài và lấm lem bùn đất...

Có cần bỏ công nhắc lại chuyện ấy? Có cần bỏ công viết lại? Khi tôi nghe kể các nữ y tá của chúng ta, bị sa vào vòng vây, bắn vào quân địch để bảo vệ thương binh của chúng ta, bởi họ cũng tay không như những đứa trẻ

con, tôi có thể hiểu. Nhưng còn cái cảnh này, hai người phụ nữ bò trên vùng đất giữa hai chiến tuyến, trang bị súng cácbin thiện xạ, để đi giết... tôi không thể xua đi cái cảm giác, dẫu sau cũng là một thứ cuộc săn người. Chính tôi, tôi cũng đã bắn vào quân địch... Chỉ có điều, tôi là một người đàn ông...

- Nhưng kẻ thù đã dày xéo đất đai chúng ta, đúng không? Nó đã giết những người thân của chúng ta.

- Không... Tôi không thể hình dung vợ tôi là một xạ thủ phục kích. Tôi có thể cùng đi trinh sát với một cô gái như thế, nhưng tôi sẽ không lấy cô ấy làm vợ. Ta đã quen nhìn thấy ở một người phụ nữ một người mẹ, một cô dâu. Cậu em trai tôi kể một hôm một đoàn tù binh Đức đi qua thành phố của chúng tôi và bọn nó, đám trẻ con, đã dùng ná bắn đá vào chúng. Mẹ tôi bắt gặp và tát cho cậu ta một bạt tai. Đám tù binh là bọn trẻ nhóc bị Hitler đưa vào quân đội về cuối chiến tranh. Cậu em trai tôi bảy tuổi, nó nhớ là mẹ tôi đã khóc khi nhìn đám người Đức đó: "Mẹ các cậu mù rồi hay sao mà để các cậu ra trận khi các cậu còn trẻ con thế này!" Chiến tranh là việc của đàn ông. Chẳng lẽ không có đủ đàn ông để lịch sử viết được một cuốn sách?

- Thật bất công. Ông có nhớ tai họa những năm đầu chiến tranh. Các binh đoàn Đức đã đến ngoại ô Moskva. Vòng vây sinh tử ở Leningrad. Những giáo sư đại học gia nhập vào lực lượng tự vệ nhân dân... Các giáo sư của Leningrad... Và các cô gái tình nguyện lên đường, song người ta không bao giờ thấy một kẻ hèn nhát xin ra trận. Đấy là những cô gái dũng cảm, những cô gái không mấy bình thường. Các thống kê cho thấy những tổn thất trong lực lượng y tế tham chiến chiếm vị trí thứ hai sau tổn thất của các tiểu đoàn xung kích. Trong bộ binh. Cô có biết, việc đưa về một thương binh trên trận địa là thế nào không? Tôi sẽ kể cho cô nghe... Chúng tôi tấn công, và thế là chúng tôi bị làn đạn của một súng máy quét gọn. Không còn tiểu đoàn. Mọi người đều nằm dài ra đất. Không phải mọi người đều bị giết. Có những người bị thương. Bọn Đức tiếp tục bắn, chúng không dừng hỏa lực. Đột nhiên, trước sự kinh ngạc của mọi người, một cô gái vọt ra

khỏi chiến hào, rồi cô thứ hai, cô thứ ba... Họ băng bó và đưa thương binh về, ngay bọn Đức cũng sửng sốt một lúc. Đến mười giờ đêm, tất cả các cô gái đều bị thương nặng, và mỗi cô trong số họ đã cứu ít nhất hai hay ba người đàn ông. Hồi đó, vào đầu chiến tranh, việc khen thưởng rất hiếm, người ta không mạnh tay phân phát huân chương. Không chỉ cần đưa được thương binh về, phải mang về cả vũ khí của anh ấy nữa. Câu hỏi đầu tiên người ta đặt ra cho cô ở bệnh viện dã chiến là: "Súng đâu?" Hồi đầu chiến tranh chúng ta thiếu. Súng tiểu liên, súng máy, phải mang về tất cả những thứ đó. Nghị định số 281, ban hành năm 1941, quy định mức thưởng như sau: đưa về được từ trận địa mười lăm thương binh nặng cùng với vũ khí cá nhân, sẽ được thưởng Huân chương Chiến công; cứu sống hai mươi lăm người, Huân chương Sao Đỏ; bốn mươi người, Huân chương Cờ đỏ; tám mươi người, Huân chương Lénin. Mà tôi đã kể cho cô thế nào là cứu được trong chiến đấu, dù chỉ một người... Dưới làn đạn...

- Người ta phái trinh sát đến làng có một đồn Đức đóng. Hai người ra đi. Rồi thêm người thứ ba. Không ai trở về. Người chỉ huy gọi một cô gái: "Lioussa, đến lượt cô đi." Người ta mặc cho cô như người chăn cừu. Đưa cô ra đường lộ. Có thể làm gì? Giải pháp nào khác? Một người đàn ông chắc chắn sẽ bị giết. Trong khi một phụ nữ có cơ may vượt qua.

- Rồi cô gái có trở về không?

- Tôi xấu hổ. Nhưng tôi đã quên mất họ cô ấy. Chỉ nhớ tên: Lioussa. Cô ấy đã chết.

Mọi người im lặng hồi lâu. Rồi người ta nâng cốc vì những người đã mất. Câu chuyện chuyển sang đề tài khác: Chúng tôi nói về Stalin, đã thủ tiêu, ngay trước chiến tranh, những cán bộ tốt nhất của quân đội. Giới tinh hoa quân sự. về sự tàn bạo của công cuộc tập thể hóa, và về năm 1937, năm đại thanh trừng. Về các trại giam và các vụ đi đày. Về việc, nếu không có năm 1937, thì cũng sẽ không có năm 1941. Chúng ta sẽ không phải vừa đánh vừa rút lui đến tận ven Moskva và đã không phải trả giá đắt đến thế cho thắng lợi.

- Tình yêu có một vị trí nào trong chiến tranh không?

- Tôi đã gặp rất nhiều cô gái đẹp trong số các cô gái đã ra trận, nhưng ở họ chúng tôi không nhìn thấy những người phụ nữ. Dù rằng, theo tôi, đấy là những cô gái tuyệt diệu. Đối với chúng tôi, họ chỉ là những người đồng chí, đã mang chúng tôi về từ chiến trường, cứu chúng tôi, chăm sóc chúng tôi. Hai lần họ đã giải thoát tôi khi tôi bị thương. Làm sao tôi có thể cư xử không đàng hoàng với họ. Nhưng ngay như cô, cô có thể cưới anh trai cô không? Họ, họ là những người chị em của tôi.

- Và sau chiến tranh?

- Khi chiến tranh chấm dứt, họ cô đơn kinh khủng. Như vợ tôi chẳng hạn, là một người phụ nữ thông minh, nhưng cô ấy lại có một thái độ tiêu cực đối với những cô gái đã chiến đấu trong quân đội. Cô ấy tin rằng họ ra trận để tìm chồng, rằng mọi sự sẽ được sắp đặt để ngoài ấy sẽ có cơ hội. Trong khi sự thật, tôi nói với cô một cách thành thật, phần lớn đấy là những cô gái trung thực. Hoàn toàn ngây thơ. Nhưng sau chiến tranh... Sau cái bẩn thỉu, sau chấy rận, sau những người chết... Người ta mong muốn một cái gì đó đẹp đẽ. Rực rỡ. Người ta mong muốn những phụ nữ đẹp... Tôi có một cậu bạn, ở ngoài mặt trận, cậu ấy đã yêu một cô gái rất tuyệt, ngày nay nhìn lại tôi vẫn thấy thế. Cô ấy là y tá. Nhưng cậu đã không cưới cô ấy, khi cậu giải ngũ, cậu đã tìm được một cô khác, xinh hơn. Và cậu đã đau khổ trong đời sống gia đình. Bây giờ, cậu thường nghĩ về mối tình thời chiến của cậu, cô ấy đã có thể là một người bạn đời thật tốt của cậu. Nhưng sau chiến tranh, cậu đã không muốn cưới cô ấy, bởi vì suốt bốn năm, lúc nào cậu cũng thấy cô ấy đi ủng vẹt gót, áo bông to sù trên lưng. Chúng tôi muốn quên chiến tranh. Và chúng tôi cũng quên các cô gái của chúng tôi...

Vậy đó, đêm ấy chúng tôi không hề nhắm mắt. Chúng tôi đã trò chuyện cho đến tảng sáng.

... Vừa bước ra khỏi tàu điện ngầm, tôi rơi ngay vào cái sân của một ngôi nhà Moskva bình thường. Một giọng ngạc nhiên trên điện thoại: "Cô đến rồi sao? Và cô đến thẳng nhà tôi? Cô không cần hỏi thêm thông tin gì ở chỗ

Hội đồng cựu chiến binh sao? Họ có mọi thông tin về tôi, họ đã xác minh tất cả." Mỗi lần cuộc sống lại thách thức tính chính đáng của các ý tưởng lãng mạn của tôi. Nó chẳng chiếu cố chúng. Tôi vẫn nghĩ những đau khổ đã phải trải qua khiến con người tự do hơn. Độc lập hơn. Bây giờ tôi khám phá ra là không, không phải bao giờ cũng vậy. Đôi khi những đau khổ ấy cứ còn riêng đó, như một phần dự trữ không thể động đến. Trong khi nó có thể giúp những người khác. Thuộc những thế hệ khác. Như tôi, chẳng hạn.

Những gì tôi biết về chiến tranh cũng khiến tôi suy nghĩ về cuộc sống của chúng ta hôm nay. Chúng đưa tôi đi tìm xem tất cả cái hiểu biết đó tan biến vào đâu. Tìm xem kỳ thực chúng ta là ai. Chúng ta được làm bằng gì, bằng chất liệu nào. Và cái chất liệu ấy có thật là bền vững không.

Một người phụ nữ nhỏ béo tròn mở cửa cho tôi. Bà đưa bàn tay chào tôi, như cách của một người đàn ông, trong khi một cậu bé, cháu bà, vẫn bíu chặt cánh tay bà. Trông thái độ thản nhiên của cậu bé, vẻ tò mò chán chuờng của cậu, tôi biết nhà này thường nhiều khách. Họ đã quen.

Căn phòng lớn gần như chẳng có đồ đạc gì. Trên một cái kệ: sách, phần lớn là hồi ký chiến tranh, cùng các bức ảnh chụp hồi chiến tranh đuợc phóng to; một chiếc mũ lính xe tăng móc trên bộ sừng nai; một dãy xe tăng tấn công cỡ nhỏ sắp thành hàng trên một cái bàn chân trụ đánh xi, có những tấm bảng đề tặng: "Của các binh sĩ đơn vị số x", "Của học sinh trường chiến sĩ xe tăng". Ba con búp bê đứng trên tràng kỉ cạnh tôi, cả ba mặc quân phục. Ngay đến các rèm và giấy dán tường cũng đều màu kaki.

- Các bà láng giềng ngạc nhiên: "Sao bà lại có cả một bảo tàng quản sự thế này?" Nhưng tôi không thể làm khác. Tôi vẫn luôn sống ngoài ấy... Ngoài mặt trận...

Tôi mở máy ghi âm.

Nina Yakovlevna Vichnevskaïa, thượng sĩ nhất,

cáng thương ở một tiểu đoàn xe tăng:

"Bắt đầu từ đâu đây? Tôi cần phải suy nghĩ. Cô bảo tôi nói về tâm hồn tôi, trong khi tôi đã quen nói về chiến tranh, về Chiến thắng của chúng ta. Đại thắng của chúng ta. Thậm chí tôi đã chuẩn bị cho cô một bài nói.

Tôi sẽ kể cho cô sự thể thế nào... Một người phụ nữ nói với một người phụ nữ... Như với một người bạn gái.

Tôi sẽ bắt đầu bằng chuyện người ta rất do dự trong việc lấy con gái vào các đơn vị thiết giáp. Thậm chí có thể nói người ta tránh mặt thẳng thừng. Còn tôi, tôi đã xoay xở ra sao để được nhận? Chúng tôi ở Kanokovo, vùng Kalinine. Tôi vừa qua kỳ thi xét tuyển vào trường trung học. Không ai trong chúng tôi biết thế nào là chiến tranh, đối với chúng tôi, đấy là một trò chơi, một trò chơi thuần túy sách vở. Chúng tôi được nuôi dưỡng trong chủ nghĩa lãng mạn của cách mạng, trong các lý tưởng. Chúng tôi tin vào sách.

Gia đình chúng tôi sống trong một khu tập thể lớn, cùng nhiều gia đình khác, và ngày nào cũng có người ra trận: bác Pétia, bác Vassia. Chúng tôi, những đứa trẻ, chúng tôi theo họ ra đến ga, chủ yếu vì tò mò. Chúng tôi theo họ đến tận tàu, và khi nhạc cất lên, các bà phụ nữ òa lên khóc - nhưng tất cả những cái ấy không làm chúng tôi hoảng sợ, trái lại, chúng tôi thấy thích thú. Điều chúng tôi mong muốn nhất, được lên tàu và ra đi. Chiến tranh, trong tâm trí chúng tôi, ở đâu đó rất xa. Tôi, chẳng hạn, tôi mê những chiếc cúc quân phục và cái vẻ bóng nhoáng của chúng. Tôi đã theo học các lớp y tế, nhưng một lần nữa, đối với tôi đấy cũng như trò chơi. Rồi, trường học đóng cửa, và chúng tôi được huy động đi xây dựng các công trình phòng thủ. Chúng tôi được bố trí ở trong một cái lán, giữa đồng. Chúng tôi rất tự hào được tham gia một nhiệm vụ liên quan đến chiến tranh.

Chúng tôi thuộc một đơn vị "xây dựng nhẹ". Làm việc từ tám giờ sáng đến tám giờ tối. Đào hố chống tăng. Mà chúng tôi toàn bọn con trai con gái mười lăm mười sáu tuổi. Và một hôm, trong khi đang làm việc, chúng tôi nghe tiếng kêu, người thì kêu: "Máy bay!" người thì kêu: "Bọn Đức!" Những người lớn chạy vào hầm núp, nhưng chúng tôi, chúng tôi tò mò: máy bay Đức ấy, chúng ra sao? Bọn Đức, chúng thế nào? Chúng bay qua

rất gần, nhưng chúng tôi không kịp thấy gì cả. Thậm chí chúng tôi đã thất vọng... Một lúc sau, chúng trở lại, bay thấp hơn. Ai cũng nhìn rõ các chữ thập đen. Chúng tôi không hề thấy sợ, chỉ tò mò.

Và đột ngột, chúng nổ súng máy và bắt đầu quét qua chỗ chúng tôi. Nhiều cậu con trai đổ gục ngay truớc mắt chúng tôi, những cậu con trai đã học và làm việc cùng chung tôi. Chúng tôi kinh ngạc, chúng tôi không kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra. Chúng tôi ở đó, vẫn đứng thẳng nguời, mà nhìn... Như bị đóng đinh tại chỗ... Những người lớn đã chạy đến xô chúng tôi xuống đất, nhưng bất chấp tất cả chúng tôi vẫn không thấy sợ...

Chẳng bao lâu, bọn Đức đã đến rất gần thành phố, khoảng chục cây số. Tôi và bọn con gái khác chạy đến phòng tuyển quân: chúng tôi cũng muốn bảo vệ Tổ quốc, cùng những người khác. Không phải mọi người đều được nhận, người ta chỉ lấy những đứa con gái bền sức nhất, những đứa khỏe mạnh nhất, những đứa trên mười tám tuổi. Những đoàn viên Komsomol tốt. Một đại úy tuyển các cô gái cho đơn vị thiết giáp của ông. Ông thậm chí không chịu nghe tôi vì tôi mới mười bảy và tôi nhỏ thó quá.

"Nếu một người lính bộ binh bị thương, ông giải thích cho tôi, anh ta ngã xuống đất. Ta có thể bò đến, băng bó cho anh ta tại chỗ hay kéo anh ta về một cản hầm. Nhưng với một người lính xe tăng, thì khác... Nếu anh ta bị thương trong xe, phải kéo anh ta qua nắp xe. Cô nghĩ là cô có làm được không? Cô biết lính xe tăng là những anh chàng vạm vỡ. Khi ta trèo lên xe tăng, ta phơi mình ra trước làn đạn, đạn và mảnh văng khắp tứ phía. Cô đã thấy một xe tăng cháy chưa?

- Nhưng tôi không phải là một đoàn viên Komsomol, như những người khác sao? Tôi vừa trả lời vừa khóc.

- Tất nhiên cô là đoàn viên Komsomol, nhưng cô bé quá…"

Các cô bạn cùng trường đã theo học các lớp y tế là những đứa con gái to khỏe, chúng được tuyển hết. Biết chúng nó đi còn tôi phải ở lại khiến tôi day dứt.

Tất nhiên tôi không nói gì với bố mẹ. Tôi đến chia tay với bọn con gái, và chúng thương hại tôi: chúng giấu tôi trên xe tải, dưới một tấm bạt. Chúng tôi đi xe tải không có mui, mỗi đứa trùm một chiếc khăn khác nhau: đen, xanh, đỏ... Trông thật vui mắt! Choura Kisseleva thậm chí còn mang theo cây ghi ta của cô. Khi chúng tôi đến gần các chiến hào, những người lính nhìn thấy và kêu lên: "Kìa các nghệ sĩ! Các nghệ sĩ!" Chúng tôi thấy khó chịu: chúng tôi ra trận để chiến đấu, vậy mà họ coi chúng tôi là nghệ sĩ!

Chúng tôi đến trước Bộ tham mưu và đại úy lệnh cho chúng tôi đứng thành hàng. Mọi người đều xuống xe và tôi cũng xếp hàng với những người khác, đứng sau cùng. Các cô gái đều có hành lý cá nhân, riêng tôi chẳng có gì cả. Choura đưa cây ghi ta cho tôi: "Cầm lấy, ít ra cũng đỡ tay không."

Tham mưu trưởng đến và đại úy báo cáo:

"Báo cáo trung tá! Có mười hai cô gái đến nhận nhiệm vụ theo lệnh đồng chí."

Trung tá nhìn chúng tôi: "Mười ba đấy chứ, không phải mười hai."

- Thưa trung tá, không, mười hai thôi" đại úy cãi lại, rất tin mình đã đếm đúng. Rồi ông quay lại, nhìn qua, và hỏi tôi: "Nhưng cô ở đâu ra thế?"

Tôi trả lời:

"Báo cáo đại úy, tôi đến đây để chiến đấu.

- Đến gần đây một chút xem nào!

- Tôi đến đây cùng một cô bạn.

- Với một cô bạn, đi khiêu vũ thì hay đấy. Ở đây là chiến tranh. Đến gần đây nữa xem!

Tôi trình diện, đúng như tôi đang ăn mặc lúc ấy, chiếc áo pull của mẹ quấn trên đầu. Tôi trình chứng chỉ cáng thương của tôi. Tôi nài nỉ:

"Các ông có thể tin tôi, thưa các ông, tôi khỏe. Tôi đã làm việc với tư cách y tá... Tôi đã nhiều lần cho máu. Xin các ông."

Họ xem xét giấy tờ của tôi, rồi ông trung tá ra lệnh:

"Trả về nhà! Trên chuyến xe đầu tiên!"

Nhưng trong khi chờ đợi có xe đến, tôi được đưa về trạm xá mặt trận. Suốt ngày tôi cặm cụi làm những miếng gạc. Hễ thấy có bất cứ xe nào dừng lại trước Bộ tham mưu là tôi trốn ngay vào rừng. Tôi ở trong ấy một hay hai giờ và chỉ trở về khi xe đã đi khỏi. Chuyện đó kéo dài ba ngày, cho đến khi tiểu đoàn chúng tôi vào trận. Đấy là tiểu đoàn số 32 thuộc Sư đoàn thiết giáp. Mọi người đều đi chiến đấu, trong khi tôi ở lại chuẩn bị hầm cho thương binh. Chưa được nửa tiếng, thương binh đã được đưa về... Và những người chết... Một trong các cô gái của chúng tôi đã chết trong trận này. Và thế là người ta đã quên, người ta đã quen sự có mặt của tôi. Các vị chỉ huy không nói đến chuyện đó nữa...

Và sau đó? Sau đó, tới chuyện tôi phải tìm cho được một bộ quân phục. Họ phát cho tất cả chúng tôi những chiếc túi để xếp đồ đạc. Những chiếc túi mới tinh. Tôi nhận túi, tôi cắt dây, tháo đáy ra, và tôi mặc vào. Thành ra một cái váy lính. Tôi moi được ở đầu đó một cái áo varơi không đến nỗi tệ lắm, tôi đóng lên trên một chiếc thắt lưng và quyết định diễu qua trước mặt các cô gái khác. Nhưng mới được vài bước, thì ông thượng sĩ bước vào hầm chúng tôi, theo sau là ông chỉ huy đơn vị.

Ông thượng sĩ hô: "Nghiêm!"

Ông trung tá vào theo và ông thượng sĩ trình bày với ông:

"Báo cáo trung tá, xin cho phép tôi trình bày. Tôi có một chuyện mắc mớ với các cô gái: tôi đã phát túi cho các cô đựng đồ đạc, vậy mà các cô lại đi chui cả người vào trong ấy!"

Tới lúc đó, ông chỉ huy đơn vị nhận ra tôi:

- À, ra là cô, cô bé gian lận! Này, thượng sĩ, phải phát quân phục cho các cô gái chứ.

Không ai còn nhớ chuyện phải tống tôi về trên chuyến xe đầu tiên. Mỗi chúng tôi được nhận phần quân trang của mình. Lính xe tăng mặc quần vải

thô, có thêm đệm ở gối, nhưng người ta phát cho chúng tôi quân phục may bằng vải nhẹ như kiểu vải in hoa. Nhưng mặt đất đến một nửa là trộn lẫn mảnh kim loại và đá dăm, nên chẳng mấy chốc quần áo chúng tôi đã rách bươm, vì chúng tôi đâu có ngồi trên xe, mà thường xuyên phải bò trên mặt đất. Xe tăng thường là mồi của lửa. Người lính xe tăng, nếu còn sống, đều đầy vết bỏng. Và chúng tôi cũng vậy, vì chúng tôi cố cứu những người đang bị cháy, chúng tôi đi tìm họ trong lửa. Quả đúng vậy... Rất khó kéo một con người qua nắp xe tăng, nhất là người pháo thủ kẹt trong tháp pháo của anh. Và một người chết thì nặng hơn một người sống... Nặng hơn nhiều. Tôi đã học được những điều ấy rất nhanh...

... Chúng tôi chẳng được học chút hiểu biết quân sự nào, và chúng tôi không biết cách phân biệt các cấp bậc. Ông thượng sĩ luôn lặp đi lặp lại rằng từ nay chúng tôi phải là những người lính thật sự, và do vậy, chúng tôi phải chào tất cả những người có cấp bậc cao hơn chúng tôi, phải ăn mặc nghiêm chỉnh, áo khoác cài cúc đến cổ.

Nhưng anh em lính, thấy chúng tôi thật trẻ con, bày trò trêu chúng tôi. Một lần, trạm xá phái tôi đi lấy nước trà. Tôi đến gặp một người nấu bếp. Anh ấy nhìn tôi: "Cô muốn gì?" Tôi trả lời: "Nước trà."

- À, chưa có nước trà.

- Sao thế?

- Vì các đầu bếp khác đang còn tắm trong các chảo. Khi họ tắm xong, sẽ bắt đầu nấu nước...

Tôi tin anh ta. Tôi coi những chuyện đó là nghiêm túc. Tôi cầm hai xô và quay về. Dọc đường, tôi gặp ông bác sĩ: "Sao cô lại về không? Trà đâu?"

Tôi đáp ngay: "Các đầu bếp đang tắm trong chảo. Chưa có trà." Ông ôm lấy đầu bằng hai bàn tay: "Đầu bếp nào lại tắm trong chảo?"

Ông ra lệnh cho tôi quay lại, mắng anh chàng đã trêu tôi một trận và bảo họ đổ cho tôi hai xô nước trà. Vậy là tôi mang hai xô đầy về, và bỗng gặp ông chủ nhiệm chính trị cùng ông sư đoàn trưởng đi lại phía tôi. Tôi liền

nhớ lại đã được dạy phải chào tất cả những người có cấp bậc vì chúng tôi chỉ là lính thường. Nhưng có đến hai ông. Làm sao chào cả hai? Khi họ đến ngang chỗ tôi, tôi đặt hai cái xô xuống đất, đưa hai tay lên mũ và nghiêng mình trước ông này rồi ông kia. Hẳn hai ông đã có thể đi qua không hề chú ý đến tôi, nhưng ở đây hai ông đã dừng lại sửng sốt:

- Ai dạy cô chào kiểu này?

- Thưa thượng sĩ của chúng tôi ạ. Ông ấy dạy phải chào tất cả các vị có cấp bậc, mà các đồng chí là hai người, lại đi chung.

Đối với bọn con gái chúng tôi, mọi sự trong quân đội đều phức tạp. Chúng tôi rất khó phân biệt các cấp hiệu. Khi chúng tôi nhập ngũ, còn có các hình thoi, hình vuông, hình chữ nhật khâu trên cầu vai[28]. Cứ đi mà xem các thứ ấy để hiểu cho ra ai mang cấp gì! Người ta bảo tôi: "Mang cái thư này đến cho đại úy." Được rồi, nhưng làm sao nhận ra ông ấy? Tôi vừa bước đi thì từ "đại úy" đã rơi ra mất khỏi đầu. Tôi đến nơi:

- Thưa ông, thưa ông, cái ông đằng kia bảo mang cái này đến cho ông.

- Ông nào?

- Cái ông đằng kia ấy mà. Luôn mặc áo varơi. Và không có áo vét ấy.

Chúng tôi không nhớ được ông này là trung úy, ông kia là đại úy; điều chúng tôi nhớ là người đàn ông ấy đẹp hay xấu, tóc nâu hay cao lớn. "À, cái ông to khỏe", điều ấy thì chúng tôi nhớ.

Tất nhiên, khi tôi nhìn thấy những bộ quần áo bị cháy, những bàn tay bị cháy, những khuôn mặt bị cháy... Tôi... Thật lạ... Tôi ngừng khóc... Những người lính xe tăng nhảy ra khỏi xe bị cháy của mình, mọi thứ đều cháy trên người anh... bốc khói... Thường họ bị gãy tay hay chân. Đấy là những thương binh nặng. Một người con trai như vậy nằm dài ở đấy và gọi tôi: "Tôi sắp chết, hãy viết thư cho mẹ tôi, hãy viết thư cho vợ tôi." Và lúc ấy, ta nghe trong mình một cảm xúc khác mạnh hơn là nỗi sợ. Một thứ kinh hoảng... Làm sao kể cho một ai đấy về cái chết?...

Khi những người lính xe tăng nhặt chính tôi với hai chân bị thương, họ đưa tôi về làng Joltoïe, gần Kirovograd, và bà chủ chiếc lều tranh nơi đóng trạm xá than thở: "Ôi cái cậu này mới bé làm sao."

Các anh lính tăng cười đùa: "Mẹ ơi, không phải con trai đâu, một cô gái đấy!"

Bà ngồi cạnh và nhìn kỹ mặt tôi: "Sao, một cô gái à? Sao? Một cậu con trai mà."

Tóc tôi ngắn, tôi mặc quân phục, một chiếc mũ lính tăng trên đầu - đúng là một cậu con trai bé nhỏ, còn gì nữa. Bà nhường chỗ của bà dưới gác xép cho tôi, còn giết cả một con lợn để tôi chóng hồi sức. Bà than thở suốt: "Hết đàn ông rồi hay sao mà họ đi lấy trẻ con thế này. Những đứa con gái bé tí."

Mười tám tuổi, ở trận Koursk, tôi được tặng Huân chương Chiến công và Huân chương Sao đỏ, và mười chín tuổi thì được Huân chương Chiến tranh Ái quốc. Khi lực lượng chi viện mới đến, có những người trẻ tuổi, và tất nhiên, họ ngạc nhiên. Họ cũng chỉ mười tám hay mười chín. Họ hỏi tôi một cách chế giễu: "Cậu thì chiến công gì mà có huân chương thế?" hay "Cậu có bao giờ ra trận không?", và để trêu tôi: "Đạn có bắn thủng được xe tăng không nhỉ?"

Có lần tôi đã sơ cứu cho các cậu ấy ngoài mặt trận, dưới làn đạn. Tôi còn nhớ tên cậu ta: Chtchegolevatykh. Cậu bị gãy một chân. Tôi bó nẹp cho cậu, còn cậu, thì cậu xin lỗi tôi:

"Chị ơi, chị phải tha lỗi cho tôi đã làm chị cáu hôm nọ nhé. Tôi đã để ý đến chị đấy… "

Chúng tôi biết gì về tình yêu? Tất cả trải nghiệm của tôi là trò yêu đương ở trường học. Những mối tình trẻ con. Tôi nhớ một lần chúng tôi bị bao vây. Chúng tôi bị ép chặt tứ phía. Đến một lúc, chúng tôi phải nhìn thẳng sự thật: hoặc trong đêm ấy chúng tôi phải chọc thủng được vòng vây, hoặc chúng tôi sẽ chết. Đúng ra, khả năng sau là chắc hơn... Tôi không biết có nên kể tất cả chuyện này không...

Chúng tôi ngụy trang. Và chúng tôi giấu mình ở đấy, chờ đêm đến để cố thoát ra. Trung úy, Micha T, một anh chàng trẻ mười chín tuổi, không hơn, người thay thế chỉ huy của chúng tôi đã bị thương, bảo tôi:

- Cô, ít ra, cô đã được nếm qua chưa?

- Nếm gì ạ? (Phải nói là tôi đang đói khủng khiếp.)

- Thì, chuyện lạc thú ấy!

Mà hồi trước chiến tranh, có một loại bánh tên đúng như vậy.

- Không, chưa bao giờ.

- Tôi cũng chưa, tôi chưa được nếm. Cô thấy đấy, chúng ta sẽ chết mà không biết thế nào là tình yêu... Đêm nay chúng ta sẽ chết...

- Anh ba hoa chuyện gì thế, đồ tồi! (Cuối cùng tôi đã hiểu anh ta muốn nói gì.)

Chúng tôi chiến đấu để bảo vệ cuộc sống mà chưa biết cuộc sống thực ra là gì. Chúng tôi mới biết thế giới qua sách vở. Tôi cũng mê điện ảnh...

Những người cáng thương phiên chế vào các đơn vị thiết giáp thường rất dễ chết. Không có chỗ được thiết kế cho chúng tôi bên trong xe: chúng tôi bám vào vỏ xe và chỉ nghĩ đến một điều: đừng có cho chân vào xích xe. Và phải nhắm vào các xe đang bắt cháy... Chạy tới đó, bò tới đó... Ở mặt trận, chúng tôi có năm đứa: Liouba Yassinskaïa, Choura Kisseleva, Tonia Bobkova, Zina Latych và tôi. Các cô gái Konakovo - lính xe tăng gọi chúng tôi như vậy. Tất cả các cô đều đã chết...

Hôm trước ngày Liouba Yassinskaïa chết, chúng tôi có một lúc ngồi cùng nhau, cả hai ôm lấy nhau. Đêm đã xuống, chúng tôi trò chuyện. Ấy là vào năm 1943. Sư đoàn chúng tôi dừng lại trên bờ sông Dniepr. Đột nhiên cô ấy nói: "Cậu biết không, trận này mình sẽ chết. Mình có một linh cảm. Mình đã đi gặp thượng sĩ, mình đề nghị ông cho mình lĩnh quần áo mới[29], nhưng ông ấy không cho: "Cô mới lĩnh chưa lâu mà." "Sáng mai, hai đứa cùng trở lại xin ông ấy đi." Tôi cố trấn an cô: "Cậu với tớ ra trận đã hai năm. Bây giờ đạn sợ chúng mình rồi." Nhưng hôm sau cô đã thuyết phục

được tôi trở lại chỗ ông thượng sĩ cùng cô, và chúng tôi đã ép ông phát đầy đủ quần áo lót. Thế là cô ấy mặc sơ mi mới tinh. Trắng như tuyết, với những dây nhỏ chỗ này chỗ kia... Chiếc áo ấy ngập máu... Cuộc hôn phối giữa màu trắng và màu đỏ ấy, với máu đỏ rực, còn khắc sâu mãi trong ký ức tôi. Cô ấy đã tự hình dung mình như thế...

Chúng tôi bốn người đã mang cô trên một tấm bạt, vì cô bỗng thật nặng. Trong trận đánh này, chúng tôi mất nhiều người. Chúng tôi đào một hố chôn chung. Chúng tôi đặt tất cả những người chết của chúng tôi xuống đấy và đặt Liouba lên trên. Tôi không sao tin được là cô không còn nữa, rằng tôi sẽ không bao giờ gặp lại cô. Tôi tự nhủ: Tôi sẽ giữ lại một cái gì đấy của cô làm kỷ niệm. Cô có một chiếc nhẫn ở tay, tôi không biết nó bằng vàng hay bạc. Tôi đã lấy chiếc nhẫn. Tuy nhiên các cậu con trai tìm cách ngăn tôi: "Đừng làm thế, nào, gở đấy." Và! Khi vĩnh biệt, mỗi người, theo phong tục, ném một nắm đất xuống mộ, đến lượt tôi, chiếc nhẫn đã tuột khỏi tay tôi và rơi xuống giữa các thi hài... Cạnh Liouba... Tôi nhớ là cô rất quý chiếc nhẫn ấy... Trong gia đình cô, người bố đã qua suốt cuộc chiến tranh và còn sống trở về. Anh trai cô cũng trở về. Những người đàn ông trở về... Và Liouba chết...

Choura Kisseleva... Cô gái đẹp nhất trong số chúng tôi. Thật sự là một diễn viên điện ảnh. Cô bị thiêu sống. Cô giấu thương binh nặng giữa những bó rơm; khi súng máy bắt đầu nổ, rơm bốc cháy. Choura có thể chạy thoát, nhưng như vậy cô phải bỏ thương binh: không một người nào trong số họ có thể cử động... Thương binh bị thiêu cháy... Và Choura ở cùng với họ...

Mãi rất gần đây tôi mới biết Tonia Bobkova chết như thế nào. Cô đã lấy thân mình che cho người cô yêu, khi một quả mìn nổ. Mảnh mìn bay, là chuyện một phần giây... Làm sao cô có đủ thời gian? Cô đã cứu trung úy Petia Boïtchevski, người mà cô yêu. Và ông ấy còn sống...

Ba mươi năm sau, Petia Boïtchevski đã đến Krasnodar và đã gặp tôi trong một cuộc họp cựu chiến binh. Ông đã kể lại cho tôi tất cả chuyện ấy.

Chúng tôi cùng đi đến Borissov và tìm lại được khu rừng thưa nơi Tonia đã ngã xuống. Ông đã cầm lên một nắm đất trên mộ Tonia và hôn...

Chúng tôi gồm năm người, những cô gái Konakovo. Nhưng tôi là người duy nhất trở về bên mẹ…"

Đột nhiên, bà cất giọng đọc thơ. Bà thú nhận với tôi là bà làm chúng ngoài mặt trận. Bà không phải là người duy nhất. Ngày nay người ta cẩn thận chép lại những trang ấy, người ta gìn giữ trân trọng trong các tư liệu gia đình: hẳn đấy là những bài thơ vụng về, nhưng xúc động, chan chứa một tình cảm chân thành, mà cuối cùng, sau bao nhiêu tiếp xúc và gặp gỡ, tôi coi thật sự là những tư liệu. Qua những "tư-liệu-xúc-cảm" đó, tôi có thể nghe được một thời ấy, nhìn thấy được một thế hệ ấy - thế hệ, rốt cuộc, đối với tôi, vừa là của chiến tranh vừa là của lòng tin. Khi những người đàn ông và đàn bà ấy nói đến lòng tin của họ, khuôn mặt họ ánh lên cảm hứng. Ngày nay tôi không thấy quanh tôi những khuôn mặt như vậy. Bên ngoài kia, đang thịnh hành một thời khác - thời khác, khác mặt người.

"Từ tất cả những năm ấy, tôi không sống ở đây, tôi luôn sống trong chiến tranh. Mười năm trước, tôi đã gặp lại bạn tôi là Vania Pozdniakov. Tôi nghĩ anh đã chết, nhưng hóa ra không phải. Chiếc xe tăng anh lái đã bắn gục hai xe tăng Đức ở Prokhorovka, trước khi đến lượt nó bị bắn trúng và bốc cháy. Cả kíp xe hy sinh, chỉ có Vania sống sót, nhưng anh bị mù và bị bỏng nặng. Chúng tôi đã gửi anh đến bệnh viện, nhưng không ai tin anh sẽ qua khỏi. Bao nhiêu thời gian đã qua. Tôi nhớ: tôi bước lên cầu thang, tôi thấy đôi chân mình rủn đi: có phải tôi sẽ gặp lại đúng anh không? Anh mở cửa cho tôi, anh đặt hai bàn tay lên tôi và nhận ra tôi: "Nina, là cô đấy ư? Đúng là cô không?" Anh đã nhận ra tôi sau bao nhiêu năm.

Mẹ anh rất già, anh sống với bà. Bà ngồi vào bàn cùng chúng tôi và bà khóc. Tôi ngạc nhiên: "Tại sao mẹ lại khóc? Mẹ phải vui khi hai đồng đội cùng trung đoàn gặp lại nhau chứ."

Bà trả lời tôi: "Ba đứa con trai tôi ra trận. Hai đứa đã chết, chỉ có Vania trở về."

Nhưng Vania không còn mắt. Suốt quãng đời còn lại, bà phải nắm tay mà dắt anh đi.

"Vania, tôi hỏi anh, cảnh cuối cùng anh nhìn thấy là cánh đồng Prokhorovka, trận đánh xe tăng, anh còn kỷ niệm gì về ngày hôm ấy?"

Cô biết anh ấy trả lời tôi thế nào không?

"Tôi chỉ tiếc một điều: là đã ra lệnh cho anh em rời xe cháy sớm quá. Đằng nào chúng tôi cũng chết, trong khi chúng tôi còn có thể hạ một xe tăng Đức nữa…"

Đấy là tất cả những gì anh tiếc cho đến hôm nay...

Nhưng anh ấy và tôi đã hạnh phúc trong chiến tranh... Tôi còn nhớ rõ...

Vì sao tôi còn sống? Ai đã che chở cho tôi? Để làm gì? Để kể lại tất cả những chuyện này.

Cuộc gặp của tôi với Nina Yakovlevna có một đoạn tiếp, nhưng là một đoạn tiếp bằng thư. Đã chuyển phần ghi âm ra giấy, tôi gửi cho bà một bản sao, như đã hứa. Vài tuần sau, tôi nhận được một bưu kiện nặng từ Moskva gửi đến. Tôi đã mở ra: những bài cắt ra từ các báo, những báo cáo về công việc giáo dục quân sự và ái quốc mà cựu chiến binh của cuộc chiến tranh vừa qua Nina Yakovlevna đã thực hiện ở các trường học Moskva. Bà cũng chuyển lại cho tôi bản ghi mà tôi đã gửi cho bà. Hầu như chẳng còn gì của bản ghi ấy. Bà đã gạch xóa trọn từng đoạn: chuyện buồn cười về những người nấu bếp bảo rằng họ tắm trong các chảo, và cả đến cái câu vô hại: "Thưa ông, thưa ông, ông đằng kia bảo mang cái này đến cho ông..." Và bên lề những trang kể chuyện trung úy Micha T., là ba dấu chấm than bất bình, về sau, tôi đã nhiều lần đối mặt với sự cùng tồn tại của hai sự thật trong ký ức của một con người: một sự thật cá nhân bị dồn nén tận đáy của ý thức, và một sự thật vay mượn, hay đúng hơn là đương đại, thấm đẫm tinh thần của thời nay, những đòi hỏi và bắt buộc của nó. Thường thì sự thật cá nhân kia hiếm khi có thể cưỡng lại được áp lực của sự thật thứ hai. Chẳng hạn, nếu một người phụ nữ kể lại trải nghiệm chiến tranh của mình và có ai đó trong gia đình họ ở bên cạnh, thì câu chuyện của họ không

trung thực và riêng tư bằng khi chúng tôi ngồi riêng với nhau. Thực tế là câu chuyện mang một tính chất công chúng. Khó đạt đến được những cảm nhận cá nhân, tôi luôn vấp phải một sự kháng cự bên trong. Một kiểu tự vệ. Những ký ức họ giãi bày với tôi cứ như chịu một sự sửa chữa thường trực. Tôi đã khám phá ra rằng hiện tượng đó thậm chí tuân theo một thứ quy luật: càng có nhiều người nghe, câu chuyện càng tẻ nhạt và lạnh lùng. Càng giống như thông thường ta vẫn chờ nó như thế. Nó càng cẩn trọng tuân theo cho đúng cách với mẫu hình thông thường. Nina Yakovlevna không thoát được sai lệch này: bà kể cho tôi một cuộc chiến tranh - "như tôi (sẽ kể) cho con gái tôi, để cô hiểu điều chúng tôi, dù còn là trẻ con, chúng tôi buộc phải chịu đựng" - nhưng lại dành một cuộc chiến tranh khác cho đại cử tọa - một cuộc chiến tranh "như những người khác đã kể cho bà, như báo chí vẫn nói, gồm những chiến công và anh hùng, nhằm giáo dục thanh niên bằng cách cung cấp cho chúng những tấm gương cao quý". Mỗi lần, tôi lại ngạc nhiên vì ngờ vực ấy đối với cái giản dị và nhân bản, bởi ý muốn thay thế cuộc sống bằng một hình ảnh lý tưởng. Một hình thức vờ...

Nhưng tôi, tôi không thể quên chúng tôi đã cùng uống trà, rất hồn nhiên, trong bếp. Và cả hai chúng tôi đã ròng ròng nước mắt.

“Ở NHÀ CHÚNG TÔI CHUNG SỐNG HAI CUỘC CHIẾN TRANH”

Một ngôi nhà nhỏ, phố Kakhovskaïa ở Minsk.

"Ở nhà chúng tôi có hai cuộc chiến tranh chung sống": người ta đã đón tôi với những lời đó khi vừa mở cửa. Người chủ nhà thứ hai, Olga Vassilievna Podvychenskaïa, đã phục vụ ở một đơn vị của hạm đội Baltique trong chiến tranh. Chồng bà, Saul Guenrikhovitch, là trung sĩ bộ binh. Trước hết họ cho tôi xem các tập ảnh gia đình, được làm rất chu đáo và thậm chí đầy tình yêu. Mỗi tập đều có tên riêng: "Chiến tranh", "Đám cưới", "Các con", "Các cháu". Và sự trân trọng như vậy đối với chính cuộc sống của họ khiến tôi thích.

Sự trìu mến, được minh chứng phong phú đến vậy, đối với quá khứ của họ, là một trường hợp khá hiếm khi được gặp, dù tôi đã đến thăm hàng trăm nhà và được đón tiếp trong những gia đình rất khác nhau, trí thức cũng như người thường. Hẳn tình trạng thường có những cuộc chiến tranh và cách mạng đã khiến chúng ta quên mất việc gìn giữ một mối liên hệ với quá khứ, yêu mến nó và chăm chút dệt nên tấm thảm phả hệ của chúng ta. Tập hợp ký ức của chúng ta. Tôi được biết biên niên của gia đình là do Saul Guenrikhovitch chăm nom. Thậm chí ông có viết đôi chút. Ông có ghi chép. Để dùng riêng.

- Ôi, đây là tôi à, đúng không? Olga Vassilievna hỏi, vừa cười.

Bà cầm lên một bức ảnh hình bà mặc đồ hải quân, với đầy huân chương.

- Mỗi lần nhìn những bức ảnh này, tôi lại có cảm giác ngạc nhiên. Saul đã cho cháu gái sáu tuổi của chúng tôi xem. Nó hỏi tôi: "Bà nội ơi, thế hồi trước bà là một cậu con trai, đúng không?"

- Bà Olga Vassilievna, có phải bà đã ra trận ngay không?

- Chiến tranh, phần tôi, bắt đầu bằng cuộc tản cư của chúng tôi. Tôi từ giã nhà tôi, tuổi trẻ của tôi. Suốt dọc đường, đoàn tàu bị giã pháo, bị ném bom, máy bay bay rất thấp. Tôi nhớ một toán bọn trẻ, học sinh trường kỹ thuật, nhảy ra khỏi toa tàu: tất cả mặc đồng phục đen. Một mục tiêu hoàn hảo! Tất cả đều chết vì bị máy bay rà sát nã súng máy... Có cảm tưởng bọn Đức vừa bắn vừa đếm từng người... Cô có hình dung ra không?

Chúng tôi làm việc ở nhà máy, ở đấy có thức ăn đảm bảo, khá tốt. Nhưng trái tim tôi cháy bỏng... Năm 1942, tôi nhận được giấy gọi. Chúng tôi là ba mươi cô gái. Người ta đưa chúng tôi qua hồ Ladoga trên những sà lan không có boong, phơi ra trước làn đạn và đổ chúng tôi lên bờ ở Leningrad, đang bị bao vây.

Về ngày đầu tiên của tôi trong thành phố, tôi nhớ kỷ niệm về đêm trắng và một đơn vị xạ thủ hải quân đi qua, mặc toàn đồ đen. Cảm giác không khí căng thẳng, nhân dân không thấy đâu, chỉ có chuyển động duy nhất là các đèn chiếu chạy qua lại và những người lính thủy kia đang đi, như trong thời nội chiến, người khoác những băng đạn súng máy. Một cảnh phim thật sự. Cô có hình dung ra không?

Thành phố bị vây chặt. Mặt trận chỉ cách hai bước chân. Đi tàu điện số 3, có thể đến nhà máy Kirov và đã là tiền duyên. Cứ trời vừa hửng là đại bác giã. Lại thêm, chúng ngắm trực tiếp mà bắn. Các loạt súng liên tục. Có những chiếc tàu lớn đậu ở một cầu tàu; tất nhiên, người ta đã ngụy trang, nhưng không thể vì thế mà loại trừ khả năng một phát trúng đích. Chúng tôi trở thành thợ làm thuốc đạn. Một đơn vị đặc biệt làm công việc ngụy trang bằng khói được thành lập và đặt dưới quyền chỉ huy của đại úy hải quân Alexandre Bogdanov, nguyên là chỉ huy một sư đoàn tàu phóng lôi. Ở đây có nhiều cô gái. Phần đông từ các trường kỹ thuật ra hoặc đã có sau lưng

một hay hai năm đại học. Nhiệm vụ của chúng tôi là bảo vệ các tàu bằng cách che chúng bằng một màn khói. Khi pháo bắt đầu bắn, anh em lính thủy bảo: "Nào các cô gái, nhanh chóng mà kéo màn lên! Có màn thì yên tĩnh hơn." Chúng tôi đi trên các xe, trang bị một hợp chất đặc biệt, trong khi mọi người nấp trong hầm phòng không. Thực tế là, như người ta nói, chúng tôi kéo đạn về phía mình. Bởi vì bọn Đức giã đạn vào chính cái màn khói ấy.

Cô biết đấy, thời bị bao vây, chúng tôi sống bằng khẩu phần khít khao, nhưng chúng tôi trụ được, bất chấp tất cả. Thứ nhất, chúng tôi trẻ, đấy là một nhân tố quan trọng. Thứ hai, chúng tôi được hỗ trợ bởi tấm gương kỳ lạ của người dân Leningrad. Bởi, chúng tôi được tiếp tế, dù có ít đến mấy, trong khi chúng tôi thấy những người ấy bước đi trên đường phố và ngã xuống vì đói lả. Chết trong khi đi. Thỉnh thoảng những đứa trẻ đến chỗ chúng tôi, và chúng tôi chia cho chúng khẩu phần nghèo nàn của chúng tôi hy vọng giúp chúng lại sức đôi chút. Không phải là những đứa bé nữa mà là những loại cụ già nhỏ. Những cái xác ướp. Chúng kể với chúng tôi rằng tất cả chó và mèo trong thành phố đều đã bị ăn thịt. Không còn một con chim, không còn một con ác là. Rồi bọn trẻ ấy không còn đến nữa... Chúng tôi đã chờ chúng rất lâu... Hẳn chúng đã chết. Tôi nghĩ vậy... Mùa đông đến, khi Leningrad hết chất đốt, người ta phái chúng tôi đi phá các nhà trong một quận còn những ngôi nhà bằng gỗ. Khó nhất là khi đứng trước một nơi cư trú... Trước mặt mình là một ngôi nhà tốt mà những người chủ đã chết hay đã bỏ đi, và mình phải triệt hạ. Suốt nửa giờ, có thể thế, không ai dám vung cây sắt của mình lên. Mọi người cứ đứng đấy, không động đậy. Chỉ khi người trưởng nhóm tiến lại gần và bắt đầu làm gương thì chúng tôi mới vào việc.

Chúng tôi làm công việc đốn củi, chúng tôi khuân các thùng đạn. Tôi nhớ đã ngã quỵ dưới sức nặng của một thùng trong số đó: nó nặng hơn tôi. Chúng tôi, những người phụ nữ, chúng tôi gặp bao nhiêu khó khăn... Này nhé, một ví dụ. Về sau, tôi trở thành phân đội trưởng. Mà phân đội của tôi chỉ gồm toàn các cậu trai trẻ. Chúng tôi ở suốt ngày trên một tàu tuần tra.

Một chiếc tàu nhỏ, không có mũi[30]. Đám con trai cứ ngồi trên mạn tàu mà đi vệ sinh, đối với họ chẳng vấn đề gì cả. Nhưng tôi, làm sao? Một hay hai lần, không chịu nổi tôi đã nhảy xuống nước và bơi. Những người khác kêu lên: "Phó thuyền trưởng xuống biển!" Và họ kéo tôi lên. Một chi tiết sơ đẳng, đúng không? Và sức nặng của vũ khí. Chuyện ấy nữa, cũng rất khó cho phụ nữ. Lúc đầu, người ta phát cho chúng tôi những khẩu súng to hơn chúng tôi. Các cô gái bước đi, và lưỡi lê vượt đầu họ đến nửa mét. Cô có hình dung được không?

Đàn ông dễ dàng quen với mọi thứ, với cuộc sống khổ hạnh này. Nhưng chúng tôi, chúng tôi cảm thấy một nỗi nhớ kinh khủng, nhớ nhà, nhớ mẹ, nhớ tiện nghi. Trong số chúng tôi có một cô người Moskva, Natacha Jilina. Cô đã được thưởng Huân chương Dũng cảm, và nhân đó được thưởng về thăm nhà mấy hôm. Thế là khi cô ấy trở lại, tất cả chúng tôi đã ngửi cô ấy. Vâng, ngửi thật sự đấy, chúng tôi sắp hàng để ngửi cô ấy, chúng tôi nói rằng cô ấy có mùi nhà. Chúng tôi nhớ nhà biết bao... Hễ rảnh một phút, là chúng tôi thêu một thứ gì đó, những chiếc khăn tay, chẳng hạn. Người ta phát cho chúng tôi những chiếc vớ portianki, chúng tôi đem làm khăn choàng, gắn thêm những cái tua vào mép. Chúng tôi thèm những hoạt động của phụ nữ. Cái phần nữ mà chúng tôi thiếu ấy, đã thật sự trở thành không thể chịu nổi. Chúng tôi tìm bất cứ cái cớ gì để cầm một cây kim và may vá, tìm lại dù chỉ thoáng qua cái bản chất tự nhiên của chúng tôi. Tất nhiên chúng tôi có những lúc cười đùa và vui, nhưng rất khác hồi trước chiến tranh. Và chiến tranh càng kéo dài, chúng tôi càng sống trong một thứ điều kiện đặc biệt không thể thoát ra. Cô có hình dung được không?

Chiếc máy ghi âm ghi lại các từ, tái hiện giọng nói. Những khoảng lặng. Những thổn thức và những lúc hoảng loạn. Nhưng làm sao "ghi" được những đôi mắt, những đôi bàn tay... Cuộc sống của họ suốt khi họ nói, cuộc sống của họ riêng tư. Độc lập. Làm sao ghi được kiểu cắt rất "thiếu nữ" của chiếc áo sơ-mi rất hợp với Olga Vassilievna, với cái cổ áo lấm tấm hạt đậu của bà? Hay nữa, cái nhìn trẻ trung và thương yêu của Saul Guenrikhovitch lên người vợ của ông. Niềm tự hào và ngưỡng mộ ông dành cho bà, lòng

tin của ông đối với mỗi lời nói của bà. Nhưng dường như còn một điều gì đó khác nữa gắn bó họ với nhau, một điều gì đó, có thể, còn lớn hơn cả tình yêu. Tôi thấy sợ khi phải gọi tên nó ra ở đây: chiến tranh.

- Chúng tôi đã sống hai cuộc chiến tranh khác nhau... đúng vậy, Saul Guenrikhovitch lên tiếng. Khi chúng tôi bắt đầu gợi lại những năm tháng ấy, tôi có cảm giác bà ấy có những kỷ niệm về cuộc chiến tranh của bà, còn phần tôi, cuộc chiến tranh của tôi. Đúng là tôi cũng đã sống qua những lúc giống như bà ấy đã kể cho cô: ngôi nhà phải phá hay cô gái mà các cô đã sắp hàng để ngửi hôm cô ấy đi phép về. Nhưng tôi chẳng nhớ chút gì những cái đó. Những cái đó đã đi qua cạnh tôi. Bà ấy chưa kể cho cô chuyện những chiếc mũ nồi? Olga, sao bà lại quên chuyện ấy?

- Không, tôi không quên. Đơn giản đây là phần sâu nhất... Tôi luôn sợ phải nhớ lại. Một lần, vào tảng sáng, các tàu của chúng ta ra biển. Chúng tôi nghe trận đánh nổ ra, kéo dài nhiều tiếng và dịch gần tới ranh giới thành phố. Đến đấy, thì lặng dần. Buổi tối, tôi ra ngoài đi một vòng. Và tôi nhìn thấy những chiếc mũ nồi nổi trên dòng kênh biển... Những chiếc mũ nồi đen... Đây là những chiếc mũ nồi của các chàng trai của chúng ta, những người đã lao xuống biển. Suốt thời gian tôi đứng đó, không động đậy, tôi thấy những chiếc mũ nồi ấy trôi qua, bập bềnh trên mặt nước. Tôi đã định đếm, nhưng rồi lại thôi. Con kênh biển đã thành một nấm mồ chôn chung mênh mông...

- Tôi nhớ khá nhiều chuyện của bà ấy, Saul Guenrikhovitch tiếp lời. Như người ta nói bây giờ, tôi đã "nắm bắt" chúng khá tốt để kể lại cho các cháu. Thường thì, tôi kể lại không phải cuộc chiến tranh của tôi, mà là cuộc chiến tranh của bà ấy. Khi đó, bọn trẻ chăm chú hơn, tôi đã nhận ra điều ấy. Tôi có nhiều kiến thức quân sự cụ thể hơn, bà ấy thì nhiều cảm xúc hơn. Cảm xúc bao giờ cũng ấn tượng hơn. Chỗ chúng tôi, trong bộ binh, cũng có các cô gái. Chỉ cần một cô xuất hiện giữa chúng tôi, là mỗi người sực nhớ lại, cẩn trọng trong ứng xử và tư thế của mình. Cô không thể hình dung... (ông sực nhớ ra). Đấy nữa, lại một từ tôi mượn của bà ấy. Cô không thể hình

dung một tiếng cười của phụ nữ trong chiến tranh, là tuyệt biết bao nhiêu! Một tiếng nói phụ nữ...

Người ta có yêu nhau trong chiến tranh không? Tất nhiên rồi! Và những người phụ nữ chúng tôi gặp trong chiến tranh là những người phụ nữ tuyệt vời. Những người bạn đường trung thành. Những người cưới nhau trong chiến tranh là những người hạnh phúc nhất thế giới. Những cặp đôi hạnh phúc nhất. Chúng tôi cũng thế, chúng tôi yêu nhau trong chiến tranh. Giữa khói lửa và cái chết. Cái ấy dệt nên một mối dây bền chặt. Tôi sẽ không khẳng định mọi thứ đều màu hồng vì chiến tranh kéo dài và chúng tôi ở đấy rất đông. Nhưng tôi nhớ nhiều hơn những lúc tốt đẹp. Những giây phút tuyệt vời.

Chiến tranh đã làm cho tôi tốt hơn lên... Tôi đã trở thành một con người tốt hơn vì ở đấy tôi đã biết nhiều đau khổ. Ở đấy, tôi đã nhìn thấy nhiều đau khổ và chính tôi cũng đau khổ nhiều. Ở đấy, tất cả những gì không phải là cốt yếu đều bị quét sạch, vì vô ích. Nhưng chiến tranh trả thù chúng ta... Và chúng ta sợ thú nhận điều đó... Ý thức về nó... Nhiều cô gái của chúng ta đã thất bại trong cuộc sống riêng của họ. Và tôi sẽ nói với cô vì sao: các bà mẹ của họ đã chiến đấu trong chiến tranh đã nuôi dạy họ giống như chính các bà ấy đã được nuôi dạy, ngoài mặt trận. Và các ông bố của họ cũng làm thế. Theo cùng một hệ đạo đức. Mà tôi đã nói với cô rằng ở ngoài mặt trận mỗi người phơi lộ mình ra hết: ta thấy ngay anh ta là ai và anh ta đáng giá thế nào. Không thể che giấu. Như vậy, các cô gái ấy không nghĩ rằng, trong cuộc sống, sự thể có thể diễn ra khác ở nhà mình. Người ta không cảnh báo cho họ những cạm bẫy độc ác chấp chứa trong thế gian. Khi lấy chồng, các cô gái ấy dễ rơi vào tay những tên vô lại sẽ lừa họ dễ dàng vì họ hoàn toàn ngây thơ. Tai nạn đó đã đến với nhiều đứa con của các đồng đội chiến trường của chúng tôi. Và cả với con gái tôi.

- Tôi không hiểu vì sao chúng tôi không bao giờ nói với các con chúng tôi về chiến tranh, bà Olga Vassilievna trầm tư. Thậm chí tôi cũng không đeo các huân chương của tôi. Một lần tôi đã gỡ chúng ra và không bao giờ gài lại nữa. Sau chiến tranh, tôi làm giám đốc một nhà máy làm bánh mì.

Trong một cuộc họp, bà chủ tịch xí nghiệp đã chú ý các huân chương của tôi và khiển trách tôi, trước mặt mọi người, đã đeo chúng cứ như tôi là một người đàn ông. Chính bà ấy có một Huân chương Lao động bà thường xuyên đeo trên áo vét của bà, nhưng, rất kỳ lạ, các huân chương quân sự của tôi lại không hợp khẩu vị của bà. Khi chỉ còn hai chúng tôi trong văn phòng, tôi đã nói với bà, với tất cả sự thẳng thắn của một người lính thủy, tôi đã nghĩ về bà như thế nào. Bà ta lúng túng, nhưng sau sự cố đó, tôi không còn muốn đeo huân chương. Dù tôi tự hào về chúng.

Phải qua nhiều chục năm trước khi nhà báo nổi tiếng Vera Tkatchenko viết một bài về chúng tôi trên báo Pravda, trong đó bà giải thích rằng chúng tôi, những người phụ nữ, đã chiến đấu. Bà nói về những nữ-cựu chiến binh, những người sống độc thân, đã thất bại trong việc tổ chức cuộc sống của mình và mãi không có được một căn hộ[31] cá nhân. Thế nhưng, bà khẳng định, tất cả chúng ta đều chịu ơn những người đàn bà thần thánh đó. Và chính từ đó mọi người dần quan tâm đến họ. Họ trong khoảng bốn mươi năm mươi tuổi, thường sống trong những khu nhà tập thể. Cuối cùng, người ta cũng quyết định trao cho họ những căn hộ cá nhân. Một trong số các bạn gái của tôi. Tôi sẽ không nêu tên bà, ngại bà hiểu nhầm. Bà là feldscher trong quân đội... Ba lần bị thương. Sau chiến tranh, bà vào ngành y. Bà không có gia đình, tất cả người thân trong gia đình bà đều đã mất. Bà sống khó khăn, bà làm thuê các công việc nội trợ để có miếng ăn. Nhưng bà không cho ai biết bà là thương binh chiến tranh. Bà đã xé hết các giấy tờ quân đội của bà. Một hôm, tôi hỏi bà: "Tại sao bà lại xé giấy tờ đi?" Bà òa khóc: "Nhưng mà ai sẽ lấy tôi? - Ôi, đúng rồi, bà đã làm đúng." Nhưng bà càng nức nở: "Hôm nay tôi lại cần chúng, các giấy tờ ấy. Tôi ốm nặng." Cô có hình dung ra không?

Dịp kỷ niệm ba mươi lăm năm Chiến thắng, lần đầu tiên người ta đã mời về Sébastopol, thành phố đã chứng kiến sự hình thành niềm vinh quang của Hải quân Nga một trăm thủy thủ cựu chiến binh của cuộc Chiến tranh ái quốc Vĩ đại, trong đó có ba người phụ nữ. Tôi ở trong số đó, cùng một cô

bạn gái của tôi. Đô đốc chỉ huy hạm đội đã nghiêng mình trước mỗi chúng tôi, công khai cám ơn và hôn tay chúng tôi.

- Nhưng tại sao bà không bao giờ nói với các con bà về chiến tranh?

Olga Vassilievna câm lặng. Chỉ có Saul Guenrikhovitch trả lời.

- Chiến tranh còn gần quá và khốc liệt quá để mà ta liều nhắc đến nó. Chúng tôi muốn tránh cho các con chúng tôi.

- Có phải chăng là muốn quên đi?

- Chúng tôi không thể quên. Ngày kỷ niệm Chiến thắng, bà nhớ không, Olia, chúng tôi đã gặp một bà cụ rất già đeo trên cổ một tấm biển cũng xưa cũ như cụ: "Tôi tìm Koulnev Tomas Vladimirovitch, mất tích năm 1942, trong vòng vây Leningrad." Cụ ước khoảng bảy mươi tuổi. Cụ đã tìm anh ấy trong bao nhiêu năm? Tôi sẵn sàng đưa bức ảnh ấy cho những người nói với chúng tôi hôm nay: người ta có thể giữ ký ức về chiến tranh trong bao nhiêu năm? Và cô nói tới chuyện quên...

- Tôi, thì tôi muốn quên. Tôi những muốn quên đi, Olga Vassilievna nói, giọng chậm rãi, gần như thầm thì. Cô hãy viết điều đó đi: còn nhớ chiến tranh, là còn tiếp tục chết... Chết và chết nữa...

Cả hai còn khắc ghi mãi trong tâm trí tôi, cả hai cùng nhau - như trên một tấm ảnh chiến tranh.

“CÁI ĐIỆN THOẠI KHÔNG GIẾT ĐƯỢC...”

Valentina Pavlovna Tchoudaïeva và tôi đã "đàm thoại" dài qua điện thoại: "đàm thoại", đấy đúng là từ phải dùng, bởi bà nói chậm, một cách suy ngẫm, cân nhắc kỹ các câu. Không nhận ra được ngay, cuộc đàm thoại của chúng tôi tập trung vào một điểm: lòng căm thù. "Đấy là một điểm khó khăn, Valentina Pavlovna thừa nhận. Nhưng không căm thù, thì chúng tôi không thể bắn. Chúng tôi tham gia chiến tranh, chứ không phải đi săn. Chiến tranh bắt đầu bằng căm thù. Tôi nhớ lớp học chính trị và giáo viên đọc cho chúng tôi bài viết của Ilya Ehrenbourg có tên là *Hãy giết nó đi*...! "Bất cứ ở đâu ta gặp kẻ thù, hãy giết nó đi". Một bài nổi tiếng, hồi ấy mọi người đều đọc. Người ta học thuộc lòng. Nó đã tác động mạnh đến tôi và tất cả những người khác…

Chúng tôi quyết định gặp nhau. Tôi đến chỗ hẹn.

- Chúng ta sẽ ăn pirojki[32]. Tôi bận bịu suốt từ sáng, Valentina Pavlovna Tchoudaieva vui vẻ nói với tôi như lời đón chào. Chúng ta sẽ có nhiều thời gian để nói chuyện. Tôi sẽ còn khóc hết nước mắt. Nào, trước hết là pirojki đã. Nhồi hạt anh đào. Như cách làm ở quê tôi, Sibéri. Nào, vào đi. Vào đi.

Cô không giận nếu tôi gọi cô là cô bé[33] chứ? Đấy là một thói quen thừa kế từ hồi chiến trường: "Nào! cô bé, ra tay đi, cô bé!" Tất cả chúng tôi đều thế. Cô biết đấy. Cô xem, ở đây chúng tôi không làm trong một chiếc cốc pha lê. Mọi thứ tôi và chồng tôi thu được nằm hết trong một cái hộp bằng

sắt tây: một cặp huân chương và vài huy chương. Chúng ở trong tủ ăn, chốc nữa tôi sẽ cho cô xem.

Bà dẫn tôi vào phòng khách.

- Bàn ghế cổ lỗ, cả chúng nữa, cô có thể thấy. Chúng tôi quen rồi. Ngại chẳng muốn thay.

Bà giới thiệu với tôi bạn gái của bà, Alexanđra Fiodorovna Zentchenko, cán bộ Komsomol ở Leningrad, suốt thời bị bao vây.

Tôi ngồi vào bàn đã được dọn: vào món pirojki đã, là món Sibéri, lại nhồi hạt anh đào, tôi chưa từng được nếm.

Ba người phụ nữ. Pirojki nóng sôi, vừa ra lò. Và cuộc trò chuyện lập tức đề cập đến chiến tranh.

- Nhất là, đừng có mà ngắt lời bà ấy, Alexandra Fiodorovna báo trước. Cứ vừa dừng lời là bà khóc. Tôi đã học được tính bà.

Valentina Pavlovna Tchoudaïeva, trung sĩ,

khẩu đội trưởng phòng không:

"Quê tôi ở Sibéri. Điều gì đã thúc giục tôi, một cô gái Sibéri xa xôi, cũng bằng nói là ở tận cuối thế giới, đi ra trận? Một hôm một nhà báo phương Tây đã hỏi tôi những lời như vậy, trong một cuộc gặp công khai ở một nhà bảo tàng. Ông nhìn tôi một hồi lâu, đến mức tôi đã bắt đầu thấy khó chịu. Rồi ông đến gần tôi và qua người phiên dịch, xin tôi một cuộc phỏng vấn. Tất nhiên tôi có cảm thấy rất lúng túng. Tôi hỏi ông muốn gì. Ông vừa nghe tôi nói ở bảo tàng. Nhưng rõ đấy không phải là điều ông quan tâm. Trước tiên, ông nói với tôi một lời khen: "Hôm nay trông bà thật trẻ... Làm sao bà đã có thể tham gia chiến tranh?" Tôi trả lời ông ta: "Như ông biết, đấy là bằng chứng rằng chúng tôi đã ra trận khi chưa đến mười tám tuổi."

Nhưng ông băn khoăn chuyện khác. Ông đặt lại cho tôi câu hỏi, nói thêm rằng đối với ông Sibéri thì cũng như là tận cùng thế giới! "Không, tôi đã đoán ra, rõ không phải chuyện đó khiến ông thắc mắc. Thực ra là ông muốn

biết có phải ở bên chúng tôi đã có tổng động viên, điều ấy giải thích vì sao tôi đã có mặt ở mặt trận khi tôi mới còn là một cô học sinh, đúng thế không?" Ông ta nhận là đúng. Tôi bèn kể cho ông ta toàn bộ cuộc đời tôi, như tôi sẽ kể cho cô bây giờ. Ông ấy khóc. Cuối cùng ông nói với tôi: "Xin bà đừng giận tôi, thưa bà Tchoudaïeva. Ở phương Tây cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã gây ra một sự đảo lộn quan trọng hơn cuộc thứ hai. Chúng tôi có những ngôi mộ và những tượng đài được xây dựng để ghi nhớ cuộc xung đột lần thứ nhất ấy ở khắp nơi. Chúng tôi biết rõ lịch sử của cuộc xung đột ấy và nó khắc ghi sâu trong ký ức chúng tôi. Nhưng về các vị, chúng tôi không biết gì hết. Nhiều người đã nghĩ một cách nghiêm túc rằng một mình nước Mỹ đã thắng cuộc chiến tranh chống Hitler. Chúng tôi biết rất ít về cái giá người Xô viết đã phải trả để giành thắng lợi: hai mươi triệu sinh mạng, về những đau khổ mà các vị đã phải chịu đựng. Những đau khổ phi nhân tính. Tôi xin cám ơn bà: bà đã làm xáo động trái tim tôi."

... Tôi không nhớ mẹ tôi. Bà chết rất sớm. Bố tôi là một đại biểu của ủy ban quận Novossibirsk. Năm 1925, ông được cử về làng quê ông, để trưng thu lúa mì. Cả nước cần lúa mì, mà bọn koulak giấu thu hoạch của chúng, để cho mục đi. Hồi đó tôi mới chín tháng. Mẹ tôi muốn đi thăm nơi bố ra đời, và bố tôi đồng ý để bà đến với ông. Bà mang tôi theo, cùng với chị tôi nữa vì chẳng biết gửi cho ai. Hồi trước, bố tôi có làm công cho một koulak giàu có. Một buổi tối, trong một cuộc họp, ông đã đe dọa người ấy: "Chúng tôi biết lúa mì giấu ở đâu. Nếu ông không tự nguyện nộp, chúng tôi sẻ tìm ra và cưỡng đoạt lấy. Chúng tôi sẽ tịch thu nhân danh Cách mạng."

Sau cuộc họp, cả gia đình ngồi lại với nhau. Bố tôi có năm người anh em, về sau không có ai trở về từ chiến tranh, kể cả bố tôi. Họ ngồi quanh một chiếc bàn cùng ăn một bữa tiệc lễ - món pelrnen[34] Sibéri truyền thống. Những chiếc ghế dài xếp dọc cửa sổ... Mẹ tôi ngồi tựa lưng vào tường, một vai nhô ra chỗ một cửa sổ, cạnh bố tôi ngồi nơi không có cửa sổ. Đang tháng Tư, ở Sibéri đôi khi vào độ này trong năm vẫn còn băng giá. Hẳn là mẹ tôi lạnh. Rất lâu về sau, khi đã lớn tôi mới hiểu ra điều đó. Bà đứng dậy, hất chiếc áo vét da của bố tôi lên vai và định cho tôi bú. Đúng

lúc ấy một phát súng nổ, một phát bắn từ súng cưa nòng. Đúng là họ nhắm vào bố tôi, họ bắn vào chiếc áo vét. Mẹ tôi chỉ kịp nói: "Pav" và buông tôi rơi xuống trên những chiếc bánh pelmen nóng bỏng. Bà hai mươi bốn tuổi.

Về sau, ông nội tôi trở thành chủ tịch Xô viết nông thôn, ngay trong làng ấy. Ông bị đầu độc bằng strychnine đổ vào nước uống. Tôi còn giữ một bức ảnh đám tang ông. Quan tài phủ một tấm vải trúc bâu trên đó ghi dòng chữ: "Bị ám sát bởi kẻ thù giai cấp."

Bố tôi là một anh hùng thời nội chiến, ông đã chỉ huy một đoàn tàu bọc thép tham gia chống vụ nổi loạn của binh đoàn Tiệp Khắc[35]. Năm 1931, ông được thưởng Huân chương Cờ Đỏ. Thời đó, rất hiếm người có được khen thưởng ấy, nhất là ở Sibéri chúng tôi. Đấy là vinh dự lớn, dấu hiệu của một sự kính trọng cao. Bố tôi đã nhận mười chín vết thương, người đầy vết sẹo. Mẹ tôi kể - không phải với tôi, đương nhiên, mà cho những người họ hàng - rằng người Tiệp đã kết án ông hai mươi năm tù. Bà xin thăm ông. Mà, khi đó bà đang mang thai tháng cuối cùng, bà chờ Tania, chị cả của tôi. Ở đấy, trong nhà tù, có một hành lang phải đi qua. Họ không cho bà đi đến chỗ bố tôi, họ bảo bà: "Đồ đĩ Bônsêvích! Bò đi..." Và bà, chỉ còn mấy ngày trước khi sinh, bà đã bò cho đến cuối cái hành lang bằng xi măng ấy. Họ đã ban ân cho cuộc gặp gỡ đó bằng cái giá như thế đấy. Bà không nhận ra bố tôi. Tóc ông đã xám...

Làm sao tôi có thể dửng dưng khi kẻ thù lại đến xâm chiếm đất đai của tôi, khi tôi đã lớn lên trong một gia đình như thế, với một người cha như thế? Máu của ông chảy trong huyết quản tôi... Tôi là thịt, là thịt của ông... Ông đã chịu nhiều thử thách. Năm 1937, ông là đối tượng của một vụ tố giác, họ muốn bôi nhọ ông. Biến ông thành một kẻ thù của nhân dân. Cô biết đấy, những vụ thanh trừng kinh tởm của Stalin... Nhưng ông được Kalinin[36] tiếp và danh dự của ông được phục hồi. Mọi người đều biết bố tôi. Nhưng tất cả những chuyện ấy, về sau tôi mới biết...

Rồi đến mùa hè năm 1941. Hồi chuông cuối cùng vang lên, báo hiệu kết thúc trường trung học của tôi. Tất cả chúng tôi đều có những dự định,

những giấc mơ - như tất cả bọn trẻ tuổi chúng tôi. Sau buổi lễ, chúng tôi lấy thuyền ra một hòn đảo trên sông Ob. Chúng tôi thật vui, thật hạnh phúc... Những thanh nữ, như cách người ta gọi, tôi thậm chí chưa bao giờ có bạn trai. Chúng tôi trở về sau khi đã ngắm mặt trời lên trên đảo... Và chúng tôi thấy thành phố đang sôi sục, người ta khóc. Mọi phía, nghe lặp đi lặp lại: "Chiến tranh rồi! Chiến tranh rồi!" Chỗ nào người ta cũng nghe radio. Nhưng chúng tôi, chúng tôi không thể hiểu. Chiến tranh nào? Chúng tôi đang rất hạnh phúc, chúng tôi có những dự định lớn lao: những chương trình học tập đứa này hay đứa khác sắp thực hiện, những chuyên ngành đại học sắp đăng ký, tương lai chờ chúng tôi. Và đột nhiên, chiến tranh! Người lớn khóc, nhưng chúng tôi, chúng tôi không thấy sợ, chúng tôi củng cố cho nhau ý nghĩ không cần đến một tháng, "chúng ta sẽ chỉnh đầu óc của bọn phát xít lại đúng chỗ" - trước chiến tranh, mọi người đều hát bài hát đó. Chúng ta sẽ sớm chiến đấu trên lãnh thổ của quân thù...

Chúng tôi chỉ bắt đầu hiểu ra khi những tin báo tử đầu tiên về đến nơi...

Người ta không muốn tuyển bố tôi. Nhưng ông nài nỉ ở phòng tuyển quân. Và cuối cùng, ông đã đi ra trận. Bất chấp sức khỏe của ông, mái tóc xám, hai lá phổi của ông: ông bị lao phổi. Tôi chưa nói đến tuổi của ông... Vậy mà ông vẫn đi. Ông sung vào sư đoàn thép, còn gọi là "sư đoàn Stalin[37]", nơi có nhiều người Sibéri. Chúng tôi cũng cảm thấy không có chúng tôi, thì chiến tranh sẽ chẳng ra chiến tranh, rằng chúng tôi cũng phải tham gia vào đó.

Người ta cũng cấp vũ khí cho chúng tôi, ngay tức thì! Tất cả chúng tôi chạy đến phòng tuyển quân, tất cả các bọn con gái cùng lớp. Và ngày 19 tháng Hai, tôi ra trận. Bà mẹ kế của tôi khóc rất nhiều: "Valia, đừng đi. Con làm gì nào? Con gầy thế, mảnh mai thế, con thì là kiểu lính gì?" Tôi bị còi xương từ lâu, rất lâu. Sau khi mẹ tôi bị giết. Trước khi lên năm, tôi không bước đi được... Nhưng lúc này tôi cũng không hiểu sức mạnh nào đã đột ngột đến với tôi!

Chúng tôi lê lết suốt hai tháng trên các toa chở súc vật. Chúng tôi là hai nghìn cô gái, một chuyến tàu đầy. Chuyến tàu Sibéri. Có các phân đội trưởng đi cùng chúng tôi, họ có nhiệm vụ huấn luyện cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ được sung vào các đơn vị thông tin liên lạc. Cuối cùng, chúng tôi đến Ukrain và ở đấy chúng tôi bị ăn bom lần đầu tiên. Chúng tôi vừa đến phòng khử trùng, thì đã được cho đi tắm. Ở đấy có ông phụ trách buồng nhiệt. Chúng tôi rất phiền vì sự có mặt của ông ta: chúng tôi là con gái, đúng không, lại còn trẻ măng. Nhưng khi cuộc ném bom bắt đầu, tất cả chúng tôi đều lao vào người đàn ông ấy, để cầu cứu. Chúng tôi vội mặc quần áo lại, tôi quấn một cái khăn lên đầu, chiếc khăn đỏ tôi vẫn mang theo, rồi vọt ra ngoài. Anh trung úy, một cậu bé cũng bằng chúng tôi, kêu lên:

- Cô ơi, nhanh lên, vào hầm trú ẩn! Và vứt cái khăn đi, cô làm lộ mục tiêu chúng tôi đấy...

Tôi chạy, để anh không bắt được tôi:

"Tôi không làm lộ gì hết! Mẹ tôi không muốn tôi mang đầu ướt ra đường!"

Sau vụ ném bom, anh tìm lại được tôi:

"Tại sao cô không nghe lời tôi? Tôi là chỉ huy của cô."

Tôi không chấp nhận điều này:

"Lại còn chuyện thế này nữa, rằng là anh muốn chỉ huy tôi..."

Tôi cãi nhau với anh ta như với một cậu bé. Chúng tôi cùng tuổi.

Người ta phát cho chúng tôi những chiếc áo bành tô, rất lớn, bằng dạ rất dày. Khi đeo cái thứ ấy lên lưng, người trông giống như những đống rơm, không phải đi, mà là lê bước. Lúc đầu, không có cả ủng sản xuất cho chúng tôi. Chúng tôi cũng có ủng, nhưng là số của đàn ông. Về sau, người ta thay bằng loại khác, mặt giày màu đỏ, thân giày bằng simili giả da đen. Rất sang! Tất cả chúng tôi đều nhỏ con, áo varơi lòng thòng trên người. Những cô biết may chỉnh lại đôi chút. Nhưng thứ chúng tôi cần khác là đồ lót, đúng không? Chúng tôi là con gái mà! Ông thượng sĩ ra tay đo cho chúng

tôi. Và đến đây, thật buồn cười! Tiểu đoàn trưởng đến: "Nào, thượng sĩ đã phát đủ đồ phụ nữ cho các cô chưa?" Ông kia trả lời: "Tôi vừa lấy số đo của các cô. Các cô sẽ có đủ…"

Tôi được bổ nhiệm làm nhân viên thông tin ở một đơn vị phòng không. Tôi phục vụ ở sở chỉ huy. Có thể tôi sẽ tiếp tục như thế cho đến hết chiến tranh, nếu một hôm tôi không biết bố tôi đã chết. Tôi không còn bố thân yêu của tôi nữa. Bố yêu quý của tôi... Bố duy nhất của tôi... Từ hôm đó, tôi năn nỉ: "Tôi muốn trả thù. Tôi muốn trả thù cho cái chết của bố tôi." Tôi muốn giết... Muốn sử dụng một vũ khí... Người ta rất muốn chứng minh với tôi rằng cái máy điện thoại, trong pháo binh, là một công cụ thiết yếu; cái điện thoại, tự nó, không giết được... Tôi viết một báo cáo lên chỉ huy trung đoàn. Ông ấy từ chối yêu cầu của tôi. Vậy là, không suy nghĩ thêm nữa, tôi viết cho chỉ huy sư đoàn. Đại tá Krasnykh đến chỗ chúng tôi, lệnh cho chúng tôi sắp hàng và hỏi: "Ai là người muốn trở thành khẩu đội trưởng?" Và tôi, tôi ở đấy, đứng nghiêm, khẩu tiểu liên đeo trên cổ gầy. Nó mới nặng làm sao! Bảy mươi mốt viên đạn... Hẳn trông tôi thật đáng thương. Ông nhìn tôi: "Đúng ra là cô muốn gì? - Tôi muốn được chiến đấu" tôi trả lời. Tôi không biết ông nghĩ gì. Ông nhìn tôi thật lâu, rồi đột ngột quay gót và đi xa. "Rồi! tôi tự nhủ, hỏng hết rồi." Ông chỉ huy của chúng tôi liền chạy lại: "Đại tá đã đồng ý..."

Tôi theo một khóa tập huấn ngắn, đúng thật là ngắn: chỉ ba tháng. Và thế là tôi thành khẩu đội trưởng. Tôi được phiên chế về trung đoàn pháo phòng không 1357. Lúc đầu, tôi bị chảy máu mũi và tai, bị đi lỏng kinh khủng... Ban đêm, còn đỡ khủng khiếp, nhưng ban ngày tôi sợ đến chết. Cứ cảm giác máy bay lao thẳng vào mình, nhằm thẳng vào khẩu đội của mình. Nó nhắm mình, đúng mình. Sắp nghiến nát mình, tiêu diệt mình. Tất cả những cái đó không phải là chuyện dành cho một cô con gái... Dành cho đôi tai, đôi mắt của cô ta... Lúc đầu chúng tôi có những khẩu 85 ly đã chứng tỏ hiệu lực trong cuộc bảo vệ Moskva; về sau đi làm nhiệm vụ bảo vệ xe tăng, chúng tôi được thay bằng các khẩu 37 ly. Ấy là ở vùng Rjev. Đang diễn ra những trận đánh khủng khiếp... Mùa xuân, băng trên sông Volga dịch

chuyển. Và chúng tôi nhìn thấy gì? Chúng tôi thấy một mảng băng lớn trên đó là hai hay ba tên Đức và một người lính Nga. Họ chết như vậy đấy, bám chặt vào nhau. Băng đã tóm lấy họ, mảnh băng vẫn còn đẫm máu...Cả sông Volga đẫm máu..."

Bà đột ngột dừng lại giữa một tiếng thở dài và bảo tôi:

- Tôi không chịu được nữa... Cho tôi thở một chút...

- Nghe chuyện Valia, tôi nhớ lại Leningrad suốt thời bị bao vây, bà Alexandra Fiodorovna Zentchenko nãy giờ vẫn im lặng, bắt đầu lên tiếng. Riêng có một chuyện đã khiến tất cả chúng tôi bị chắn động: Người ta kể rằng có một người phụ nữ đã đứng tuổi ngày nào cũng mở cửa sổ để hắt nước bằng một cái vò ra đường và mỗi lần lại hắt nước ra xa hơn đôi chút. Chúng tôi nghĩ bà ấy bị điên: chúng tôi đã thấy nhiều trường hợp như vậy trong thời bị bao vây. Chúng tôi bèn tìm đến nhà bà xem có chuyện gì. Nhưng hãy nghe bà đã trả lời chúng tôi thế nào: "Nếu có lúc bọn Đức lọt vào thành phố và mò đến đường phố của tôi, tôi sẽ cho chúng nó bỏng nước sôi. Tôi già rồi, không làm được gì, nhưng ít ra tôi cũng có thể cho chúng nó tắm nước sôi." Cho nên bà tập. Đấy là một người phụ nữ rất có học thức... Tôi vẫn còn nhớ khuôn mặt bà.

"Bà đã chọn cách chiến đấu bà thấy mình còn đủ sức. Phải hình dung lại cho đúng lúc ấy: kẻ thù đã đến rất gần, các cuộc chiến đấu đã diễn ra ở cổng Narva, các xưởng của nhà máy Kirov đã nằm trong tầm bắn của địch... Mỗi người đều nghĩ mình có thể làm gì để bảo vệ thành phố. Chết thì quá đơn giản, còn phải hành động. Hàng ngàn người nghĩ theo cách đó. Tôi đã chứng kiến...

"Tôi từ chiến tranh trở về tàn tật, Valentina Pavlovna tiếp tục câu chuyện của bà. Tôi bị một mảnh đạn đại bác găm vào lưng, vết thương không quá trầm trọng, nhưng tôi bị văng đi khá xa, vào một đống tuyết. Có điều là đã nhiều ngày tôi không hong khô được đôi valenki của tôi, tôi cũng không hiểu vì sao: hoặc vì thiếu củi, hoặc chưa đến lượt tôi hong, vì lò bếp nhỏ mà chúng tôi ngồi đông chung quanh. Nên khi người ta tìm được tôi, thì

chân tôi đã bị cóng. Tôi bị chôn vùi hoàn toàn, nhưng tôi vẫn thở được, nên moi ra được một cái lỗ nhỏ, như kiểu một cái ống. Lũ chó đã tìm ra tôi. Chúng đào trong một đống tuyết và mang chiếc mũ của tôi về cho những người cáng thương. Tôi đã khâu chứng minh thư của tôi vào mũ. Mọi người đều làm như thế: trong đó ghi tên tuổi thân nhân, địa chỉ khi cần báo tin hy sinh. Người ta moi tôi ra và đặt lên cáng, áo khoác của tôi đẫm đầy máu. Nhưng không ai chú ý đến chân tôi...

Tôi nằm bệnh viện sáu tháng. Người ta định cắt một chân tôi, cắt trên đầu gối, vì đã bắt đầu hoại tử. Nhưng chuyện này, thì tôi hơi hèn, tôi không muốn tàn tật suốt đời. Thì còn sống làm gì? Tôi không cha không mẹ. Tôi sẽ chỉ là một gánh nặng. Ai còn đi mà vướng với một người đàn bà què! Tự treo cổ còn hơn... Tôi xin một bà y tá một chiếc khăn to thay vì khăn nhỏ... Mà ở bệnh viện, mọi người đều trêu tôi: "A, bà ngoại... Bà ngoại già của chúng ta đây này." Vì khi ông giám đốc bệnh viện nhìn thấy tôi lần đầu, ông đã hỏi tôi: "Cô bao nhiêu tuổi?" Và tôi, tôi đã trả lời ông rất nhanh: "Tôi mười chín, tôi sắp mười chín." Ông ấy cười: "Ôi, cô già thế sao. Thế là nhiều tuổi đấy!"

Và bà y tá, mà chúng tôi gọi là "Dì Macha", cũng trêu tôi như vậy. Bà trả lời tôi: "Tôi sẽ cho cô khăn, vì người ta cũng đang chuẩn bị phẫu thuật cho cô. Nhưng tôi sẽ để mắt đến cô. Có gì đó trong mắt cô khiến tôi không thích, con gái của tôi ạ. Cô không có ý đồ xấu gì đấy chứ?" Tôi, tôi lặng im. Tôi nhận thấy đúng là họ đang chuẩn bị phẫu thuật cho tôi. Tôi không biết thế nào là một cuộc phẫu thuật, tôi chưa bao giờ lên bàn mổ (trong khi bây giờ tôi có nguyên cả một bản đồ địa lý vẽ trên cơ thể) nhưng tôi đã đoán ra. Tôi giấu chiếc khăn lớn dưới gối và tôi chờ cho đến khi mọi thứ đã yên lặng. Mọi người đã ngủ. Chúng tôi có những chiếc giường sắt và tôi nghĩ tôi có thể buộc chiếc khăn lên một thanh sắt và treo cổ. Nhưng dì Macha không rời tôi suốt đêm. Dì đã giữ cho cuộc đời trẻ trung cho tôi. Dì không chợp mắt suốt đêm...

Tuy nhiên vị bác sĩ phụ trách phòng chúng tôi, một trung úy trẻ, theo sát ông giám đốc bệnh viện từng bước và nài nỉ ông: "Xin để tôi thử. Xin để tôi

thử xem…Ông giám đốc trả lời: "Anh còn muốn thử gì? Cô ấy đã có một ngón chân đen sì. Cô gái ấy mười chín tuổi. Vì hai chúng ta, cô ấy sẽ mất mạng." Vị bác sĩ phòng chúng tôi chống lại việc phẫu thuật, ông đề nghị một phương pháp hoàn toàn mới vào lúc bấy giờ, tiêm ôxy vào dưới da bằng một chiếc kim đặc biệt. Oxy sẽ nuôi các mô... ừ, tôi sẽ không giải thích cho cô chính xác bằng cách nào, tôi không phải là bác sĩ. Nhưng cuối cùng vị bác sĩ ấy đã thuyết phục được ông giám đốc. Họ đã không cắt chân tôi. Họ điều trị tôi theo phương pháp kia. Hai tháng sau, tôi bắt đầu bước đi lại, tất nhiên là với đôi nạng, bởi hai chân tôi cứ như bằng giấy, không giữ được người tôi. Tôi không cảm giác được chân, chỉ nhìn thấy chúng. Tôi tập đi không có nạng. Người ta khen tôi: cứ như sinh ra lần thứ hai. Ra viện, tôi được nghỉ phép theo thông lệ. Nhưng nghỉ thế nào? Ở đâu? Nhà ai? Tôi trở về đơn vị của tôi, với khẩu đội pháo binh của tôi. Ở đấy tôi được kết nạp Đảng. Năm mười chín tuổi...

Tôi đón ngày Chiến thắng ở Đông Phổ. Từ hai hay ba ngày, mọi sự đều yên ắng, không ai nổ súng và đột nhiên, đúng nửa đêm, hiệu lệnh: "Báo động!". Chúng tôi giật mình. Rồi chúng tôi nghe những tiếng kêu: "Chiến thắng! Đầu hàng rồi!" Đầu hàng, tôi không biết, nhưng chiến thắng, cái ấy, thì hiểu ngay: "Chiến tranh đã chấm dứt! Chiến tranh đã chấm dứt!" Mọi người bỗng bắn súng lên trời, mọi người với vũ khí đang có trong tay: tiểu liên, súng ngắn... Súng phòng không... Người lau nước mắt, người nhảy múa: "Tôi còn sống! Tôi còn sống!" Sau đó ông chỉ huy bảo chúng tôi: "Này nhé! Các anh sẽ không được giải ngũ chừng nào chưa trả hết tiền đạn. Các anh làm gì thế? Phí hết bao nhiêu là đạn?" Chúng tôi ngỡ hòa bình sẽ mãi mãi ngự trị trên trái đất, không còn ai muốn chiến tranh, và tất cả đạn dược đều phải phá hủy hết. Còn giữ làm gì? Chúng tôi đã mệt mỏi với căm thù.

Tôi muốn được về nhà biết bao nhiêu! Dù bố tôi không còn, dù mẹ tôi không còn. Nhưng tôi nghiêng mình sát đất trước mẹ chồng tôi: bà đã đón tôi như một bà mẹ thật sự. Về sau tôi đã gọi bà là mẹ. Bà chờ tôi, nóng lòng kiên nhẫn chờ tôi. Dù ông giám đốc bệnh viện đã có đủ thời gian để viết

cho bà rằng họ sắp cắt cụt một chân tôi và họ sẽ đưa về cho bà một người tàn tật. Ông muốn bà được chuẩn bị. Ông hứa với bà rằng tôi ở nhà bà một ít lâu thôi, rồi họ sẽ bố trí tôi ở nơi khác... Nhưng bà, bà quyết giữ tôi ở nhà...

Bà chờ tôi...

Khi chúng tôi ra trận, chúng tôi mười tám, hai mươi tuổi, khi chúng tôi trở về chúng tôi hăm hai, hăm bốn. Thoạt tiên là niềm vui, rồi thì lo sợ đến: chúng tôi sẽ làm gì đây trong đời sống dân sự? Các bạn của chúng tôi đã đủ thời gian để đoạt lấy tấm bằng đại học, còn chúng tôi, chúng tôi đã trở nên gì đây? Thời của chúng tôi đâu rồi? Thời của chúng tôi đã bị chiến tranh giết chết. Chúng tôi không thích hợp với công việc gì cả, chúng tôi không có nghề nghiệp. Tất cả những gì chúng tôi biết, là chiến tranh. Tất cả những gì chúng tôi biết cách làm, là chiến tranh. Chúng tôi mong muốn tách mình ra khỏi nó nhanh nhất có thể. Tôi đã sớm biến chiếc áo khoác binh sĩ của tôi thành áo bành tô, khâu vào đấy những chiếc cúc khác. Ở chợ, tôi đã bán đôi ủng simili của tôi, và mua cho mình một đôi giày nhẹ cao gót. Lần đầu tiên mặc lại chiếc áo dài, tôi đã òa khóc. Soi gương, tôi không nhận ra được mình: suốt bốn năm, đúng không, chúng tôi chỉ mặc quần. Liệu tôi biết tâm sự với ai đây rằng tôi đã bị thương, tôi đã bị chấn thương? Thử nói ra xem, rồi ai sẽ tuyển nhận mình? Cho nên tôi âm thầm chịu đau đớn về đôi chân tôi, tôi rất căng thẳng. Chúng tôi nín câm như hến. Chúng tôi không nói với ai hết rằng chúng tôi đã ra trận. Chúng tôi chỉ giữ liên lạc riêng với nhau, bằng thư. Mãi về sau người ta mới bắt đầu tôn vinh chúng tôi, mời chúng tôi đến các cuộc họp cựu chiến binh, còn những lúc đầu, chúng tôi lẩn tránh. Thậm chí chúng tôi không đeo huân chương. Đàn ông đeo, đàn bà thì không. Đàn ông là những người chiến thắng, những người anh hùng, những người chồng, đấy là cuộc chiến tranh của họ, nhưng chúng tôi, người ta nhìn chúng bằng con mắt hoàn toàn khác. Tôi nói cô biết: người ta đã chiếm đoạt chiến thắng của chúng tôi. Họ đã hoán đổi, một cách kín đáo, với niềm hạnh phúc giản đơn của phụ nữ. Người ta từ chối chia phần chiến thắng với chúng tôi. Và điều ấy là đáng bực mình... Không thể hiểu... Bởi

vì, ngoài mặt trận, đàn ông có một thái độ tuyệt vời đối với chúng tôi, họ luôn bảo bọc chúng tôi, tôi không bao giờ thấy họ ứng xử như vậy đối với những người phụ nữ trong đời sống dân sự. Khi chúng ta vừa đánh vừa rút lui, có lúc chúng tôi nằm dài ra đất để lấy lại hơi, đàn ông tự mình chỉ mặc varơi để nhường áo khoác của họ cho chúng tôi: "Các cô bé... phải giữ ấm cho các cô bé..." Hễ thấy đâu đó một miếng ga hay bông, là họ tuồn cho chúng tôi: "Này, cầm lấy, luôn có việc để cho các cô dùng đấy..." Họ chia với chúng tôi mẩu bích quy cuối cùng. Chúng tôi chỉ luôn nhận được từ họ sự nồng ấm và lòng tốt. Cho nên sau chiến tranh chúng tôi cảm thấy bị xúc phạm kinh khủng khi giấu đi giấy chứng minh quân đội của mình...

Sau khi xuất ngũ, chồng tôi và tôi cư trú ở Minsk. Chúng tôi chẳng có gì cả: không một cái cốc, không một tấm đắp. Hai chiếc áo khoác và hai áo varơi quân đội. Chúng tôi tìm được một tấm bản đồ địa lý lớn, còn tốt, dán trên một tấm vải bông. Chúng tôi đã đem ngâm để lấy lớp lót... Vậy là, tấm đắp bằng bông ấy là chiếc chăn đầu tiên chúng tôi có được, về sau, khi con gái tôi ra đời, chúng tôi dùng nó làm tã lót. Tấm bản đồ ấy... Tôi còn nhớ như mới hôm qua. Đấy là một tấm bản đồ chính trị thế giới. Một hôm, chồng tôi về nhà: "Này, mẹ nó ơi, tôi vừa thấy một cái tràng kỷ bỏ ngoài đường..." Và chúng tôi đi tìm cái tràng kỷ ấy, giữa đêm, để không ai nhìn thấy. Chúng tôi mừng bao nhiêu vì phát hiện đó!

Bất chấp tất cả, chúng tôi hạnh phúc. Tôi có bao nhiêu bạn! Thời thế khó khăn, nhưng chúng tôi không nản chí. Cứ có được chút gì ăn được với các tem phiếu phân phối của chúng tôi, là chúng tôi mời nhau: "Đến đi, tôi vừa mua được đường. Đến uống trà." Chẳng có gì ở trên chúng tôi, cũng không có gì ở dưới chúng tôi, chưa ai có những tấm thảm nọ, những bộ đồ pha lê kia... Chúng tôi không có gì hết... Và chúng tôi hạnh phúc. Hạnh phúc còn sống. Chúng tôi thở, chúng tôi cười, chúng tôi bước đi trên đường. Chúng tôi được sưởi ấm bởi một cảm giác thương yêu. Mỗi người cần có người khác, mọi người đều vô cùng cần những người khác, về sau chúng tôi mới tản mát ra, để mỗi người đi về nơi của mình, mỗi người trong nhà mình,

trong gia đình mình, nhưng thời đó chúng tôi vẫn còn sống chung. Vai kề vai, như trong các chiến hào...

Gần đây, tôi có buổi nói chuyện ở viện bảo tàng, trước những người Ý. Họ hỏi tôi rất nhiều, họ đặt cho tôi hàng ngàn câu hỏi kỳ quặc... Bác sĩ nào đã chữa cho tôi? Tôi bệnh gì? Họ tìm hiểu xem, tôi không hiểu vì sao, tôi có đến một bác sĩ tâm thần không? Tôi nằm mơ những gì. Tôi có mơ thấy chiến tranh không? Họ nói với tôi, đối với họ, người phụ nữ Nga là một bí ẩn. Còn có chuyện khác khiến họ quan tâm: tôi có lấy chồng sau chiến tranh không? Họ nghĩ một cách kỳ lạ là tôi không lấy chồng. Rằng tôi sống độc thân. Tôi đã cười: "Mọi người đều mang chiến lợi phẩm từ chiến tranh về, tôi thì tôi mang về chồng tôi. Tôi có một đứa con gái. Và bây giờ tôi cũng có các cháu." Hôm nay tôi không nói với cô về tình yêu... Chúng ta nói mãi về căm thù... Thôi được, tình yêu, sẽ là một lần khác... Tôi sẽ kể tất cả cho cô... Chẳng biết làm sao mà ở ngoài mặt trận, ông chỉ huy tiểu đoàn của chúng tôi, đã đem lòng yêu tôi. Ông đã để mắt đến tôi suốt cuộc chiến tranh và khi đã xuất ngũ, ông đến tìm tôi ở bệnh viện. Thôi, tôi sẽ nói với cô chuyện đó sau... Cô sẽ trở lại, cô nhất thiết phải trở lại. Cô sẽ là đứa con gái thứ hai của tôi...

Tôi chỉ có một đứa con gái. Tất nhiên, tôi muốn có nhiều con hơn, nhưng sức khỏe tôi không cho phép, tôi không đủ bền sức. Tôi cũng không thể đi học... Trước khi về hưu, tôi làm nhân viên phòng thí nghiệm ở Trường bách khoa. Nhưng mọi người đều mến tôi... Các giáo sư cũng như sinh viên. Tôi đã tích lũy được trong mình bao nhiêu tình yêu... Tôi hiểu cuộc đời như vậy, tôi muốn sống như vậy sau chiến tranh, như vậy chứ không phải khác...

Cách đây hai năm, Tham mưu trưởng của chúng tôi, Ivan Mikhaïlovitch Grinko, đã đến thăm chúng tôi. Ông đã về hưu từ lâu. Ông cũng ngồi ở bàn này đây. Hôm ấy tôi làm pirojki. Ông đang bàn luận với chồng tôi, họ trao đổi các ký ức. Rồi họ nói sang chuyện các cô gái. Đột nhiên, tôi òa khóc: "Những là quý mến, các ông cứ nói, với lại kính trọng. Nhưng các cô gái của chúng ta hầu hết đều đơn thân. Họ sống trong các khu nhà tập thể. Ai

quan tâm đến họ? Ai bảo vệ họ?" Tóm lại, tôi làm hỏng niềm vui của hai người...

Tham mưu trưởng ngồi đó, chỗ của cô bây giờ. "Chỉ cho tôi ai đã gây hại cho cô, ông nói với tôi, hãy chỉ cho tôi!" Rồi ông xin lỗi tôi: "Valia, tôi không thể nói gì cả với cô, tôi chỉ có nước mắt." Nhưng chúng tôi không cần được thương xót. Chúng tôi tự hào. Người ta có thể viết lại Lịch sử một chục lần. Với Stalin hay không có Stalin. Một sự kiện cứ còn đó: chúng ta đã chiến thắng! Và còn lại những đau khổ của chúng ta. Tất cả những gì chúng tôi đã chịu đựng..."

Trước khi tôi đi, họ gói cho tôi một gói bánh:

- Pirojki Sibéri đấy. Loại đặc biệt.

Tôi cũng được trao một danh sách dài địa chỉ và số điện thoại:

- Mọi người đều vui được đón cô. Họ chờ cô. Có ai lắng nghe chúng tôi đâu.

Họ đã câm lặng thật lâu đến mức sự im lặng của họ, cả nó nữa, cũng trở thành lịch sử.

“CHÚNG TÔI CHỈ ĐƯỢC PHÉP CÓ NHỮNG HUÂN CHƯƠNG NHỎ...”

Thư tín cá nhân của tôi ngày càng giống của một phòng tuyển quân hay một bảo tàng quân đội. “Những nữ phi công của trung đoàn Marina Roskova chào cô”, “Tôi viết cho cô theo yêu cầu của những du kích thuộc binh đoàn “Jelezniak”, “Những người kháng chiến ở Minsk [...] ngợi khen cô... Chúng tôi chúc cô thành công trong công việc cô đang làm”, “Những người binh nhì của một đơn vị vệ sinh chiến trường gửi tới cô...” Suốt thời gian sưu tầm của tôi, tôi chỉ gặp vài lần từ chối dứt khoát: ”Không, đấy là một cơn ác mộng ác nghiệt. Tôi không thể! Đừng mong đợi ở tôi!”, hay “Tôi không thể nhớ lại. Tôi không muốn.” Tôi cũng còn nhớ một bức thư, không có địa chỉ người gửi: “Sau chiến tranh, chồng tôi, huân chương Vinh quang, đã bị kết án mười năm tù giam. Tổ quốc đã đón nhận những người chiến thắng của nó như thế đấy. Ông ấy đã viết trong một bức thư cho một người bạn rằng ông khó mà tự hào về thắng lợi của chúng ta, bởi người ta đã phơi đầy trên đất đai của chúng ta và của quân thù những xác chết Nga. Người ta đã tưới ngập máu trên đó... Ông ấy bị bắt tức thì... Ông ấy chỉ trở về từ Magadan sau cái chết của Stalin... Suy mòn vì bệnh tật của ông. Chúng tôi không có con. Tôi không cần nhớ lại chiến tranh, cuộc chiến tranh của tôi còn chưa chấm dứt...”

Mọi người không dám viết hồi ký của mình, nhiều người không thể ký thác trên trang giấy xúc cảm và ý nghĩ của họ. “Nước mắt ngăn tôi làm việc

đó...” (A. *Bourakova, trung sĩ, radio).* Và, ngược với mọi chờ đợi, số thư dồi dào đó chỉ cung cấp cho tôi những cái tên và địa chỉ mới.

“Kim loại, tôi không thiếu... Bị thương ở Vitebsk, tôi còn giữ một mảnh pháo ở phổi trái, cách tim ba xăngtimét. Tôi có một mảnh thứ hai ở phổi phải. Và còn hai mảnh nữa ở vùng bụng... Đây là địa chỉ của tôi... Đến đây đi. Tôi không thể viết cho cô nhiều hơn: tôi không thấy gì cả vì nước mắt...”

V. Gromova, cáng thương

“Tôi không có những huân chương to, chỉ vài huy chương. Tôi không biết cuộc đời tôi có khiến cô quan tâm không, nhưng tôi muốn kể lại nó với một ai đó.”

V. P. Veronova,

điện thoại viên

“Tôi sống cùng chồng tôi trên cực bắc, ở Magadan. Chồng tôi là lái xe, tôi là kiểm soát vé. Khi chiến tranh vừa bùng nổ, cả hai chúng tôi đều xin ra mặt trận. Người ta bảo chúng tôi cứ tiếp tục làm việc ở nơi đang cần chúng tôi. Chúng tôi đã gửi đến đồng chí Stalin một bức điện tín nói rằng chúng tôi xin hiến năm mươi nghìn rúp để làm một chiếc xe tăng và cả hai chúng tôi đều muốn ra đi. Chúng tôi đã nhận được những lời cám ơn của chính phủ. Và, năm 1943, người ta đã gửi chúng tôi đến, làm học sinh ngoại trú, ở trường kỹ thuật thiết giáp Tcheliabinsk.

Chính ở đấy, chúng tôi đã nhận chiếc xe tăng của chúng tôi. Cả hai chúng tôi là máy trưởng-lái xe, nhưng trên một chiếc xe tăng chỉ luôn có một máy trưởng-lái xe. Cấp trên đã quyết định tôi là xa trưởng chỉ huy xe

tăng “IS- 122”, và chồng tôi là máy trưởng-lái xe. Chúng tôi đã đi đến tận Đức như vậy. Cả hai chúng tôi đều bị thương. Và cả hai đều được huân chương.

Có không ít cô gái là chiến sĩ xe tăng hạng trung, nhưng tôi là người duy nhất chỉ huy một xe tăng hạng nặng. Đôi khi tôi nghĩ tôi phải kể lại cuộc đời tôi cho một nhà văn..

A.Boïko, thiếu úy,

chiến sĩ xe tăng

“Năm 1942, tôi được cử làm chỉ huy một nhóm pháo binh. Chính ủy trung đoàn báo cho tôi: “Đồng chí đại úy cần biết rằng đồng chí sẽ có dưới quyền chỉ huy của mình một nhóm hơi đặc biệt. Một nửa quân số của nhóm là các cô gái và các cô này đòi hỏi một cách đối xử, một sự chú ý và quan tâm riêng.” Hẳn tôi biết là có các cô gái phục vụ trong quân đội, nhưng tôi đã hình dung sai sự thể. Chúng tôi, những sĩ quan chuyên nghiệp, chúng tôi có phần coi thường “phái yếu” trong việc học tập nghề quân sự bởi vì, thời nào cũng vậy, nó được coi là chuyện của đàn ông. Vâng, nói ngay, các cô y tá, thì ta đã quen. Họ đã có tiếng tăm vững chắc trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Nhưng các cô gái thì làm gì với pháo phòng không, nơi người ta phải bê những quả đạn hàng nhiều chục livrơ[38]? Làm sao phiên chế các cô về một đơn vị phòng không có những người đàn ông cùng phục vụ khi chỉ có một căn hầm chung? Ngoài ra họ còn phải trải qua nhiều giờ treo mình trên các máy ngắm, đều bằng kim loại cũng như các chỗ ngồi trên các khẩu pháo, mà đối với cô gái thì không gì tệ hơn. Cuối cùng các cô đi tắm và hong khô tóc ở đâu? Một lô câu hỏi nảy sinh, mà vấn đề lại không bình thường...

Tôi thường xuyên thị sát các khẩu đội, cẩn thận xem tình hình ở đấy ra sao. Thú thực là tôi không thấy thoải mái lắm: một cô gái đứng gác với một khẩu súng, một cô gái tít trên chòi gác, với ống nhòm, trong khi tôi, cô xem

đấy, tôi đến từ mặt trận, từ tiền tuyến. Và, tất cả họ đều thật khác nhau: rụt rè, sợ sệt, hay làm duyên, hoặc kiên quyết, cương nghị. Tất cả không biết phục tùng kỷ luật quân sự: bản chất nữ kháng cự lại các quy tắc của quân đội. Cô này quên việc người ta đã ra lệnh cho cô làm, cô khác nhận được một bức thư gia đình và khóc suốt buổi sáng.

Người ta phạt các cô, rồi sau đó người ta miễn hình phạt vì thương xót các cô quá. Tôi tự nhủ: “Với giống gà đẹp như thế này, tôi đi tong mất thôi!” Nhưng rất nhanh, tôi đã phải bỏ các định kiến của mình. Các cô gái đã trở thành những người lính thực thụ. Chúng tôi đã cùng nhau hoàn tất một con đường đầy thử thách. Hãy đến đây. Chúng ta sẽ nói chuyện dài...”

I.A. Levitski,

cựu chỉ huy nhóm pháo binh số 5

của trung đoàn pháo phòng không 784.

Các địa chỉ rất đa dạng: Moskva, Kiev, Apacheronsk, trong vùng Krasnodar, Vitebsk, Volvograd, Ialoutorovsk, Galitch, Smolensk. Làm sao bao quát được hết? Đất nước thì mênh mông. Và sự ngẫu nhiên đã giúp tôi. Một hôm, tôi tìm thấy trong thư tín của mình một giấy mời của các cựu chiến binh quân đoàn số 6.5 của Tướng EI. Batov: “Ngày 16 hay 17 tháng Năm, chúng tôi gặp nhau theo thường lệ ở Moskva, trên Quảng trường Đỏ. Đấy là một truyền thống và cũng là một nghi thức. Ai còn có thể đến đều có mặt. Họ đến từ Nourmansk và Karaganda, Alma-Ata và Omsk. Từ mọi nơi. Từ bốn phương của Tổ quốc bao la chúng ta... Tóm lại, chúng tôi chờ cô...”

... Khách sạn Moskva. Đang tháng Năm, tháng Chiến thắng. Chỗ nào người ta cũng ôm hôn nhau, người ta khóc, người ta chụp ảnh. Ở đây không có người quen người lạ, mọi người đều là đồng bào. Tôi đi vào trong dòng nước ấy và cảm nhận sức mạnh dòng chảy ngầm của nó, nâng tôi lên và cuốn tôi đi. Tôi thấy mình ở giữa một thế giới mà mình không biết... Trên

một hòn đảo không biết... Đất nước chúng ta rất rộng lớn, đúng vậy, nhưng trong lòng của nó tồn tại một đất nước khác, ở đấy sống những con người được phú một ký ức riêng của họ, những giá trị và thước đo, những nỗi sợ và những giấc mơ riêng của họ, không phải bao giờ cũng giống với những thứ ấy của chúng ta. Thông thường, họ lẫn mất giữa những người khác, nhưng mỗi năm một ngày, tất cả họ tụ hội cùng nhau, để nấp mình, dù chỉ thoáng chốc, trong cái thời là của họ. Và cái thời đó, là các ký ức của họ.

Ở tầng bảy, trong phòng 52, tập họp toàn bộ bệnh viện số 5257. Alexandra Ivanova Zaltseva, đại úy, bác sĩ quân đội, ngồi ở bàn chủ tọa. Bà giới thiệu tôi với mọi người.

Tôi ghi nhận: Galina Ivanovna Sazonova, bác sĩ phẫu thuật, Elisaveta Mikhailovna Eisenstein, bác sĩ, Valentina Vassilievna Loukina, y tá phẫu thuật, Anna Ignatievna Gorelik, y tá trưởng phòng mổ, và các y tá Nadejda Fiodorovna Potoujnïa, Klavdia Prokhorovna Borodoulina, Elena Pavlovna Iakovleva, Anguelina Nikolaïevna Timoteïeva, Sofia Kamaldinovna Motrenko, Tamara Dmitrievna Morozova, Sofia Filimonovna Semeniouk, Larissa Tikhonovna Deikoun.

VỀ NHỮNG CON BÚP BÊ VÀ NHỮNG KHẨU SÚNG

"Nếu ta nhìn chiến tranh với con mắt của phụ nữ chúng ta... những người phụ nữ bình thường... thì nó kinh tởm hơn tất cả những gì ta tưởng tượng. Chính vì thế người ta không bao giờ đặt câu hỏi cho chúng ta...

"Các cô có nhớ không, các cô gái: chúng ta đi trên những toa tàu chở súc vật và những người lính cười cách chúng ta cầm khẩu súng. Chúng ta không cầm theo cách người ta cầm một vũ khí, mà như thế này này. Hôm nay, thậm chí tôi không thể chỉ cho cô cách chúng tôi cầm ngày ấy. Chúng tôi cầm như cầm những con búp bê..."

"Người ta khóc, người ta kêu: "Chiến tranh rồi!" Còn tôi, tôi nghĩ: Mà chiến tranh nào nhỉ, ngày mai chúng tôi có kỳ thi vào đại học? Một kỳ thi,

quan trọng thế cơ mà. Làm sao có thể có chiến tranh?”

“Nhưng một tuần sau, các cuộc ném bom bắt đầu và chúng tôi đã phải lo cứu người. Ba năm đại học y, là quá nhiều trong hoàn cảnh này. Những ngày đầu tiên, tôi đã thấy nhiều máu đến mức tôi đã sợ máu. Ôi, cô thật yêu kiều, cô gần như đã sắp thành bác sĩ y khoa đến nơi rồi! Cô thật đẹp, cô học sinh thực hành xuất sắc! Mà người ta hành xử thật đặc biệt và điều đó tiếp thêm đôi cánh cho cô.

Các cô gái, tôi đã kể với cô câu chuyện rồi đấy... Ngay sau một đợt bom, tôi thấy mặt đất trước mặt tôi động đậy, tôi chạy và tôi bắt đầu đào. Tôi cảm thấy dưới bàn tay tôi một khuôn mặt, và tóc. Một người phụ nữ. Tôi đã moi bà lên và nước mắt tôi rơi xuống trên người bà. Nhưng khi bà mở mắt ra, bà không hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra với bà, bà hỏi tôi giọng lo lắng:

“Túi tôi đâu?

- Bà cần cái túi lúc này làm gì? Người ta sẽ tìm ra.

- Thẻ Đảng của tôi trong ấy.”

Bà không lo bà có nguyên vẹn không, bà lo cái thẻ Đảng của bà. Tôi đi tìm ngay. Tôi đã tìm được nó. Bà đặt nó lên ngực và nhắm mắt lại. Rồi một xe cứu thương đến và chúng tôi đưa bà lên xe. Tôi còn nói lần nữa cho bà yên tâm là bà đã tìm lại được túi. Buổi tối, tôi về nhà. Tôi kể lại chuyện đó cho mẹ và báo cho mẹ là tôi đã quyết định ra mặt trận.”

“Quân đội chúng ta vừa đánh vừa rút lui... Tất cả chúng tôi ra đường... Một người lính đã đứng tuổi đi qua, ông dừng lại trước nhà tôi và cúi người rất thấp đến tận chân mẹ tôi: “Tha lỗi cho con, mẹ... Nhưng mẹ hãy cứu lấy con gái của mẹ! Ôi! Mẹ phải cứu lấy con gái bé bỏng của mẹ!” Tôi mười sáu tuổi, tôi có một đuôi tóc dài... Và lông mày... đen, như thế này!”

“Tôi nhớ khi chúng tôi đi về phía mặt trận. Xe đầy các cô gái, một chiếc cam nhông to phủ bạt. Đêm tối đen, các cành cây va vào bạt, không khí căng thẳng đến mức dường như chúng tôi nghe tiếng đạn chạm vào, như chúng tôi bị bắn... Trong chiến tranh, âm thanh, ngôn ngữ biến đổi. Ta nói

“mẹ”, và là một từ hoàn toàn khác được nói ra, ta nói ”em yêu anh”, và ý nghĩa của nó không hề còn như trước nữa... Có một điều gì đó đã đến thêm vào. Thêm nhiều tình yêu hơn, nhiều nỗi sợ hơn.”

“Tôi là con cưng của mẹ. Tôi chưa bao giờ rời thành phố, chưa bao giờ qua đêm ở ngoài nhà tôi, thế mà tôi đã là bác sĩ quân y trong một khẩu đội súng cối. Tôi đã chịu đau đớn làm sao! Hễ súng cối nổ, là tôi điếc hoàn toàn. Cứ như nó đốt cháy tôi. Tôi ngồi và tôi thì thầm: “Mẹ ơi... mẹ ơi... mẹ yêu của con ơi...” Chúng tôi đóng trại trong một khu rừng. Buổi sáng, tôi bước ra. Mọi vật đều im lặng, óng ánh sương. Làm sao có thể đang chiến tranh? Khi thiên nhiên đẹp đến thế, yên tĩnh đến thế...

Họ bảo chúng tôi phải mặc quân phục, nhưng tôi chỉ cao một mét năm mươi. Tôi đã cố xỏ quần, và các cô gái trói tôi ở trong ấy bằng cách buộc quần cho tôi dưới nách. Cho nên tôi tiếp tục mặc váy, và cố tránh không cho các cấp trên nhìn thấy. Cuối cùng tôi bị phạt vì không tuân thủ kỷ luật quân sự.”

“Tôi đã không bao giờ tin. Tôi không biết là tôi có thể ngủ trong khi đang đi. Ta ở đó, đi trong hàng, và rồi ta ngủ, ta va vào lưng người đi trước, ta thức dậy một giây, rồi lại rơi tiếp vào giấc ngủ. Tuy nhiên, có một lần, tôi xiêu người không phải về phía trước, mà về một bên, và tôi tiếp tục đi ra giữa cánh đồng, tôi đi, vẫn ngủ. Cho đến lúc sa xuống một cái hố: chỉ lúc đó tôi mới thức dậy và tôi chạy để bắt kịp đoàn quân.”

“Chúng tôi mổ liên tục ngày đêm. Chúng tôi ở đấy, đứng thẳng, và hai tay cứ tự chúng xuôi xuống. Có lúc tôi ngủ gật dúi mũi vào người thương binh đang nằm trên bàn mổ. Chân chúng tôi phù lên đến nỗi không xỏ được vào ủng bằng simili da. Và mắt mỏi đến mức khó khép được mí...

Tôi sẽ không bao giờ quên anh ấy: người ta đưa đến cho chúng tôi một người bị thương, người ta đỡ anh xuống cáng. Ai đó nắm lấy bàn tay anh: “Không, anh ấy đã chết.” Chúng tôi chuyển sang người tiếp theo. Và đúng lúc ấy, người bị thương thở dài. Nghe vậy tôi quì xuống cạnh anh. Tôi khóc, tôi kêu: “Bác sĩ! Bác sĩ!” Chúng tôi cố đánh thức bác sĩ dậy, chúng

tôi vực ông dậy, chúng tôi lay ông, nhưng ông lại rũ xuống như một con rối, vì ông ngủ quá sâu. Chúng tôi không bao giờ đánh thức được ông, cả khi cho ông ngửi muối. Trước đó, ông đã không nhắm mắt trọn ba ngày."

"Đấy là một tiểu đoàn xung kích trượt tuyết. Toàn các cậu con trai vừa ra trường trung học. Các cậu bị súng máy quét... Khi người ta đem đến chỗ ta một cậu bé như vậy, cậu ấy khóc. Chúng tôi với các cậu ấy cùng tuổi, nhưng chúng tôi thấy mình đã già hơn. Ta ôm cậu ấy: "Cậu bé tội nghiệp của chị." Và cậu ta gắt: "Nếu cô đã ở đấy, cô sẽ không gọi tôi là cậu bé." Cậu ấy hấp hối, và suốt đêm, cậu ta gọi: "Mẹ ơi, mẹ ơi!" Trong số các cậu, có hai cậu ở Koursk, chúng tôi gọi các cậu là "những con chim sơn ca Koursk". Khi chúng tôi muốn đánh thức các cậu dậy, các cậu ngủ mê man, miệng chảy đầy nước dãi. Thật sự là các cậu bé...

"Các vết thương rất hiểm ác... Đến điên lên. Một người lồng ngực bị xé toang hoàn toàn. Trái tim phơi trần ra. Anh ấy sắp chết. Tôi băng lần cuối cho anh và tôi cố ghìm nước mắt. Tôi mong chuyện này kết thúc thật nhanh để giấu mình trong một góc mà mặc sức thổn thức. Nhưng anh ấy nói với tôi: "Cám ơn, cô em..." Và đưa cho tôi một vật nhỏ bằng kim loại. Đấy là một lưỡi gươm và một khẩu súng bắt chéo vào nhau. "Sao anh lại cho tôi vật này?"

"Mẹ bảo rằng chiếc bùa này sẽ cứu mệnh tôi. Nhưng tôi không còn cần nữa. Có thể cô sẽ may mắn hơn tôi..." Anh nói với tôi như vậy và quay mặt vào tường.

Một người khác gọi tôi: "Y tá, tôi đau ở chân." Nhưng anh ta không còn chân... Điều tôi sợ hơn cả là mang các xác chết: gió thổi hất tấm đắp lên và người chết nhìn ta. Tôi không thể mang một người chết nếu anh ta mở mắt, tôi phải vuốt cho họ nhắm mắt lại..."

"Người ta đem đến cho tôi một thương binh băng kín hoàn toàn, anh bị một vết thương vào đầu, và không nhìn thấy chút gì trên khuôn mặt anh. Nhưng, rõ ràng, tôi làm anh nhớ lại một ai đó, vì anh gọi tôi: "Larissa. Larissa. Lara nhỏ bé của anh." Đấy hẳn là tên người con gái anh yêu.

Nhưng cũng là tên tôi. Tôi chắc chắn trước đây chưa bao giờ gặp người này, nhưng anh gọi tôi. Tôi bước lại gần, tôi vẫn không hiểu gì cả, tôi nhìn anh chăm chú. “Em đã đến đấy ư? Em đã đến đấy ư?” Tôi nắm bàn tay anh, tôi cúi xuống phía anh. “Anh biết em sẽ đến mà”, anh nói thêm mấy tiếng thì thầm, tôi nghe được lời anh nói. Ngày hôm nay, tôi không thể kể lại chuyện đó mà không ứa nước mắt. “Khi anh ra trận, anh đã không kịp hôn em. Hãy hôn anh đi.” Tôi đã cúi xuống và tôi đã hôn anh. Một giọt lệ đã hiện lên trong mắt anh rồi tan biến. Và đấy là tất cả. Anh đã chết...”

VỀ CÁI CHẾT VÀ SỰ NGẠC NHIÊN TRƯỚC CÁI CHẾT

“Con người không muốn chết. Chúng tôi đáp lại mỗi tiếng rên, mỗi tiếng kêu. Một người bị thương, cảm thấy mình sắp chết, níu lấy vai tôi, rồi không buông ra nữa. Anh ấy ngỡ rằng nếu có ai đó ở cạnh anh, nếu cô y tá ở ngay bên anh, thì sự sống sẽ không rời bỏ anh. Anh van xin: ”Nếu tôi còn sống được năm phút nữa. Hai phút nữa...” ”Có những người chết lặng lẽ, rất nhẹ nhàng, người khác thì hét lên: “Tôi không muốn chết!” Anh ta hấp hối, nhưng anh ta không muốn nghĩ đến điều đó, anh ta không tin thế. Và ta thấy một bóng sẫm màu vàng hiện ra chân tóc, thoạt tiên loang ra trên mặt, rồi dưới quần áo. Con người ấy nằm đó không còn sự sống, và một vẻ ngạc nhiên hiện lên trên mặt anh, cứ như anh nằm và nghĩ: “Sao thế nhỉ, tôi đã chết ư? Không, đúng thật, là tôi đã chết sao?”

Miễn là anh ấy còn nghe thấy... Cho đến giây cuối cùng, bạn nói với anh rằng không, không, rằng anh không thể chết. Bạn ôm lấy anh ấy, kéo anh ấy vào người bạn: ”Nào, nào, đừng nói linh tinh!” Anh ấy đã chết, đôi mắt dán lên trần nhà, mà tôi thì cứ còn thầm thì với anh này nọ... Tôi tìm cách an ủi anh... Những cái tên đã xóa nhòa đi, nhưng các khuôn mặt thì tôi vẫn nhớ..

“Người ta đưa thương binh về... Họ khóc... Không phải vì đau đớn, mà vì bất lực. Ngày đầu, khi người ta đưa họ ra mặt trận, một số còn chưa bắn phát súng nào. Chưa kịp phát súng, và phải thú nhận rằng, những năm đầu,

thiếu súng. Đồng đội của họ ngã xuống, họ nhặt lấy súng. Nhặt lấy lựu đạn. Hay họ lao vào trận đánh tay không, trang bị bằng dao găm...

Và đã phải đối mặt lập tức với xe tăng...”

“Khi cắt một cánh tay hay một cái chân, không có máu... Ta thấy thịt trắng, rất sạch, sau mới đến máu. Ngày nay vẫn thế, tôi không thể chặt một con gà, nếu thịt nó quá trắng và sạch. Tôi cảm nhận trong miệng vị mặn đau xót...”

“Bọn Đức không bắt những phụ nữ mặc quân phục làm tù binh. Chúng bắn chết ngay tại chỗ. Chúng kéo họ ra trước hàng quân của chúng và chỉ cho bọn nó: “Này, nhìn đây, không phải phụ nữ, mà là những con quái vật. Những tên Nga cuồng tín!” Nên chúng tôi luôn giữ một viên đạn riêng cho mình. Thà chết còn hơn để cho chúng treo cổ...

Một trong các cô y tá của chúng tôi bị bắt làm tù binh. Ngày hôm sau nữa, khi chúng tôi lấy lại được ngôi làng, chúng tôi tìm lại được cô: mắt bị moi, vú bị cắt. Chúng đóng cọc xuyên suốt người cô... Trời giá. Cô trắng bệch và tóc chuyển màu xám. Cô mười chín tuổi. Một cô gái rất đẹp...”

“Chúng tôi vừa đánh vừa rút lui, chúng tôi bị oanh tạc. Năm đầu tiên, chúng tôi không ngừng rút lui. Máy bay phát xít bay rất thấp, đuổi theo từng người. Chúng tôi chạy. Chúng tôi trốn trong rừng. Một tên Đức bay thẳng vào tôi... Tôi nhìn thấy nó. Tôi nhận ra được khuôn mặt nó... Nó cũng nhìn thấy chúng tôi là con gái... Một đoàn tàu thương binh... Chúng tôi trốn sau những cây thông... Nó bắn gần như sát rạt và hơn nữa, nó cười. Một cái cười thật láo xược, thật bỉ ổi... Và một khuôn mặt đẹp... Tôi chạy trong ruộng ngô, nó theo tôi, tôi chạy vào rừng, nó buộc tôi dán mình xuống mặt đất.

Cuối cùng, tôi đến được rừng, tôi lao mình vào một đống lá khô. Tôi sợ đến mức tôi chảy máu mũi, tôi không biết tôi còn sống hay không, tôi cử động một cánh tay... ừ, tôi còn sống... Từ ngày đó, tôi bị chứng sợ máy bay. Nó có thể còn ở rất xa, tôi đã run, tôi không thể còn nghĩ đến chuyện gì khác, tôi chỉ biết nó đang đến gần, rằng tôi phải trốn, chui vào đâu đó để

không nhìn thấy nó, không nghe nó. Ngay cả hôm nay, tôi không thể nghe tiếng máy bay. Tôi không bao giờ đi máy bay..

"Trước chiến tranh, tôi đã suýt lấy chồng. Với thầy dạy nhạc của tôi. Một câu chuyện điên rồ. Tôi yêu thật sự. Và anh ấy cũng vậy. Nhưng mẹ không cho: tôi còn quá trẻ!

Chẳng bao lâu, chiến tranh bùng nổ. Tôi xin ra trận. Tôi muốn đi khỏi nhà. Được trở thành người lớn. Ở nhà, mọi người khóc và giúp tôi chuẩn bị hành lý. Tất ấm, đồ lót...

Tôi nhìn thấy một người bị giết ngay ngày đầu tiên. Một mảnh pháo tình cờ bay vào sân trường nơi chúng tôi đặt bệnh viện và làm tử thương ông fieldscher của chúng tôi. Người ta vừa mới đưa chúng tôi đến mặt trận... Và tôi nghĩ: "Để lấy chồng, mẹ quyết định là tôi còn quá nhỏ, nhưng để chiến đấu, thì không... Đi chiến đấu, thì được..."“

"Chúng tôi vừa đến... chúng tôi vừa triển khai bệnh viện, lập tức tràn ngập một lô thương binh, thì nhận lệnh: phải di chuyển. Người ta chở đi một phần quân số của chúng tôi, chỉ một phần thôi. Không đủ xe để chở hết. Người ta giục chúng tôi: "Để họ lại... Các cô, các cô phải đi…Ta chuẩn bị đi, họ nhìn ta, mắt họ dõi theo ta. Tất cả ở trong ấy, trong cái nhìn ấy: nín nhịn, giận dữ... Và buồn vô cùng! Buồn vô cùng! Những ai còn đứng được trên đôi chân ra đi cùng chúng tôi. Những người khác ở lại. Và ta không còn giúp được ai trong số họ, ta không không dám ngước mắt lên... Tôi còn trẻ. Tôi khóc hết nước mắt…

"Khi chúng ta chuyển sang tấn công, chúng tôi không để một thương binh nào lại phía sau. Chúng tôi thu nhặt cả bọn Đức. Tôi có làm việc với chúng một thời gian. Tôi quen với việc đó và tôi chạy chữa cho chúng, như chẳng có chuyện gì. Nhưng khi tôi nhớ lại năm 1941, số phận chúng dành cho các thương binh của chúng ta, tôi có cảm giác không bao giờ có thể đến gần bất cứ tên nào. Và rồi hôm sau, tôi vẫn lại chữa cho chúng."

"Điều gì đã ở lại với tôi, điều gì đã khắc sâu trong ký ức tôi? Trước hết là sự im lặng, sự im lặng kỳ lạ trong phòng thương binh nặng... Họ không

nói... Không gọi... Nhiều người mê man. Nhưng thường hơn cả, là họ không nói gì hết. Họ suy nghĩ. Mắt hướng vào khoảng không, có vẻ họ suy nghĩ. Nếu ta gọi họ, họ không nghe thấy...

Họ nghĩ gì?”

NGỰA VÀ CHIM

“Hai đoàn tàu đang ở trong ga... Một đoàn chở thương binh, đoàn kia chở ngựa. Và một trận máy bay oanh tạc. Chúng tôi mở cửa cho thương binh chạy thoát, nhưng họ, thay vì chạy đi, họ lại lao vào đám ngựa để cứu chúng ra khỏi lửa. Khi những người thương binh hét lên, tất nhiên rất kinh khủng, nhưng không gì kinh khủng hơn là tiếng hí của ngựa bị giết. Đúng không? Bởi vì chúng chẳng tội tình gì hết, chúng không chịu trách nhiệm về những vấn đề của con người. Vậy nên, không ai chạy trốn vào rừng, mọi người chỉ lo cứu ngựa. Tôi muốn nói gì về chuyện này? Tôi muốn nói rằng chúng tôi cố giữ cho mình còn là con người... Không trở thành dã thú. Bọn phát xít rà sát đất. Rất gần. Về sau tôi nghĩ: các phi công Đức, rất rõ ràng, nhìn thấy tất cả, sao chúng không xấu hổ?”

“Tôi nhớ một chuyện... Chúng tôi đến một làng, và ở đấy, tại bìa rừng, chúng tôi tìm thấy thi hài những người du kích. Tôi không thể tả cho cô họ đã phải chịu đựng những gì. Chúng đã tra tấn họ, chặt họ ra từng khúc... Ngay cả những từ đó đã khiến tôi sợ, tôi không thể kể lại chuyện ghê rợn đến thế... Mà, ngay cạnh đó, có những con ngựa đang gặm cỏ. Ta biết đấy là ngựa của du kích, thậm chí chúng còn được đóng yên. Tôi không biết chúng đã chạy thoát được bọn Đức và sau đó mới trở lại, hay bọn Đức không có thời giờ để mang chúng đi. Chúng thanh bình, cỏ nhiều. Làm sao con người lại có thể phạm một tội ác tệ hại như thế trước mắt các con ngựa? Những con vật đang nhìn họ...”

“Rừng cháy, thóc cháy... Tôi đã nhìn thấy những con bò và những con chó bị cháy. Một mùi khác thường... Lạ.

Tôi đã nhìn thấy... những thùng to cà chua muối bị cháy, những thùng bắp cải muối. Tôi đã thấy chim... ngựa, bò bị cháy... Cũng phải làm quen với mùi đó...

Tôi mới hiểu mọi thứ đều có thể cháy... Cả máu..

“Tôi thương xót mọi sinh vật: một con chó bị thương... Một con cò bị giết... Trong một trận bom, một con dê đã đến gần chúng tôi. Nó nằm xuống cạnh chúng tôi. Nó chỉ nằm dài ra đó, và cất tiếng be be. Khi bom chấm dứt, nó đi theo chúng tôi, nó luôn đi sát người vào chúng tôi; là chuyện bình thường: đấy là một sinh vật, nó sợ. Chúng tôi đến một làng và chúng tôi nói với một người phụ nữ: ”Hãy nhận lấy nó, nó thật đáng thương.” Chúng tôi muốn cứu nó...”

“Trong phòng tôi làm, có hai người bị thương: một tên Đức và một người lính xe tăng của chúng ta, bị bỏng nặng. Tôi vào thăm họ:

“Anh thấy sao?

- Tôi, thì ổn, người lính xe tăng trả lời, nhưng tình trạng anh kia không tốt.

- Đấy là một tên phát xít...

- Không, tôi ổn, nhưng tình trạng anh ta tệ đấy.”

Không còn là những kẻ thù, đơn giản là hai người bị thương nằm cạnh nhau. Giữa họ đã kết nên một điều gì đó của con người. Đã hơn một lần, tôi quan sát thấy hiện tượng ấy diễn ra nhanh như thế nào.

“Vào cuối thu, chim bay qua trên trời... Những đợt chim bay không ngớt. Pháo ta và pháo địch giã liên tục, mà chúng thì cứ bay trên tất cả những thứ đó. Làm sao kêu được chúng? Làm sao báo cho chúng? “Đừng bay qua đây! Nguy hiểm đấy!” Chim rơi, đâm xuống đất..

“Họ đưa về cho chúng tôi những tên lính SS để chạy chữa. Những sĩ quan SS. Một cô y tá đến gần tôi:

“Làm thế nào với chúng? Giết đi hay điều trị bình thường?

- Điều trị bình thường. Chúng là những người bị thương...”

Và chúng tôi đã điều trị bình thường, về sau, hai tên trong bọn chúng đã đào tẩu. Chúng đã bị bắt lại và để chúng không tái diễn trò ấy, tôi đã cắt khuy quần đùi của chúng đi.”

“Chúng tôi cứu cuộc sống của con người... Nhưng nhiều người trong chúng tôi vô cùng tiếc là đã thuộc ngành y tế, và chỉ được chuyên điều trị chứ không cầm súng, được chiến đấu thực sự... Chính tôi cũng ngạc nhiên, tôi sống trong một sự ngạc nhiên về chính mình. Ngạc nhiên đã có thể chịu đựng tất cả những cái ấy: ngủ giữa những người chết, bắn súng, nhìn thấy bao nhiêu là suối máu. Tôi nhớ mùi máu trên tuyết đặc biệt gắt...

“Gần cuối chiến tranh, tôi sợ viết thư về nhà. Không, tôi sẽ không viết, tôi tự nhủ. Nếu chẳng may tôi bị giết, mẹ sẽ đến điên vì buồn khi nghĩ chiến tranh đã kết thúc và tôi đã chết ngay trước Chiến thắng. Không ai nói to lên điều đó, nhưng ai cũng nghĩ chung như vậy. Chúng tôi cảm thấy chiến thắng đã đến gần. Mùa xuân đã ở đấy rồi...”

“Khi người ta nói với tôi... Này! Có điều này: “Chiến tranh đã chấm dứt!”. Tôi đã ngồi lên chiếc bàn vô trùng. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau, ông bác sĩ và tôi, ngày người ta báo tin với chúng tôi chiến tranh đã chấm dứt, chúng tôi sẽ đặt mông lên chiếc bàn vô trùng. Chúng tôi sẽ làm một điều gì đó kiểu như thế, một điều gì đó vốn không thể được. Tôi không bao giờ cho bất cứ ai đến gần chiếc bàn đó, cô biết đấy. Tôi đeo găng, khẩu trang và mặc một chiếc áo blu vô trùng, tôi đưa cho bác sĩ phẫu thuật những gì họ cần: gạc, dụng cụ. Và giờ, hấp, tôi ngồi tót lên cái bàn ấy...

Chúng tôi mơ ước gì? Thứ nhất, chiến thắng. Thứ hai, còn sống. Một cô nói: “Khi chiến tranh chấm dứt, tớ sẽ có một đàn con”, một cô khác: “Tớ sẽ đăng ký vào đại học”, cô thứ ba: “Tớ ấy à, tớ sẽ ngồi suốt ngày ở tiệm làm tóc, tớ sẽ ăn mặc mốt, tớ sẽ tự chiều chuộng bản thân.” Hay nữa: ”Tôi sẽ nuôi chim. Tôi sẽ nghe chúng hót. Tôi chán ngấy tiếng đạn pháo rồi...”

Và đây, cái lúc ấy đã đến... Mọi người, đột nhiên, im lặng...”

“Chúng tôi vừa chiếm lại một làng... Chúng tôi đi tìm một nơi để lấy nước. Chúng tôi đi vào một cái sân có một cái cần vọt. Có một cái giếng bằng gỗ, được chạm khắc... Người chủ nhà nằm trên mặt đất, toàn thân đầy lỗ đạn... Một con chó dường như đang canh bên cạnh. Con chó nhìn thấy chúng tôi, bắt đầu rên lên. Chúng tôi mất một lúc mới hiểu ra là nó gọi chúng tôi. Nó dẫn chúng tôi đến lối vào chiếc lều tranh. Chúng tôi đi theo nó. Trên ngưỡng cửa là người vợ và ba đứa con nhỏ nằm dài...

Con chó ngồi bên cạnh họ và bắt đầu khóc. Nó khóc thật sự. Như một con người... Một con chó to. Lần đầu tiên tôi nghĩ: “Tại sao con người không bao giờ biết hổ thẹn trước loài vật?..

“Chúng tôi vào các làng của chúng ta. Chỉ có vài ống khói còn đứng thẳng, và đấy là tất cả... Chỉ các ống khói! Ở Ukrain, chúng tôi giải phóng những nơi không còn gì hết, chỉ còn dưa hấu mọc, người ta chỉ ăn mỗi thứ ấy, họ không còn gì khác để ăn. Họ đón chúng tôi bằng cách cho chúng tôi những quả dưa hấu của họ... thay hoa.

Tôi về nhà tôi. Tôi tìm thấy mẹ tôi trú trong một túp lều, cùng ba đứa con nhỏ của bà và một con chó nhỏ, nó ăn rau lê. Họ nấu rau lê để ăn và cho chó ăn. Ai ăn thứ ấy... Trước chiến tranh, ở quê tôi rất nhiều chim sơn ca. Sau chiến tranh, suốt hai năm liền, không ai nghe thấy. Toàn bộ đất đai đã bị lật ngược lên, như người ta nói, đã bới cả phân tổ tiên lên. Tất cả đều bị cày. Năm thứ ba, chim sơn ca đã xuất hiện lại. Chúng đã đi đâu? Không ai biết. Chúng trở về ba năm sau. Người ta đã xây lại nhà và sơn ca đã trở lại..

“Mỗi lần tôi hái hoa dại, tôi nghĩ đến chiến tranh. Ở ngoài ấy, chúng tôi không hái hoa...”

“KHÔNG PHẢI TÔI...”

Trước hết ta nhớ gì?

Ta nhớ tiếng nói dịu dàng, thường bối rối của người nói với ta. Họ bối rối trước chính họ, trước điều xảy đến với họ. Quá khứ không còn, và nó vẫn còn ở đó. Tôi cũng trở thành chứng nhân. Chứng nhân của những gì những con người đó gợi lên và cách họ đã làm chúng, của những gì họ muốn nói và những gì họ định quên hay che đi, đẩy lui vào đáy sâu nhất của ký ức họ. Chứng nhân của những nỗ lực tuyệt vọng của họ để tìm cho ra những từ đúng ....

Lại là ở Moskva, ngày Chiến thắng, mà tôi đã gặp Olga Iakovlevna Omeltchenko. Tất cả phụ nữ đều mặc áo dài mùa xuân, khăn choàng màu sáng trên đầu, nhưng bà, bà mặc quân phục và đội mũ nồi quân đội. Bà cao lớn, vạm vỡ. Bà không nói, không khóc. Bà thường xuyên im lặng, nhưng sự im lặng của bà khác thường, nó mang trong nó nhiều hơn là các từ. Có vẻ như lúc nào bà cũng giữ trong bà một cuộc đối thoại nội tâm với chính mình. Bà không cần ai hết.

Chúng tôi làm quen, rồi tôi đến thăm nhà bà, tại Polotsk.

Một trang mới của cuộc chiến tranh mở ra dưới mắt tôi, một trang mà trước mặt nó, trí tưởng tượng điên rồ nhất cũng sẽ phải lúng túng.

Olga Iakovlevna Omeltchenko,

cáng thương ở một đại đội xạ thủ-khinh binh:

“Mẹ tôi... Bà muốn tôi đi cùng bà khi chúng tôi tản cư, bà biết tôi nóng lòng muốn ra trận, nên bà cột tôi vào chiếc xe kéo chở hành lý của chúng tôi. Nhưng tôi lén cởi ra và chuồn luôn... Sợi dây còn quấn ở cổ tay tôi... Là bùa của mẹ.

Quanh tôi, mọi người trốn, chạy. Tôi sẽ ra sao? Dọc đường, tôi gặp một toán con gái. Một cô trong số họ nói với tôi: “Mẹ tớ ở cách đây không xa, đến nhà tớ đi.” Chúng tôi đến nơi giữa đêm, chúng tôi đập cửa. Mẹ cô ấy mở cửa, và nhìn chúng tôi - chúng tôi bẩn thỉu, rách rưới - bà ra lệnh cho chúng tôi: “Đứng trên ngưỡng cửa đấy đã!” Chúng tôi vâng lời. Bà mang tới những xô to tướng đầy nước, bắt chúng tôi cởi hết quần áo. Chúng tôi gội đầu bằng tro (vì không có xà phòng), rồi leo lên lò sưởi[39], tôi lập tức rơi vào một giấc ngủ mê man. Sáng hôm sau, bà mẹ của cô gái ấy nấu cho chúng tôi một nồi súp su hào, và làm bánh mì bằng cám trộn với khoai tây. Bánh mì có vẻ ngon và súp thì thú vị!

Tôi ở lại đấy bốn ngày để bà hồi phục cho chúng tôi. Bà cho chúng tôi ăn từng ít một, sợ chúng tôi chết vì thương thực. Ngày thứ năm, bà nói với chúng tôi: “Đi đi!” Trước đó, một bà láng giềng đã sang thăm bà, trong khi chúng tôi đang ở trên nóc lò sưởi. Bà mẹ ra hiệu cho chúng tôi im lặng. Bà không cho ai hay con gái bà mà mọi người biết là đã ra trận, đang ở đấy, tại nhà. Cô ấy là con gái độc nhất của bà, tuy nhiên bà không hề tỏ ra thương xót cô, bà không thể tha thứ cho nỗi hổ thẹn cô đã gieo lên gia đình vì bỏ về.

Bà đánh thức chúng tôi dậy vào nửa đêm, cho mỗi đứa một cái ba lô con chứa thức ăn, ôm hôn từng đứa và nói: ”Đi đi!”

- Thậm chí bà không tìm cách giữ con bà lại sao?

- Không, bà ôm hôn cô ấy và nói: “Bố mày đã ra trận, mày cũng phải đi mà đánh nhau.”

Trên đường đi cô ấy mới kể cho tôi cô là y tá và cô đã bị bao vây.

Tôi vất vưởng lâu từ nơi này qua nơi khác trước khi đến Tambov và tìm được một chỗ làm ở bệnh viện. Ở đấy rất tốt, sau những ngày chết đói, tôi lên cân đến mức hơi béo tròn ra. Khi tôi lên mười sáu tuổi, người ta báo cho tôi từ nay tôi có thể cho máu, cũng như tất cả các y tá và bác sĩ. Vậy là tôi bắt đầu cho máu hằng tháng: bệnh viện luôn cần hàng trăm lít. Tôi cho liền một lần 500 cc, nửa lít một tháng hai lần. Tôi được nhận khẩu phần của người cho máu: một kilô đường, một kilô mì hạt, một kilô xúc xích, để hồi sức.

Tôi kết bạn với một người hộ lý mà chúng tôi gọi là thím Nioura. Bà có bảy đứa con, và chồng bà đã chết hồi đầu chiến tranh. Cậu con trai đầu của bà, mười sáu tuổi, đi tìm thực phẩm và đánh mất phiếu phân phối. Tôi cho họ khẩu phần của người hiến máu. Một hôm, bác sĩ bảo tôi: “Ta sẽ ghi địa chỉ của cô vào, như vậy có thể người được truyền máu của cô sẽ cho ta biết họ là ai.” Chúng tôi ghi địa chỉ của tôi lên một cái nhãn buộc vào lọ.

Và thế là ít lâu sau, nhiều nhất là hai tháng, lúc tôi đã đi ngủ sau phiên trực, bỗng có người đánh thức:

“Dậy đi! Dậy đi, anh trai cô đến đấy!

- Anh trai nào? Tôi có anh trai đâu.”

Khu nội trú của chúng tôi ở tầng trên cùng của bệnh viện; tôi đi xuống và tôi thấy một chàng trung úy trẻ và đẹp trai đang chờ bên dưới. Tôi hỏi:

“Ai hỏi Omeltchenko ở đây?”

Anh đáp:

“Tôi.” Và anh đưa ra mẩu giấy mà bác sĩ và tôi đã viết. “Đấy... tôi là anh trai cùng dòng máu của cô..

Anh mang đến cho tôi hai quả táo và một túi kẹo, hồi ấy không thể tìm ra được những thứ đó. Trời! Những viên kẹo ấy, ngon vô cùng! Tôi đến gặp ông giám đốc. “Anh trai tôi đến!” Ông cho tôi một kỳ nghỉ phép. Anh mời tôi: “Ta cùng đi nhà hát nhé.” Tôi là đứa chưa bao giờ đặt chân vào nhà hát,

thế mà bỗng chốc lại được, và cùng khoác tay một chàng trai, không tưởng tượng nổi! Một chàng đẹp trai. Một sĩ quan!

Vài ngày sau, anh đã phải đi: anh được chuyển đến mặt trận Voronej. Khi anh đến từ giã, tôi đã mở cửa sổ và vẫy tay chào anh. Tôi không được nghỉ: thương binh đang về nhiều.

Tôi chưa bao giờ nhận được thư, thậm chí tôi không nghĩ ra được nhận thư là thế nào. Vậy mà một ngày kia người ta trao cho tôi một phong bì gấp hình tam giác. Tôi mở ra, và đọc: “Bạn cô, chỉ huy một trung đội súng máy đã hy sinh như những người dũng cảm ngã xuống...” Đấy là người anh trai cùng dòng máu của tôi. Anh thuộc Hội Tương tế, và rõ ràng, địa chỉ duy nhất anh có trên người, là địa chỉ của tôi. Địa chỉ tôi... Khi ra đi anh nài nỉ tôi rất nhiều, xin tôi cứ ở lại bệnh viện ấy để sau chiến tranh dễ tìm lại tôi hơn. Anh đã van xin tôi bao nhiêu... Và chỉ một tháng sau, tôi đã nhận được bức thư báo tin anh chết. Tôi cảm thấy hết sức đau đớn. Tôi quyết định tìm mọi cách ra trận và trả thù cho dòng máu của tôi bởi tôi biết máu tôi đã đổ xuống ở một nơi nào đó...

Nhưng xin được ra trận chẳng hề đơn giản. Tôi đã gửi ba lá đơn lên giám đốc bệnh viện, và thay vì viết lá thư thứ tư, tôi xin gặp ông.

“Nếu ông không cho tôi đi, thì tôi sẽ trốn.

- Thôi, được rồi, tôi sẽ tìm cho cô một chỗ khác, vì cô khăng khăng đến thế...”

Tất nhiên khủng khiếp nhất là trận đầu tiên. Trời gầm lên, đất gầm lên, ta có cảm giác tim ta vỡ tung, da ta nứt ra. Tôi không nghĩ đất có thể nứt ra như thế. Tất cả nứt ra, rung lên, gầm lên... Lắc lư... Thẳng thắn mà nói, tôi không chịu nổi nữa... Làm sao tôi còn có thể sống sót với tất cả những thứ này? Tôi sợ khủng khiếp, và đây là điều tôi quyết định: tôi rút tấm thẻ Komsomol của mình ra, tôi nhúng vào máu của một thương binh và đút vào túi áo trên chỗ trái tim, rồi tôi cài cúc lại. Bằng cử chỉ đó, tôi tự thề với mình phải đứng vững bằng bất cứ giá nào, nhất là không được nao núng, bởi nếu tôi nao núng ngay từ trận đầu, tôi sẽ không thể tiến lên một bước.

Người ta sẽ không giữ tôi lại ở tuyến đầu, mà sẽ đưa tôi đến tiểu đoàn quân y. Mà tôi thì muốn ở tuyến đầu, tôi muốn nhìn mặt một tên phát xít... Tận mắt tôi... Rồi chúng tôi chuyển sang tấn công, chúng tôi tiến lên trong cỏ cao, đến ngang thân người. Đất đã không được cấy trồng nhiều năm. Bước đi rất khó khăn. Đấy là ở Koursk...

Sau trận đánh, tôi được tham mưu trưởng triệu đến. Hãy tưởng tượng một ngôi nhà gỗ nhỏ đã bị phá một nửa, trong ấy chẳng có gì hết, ngoài một chiếc ghế. Đại tá chờ tôi ở đấy, ông đứng. Ông ra lệnh cho tôi ngồi xuống ghế:

"Tôi nhìn cô và tôi tự hỏi cái gì thúc giục cô dấn mình vào địa ngục này. Cô sẽ để mình bị giết như một con ruồi trong ấy. Đây là chiến tranh, là chuyện chó má! Là cái lò mổ! Nào, tôi sẽ chuyển cô về công tác y tế. Mà thà là cô bị giết! Nhưng hãy tưởng tượng cô bị mù hay mất cả hai bàn tay? Cô có nghĩ đến chuyện đó không?"

Tôi trả lời ông:

"Vâng, thưa đồng chí đại tá, tôi đã nghĩ đến! Nhưng tôi chỉ xin đồng chí một điều: hãy để tôi lại trong đại đội của tôi.

- Được rồi, cút đi!" Ông hét lên với tôi, hung hăng đến nỗi tôi hoảng sợ. Rồi ông quay người về phía cửa sổ.

Các trận đánh ác liệt. Tôi xông vào các trận giáp lá cà. Thật tàn bạo... Ta trở thành... Đấy không phải là chuyện của con người... Người ta phang, người ta xuyên lưỡi lê của mình vào một cái bụng, vào mắt, người ta tóm lấy cổ họng nhau để mà siết cổ nhau. Người ta làm vỡ xương nhau ra... Trước tiên trong một tiếng rống, rồi một tiếng kêu... một tiếng than... Và cái tiếng gãy nát ấy. Cái tiếng gãy nát ấy! Không thể quên... Đấy là điều ác mộng nhất trong chiến tranh. Chẳng có chút gì là người trong ấy nữa. Đừng tin những kẻ nói với ta rằng trong chiến tranh người ta không biết sợ. Đấy, chẳng hạn, bọn Đức đứng dậy, chúng tiến lên, năm, mười phút nữa và sẽ là xung phong. Ta bỗng run lên cầm cập... Người ta rung lên ớn lạnh... Nhưng cái đó chỉ kéo dài cho đến tiếng súng đầu tiên. Khi vừa nghe vang lên mệnh

lệnh, ta không còn nghĩ gì hết, ta đứng lên cùng mọi người và ta chạy. Và lúc đó, ta không còn nghĩ đến nỗi sợ của mình. Chỉ có điều, ngày hôm sau, ta không ngủ nữa, và bây giờ thì cái sợ mới đến. Tất cả trở lại trong trí nhớ, tất cả các chi tiết, ta ý thức được rằng ta đã có thể bị họ giết chết, ta bỗng bị siết lấy bằng một nỗi sợ điên dại. Tốt hơn hết là đừng nhìn vào mặt người khác sau một trận tấn công, đấy là những khuôn mặt hoàn toàn khác cái khuôn mặt con người vẫn có thường ngày. Tôi không thể diễn đạt được đó là gì. Ta có cảm giác mọi người đều hơi có gì đó khác thường, thậm chí, lén lút hiện lên một cái gì đó thú tính... Tốt hơn cả là đừng nhìn... Ngay cả hôm nay nữa, tôi khó tin là tôi còn sống. Sống... Bị thương. Bị chấn động, nhưng khỏe mạnh và sống sót. Tôi không tin...

Tôi nhắm mắt và tất cả lại vẽ lên trước mặt tôi...

Một quả pháo trúng kho đạn, lửa bùng lên. Người lính đứng gác cạnh biến thành đuốc. Trong một lúc, không còn là một con người, mà là một khối thịt đen sì. Anh nhảy hết chân này đến chân kia... Anh lò cò tại chỗ... Đám người nhìn anh từ hầm trú ẩn, nhưng không một ai nhúc nhích, vì sững ra. Tôi cầm lấy một tấm chăn và tôi chạy về phía anh lính ấy, tôi trùm lấy người anh và nằm đè lên ngay. Tôi ép anh xuống đất... Đất lạnh... Anh tiếp tục vùng vẫy một lúc, cho đến khi quả tim anh bỏ cuộc và anh ngưng động đậy...

Người tôi đẫm máu. Một trong những người lính lớn tuổi nhất đến gần tôi, ôm lấy tôi trong vòng tay anh và tôi nghe anh nói: “Khi chiến tranh chấm dứt, nếu lúc đó cô ấy còn sống, cô ấy sẽ mãi mãi không thể là một người bình thường, đã kết thúc với cô ấy rồi.” Anh ấy muốn nói rằng người ta không thể, còn trẻ thế, sống qua những điều khủng khiếp như thế, mà không để lại dấu vết. Người tôi rung lên vì những cơn co giật cứ như tôi bị một trận động kinh. Họ nắm lấy người tôi và kéo tôi vào một hầm trú ẩn. Trong rừng... Lần này là họ mang tôi...

Và rồi cuộc chiến đấu tiếp tục dữ hơn... Ở Sevsk, bọn Đức tấn công chúng tôi bảy hay tám lần một ngày. Trong cùng ngày đó, tôi đã mang

nhiều thương binh từ chiến địa trở về, cùng vũ khí của họ. Người cuối cùng tôi ra tìm có cánh tay bị nát vụn. Nó thòng xuống, bất động... Đầm đìa máu... Phải cắt ngay tức thì và băng chỗ còn lại, không thể khác. Nhưng tôi không có dao cũng không có kéo. Cái túi xách của tôi, cứ đập vào hông tôi lúc tôi bò, đã bị rơi. Làm sao? Thôi, tôi cắn bằng răng vào chỗ thịt ấy, rồi tôi đặt garô. Trong khi tôi băng chỗ còn lại trên cánh tay anh, anh lính cứ giục tôi: "Nhanh lên chứ, cô y tá, tôi còn phải chiến đấu..." Anh bị sốt...

Nhưng ngày hôm sau, khi xe tăng lao vào chúng tôi, có hai cậu đã tháo chạy. Nhiều đồng chí của chúng tôi đã chết vì họ. Những thương binh tôi kéo được vào hầm trú ẩn đã rơi vào tay bọn Đức. Một chiếc xe phải đến đón họ, nhưng khi hai cậu kia hoảng sợ, thì tình trạng kinh hoàng bắt đầu. Phòng tuyến không còn giữ được, người ta bỏ chạy. Thương binh bị bỏ lại. Về sau chúng tôi đã trở lại nơi họ đã nằm: chúng tôi tìm thấy lại họ, mắt bị đâm thủng, bụng bị rạch toang... Khi tôi nhìn thấy cảnh ấy, tất cả trong tôi tối sầm lại, cả một đêm. Bởi chính tôi, phải không? Đã đưa dồn tất cả họ về một chỗ... để cứu họ.

Sáng hôm sau, lệnh tập hợp toàn tiểu đoàn, người ta đưa hai tên hèn nhát kia ra trước chúng tôi. Đọc lệnh xử bắn chúng, cần bảy người để thực hiện bản án. Ba người tình nguyện, những người khác không động đậy. Tôi cầm khẩu tiểu liên của tôi và bước lên. Khi tôi vừa rời khỏi hàng, tất cả những người khác đã bước theo tôi. Không thể tha thứ cho chúng... Vì chúng, những con người tuyệt vời đã chết!

Và chúng tôi đã thực hiện bản án hành quyết...

Tôi không biết hôm nay tôi có tha thứ cho chúng không. Tôi không thể nói được. Cả cuộc đời tôi không đủ để tôi vượt qua tất cả những gì tôi đã nhìn thấy trong chiến tranh. Toàn bộ cuộc đời tôi không đủ... Đôi khi, tôi muốn khóc. Nhưng không thể...

Trong chiến tranh, tôi đã quên tất cả. Toàn bộ cuộc sống trước kia của tôi. Tôi cũng quên tình yêu. Quên hết...

Người chỉ huy một đại đội trinh sát đem lòng yêu tôi. Anh gửi cho tôi những bức thư êm dịu qua trung gian là người của đại đội anh. Một lần, tôi đến chỗ anh hẹn. ”Không, tôi nói với anh, từ lâu tôi đã yêu một người nay không còn trên thế gian này.” Anh ấy bước đến rất gần tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi, rồi quay gót và đi xa. Quanh chúng tôi, bốn bên súng nổ, nhưng anh cứ đi thẳng người, không hề cúi xuống... về sau, chúng tôi đã vào Ukrain, chúng tôi giải phóng một làng lớn. Tôi tự nhủ: “Đi một vòng xem, ta thử nhìn qua.” Trời đẹp, các ngôi nhà tranh đều một màu trắng. Và rồi, vừa ra khỏi làng: những nấm mộ, đất vừa được xới lên. Người ta đã chôn ở đấy những người vừa chết để đánh chiếm lại làng này. Tôi không hiểu vì sao, bỗng nhiên tôi cảm thấy có điều gì đó khiến tôi chú ý. Trên mỗi ngôi mộ, có một tấm ảnh dán trên một tấm bảng nhỏ phía trên tên họ... Đột nhiên, tôi nhận ra một khuôn mặt quen thuộc... Đấy là người chỉ huy đại đội trinh sát đã tỏ tình với tôi. Có tên anh được ghi... Tôi cảm thấy rất đau. Thật kinh khủng. Và lúc ấy tôi thấy những người lính trẻ của đại đội anh đang đi về phía mộ anh... Họ đều biết tôi. Chính họ đã mang những bức thư tình của người chỉ huy họ đến cho tôi. Không ai nhìn tôi, cứ như tôi không tồn tại. Hoặc họ không nhận ra tôi. Sau đó, khi tôi đi ngang qua họ, hình như... tôi có cảm giác... họ muốn tôi đã chết, cả tôi nữa. Thật đau đớn đối với họ khi nhìn thấy tôi vẫn sống... Đấy là điều tôi cảm nhận... Cứ như tôi có tội... Trước họ... Có thể cả trước anh...

Trở về sau chiến tranh, tôi bị ốm nặng. Rất lâu tôi lê lết từ bệnh viện này sang bệnh viện khác, trước khi tôi rơi vào tay một vị giáo sư già. Ông chữa cho tôi. Ông khẳng định nếu tôi ra trận lúc mười tám hay mười chín tuổi, cơ thể tôi có thể tự bảo vệ tốt hơn, nhưng hồi ấy tôi mới mười sáu, là tuổi còn quá non, nó đã phải chịu một chấn thương quá nặng. “Tất nhiên, thuốc là có ích, ông giải thích cho tôi, chúng có thể giúp cô hồi sức đôi chút, nhưng nếu quả cô muốn lành bệnh, nếu cô muốn sống, thì lời khuyên duy nhất của tôi là: lấy chồng đi và sinh con nhiều nhất có thể. Đấy là cơ may duy nhất của cô. Mỗi lần có thai, cơ thể cô sẽ lại sống lại...”

- Lúc ấy bà bao nhiêu tuổi?

- Khi kết thúc chiến tranh, tôi vừa hai mươi. Tất nhiên, tôi không hề muốn lấy chồng.

- Vì sao?

- Tôi cảm thấy rất mệt mỏi, rất nhiều tuổi hơn các cô gái cùng tuổi và thậm chí đã già. Các bạn gái của tôi khiêu vũ, đùa vui; tôi thì không thể. Tôi nhìn cuộc đời bằng những con mắt khác. Bên ngoài không nhìn thấy điều ấy, khối người trai trẻ tán tôi. Những cậu bé. Họ không nhìn thấy tâm hồn tôi, không nhìn thấy những gì diễn ra bên trong tôi. Cô xem, tôi chỉ kể với cô có mỗi một ngày đánh nhau ở Svevsk... Chỉ một ngày... Thật nặng nhọc, thật dữ dội, đến nỗi suốt đêm, tai tôi rỉ ra máu. Sáng ra, tôi thức dậy như vừa qua một trận ốm nặng. Chiếc gối của tôi đầm đìa máu.

- Cuối cùng bà đã lấy chồng?

- Vâng. Tôi có năm đứa con trai, tôi đã nuôi chúng khôn lớn. Tôi ngạc nhiên nhất là sau bao nhiêu hãi hùng và kinh khiếp như vậy, mà tôi có thể sinh ra những đứa con xinh đẹp như vậy. Và tôi đã là một người mẹ tốt, cũng là một người bà tốt.

Ngày nay tôi nhớ lại tất cả những cái đó và tôi tưởng đấy không phải là tôi, mà là một cô gái khác...”

Tôi trở về nhà, mang theo bốn băng ghi âm (hai ngày trò chuyện) trên đó đã ghi “thêm một cuộc chiến tranh”. Tôi bị giằng xé giữa nhiều xúc cảm: xáo trộn và kinh hãi, bối rối và ngưỡng mộ, tò mò và hỗn loạn, về nhà, tôi đã kể cho các bạn tôi một số đoạn. Mọi người đều có cùng một phản ứng: “Thật quá khủng khiếp. Một người anh hùng như thế thì đáng sợ quá!” Hoặc: “Không ai tin được đâu. Và người ta sẽ không muốn xuất bản đâu.” Nhưng mọi người đều rưng rưng nước mắt, như tôi, và ai cũng trở nên trầm tư. Chính những giọt nước mắt ấy giữ cho tôi, giúp tôi không hoảng sợ, không rơi vào cám dỗ không kể lại trọn vẹn cuộc đời này, rút bớt đi những gì có thể gây sợ hoặc bị hiểu nhầm. Sửa chữa hay viết lại câu chuyện. Mà làm sao viết lại, với loại mực nào, khi nó đã được khắc lên bằng máu? Cái này ít giống một câu chuyện hơn tất cả mọi thứ khác: đây là một nỗi đau

tươi rói. Một đam mê trần trụi. Phải trao mình cho nỗi đau đó. Phần tôi, tôi trao mình cho nó. Tôi sẽ không nói rằng tôi không bao giờ nghi ngại, cũng không do dự. Tôi cũng cần phải có, phần tôi, đủ dũng cảm để thoát khỏi sự chi phối của thời tôi, ngôn ngữ của nó và các xúc cảm của nó. Chỉ có một con đường duy nhất: yêu con người. Người mạnh và người yếu, người không đủ tự tin và người bất nhẫn. Người tất tử và người bất tử. Người khác.

Tôi đang theo học chính tình yêu đó.

“TÔI CÒN NHỚ NHỮNG ĐÔI MẮT ẤY”

Tôi đi tới như vậy... Từ tình yêu đến căm thù, từ căm thù đến tình yêu...

Phố tôi sống, ở Minsk, mang tên một người anh hùng Liên Xô: Vassili Zakharovitch Korj, chiến sĩ thời nội chiến, anh hùng trong chiến tranh Tây Ban Nha, chỉ huy một sư đoàn du kích trong Đại chiến thế giới lần thứ hai. Một mình ông đã là cả một truyền thuyết. Nhưng ngày hôm ấy, tôi đi trên đường phố của tôi với một cảm xúc mới: cái tên tôi đã biết qua sách và phim, cái tên tôi vẫn bao lần viết một cách máy móc trên phong bì khi ghi địa chỉ người gửi, bỗng nhiên mất đi tầm quan trọng và khoảng cách biểu tượng của nó, để trở thành thân thuộc gần như là trong gia đình. Một độ kết dính vật chất. Nửa giờ xe điện đến đầu bên kia thành phố, tôi đi thăm những người con gái của vị anh hùng. Trước mắt tôi, huyền thoại sẽ sống động lên, hóa thân thành một cuộc sống của con người. Một cuộc sống gần gũi với tôi, hoàn toàn hiểu được.

Zinaïda Vassilievna, thứ nữ của ông, mở cửa cho tôi. Bà có đôi lông mày rộng và tối, và cũng cái nhìn ấy, thẳng thắn và bướng bỉnh, giống bố trên những bức ảnh tôi từng thấy.

- Tất cả chúng tôi đều có mặt ở đây, bà nói. Sáng nay, chị Olia của tôi từ Moskva đã đến. Chị sống ở đấy. Chị dạy ở trường đại học Patrice Lumumba. Mẹ tôi cũng ở đấy. Nhờ có cô mà chúng tôi tụ hội về đây.

Hai chị em, Olga Vassilievna và Zinaïda Vassilievna Korj, là cáng thương ở những đơn vị kỵ binh. Họ ngồi cạnh nhau và nhìn mẹ, bà

Féodossia Alexeïevna.

Chính bà mở lời:

- Mọi thứ đều bốc cháy... Người ta ra lệnh cho chúng tôi đi theo cuộc tản cư... Chuyến đi rất dài. Chúng tôi đến vùng Stalingrad. Đàn bà và trẻ con đi về hậu phương của đất nước, đàn ông thì đi chiều ngược lại. Những người lái máy gặt hay máy kéo, tất cả đều ra trận. Tôi nhớ một xe cam nhông không phủ bạt, đầy đàn ông; một người trong bọn đứng dậy từ chiếc ghế dài của anh ta và kêu lên: ”Này, các mẹ, các cô gái, hãy đi về hậu phương, gặt lúa, cho chúng ta có thể đánh thắng kẻ thù!”

Và tất cả giở mũ ra và nhìn chúng tôi. Nhưng tất cả những gì chúng tôi kịp mang theo chỉ là bọn trẻ con của chúng tôi. Đứa thì bế trên tay, đứa thì dắt tay. Và họ thì yêu cầu: “Các mẹ, các chị em! Đi về hậu phương đi, đi mà gặt lúa mì đi.”

Suốt cuộc trò chuyện sau đó, bà không nói một tiếng nào nữa.

Zinaïda Vassilievna:

“Chúng tôi sống ở Pinsk. Tôi mười bốn tuổi rưỡi. Olia mười sáu, và em trai chúng tôi là Lionia, mười ba. Mới vài ngày trước, chúng tôi vừa gửi Olia vào một nhà điều dưỡng dành cho trẻ em. Còn chúng tôi, bố muốn đưa chúng tôi về làng cùng ông, ở đấy chúng tôi có người trong gia đình. Nhưng đêm ấy, ông gần như không ngủ ở nhà. Ông làm việc ở ủy ban vùng của Đảng, ông được triệu tập trong đêm và đến sáng mới về. Ông đi vào bếp, ăn vội một miếng và tuyên bố với chúng tôi:

“Các con, chiến tranh đã bùng nổ. Đừng đi ra ngoài. Chờ bố.”

Ông nhìn chúng tôi, cứ như là lần cuối. Suốt cuộc chiến tranh, tôi nhớ cái nhìn ấy. Tôi còn nhớ đôi mắt ấy...

Chúng tôi rời bỏ nhà giữa đêm. Bố tôi đã mang về một kỷ vật Tây Ban Nha mà ông rất quý: một khẩu súng săn rất sang với băng đạn. Ông được

nhận khẩu súng như là phần thưởng vì lòng dũng cảm của ông. Ông ném khẩu súng ấy cho em trai tôi: “Từ nay, con là con cả, con là một người đàn ông, con phải chăm nom mẹ con và các chị con...”

Chúng tôi đã giữ khẩu súng ấy suốt cuộc chiến tranh. Chúng tôi đã bán hay đem đổi tất cả những thứ đôi chút quý giá chúng tôi có để lấy lương thực, nhưng khẩu súng ấy thì chúng tôi giữ. Chúng tôi không thể rời nó. Đấy là kỷ niệm của chúng tôi về bố. Vào phút cuối cùng, ông cũng ném chiếc áo khoác to của ông lên xe cam nhông đưa chúng tôi về hậu phương, đấy là chiếc áo ấm nhất của ông.

Ở nhà ga, chúng tôi lên tàu, nhưng trước khi đến Gomel, chúng tôi bị nằm dưới làn đạn quân thù. Khi chúng dừng bắn... Trước tiên là rất im lặng, rồi những tiếng kêu vang lên... Mọi người đều chạy. Mẹ và em trai tôi nhảy được lên một toa tàu, tôi thì không. Tôi rất sợ. Rất, rất sợ! Chưa bao giờ tôi ở một mình. Vậy mà lúc này, tôi chẳng có ai. Tôi níu vào đuôi áo một phụ nữ, tôi giúp bà băng cho những người bị thương - bà là bác sĩ, cấp đại úy. Tôi tiếp tục chuyến đi trong đơn vị của bà. Tôi được người ta đón nhận tốt, họ cho tôi ăn, rồi họ sực nhớ ra: “Cô bao nhiêu tuổi?”

Tôi biết nếu tôi nói thật, họ sẽ cho tôi vào một trại mồ côi. Nhưng tôi, tôi không muốn xa những người có sức mạnh khiến tôi phục. Tôi muốn tham gia chiến tranh, như họ. Người ta luôn lặp lại với tôi, và bố tôi là người đầu tiên, rằng chúng ta sẽ chiến đấu trên lãnh thổ của kẻ thù, rằng những thất bại của chúng ta là tạm thời và chiến tranh sẽ nhanh chóng kết thúc với chiến thắng của chúng ta. Tất cả những cái đó sẽ diễn ra không có tôi ư? Những ý nghĩ trẻ con của tôi là như thế. Tôi trả lời là tôi mười sáu tuổi và người ta đã để tôi yên. Tôi đã học trong sáu tháng. Tôi học, và cùng lúc, tôi tiếp tục chăm sóc thương binh. Tôi theo các bài học không phải ở một trường y tá, mà tại chỗ ở tiểu đoàn quân y. Quân đội ta vừa chiến đấu vừa rút lui, chúng tôi mang theo thương binh cùng chúng tôi.

Chúng tôi tránh các lộ, vì chúng bị oanh tạc thường xuyên. Chúng tôi đi qua các đầm lầy, men theo các sườn thấp. Đội hình phân tán. Tất cả các đơn

vị hỗn hợp. Từng nơi, các đội quân tập trung lại, từng nơi như vậy, ta mở trận đánh. Và ta đi, đi, đi. Chúng tôi băng qua các cánh đồng. Mùa thu hoạch mới đẹp làm sao! Chúng tôi đạp lên lúa mạch đen mà đi. Mà năm ấy, mùa màng thật đặc biệt, lúa mì chưa bao giờ cao đến thế. Cỏ xanh, mặt trời rực rỡ, và những người chết nằm dài trên mặt đất, máu... Những xác người và súc vật. Những cái cây bị đốn gục... Chúng tôi đã đi như vậy cho đến Rostov. Ở đấy, tôi bị thương trong một trận bom. Tôi tỉnh lại trên một chuyến tàu, và tôi nghe một người lính Ukrain, đã đứng tuổi, mắng một người lính trẻ hơn: “Vợ cậu khi cô ấy đẻ, cũng không gào lên như cậu đâu.” Nhưng khi thấy tôi mở mắt ra, ông nói với tôi: “Nhưng con, thì con có thể kêu lên, con thân yêu. Cứ kêu lên đi, đừng sợ phiền! Con sẽ thấy đỡ hơn. Với con, thì được phép.” Tôi nghĩ đến mẹ và tôi đã ứa nước mắt.

Ra viện, tôi được nghỉ phép và tôi cố tìm lại mẹ tôi. Còn mẹ tôi, phần bà, bà cũng tìm tôi, và chị Olia cũng vậy tìm cả hai chúng tôi. Tất cả chúng tôi đã tìm lại được nhau nhờ có những người bạn ở Moskva. Mỗi chúng tôi đã viết thư đến địa chỉ của họ và như vậy chúng tôi biết từng người đang ở đâu. Mẹ tôi sống gần Stalingrad, trong một nông trang tập thể. Tôi đi đến đấy. Ấy là vào cuối năm 1941. Em trai tôi làm việc trên một máy kéo, nó còn là một đứa trẻ, mới mười ba tuổi. Lúc đầu nó được bố trí vào việc nối các rơ moóc, nhưng khi những người lái máy kéo được động viên ra trận, đến lượt nó trở thành người lái máy kéo. Nó làm việc cả ngày lẫn đêm. Mẹ tôi đi bộ theo máy kéo, hay lên ngồi bên cạnh con trai. Bà sợ nó ngủ quên và rơi khỏi ghế. Cả hai sống ở nhà một người nào đó trong vùng, ngủ ngay dưới đất. Mặc cả áo quần mà ngủ vì chẳng có gì để đắp. Cảnh sống của họ là thế. Chẳng bao lâu, Olia đến, người ta tìm được cho chị một chân kế toán. Chị viết thư lên phòng tuyển quân để xin ra trận, nhưng đều bị từ chối. Chúng tôi bèn quyết định - tôi đã có tinh thần chiến đấu - rằng chúng tôi sẽ cùng đi đến Stalingrad, tin chắc ở đấy sẽ có thể tìm cách nhập ngũ. Chúng tôi đã nói cho mẹ yên tâm là chúng tôi đi Kouban, một vùng giàu có, nơi bố có những mối quan hệ...

Bấy giờ tôi có một chiếc áo khoác của lính đã cũ, một áo varơi và hai cái quần. Tôi cho Olia một, chị chẳng có gì cả. Chúng tôi cũng có một đôi ủng cho cả hai. Mẹ đan cho chúng tôi những thứ giày nhẹ cao cổ, rất ấm, bằng len thật. Chúng tôi đi bộ sáu mươi cây số để đến được Stalingrad: một đứa đi ủng, đứa kia đi giày nhẹ, rồi đổi cho nhau. Trời giá, đang tháng Hai, chúng tôi rét cóng, đói. Mẹ đã chuẩn bị những gì cho chúng tôi đi đường? Một thứ xương nấu lên rồi để cho đông lại và vài cái bánh kẹp. Chúng tôi đến chết đói. Hễ thiu ngủ là bao giờ chúng tôi cũng mơ thấy toàn thức ăn. Trong giấc ngủ, tôi thấy những mẩu bánh mì bay lượn trên đầu...

Chúng tôi đến được Stalingrad, nhưng người ta không biết dùng chúng tôi vào việc gì. Chúng tôi bèn quyết định đi về nơi mẹ nghĩ đã gửi chúng tôi đến đó, theo địa chỉ bố để lại. Chúng tôi leo lên một chiếc tàu hàng: tôi mặc áo khoác lính và ngồi, trong khi Olia nấp dưới ghế. Rồi chúng tôi thay quần áo cho nhau và đến lượt tôi nấp, còn Olia ngồi vào chỗ của tôi. Những chẳng hề có ai quan tâm. Mà chúng tôi không có một xu...

Chúng tôi xuống tàu ở Kouban và tìm ra những người quen của bố. Rồi chúng tôi biết ở đấy có một binh đoàn Cô-dắc đang được thành lập. Đấy là binh đoàn kỵ binh Cô-dắc, về sau sẽ được nhập quân cận vệ, chỉ gồm toàn người tình nguyện. Có đủ mọi lứa tuổi: những người Cô-dắc mà ngày trước Boudienny và Vorochilov[40] đã dẫn vào các trận tấn công, cũng như những người trẻ. Họ nhận chúng tôi. Chúng tôi được đưa về cùng một đại đội. Họ cho mỗi đứa chúng tôi một bộ quân trang và một con ngựa mà chúng tôi phải nuôi, cho uống nước và chăm nom, tóm lại chịu trách nhiệm hoàn toàn. Thật may, chúng tôi đã có một chú ngựa non từ hồi còn bé và tôi đã quen với nó, tôi rất yêu nó. Nên khi người ta giao con vật cho tôi, tôi đã leo lên lưng nó, và thấy chẳng có gì là ghê gớm. Tôi đã không thành công trong lần đầu, nhưng dẫu sao tôi không thấy sợ. Đấy là một con ngựa nhỏ, đuôi nó quét tận gần đất, nhưng nó nhanh và biết vâng lời, và tôi tập cưỡi rất nhanh, về sau, tôi đã cưỡi những con ngựa Hungary, Rumani. Và tôi đã biết yêu chúng, hiểu chúng tới mức ngày nay tôi không thể đi qua cạnh một con ngựa mà dửng dưng: tôi vòng tay ôm cổ nó. Chúng tôi ngủ dưới chân ngựa:

chúng khua chân cẩn thận, và không bao giờ va vào ai. Một con ngựa không bao giờ giẫm lên một xác chết và nó không bao giờ rời đi xa, bỏ lại một người còn sống, nếu anh ta chỉ bị thương. Đấy là một loài vật rất thông minh. Đối với một người kỵ sĩ, con ngựa là một người bạn... Người bạn tốt nhất...

Trận thử lửa của chúng tôi là khi binh đoàn chúng tôi góp phần đẩy lùi các chiến xa Đức ở làng Kouchtchovskaia. Sau trận Kouchtchovskaia - nơi đã diễn ra cuộc xung kích nổi tiếng của kỵ binh Cô-dắc Kouban - binh đoàn chúng tôi được sung vào quân cận vệ, như một phần thưởng. Đấy là một trận đánh khủng khiếp. Với Olia và tôi là trận khủng khiếp nhất, vì chúng tôi còn rất sợ. Dù tôi đã qua chiến đấu và biết đấy là thế nào, khi cái đạo quân kỵ binh ấy phi nước đại lao lên, gươm tuốt trần, áo tcherkeska[41] phần phật trong gió, những con ngựa thở mạnh, và những con ngựa khi chúng phi hết tốc độ, chúng có một sức mạnh ghê gớm và cả dòng thác ấy lao vào các xe tăng, vào đám pháo binh, vào bọn Đức, thì thật như trong một cơn ác mộng. Và bọn Đức, chúng đông hơn chúng tôi, chúng tiến lên, tiểu liên chĩa về phía trước, chúng đi bên cạnh các xe tăng... và chúng không trụ nổi, cô biết không, chúng không trụ nổi trước dòng thác ấy. Chúng buông vũ khí và tháo chạy... Cảnh tượng là thế đấy…

Olga Vassilievna, cũng về trận đánh đó:

“Tôi băng bó cho thương binh, một tên Đức nằm cạnh, tôi nghĩ nó đã chết và không hề chú ý đến nó, nhưng nó chỉ bị thương và nó muốn giết tôi. Tôi cảm thấy điều đó, như có ai đó đánh lén tôi và tôi quay lại phía nó. Tôi đạp một phát văng khẩu tiểu liên khỏi tay nó. Tôi không giết nó, nhưng cũng không băng bó cho nó. Tôi bỏ đi. Nó có một vết thương ở bụng...

Zinaïda Vassilievna lại nối tiếp:

“Tôi đang đưa một thương binh về thì đột nhiên tôi thấy hai tên Đức hiện ra từ phía sau xích xe tăng. Xích xe đã bị phá hủy, nhưng chúng kịp nhảy xuống xe. Đấy là chuyện chỉ trong một giây: nếu tôi không bắn một loạt, thì chúng đã hạ tôi và anh thương binh. Tất cả diễn ra rất bất ngờ. Sau trận đánh, tôi đã đến gần chúng: chúng nằm đó mắt mở to. Tôi còn nhớ những đôi mắt ấy. Một tên, tôi nhớ là một cậu con trai rất đẹp. Thật tiếc, dù đó là một tên phát xít, cũng chẳng quan trọng... Cảm xúc đó đã không rời tôi rất lâu, bởi chúng tôi không muốn giết, cô hiểu không? Chúng ta nói chúng ta đối diện với cái ác, chúng ta tràn ngập căm thù: tại sao chúng đến xâm lược chúng ta? Nhưng tự mình cố mà giết, thật kinh tởm... Khủng khiếp.

Khi đến lượt mình, ta phải giết...

Trận đánh đã kết thúc. Các sotnia[42] Cô-dắc đã dỡ trại, nhưng không thấy Olia đâu. Tôi là người cuối cùng lên đường, tôi cứ nhìn về phía sau. Đêm xuống, vẫn không thấy Olia... Một thông tin do những người lính truyền nhau cho biết Olia và một vài người khác nán lại để thu thương binh. Tôi không thể làm gì khác hơn là đợi chị. Tôi để sotnia của tôi đi, tôi còn chờ, rồi tôi đuổi theo những người khác. Tôi khóc: chẳng lẽ tôi lại mất chị gái tôi ngay trong trận đánh đầu tiên? Chị đang ở đâu? Chuyện gì đang xảy đến với chị? Nếu có chuyện đó thì chị đang chết ở đâu đó, chị gọi tôi...

Ròng ròng nước mắt... Olia cũng ròng ròng nước mắt... Chị tìm được tôi vào buổi tối... Tất cả những người Cô-dắc đều khóc khi chúng tôi tìm lại được nhau. Chúng tôi bíu vào cổ nhau, không ai tách ra được. Chúng tôi biết rằng chúng tôi không thể ở chung cùng nhau, sẽ là không thể chịu đựng được. Tốt hơn là chúng tôi cần tách nhau ra. Nếu chẳng may một người chết trước mắt người kia, thì người còn lại sẽ không thể sống sót. Chúng tôi đã kết luận là tôi sẽ xin chuyển sang một đại đội khác. Nhưng làm sao tách nhau ra... Làm sao?

Về sau, chúng tôi đã tham gia chiến tranh mỗi người một nơi, lúc đầu là trong những đại đội khác nhau, rồi những trung đoàn khác nhau. Chúng tôi gửi cho nhau những bức thư ngắn, khi có dịp, như vậy chúng tôi biết nhau

còn sống. Cái chết rình chúng tôi từng bước. Quanh núi Ararat... Chúng tôi đóng trong cát. Làng Ararat bị bọn Đức chiếm. Noel. Bọn Đức ăn tết. Chúng tôi chọn một đại đội và một khẩu đội 40 ly. Khoảng năm giờ chiều, chúng tôi lên đường và chúng tôi hành quân suốt đêm. Tảng sáng, chúng tôi gặp các trinh sát của chúng tôi đã đi trước.

Chính thị trấn thì nằm dưới thấp. Bọn Đức không ngờ chúng tôi có thể đi qua một vùng cát rộng đến thế, nên chúng bố trí phòng ngự rất sơ sài. Chúng tôi lọt vào sau lưng chúng hoàn toàn không một tiếng động. Chúng tôi xuống núi, khống chế được ngay bọn lính gác và đột kích vào thị trấn. Bọn Đức vọt ra khỏi nhà trần truồng như nhộng, chỉ có mỗi khẩu tiêu liên trên tay. Có những cây thông Noel... Tất cả bọn chúng đều say... Và trong mỗi sân nhà, có ít nhất hai hay ba xe bọc thép. Xe bánh xích nhỏ, xe tải bọc thép. Mọi thứ xe có thể có. Chúng tôi cho nổ tại chỗ và nổ súng, gây náo động, gây hoảng loạn lớn... Mọi người chạy đủ các hướng. Tình hình đến mức mỗi người đều sợ bắn nhầm người của mình. Nhầm mục tiêu...

Tôi có tám thương binh phải lo. Tôi đưa họ leo lên núi. Nhưng, rõ ràng chúng tôi đã phạm một sai lầm là không diệt bộ phận thông tin liên lạc của chúng. Và pháo binh Đức đã nện chúng tôi bằng súng cối và đại bác tầm xa. Tôi vội đưa các thương binh của tôi lên núi trong một xe cứu thương. Tôi giúp người cuối cùng leo lên và họ rời xa... Và, ngay trước mắt tôi, một quả pháo trúng chiếc xe này, tất cả đều bị hất tung thành từng mảnh. Tôi đến gần: chỉ còn một người sống sót. Trong lúc đó, bọn Đức bắt đầu leo lên núi... Anh thương binh nói với tôi: “Cứ mặc tôi, cô bé... Cứ mặc tôi... Tôi sắp chết.” Bụng anh bị rách toang... Ruột tuôn ra... mọi thứ... Làm sao đưa anh đi?

Tôi nghĩ con ngựa của tôi đầm đìa máu, là do anh thương binh này. Rồi, tôi nhìn gần hơn: cả nó nữa, nó cũng bị thương ở sườn. Tôi dùng cả một hộp băng để bít vết thương cho nó. Tôi có mang theo mấy mẩu đường, tôi cho nó ăn. Đã nghe tiếng súng bắn ra từ khắp phía, không biết đâu là bọn Đức, đâu là người của chúng ta. Tôi đi tới trước mười mét, tôi vấp vào những thương binh khác... Tôi tự nhủ: phải tìm một chiếc xe và nhặt hết

những thương binh này. Tôi đi tới xa hơn và đến một lối đi xuống. Bên dưới là ba con đường: một đi lối này, một sang lối kia, đường thứ ba tiếp tục đi thẳng. Tôi hoàn toàn mất phương hướng... Đi đường nào? Cho tới lúc ấy, tôi nắm chặt dây cương. Con ngựa đi theo điều khiển của tôi. Nhưng đến đây, tôi không biết, một thứ bản năng mách bảo - hay ít ra tôi đã nghe nói ở đâu đó - rằng ngựa biết tự nó tìm đường. Trước khi đến ngã ba đó, tôi bèn buông cương. Con ngựa liền đi theo một hướng ngược hẳn với hướng lẽ ra tôi định chọn. Và nó cứ đi, đi và đi mãi...

Tôi đuối sức, tới mức không cần biết nó đi đâu. Tới đâu thì tới! Con ngựa cứ tiếp tục đi như vậy, rồi đột ngột nó chạy, trông dáng nó càng lúc càng vui, nó khua đầu. Tôi nắm lại dây cương và giữ chặt. Từng lúc, tôi cúi xuống và dùng bàn tay bịt vết thương của nó. Con ngựa chạy ngày càng nhanh, rồi: *hi-hí-hí-hí* nó hí lên vì nó vừa nghe tiếng nói của một ai đó. Tình thế nguy hiểm: nếu là bọn Đức? Tôi quyết định để cho con ngựa đi trước một mình, nhưng lúc đó, tôi nhìn thấy những dấu vết còn mới: dấu chân ngựa và rãnh bánh xe của một chiếc tatchanka[43] - ít nhất có năm mươi người đã đi qua đây. Tiến thêm hai hay ba trăm mét nữa, con ngựa của tôi dừng sững lại trước một chiếc xe chở đầy thương binh. Ở đấy tôi tìm thấy tất cả những gì còn lại của đại đội chúng tôi.

Nhưng chi viện đã đến: xe kéo, tatchanka... Có lệnh: đưa hết mọi người về. Dưới làn đạn địch, chúng tôi đi thu nhặt người của chúng tôi. Chúng tôi đã đưa mọi người về, cho tới những người cuối cùng, thương binh cũng như tử sĩ. Tôi cũng leo lên một chiếc tatchanka. Tôi đã gặp lại tất cả, có cả người bị thương ở bụng và tôi đã kéo họ khỏi nơi ấy. Chỉ có các con ngựa bị bắn gục còn nằm lại trên trận địa. Trời đã sáng, chúng tôi chạy qua và nhìn thấy trọn cả một bầy la liệt trên mặt đất. Những con ngựa cao lớn đẹp đẽ... Gió thổi tung bờm chúng...”

Một bức tường lớn trong căn phòng chúng tôi đang ngồi treo đầy những bức ảnh phóng to của hai chị em, chụp trước và trong chiến tranh. Đây là họ khi còn là những cô học sinh, đội những chiếc mũ nhỏ xinh xắn có hoa. Ảnh chụp hai tuần trước chiến tranh. Những khuôn mặt trẻ con bình

thường, tươi cười, sự trịnh trọng của khoảnh khắc ấy không đủ khiến các cô nghiêm túc. Chỗ này các cô đã mặc tcherkeska và bourka[44] của kỵ binh. Ảnh được chụp năm 1942. Hai ảnh chỉ cách nhau một năm, nhưng đấy là những khuôn mặt khác nhau, hai con người khác nhau. Và tấm ảnh kia mà Zinaïda Vassilievna gửi về cho mẹ khi đang ở mặt trận: áo varơi mang chiếc Huân chương Dũng cảm. Tấm ảnh nọ là hai chị em chụp ngày Chiến thắng. Điều gì gắn vào ký ức tôi? Có thể nói là một chuyển động của khuôn mặt: đi từ vẻ dịu dàng của những nét trẻ con đến một cái nhìn trưởng thành và thậm chí một sự rắn rỏi nhất định, một sự nghiêm nghị nhất định. Khó tin rằng biến đổi ấy chỉ diễn ra trong khoảng vài tháng, nhiều nhất là một hai năm. Thông thường thời gian hoàn tất công việc đó chậm hơn và ít nhận ra được hơn nhiều. Khuôn mặt một con người phải lâu mới tạo thành dáng. Nhưng chiến tranh tạo nên hình ảnh con người thật nhanh. Nó vẽ nên những chân dung của riêng nó.

Zinaïda Vassilievna:

- Chúng tôi chiếm lại một ngôi làng lớn. Gần ba trăm hộ. Và bọn Đức đã bỏ lại bệnh viện mặt trận của chúng ở đấy. Đặt trong các tòa nhà của bệnh viện địa phương. Thứ đầu tiên tôi nhìn thấy, là một cái hố lớn đào giữa sân. Một phần những người bệnh nằm ở đấy, bị giết chết bằng đạn: trước khi rút đi, tự bọn Đức đã hạ sát thương binh của chính chúng. Một phòng duy nhất còn có người, hẳn chúng không kịp đi đến tận đó, hoặc có thể những thương binh này bị bỏ qua vì tất cả đều đã cụt hai chân.

Khi chúng tôi đi vào phòng, chúng nhìn chúng tôi một cách căm thù: hẳn chúng nghĩ chúng tôi sẽ giết chúng. Người phiên dịch nói với chúng rằng chúng ta không có tục giết những người bị thương, mà chữa cho họ. Một tên trong bọn chúng liền lên tiếng: theo hắn, bọn chúng đã không ăn từ ba ngày nay, cũng không nhận được chút chạy chữa nào. Tôi đã nhìn: quả thật, rất kinh tởm. Đã lâu lắm không một viên bác sĩ nào khám cho chúng. Các vết thương của chúng mưng mủ, băng dính sâu vào thịt.

- Và bà có thương xót chúng?

- Tôi không thể gọi tình cảm của tôi lúc ấy là thương xót, bởi có lòng thương xót thì cũng bắt buộc có động lòng trắc ẩn, nhưng tôi không muốn làm điều ác với chúng. Tôi không còn căm thù. Này nhé, một lần, một trong những người lính của chúng ta - mà bọn phát xít đã tra tấn cả gia đình, thiêu sống vợ và các con - đã đánh một tù binh. Anh đã không tự kìm chế được. Nhưng tôi, tôi cho đấy là điều không thể tha thứ: tôi đã bảo vệ tên tù binh ấy. Dù tôi vẫn nhớ... dù tôi vẫn nhớ một số cảnh... Bọn Đức đã bày như thế nào, trước chiến hào của chúng, một dãy những chiếc ủng trong mỗi chiếc là một cái chân bị cắt ra. Đấy là chân của các đồng chí chúng ta đã hy sinh trong trận đánh hôm trước. Tôi nhớ... Một làn sóng lao lên tấn công và bị quét gục, một làn sóng thứ hai, cũng vậy... Nhiều người đã bị vấp mìn. Đấy là các thủy binh, xác họ nằm đấy lâu, trương lên, và những chiếc áo lót rằn của họ cứ như dưa hấu đã mọc lên. Trên một cánh đồng lớn...

Zinaïda Vassilievna:

“Đấy là một trận đánh ven Budapest. Đang mùa đông... Tôi đang kéo một trung sĩ bị thương, người chỉ huy một khẩu đội súng máy. Tôi mặc quần dài và một chiếc áo bông và đội chapka. Tôi đang kéo anh về phòng tuyến của ta thì tôi thấy tuyết đen sì... như bị cháy... Tôi biết đó là một hố đạn pháo rất sâu, đúng y cái tôi đang cần. Tôi để mình tụt xuống cái hố ấy, nhưng trong đó có ai đấy còn sống - tôi cảm thấy anh ta còn sống, rồi tôi nghe một tiếng lách cách kim loại... Tôi quay lại: một tên Đức, bị thương ở chân, đang nằm đó, khẩu tiểu liên của nó chĩa vào tôi. Tóc tôi xổ ra dưới chiếc mũ, tôi mang một chiếc túi đeo vai, có chữ thập đỏ bên trên. Khi tôi quay người lại, hắn nhìn thấy khuôn mặt tôi, hắn hiểu tôi là một cô gái, và hắn làm thế này: “Ha-a-a!” Thần kinh căng thẳng của hắn đã chùng xuống. Hắn buông khẩu tiểu lên. Hắn mặc mọi sự...

Và vậy là cả ba chúng tôi cùng ở trong một cái hố: anh thương binh của chúng tôi, tôi và tên Đức ấy. Cái hố không to, chân chúng tôi chạm vào nhau. Cảnh tượng như thế đó... Tôi lấm lem máu của họ... Máu tôi trộn lẫn máu họ... Tên Đức mở đôi mắt như những cái đĩa của hắn, hắn nhìn tôi với những con mắt ấy: ta làm gì đây? Hắn đã buông ngay khẩu tiểu liên của hắn, cô hiểu không? Anh thương binh của chúng tôi, anh ấy chẳng hiểu chút gì về những điều đang xảy ra, anh chộp lấy khẩu súng ngắn của anh, anh muốn thanh toán với tên Đức... Anh cũng nhìn tôi... Tôi còn nhớ đôi mắt anh... Tôi đang băng bó cho anh trong khi tên Đức nằm trong máu của hắn, hắn đang mất hết máu: một chân hắn nát nhừ. Chỉ một chút nữa, hắn sẽ chết. Tôi bèn dừng băng cho anh thương binh của chúng tôi. Với tên Đức, tôi xé quần áo hắn ra, tôi rửa các vết thương cho hắn và đặt cho hắn một cái garô. Rồi tôi quay lại với anh trung sĩ của chúng ta. Tên Đức nói: *"Gut! Gut!"* Hắn chỉ còn lặp lại mãi mấy từ đó. Tôi băng xong cho anh thương binh. Trước khi ngất đi, anh kêu lên với tôi một điều gì đó... Chỉ cho tôi khẩu súng ngắn của anh... Còn tôi, tôi vuốt ve đầu anh, tôi cố làm cho anh nguôi đi như tôi còn có thể. Một chiếc xe cứu thương đến chỗ chúng tôi, chúng tôi kéo cả hai ra khỏi cái hố... Và đưa lên xe. Cả hai. Cô hiểu không?"

Olga Vassilievna:

"Đàn ông nhìn thấy một người phụ nữ ở mặt trận, là khuôn mặt họ thay đổi, chỉ cần nghe tiếng nói của phụ nữ đã đủ khiến họ hóa thân. Một đêm tôi ngồi bên ngoài chiếc lều tranh của tôi và tôi cất tiếng hát rất nhỏ. Tôi nghĩ mọi người đều đã ngủ, không ai nghe thấy tiếng tôi, nhưng sáng ra, người chỉ huy bảo tôi: "Chúng tôi không ngủ. Chúng tôi nhớ tiếng người phụ nữ biết bao nhiêu..."

Tôi đang băng bó cho một người lính xe tăng. Đang giữa trận đánh, giữa náo động. Anh hỏi tôi: "Thưa cô, tên cô là gì ạ?" Thậm chí anh còn gửi đến tôi một kiểu lời khen. Tôi thấy thật kỳ quặc khi nói tên riêng của mình ra

giữa tiếng ồn ào, giữa cảnh khủng khiếp này: “Olia”. Tôi luôn cố giữ một cách ăn mặc đàng hoàng, một hình dáng hài hòa. Và người ta thường nói với tôi: “Trời ạ, đừng nói với tôi là cô đang ở giữa chiến trận, cô xinh xắn thế.” Tôi rất sợ nếu tôi chết, xấu xí thế, nằm dưới đất. Tôi đã thấy nhiều cô gái bị giết chết... nằm trong bùn, trong nước mưa... Cuối cùng... Nói thế nào nhỉ? Tôi không muốn chết như thế... Tôi đã có lần nấp trong hầm trú ẩn khi chúng tôi bị địch oanh tạc, nhưng tôi ít nghĩ đến tránh bị chết hơn là che giữ khuôn mặt mình. Hai bàn tay tôi. Tôi nghĩ tất cả các cô gái đều lo nghĩ về điều đó. Và đàn ông cười chúng tôi, họ thấy thế là buồn cười. Đối với họ, thật kỳ quặc là không nghĩ đến cái chết, mà nghĩ tới những chuyện có trời biết ấy... Những thứ ngu ngốc...”

Zinaïda Vassilievna:

“Không thể làm quen được với cái chết. Với ý nghĩ biến mất. Chúng tôi vừa đánh vừa rút lui trên vùng núi trước cuộc tấn công của bọn Đức. Nhưng chúng tôi còn năm thương binh nặng, tất cả đều bị thương ở bụng. Đấy là những vết thương chết người - một ngày, hai ngày là họ sẽ chết. Nhưng không thể mang họ đi, vì chúng tôi không có phương tiện vận chuyển. Người ta để chúng tôi ở lại, tôi và một y tá khác tên là Oksana, cùng thương binh trong một nhà kho, hứa hai ngày sau sẽ quay lại tìm chúng tôi. Thực tế, ba ngày sau, họ mới trở lại. Trong ba ngày, chúng tôi ở lại cùng các thương binh ấy. Những con người mạnh mẽ, hoàn toàn có ý thức. Họ không muốn chết. Còn chúng tôi, chúng tôi chỉ có mấy túi thuốc, không còn gì khác nữa. Lúc nào họ cũng đòi uống nước, nhưng họ không nên uống nước. Một số hiểu, một số chửi rủa. Một người ném cả ca vào đầu chúng tôi, người khác thì chiếc ủng... Đấy là ba ngày kinh khủng nhất của đời tôi. Hết người này đến người khác họ chết trước mắt chúng tôi, còn chúng tôi, chúng tôi chỉ có thể nhìn họ chết...

Huân chương đầu tiên của tôi? Tôi được đề nghị Huân chương Dũng cảm. Nhưng tôi không đi nhận. Tôi nổi giận. Thật lố bịch, thế đấy. Cô biết

vì sao không? Một trong số các cô bạn của tôi được Huân chương Chiến công quân sự, còn tôi, tôi chỉ được Dũng cảm. Cô ấy, cô ấy không tham gia trực tiếp trận đánh nào, còn tôi, tôi tham gia trận Kouchtchovskaia và nhiều trận khác. Nên tôi thấy phật ý: chỉ một trận đánh, người ta đã công nhận công trạng, trải nghiệm của một người lính ở cô, trong khi tôi, có vẻ người ta nói rằng cuối cùng tôi chỉ tỏ ra đôi chút dũng cảm, cứ như tôi chỉ xuất sắc một lần. Ông chỉ huy đã cười khi biết chuyện. Ông giải thích cho tôi rằng Huân chương Dũng cảm là quan trọng nhất, gần như là khen thưởng cao nhất.

Ở Makeïevka, vùng Donbass, tôi bị thương, vết thương dưới lưng. Một mảnh đạn to bằng hòn sỏi, vào thịt và nằm lại đấy. Tôi cảm thấy máu chảy, tôi bèn xếp cả một cuốn băng và áp vào vết thương. Tôi tiếp tục chạy, băng bó những người khác. Tôi không dám nói tôi bị thương. Càng không chỉ chính xác ở đâu! Ở mông, phía sau... Mười sáu tuổi, người ta xấu hổ khi nói ra chuyện ấy, thú nhận chuyện ấy với một ai đó. Nên tôi tiếp tục chạy và băng bó cho những người khác cho đến khi tôi bị ngất đi vì mất máu. Máu ngập cả ủng...

Anh em thấy tôi ngã xuống, hẳn họ nghĩ là tôi đã chết. “Khi cáng thương đến, họ sẽ nhặt cô ấy.” Trận đánh phát triển ra xa. Chút nữa thì tôi đã bỏ xác ở đấy. Nhưng những người lính xe tăng đi kiểm tra chiến trường nhận ra một cô gái nằm giữa trận địa. Đầu tôi để trần, chiếc mũ chapka đã văng xa. Họ nghe tim tôi và biết tôi còn sống. Họ đem tôi về trạm y tế mặt trận. Từ đó, tôi được chuyển vê một bệnh viện, rồi một bệnh viện khác. Do vậy, sáu tháng sau, một ủy ban tuyến bố tôi không còn khả năng phục vụ. Chiến tranh chấm dứt, tôi mười tám tuổi, nhưng sức khỏe thì tôi không còn: ba vết thương cộng với chấn động nặng. Nhưng tôi còn là một đứa bé, và đương nhiên tôi giấu kỹ chi tiết này. Nhưng các di chứng bộc phát. Tôi lại phải vào bệnh viện. Người ta cấp chứng nhận tôi là thương binh. Nhưng tôi, tôi đã làm gì? Tôi đã xé tất cả giấy tờ đó và vứt đi, thậm chí tôi đã từ chối nhận không biết là một thứ trợ cấp gì đó. Vì để nhận được nó phải đi qua đi lại

không biết là bao nhiêu thứ ủy ban. Kể lại câu chuyện của tôi: tôi bị chấn thương bao giờ, tôi bị thương khi nào? Ở xó xỉnh nào?

Ở bệnh viện, người chỉ huy đại đội và ông thượng sĩ có đến thăm tôi. Trong chiến tranh tôi rất thích ông chỉ huy này, nhưng hồi đó, ông thậm chí chẳng chú ý gì đến tôi. Đấy là một người đàn ông đẹp trai và bộ quân phục rất hợp với ông. Quân phục hợp với mọi người đàn ông. Còn phụ nữ, phụ nữ trông sẽ ra sao? Mặc quần, không có đuôi tóc tết - cấm, tóc cắt hết, trông như các cậu bé. Mãi cuối chiến tranh đôi khi họ mới cho chúng tôi để tóc theo lối phụ nữ hơn, được miễn cắt theo quy định. Ở bệnh viện, tóc tôi đã mọc ra nhiều, tôi có một đuôi tóc dài, và họ... Ngốc thật, Trời ạ! Cả hai đều đem lòng yêu tôi. Cùng một lúc! Chúng tôi đã đi suốt cuộc chiến tranh cùng nhau, chẳng có gì xảy ra như thế cả, và bây giờ, cả hai cùng lúc, ông chỉ huy đại đội và ông thượng sĩ, họ tỏ tình với tôi! Tình yêu!

Sau chiến tranh, tôi muốn quên chuyện này đi cho nhanh. Bố giúp chúng tôi trong chuyện đó, tôi và chị gái tôi. Bố là một bậc hiền triết. Ông đã lấy hết các huân chương cùng những thư khen của chúng tôi, xếp chúng vào một góc và nói với chúng tôi: “Đã từng có chiến tranh, và chúng ta đã chiến đấu. Nhưng bây giờ, quên hết đi. Hôm qua là chiến tranh, nhưng hôm nay, một cuộc sống khác bắt đầu. Đi giày cao gót vào. Các con là những cô gái đẹp, các con phải lấy chồng.”

“Olia khó thích ứng với một cuộc sống khác, chị ấy kiêu hãnh. Chị không muốn rời chiếc áo khoác lính của mình. Và tôi nhớ bố tôi nói với mẹ: “Ấy là lỗi của tôi nếu các con gái chúng ta đã ra trận sớm thế. Tôi mong chiến tranh đã không phá huỷ đời chúng. Chúng sẽ không tiếp tục chiến đấu suốt cả cuộc đời.”

Nhờ có các khen thưởng và huân chương, tôi được lĩnh những phiếu đặc biệt mua hàng ở voïentorg[45]. Tôi mua bốt cao su rất thời thượng hồi bấy giờ, một áo măng tô, một áo dài, giày có cổ. Tôi quyết định bán chiếc áo capốt của tôi. Tôi ra chợ. Tôi mặc áo dài lụa. Và tôi thấy gì ở đấy? Những người trai trẻ cụt cả hai tay, hai chân... Tất cả đều là cựu binh... Những

người còn tay bán những chiếc thìa bằng gỗ do chính họ làm. Những người khác... Những người không có cả chân lẫn tay, họ ở đấy, đầm đìa nước mắt. Cảnh tượng là thế... Tôi đã bỏ, không bán chiếc áo capốt của tôi. Sống ở Moskva có lẽ đến năm năm, tôi đã không bao giờ có thể trở lại chợ. Tôi sợ một trong những người tàn tật ấy nhận ra tôi và nói: “Cô đã cứu tôi làm gì?” Tôi nhớ một trung úy trẻ. Khi tôi đi tìm anh... Hai chân anh, hai chân đẫm máu, một chân gần như đã bị cắt đứt bởi một mảnh đạn. Tôi băng cho anh. Dưới bom. Tôi suýt nằm lại ở đấy, nhưng tôi đã kéo được anh ra khỏi đó, và tôi đã cầm được máu cho anh. Anh hét lên với tôi: “Mặc tôi! Kết liễu tôi đi!” Anh đòi thế. Cô hiểu không? Vậy đó, lúc nào tôi cũng sợ gặp anh trung úy ấy...

Khi tôi ở bệnh viện, mọi người ở đấy đều biết một người con trai trẻ và đẹp, nguyên là chiến sĩ xe tăng, tên là Micha. Tôi không nhớ họ anh ấy. Anh bị cắt hai chân và một cánh tay, chỉ còn tay trái. Anh đã phải cắt cao đến khớp háng, đến mức anh còn không thể đi nạng được. Anh phải ngồi xe lăn. Người ta đã chế cho anh một chiếc xe lăn cao và mọi người đẩy cho anh đi ra bên ngoài, tất cả những khách đến thăm. Nhiều người dân đã đến bệnh viện, giúp việc chăm nom, đặc biệt là những người có vết thương nặng, như Micha. Trẻ em, phụ nữ, học sinh. Họ bế anh chàng Micha ấy trên tay. Anh không nản chí. Anh thật ham sống! Anh chỉ mới mười chín. Anh còn chưa được sống mà. Tôi không nhớ anh còn có ai trong gia đình không, nhưng anh biết người ta sẽ không bỏ rơi anh trong tai họa, anh tin rằng người ta sẽ không quên anh. Dù rằng, chắc chắn chiến tranh đã đi qua trên đất nước chúng ta và mọi thứ chỉ còn là đổ nát. Khi chúng tôi giải phóng một ngôi làng, chỉ còn lại tro. Chỉ có đất còn lại cho con người. Chỉ có đất.

Chị gái tôi và tôi không trở thành bác sĩ, như chúng tôi đã mơ trước chiến tranh. Chúng tôi rất có thể vào đại học y không cần qua bất cứ kỳ thi nào, chúng tôi có khả năng đó, như tất cả các cựu chiến binh. Nhưng chúng tôi đã nhìn thấy quá nhiều người đau đớn, quá nhiều người chết, đến nỗi chúng tôi không thể chịu đựng cảnh ấy nữa. Thậm chí chúng tôi không thể tưởng tượng về nó nữa. Ba mươi năm sau, tôi đã can con gái tôi ghi tên vào

đại học y, dù nó rất muốn. Hàng nhiều chục năm sau, cứ nhắm mắt, là tôi lại thấy tất cả. Mùa xuân. Chúng tôi đi qua cánh đồng nơi vừa diễn ra một trận đánh, chúng tôi tìm những người bị thương. Cánh đồng bị giẫm nát hoàn toàn. Tôi gặp hai xác người: một người lính Nga và một người lính Đức. Cả hai đều trẻ. Họ nằm trong lúa mì còn xanh và nhìn lên trời. Trên người họ còn chưa thấy dấu ấn của cái chết. Họ nhìn trời. Tôi còn nhớ những đôi mắt ấy...

Olga Vassilievna:

Còn về phần tôi, tôi nhớ về những ngày cuối cùng của chiến tranh. Chúng tôi đang đi ngựa - bỗng nhiên chúng tôi nghe tiếng nhạc không biết phát ra từ đâu. Một cây vĩ cầm. Vậy đó, đấy là ngày chiến tranh kết thúc đối với tôi, không phải ngày Chiến thắng, khi mọi người bắn lên trời và ôm hôn nhau. Mà là khi tôi nghe tiếng vĩ cầm. Đấy là một phép lạ, đột ngột! Cứ như tôi vừa tỉnh giấc. Đối với tất cả chúng tôi dường như sau chiến tranh, sau bao nhiêu dòng thác nước mắt, cuộc sống sẽ đẹp. Tuyệt diệu. Chúng tôi ngỡ từ đây mọi người sẽ tốt, mọi người sẽ yêu nhau. Sẽ trở thành anh em và chị em. Chúng tôi chờ đợi ngày ấy biết bao nhiêu... Ngày Chiến Thắng! Và thật sự đó là một ngày tuyệt vời.

Trời đất dường như cũng cảm nhận được những gì đang diễn ra trong tâm hồn chúng tôi. Trời đất cũng hòa cùng chúng tôi. Đột nhiên chúng tôi nói về tương lai! Về tình yêu. Suốt thời chiến tranh, mỗi ngày tôi đều nghĩ: hôm nay chúng ta đã chôn bao nhiêu là người! Chúng ta làm biến đi bao nhiêu là người! Những con người trẻ trung thế. Đẹp đẽ và khỏe mạnh thế. Tôi sợ chết đi mà không kịp sinh ra một đứa bé con. Không kịp để lại một dấu vết trên trái đất.

“Tôi muốn yêu...”

“CHÚNG TÔI KHÔNG BẮN...”

Trong chiến tranh có rất nhiều người... Và nhiều việc phải làm... Ở đấy không chỉ có nổ súng, bắn, ném bom, phá hoại, đánh giáp lá cà, còn phải giặt giũ, nấu cháo tấm, làm bánh mì, sửa xe, phát thư, mang thuốc lá đến. Chiến tranh không chỉ gồm những sự kiện lớn, nó còn là những chi tiết nhỏ. “Công việc đơn giản của những người đàn bà bình thường chúng tôi đóng một phần mênh mông trong đó”, hộ lý Alexandra Iossifovna Michoutina nói như vậy. Quân đội tiến lên phía trước, đằng sau đó giăng ra một “mặt trận thứ hai”: những người thợ giặt, những người nấu ăn, những người thợ máy, những người chuyển thư...

Họ có ký ức riêng của họ. Và ký ức ấy bao giờ cũng là như thế. Bởi nó có cùng trải nghiệm nhận được trong kinh hoàng: không chỉ là ký ức về chiến tranh, mà là ký ức nói chung của con người, từ cái cao cả mà con người có thể đạt tới được với tư cách là con người và cái ti tiện mà nó khả dĩ với tính chất sinh linh phi nhân. Ở ngoài ấy, mọi cái đều ở cạnh nhau: cái cao cả và cái thấp hèn, cái bình dị và cái hung bạo. Nhưng không phải kinh hoàng là cái người ta nhớ, ít ra thì cũng không phải chính cái kinh hoàng mà là sự kháng cự của con người trong kinh hoàng. Phẩm tước của hắn và lòng quả quyết của hắn. Cái chất người kháng cự cái phi nhân. “Chúng tôi tiến lên trong bùn, ngựa chết chìm trong ấy, xe tải kẹt cứng trong ấy... Những người lính ra tay đẩy các khẩu đại bác lên. Các xe chở hàng... Chồng tôi bảo tôi, lặp lại với tôi: “Nhìn xem! Mở mắt to ra mà nhìn! Đây là

anh hùng ca! Anh hùng ca!”*(Tatiana Arkadevna Smelianskaïa, nhà báo quân đội).*

Họ mở to mắt...

NHỮNG ĐÔI GIÀY CÓ CỔ VÀ NHỮNG CÁI CHÂN GỖ CHẾT TIỆT

“Trước chiến tranh tôi sống hạnh phúc. Cùng bố và mẹ. Bố tôi đã tham gia chiến tranh Phần Lan. Ông trở về mất một ngón tay và tôi luôn hỏi ông: “Bố ơi, chiến tranh để làm gì thế?”

Nhưng rồi chẳng bao lâu chiến tranh xảy ra, tôi chưa đủ lớn cho ra lớn. Tôi phải tản cư ra khỏi Minsk. Người ta dẫn chúng tôi đến Saratov. Ở đấy tôi làm việc trong một nông trang tập thể. Một hôm ông chủ tịch Xô viết làng triệu tập tôi đến:

“Lúc nào tôi cũng nghĩ đến cô, con gái của tôi.”

Tôi ngạc nhiên;

“Thế bác nghĩ gì ạ?

- Ôi, giá mà tôi không phải kéo lê cái chân gỗ khốn khổ này! Mọi sự đều do cái chân gỗ chết tiệt này.”

Tôi cứ đứng ngơ ra đó, chẳng hiểu gì cả. Ông nói thêm:

“Chúng tôi vừa nhận được một cái giấy, chúng tôi phải cử hai người ra trận mà tôi chẳng có ai để gửi cả. Tôi sẽ tự mình đi nếu không có cái chân gỗ chết tiệt này. Còn cô, thì không thể, cô là một người tản cư. Nhưng cũng có thể cô vẫn cứ nhận? Tôi chỉ có hai cô gái: cô và Maria Outkina.”

Maria là một cô gái cao lớn, rất cân đối, tôi thì chẳng được thế. Tôi rất xoàng.

“Cô đồng ý không?”

- Nhưng tôi có được phát xà cạp không?

- Chúng tôi rách rưới: cô nghĩ chúng tôi còn kịp mang theo hành lý sao!

“Cô dễ thương tới mức tôi sẽ cho cô giày có cổ.”

Thế là tôi nhận lời.

... Họ cho chúng tôi xuống tàu và một người đàn ông to đùng có ria mép đến đón chúng tôi. Không ai muốn đi theo ông ta. Tôi không biết vì sao, tôi không hỏi, tôi không phải là một cốt cán và tôi không dây vào chuyện gì hết. Cậu chàng không làm chúng tôi thích. Rồi một sĩ quan đẹp trai đến. Đẹp như một con búp bê! Anh ta thuyết phục được chúng tôi và chúng tôi đi theo anh. Chúng tôi đến đơn vị và chúng tôi gặp lại anh chàng ria mép, anh ta cười: “Thế nào, các cô tinh ranh, các cô không muốn đi với tôi ư?”

Ông tiểu đoàn trưởng lần lượt gọi chúng tôi. Với từng người ông hỏi: “Cô biết làm gì?”

Một cô trả lời: “Tôi biết vắt sữa bò.” Một cô khác: “Ở nhà, tôi biết nấu khoai. Tôi giúp mẹ.”

Đến lượt tôi:

“- Còn cô?

- Tôi biết giặt quần áo.

- Tôi thấy cô là một cô gái ngoan đấy. Nếu cô còn biết nấu ăn...

- Tôi cũng biết.”

Suốt ngày tôi làm việc ở các lò và buổi tối về, tôi phải giặt quần áo lính. Tôi cũng phải gác theo phiên. Họ gọi tôi: “Lính gác! Lính gác!” và tôi không thể trả lời, tôi mệt đuối rồi.”

Irina Nikolaïevna Zinina,

binh nhì, nấu ăn

“Tôi ở trên một chiếc tàu y tế... Tôi nhớ tôi đã khóc suốt tuần đầu tiên: trước hết tôi vắng mẹ, rồi tôi lại phải ngủ trên tầng ba, nơi ngày nay người ta để hành lý. “Phòng” của tôi thế đấy.

- Bà ra trận năm bao nhiêu tuổi?

- Tôi học năm thứ hai, nhưng chưa hết năm. Tôi trốn đi nhập ngũ. Tất cả các cô gái trên tàu đều cùng tuổi tôi.

- Công việc của bà là gì?

- Chăm sóc thương binh, cho họ ăn và uống. Đưa bô cho họ. Tất cả những việc đó, chúng tôi làm được. Tôi làm cùng kíp với một cô gái nhiều tuổi hơn một chút; lúc đầu cô ấy giúp tôi: "Nếu ai cần ống đái thì gọi tôi." Chúng tôi chuyển các thương binh nặng: một số mất một cánh tay, số khác mất một chân. Ngày đầu tiên tôi gọi cô ấy, nhưng về sau... dẫu sao cô cũng không thể ở với tôi suốt ngày đêm. Tôi phục vụ một mình. Và một thương binh gọi tôi thế này: "Y tá, cho tôi cái vịt đái!"

Tôi đưa cho anh, nhưng anh không cầm. Lúc đó tôi mới nhận ra anh không còn tay. Một ý nghĩ đã thoáng qua trong đầu tôi, cuối cùng ít nhiều tôi hiểu việc phải làm, nhưng trong một lúc tôi đứng sững đó, không biết phản ứng thế nào. Cô hiểu không? Tôi cần giúp anh ấy... Có điều tôi không biết nó ra sao, tôi chưa bao giờ thấy. Ngay ở lớp huấn luyện, họ không dạy..."

Svetlana Nikolaïevna Lioubitch,

hộ lý

"Tôi chưa bao giờ bắn một phát súng... Tôi nấu cháo tấm cho lính. Người ta cho tôi một huy chương vì việc đó. Tôi không bao giờ nghĩ lại chuyện ấy: tôi có thật sự tham gia chiến tranh không? Tôi nấu cháo tấm, món cháo của lính. Tôi bê những cái chảo, những nồi nấu to tướng. Các thứ đó nặng hàng tấn... Ông chỉ huy, tôi nhớ, ông nổi xung: "Tôi phải biến chúng thành những cái chảo, những cái nồi của cô ấy... Sau chiến tranh làm sao các cô còn sinh ra được bọn trẻ con?" Một hôm, ông lấy tất cả những đồ đựng của tôi và vãi đạn vào đó. Chúng tôi phải đi tìm những cái khác nhỏ hơn trong làng.

Lính ở tuyến một về, họ được nghỉ. Tội nghiệp, họ bẩn thỉu, mệt nhừ; chân, tay... đầy nứt nẻ. Phần đông là người Ouzbek, Tadjik sợ lạnh. Vì ở quê họ lúc nào cũng nắng, lúc nào cũng nóng, còn ở đây, âm ba mươi, âm bốn mươi độ. Một cậu chàng như thế không tự làm nóng người lên được. Phải cho các cậu ăn: tự các cậu không đưa được thìa lên mồm..."

Alexandra Semionovna Massakovskaïa,

binh nhì, nấu ăn

"Tôi giặt đồ... Suốt cuộc chiến tranh, tôi ngồi trước một chậu quần áo giặt... Người ta mang quần áo về. Cáu ghét, đầy chấy rận. Những áo khoác trắng - cô biết không, để ngụy trang ấy: chúng đầy máu, không còn màu trắng mà đỏ. Phải thay nước sau lần nhúng đầu tiên: nước đỏ đến nỗi trông như đen... Ta thấy ở đấy một cái varơi không có tay, với một lỗ to tướng phía trước, những cái quần thiếu một ống. Ta giặt bằng nước mắt, giũ bằng nước mắt. Hàng núi, hàng núi quần áo như vậy. Khi tôi nghĩ lại, tôi còn thấy đau bàn tay và cánh tay. Tôi thường thấy tất cả những cái ấy trong giấc mơ... Đen và đỏ..."

Maria Stepanovna Detko,

binh nhì, thợ giặt

"Công việc của tôi là công việc của đàn bà... Chúng tôi lo cái mặc cho lính, chúng tôi giặt quần áo cho họ, chúng tôi ủi đồ, tất cả cái phần chủ nghĩa anh hùng của chúng tôi là thế đấy. Chúng tôi di chuyển bằng ngựa, hiếm khi bằng tàu, ngựa mệt nhừ, chúng tôi có thể nói chúng tôi đã đi bộ hết con đường để đến Berlin. Và vì ta ngồi đây là để gợi lại các kỷ niệm, chúng tôi đã làm tất cả những gì phải làm: giúp mang thương binh đi, ở trong vùng Dniepr, chúng tôi còn bê cả những quả đạn pháo không thể vận

chuyển được theo cách nào khác, chúng tôi ôm nó bằng tay để đưa đến đúng tận nơi, cách nhiều cây số...

Tôi có cảm giác còn giữ lại rất ít kỷ niệm, vậy mà tôi đã sống qua bao nhiêu là chuyện! Tôi đã sống qua...”

Anna Zakharovna Gorlatch,

binh nhì, thợ giặt

“Ông thượng sĩ hỏi tôi:

“Con gái của bố, con bao nhiêu tuổi?

- Mười tám tuổi, tại sao?

- Bởi vì chúng ta không cần những đứa vị thành niên.

- Con sẽ làm mọi việc bố muốn. Dù là làm bánh mì.”

Tôi được nhận...”

Natalia Monkhametdinova,

binh nhì, thợ làm bánh mì

“Tôi học trường đào tạo giáo viên... Lúc chiến tranh bùng nổ, tôi đã có bằng. Vì có chiến tranh, nên thay vì bổ nhiệm chúng tôi về một vị trí, họ trả tôi về nhà. Tôi về nhà, và mấy ngày sau, được triệu tập đến phòng tuyển quân.

Mẹ tôi đương nhiên không muốn tôi đi đến đấy, tôi còn quá trẻ, tôi mới mười tám:

“Mẹ sẽ gửi con đến chỗ anh con, mẹ sẽ nói con không ở đây nữa. - Nhưng con là một đoàn viên Komsomol”, tôi trả lời. Ở phòng tuyển quân, người ta tập họp chúng tôi để nói với chúng tôi người ta cần những phụ nữ để làm bánh mì cho quân đội.

“Đấy là một công việc cực kỳ nặng nhọc. Chúng tôi có tám lò bằng kim loại. Chúng tôi đến một làng hay một thành phố, và chúng tôi bày lò. Khi lò đã vào vị trí, phải có củi, hai mươi đến ba mươi xô nước, năm bao bột. Chúng tôi, bọn nhóc mười tám tuổi, chúng tôi khuân những bao bột sáu mươi ký lô. Chúng tôi hai đứa nắm lấy, và hop! Thế là đi. Hoặc người ta đặt cho chúng tôi bốn mươi cuộn bánh mì tròn trên một cái cáng. Tôi chẳng hạn, tôi không nhấc lên nổi. Ngày đêm đứng trước lò, ngày đêm. Vừa nhào xong một lò này lại phải lo ngay lò tiếp theo. Địch ném bom chúng tôi, còn chúng tôi vẫn còn ở đó làm bánh mì...”

Maria Semionovna Koulakova

binh nhì, thợ làm bánh mì

“Chúng tôi xây dựng... Chúng tôi xây dựng những đường xe lửa, những cầu tàu, những pháo đài nhỏ. Mặt trận gần kề. Chúng tôi đào đất về đêm để không bị lộ.

Chúng tôi hạ cây. Trong phân đội tôi chủ yếu là con gái, tất cả đều rất trẻ. Cũng có vài người đàn ông không thể cầm súng. Làm thế nào để dọn quang một cái cây? Xúm hết mọi người vào mới nhấc lên được. Chỉ một cái cây đã cần cả phân đội. Bàn tay, vai đầy những vết chai đỏ máu...”

Zoïa Loukianovna Verjbitskaïa,

phân đội trưởng

của một tiểu đoàn công binh

“Đầu chiến tranh... tôi mười chín tuổi... Tôi sống ở Moskva, vùng Vladimir. Tháng Mười 1941, người ta gửi chúng tôi, các đoàn viên Komsomol đến công trường làm đường Mourom-Gorki-Koulebaki. Khi chúng tôi từ “mặt trận lao động” về, chúng tôi được động viên.

Tôi được đưa đến Gorki, trong một trường thông tin liên lạc, để theo một lớp đào tạo nhân viên bưu điện. Tập huấn xong, tôi được bổ về quân đội chiến đấu, trong sư đoàn số 60 bộ binh. Tôi phục vụ với cương vị sĩ quan làm công tác bưu chính ở trung đoàn. Chính mắt tôi nhìn thấy những người đàn ông khóc, hôn lên những chiếc phong bì, khi họ nhận thư ở ngoài mặt trận. Nhiều người bị mất liên lạc với gia đình, tất cả người thân của họ đã chết, hoặc sống trong vùng bị địch chiếm, nên họ không thể nhận được thư từ. Chúng tôi bèn viết cho họ những bức thư của người nữ không quen biết: "Anh lính thân yêu, đây là một cô gái trẻ không quen biết viết cho anh. Anh đánh địch thế nào? Khi nào anh mang Chiến thắng trở về?" Chúng tôi viết thâu đêm. Trong chiến tranh, tôi đã viết hàng trăm bức thư..."

Maria Alexeïevna Remneva,

thiếu úy, bưu tá

"Bốn năm chiến tranh, tôi toàn đi trên đường... Tôi đi theo các tấm bản chỉ dẫn: "Quân nhu Chtchoukine", "Quân nhu Kojouro". Ở trung tâm tiếp tế, chúng tôi được giao thuốc lá, thuốc điếu, đá lửa, tóm lại tất cả những thứ không thể thiếu ngoài mặt trận - và rồi, lên đường! Khi đi ô tô, khi xe kéo, nhưng thường nhất là đi bộ, có một hay hai người lính đi cùng. Vác tất cả trên lưng. Ngựa không thể kéo đến tận chiến hào, bọn Đức sẽ nghe tiếng cọt kẹt. Đeo tất cả trên người. Trên lưng. Thế đấy, cô gái thân mến..."

Elena Nikiforovna Ievskaïa,

binh nhì, tiếp tế

XÀ PHÒNG ĐẶC BIỆT "K" VÀ NHỮNG LỆNH BẮT GIAM NGHIÊM KHẮC

"Tôi lấy chồng ngày 1 tháng Năm... Đến ngày 22 tháng Sáu, chiến tranh bùng nổ. Những chiếc máy bay Đức đầu tiên bay trên thành phố. Tôi làm

việc ở một trại mồ côi nuôi trẻ em Tây Ban Nha mà chúng tôi đã đưa về thành phố chúng tôi, ở Kiev, năm 1937... sau nội chiến Tây Ban Nha. Chúng tôi không biết làm gì, nhưng bọn trẻ con Tây Ban Nha, chúng nó bắt tay đào hầm trong sân. Chúng đã biết mọi thứ... Chúng tôi tản cư bọn trẻ về hậu phương, và tôi, tôi đi về vùng Penza. Người ta giao cho tôi một nhiệm vụ: tổ chức các lớp đào tạo y tá. Cuối năm 1941, tôi phải tự mình tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp cuối khóa vì tất cả bác sĩ đã ra mặt trận. Tôi đã cấp bằng và tự tôi cũng xin nhập ngũ. Họ gửi tôi đến gần Stalingrad, trong một bệnh viện mặt trận.

Tôi lớn tuổi nhất trong số các cô ở đấy. Bạn tôi, Sonia Oudrougova - chúng tôi vẫn là bạn cho đến ngày nay -hồi ấy mười sáu tuổi, cô mới học đệ nhất, rồi theo các lớp đào tạo y tế. Chúng tôi đã ở mặt trận được ba ngày, thì tôi tìm thấy Sonia ngồi giữa một khu rừng, đang khóc.

“Sonia, sao lại khóc?

- Sao chị lại không hiểu? Đã ba ngày nay, em có thấy mẹ đâu.”

Ngày nay, khi tôi nhắc lại chuyện đó, thì cô ấy cười.

Ở vòng cung Koursk[46], tôi được chuyển từ bệnh viện ra một phân đội vệ sinh chiến trường, làm zampolit[47]. Thợ giặt là những người tình nguyện dân sự. Thường thì chúng tôi di chuyển bằng xe kéo: phải nhìn thấy cảnh những thùng, những chậu chất đầy quần áo xếp ở giữa, những chiếc ấm samova để nấu nước và trên cao ngất là bọn con gái váy đỏ, xanh, lục, xám. Mọi người đều cười: “Binh đoàn thợ giặt xuất quân!” Còn tôi thì họ gọi là “chính ủy quần áo”. Phải mất nhiều thời gian bọn con gái chúng tôi mới ăn mặc được đàng hoàng hơn, “bảnh bao” như người ta nói.

Chúng tôi làm việc rất nặng nhọc. Chúng tôi đến nơi, người ta cho chúng tôi một ngôi nhà tranh, một ngôi nhà hay đơn giản một túp lều. Chúng tôi giặt ở đấy và trước khi phơi, chúng tôi cho thấm một thứ xà phòng “K” đặc biệt. Chúng tôi cũng có DDT, nhưng loại ấy chẳng ăn thua. Chúng tôi dùng xà phòng K, một thứ hôi thối, mùi kinh khủng. Chúng tôi phơi ngay trong căn nhà chúng tôi giặt đồ, chúng tôi cũng ngủ luôn ở đấy. Họ cho chúng tôi

hai mươi đến hai mươi lăm gam xà phòng để giặt một bộ đồ lính. Mà đồ ấy thì đen như đất. Nhiều cô gái bị nhiễm hen vì xát quần áo, vì mang vác quá nặng, vì căng thẳng liên tục. Nhiều cô còn bị lở loét tay vì xà phòng “K”; bị rụng cả móng, sợ là không mọc lại được. Tuy nhiên họ chỉ nghỉ một hay hai ngày rồi lại quay lại với các giỏ quần áo.

Các cô gái nghe lời tôi.

Một lần, chúng tôi đến một nơi có một đơn vị phi công đóng. Hãy hình dung cảnh tượng: khi họ thấy chúng tôi, quần áo đen thui vì cáu bẩn và sờn rách, đám con trai ở đấy quay mặt khinh bỉ: “Ôi, chỉ là đám thợ giặt.” Các cô gái của tôi đến muốn khóc:

“Zampolit, cô thấy đấy.

- Chẳng có chuyện gì đâu, nào, ta sẽ trả thù.”

Và chúng tôi bèn lập một kế hoạch. Buổi tối chúng tôi mặc những quần áo đẹp nhất của mình và tập họp trên bãi cỏ. Một cô chơi đàn Ác coóc và các cô khác khiêu vũ. Đã hẹn với nhau, không cô nào nhảy với một phi công. Họ bắt chuyện với các cô gái, nhưng tất cả đều từ chối các lời mời. Suốt buổi tối, các cô chỉ nhảy với nhau. Cuối cùng đám con trai phải khẩn nài: “Các cô không nên giận tất cả chúng tôi, chỉ vì lời nói của một tên ngu ngốc!”

Theo quy định, không thể phạt nghiêm những người tình nguyện, nhưng phải làm sao đây khi dưới quyền chỉ huy của mình là hàng trăm người? Ở chỗ chúng tôi, mười một giờ là giờ tắt đèn, đối với mọi người không trừ ai. Bao giờ cũng có một cô gái tìm cách lỉnh đi - biết làm thế nào được, một cô gái là một cô gái. Khi sự việc xảy ra, tôi đã phạt cô ấy. Một hôm, các sĩ quan cấp trên của đơn vị đến, trong khi hai cô gái của tôi đang bị giam.

“Sao lại thế? Cô bắt giam các tình nguyện viên dân sự sao?” Họ hỏi tôi.

Tôi bình tĩnh trả lời:

“Báo cáo đại tá, xin đồng chí cứ làm báo cáo lên các cấp chỉ huy. Đấy là việc của đồng chí. Còn tôi, tôi phải đấu tranh vì kỷ luật. Ở chỗ tôi, kỷ luật

phải là mẫu mực.”

Đến đó họ bỏ đi.

Quả thật, tôi duy trì một kỷ luật rất nghiêm. Một hôm, tôi gặp một đại úy đi qua trước nhà tôi, đúng khi tôi vừa bước ra. Ông ấy dừng lại:

“Lạy Chúa! Cô vừa ở trong ấy ra đấy à? Cô biết ai ở trong ấy không?

- Vâng, tôi biết ạ.

- Nhà bà zampolit đấy. Cô không biết bà ấy xấu tính thế nào sao?”

Tôi trả lời là tôi không biết.

“Lạy Chúa! Bà ấy không bao giờ cười, lúc nào cũng gay gắt.

- Đồng chí có muốn gặp bà ấy không?

- Xin Chúa tha tội cho tôi! Không đâu!”

Tôi bèn bỏ mặt nạ:

“Dẫu sao cũng nên làm quen. Chính tôi là zampolit đây.

- Không, không thể, tôi đã nghe người ta kể mà.”

Tôi chăm các cô gái của tôi. Chúng tôi có một cô gái rất đẹp tên là Valia. Một lần, tôi được triệu lên ban tham mưu mười ngày. Khi tôi trở về, người ta bảo tôi là suốt thời gian tôi vắng, đêm nào Valia cũng về khuya, cô đi với một đại úy. Hay đúng hơn là cô đã đi, vì đấy là chuyện quá khứ. Hai tháng qua và tôi biết là Valia đã có thai. Tôi gọi cô lên: ”Valia, tại sao lại có thể xảy ra chuyện đó? Rồi cô sẽ đi đâu? Mẹ kế cô (cô ấy không có mẹ, mà là một bà mẹ kế) sống trong một căn lều.” Cô òa khóc: “Đấy là lỗi ở chị, lỗi ở chị, nếu chị không đi, thì đâu có chuyện.” Các cô coi tôi như một người mẹ, một người chị.

Cô ấy chỉ có một chiếc măng tô mỏng, mà trời thì đã lạnh. Tôi đã cho cô ấy áo choàng của tôi. Và Valia của tôi đã không bỏ đi...

Ngày 8 tháng Ba[48] 1945... Chúng tôi tổ chức một buổi lễ. Dọn trà. Chúng tôi tập họp để nhâm nhi kẹo. Các cô gái của tôi đi ra ngoài và bỗng

nhìn thấy hai tên Đức từ trong rừng đi ra. Chúng kéo lê theo hai khẩu tiểu liên. Chúng bị thương. Các cô gái của tôi liền vây quanh chúng. Và tôi, với tư cách là zampolit, tất nhiên tôi viết một báo cáo trong đó tôi kể ngày 8 tháng Ba, những cô thợ giặt đã bắt được hai tên Đức như thế nào.

Ngày hôm sau, chúng tôi có một cuộc họp các chỉ huy. Ông chủ nhiệm chính trị mở đầu bằng cách báo tin:

“Thưa các đồng chí, tôi muốn báo với các đồng chí một tin vui: chiến tranh sắp chấm dứt. Hôm qua, các cô thợ giặt thuộc phân đội số 21 đã bắt được hai tên Đức.”

Mọi người vỗ tay...

Trong suốt chiến tranh, không có ai ở chỗ chúng tôi được khen thưởng, nhưng khi chiến tranh đã kết thúc, họ bảo tôi: “Hãy chọn hai người để tặng huân chương.” Tôi nóng bừng người. Tôi phát biểu và tôi giải thích với họ rằng tôi là zampolit một phân đội thợ giặt, rằng đấy là một công việc cực kỳ nặng nhọc, rằng rất nhiều người làm công việc đó nay đã bị bệnh hen, bị eczéma ở tay, v.v., và đấy là những cô gái rất trẻ còn phải làm việc hơn cả các máy móc và hằng ngày phải khuân những trọng lượng khổng lồ. Họ hỏi tôi vậy ngày mai tôi có thể trình họ một danh sách không? Họ sẽ khen thưởng những người khác nữa. Và tôi đã ngồi cả đêm, cùng với anh phân đội trưởng, xem xét tỉ mỉ công việc của từng cô. Nhiều cô đã được thưởng Huân chương Dũng cảm hay Chiến công; một cô thợ giặt đã được thưởng cả Huân chương Sao đỏ. Đấy là người giỏi nhất trong đám: có lúc mọi người đều đã đuối, đến gục hẳn xuống đất, cô vẫn tiếp tục giặt. Đấy là một phụ nữ đã đứng tuổi.

Đến khi trả các cô gái về nhà, tôi muốn cho các cô một thứ gì đó. Tất cả họ đều là người Biélorussi và Ukrain; mà ở đấy thì mọi thứ đều đã bị tiêu hủy, chỉ còn những đống đổ nát. Làm sao có thể để họ tay trắng ra đi? Chẳng là chúng tôi đang đóng trong một làng Đức ở đấy có một xưởng may. Tôi ghé xem qua: thật may, các máy khâu còn nguyên. Vậy là, mỗi cô

gái ra đi, chúng tôi có một món quà. Đấy là tất cả những gì tôi có thể làm được cho các cô.

Mọi người đều muốn về nhà, nhưng đồng thời lại sợ. Bởi không ai biết điều gì đang chờ đợi mình.”

Valentina Kouzminitchna Bratchikova-Borchtchevskaïa,

trung úy, cán sự chính trị

một đơn vị vệ sinh chiến trường

“Các đoàn quân Đức bị chặn lại trước Voronev... Chúng phải mất rất nhiều thời gian mới chiếm được thành phố. Thành phố bị ném bom liên tục. Máy bay bay qua trên làng Moskva của chúng tôi. Tôi chưa thấy quân địch, chỉ thấy máy bay. Nhưng đã rất nhanh chóng biết thế nào là chiến tranh...

Một hôm bệnh viện chúng tôi được báo một đoàn tàu bị bom ngay ven Voronej. Chúng tôi đã đến tận nơi và đã nhìn thấy... Chúng tôi thấy gì? Toàn thịt bị băm... Tôi không thể nói cách nào... Ôi ôi ôi! Ông giáo sư của chúng tôi là người đầu tiên trấn tĩnh lại. Ông ra lệnh mạnh mẽ: “Cáng thương!” Tôi là người trẻ hơn cả, tôi vừa đúng mười sáu tuổi, và mọi người đều để mắt đến tôi, sợ tôi ngất đi. Chúng tôi đi dọc đường ray, xem kỹ những gì còn lại của các toa. Chẳng có ai để mà đặt lên cáng: các toa còn cháy, không nghe tiếng rên nào, cũng không có tiếng kêu. Không ai còn sống. Tôi ghì bàn tay trên tim, mắt tôi nhắm lại trước cảnh tượng thảm khốc. Trở về bệnh viện, tất cả chúng tôi ngã vật xuống, người gục đầu trên bàn, kẻ đổ người trên ghế và chúng tôi cứ thế mà ngủ.

Tôi làm xong việc và trở về nhà. Tôi về đến nhà nước mắt ròng ròng, nằm lăn ra giường, nhưng vừa nhắm mắt, lại thấy lại tất cả... Mẹ tôi đi làm về, rồi bác Mitia. Tôi nghe tiếng mẹ:

“Tôi chẳng biết rồi Lena sẽ ra sao, Bác có thấy mặt mày nó thay đổi thế nào từ khi nó làm việc ở bệnh viện không? Nó chẳng còn giống trước, nó chẳng nói một tiếng, chẳng trò chuyện với ai, khi ngủ thì la hét. Và nụ cười

của nó đâu rồi? Mà bác biết trước nó vui thế nào. Bây giờ chẳng hề thấy nó đùa.”

Tôi nghe tiếng mẹ và nước mắt tôi chảy ròng.

Năm 1943 khi Voronej được giải phóng, tôi xung phong vào quân hậu cần phòng vệ dân sự. Ở đấy chỉ có con gái. Tất cả đều giữa mười bảy và hai mươi tuổi. Tất cả đều trẻ và đẹp, tôi chưa bao giờ thấy cùng một lúc nhiều con gái đẹp đến thế. Cô đầu tiên tôi quen là Maroussia Prokhorova, và bạn thân nhất của cô là Tania Fiodorova. Hai cô đến từ cùng một làng. Tania là một cô gái nghiêm túc, cô thích trật tự và sạch sẽ. Còn Maroussia thì thích hát và khiêu vũ. Cô hát những bài nhả nhớt. Và thích hơn hết là trang điểm: cô ngồi trước gương hàng nhiều giờ. Tania mắng: “Thay vì làm đẹp mãi, hãy đi mà là quần áo và dọn giường cho đàng hoàng.” Chúng tôi còn có Pacha Litavrina, một cô gái rất can đảm. Cô rất thân với Choura Batichtcheva, là người rụt rè, ý tứ, đấy là cô gái ngoan nhất trong đám. Còn Lioussia Likhatcheva, thì thích tóc xoăn, quấn các lô uốn tóc và ôm ngay cây ghi ta của cô. Cô ngủ với nó và thức dậy cùng với nó. Polina Neverova là người lớn tuổi nhất trong chúng tôi, chồng cô chết trận và lúc nào cô cũng buồn.

Tất cả chúng tôi đều mặc quân phục. Lần đầu mẹ tôi thấy tôi ăn mặc như vậy, mặt bà tái hẳn đi:

“Con vào quân đội sao?”

Tôi nói cho bà yên tâm:

“Không đâu mẹ ơi, con đã nói với mẹ là con chỉ giữ các cầu mà.”

Bà khóc:

“Chiến tranh sắp kết thúc rồi. Và con phải nhanh chóng lột cái áo khoác lính ấy đi cho mẹ nhé.”

Chính tôi cũng nghĩ thế.

Hai ngày sau khi có tin báo chiến tranh đã chấm dứt, chúng tôi có một cuộc họp ở ký túc xá. Người chỉ huy của chúng tôi là đồng chí Naoumov

phát biểu:

“Các binh sĩ thân yêu của tôi, chiến tranh đã kết thúc. Nhưng hôm qua tôi đã nhận được lệnh nên đưa các chiến sĩ của lực lượng hậu cần phòng vệ dân sự đến con đường phía tây.”

Ai đó trong phòng đã kêu lên:

“Nhưng ở đó cũng đang có người của Bandera[49] đấy!...”

Naoumov im lặng một lúc, rồi ông tuyên bố: “Vâng, các cô gái, ở đấy đang có quân của Bandera. Họ chiến đấu chống lại Hồng quân. Nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh. Phải chấp hành. Tôi yêu cầu những ai sẵn sàng đi đến đó gửi đơn tới đồng chí tư lệnh lực lượng phòng vệ. Chỉ những người tình nguyện sẽ lên đường.”

Chúng tôi quay về doanh trại và mỗi đứa đều nằm dài trên giường của mình. Lặng thinh. Không ai muốn đi xa nơi mình từng sống trong tuổi thơ. Và không ai muốn chết khi chiến tranh đã kết thúc. Ngày hôm sau, chúng tôi lại được tập họp. Tôi ngồi ở bàn chủ tịch, một chiếc bàn phủ khăn đỏ. Và tôi nghĩ đây là lần cuối.

Người chỉ huy đơn vị chúng tôi phát biểu:

“Tôi biết, Babina, cô sẽ là người đầu tiên tình nguyện. Và hoan hô tất cả các cô, các cô gái, không một cô nào trong các cô sợ. Chiến tranh đã kết thúc, mỗi người có thể về nhà mình, nhưng các cô, các cô đi bảo vệ Tổ quốc của mình.”

Hai ngày sau, chúng tôi ra đi. Họ cấp cho chúng tôi một chuyến tàu hàng, sàn rải rơm và nghe mùi cỏ.

Tôi chưa bao giờ nghe nói tới Stryï, nhưng bây giờ đó là nhiệm sở của chúng tôi. Tôi không ưa thành phố ấy, nó nhỏ và rất khiếp; mỗi ngày lại nghe tiếng nhạc và họ chôn một ai đó: cảnh binh, người cộng sản hay Komsomol. Chúng tôi lại thấy cái chết. Tôi kết bạn với Galia Korobkina. Cô ấy chết ở bên đó. Cùng với một cô gái khác... Cô bị cắt cổ giữa đêm. Ở đấy, tôi đã ngừng đùa và cười... Tâm hồn tôi đã đông cứng..

Elena Ivanovna Babina,

chiến sĩ

thuộc lực lượng hậu cần phòng vệ dân sự

NHỮNG Ổ BI TAN CHẢY VÀ CHỬI THỀ KIỂU NGA

“Tôi là bản sao của bố tôi... Con gái của ông...

Bố tôi, Miron Lenkov, lúc nhỏ mù chữ đã leo lên tới chức phân đội trưởng trong nội chiến. Đấy là một người cộng sản chân chính. Khi ông mất, mẹ tôi và tôi ở lại sống tại Leningrad và tôi chịu ơn thành phố này về tất cả những gì tốt đẹp nhất trong tôi. Đam mê của tôi là sách. Tôi thổn thức khi đọc Lidia Tcharskaïa[50], tôi ngưỡng mộ Tourgueniev. Tôi yêu thơ.

Mùa hè 1941, vào giữa tháng Sáu, chúng tôi đi về nhà bà ngoại ở vùng Don. Chiến tranh ập đến khi chúng tôi đang trên đường. Thoáng một cái tôi thấy những người truyền tin phi ngựa nước đại qua thảo nguyên mang các lệnh hưng binh của các phòng tuyển quân. Phụ nữ Cô-dắc hát, uống rượu, khóc thổn thức tiễn chồng ra mặt trận. Tôi đến phòng tuyển quân của stanitsa[51] Bokovskaïa. Ở đấy họ rất nghiêm:

“Chúng tôi không nhận trẻ con ra mặt trận. Cô là đoàn viên Komsomol? Tuyệt! Hãy đến giúp nông trang tập thể.”

Chúng tôi đảo thóc bằng xẻng để chúng không bị khô trong bồn. Rồi chúng tôi đi thu hoạch rau. Các vết rộp ở bàn tay tôi cuối cùng đã thành chai, môi tôi nứt nẻ, mặt tôi đã bắt nắng thảo nguyên. Nếu tôi còn khác các cô gái trong làng thì chỉ ở mỗi chỗ tôi thuộc lòng nhiều bài thơ và có thể đọc chúng trên đường từ đồng về nhà.

Nhưng chiến tranh ngày càng đến gần. Ngày 17 tháng Mười, bọn phát xít chiếm Taganrog. Dân chúng tản cư. Bà ngoại tôi ở lại, nhưng bà buộc chúng tôi, mẹ tôi và tôi, phải đi: “Chúng mày còn trẻ. Phải trốn đi.” Chúng tôi đi bộ suốt năm ngày năm đêm để đến được ga Oblivskaïa. Chúng tôi

phải vứt dép, đi chân không vào làng. Ông trưởng ga báo cho mọi người: “Đừng chờ có được toa kín. Các vị sẽ đi toa trần. Chúng tôi sẽ nối toa vào một đầu máy đưa các vị đến Stalingrad.” Chúng tôi may mắn leo lên một toa chứa yến mạch. Chúng tôi cho chân trần vào yến mạch, chúng tôi đắp bằng khăn choàng... Nép chặt vào nhau, chúng tôi ngủ thiếp đi... Đã lâu chúng tôi không còn bánh mì, cũng không còn mật ong. Những ngày cuối cùng, các phụ nữ Cô-dắc cho chúng tôi chút gì đó để đỡ đói. Chúng tôi băn khoăn, vì chúng tôi chẳng có gì để trả cho họ, nhưng họ cứ nài: “Cứ ăn đi, các cô bé khốn khổ. Lúc này ai chẳng khó khăn, phải giúp nhau chứ.” Tôi đã thề với chính mình sẽ không bao giờ quên lòng nhân từ ấy... Không bao giờ! Dù có bất cứ điều gì trên thế gian! Và tôi đã không quên...

Ở Stalingrad, chúng tôi lên tàu, rồi lại lên xe lửa, bất cứ cách gì để đến cho được ga Medveditskoïe. Cả một làn sóng người hất chúng tôi lên sân ga. Bị biến thành hai cục nước đá, chúng tôi đứng đấy, người này tựa vào người kia cho khỏi ngã. Cho khỏi văng thành từng mảnh, như con cóc một hôm người ta đem ngâm trong ôxy lỏng rồi ném ra đất trước mặt tôi. May thay có một người nào đó đi cùng chuyến đã nhìn thấy chúng tôi. Một chiếc xe kéo đầy người dừng trước mặt chúng tôi, và buộc chúng tôi vào đằng sau. Họ đưa cho chúng tôi những chiếc áo bông và bảo chúng tôi: “Phải bước đi đi, nếu không thì cóng người đi đấy. Rồi sẽ không bao giờ ấm người lên được nữa đâu. Tốt hơn hết là đừng có lên xe.” Lúc đầu cứ mỗi bước chúng tôi lại vấp ngã nhưng sau đó, chúng tôi bước đi được, rồi thậm chí còn chạy. Và cứ như vậy chúng tôi đã chạy được mười sáu cây số...

Làng Frank - nông trường “Mồng 1 tháng Năm”. Ông chủ tịch rất mừng khi biết tôi đến từ Leningrad và tôi đã có đủ thời gian qua được lớp đệ nhất:

“Tuyệt vời. Vậy là cô có thể giúp tôi. Ở vị trí kế toán.”

Lúc đầu, tôi đã rất vui. Nhưng rồi tôi nhìn thấy tấm áp phích gắn đằng sau ông chủ tịch: “Các cô gái, hãy ngồi vào tay lái!”

“Tôi không muốn ngồi bàn giấy đâu, tôi đáp lời ông chủ tịch. Dạy cho tôi một ít, tôi có thể lái máy kéo.”

Các máy kéo đều nằm liệt, vùi dưới tuyết. Chúng tôi bới chúng ra, rồi tháo, bỏng tay khi chạm vào kim loại đóng băng, dính cả từng mảng da vào đấy. Những chiếc đinh ốc bị rỉ, gắn chặt thành từng cục, cứ như được hàn vào đó. Khi không vặn ra được theo cách thường, chúng tôi cố thử kéo ra bằng cách quay theo hướng ngược lại, hy vọng sẽ làm bật được đinh ốc. Nhưng cứ như trùng hợp đâu từ trước... đúng lúc ấy... trưởng kíp của chúng tôi, Ivan Ivanovitch Nikitine, là thợ lái máy kéo thực sự duy nhất, hiện ra trước chúng tôi, như chui từ dưới đất lên. Ông đưa hai tay ôm đầu và không thể kìm những lời chửi khủng khiếp: "Mẹ kiếp chúng mày!"... Những tiếng chửi của ông nghe chẳng khác tiếng rên... Vậy mà, một lần, tôi đã ứa nước mắt.

Tôi đi ra đồng bằng cách lùi: trong hộp số chiếc STZ[52] của tôi, phần lớn các pi nhông đều rụng hết răng. Tôi tính một cách đơn giản: hai mươi cây số đi ra đồng, thế nào chẳng có một chiếc máy kéo bị hỏng, và khi đó ta sẽ tháo hộp số của nó ra để thay cho cái của ta. Quả nhiên đúng hệt. Một người lái máy kéo cũng "lão luyện" như tôi, cô bé Sarah Gozenbouk, đã không chú ý bộ tản nhiệt của cô bị rò và làm liệt động cơ của cô. Ôi! Đ.m. nó!...

Trước chiến tranh, thậm chí tôi không biết đi xe đạp, vậy mà ở đây, tôi ngồi tay lái máy kéo! Chúng tôi làm nóng máy rất lâu, bất chấp mọi quy tắc: trực tiếp bằng ngọn lửa. Tôi cũng biết điều gì sẽ xảy ra khi ta siết quá chặt. Và sẽ rắc rối thế nào sau một lỗi như vậy: không thể làm được trọn một vòng với cái tay quay, trong khi chỉ một phần tư vòng thì đừng hòng cái máy nó nhúc nhích... Dầu và chất đốt được cung cấp theo tiêu chuẩn thời chiến. Phí một giọt là có thể mất đầu, cũng như làm hỏng một ổ bi. Ôi, Đ.m. nó!... Chỉ một giọt...

Một hôm, trước khi ra đồng, tôi mở nắp hộp ra để kiểm tra dầu. Thì thấy rỉ ra một thứ sữa non. Tôi kêu với ông trưởng kíp là phải súc đi thôi. Ông bước đến, di một giọt giữa hai bàn tay, ngửi mùi, rồi tuyên bố: "Đừng lo! Cô còn có thể làm một ngày nữa." Tôi vặn lại ông: "Không thể, chính ông đã nói với tôi như thế mà..." Ông làm cho một hơi: "Tôi nói hơi quá và lại

tự đổ họa lên đầu tôi! Rốt cuộc, cô làm tôi bực mình đấy nhé! A! Bọn gái thành thị khó tính này! Cái gì các cô cũng biết tất. Nào, lên tay lái đi, con điếm!..Tôi leo lên máy. Trời nóng, máy khạc ra khói, tôi khó thở, nhưng tất cả những cái đó cũng chẳng sao: lo là ổ bi thế nào? Tôi cảm giác nghe có tiếng động lạ. Tôi dừng lại - rõ là, không, mọi sự đều ổn. Tôi dấn tới - lại lạch bạch! Và đột ngột, tôi nghe, ngay dưới ghế ngồi của tôi, clang! clang! clang!

Tôi tắt máy, tôi chạy đến chỗ cửa máy; tôi đã làm cháy tan toàn bộ hai ổ bi của thanh truyền! Tôi gục xuống đất, tôi ôm lấy bánh xe và, lần thứ hai kể từ khi bắt đầu chiến tranh, tôi òa khóc. Lỗi của tôi cả thôi: tôi đã thấy rõ tình trạng dầu như thế nào rồi! Mà tôi còn để mình bị những lời chửi rủa của ông trưởng kíp đe. Tôi phải chửi lại ông ấy một trận cho đến chết, nhưng không, thế mới biết thuộc cái tầng lớp trí thức đáng nguyền rủa ấy là thế nào!

Tôi nghe nhiều tiếng nói, tôi quay lại. Chết chưa! Ông giám đốc nông trang, ông giám đốc MTS[53], ông chủ nhiệm chính trị và ông trưởng kíp của chúng tôi, đương nhiên, người đã gây nên mọi sự...

Ông đứng lặng, bàng hoàng. Ông đã hiểu ra. Ông không mở miệng. Ôi, Đ.m. cái sự đời!...

Ông giám đốc MTS, ông ấy, cũng đã hiểu tất cả:

“Bao nhiêu?

- Hai.”

Đúng theo luật thời chiến, tôi phải ra tòa. Tội: chểnh mảng và phá hoại.

Ông chủ nhiệm chính trị quay lại phía ông trưởng kíp:

- Tại sao anh lại để cho các cô gái của anh lâm vào tình trạng gay go thế này? Làm sao tôi có thể đưa cô bé con này ra tòa?

Cuối cùng, sự việc được thu xếp. Sau bao nhiêu bàn cãi. Nhưng ông trưởng kíp đã thôi không còn chửi tục trước mặt tôi nữa. Còn tôi, tôi trở

thành chuyên gia về cái mục ấy... Ối! Mẹ kiếp sự đời! Tôi có thể văng hàng kilômét...

Rồi một chuyện may đã đến: chúng tôi tìm lại được mẹ. Bà đến gặp lại tôi, và lần nữa, chúng tôi họp lại thành một gia đình. Một ngày đẹp trời, mẹ bảo:

“Mẹ nghĩ là con phải trở lại trường học.”

Tôi đã không hiểu được ngay:

“ Ở đâu cơ?

- Vậy theo con, thì ai phải học lớp cuối cấp thay con?”

Sau tất cả những gì tôi đã sống qua, thật kỳ quặc khi lại một lần nữa ngồi sau chiếc bàn học, giải các bài toán, viết các bài tập, học thuộc lòng danh sách các động từ tiếng Đức, thay vì đánh nhau với bọn Đức! Và tất cả những thứ đó, trong khi quân Đức đã đổ đến sông Volga!

Tôi còn phải chờ thêm chút xíu: Bốn tháng nữa, tôi sẽ mười bảy tuổi. Không được mười tám, nhưng ít ra cũng mười bảy. Và như thế, không ai sẽ tống tôi về nhà. Không ai! Ở ủy ban Komsomol vùng, mọi sự yên ổn, nhưng đến phòng tuyển quân, tôi phải đấu tranh. Vì cái tuổi tôi, vì con mắt tôi nữa. Nhưng trở ngại thứ nhất đã giúp tôi loại được cái thứ hai. Khi bàn đến tuổi tôi, tôi đã lên án ông sếp phòng tuyển quân chỉ là một anh chàng quan liêu... Và tôi tuyên bố tuyệt thực. Tôi ngồi cạnh ông ta, và suốt hai ngày, tôi không chịu dịch khỏi chỗ, từ chối mẩu bánh mì và cốc nước nóng ông mời tôi. Và tôi dọa ông cứ để tôi chết đói, nhưng không quên để lại một lá thư chỉ rõ kẻ chịu trách nhiệm về cái chết của tôi. Tôi không nghĩ là tôi dọa được ông nhiều; tuy nhiên cuối cùng ông chuyển tôi sang ủy ban y tế. Mọi việc ở trong cùng một phòng. Ông bác sĩ, sau khi kiểm tra thị lực của tôi, đưa cả hai tay lên tỏ vẻ bất lực, và ông trưởng phòng tuyển quân liền cười ha hả: thế là tôi phải hiểu ra rằng tôi tuyệt thực cũng chẳng được gì hết. Nhưng tôi liền vặn lại chính vì tuyệt thực nên mắt tôi mới đâm ra quáng gà như thế. Tôi đi đến cửa sổ cạnh đó có treo tấm bảng chữ cái chết tiệt để kiểm tra thị lực và tôi òa lên khóc. Và tôi khóc cho đến khi... Tôi

khóc một lúc lâu... Cho đến khi tôi thuộc lòng hàng chữ bên dưới cùng. Đến đó, tôi bèn lau nước mắt và tôi tuyên bố tôi sẵn sàng kiểm tra lại. Và mọi sự suôn sẻ.

Ngày 10 tháng Mười một 1942, sau khi theo lệnh, được trang bị lương thực cho mười ngày, chúng tôi (hai mươi lăm cô gái, gần đúng thế) trèo lên một chiếc xe cam nhông cũ đã nát và hát vang bài *Lệnh đã được ban ra*,thay các từ "chiến đấu trong nội chiến" bằng "bảo vệ đất nước chúng ta[54]". Từ Kamychine, nơi chúng tôi tuyên thệ, chúng tôi tiếp tục đi bộ, dọc theo tả ngạn sông Volga, cho đến Kapoustine Yar. Ở đấy có một trung đoàn dự bị đang đóng. Chúng tôi cảm thấy lạc lõng giữa hàng ngàn người toàn đàn ông.

Những "người mua hàng[55]" thuộc nhiều đơn vị khác nhau đến đấy tuyển lực lượng bổ sung. Nhưng họ cố tình không nhìn thấy chúng tôi. Họ đi qua cạnh chúng tôi mà không bao giờ dừng lại...

Trên đường đi, tôi đã kết bạn với hai cô gái, Annouchka Rakchenko và Assia Bassina. Chẳng cô nào có nghề ngỗng gì, còn tôi, tôi coi nghề của tôi là hoàn toàn dân sự. Cho nên bất cứ nghề nào được gọi tên, chúng tôi cũng cùng nhau bước lên trước ba bước, coi như rồi thế nào chúng tôi cùng học được tại chỗ. Nhưng chẳng ai để ý đến chúng tôi.

Tuy nhiên, một hôm, chúng tôi vừa bước lên khi nghe ông chỉ huy gọi: "Lái xe, lái máy kéo, thợ máy, bước lên ba bước!", anh chàng "mua hàng", là một trung úy trẻ, không thể tránh được chúng tôi. Tôi không bước tới ba mà đến năm bước và anh ta dừng lại:

"Tại sao các anh chỉ chọn có đàn ông? Tôi cũng là thợ lái máy kéo mà!"

Anh ta ngạc nhiên:

"Không thể! Vậy nói cho tôi biết vòng vận hành của động cơ máy kéo?

- Bốn kỳ: một, ba, bốn, hai...

- Cô đã phá hỏng ổ bi bao giờ chưa?

Tôi đã thành thật thú nhận là tôi đã làm hỏng hai ổ.

“Tốt, tôi nhận cô. Vì tính trung thực của cô.” Anh gật đầu chào tôi và tiếp tục bước đi.

Các cô bạn tôi cũng sắp hàng cạnh tôi. Anh trung úy ra hiệu đồng ý. Ôi! Mẹ kiếp cuộc đời! Người chỉ huy đơn vị, khi thấy lực lượng bổ sung mới, đã hỏi anh trung úy:

“Sao cậu lại dắt các cô bé này về?”

Anh kia lúng túng và đáp rằng anh thấy xót cho chúng tôi: “Các cô ấy mà hạ cánh xuống nơi chiến trận, thì sẽ bị giết chết ngay như những con thỏ.”

Ông chỉ huy thở dài:

“Thôi được. Một cô xuống bếp, một cô khác vào nhà kho, cô có học nhất lên ban tham mưu, làm thư ký.” Ông im lặng một lúc, rồi nói thêm: “Các cô gái xinh thế, thật tiếc.”

Có học nhất là tôi, nhưng mà làm chân thư ký sao! Và vẻ bề ngoài của chúng tôi thì liên can gì vào đây? Quên tất mọi kỷ luật quân đội, tôi liều cưỡi lưng hổ:

“Chúng tôi là những người tình nguyện! Chúng tôi đến đây là để bảo vệ Tổ quốc. Chúng tôi chỉ chấp nhận đi đến các đơn vị chiến đấu...”

Tôi không hiểu vì sao, nhưng ông đại tá chịu thua:

“Thì chiều ý các cô. Thế này thì, hai cô kia, về một đơn vị cơ động, chỗ máy công cụ. Còn cô này, miệng lưỡi thế, về lắp máy.”

Công việc của chúng tôi ở công xưởng mặt trận số 44 thiết giáp và xe tự hành bắt đầu như thế. Chúng tôi là một nhà máy thật sự hoạt động trên các bánh xe. Các máy công cụ - phay, doa, mài, tiện - nhóm phát điện, các trạm đắp và lưu hóa, tất cả đều bố trí trên các xe tải (được gọi là các ”đơn vị cơ động”). Một máy công cụ có hai người phục vụ mỗi người làm việc suốt mười hai tiếng, không nghỉ một phút. Những lúc ăn trưa, ăn tối, ăn sáng, thì người cùng kíp thay. Và nếu đúng tua người cùng kíp với anh phải làm lao công, thì anh phải đủ sức cáng đáng suốt hai mươi bốn tiếng. Chúng tôi làm

việc trong tuyết, trong bùn. Dưới bom. Và chẳng ai bảo chúng tôi là các cô gái xinh đẹp. Nhưng người ta xót các cô gái đẹp trong chiến tranh, người ta than cho các cô ấy nhiều hơn, cái ấy thì đúng. Chôn cất các cô thật đau đớn... Thật đau đớn phải gửi một cái giấy báo tử về cho mẹ các cô... Ôi, mẹ kiếp!

Tôi thường nằm mơ về các đồng đội của tôi. Tôi mơ về chiến tranh. Và thời gian càng trôi qua, thì chuyện ấy càng thường xảy ra hơn. Trong một giấc mơ, chỉ một giây đã đủ để diễn ra những sự việc, trong cuộc đời, thường phải mất nhiều năm. Nhưng đôi khi, tôi không còn biết đâu là mơ đâu là thật... Tôi nghĩ là ở Zimovniki, nơi tôi cần ngủ trưa hai tiếng: tôi vừa đến nơi thì bắt đầu một trận bom. Ôi! Đ.m. nó chứ!... Tôi tự nhủ: thà chết còn hơn là mất cái thú một giấc ngủ ngon. Tôi đi ngủ và nghĩ: miễn là trong mơ ta thấy được mẹ. Dù rằng, đúng ra, trong chiến tranh tôi không bao giờ nằm mơ. Đâu đó bên cạnh vang lên một tiếng nổ lớn. Cả ngôi nhà rung lên. Nhưng tôi vẫn cứ ngủ...

Tôi không biết sợ, xúc cảm đó đối với tôi là xa lạ. Hãy tin tôi, tôi nói với cô một cách trung thực. Khi máy bay nện đặc biệt dữ dội, chiếc răng mục của tôi nhắc tôi bằng cách đau nhói lên, nhưng đúng chỉ thế đấy thôi. Và nữa, chẳng mấy khi kéo dài. Hôm nay tôi sẽ tự coi mình là người dũng cảm một cách khủng khiếp nếu, vài năm sau khi kết thúc chiến tranh, tôi không buộc phải đi khám bác sĩ và những cơn đau ghê gớm, thường xuyên và hoàn toàn không thể giải thích, ở nhiều điểm khác nhau trong cơ thể. Một nhà thần kinh học lão luyện đã hỏi tuổi tôi và không giấu ngạc nhiên của ông:

“Hai mươi bốn tuổi mà đã suy sụp toàn bộ hệ thần kinh thực vật của mình! Vậy bây giờ cô tính sống làm sao?

Tôi trả lời rằng tôi tính sống tốt. Tôi vẫn sống, đúng không? Vâng, tôi còn sống, nhưng các khớp của tôi sưng lên, cánh tay phải tôi không dùng được vào việc gì nữa và khiến tôi đau khủng khiếp, thị lực tôi càng kém, một quả thận của tôi bị sa, gan tôi dịch chuyển và họ đã nhanh chóng tìm ra

là hệ thần kinh thực vật của tôi hoàn toàn hỏng hết. Nhưng mà suốt chiến tranh, tôi mơ đi học trở lại. Trường đại học đối với tôi đã trở thành một Stalingrad thứ hai. Tôi lấy được bằng một năm trước hạn, bởi vì nếu không, tôi sẽ không còn sức. Trong bốn năm, tôi chỉ mặc chiếc áo bành tô tôi mang về từ quân đội - dù là mùa đông, mùa xuân, hay mùa thu - và chiếc áo varơi mòn nhạt đến không còn chút màu... Ôi! Mẹ kiếp!..

Antonina Mironovna Lenkova,

thợ máy một công xưởng dã chiến

cho chiến xa và xe tự hành

“NGƯỜI TA CẦN LÍNH...NHƯNG TÔI CŨNG MUỐN ĐẸP...”

Tôi đã ghi âm hàng trăm câu chuyện... Trên các giá của tôi xếp hàng trăm băng cát-xét và hàng nghìn trang in. Tôi chong tai và tôi đắm mình đọc...

Có một điều gì đấy ngây thơ và còn rất trẻ trong giọng nói của những người kể chuyện, một điều gì đấy hẳn là thuộc trở về thời của họ, thời chung sống giữa Goulag, chiến thắng và lòng tin chân thành của họ. Chỉ có những trái tim thuần khiết mới có thể tập hợp tất cả những cái đó lại cùng nhau. Những trái tim chưa có trải nghiệm và tin tưởng. Hôm nay, một trong những người phụ nữ đó nhớ lại rằng những người lớn tuổi hơn “ngồi trên một chuyến tàu, dáng trầm tư. Buồn. Tôi nhớ một đêm, khi mọi người đã ngủ, một chuẩn tá[56] đã bắt chuyện với tôi về Stalin. Ông có uống một chút và có mạnh dạn hơn: ông kể với tôi rằng bố ông đã ở mười năm trong trại giam, bị cấm mọi liên lạc thư từ. Ông không biết bố ông còn sống hay đã chết[57]. Bố ông là Menchevik. Viên sĩ quan ấy đã nói những lời khủng khiếp: “Tôi rất muốn bảo vệ Tổ quốc tôi, nhưng không phải bảo vệ cá nhân Stalin.” Bố tôi là cộng sản. Ông đã dạy tôi những điều khác hẳn... Tôi hoảng sợ... Thật may, sáng hôm sau viên chuẩn tá kia đã từ giã tôi và ra đi. Không ai nghe thấy chúng tôi.” (*A. Nabatnikova, bác sĩ).*

Tuy nhiên các nhân chứng hiếm khi đề cập đến đề tài này, và bao giờ cũng một cách thận trọng. Dù thế nào đi nữa thì họ cũng đến từ thời kỳ

Stalin và tự cảm thấy mình liên quan đến nó bằng cùng một nỗi sợ, cùng một giấc thôi miên. Và rồi còn có... Còn có điều là những người phụ nữ, trong bất cứ hoàn cảnh nào, hoàn cảnh to tát nhất hay khủng khiếp nhất, có khả năng sống câu chuyện kín đáo của riêng họ: cuộc sống phụ nữ của riêng họ tự rẽ xé ra một con đường qua bất cứ trở ngại nào, và điều ấy là quan trọng hơn cả. Có thể đấy là lý do khiến những người phụ nữ ấy sống sót được qua chiến tranh mà không đánh mất tâm hồn mình trong đó. Bằng cách bảo tồn cái tôi của họ ở tận đáy sâu con người họ.

Trong mỗi câu chuyện thường thoảng ánh lên cái điều mà tôi muốn gọi là sự "bí ẩn của đàn bà". Họ kể cho tôi những mẹo vặt ngây thơ của con gái, những bí mật nhỏ nhoi của họ, ngôn ngữ bằng cử chỉ của họ: làm thế nào mà giữa cái thường nhật "nam tính" của chiến tranh, trong cái nghề "nam tính" là chiến tranh, họ cố giữ vẫn là chính họ. Giành giữ lãnh địa bên trong của họ. Và bây giờ tôi muốn chọn ra đây những câu chuyện chủ yếu nói về cái ấy: về cuộc sống phụ nữ. về những niềm vui và những lo toan của họ đối diện với chiến tranh. Nhiều năm sau chiến tranh, những người phụ nữ ấy còn ghi nhớ trong tâm trí một số lượng kỳ lạ những chi tiết nhỏ nhoi về đời lính. Một phổ rộng kỳ lạ những tông màu và những sắc độ, những sắc màu và những giọng nói. Bởi phụ nữ sống cảm tính hơn và tinh tế hơn đàn ông: họ bẩm sinh là thế. Trong thế giới của họ, cuộc sống và con người gắn liền với nhau, và dòng chảy của một cuộc đời có giá trị riêng của nó: họ nhớ lại chiến tranh như là một thời kỳ trong cuộc đời của họ. Không nhớ nhiều những hành động đã làm mà nhiều hơn là trải nghiệm đã sống qua. "Khi tôi đẹp, thì chiến tranh, buồn thay... Những năm đẹp nhất của tôi đã trôi qua ngoài mặt trận, tiêu tan ngoài ấy, và rồi, tôi già đi rất nhanh.. *(Anna Galaï, xạ thủ)* Và rồi...

Sau khoảng cách nhiều năm, một số sự kiện có vị trí lớn hơn, trong khi một số khác nhỏ đi. Và cái phần trở nên quan trọng hơn, là phần con người, phần riêng tư của quá khứ. Điều đó nữa, cũng đáng chú ý: so sánh những gì quên đi, xóa mờ khỏi ký ức, chôn vùi theo cách nào đó của chính mình, và những gì còn là cốt yếu và phập phồng, lay động tâm hồn ta sau hàng nhiều

chục năm. “Đừng sợ nước mắt. Đừng thương xót tôi. Tôi có đau thì cũng chẳng quan trọng gì đâu, tôi biết ơn cô, cô đã cho tôi phương tiện để tự tìm lại được chính mình. Tìm lại tuổi trẻ của tôi.” *(K.S. Tikhonovitch, trung sĩ, xạ thủ phòng không)*

Cuộc sống con người trở thành lịch sử và lịch sử được cắt ra thành hàng ngàn cuộc đời con người. Người ta bắn và người ta chết, người ta có lòng tin và người ta vỡ mộng; và cùng lúc, người ta muốn tô lông mày, ít ra thì khi ngủ cũng mặc một chiếc áo cánh phụ nữ mỏng... Không quên người ta cười như thế nào... Đôi khi thậm chí, người ta khiêu vũ…

ỦNG ĐÀN ÔNG VÀ MŨ ĐÀN BÀ

“Chúng tôi sống dưới mặt đất... Như chuột chũi... Tuy nhiên, chúng tôi giữ gìn những vật nhỏ nhặt. Mùa xuân, chúng tôi mang về một cành cây con, chúng tôi cắm trong nước. Chúng tôi ngắm nó và nói: “Ngày mai, có thể tôi sẽ không còn.” Và chúng tôi cố ghi nhớ tất cả trong tâm trí. Một cô gái nhận được một chiếc áo dài len của gia đình gửi đến. Tất cả chúng tôi đều có chút ganh tị, dù đã có lệnh cấm mặc quần áo riêng. Và thượng sĩ, là một người đàn ông, lầm bầm: “Thà bố mẹ cô gửi cho cô một tấm chăn còn hơn. Có ích hơn.” Chúng tôi không có chăn, cũng không có gối. Chúng tôi ngủ trên những chiếc giường ghép bằng cành cây. Nhưng tôi có một đôi hoa tai, giấu một chỗ kín.

Khi tôi bị chấn động lần đầu, tôi không nghe được gì nữa và không thể nói. Tôi tự nhủ: nếu tôi không có giọng trở lại, tôi sẽ nhảy xuống đường tàu... Tôi hát rất hay và đột nhiên tôi bị câm... Nhưng rồi giọng tôi trở lại...

Rất hạnh phúc, tôi đeo hoa tai. Tôi đến nhận ca và tôi báo một cách vui vẻ:

“Báo cáo đồng chí thượng úy, trung sĩ Chtchelokova, sẵn sàng nhận lệnh!

- Cái gì thế kia?

- Cái gì ạ?

- Bước ngay ra ngoài!

- Nhưng tại sao?

- Gỡ ngay đôi hoa tai kia ra! Cô có phải là một người lính không?”

Thượng úy là một anh chàng đẹp trai. Tất cả các cô gái đều yêu anh một chút. Anh lặp lại với chúng tôi là trong chiến tranh, người ta cần những người lính. Chỉ những người lính. Nhưng tôi cũng muốn đẹp. Suốt chiến tranh, tôi sợ bị què chân. Tôi có một đôi chân đẹp. Đối với một người đàn ông, chẳng có gì khác. Đối với anh ta, dù có mất một chân, cũng không quá nghiêm trọng. Cách gì, anh cũng là một người anh hùng. Một nhân vật có thể lấy làm chồng! Nhưng khi một người phụ nữ cụt chân là số phận đã định. Số phận một người đàn bà...”

Maria Nikolaïevna Chtchelokova,

trung sĩ, phân đội trưởng thông tin liên lạc

“Trong chiến tranh, tôi luôn chú ý giữ nụ cười. Tôi nghĩ rằng tôi cần cười nhiều nhất có thể, một người phụ nữ phải luôn tươi tắn. Trước khi chúng tôi ra trận, ông giáo sư già của chúng tôi đã dạy chúng tôi: “Các cô phải nói với mỗi người thương binh rằng cô yêu anh ấy. Thứ thuốc hiệu quả nhất của các cô là tình yêu. Tình yêu gìn giữ, đem lại sức mạnh để níu lấy sự sống.” Một người thương binh đang nằm đó, anh đau đớn đến nỗi anh ứa nước mắt, và tôi nói với anh: “Gắng lên, anh thương yêu. Can đảm lên, anh đáng yêu của em... - Cô yêu tôi ư, cô bé? (Họ gọi tất cả các cô y tá như thế.) - Tất nhiên là em yêu anh. Nhưng anh phải lành cho nhanh lên.” Họ, họ có quyền nổi giận, chửi rủa, nhưng chúng tôi, không bao giờ. Chỉ một từ thô lỗ là chúng tôi bị phạt, có thể đến án nặng.

Thật khó khăn... Tất nhiên là rất khó khăn... Chỉ nói chuyện, này nhé, mặc váy mà trèo lên một chiếc cam nhông, trong khi xung quanh là đàn

ông. Cam nhông, cô biết đấy, thì cao, đấy là những chiếc xe cứu thương đặc biệt. Cứ mà trèo lên nóc xem! Thử xem!...”

Vera Vladimirovna Chevaldycheva,

thượng úy, bác sĩ phẫu thuật

“Họ cho chúng tôi các toa tàu... Tàu hàng. Chúng tôi là mười hai cô gái, còn lại toàn đàn ông. Chạy được mười cây số rồi tàu dừng. Thêm mười đến mười lăm cây số và người ta lại đặt chúng tôi vào một đường ray vào kho. Không có nước, không có toa lét. Cô thấy cảnh thế đấy?

Ở chỗ dừng, đám đàn ông đốt một đống lửa trại. Họ giũ quần áo của họ lên đấy để giết rận, họ làm khô người.

Nhưng chúng tôi, làm thế nào? Chúng tôi chạy vào sau một cái hầm để cởi quần áo. Tôi có một chiếc áo pull đan: không một mắt nào, không một milimét len nào không có côn trùng. Tôi buồn nôn khi nhận ra. Nhưng tôi sẽ không ra đấy mà rán các con rận của tôi với đám đàn ông! Tôi quá thẹn. Tôi ném chiếc áo pull và mặc váy nhỏ. Ở một ga khác, một người phụ nữ đã cho tôi một áo chandail và một đôi giày cũ. Chúng tôi đi tàu, rồi đi bộ lâu. Trời giá. Tôi vừa đi vừa cầm một cái gương soi nhỏ, để kiểm tra xem má tôi có nẻ không. Đến tối, tôi nhận ra là hai má tôi bị cóng. Tôi thật dốt... Tôi nghe nói má khi bị cóng thì trắng bạch ra. Mà má tôi thì đỏ rực. Tôi tự nhủ, rốt cục, lúc nào cũng bị nẻ là tốt. Nhưng hôm sau, hai má tôi đen sì..

Nadejda Vassilievna Alexeïeva,

binh nhì, điện báo viên

“Trong số chúng tôi có nhiều cô gái đẹp. Một hôm chúng tôi đi tắm và bên cạnh có một tiệm làm tóc mở cửa. Thế là đứa này nhìn đứa kia, chúng tôi đã vào làm mi. Ông chỉ huy đã cho chúng tôi một trận! “Các cô đến đây tham gia chiến tranh hay đi khiêu vũ?” Chúng tôi khóc suốt đêm, và xát lên

mặt để xóa hóa trang đi. Sáng hôm sau, ông đi qua và lặp lại với từng cô: “Tôi cần những người lính, chứ không phải những cô gái yểu điệu. Các cô yểu điệu không sống sót được trong chiến đấu đâu.” Ông ấy là một người chỉ huy rất nghiêm. Trước chiến tranh, ông là giáo sư toán...”

Anastasia Petrovna Cheleg,

hạ sĩ, người lái khí cầu

“Tôi có cảm giác đã sống hai cuộc đời: một cuộc đời đàn ông và một cuộc đời phụ nữ...

Khi đến trường sĩ quan, tôi hiểu ngay kỷ luật quân sự: lúc tập luyện, trong hàng ngũ, khi ở doanh trại, mọi thứ đều tuân theo quy tắc. Và không có ưu tiên nào hết cho chúng tôi, các cô gái. Chỉ nghe thấy: “Ngừng trò chuyện!” hay “Cấm nói chuyện!” Buổi tối, chúng tôi chỉ có một mong muốn: nghỉ ngơi trong tĩnh lặng, thêu thùa một chút... tìm lại một hoạt động ít nhiều nữ tính. Nhưng không bao giờ được phép. Chúng tôi không có tổ ấm gia đình, không có công việc nội trợ, và cái ấy khiến chúng tôi bứt rứt. Mỗi ngày chúng tôi chỉ có được một giờ nghỉ: chúng tôi đến phòng Lénin[58], chúng tôi viết thư, được phép ngồi theo cách mình muốn, trò chuyện. Nhưng la, cười to, thì cấm.

- Có được hát không?

- Không, cái đó cấm.

- Tại sao?

- Quy tắc không cho phép. Khi đi thành hàng, ở đấy thì được, có thể hát nếu có lệnh. Lệnh là: “Xướng viên thứ nhất, một bài hát!”

- Nhưng tự phát thì không được?

- Không. Thế là trái quy tắc.

- Bà có gặp khó khăn để quen điều này không?

- Tôi nghĩ là tôi chẳng bao giờ quen được. Vừa chợp mắt là nghe hét lên: “Đứng dậy!” Và như có một trận gió thổi bay chúng tôi khỏi giường. Chúng tôi bắt đầu mặc quần áo, chỉ có điều phụ nữ nhiều quần áo hơn đàn ông, và thế là một thứ gì đó rơi khỏi tay ta, rồi một thứ khác. Cuối cùng ta chạy ra phòng gửi áo khoác, thắt lưng cầm tay. Ta vừa chạy vừa chộp vội cái áo khoác và lao đến chỗ để vũ khí. Ở đấy, ta tròng một cái túi vải vào chiếc xẻng, ta buộc bao đạn lên đó, và ta cài cúc thật nhanh. Rồi ta nắm lấy khẩu súng của mình, vừa chạy vừa đóng quy lát lại, và ta thực sự lao một mạch từ tầng năm xuống đến đất. Một khi đã vào hàng, ta chỉnh đốn trang phục được chừng nào tốt chừng ấy. Và để làm tất cả các thứ ấy, họ cho ta chỉ có vài phút.

Nhưng chuyện sau đây là khi tôi đã ở ngoài mặt trận. Đôi ủng của tôi lớn hơn ba số, mũi nó cong lại và cáu bùn. Bà chủ nhà tôi đóng quân, mang cho tôi hai quả trứng: ”Cầm lấy mà đi đường, cô gầy thế này khéo đến gãy đôi người đi mất.” Và tôi, nhẹ nhàng, để bà không nhìn thấy, tôi đập các quả trứng, vốn rất nhỏ, tôi đánh đôi ủng của tôi. Tất nhiên, tôi thích ăn hơn, hai quả trứng ấy, nhưng cái tính đàn bà của tôi nó mạnh hơn: tôi muốn thanh lịch. Cô không biết thế nào là chuyện cái áo bành tô nó cọ vào da, cũng không biết tất cả những thứ ấy nó mới nặng làm sao, nó rất là đàn ông, và cái thắt lưng, và tất cả, tất cả. Tôi chỉ ghét hơn mọi thứ là cái chăn nó cứ cọ vào cổ và rồi đôi ủng chết tiệt ấy. Bước đi của chúng tôi thay đổi, mọi thứ thay đổi...

Tôi nhớ là chúng tôi buồn. Lúc nào cũng buồn...”

Stanislava Petrovna Volkova,

thiếu úy, phân đội trưởng công binh

“Không dễ biến chúng tôi thành lính... Chẳng hề đơn giản.

Chúng tôi nhận bọc đồ của mình. Thượng sĩ lệnh cho chúng tôi xếp thành hàng:

“Mũi chân một hàng thẳng!”

Chúng tôi chỉnh tư thế. Mũi các đôi ủng của chúng tôi tuyệt đối thẳng hàng, nhưng người chúng tôi thì lại tụt về phía sau xa vì ủng của chúng tôi toàn số 41,42.

Thượng sĩ nhắc lại:

“So thẳng mũi giày, cho đúng hơn!”

Rồi ông ra một lệnh khác:

“Học viên sĩ quan, ngực ngang ngực người thứ tư bên trái!”

Tất nhiên, với các cô gái, thế này thì không ổn rồi, ông bèn hét to:

“Các cô độn thứ gì trong túi áo varơi thế?”

Chúng tôi phá lên cười.

“Không được cười nữa!” ông thượng sĩ gào lên.

Để dạy chúng tôi học chào theo lối quân sự đúng cách và không do dự, ông buộc chúng tôi chào bất cứ thứ gì, một cái ghế, một tấm áp phích treo tường. Ôi, ông đến toát mồ hôi với chúng tôi!

Tôi không biết trong một thành phố nào đó, một hôm người ta dẫn chúng tôi đi tắm. Chúng tôi đến nơi, đi đều bước. Đàn ông đi vào khu vực dành cho họ và chúng tôi vào khu vực dành cho chúng tôi. Những người phụ nữ vừa nhìn thấy chúng tôi, đã hét lên, mỗi người đều tìm cách che tình trạng của thân thể mình: “Ôi! Lính!” Nhìn dáng chúng tôi, không thể đoán ra chúng tôi là con trai hay con gái: chúng tôi cắt tóc và mặc quân phục. Một lần khác, chúng tôi đi vào nhà tắm công cộng, và lập tức những người phụ nữ đã chạy đi tìm một viên cảnh sát.

“Trong trường hợp này, chúng tôi phải đi đến đâu?” chúng tôi hỏi anh ta.

Anh ta quay lại phía những người phụ nữ đã đi tìm anh, nói giận dữ:

“Họ là con gái cơ mà!

- Thế mà anh còn bảo là con gái!

Lính đấy chứ.”

Maria Nikolaïevna Stepanova,

thiếu tá, trưởng bộ phận thông tin liên lạc

của một tiểu đoàn xạ thủ khinh binh

“Tôi nhớ con đường... lúc nào cũng là con đường... Lúc ở phía trước, lúc phía sau...

Khi chúng tôi đến Mặt trận thứ hai Biélorussi, người ta muốn để chúng tôi ở Bộ tham mưu sư đoàn, lý do chúng tôi là phụ nữ và chúng tôi chẳng có việc gì mà làm ở tuyến một. “Không, chúng tôi trả lời, chúng tôi là xạ thủ bắn tỉa, hãy gửi chúng tôi đến nơi chúng tôi có thể có ích.” Họ trả lời chúng tôi: “Chúng tôi sẽ đưa các cô đến một trung đoàn có ông đại tá tốt, ông ấy đối xử khéo với các cô gái.” Bởi có đủ loại các ông chỉ huy. Họ nói với chúng tôi như vậy.

Ông đại tá vừa nói đó đón chúng tôi bằng một diễn văn chào mừng như sau: “Hãy cẩn thận, các cô gái, các cô đến đây chiến đấu, thì hãy làm việc đó, đừng mất thì giờ vào những việc khác. Chung quanh các cô là đàn ông, không có phụ nữ. Tôi không biết giải thích cho các cô cách nào hơn nữa. Đây là chiến tranh, các cô gái ạ...” Ông biết chúng tôi còn là các cô nhóc...

Trong một làng Đức, người ta bố trí cho chúng tôi qua đêm trong một lâu đài thường vẫn có người ở. Có vô số căn phòng, những phòng khách mênh mông. Và ôi những phòng khách! Những chiếc tủ chất đầy quần áo đẹp. Các cô gái bèn chọn mỗi cô một chiếc áo. Tôi tìm được một chiếc áo dài màu vàng rất thích, rồi cả một chiếc áo ngủ nữa... Tôi không thể tả cho cô chiếc áo ngủ ấy đẹp đến thế nào. Dài, nhẹ. Như một chiếc lông! Nhưng vì đã đến giờ ngủ, mọi người đều mệt kinh khủng. Chúng tôi mặc các áo ấy và đi ngủ ngay. Tôi nằm lên giường với chiếc áo vàng, bên ngoài khoác thêm áo ngủ...

Một lần khác, chúng tôi chọn cho mỗi đứa một chiếc mũ trong một xưởng thời trang người ta đã bỏ đi. Và để đội nó một chút, chúng tôi đã ngủ ngồi suốt đêm. Sáng ra, chúng tôi thức dậy... Chúng tôi ngắm mình trong gương lần cuối... Rồi cởi hết ra và lại chui vào áo varơi và quần của mình. Chúng tôi không mang theo gì hết. Đi đường, đến một cây kim cũng thấy nặng. Chúng tôi nhét thìa của mình vào ủng và tất cả là thế...”

Bella Isaakovna Epstein,

trung sĩ, xạ thủ bắn tỉa

“Đàn ông... họ khác... Không phải bao giờ họ cũng hiểu chúng tôi...

Chúng tôi rất yêu ông đại tá Ptitsyne của chúng tôi. Chúng tôi gọi ông là “Bố”, ông hiểu trái tim phụ nữ của chúng tôi. Ở Moskva, lúc rút lui, thời kinh khủng nhất, ông bảo chúng tôi:

“Các cô gái, Moskva chỉ cách có hai bước. Tôi đưa đến cho các cô một cô thợ làm tóc. Hãy làm lông mày và lông mi và uốn tóc đi. Không thật đúng quy tắc lắm đâu, nhưng tôi muốn các cô đẹp. Chiến tranh sẽ dài... Không kết thúc sớm đâu.”

“Ông đưa về một cô thợ làm tóc thật. Chúng tôi làm đầu, trang điểm. Và chúng tôi thật hạnh phúc..

Zinaïda Prokofievna Gomareva,

điện báo viên

“Chúng tôi lao xuống trên băng ở hồ Ladoga... Đây là lúc phản công... Chúng tôi hứng một làn đạn dữ dội. Quanh mình khắp nơi là nước, hễ bị thương, là chìm nghỉm luôn. Tôi bò, tôi băng các vết thương. Tôi đến gần một cậu, hai chân cậu bị nát. Cậu đang lịm dần, tuy nhiên cậu đẩy tôi ra và đang lục trong “flacul[59]”, tôi muốn nói là trong cái túi dết của cậu. Cậu

tìm suất ăn dự trữ của cậu. Cậu muốn ăn, trước khi chết. Chúng tôi đã được nhận các suất ăn trước khi vượt qua hồ. Tôi muốn băng cho cậu, nhưng cậu thì cứ tiếp tục lục trong cái túi dết và không muốn nghe gì hết: đàn ông, rất kỳ quặc, chịu đói rất kém: đói, là nỗi ám ảnh của họ, ám ảnh hơn cả cái chết...

Còn tôi, đây là điều còn lại trong tâm trí tôi... Lúc đầu, ta sợ chết... Ám ảnh vừa bởi ngạc nhiên vừa bởi tò mò. Và mệt mỏi đến mức cả cái này lẫn cái kia đều xóa mờ đi. Lúc nào cũng mấp mé sát ranh giới của sức mình. Quá cả ranh giới ấy nữa. Chỉ còn lại một nỗi sợ, sợ mình xấu xí tệ hại sau khi đã chết. Một nỗi sợ rất con gái... Sợ bị xé nát người ra bởi một quả pháo và bị xé thành từng mảnh... Tôi đã biết thế là thế nào... Tôi đã từng nhặt những mảnh ấy..

Sofia Konstantinovna Doiubniakova,

cáng thương

“Mưa không dứt... Chúng tôi chạy trong bùn, chúng tôi ngã trong bùn ấy. Kẻ bị thương, người bị giết. Chúng tôi không hề muốn chết trong cái đầm lầy này! Một đầm lầy đen. Thử hỏi làm sao một cô gái có thể nằm ở đó?... Và một lần khác, trong rừng Orcha, tôi thấy những bụi anh đào dại. Và những đóa hoa xuyên tuyết xanh. Cả một khu rừng thưa xanh da trời... Hạnh phúc được chết giữa những bông hoa như vậy! Được nằm dài ở đấy... Tôi hẵng còn gà tồ, tôi mới mười bảy tuổi... Tôi đã hình dung cái chết như thế đó...

Tôi nghĩ chết thì cũng giống như là bay đi đâu đó. Nhưng để làm điều đó, thì tôi cần cái đẹp... cần một cái gì đó có màu xanh thật sâu. Hay xanh da trời...”

Lioubov Ivanovna Osmolovskaïa,

binh nhì, trinh sát

“Trung đoàn chúng tôi toàn nữ... được bay ra mặt trận tháng Năm 1942...

Người ta cho chúng tôi những chiếc máy bay “Po-2”. Một loại máy bay nhỏ, bay không được nhanh. Chỉ bay thấp, thậm chí thường rà sát đất. Cách mặt đất hai ngón tay! Trước chiến tranh, nó chỉ dùng để huấn luyện những người trẻ tuổi trong các câu lạc bộ bay, nhưng không ai ngờ có ngày nó sẽ được sử dụng vào mục đích quân sự. Máy bay có bộ khung bằng gỗ, hoàn toàn là ván ép, bên trên căng vải bông mịn. Một loại the, có thể gọi thế. Chỉ cần trúng một phát là bùng lửa và nó cháy trên không trước khi chạm đất. Như một que diêm. Bộ phận duy nhất hơi chắc một chút là động cơ, một cái M-II. Khá lâu về sau, vào cuối chiến tranh, người ta mới trang bị dù cho chúng tôi và bố trí một khẩu súng máy cạnh người lái. Trước đó, trên máy bay không hề có vũ khí. Bốn quả bom đeo dưới cánh, chấm hết. Ngày nay, người ta sẽ gọi chúng tôi là kamikaze[60], và có thể chúng tôi là kamikaze thật. Vâng! Chúng tôi quả đúng là như vậy! Nhưng Thắng lợi được coi là quan trọng hơn cuộc sống của chúng tôi. Thắng lợi!

Cô hỏi làm sao chúng tôi đã đứng vững được? Tôi sẽ trả lời cô...

Trước khi về hưu, tôi bị ốm, vì chỉ cần nghĩ đến chuyện không làm việc nữa. Vả chăng cũng vì thế, đã quá năm mươi tuổi, tôi vẫn trở lại đại học. Tôi trở thành nhà sử học. Trong khi suốt đời, tôi là nhà địa chất. Chỉ có điều, một nhà địa chất tốt thì bao giờ cũng ở trên thực địa, mà tôi thì không còn đủ sức. Một vị bác sĩ đến, ông làm điện tâm đồ cho tôi rồi ông hỏi:

“Bà bị nhồi máu cơ tim bao giờ?

- Nhồi máu cơ tim nào?

- Tim bà đầy vết sẹo.”

Nhưng những vết sẹo ấy hẳn là một kỷ niệm chiến tranh. Khi bạn bay trên mục tiêu, bạn run từ đầu đến chân. Toàn bộ cơ thể rung lên trong một cơn ớn lạnh, bởi vì bên dưới, là địa ngục: các máy bay cường kích bắn vào bạn, súng phòng không bắn vào bạn. Nhiều cô gái đã buộc phải rời trung đoàn, họ không chịu nổi. Chúng tôi bay đêm. Có lúc, đã định hoạt động cả

ban ngày, nhưng ý định đã phải thôi ngay. Những chiếc “Po-2” chỉ cần một phát súng là bị hạ rồi...

Mỗi đêm chúng tôi xuất trận đến mười hai lần. Tôi đã nhìn thấy anh phi công lừng danh Pokrychkine sau một chuyến bay chiến đấu trở về. Đây là một người đàn ông mạnh mẽ, anh chỉ hai mươi hay hăm ba tuổi, như chúng tôi. Trong lúc người ta đổ xăng cho máy bay, một người thợ máy đã cởi áo anh và vắt. Nước chảy ròng ròng, cứ như anh vừa mắc mưa. Vậy cô hình dung đối với chúng tôi là thế nào. Khi chúng tôi hạ cánh, chúng tôi không thể bước ra khỏi buồng lái, phải lôi chúng tôi ra. Thậm chí chúng tôi không còn đủ sức cầm cặp bản đồ, cứ phải kéo lê dưới đất.

Và công việc của các cô gái phụ trách vũ khí của chúng tôi! Các cô phải đeo bằng tay, bốn quả bom vào bên dưới máy bay - tức bê mỗi lần bốn trăm kilô. Và cứ liên tục thế suốt đêm: một chiếc máy bay cất cánh, chiếc khác hạ cánh. Cơ thể chúng tôi chịu áp lực đến mức suốt chiến tranh không còn cái ấy... Không còn kinh nguyệt... Vậy đó, cô hiểu... Và sau chiến tranh, một số người không thể có con...

Tất cả chúng tôi đều hút thuốc. Tôi cũng thế, tôi hút, nó khiến tôi có cảm giác nguôi đi đôi chút. Ta hạ cánh, ta run toàn thân, rồi ta đốt một điếu và ta tỉnh người lại. Chúng tôi mặc áo da, quần, áo varơi và mùa đông thì một áo lông trùm lên tất cả. Muốn hay không, thì một vẻ gì đó mang chất đàn ông vẫn lộ ra trong dáng đi của chúng tôi, trong các cử động của chúng tôi. Khi chiến tranh đã chấm dứt, họ may cho chúng tôi những chiếc áo dài màu kaki. Và đột nhiên chúng tôi lại khám phá ra rằng chúng tôi là những cô gái...”

Alexandra Semionovna Popova,

trung úy cận vệ, hoa tiêu

“Gần đây người ta mới tặng tôi một huy chương. Của Hội Chữ thập đỏ. Huy chương vàng quốc tế “Florence Nightingale”... Mọi người chúc mừng

tôi và ngạc nhiên: ”Làm sao bà có thể cứu được đến một trăm bốn mươi thương binh? Trông bà rất trẻ con và bé tí trên các tấm ảnh hồi chiến tranh của bà!” Nhưng có thể tôi đã cứu đến hai trăm, hồi đó ai mà đi đếm? Tôi thậm chí không hề nghĩ đến chuyện ấy, dẫu sao, chúng tôi sẽ không hiểu được chuyện đó. Trận đánh đang ác liệt, những người đàn ông đang tuôn hết máu của họ ra, mà tôi, tôi lại ngồi đó ghi vào sổ tay sao? Không bao giờ tôi chờ cho một trận đánh chấm dứt, tôi bò ra khi đang đánh nhau và tôi cố kéo thương binh về. Nếu một cậu con trai bị một mảnh pháo, nếu tôi chỉ đến được chỗ cậu ấy một hay hai giờ sau, thì tôi chẳng làm được gì nữa, cậu ấy đã bị cơn mất máu giết chết rồi.

Tôi bị thương ba lần và ba lần bị chấn động. Trong chiến tranh, mỗi người có một ước mơ: một số người, mơ được trở về nhà, số khác, được đến tận Berlin, nhưng tôi, tôi chỉ có một ý nghĩ: còn sống cho đến sinh nhật tôi, để mừng tuổi mười tám. Tôi không biết vì sao, nhưng tôi sợ chết sớm hơn, không bao giờ đến được tuổi ấy. Lúc nào tôi cũng mặc quần, mũ calô trên đầu, bao giờ cũng rách rưới, vì lúc nào tôi cũng bò bằng đầu gối, lại dưới sức nặng của một thương binh. Tôi không tin nổi là một ngày nào đó tôi có thể đứng lên và bước đi bình thường, thay vì bò. Cái đó nữa, cũng là một ước mơ. Một lần ông sư đoàn trưởng nhìn thấy tôi và hỏi: “Cô bé này là thế nào đây? Sao lại giữ cô ấy ở đây? Tốt hơn hết là trả cô ấy về đi học.”

Tôi nhớ một hôm... tôi hết sạch băng... Các vết thương do đạn tệ hại đến nỗi một vết phải dùng cả một gói băng. Tôi xé đồ lót của tôi ra và tôi bảo các cậu con trai: “Nào, cởi nhanh quần đùi của các cậu ra, áo may ô của các cậu nữa, tôi có những người đang chết đây này.” Họ cởi đồ lót của họ và xé thành từng mảnh. Tôi không bao giờ thấy ngượng trước mặt họ, họ như những anh em trai của tôi, tôi cũng như em út của họ. Chúng tôi ba người cùng nắm tay nhau mà đi, người đi giữa ngủ một hay hai tiếng. Rồi chúng tôi thay phiên.

Khi tôi thấy một hố chôn chung, tôi quỳ xuống. Trước mỗi nấm mồ tập thể... Bao giờ cũng quỳ...”

Sofia Adamovna Kountsevitch,

thượng sĩ nhất, cáng thương

ở một đại đội xạ thủ-khinh binh

VỀ GIỌNG NỮ CAO CỦA CÁC CÔ GÁI VÀ SỰ MÊ TÍN CỦA CÁC THỦY THỦ

"Tôi nghe người ta văng ra đằng sau lưng tôi... những từ... những từ... nặng tựa đá... "Ra trận, người ta bảo, chỉ có đàn ông thích cái thứ đó. Các cô là những người không bình thường. Những người đàn bà bất đắc chí... Những người thiểu năng..." Không đâu! Không, đấy là một ước vọng nhân bản. Chiến tranh đã nổ ra, tôi sống một cuộc sống bình thường... Một cuộc sống của một cô gái tuổi tôi... Và rồi bà láng giềng của tôi nhận được một bức thư: chồng bà đã bị thương, ông ấy đang nằm bệnh viện. Tôi nghĩ: "Ông ấy đã bị thương, ai sẽ thay ông?" Một người láng giềng khác trở về mất một tay: ai thay thế ông? Một người thứ ba trở về, mất một chân, lại thiếu một người nữa. Tôi viết đơn, tôi đòi, tôi van người ta tuyển tôi vào quân đội. Chúng tôi đã được nuôi dạy như vậy: chúng tôi đã được học rằng không có việc gì được làm trên đất nước này mà không có chúng tôi. Chúng tôi được dạy yêu đất nước này. Và khi có chiến tranh, chúng tôi thấy cần cống hiến sức mình. Nếu người ta cần y tá thì phải trở thành y tá. Nếu thiếu pháo thủ phòng không thì đấy là nơi phải đăng vào.

Cô hỏi chúng tôi có muốn giống những người đàn ông không, ở ngoài mặt trận? Lúc đầu, vâng, rất muốn! Chúng tôi cắt tóc rất ngắn, chúng tôi thay đổi đến cả dáng đi. Nhưng rồi chán lắm! Về sau, chúng tôi muốn được trang điểm biết bao nhiêu! Thay vì ăn đường, chúng tôi để dành đó, để vuốt thẳng diềm tóc. Chúng tôi sung sướng khi nấu được một nồi nước để gội đầu. Sau một cuộc hành quân dài, chúng tôi đi tìm cỏ non. Chúng tôi bứt và chúng tôi... Vâng, cô biết đấy... chúng tôi xát lên đùi... Chúng tôi lau đùi bằng cỏ... Chúng tôi làm sạch mình bằng cỏ... Chúng tôi, các cô gái, chúng

tôi có những đặc điểm của chúng tôi, đúng không? Thế là chúng tôi có những bộ đùi xanh lè... Chuyện đó ổn khi ông thượng sĩ là người có tuổi: ông hiểu những điều đó và không tước đi khỏi ba lô chúng tôi các thứ đồ lót thừa. Nhưng nếu rơi vào tay một ông trẻ, thì chắc chắn là bị tịch thu. Nhưng đồ lót là không bao giờ thừa đối với con gái, mỗi ngày chúng tôi phải thay hai lần. Chúng tôi cắt tay áo lót người của chúng tôi ra, chúng tôi chỉ được có hai chiếc. Tức bao giờ cũng chỉ được bốn cái tay áo...”

Klara Semionovna Tikhonovitch,

thượng sĩ, xạ thủ phòng không

“Trước chiến tranh, tôi yêu tất cả những gì là quân sự... rắn rỏi... Tôi viết cho một trường hàng không để họ gửi cho tôi các thủ tục xin nhập học. Quân phục thích hợp với tôi. Tôi thích các cuộc diễn tập, sự chính xác, ngắn gọn của ngôn ngữ mệnh lệnh. Trường hàng không trả lời là tôi phải học xong bậc trung học đã.

Đương nhiên, với cách nghĩ của tôi, khi chiến tranh bắt đầu, tôi không thể chịu yên ở nhà. Nhưng người ta không chịu nhận tôi để gửi ra mặt trận. Bất kể thế nào, vì tôi mới mười sáu tuổi. Ông sếp phòng tuyển quân bảo tôi:

“Quân thù sẽ nghĩ gì về chúng ta, khi vừa mới có chiến tranh, chúng ta đã gửi cả trẻ con, cả các cô gái vị thành niên ra trận?

- Phải đánh lại quân thù.

- Chúng tôi sẽ làm việc đó không cần có cô.”

Tôi ra sức thuyết phục ông là tôi khá cao lớn, không ai nghĩ tôi mới mười sáu. Tôi cứ đứng lì giữa phòng ông và không chịu rời đi.

“Viết vào 'mười tám' thay vì 'mười sáu'

- Bây giờ cô nói thế, chứ sau này rồi cô sẽ nhớ như thế nào về tôi?”

Nhưng sau chiến tranh, tôi không muốn nữa, tôi không thể vào bất cứ ngành chuyên môn quân sự nào nữa. Tôi muốn cởi bỏ thật nhanh tất cả quần áo màu kaki của tôi. Cả hôm nay nữa, tôi ghét quần, tôi không bao giờ mặc, ngay cả khi đi hái quả mọng hay nhặt nấm trong rừng. Tôi muốn mặc đồ bình thường của phụ nữ.

Klara Vassilievna Gontcharova,

binh nhì, xạ thủ phòng không

“Chiến tranh, chúng tôi đã nhanh chóng cảm nhận nó... Ngay hôm chúng tôi kết thúc trường quân sự, những ”người mua hàng” đã đến. Những người mua hàng, cô biết đấy, là những người được đơn vị gốc trả về hậu phương để tổ chức lại và có nhiệm vụ bổ sung cho đủ quân số. Bao giờ cũng là đàn ông và ta nhận rõ là họ thương hại chúng tôi. Chúng tôi nhìn họ một cách hăng hái, trong khi họ nhìn chúng tôi bằng những con mắt khác hẳn: chúng tôi sẵn sàng nhảy xổ ra khỏi hàng, chúng tôi vội muốn chứng tỏ mình, nhưng họ thì mệt mỏi, họ nhìn mặt chúng tôi, biết rõ điều gì đang chờ đợi chúng tôi.

Đấy là một trung đoàn chủ yếu nam giới, vì ở đấy chỉ có hai mươi hai phụ nữ: trung đoàn 870 máy bay ném bom tầm xa. Ở nhà ra đi, chúng tôi mang theo hai, ba bộ đồ lót, không thể lấy thêm nhiều hơn. Một hôm, chúng tôi bị ném bom, chúng tôi bị trắng tay, ngoài các thứ có trên lưng. Đàn ông đi đến trung tâm phân phối và người ta đã phát cho họ suất quân trang khác. Nhưng với chúng tôi, chẳng có gì sất. Họ phát cho chúng tôi những chiếc portianki, chúng tôi cắt ra làm nịt vú và quần lót. Khi ông chỉ huy biết chuyện, ông đã mắng chúng tôi.

Nhưng chúng tôi cũng cần... Chẳng hạn một hôm, chúng tôi nhìn thấy những chiếc áo may ô đám lính mắc trên các bụi cây. Vậy là, hop, chúng tôi chộp ngay hai hay ba chiếc... về sau, họ biết ai đã lấy và họ cười nhạo:

”Thượng sĩ ơi, cho chúng tôi đồ lót khác... Các cô gái đã lấy cắp của chúng tôi.”

Sáu tháng trôi qua. Thường xuyên mang vác nặng quá sức, chúng tôi đã không còn là đàn bà. Chúng tôi không còn có... Chu kỳ sinh lý của chúng tôi bị hỏng... cô hiểu không? Thật rất kinh khủng! Thật khủng khiếp khi nghĩ rằng ta sẽ không bao giờ còn là phụ nữ..

Maria Nesterovna Kouzmenko,

thượng sĩ, phụ trách bảo quản vũ khí

“Chúng tôi có khát vọng... Chúng tôi không muốn người ta nói về chúng tôi: “A! đàn bà ấy mà!” Thế là chúng tôi dùng đủ mọi cách, chúng tôi làm nhiều hơn đàn ông, vì chúng tôi muốn chứng tỏ chúng tôi cũng đáng giá ngang họ. Song, rất lâu chúng tôi vấp phải một thái độ bề trên, nếu không phải là khinh thường đối với chúng tôi: “Phụ nữ ấy mà, cũng gọi là nữ chiến binh đấy!”

Chúng tôi hành quân... Chúng tôi là gần hai trăm cô gái, theo sau là hai trăm đàn ông. Đang hè. Oi nóng. Đi từng chặng, mỗi ngày hai mươi cây số... Và chúng tôi để lại đằng sau chúng tôi những vết đỏ, to bằng ngần này, trên mặt cát... Chuyện đàn bà... Làm sao giấu được trong hoàn cảnh đó? Những người lính đi theo sau chúng tôi làm như không nhận ra gì hết... Nhưng chúng tôi, làm sao? Người ta không cho chúng tôi gì cả... Còn không đủ bông và gạc cho thương binh. Vậy thì cho chúng tôi, thôi đừng nói đến... Đồ lót cho phụ nữ chỉ xuất hiện hai năm, có thể thế, sau khi khởi đầu chiến tranh. Trước đó, chúng tôi mặc quần đùi đàn ông và áo may ô như họ... Vậy là, như tôi nói, chúng tôi hành quân... Chúng tôi đi vội cho đến sông, nơi phà đang chờ. Chúng tôi đến điểm qua sông, thì đúng ngay lúc ấy bị máy bay tấn công. Một trận bom khủng khiếp, đàn ông chạy tứ phía tìm một chỗ nấp. Nhưng chúng tôi, thậm chí chúng tôi không nghe bom, bởi chúng tôi vội cho đến được sông. Và lao xuống nước... Và chúng

tôi cứ ở đấy khi các vết đỏ còn chưa trôi hết. Sung sướng... Là thế đấy... Nỗi e thẹn khiến chúng tôi kinh hãi hơn là cái chết. Nhiều cô gái đả bỏ mạng ngày hôm ấy Trong dòng nước sông. Dính mảnh bom... Cái ấy nữa, cũng là cuộc sống phụ nữ của chúng tôi trong chiến tranh...

Và rồi, là Chiến thắng. Những ngày đầu, tôi đi trên các đường phố và tôi không thể tin. Tôi ngồi vào bàn và tôi không tin là đã Chiến thắng. Chiến thắng! Chiến thắng của chúng ta..."

Maria Semionovna Kaliberda,

trung sĩ, liên lạc viên

"Chúng ta đang giải phóng Lettonie... Chúng tôi đóng gần Daugavpils. Đang đêm, và tôi định ngủ một chút. Đột nhiên, tôi nghe người lính gác gọi một ai đó: "Đứng lại! Ai đấy?" Đúng mười phút sau, tôi được gọi đến chỗ ông chỉ huy. Tôi bước vào lều ông, tôi thấy các đồng chí của chúng tôi tập họp ở đấy và một người đàn ông ăn mặc dân sự. Tôi nhớ rõ ông ấy. Vì, nhiều năm, tôi chỉ thấy toàn đàn ông mặc quân phục, màu kaki, còn ông này thì mặc bành tô xám cổ nhung.

"Tôi cần sự giúp đỡ của cô, người đàn ông ấy nói với tôi. Vợ tôi đang trở dạ cách đây hai cây số. Cô ấy chỉ có một mình, trong nhà không còn ai khác."

Ông chỉ huy bảo tôi:

"Chỗ ấy ở trong vùng giữa hai chiến tuyến. Cô biết không phải là không nguy hiểm.

- Người phụ nữ ấy đang sinh. Tôi phải giúp bà."

Người ta cấp cho tôi một đội tùy tùng gồm năm người lính trang bị tiểu liên. Tôi chuẩn bị một túi dụng cụ, có bỏ thêm vào đó đôi portianki bằng dạ mỏng mới tinh vừa được phát. Và chúng tôi lên đường. Chúng tôi không ngừng vấp phải những phát súng; thật may, tầm bắn lúc thì gần quá, lúc thì

xa quá. Rừng tối đến mức không nhìn thấy trăng. Cuối cùng có thể nhận ra dáng kiểu một ngôi nhà. Đấy là một trang trại cô độc. Khi bước vào nhà, tôi nhìn thấy ngay người phụ nữ. Bà nằm dưới đất, quấn trong những quần áo cũ. Chồng bà liền kéo các rèm ở cửa sổ. Hai người lính ra gác ngoài sân, hai người khác trước cửa, trong khi người cuối cùng ở lại để dùng đèn pin soi cho tôi. Người phụ nữ cố lắm để kìm những tiếng rên, bà rất đau đớn.

Tôi luôn miệng lặp lại với bà:

“Can đảm lên, người đẹp của tôi. Đừng kêu lên. Này, vững nhé!”

Chúng tôi ở trong vùng đất giữa hai chiến tuyến, cô biết đấy. Nếu đối phương nhận ra điều gì đó, chúng tôi sẽ phải hứng một trận mưa đạn pháo. Nhưng khi những người lính của tôi nghe đứa bé đã được sinh ra... “Houra! Houra!” Thật nhỏ, như thế này, gần như thầm thì. Một đứa bé vừa ra đời trên tuyến đầu mặt trận!

Họ mang nước đến cho tôi. Chẳng có gì để đun, tôi bèn rửa cho cháu bé bằng nước lạnh. Tôi bọc cháu trong đôi portianki của tôi. Không thể tìm được cái gì khác trong nhà, chỉ có những miếng giẻ rách người mẹ nằm trên đó.

Tôi đã trở lại thăm người phụ nữ ấy nhiều đêm liên tục. Lần cuối cùng, đúng hôm trước trận tấn công. Tôi đã chào từ biệt họ:

“Tôi không thể trở lại nữa. Tôi phải đi.”

Người phụ nữ đã hỏi chồng một câu bằng tiếng Lettonie, người chồng dịch lại cho tôi:

“Vợ tôi hỏi tên cô là gì?”

- Anna.

Người phụ nữ nói mấy câu nữa với chồng, và ông lại dịch:

“Cô ấy bảo Anna là một cái tên rất đẹp. Vì lòng biết ơn cô, chúng tôi đặt tên con gái chúng tôi là Anna.”

Người phụ nữ nhỏm dậy - bà chưa đứng lên được - bà đưa cho tôi một cái hộp phấn xinh bằng xà cừ. Rõ ràng đấy là thứ quý nhất bà có. Tôi đã mở hộp phấn và cái mùi phấn ấy trong đêm, khi tiếng súng bắn không ngừng quanh chúng tôi, tiếng pháo nổ... Có một điều gì ở đây... Cho đến hôm nay, tôi còn muốn khóc... Mùi phấn, chiếc nắp hộp bằng xà cừ... một đứa bé... một đứa con gái nhỏ... Có gì đó thật thân thuộc, một điều gì đó của cuộc sống thật của những người đàn bà..

Anna Nikolaïevna Khrolovitch,

trung úy cận vệ,feldscher

“Một người phụ nữ trong hải quân... Là không thể nghĩ đến và thậm chí trái tự nhiên. Người ta tin điều đó mang tai họa đến cho con tàu. Tôi sinh ở gần Fastovo và trong làng chúng tôi, các bà ngồi lê luôn chế giễu mẹ tôi, cho đến tận khi bà chết: “Bà sinh ra một đứa nào thế? Con gái hay con trai? Tôi đã viết thư cho đích thân Vorochilov[61] để được nhận vào trường kỹ thuật pháo binh ở Leningrad. Và chỉ theo lệnh cá nhân của ông người ta mới chịu nhận tôi. Tôi là người con gái duy nhất.

Tuy nhiên khi tôi nhận bằng tốt nghiệp, người ta vẫn muốn giữ tôi trên đất liền. Tôi bèn quyết định giấu chuyện tôi là một phụ nữ. Cái tên gốc Ukrain Roudenko của tôi đã được việc cho tôi[62]. Tuy nhiên một hôm, tôi bị lộ. Tôi đang lau boong tàu. Đột nhiên, tôi nghe một tiếng động. Tôi quay lại: một thủy thủ đang đuổi theo một con mèo. Tôi không bao giờ biết con mèo ấy đã leo lên tàu bằng cách nào; khốn cho nó, nó không biết tục mê tín (hẳn có từ thời các nhà hàng hải đầu tiên) tin rằng mèo và đàn bà mang họa cho người đi biển. Con mèo không hề muốn rời tàu chút nào và thực hành những cú nhảy và quay vòng khiến một cầu thủ bóng đá hạng quốc tế phải xanh mặt vì ghen tỵ. Mọi người trên tàu đều cười đùa. Tuy nhiên, có một lúc, con mèo suýt rơi xuống biển, tôi sợ và tôi hét lên một tiếng. Và giọng tôi, chắc thế, sắc quá, nữ quá, khiến tiếng cười của đám đàn ông chợt tắt ngấm. Lặng ngắt như tờ.

Tôi nghe tiếng ông chỉ huy:

“Sĩ quan trực đâu, một người phụ nữ đã lên tàu đúng không?

- Báo cáo đồng chí chỉ huy, không thể.”

Và một nỗi kinh hoàng mới: có một người phụ nữ trên tàu!

... Tôi là nữ sĩ quan nhà nghề đầu tiên của hải quân quốc gia. Trong chiến tranh, tôi phụ trách trang bị vũ khí cho các tàu và các đơn vị xạ thủ hải quân.

Hồi bấy giờ có một bài đăng trên báo Anh kể rằng có một nhân vật kỳ lạ nửa đàn ông nửa đàn bà, chiến đấu trong hải quân Nga. Và còn thêm rằng không bao giờ có ai muốn lấy cái “bà có thanh đoản kiếm[63]” làm vợ. Nào, tôi, không ai muốn cưới tôi ư? Không, thưa quý ông tốt bụng! Tôi đã được một sĩ quan đẹp trai nhất lấy làm vợ.

Tôi đã là một người vợ hạnh phúc, và tôi đã trở thành một người mẹ, một người bà hạnh phúc. Không phải lỗi ở tôi, nếu chồng tôi đã hy sinh trong chiến tranh. Còn về hải quân thì tôi luôn yêu nó và sẽ yêu nó suốt đời..

Taï’ssia Petrovna Roudenko-Cheveleva

đại úy, chỉ huy một thủy đoàn hải quân,

ngày nay là chỉ huy tàu hộ tống chống tàu ngầm, đã về hưu

“Tôi làm việc ở nhà máy. Một nhà máy sản xuất xích đặt trong làng Mikhaltchikovo chúng tôi, thuộc quận Kstovo, vùng Gorki. Khi đàn ông vừa bắt đầu được gọi ra trận, tôi được bổ vào một máy-công cụ để thay một người thợ. Từ đó, tôi chuyển sang lò rèn, làm thợ điều khiển búa máy, ở xưởng sản xuất dây xích cho tàu thủy.

Tôi đã gửi nhiều đơn xin ra mặt trận, nhưng ban giám đốc nhà máy giữ tôi lại với đủ thứ lý do. Tôi viết cho ủy ban Komsomol quận và tháng Ba 1942, cuối cùng tôi nhận được công lệnh. Chúng tôi là nhiều cô gái đi ra mặt trận, cả làng đổ ra đường tiễn chúng tôi. Chúng tôi đi bộ ba mươi cây

số đến Gorki, ở đấy chúng tôi được bổ về các đơn vị khác nhau. Tôi được đưa về trung đoàn số 784 pháo phòng không cỡ trung.

Chẳng bao lâu tôi được bổ nhiệm trắc thủ số một. Nhưng tôi không bằng lòng chừng đó. Tôi muốn làm người nạp đạn. Đương nhiên, đấy được coi là một công việc dành riêng cho nam giới: phải nâng được một quả đạn mười sáu kilô và đủ sức chịu đựng một nhịp độ bắn căng thẳng, cứ năm giây một phát. Nghề thợ quai búa của tôi chẳng phải là vô ích. Một năm sau, tôi được đề bạt thượng sĩ và cử làm chỉ huy một khẩu đội do hai cô gái và bốn anh đàn ông phục vụ. Do bắn liên tục, đôi khi nòng súng đỏ lên và khi đó bắn rất nguy hiểm. Bất chấp mọi quy tắc, chúng tôi phải làm nguội bằng chăn tẩm nước. Súng không chịu đựng nổi, nhưng người, thì được. Tôi là một cô gái to khỏe, rất dai sức. Tuy nhiên, tôi biết trong chiến tranh tôi có thể có nhiều khả năng hơn trong đời sống dân sự. Ngay cả về thể chất. Tôi không biết vì sao tôi có nhiều sức lực hơn.

Khi tôi nghe trên đài tin Chiến thắng, tôi ra lệnh báo động cho các binh sĩ khẩu đội tôi, và hét lệnh cuối cùng của tôi:

“Góc phương vị, mười lăm không không. Cao, mười không. Ngòi nổ một trăm hai mươi, nhịp mười!”

Tới lượt tôi, tôi đến gần súng và bắn một loạt bốn quả, mừng Chiến thắng sau bốn năm chiến tranh.

Nghe tiếng súng, tất cả những người có mặt ở vị trí pháo đội đều chạy đến. Trong đó có ông chỉ huy tiểu đoàn Slatvinski. Trước mặt mọi người, ông ra lệnh bắt tôi vì không chịu tuân lệnh, rồi ông đã bỏ hình phạt. Và tất cả chúng tôi đã cùng nhau mừng Chiến thắng bằng vũ khí cá nhân của mình, lao vào vòng tay nhau, tất cả chúng tôi ôm hôn nhau. Và sau đó, chúng tôi khóc suốt đêm và suốt ngày...”

Klavdia Vassilievna Konovalova,

thượng sĩ, khẩu đội trưởng phòng không

“Tôi vác khẩu súng máy trên vai... Không bao giờ tôi bảo nó quá nặng. Bởi thế thì ai còn cho tôi làm người tiếp đạn thứ hai? Không đủ sức chiến đấu: thay ngay! Người ta sẽ tống tôi vào bếp. Và thế thì là điều xấu hổ tệ hại nhất. Xin Chúa giữ cho chúng tôi đừng có mà phải vào lò bếp suốt chiến tranh! Tôi sẽ đến khóc mất...

- Họ có phái phụ nữ đi hoạt động giống như cánh đàn ông không?

- Họ cố bảo vệ chúng tôi. Đúng là phải nài nỉ lắm mới được đi làm nhiệm vụ biệt kích hoặc phải thật xứng đáng. Phải chứng tỏ. Để làm được điều đó, phải đạt một mức độ quả cảm nhất định, liều lĩnh và không phải cô gái nào cũng được thế. Ở chỗ chúng tôi có một cô, Valia, làm việc trong bếp. Cô ấy rất hiền dịu, rất nhạy cảm, đến mức khó mà hình dung cô ấy với một khẩu súng. Trong một trường hợp cùng cực, cô ấy sẽ bắn, chắc chắn rồi, nhưng cô ấy không vội hăng ra trận. Trong khi tôi, tôi cháy bỏng mong muốn.

Trước đây hẳn tôi sẽ nghĩ không bao giờ có thể. Hồi bé, tôi chỉ chúi mũi vào sách. Tôi là một con bé chỉ chuyên quanh quẩn ở nhà..

Galina Yaroslavovna Doubovik,

du kích thuộc sư đoàn du kích tự lập số 12,

có tên là “Sư đoàn Staline”

“Mệnh lệnh: phải đến vị trí trong hai mươi bốn tiếng. Nơi được bổ nhiệm: bệnh viện dã chiến cơ động phương diện quân số 713...

Tôi nhớ tôi đến bệnh viện mặc một chiếc áo dài đen bằng vải voan và đi dép. Khoác ngoài áo dài là áo choàng của chồng tôi. Họ phát ngay cho tôi một bộ quân phục, nhưng tôi từ chối vì quá rộng đối với tôi, ít ra cũng ba hay bốn số. Họ báo cáo với giám đốc bệnh viện là tôi không chấp hành kỷ luật quân đội, nhưng ông ấy không nói gì cả. Ông quyết định chờ vài ngày, tin chắc tôi sẽ thay đổi ý kiến.

Vài ngày sau, bệnh viện di chuyển sang chỗ khác và chúng tôi bị một trận bom dữ dội. Chúng tôi nấp trong một cánh đồng khoai tây; nhưng trước đó trời mưa. Cô có thể tưởng tượng chiếc áo dài vải voan và đôi dép của tôi đã trở thành thứ gì... Ngày hôm sau tôi mặc quân phục. Hoàn chỉnh.

Con đường kinh khủng của tôi đã bắt đầu như thế đó... Cho đến nước Đức...

Năm 1942, những ngày đầu tháng Giêng, chúng tôi vào làng Afonevka, vùng Koursk. Trời cực rét. Hai ngôi nhà trong trường học chậtních thương binh, người nằm trên cáng, người nằm dưới đất, trên rơm. Chúng tôi thiếu xe và xăng để chuyển tất cả về hậu phương. Giám đốc bệnh viện quyết định tổ chức một đoàn xe trượt bằng cách trưng dụng mọi thứ tìm được trong làng Afonevka và các làng lân cận. Sáng hôm sau đoàn xe đến. Tất cả ngựa kéo đều do phụ nữ điều khiển. Trong xe chất chăn chế tạo thủ công, áo lông, gối và thậm chí cả chăn len. Cho đến hôm nay, tôi không thể nhắc lại cảnh ấy mà không ứa nước mắt. Cảnh tượng kỳ lạ. Mỗi người phụ nữ chọn một thương binh và chuẩn bị cho họ lên đường vừa khấn thầm: “Con trai yêu quý của ta”, “Hãy lên đường, người ta yêu thương nhất!”, ”Đi nhé, anh thân yêu”, “Ôi, anh thương yêu!” Mỗi người đều mang từ nhà đến một ít thức ăn, kể cả khoai tây còn nóng. Họ quấn các thương binh trong những thứ họ có được, cẩn thận đặt các anh vào xe trượt. Tôi vẫn còn nghe vẳng bên tai lời cầu khấn, lời than thở dịu dàng của những người phụ nữ: “Ôi! anh thương yêu! Ôi, anh thương yêu!” Tôi tiếc đã không hỏi tên những người phụ nữ ấy. Thậm chí tôi ân hận...

Tôi cũng nhớ lúc chúng tôi tiến qua Biélorussi đã được giải phóng và các làng nơi chúng tôi qua không hề gặp một người đàn ông. Cứ như ở đâu cũng chỉ còn đàn bà...*”*

Elena Ivanovna Varioukhina, y tá

IM LẶNG CỦA CUỘC SỐNG VÀ VẺ ĐẸP CỦA HƯ CẤU

“Tôi có thể tìm được những từ cần có không? Tôi có thể kể tôi đã chiến đấu như thế nào. Nhưng kể tôi đã khóc ra sao, cái đó thì không, tôi không thể. Cái ấy sẽ mãi không được nói.

Cô là nhà văn. Hãy sáng tạo một cái gì đó. Một cái gì đó đẹp. Không tàn bạo như cuộc đời...”

Anastasia Ivanovna Medvedkina,

binh nhì, xạ thủ súng máy

“Những lời nói của tôi không đủ. Những từ đơn giản của tôi. Phải kể cái đó bằng thơ. Cần một nhà thơ.”

Anna Petrovna Kaliaguina,

trung sĩ, cáng thương

“Có lần tôi nghe nhạc... Hay một bài hát... Một tiếng nói phụ nữ... Và ở đó, tôi tìm lại được đôi chút những gì tôi cảm nhận hồi ấy. Một chút gì gần gũi. Nhưng tôi xem một phim chiến tranh, tôi thấy tất cả đều giả, khi tôi đọc một cuốn sách - cũng thế. Hoặc dẫu sao không hoàn toàn thật, không hoàn toàn như mọi sự có thể là thế. Không phải thế. Không kinh tởm đến thế, cũng không đẹp đến thế. Cô không biết trong chiến tranh người ta có thể biết những buổi sáng đẹp đến thế nào. Trước trận đánh, ta nhìn và ta biết với ta có thể là buổi sáng cuối cùng. Và trái đất thật đẹp... thật đẹp..

Olga Nikititchna Zabelina,

bác sĩ phẫu thuật quân đội

“Tôi? Tôi không muốn nói. Tôi muốn câm lặng...”

Irina Moïsseïevna Lepitskaïa,

binh nhì, xạ thủ

“Tôi chỉ nhớ một điều: người ta đã hét lên: “Chiến thắng!” Suốt ngày, chỉ một tiếng hét... “Chiến thắng! Chiến thắng!”. Và chúng tôi hạnh phúc! Hạnh phúc!”

Anna Mikhaïlovna Perepelka,

trung sĩ, y tá

“THƯA QUÝ CÔ, QUÝ CÔ CÓ BIẾT MỘT PHÂN ĐỘI TRƯỞNG CÔNG BINH CHỈ SỐNG HAI THÁNG...”

Tôi thường hay hỏi nhất về những điều gì? Tôi muốn hiểu điều gì nhất?

Hẳn các câu tôi thường hỏi nhất là về cái chết. Về các mối liên hệ của họ với cái chết bởi vì cái chết thường xuyên quẩn quanh bên họ. Cũng gần họ như sự sống. Tôi cố hiểu xem làm sao có thể thoát được nó ở trong trải nghiệm hấp hối bất tận ấy.

Và có thể chỉ kể về điều ấy không? Nếu có thì người ta sẽ kể gì? Nếu không thì vì sao? Điều gì là có thể với tới được bằng lời nói và bằng cảm xúc của chúng ta?

Đôi lúc, tôi trở về nhà sau một loạt cuộc trò chuyện với ý tưởng rằng đau khổ, ấy là cô đơn. Đơn độc tuyệt đối. Những lần khác, rằng dường như đau khổ là một hình thái nhận thức đặc biệt. Một kiểu thông tin cốt yếu. Nhưng đối với chúng ta, trong đau khổ có một điều gì đó có tính chất tôn giáo, có tính chất gần như là nghệ thuật. Chúng ta là một nền văn minh riêng biệt. Một nền văn minh nước mắt. Tuy nhiên, ở đấy phơi lộ ra với ta không phải chỉ là cái ti tiện mà còn cả cái cao cả. Bất chấp tất cả, con người đã đương đầu được. Nó cao lớn lên. Và giữ lấy vẻ đẹp của nó.

“Khi chúng tôi đi ra trận, chúng tôi đã là sĩ quan... Những thiếu úy... Người ta đã đón tiếp chúng tôi thế này: “Hoan hô các cô gái! Rất hay là các cô đã đến đây. Nhưng chúng tôi sẽ không gửi các cô đi đâu hết. Các cô sẽ ở lại chỗ chúng tôi, ở Bộ tham mưu.” Họ đã đón tiếp chúng tôi như thế ở Bộ

tham mưu của các binh đoàn công binh. Chúng tôi bèn quay gót và bỏ đi tìm vị chỉ huy mặt trận, Malinovski. Trong khi chúng tôi đi trong làng, có tin loan ra rằng có hai cô gái đang tìm gặp vị chỉ huy. Một sĩ quan tiến đến chỗ chúng tôi và nói:

“Cho xem giấy tờ.”

Họ xem xét.

“Vì sao các cô đi tìm chỉ huy mặt trận, trong khi các cô phải về Bộ tham mưu của các binh đoàn công binh?”

Chúng tôi than phiền với anh ta:

“Chúng tôi được gửi đến đây để mỗi người nắm quyền chỉ huy một phân đội công binh, vậy mà người ta muốn giữ chúng tôi ở lại Bộ tham mưu! Nhưng chúng tôi sẽ làm tất cả để được là chỉ huy một phân đội công binh chứ không làm gì khác. Ở tuyến đầu.”

Viên sĩ quan bèn đưa chúng tôi trở lại Bộ tham mưu. Ở đấy, mọi người cứ nói và nói không dứt, căn trại chật cứng người, mỗi người đưa ra lời khuyên của mình, có người còn cười đùa. Nhưng chúng tôi, chúng tôi giữ vững, chúng tôi không chịu lùi: chúng tôi đã nhận được một lệnh bổ nhiệm, chúng tôi phải là chỉ huy phân đội công binh, và chấm hết. Viên sĩ quan đã đưa chúng tôi về Bộ tham mưu liền nổi giận:

“Thưa quý cô! Quý cô có biết một người chỉ huy phân đội công binh thì sống được bao lâu không? Một chỉ huy phân đội công binh chỉ sống hai tháng, không hơn đâu.

- Chúng tôi biết và chính vì thế chúng tôi muốn được phân công ra tuyến đầu.”

Cuối cùng, chẳng thể khác, họ đành giao cho chúng tôi một phân đội:

“Rất tốt, chúng tôi sẽ gửi các cô đến quân đoàn số 5, trong các binh đoàn xung kích. Hẳn các cô biết thế nào là các binh đoàn xung kích, nghe tên gọi đã rõ. Các cô sẽ thường trực ở tuyến đầu.”

Tôi không nói tất cả các thứ kinh khủng họ kể cho chúng tôi. Nhưng chúng tôi vừa lòng:

“Chúng tôi đồng ý!”

Vậy là chúng tôi đến Bộ tham mưu quân đoàn số 5. Ở đấy có một viên đại úy rất lịch sự và có văn hóa đã đón chúng tôi một cách tuyệt vời. Nhưng khi anh ta nghe chúng tôi không muốn bất cứ thứ gì khác ngoài chỉ huy một phân đội công binh, anh đưa hai bàn tay ôm lấy đầu:

“Không là không! Nghĩ đâu ra chuyện lạ vậy! Chúng tôi sẽ tìm việc cho các cô ở đây, tại ban tham mưu. Không, các cô đùa đấy, ở các phân đội chỉ có đàn ông, và đùng một phát, lại đưa một chỉ huy nữ đến cho họ! Có mà điên. Chắc chắn là không, nghĩ gì mà lạ thế!” Anh ta cứ một mực như thế với chúng tôi suốt hai ngày. Lại một lần nữa! Chúng tôi không lùi một ly: chỉ huy một phân đội công binh và không gì khác hết. Không có thỏa hiệp. Nhưng vẫn còn chưa hết chuyện... Cuối cùng... Cuối cùng chúng tôi được bổ nhiệm. Người ta dẫn tôi đến phân đội tôi phải chỉ huy. Các binh sĩ nhìn tôi: người thì cười nhạo, kẻ thì ác cảm, người lại nhún vai và trề môi ai cũng rõ ý được ngay. Khi ông chỉ huy tiểu đoàn giới thiệu tôi là phân đội trưởng mới, mọi người kêu lên phản đối: “U-u-uh!” Một anh còn đến mức nhổ toẹt xuống đất: “Hừmm!”.

Nhưng một năm sau, khi tôi được trao Huân chương Sao đỏ, chính những chàng trai đó - ít ra là những cậu còn sống - reo mừng công kênh tôi cho đến tận căn lều của tôi. Họ tự hào về tôi.

Nếu cô hỏi tôi, chiến tranh màu gì, tôi sẽ nói với cô: nó màu đất. Bình thường thôi, đối với một người công binh... Đen, vàng, màu đất sét...

Chúng tôi đi, tôi không biết là nơi nào... Chúng tôi đóng trại trong rừng. Chúng tôi đốt một đống lửa trại, ngọn lửa nhảy múa và mọi người đều ngồi đó, thanh bình, im lặng, một số thậm chí đã thiu thiu ngủ. Tôi vừa nhìn ngọn lửa vừa thiu thiu ngủ, tôi mở mắt mà ngủ: những con bướm sâu đo, những con ruồi bị ngọn lửa cuốn đến, suốt đêm, chúng lặng lẽ bay quanh, không một tiếng rên rỉ, để lặng lẽ biến mất trong ngọn lửa lớn ấy. Những

con khác lại đến. Cũng giống như chúng tôi. Chúng tôi đi, chúng tôi đi, không ngưng nghỉ. Chúng tôi chảy thành một dòng không dứt...

Hai tháng sau, tôi không chết, tôi bị thương. Lần đầu, vết thương nhẹ. Và tôi đã thôi nghĩ đến cái chết..

Stanislava Petrovna Volkova,

thiếu úy,

trưởng phân đội công binh

“Trong tuổi thơ tôi... Bởi vì tôi sẽ bắt đầu bằng tuổi thơ... Trong chiến tranh, điều tôi sợ hơn cả, đúng thế, là những kỷ niệm tuổi thơ. Bởi vì trong chiến tranh, tốt hơn cả là đừng nhớ lại những lúc êm dịu nhất... Thắm thiết, là điều cấm. Là kiêng.

Ừ, vậy đó. Hồi tôi còn bé, bố cắt tóc tôi rất ngắn. Kỷ niệm ấy trở lại với tôi khi người ta cắt tóc tôi, và, đang từ là các cô gái, đột ngột chúng tôi hóa thân thành lính bộ binh. Một số cô kinh hoàng. Tôi thấy thế cũng chẳng sao. Tôi đã quen. Bố tôi có đủ chuyện để mà than thở: “Chúng mình có sinh ra con gái đâu, một thằng con trai đấy.” Nhưng duyên cớ chủ yếu là tôi bị nhiễm một thói say mê và vì nó tôi ăn đòn của bố mẹ không chỉ một lần: mùa đông, tôi nhảy từ trên mép vực dốc đứng xuống đống tuyết phủ đài quan sát đóng băng. Sau các buổi học, tôi mặc một chiếc quần bông cũ của bố và buộc lại trên đôi ủng dạ của tôi bằng một sợi dây, tôi nhét vạt áo vét to tướng của tôi vào quần và siết chặt thắt lưng. Tôi đội mũ chapka lên đầu, cột hai tai mũ xuống dưới cằm. Và với bộ trang phục đó, tôi đi ra sông, lắc lư như một con gấu. Ở đấy, tôi lao hết sức và nhảy từ trên bờ vực cao...

Ôi, cảm giác được bay trong khoảng không và đâm đầu xuống tuyết mới tuyệt làm sao! Tôi đứt cả hơi! Những đứa con gái khác cố bắt chước tôi, nhưng đều không ổn: đứa thì trẹo gót chân, đứa thì gãy mũi vì va phải một cục tuyết cứng, đứa thứ ba là nạn nhân tai vạ gì tôi không biết. Nhưng tôi là đứa nhanh nhẹn và khéo hơn tất cả bọn con trai tuổi tôi.

Tôi nói chuyện tuổi thơ của tôi... Vì tôi không muốn nói ngay đến máu...

Chúng tôi đến Moskva vào tháng Chín năm 1942. Người ta chở chúng tôi chạy vòng suốt trọn một tuần trên đường vành đai. Ở mỗi chặng dừng, Kountsevo, Perovo, Otchakovo, v.v…, các cô gái xuống tàu. Những “người mua hàng”, như cách người ta gọi, đến, những người chỉ huy của các đơn vị và các binh chủng, và thuyết phục chúng tôi thành xạ thủ bắn tỉa, cáng thương, nhân viên phát thanh... Nhưng tất cả những thứ đó không hấp dẫn tôi. Cuối cùng, trong cả đoàn tàu, chúng tôi chỉ còn lại mười ba người. Họ dồn chúng tôi vào một toa tàu hàng được bố trí lại để chở quân đội. Chỉ có hai toa đậu trên đường ga ra: toa của chúng tôi và toa của Bộ tham mưu. Hai ngày chẳng có ai đến thăm chúng tôi. Chúng tôi cười và chúng tôi hát bài hát cũ: “Bị quên rồi, bỏ rơi rồi...” Tối ngày thứ hai, chúng tôi thấy ba sĩ quan, có ông sếp đoàn tàu đi cùng, đi về phía các toa chúng tôi.

Những “người mua hàng”! Họ cao lớn, dong dỏng, thắt lưng gọn đẹp. Áo khoác chải chuốt, ủng bóng loáng, mũi nhọn. Rất được, vâng! Chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy những anh chàng đẹp đến thế. Họ lên toa của Bộ tham mưu và chúng tôi dán tai vào vách toa để nghe người ta nói những gì. Ông sếp đưa các danh sách của ông và giới thiệu vắn tắt về mỗi chúng tôi: tên, nơi cư trú, quá trình đào tạo. Cuối cùng, chúng tôi nghe trả lời: “Tất cả các cô ấy đều đúng yêu cầu của chúng tôi.”

Ông trưởng đoàn liền xuống toa và ra lệnh cho chúng tôi sắp thành hàng. “Các cô có muốn học tập nghệ thuật chiến tranh không?” ông hỏi chúng tôi. Làm sao chúng tôi lại không muốn? Tất nhiên chúng tôi muốn. Rất muốn. Cứ như là giấc mơ của chúng tôi! Không ai trong chúng tôi hỏi chúng tôi sẽ đi học ở đâu cũng không ai hỏi đối tượng học cụ thể là thứ gì. “Trung úy Mitropolski, đưa các cô gái này về Trường quân sự.” Mỗi đứa đeo túi xách lên vai, chúng tôi sắp thành hàng hai, và viên sĩ quan dẫn chúng tôi qua các đường phố Moskva. Moskva thân yêu... Thủ đô của chúng tôi... Vẫn đẹp trong những ngày khó khăn... Gắn bó sâu sắc với trái tim chúng tôi... Viên sĩ quan đi nhanh, sải bước, chúng tôi vất vả theo anh. Chỉ đến một cuộc họp ở Moskva nhân dịp kỷ niệm ba mươi năm Chiến

thẳng, Serguei Fiodorovitch Mitropolski mới thú thật với chúng tôi, các cựu học sinh trường công binh quân đội rằng anh xấu hổ biết bao nhiêu khi phải dẫn chúng tôi đi qua thành phố. Anh cố đi trước thật xa để không ai chú ý đến anh. Không gắn anh với cái bầy con gái chúng tôi... Điều đó, tất nhiên chúng tôi không biết và chúng tôi cố chạy theo gần sát để đuổi theo cho kịp anh. Ôi, cái cảnh tượng ấy mới đẹp làm sao!

Cuối cùng... Ngay những ngày đầu tiên ở trường quân sự, tôi đã xơi ngay hai án phạt lao động bổ sung: khi thì tôi không chịu được giảng đường sưởi không đủ ấm, khi thì tôi cũng chẳng hiểu vì chuyện gì... Cô biết đấy, các thói quen nhiễm *ở* trường. Tôi luôn được phục vụ xứng đáng với công lao của tôi: một án phạt thứ nhất, rồi một án phạt khác... Chúng được tích lũy rất nhanh. Lúc đứng gác ngoài đường, các bạn học trò khác chú ý thấy tôi và cười: xem cô nàng chạy giấy chính thức kìa! Đối với họ là chuyện buồn cười, nhưng tôi, tôi không phải lên lớp nữa, và đêm tôi không ngủ. Ban ngày tôi phải đứng ở cửa nhà ngủ, cạnh một cái tủ com-mốt nhỏ và ban đêm, tôi phải đánh xi sàn nhà của trại lính. Thời ấy người ta làm như thế nào? Tôi sẽ giải thích cho cô... Chi tiết nhé... Không có làm như ngày nay đâu, đâu đã có bàn chải đặc biệt, có máy mài sàn, v.v. Hồi ấy... sau khi có hiệu lệnh tắt đèn, tôi cởi ủng để khỏi vấy xi, tôi quấn quanh bàn chân những mảnh giẻ áo bành tô cũ, lấy dây buộc lại làm thành một thứ giày bằng vải. Rồi tôi rải xi ra nền và dàn nó ra bằng một cái bàn chải - không phải bàn chải nhựa, mà bằng lông cứng, cứ là dính nguyên từng nhúm vào sàn. Cuối cùng, sau tất cả các động tác ấy, tôi bắt đầu chơi bằng chân. Phải xát cho đến láng bóng như gương. A! Trong một đêm, tôi đã đủ thời gian để chán đến tởm cái trò khiêu vũ! Chân tôi đau vì tê dại, tôi không cất lưng lên nổi nữa, mồ hôi chảy mờ cả mắt. Sáng ra, tôi không còn đủ sức để hét cho toàn đại đội: “Thức dậy!” Và suốt ngày tôi không được ngồi một lúc vì người lính trực lúc nào cũng phải đứng, cạnh cửa tủ com-mốt. Một lần, tôi có chuyện buồn cười... Tôi đứng ở vị trí trực, sau khi đã làm công việc nội vụ trong trại. Tôi buồn ngủ đến mức tôi cảm thấy sắp ngã nhào. Đột nhiên tôi nghe có ai đó mở cửa phòng. Tôi lập tức đứng thẳng người: ra là sĩ quan

trực của tiểu đoàn. Tôi đưa bàn tay lên thái dương và hô: “Báo cáo đồng chí trung úy, đại đội được phép ra khỏi doanh trại.” Ông ta tròn mắt nhìn tôi và không nhịn được cười. Chỉ tới lúc này tôi mới nhận ra, trong lúc hấp tấp, vốn thuận tay trái, tôi đã đưa bàn tay trái lên mũ. Tôi vội đổi tay, nhưng đã muộn. Tôi lại phạm lỗi lần nữa...

Tôi mất nhiều thời gian mới hiểu ra ở đây không phải là một trò chơi cũng không phải một ngôi trường bình thường mà là một học đường quân sự. Một sự chuẩn bị cho chiến tranh. Và một mệnh lệnh của một cấp trên có giá trị như một điều luật với cấp dưới.

Về cuộc thi kiểm tra cuối cùng, tôi nhớ câu hỏi sau cùng:

“Trong đời mình, một người công binh phạm mấy lỗi?

- Một người công binh chỉ phạm một lỗi trong đời mình.

- Đúng rồi! Cô gái...”

Và rồi đến thủ tục đã thành nghi lễ:

- Cô được tự do, học sinh Bairak.

Và tôi đã biết chiến tranh. Chiến tranh thật...

Người ta dẫn tôi đến phân đội của tôi. Tôi hô: “Phân đội, nghiêm!” nhưng phân đội không hề có ý muốn động đậy. Một người vẫn nằm, người khác ngồi hút thuốc, người thứ ba vặn lưng răng rắc: “Ah-ah!” Tóm lại, người ta ra vẻ không chú ý đến tôi. Những người đàn ông tỏ ra giận dữ là những trinh sát như họ, đã vào sinh ra tử, phải đi tuân lệnh một cô bé hai mươi tuổi. Tôi hiểu điều đó và tôi thấy mình buộc phải ra lệnh: “Nghỉ!” Đúng lúc ấy, pháo nổ. Tôi nhảy xuống một cái hố, nhưng vì tôi có một chiếc áo choàng mới tinh, tôi không nằm dài ở đáy hố, trong bùn lõng bõng, mà dựa người vào bên cạnh, trong tuyết chưa tan. Đấy là điều xảy đến khi người ta còn trẻ: người ta nghĩ đến chiếc áo choàng hơn là cuộc sống của mình. Một cô bé ngu ngốc! Biết làm sao, các cậu lính của tôi đã cười nhạo...

Cuối cùng, thế này... Nhiệm vụ trinh sát do công binh đảm nhiệm là gì? Suốt đêm, những người lính đào một cái lỗ cho hai người ở trong khu vực giữa hai chiến tuyến. Trước bình minh, tôi đến cái chỗ là nửa hầm trú ẩn ấy, theo sau là một trưởng nhóm và những người lính ngụy trang chúng tôi lại. Và chúng tôi nằm phục kích ở đấy trọn một ngày, thót tim khi nghĩ mình có thể có một cử động thừa. Sau một hay hai giờ, bàn tay và bàn chân chúng tôi tê cóng, dù đã quấn valenki và măc áo vét lót lông. Chúng tôi biến thành nước đá. Thành người tuyết... Đấy là mùa đông. Dưới tuyết... Mùa hè, phải bất động trong nắng nóng gay gắt, hay dưới mưa. Suốt ngày chúng tôi theo dõi hết sức chăm chú và lập một thứ bản đồ quan sát tuyến đầu. Chúng tôi ghi chép những thay đổi thấy được trên bề mặt của mặt đất. Nếu chúng tôi phát hiện được những mô đất mới hay những cục đất, tuyết bẩn, cỏ bị xéo hay những vệt dài trong sương, là điều rất tốt cho chúng tôi. Đấy là mục tiêu của chúng tôi... Rõ ràng là công binh Đức đã bố trí ở đấy những bãi mìn. Và nếu chúng dựng một hàng rào dây thép gai, thì cần biết chiều dài và chiều rộng của nó. Và biết loại mìn nào đã được sử dụng. Mìn chống người, mìn chống tăng hay mìn phục kích? Chúng tôi cũng phát hiện các vị trí pháo của đối phương...

Trước cuộc tấn công của quân ta, chúng tôi làm việc ban đêm. Chúng tôi dò toàn bộ thực địa từng xăngtimét một. Chúng tôi dọn các hành lang băng qua các bãi mìn. Lúc nào chúng tôi cũng bò. Và tôi, tôi di chuyển con thoi giữa các nhóm khác nhau. Bao giờ tôi cũng có phần mìn “dành cho tôi” nhiều hơn.

Tôi đã gặp khối chuyện... Đủ để quay một bộ phim... Cả một bộ phim truyền hình...

Trong một làng được giải phóng, các sĩ quan đã mời chúng tôi ăn trưa. Tôi nhận lời vì công binh không phải lúc nào cũng được ăn nóng, họ sống chính bằng khẩu phần. Mọi người đã ngồi vào bàn trong bếp thì tôi bỗng chú ý đến cái lò sưởi Nga, cửa lò đóng lại. Tôi lại gần để xem kỹ hơn. Các sĩ quan trêu tôi: cô gái này, cô thấy cả mìn trong chảo nữa ấy. Tôi trả lời các câu đùa và lúc đó, tôi chú ý một cái lỗ nhỏ xoi tận dưới thấp, phía trái cửa

lò. Tôi nhìn chăm chú hơn và phát hiện ra một sợi dây chui vào bên trong lò. Tôi quay ngay lại bàn: “Nhà này bị đặt mìn, tôi yêu cầu mọi người rời khỏi phòng.” Các sĩ quan im lặng và nhìn tôi nghi ngờ: không ai muốn ra khỏi bàn. Mùi thịt và khoai tây rán thật ngon. Tôi lặp lại: “Ra khỏi chỗ này ngay lập tức!” Cùng các công binh của mình, chúng tôi bắt tay làm việc. Trước hết, gỡ tấm cửa lò sưởi. Dùng kéo cắt các sợi dây. Và ở kia... Và ở kia... Bên trong lò, có nhiều cái ca lớn một lít tráng men, buộc chùm vào nhau bằng một sợi dây. Ước mơ của một người lính! Tốt hơn những cái cà mèn đơn sơ của chúng tôi nhiều. Trong cùng lò sưởi, hai gói to bọc giấy đen. Gần hai mươi kilô chất nổ. Và người ta nói chuyện những cái chảo!

Một lần khác, chúng tôi đi ngang qua Ukrain, chúng tôi ở trong vùng Stanislav, nay là Ivano-Frank. Phân đội nhận một lệnh: khẩn cấp gỡ mìn một nhà máy đường. Mỗi phút đều quý: người ta không biết nhà máy bị gài bẫy cách nào: có một cơ chế đồng hồ được cài không, có thể nổ bất cứ lúc nào. Chúng tôi lên đường theo lối hành quân cấp tốc. Trời mát, chúng tôi mặc nhẹ. Khi chúng tôi đi qua gần một trận địa pháo binh tầm xa, một anh chàng lính pháo chợt vọt ra khỏi hầm của anh và hô lên: “Báo động! Một chiếc cối xay gió!” Tôi ngửng đầu để tìm cái “cối xay gió” ấy trên trời, nhưng chẳng thấy chiếc máy bay nào cả. Chung quanh hoàn toàn yên tĩnh và im lặng. Nó ở đâu thế, cái “cối xay gió” bí ẩn kia? Đột nhiên, một trong các công binh của tôi xin phép ra khỏi hàng. Cậu ta đến gần tay lính pháo và tát cho anh ta một bạt tai. Trước khi tôi kịp hiểu chuyện gì xảy ra, tay lính pháo đã la ầm lên: “Anh em ơi, họ đánh người của các anh kìa!” Những người khác vọt ra khỏi chiến hào và đến vây cậu công binh của tôi. Không nghĩ gì lâu nữa, đám người của phân đội tôi bỏ hết máy dò, máy rà mìn, ba lô xuống đất và xông vào cứu đồng đội của họ. Một vụ xô xát bùng ra. Tôi vẫn không hiểu đã xảy ra chuyện gì. Tại sao phân đội của tôi lại gây ra vụ ẩu đả này? Đang phải tính từng phút mà họ lại lao vào đánh nhau. Tôi ra lệnh: ”Phân đội, trở về hàng ngũ!” Chẳng ai chú ý. Tôi bèn rút súng ngắn và bắn một phát lên trời. Nhảy một phát, các sĩ quan vọt ra khỏi hầm. Rất lâu mới dẹp yên được mọi người. Một ông đại úy đến gần tôi: “Ai chỉ huy

ở đây?” Tôi tự giới thiệu với ông. Ông trố mắt, vẻ hơi lúng túng. Rồi ông hỏi tôi: “Đã xảy ra chuyện gì?” Tôi không thể trả lời vì chính tôi cũng không biết. Anh phó của tôi bước tới và giải thích lý do cuộc ẩu đả. Thì tôi mới biết thế nào là một ”cái cối xay gió”: đấy là một từ có tính chất lăng nhục để chỉ một người phụ nữ. Kiểu như một thứ đĩ rạc, một cô gái làm tiền. Tiếng lóng ngoài mặt trận...

Cô biết... Chúng tôi nói đây hết sức thành thật... Trong chiến tranh, tôi cố không nghĩ đến tình yêu, cũng không nghĩ đến tuổi thơ. Không cả cái chết. Tôi đã nói với cô: tôi tuân một số kiêng kỵ, để mà có thể sống sót. Tôi đặc biệt tự cấm mình tất cà những gì là dịu dàng, thắm thiết.

Thậm chí tôi tự cấm mình nghĩ đến những cái ấy. Nhắc lại chúng. Ấy là ở Lvov giải phóng, lần đầu tiên người ta cho chúng tôi vài buổi tối được nghỉ phép. Lần đầu tiên kể từ khi bắt đầu chiến tranh... Và cả tiểu đoàn đi xem phim ở rạp chiếu bóng thành phố. Lúc đầu, thật rất kỳ quặc khi mình có mặt ở đây. Ngồi trong một chiếc ghế bành mềm, trước mắt là trang trí xinh xắn trong một gian phòng yên tĩnh và tiện nghi. Trước khi bắt đầu chiếu, có những trò vui: một dàn nhạc, những tiết mục của các nghệ sĩ. Hết phim, người ta tổ chức khiêu vũ trong hành lang. Người ta nhảy polka, cracovienne, paso doble và cuối cùng, tất nhiên, “điệu nhảy Nga bất biến”. Tác động đến tôi nhiều hơn cả là nhạc... Tôi không thể nghĩ ở đâu đó vẫn còn đánh nhau và chốc nữa đây chúng tôi lại trở về mặt trận. Và cái chết lẩn quất rất gần...

Và rồi hai ngày sau, phân đội chúng tôi nhận lệnh rà một khu đất khá mấp mô nằm giữa một ngôi làng và một đường xe lửa. Nhiều xe đã bị trúng mìn ở đây. Người của chúng tôi đi dọc theo mặt đường, trang bị máy rà. Trời đổ một thứ mưa giá buốt. Mọi người đều ướt đến tận xương. Ủng tôi hoàn toàn sũng nước, tôi có cảm giác kéo lê đôi đế giày bằng đá, nặng trịch. Tôi nhét các tà áo khoác vào trong thắt lưng để chúng không quấn vào chân. Con chó nhỏ Nelka của tôi chạy ở đầu sợi dây dắt trước mặt tôi. Hễ phát hiện một quả pháo hay một quả mìn, là nó ngồi cạnh đó và chờ những người gỡ mìn làm xong công việc. Người bạn trung thành của tôi...

Vừa đúng lúc nó đột ngột dừng lại... Nó chờ và rên hư hử... Nhưng lúc ấy, người ta chuyển đến cho tôi một mệnh lệnh: “Trung úy, một vị tướng gọi cô.” Tôi quay nhìn lại sau: một chiếc Willis đang dừng trên đường đi ngang. Tôi bước qua rãnh, vừa chạy vừa tháo các tà áo khoác của tôi ra, chỉnh lại thắt lưng và mũ calô. Tuy vậy, tư thế của tôi trông chẳng ra sao.

Đến cạnh chiếc xe, tôi mở cửa xe và bắt đầu trình diện:

“Báo cáo đồng chí tướng quân, xin chờ lệnh.”

Tôi nghe ông trả lời:

“Nghỉ!”

Tôi vẫn đứng nghiêm. Nhưng vị Tướng thậm chí không hề chú ý đến tôi, qua kính xe ông nhìn chăm chăm về phía con đường. Có vẻ sốt ruột, ông không ngừng nhìn đồng hồ. Tôi vẫn đứng đó. Ông hỏi sĩ quan tùy tùng của ông:

“Nhưng cái anh chàng chỉ huy công binh ấy ở đâu kia chứ?”

Tôi lại cố trình diện:

“Báo cáo đồng chí tướng quân.”

Cuối cùng Ông quay lại phía tôi và cáu kỉnh: “Mẹ kiếp, cút đi!”

Tôi chợt nhận ra là có một sự hiểu lầm và cố nhịn cười. Sĩ quan tùy tùng là người đầu tiên thoáng nghi ngờ:

“Báo cáo đồng chí tướng quân, có thể cô gái này chính là phân đội trưởng ta đang tìm?”

Vị tướng nhìn tôi:

- Cô là ai?

- Phân đội trưởng công binh, báo cáo đồng chí tướng quân.

- Cô là phân đội trưởng, cô? Ông kêu lên bất bình.

- Vâng, thưa đồng chí!

- Có phải các công binh của cô đang làm việc ở kia?

- Vâng, thưa đồng chí tướng quân!

- Ngừng lải nhải “Tướng quân”, “Tướng quân” đi.

Ông xuống xe, bước vài bước, rồi lại quay về phía tôi để nhìn chăm vào tôi. Ông nói với người tùy tùng:

- Cậu có thấy đấy không?

Rồi ông hỏi tôi:

“Cô bao nhiêu tuổi, trung úy?

- Hai mươi tuổi, thưa đồng chí.

- Cô quê ở đâu?

- Sibéri ạ.”

Ông còn hỏi tôi nhiều rồi đề nghị tôi đến với đơn vị chiến xa của ông. Ông không bằng lòng thấy tôi ăn mặc nhếch nhác thế: ông sẽ không bao giờ tha thứ. Ông cần có một tiểu đội công binh bằng mọi giá.

Cuối cùng, ông kéo tôi ra riêng và chỉ cánh tay về phía một khu rừng:

- Các “tủ chè” của tôi đang đóng ở kia. Tôi muốn đưa chúng qua nền đường xe lửa này. Không còn đường ray cũng không có tà vẹt, nhưng con đường có thể đã bị gài mìn. Hãy giúp các chiến sĩ xe tăng của tôi trên tình bạn: rà con đường kia cho tôi. Đấy là đường ngắn nhất và tiện nhất để đến tiền duyên. Cô biết thế nào là một cuộc tấn công đột kích chứ?

- Vâng, thưa đồng chí tướng quân.

- Nào, khỏe nhé, trung úy. Và cố mà sống sót cho đến chiến thắng. Đã gần rồi. Cô hiểu không?

Con đường xe lửa cũ quả đã bị đặt mìn. Chúng tôi đã xác minh.

Mọi người đều muốn sống cho đến ngày chiến thắng...

Tháng Mười 1944, tiểu đoàn chúng tôi sáp nhập vào biệt đội gỡ mìn chuyên trách số 210, đi vào lãnh thổ Tiệp Khắc, cùng các binh đoàn của phương diện quân số 4 Ukrain. Ở đâu chúng tôi cũng được hân hoan đón

tiếp. Có một người phụ nữ đứng đầu một phân đội đàn ông, và cô ấy, hơn thế nữa, lại là công binh-phá mìn, rất gây ấn tượng. Tóc tôi cắt theo lối cô bé, tôi mặc quần và trang phục đàn ông, tôi lại còn quen dáng đàn ông, tóm lại, tôi giống hệt một cậu thanh niên trưởng thành. Có lần tôi cưỡi ngựa đi vào một làng và ở đấy người ta rất khó nhận ra là đang gặp ai đây, nhưng những người phụ nữ có linh tính và họ chú ý nhìn tôi rất kỹ. Linh tính đàn bà... Thật buồn cười... Thật rất buồn cười, khi tôi đi vào nhà người ta đã dành cho tôi trú, những người chủ nhà nhận ra khách của họ hẳn là một sĩ quan, nhưng không phải là một người đàn ông. Nhiều người đến há hốc mồm. Cứ như trong một phim câm... Tôi không cường điệu đâu... Nhưng tôi thú nhận là điều đó khiến tôi thích. Tôi thích làm cho người ta kinh ngạc. Ở Ba Lan cũng thế. Tôi nhớ trong một làng, một bà già đã sờ lên đầu tôi. Tôi đã hình dung bà nghĩ gì và đã hỏi bà: *”Co pani rogi na mne szukaje?”:* “Có phải bà tìm xem tôi có sừng không phải không?” Bà lúng túng và trả lời không, bà chỉ đơn giản muốn động viên “*taku mlodu panenku*”: “một cô gái trẻ đến thế.”

Còn mìn thì mỗi bước lại gặp. Vô khối. Một lần, chúng tôi đi vào một nhà và có ai đó chú ý một đôi ủng bằng da thuộc rất đẹp. Anh ta đưa tay định cầm lấy, thì tôi kêu to: “Đừng động đến!” Tôi đến gần để quan sát và phát hiện đúng là chúng được gài bẫy. Chúng tôi đã thấy những cái tủ, những bộ com-mốt, những cái chạn bát đĩa, những con búp bê, những bộ đèn chùm được gài bẫy... Dân chúng nhờ chúng tôi gỡ mìn các luống cà chua, khoai tây, su hào của họ. Một lần, chỉ vì muốn nếm món vareniki[64] mà phân đội chúng tôi đã buộc phải gỡ mìn không chỉ một cánh đồng lúa mì mà đến cả cái néo để đập lúa...

Cuối cùng... Tôi đã đi qua Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary, Rumani, Đức. Nhưng tôi chẳng còn bao nhiêu ký ức, tôi chỉ còn giữ một thứ những bức ảnh trong trí nhớ về địa hình những nơi đã đi qua. Những khối đá bị nước cuốn trôi... Cỏ cao... Không biết chúng có thật là cao không hay chỉ là một ảo giác do chỗ chúng khiến việc di chuyển trong đó và công việc dò và phát hiện mìn cực kỳ khó khăn? Tôi cũng nhớ vô số những con suối và những

thung. Rừng rậm dày đặc, những bức tường chắn bằng dây thép gai đặt trên những cây cọc mục, những bãi mìn phủ đầy cây cỏ hoang dại. Những bồn hoa bỏ hoang. Một lần, trong một đám ruộng, những người nông dân dùng xẻng đào khoai tây, trong khi ở ruộng bên, chúng tôi đào mìn...

Ở Rumani, tại Dej, tôi ở trong nhà một người phụ nữ Rumani trẻ nói tiếng Nga tốt. Cô bảo tôi bà ngoại cô là người Nga. Người phụ nữ ấy có ba đứa con. Chồng bà chết trong chiến tranh, hơn thế ông còn từng ở trong hàng ngũ sư đoàn Rumani tình nguyện. Nhưng bà thích cười và đùa. Một hôm, bà mời tôi cùng bà đi khiêu vũ. Bà bảo bà cho tôi mượn quần áo. Thật cám dỗ. Tôi muốn thư giãn đôi chút, muốn có cảm giác mình là đàn bà. Tôi cất quần, áo varơi và đi ủng bằng da thuộc, rồi khoác lên trang phục dân tộc Rumani: áo sơ mi dài bằng vải bông có thêu, váy len in hình carô bó người và thắt lưng vải đen siết quanh người. Tôi trùm một chiếc khăn san sặc sỡ có tua dài. Và do hành quân nhiều ở vùng núi, da tôi rám nắng hè nhiều, nếu trừ cái mũi nhẵn nhụi và vài món tóc trắng tràn trên thái dương, chẳng có gì phân biệt tôi với một phụ nữ Rumani chính cống. Một cô gái Rumani chính cống...

Không có câu lạc bộ, nên những người trẻ tuổi tụ hội nhau ở nhà người này hay người khác. Khi chúng tôi đến, nhạc đã chơi và người ta nhảy. Tôi gặp lại hầu hết các sĩ quan của tiểu đoàn tôi. Lúc đầu, tôi sợ họ nhận ra và lột mặt nạ, nên tôi ra ngồi riêng khá xa, để không gây chú ý. Dù phải che nửa mặt dưới khăn choàng, tôi định ít ra cũng là có dịp dự hội. Tuy nhiên, sau nhiều lần được các sĩ quan của chúng ta mời, họ cứ nhất quyết không chịu nhận ra tôi dưới lớp son môi và phấn ở mi, tôi bắt đầu thấy vui và tươi cười. Tôi đã đùa vui như một con điên... Tôi thấy vui khi được nghe khen đẹp. Tôi đã nhảy và nhảy...

Chiến tranh đã chấm dứt, nhưng, suốt tròn một năm, chúng tôi tiếp tục gỡ mìn các cánh đồng, các hồ nước, các con sông. Trong chiến tranh, người ta vứt mọi thứ xuống nước, quan trọng là phải đi qua, kịp đến đích. Nhưng từ nay, phải nghĩ đến chuyện khác... Đến cuộc sống... Đối với những người công binh, chiến tranh kết thúc nhiều năm sau chiến tranh, họ chiến đấu lâu

hơn bất cứ ai khác. Và cô có biết lúc nào cũng lo sợ một vụ nổ sau ngày Chiến thắng là thế nào không. Tôi sẽ không kể cho cô chuyện đó. Tôi không thể... Không, không! Cái chết sau ngày Chiến thắng là cái chết thảm khốc nhất. Điên rồ nhất... Không thể tha thứ nhất...

Cuối cùng, vâng ... Coi như quà năm mới 1946, người ta đã tặng tôi mười mét vải láng màu đỏ. Tôi cười: "Nào, Tôi có thể làm gì với cái này đây? Để mà may một chiếc váy đỏ khi tôi sẽ giải ngũ, có thể thế chăng? Một chiếc váy Chiến thắng? Tôi đã nhìn đúng... Lệnh xuất ngũ của tôi không phải chờ lâu... Như thường lệ, tiểu đoàn tôi đã tổ chức cho tôi một lễ chia tay. Buổi tối đó, các sĩ quan đã tặng tôi một chiếc khăn quàng lớn màu xanh đan rất tinh tế; tôi phải cám ơn họ bằng cách hát bài *Chiếc khăn quàng nhỏ màu xanh*[65]. Và tôi tiếp tục hát cho họ nhiều bài suốt buổi tối.

Trên tàu, tôi bị một cơn sốt kịch phát. Mặt tôi sưng vù, tôi không mở được miệng. Đấy là do tôi mọc răng khôn... Tôi từ chiến tranh trở *về...*"

Appolina Nikonovna Litskevitch-Balrak,

trung úy,

trưởng một phân đội công binh

“ĐƯỢC NHÌN THẤY ANH, ÍT RA MỘT LẦN…”

Đây sẽ là một chuyện tình yêu. Tình yêu là sự kiện cá nhân duy nhất ta biết trong chiến tranh. Tất cả những cái khác đều là tập thể. Kể cả cái chết.

Điều gì đối với tôi là một bất ngờ? Hẳn đó là việc những người phụ nữ nói với tôi về tình yêu ít thành thật hơn là về cái chết. Bao giờ họ cũng im lặng về một điều gì đó, họ che giấu, cứ như là để bảo vệ một bí mật nếu không phải là bảo vệ chính họ. Ta đoán được họ bảo vệ chống lại điều gì: những xúc phạm, những vu khống sau chiến tranh. Vì họ đã phải nhận phần của họ rồi! Nếu có một người trong số họ quyết định tỏ ra tuyệt đối thành thật, vuột miệng về điều gì đó, thì họ nhất thiết kết thúc bằng lời cầu xin này: “Hãy đổi tên tôi đi, tôi không muốn ai biết.” Ngược lại, cái khoảng không gian yêu đương đan xen vào chiến tranh đó, họ mài giũa nó cho đến sáng rực lên; cho đến khi nó mang màu sắc văn học. Họ kể cho tôi những câu chuyện chủ yếu lãng mạn và bi thiết. Kỳ thực, là những câu chuyện đẹp.

Đương nhiên, đấy không phải là tất cả cuộc sống. Không phải là tất cả sự thật. Nhưng là sự thật của họ. Trong lịch sử, có rất nhiều trang câm lại khiến chúng ta xúc động chẳng khác chi những lời nói. Như ở đây...

VỀ MỘT MỤ NẠ DÒNG TỒI TỆ VÀ NHỮNG ĐÓA HỒNG THÁNG NĂM

"Chiến tranh đã lấy mất tình yêu của tôi... Người tôi yêu quý nhất... Người duy nhất...

Thành phố đang bị bom. Chị Nina của tôi chạy sang nhà tôi, chúng tôi chia tay nhau. Chị bảo tôi: "Chị muốn xin vào một đội y tế tình nguyện, nhưng chị không biết tìm họ ở đâu." Và đây là điều tôi nhớ: tôi nhìn chị, đang mùa hè, chị mặc một chiếc áo dài nhẹ và tôi nhìn thấy trên vai trái của chị, ở chỗ này, gần cổ, một cái nốt ruồi. Đấy là chị tôi, nhưng đây là lần đầu tiên tôi chú ý chi tiết ấy. Tôi nhìn chị và tôi nghĩ: "Em sẽ nhận ra chị bất kể ở đâu."

Và trong tôi dâng lên một tình cảm xót xa. Một tình yêu. Đến tan nát tim tôi...

Tất cả dân chúng rời Minsk. Các con đường bị nã súng, người ta đi đường rừng. Một bé gái kêu lên: "Mẹ ơi, chiến tranh!" Đơn vị chúng tôi vừa đánh vừa rút lui. Chúng tôi đi qua cạnh một cánh đồng, lúa mạch đen đang làm đòng. Một ngôi nhà tranh của nông dân, mái rất thấp, cách không xa đường. Đã là vùng Smolensk. Một người phụ nữ đứng bên đường và có cảm giác bà to hơn cả ngôi nhà tồi tàn của bà. Bà mặc toàn đồ lanh có thêu những hoa văn Nga. Hai tay khoanh trên ngực, bà cúi người xuống, những người lính đi qua và bà cúi mình trước họ vừa nói: "Xin Chúa phù hộ cho các con trở về nhà." Và cô hình dung, bà cúi mình như thế trước mỗi người lính để lặp lại mỗi lần cùng những lời đó. Mọi người đều ứa nước mắt...

Kỷ niệm của bà theo tôi suốt cuộc chiến tranh... Và rồi, chặng khác này... Ở Đức, thời chúng ta đuổi bọn Đức theo hướng ngược lại. Một ngôi làng... Hai người đàn bà Đức ngồi trong một cái sân, đội mũ và uống cà phê. Cứ như không có chiến tranh. Và tôi tự nhủ: "Trời đất! Bên ta mọi thứ đều đổ nát, bên ta người ta đào những cái lỗ dưới đất để mà ở, bên ta, người ta phải ăn cỏ, và các người, các người ngồi đó, mà nhâm nhi cà phê." Các xe cam nhông của chúng ta chạy qua trước mặt họ, chở lính của chúng ta, và họ uống cà phê...

Về sau tôi đi khắp nước ta... Và tôi đã thấy những gì? Một lò sưởi Nga chỉ còn lại mỗi nó trong cả một ngôi làng. Một người đàn ông già và phía sau ông ta, là ba đứa cháu. Hẳn ông đã mất con trai và con dâu. Bà vợ già của ông đang nhen đám than hồng để đốt lò sưởi. Bà treo áo của bà lên; rõ là ông bà ấy vừa đi rừng về. Và chẳng có gì được nấu trong bếp ấy cả...

Một tình cảm thật xót xa... Một tình yêu như thế...

Vâng, hận thù, căm giận - tất cả đều trộn lẫn. Nhưng này... Một hôm đoàn tàu của chúng tôi dừng lại. Tôi không nhớ vì lý do gì: đang sửa đường, có thể, hay thay đầu máy. Tôi ngồi bên cạnh một nữ y tá và hai trong số những người lính của chúng ta đang lui cui nấu cháo tấm. Hai tên tù binh Đức không biết từ đâu ra đến gần chúng tôi và xin ăn. Chả là chúng tôi có bánh mì. Chúng tôi lấy một mẩu, cắt làm đôi để cho chúng. Tôi nghe những người lính đang ngồi trước cái nồi của họ, phản đối:

"Cậu có thấy các vị thầy thuốc ấy tuồn bánh mì cho kẻ thù kia không!" Kèm theo những lời bình luận khác, kiểu: "Họ thì biết gì cuộc sống trong chiến tranh chứ, suốt ngày chui nấp trong bệnh viện thôi…"

Một lúc sau, những tên tù binh khác lại đến gần chính những người lính ấy. Và anh chàng vừa trách chúng tôi nói với một tên Đức:

- Cái gì, mày muốn chén à?

Tên kia đứng lặng câm. Nó chờ. Một người lính khác đưa một mẩu bánh mì cho bạn cậu:

"Thôi được, đồng ý, cắt cho nó một miếng."

Anh lính ban đầu cắt cho mỗi đứa một mẩu. Bọn Đức cầm bánh mì, nhưng vẫn đứng đó, không nhúc nhích, chúng đã thấy nồi cháo tấm đang nấu.

"Nào, được rồi, một người lính khác nói, cho chúng nó ít cháo tấm...

- Nhưng chưa chín mà."

Bọn Đức, cứ như chúng hiểu tiếng chúng ta, không động đậy. Chúng chờ. Cuối cùng, những người lính cho thêm mỡ vào cháo và múc cho chúng một phần trong những cái lon đồ hộp rỗng.

Tâm hồn người lính Nga là thế đấy. Họ không đồng tình với chúng tôi, nhưng chính họ lại cho kẻ thù của họ bánh mì và cả cháo tấm, và chỉ sau khi đã nêm thêm mỡ vào đấy. Đấy là điều tôi nhớ...

Đấy là một tình cảm thật sâu sắc... Là tình yêu trong trẻo... Cho mọi người...

Chiến tranh chấm dứt đã lâu, tôi chuẩn bị đi nghỉ. Đấy là lúc đang có cuộc khủng hoảng Cuba. Mọi người lại rơi vào lo lắng. Tôi chuẩn bị vali, xếp những chiếc áo dài, áo sơ mi. Tôi còn quên gì không nhỉ? Tôi cầm lấy cái túi xách trong đó tất cả các giấy tờ của tôi và lấy cuốn sổ quân tịch của tôi ra. Tôi tự nhủ: “Trường hợp có tai họa, tôi sẽ chạy đến phòng tuyển quân, tại chỗ ngay.”

Tôi đến bờ biển. Một hôm, ở nhà ăn của khu an dưỡng, tôi đã kể với một người nào đó là trước khi đi, tôi đã mang theo sổ quân tịch của tôi. Tôi đã nói như vậy không có ngụ ý gì cũng không để tỏ ra mình thế nào. Nhưng một người ngồi cùng bàn với chúng tôi đã bị chấn động:

“Thật không thể tưởng tượng, chỉ có một người phụ nữ Nga mới có thể có ý nghĩ mang theo sổ quân tịch của mình khi đi nghỉ để sẵn sàng chạy bổ đến phòng tuyển quân nếu xảy ra chuyện gì!”

Tôi nhớ vẻ hân hoan của ông. Sự thán phục của ông.

Và bây giờ, tôi sẽ nói với cô về tình yêu... Tình yêu của tôi...

Tôi đã ra trận cùng với chồng. Hai chúng tôi cùng đi.

Chúng tôi không muốn xa cách nhau.

Đây là điều tôi nhớ...

Trận đánh đã kết thúc... Chúng tôi nằm dài trên cỏ đã phát. Im lặng đến thật khó tin. Anh ấy lướt bàn tay trên cỏ, cỏ thật êm... Và anh ấy nhìn tôi...

Nhìn tôi với đôi mắt làm sao...

Đội của anh đi trinh sát. Chúng tôi chờ họ hai ngày... Hai ngày, tôi không chợp mắt... Rồi, tôi thiếp đi. Tôi thức dậy vì tôi cảm thấy anh đang ở cạnh tôi và nhìn tôi. “Nằm xuống và ngủ đi.- Ngủ lúc này thì thật tiếc.”

Một tình cảm thật mãnh liệt... Một tình yêu như thế... Đến tan nát tim tôi...

Tôi đã quên rất nhiều, tôi gần như quên hết. Tôi chỉ nhớ cái hung ác nhất, nó chiếm hết chỗ của những gì còn lại. Cái hung ác nhất...

Chúng tôi đi qua Đông Phổ, mọi người đều đã nói đến Chiến thắng. Anh ấy chết... Anh ấy chết vì dính một mảnh pháo... Một cái chết tức thì... Chỉ một giây. Người ta báo cho tôi. Tôi chạy đến... Tôi ôm siết lấy anh, tôi không cho người ta mang anh ấy đi. Không cho người ta chôn anh. Trong chiến tranh, người ta chôn nhanh: những người chết trong ngày, nếu trận đánh đang ác liệt, người ta nhặt tất cả họ không phải chờ, người ta dồn họ lại từ mọi chỗ và người ta đào một cái hố lớn chôn chung. Nơi họ được chôn, đôi khi chỉ một lớp cát khô. Và ta nhìn mãi cái đất cát ấy, ta có cảm giác thấy anh ấy cựa quậy. Run. Động đậy. Vì ở bên dưới ấy, có những người sống - những người mới vài giờ trước còn sống... Tôi nhớ đến họ... Tôi ngăn người ta chôn anh ở đấy. Tôi muốn chúng tôi còn có một đêm cùng nhau. Tôi còn muốn nói với anh... Nhìn thấy anh... Đến sáng... tôi quyết định đưa anh về quê chúng tôi. Ở Biélorussi. Mà cách những ba nghìn cây số. Chung quanh chúng tôi, là chiến tranh. Mọi người nghĩ là tôi đã mất trí vì đau đớn. “Cô phải bình tĩnh lại, cô phải ngủ một chút.” Không! Không! Tôi chạy từ ông tướng này đến ông tướng khác, cứ vậy tôi lên đến tận Rokossovski, tư lệnh phương diện quân.

Thoạt tiên ông từ chối... Ông cho tôi là một con điên!

Tôi xin được lần hẹn thứ hai với ông:

“Ông có muốn tôi quỳ xuống để xin ông?

- Tôi hiểu cô... Nhưng anh ấy đã chết...

- Tôi không có con với anh ấy. Nhà chúng tôi đã cháy. Tôi không còn lấy một tấm ảnh. Tôi không còn gì hết, ít ra tôi có được nấm mộ của anh ấy. Và một nơi để trở về sau chiến tranh."

Ông không trả lời. Ông đi lại trong văn phòng của ông. Hết ngang đến dọc.

"Ông đã yêu chưa?"

Ông im lặng.

"Vậy thì, tôi muốn chết ở đây, cả tôi nữa. Chết! sống không có anh ấy thì để làm gì?"

Ông im lặng hồi lâu không trả lời. Rồi ông đến gần tôi và hôn bàn tay tôi.

Người ta đã cho tôi một chuyến máy bay đặc biệt, trong một đêm. Tôi lên máy bay. Tôi ôm hôn quan tài. Và tôi ngất đi."

Efrossinia Grigorievna Bréous,

đại úy, bác sĩ

"Chiến tranh đã chia cách chúng tôi... Chồng tôi ở ngoài mặt trận. Tôi tàn cư, lúc đầu ở Kharkov, rồi ở Tartari. Tôi tìm được một việc làm ở đấy. Một hôm người ta đến tìm tôi đi làm việc. Tên thời con gái của tôi là Lissovskaïa, và tôi nghe gọi: "Sovskaïa! Sovskaïa!" Tôi trả lời: "Tôi đây!" Người ta bảo tôi: "Đi đến NKVD, xin một cái giấy thông hành và đi Moskva." Vì sao? Chẳng ai giải thích cho tôi cả, và tôi cũng không biết. Thời chiến mà. Thế là tôi lên tàu, tưởng rằng có thể chồng tôi bị thương và người ta gọi tôi đến chăm anh. Cô biết đấy, tôi đã không có tin anh những bốn tháng. Tôi định nếu anh tàn tật, mất tay hay mất chân, tôi sẽ đưa về nhà ngay. Rồi chúng tôi sẽ xoay xở mà sống!

Tôi đến Moskva, tôi đi tới chỗ được báo theo địa chỉ. Tôi đọc trên một tấm biển: "CC PCB" (Uy ban trung ương Đảng Cộng sản Biélorussi): cũng

bằng như nói là trụ sở của Chính phủ Biélorussi. Có đầy những người phụ nữ đang chờ như tôi. Chúng tôi hỏi: “Chuyện gì thế? Vì sao lại gọi chúng tôi đến đây?” Người ta trả lời chúng tôi: “Chốc nữa sẽ biết tất cả.” Chúng tôi đi vào một phòng có Bí thư Ban Chấp hành trung ương Biélorussi đồng chí Ponomarenko và nhiều đồng chí khác. Họ hỏi tôi: “Cô có muốn trở về nơi cô đã từ đó đến đây không?” Tôi, nơi tôi từ đó đến, là Biélorussi. Tất nhiên là tôi thích. Và thế là tôi được gửi đến một trường học đặc biệt, ở đó tôi được chuẩn bị để phái đi vào hậu phương của quân địch.

Chúng tôi kết thúc lớp huấn luyện, ngay hôm sau người ta cho chúng tôi những chiếc xe cam nhông đưa chúng tôi ra mặt trận. Rồi chúng tôi tiếp tục đi bộ. Tôi không biết thế nào là mặt trận, thế nào là vùng trung lập. Có lệnh: “Chuẩn bị! Báo động cấp một.” Bang! - người ta bắn lên những phát pháo sáng. Tôi thấy tuyết một màu trắng toát và trên mặt tuyết, một dòng dài những người: đấy là chúng tôi, người này nằm sau người kia. Chúng tôi đông. Pháo sáng tắt. Không có tiếng súng. Lệnh mới: “Chạy nhanh!” Và chúng tôi chạy lao lên. Chúng tôi đã vượt qua như vậy...

Khi đã nhập hàng ngũ du kích, không biết do phép lạ nào mà tôi nhận được một lá thư của chồng tôi. Thật vui sướng, thật bất ngờ, đã hai năm tôi không biết chút gì về anh. Và ở đây, một máy bay đã thả xuống cho chúng tôi thực phẩm, vũ khí. Và thư từ. Và giữa mớ thư từ đó, một gói to, có một lá thư cho tôi. Tôi bèn viết thư gửi Ủy ban trung ương. Tôi viết rằng tôi sẵn sàng làm mọi việc người ta đòi hỏi ở tôi, miễn là tôi được gặp lại chồng. Và lén người chỉ huy đơn vị, tôi đưa bức thư đó cho người phi công. Rồi tôi sớm nhận được tin: người ta đã báo qua radio rằng sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ, toán chúng tôi được chờ đợi ở Moskva. Toàn bộ nhóm công tác đặc biệt chúng tôi. Sau đó, chúng tôi sẽ được gửi đi chỗ khác. Mọi người phải lên máy bay và đặc biệt là người có tên là Fedossenko.

Chúng tôi chờ máy bay. Đang đêm, tối đen như hũ nút. Một chiếc máy bay bay vòng bên trên chúng tôi, rồi bất ngờ, ném bom xuống. Đấy là một chiếc Messerschmitt, bọn Đức đã dò ra được chúng tôi. Nó bay một vòng nữa và trong thời gian đó, chiếc máy bay của chúng ta, một chiếc U-2 hạ

cánh, đúng ngay trước cây thông tôi đang đứng. Người phi công vừa chạm đất là lại bắt đầu bốc lên ngay, vì anh biết tên Đức đã bay hết vòng của nó, nó sẽ quay lại nã súng vào chúng tôi. Tôi bèn bám vào cánh máy bay và tôi hét lên: "Tôi cần đi Moskva! Tôi có phép!" Anh ấy văng một tràng tiếng chửi, rồi: "Bò vào!" Thế là chúng tôi bay đôi. Không có thương binh... không có ai nữa...

Đúng giữa tháng Năm, ở Moskva, tôi lê lết trong đôi ủng *valenki*. Tôi đi *valenki* để đến nhà hát. Và rất tuyệt. Tôi viết cho chồng tôi: làm sao chúng mình tìm được nhau? Lúc này, tôi đang ở lực lượng dự bị. Nhưng người ta hứa với tôi. Ở đâu, tôi cũng yêu cầu: hãy gửi tôi đến nơi chồng tôi đang chiến đấu, cho tôi chỉ hai ngày thôi, cho tôi gặp anh ấy ít ra một lần, rồi tôi sẽ trở về và các vị muốn gửi tôi đi đâu cũng được. Mọi người đều nhún vai. Cuối cùng, bất chấp tất cả, nhờ có số bưu cục của anh ấy, tôi biết được nơi anh ấy đang chiến đấu. Trước tiên tôi đến ủy ban Đảng vùng, tôi chỉ ra địa chỉ của chồng tôi, tôi trình các giấy tờ chứng nhận tôi là vợ anh, và tôi nói là tôi muốn gặp anh ấy. Người ta trả lời tôi là không thể, anh ấy đang ở tuyến đầu và tốt hơn cả là tôi nên trở về nhà. Nhưng tôi, tôi tan nát đến thế, tôi đói đến thế, làm sao tôi chịu tháo lui. Tôi đi gặp vị chỉ huy binh đoàn. Ông nhìn tôi và ra ngay lệnh cấp cho tôi đôi chút trang phục. Họ phát cho tôi một áo, một thắt lưng. Rồi ông thuyết phục tôi:

"Thay đổi ý kiến đi nào, chỗ chồng cô đang ở rất nguy hiểm..."

Tôi cứ ngồi đó mà khóc. Cuối cùng ông xúc động và cấp cho tôi một cái giấy thông hành.

"Cứ đi ra đường lớn, ông bảo tôi, cô sẽ gặp một nhân viên giao thông, họ sẽ chỉ cho cô cách đi đến đó."

Tôi tìm được con đường lớn ấy, rồi tìm được nhân viên giao thông, anh ta cho tôi lên một chiếc xe. Tôi đến vị trí đơn vị chồng tôi đang đóng, mọi người ở đấy đều ngạc nhiên, chung quanh chỉ toàn lính. "Cô là ai?" họ hỏi tôi. Không thể nói: vợ một ai đó. Làm sao có thể nói như thế, trong khi bom nổ bốn bề? Tôi nói tôi là em gái của anh ấy. Tôi cũng không biết vì sao tôi

lại nói “em gái anh”. Chờ một chút, người ta bảo tôi, còn phải đi sáu cây số mới tới đấy.” Nhưng làm sao tôi có thể chờ sau cả con đường dài tôi đã đi? Nhưng đúng ngay lúc có những chiếc xe ở ngoài ấy về lấy súp, và trong số người về, có một thượng sĩ, một anh chàng tóc hung mặt đầy tàn hương. Anh ấy bảo tôi:

- Fedossenko à, vâng, tôi biết anh ấy. Nhưng anh ấy đang ở chiến hào...

Van nài mãi, tôi thuyết được anh cho tôi đi theo. Họ cho tôi leo lên một chiếc xe, chúng tôi chạy, nhưng chẳng thấy gì cả... Rừng... Một con đường băng qua... Đối với tôi, thật lạ: tuyến đầu, và không thấy ai cả. Thỉnh thoảng, vài tiếng súng nổ. Cuối cùng, chúng tôi đến nơi. Thượng sĩ hỏi:

“Fedossenko đâu?”

Người ta trả lời:

“Họ đi trinh sát, trời sáng bất chợt ngoài đó, họ chờ đến đêm mới về được.”

Nhưng có liên lạc radio. Họ bèn báo cho chồng tôi đang có em gái anh ở đây. “Em gái nào?” anh hỏi. “Một cô tóc hung”. Mà em gái anh thì tóc nâu. Anh đoán ra ngay là loại em gái nào đến tìm anh rồi. Tôi không biết anh đã làm cách nào để rời được chỗ họ đang ở, duy có điều là Fedossenko của tôi một thoáng đã xuất hiện và chúng tôi đã tìm lại được nhau ở đấy. Vui sướng bao nhiêu.

Tôi ở lại bên anh một ngày, rồi một ngày nữa. Cuối cùng tôi quyết định:

“Đi đến ban tham mưu đi và trình bày hoàn cảnh. Em muốn ở lại đây cùng anh.”

Anh đi tìm các cấp trên của anh, và tôi, tôi không thở được nữa: nếu họ bảo anh rằng tôi phải rời đi trong hai mươi bốn tiếng? Ta đang ở ngoài mặt trận, đúng không, chuyện ấy có thể hiểu được. Và rồi đột ngột, tôi thấy các cấp chỉ huy lớn bước vào lều của chúng tôi: ông chuẩn tá, ông đại tá. Mọi người chìa tay để chào tôi. Rồi tất nhiên, chúng tôi ngồi xuống đấy, chúng tôi uống và mỗi người đều có diễn từ của mình: một người phụ nữ đã đến

tìm chồng mình ở chiến hào và đấy đúng là vợ anh ta, cô ấy có giấy tờ để chứng minh. Đấy, là một người phụ nữ chân chính! Hãy để cho chúng tôi ngắm người phụ nữ ấy! Họ nói những lời như thế, và tất cả, họ khóc. Tôi nhớ buổi tối ấy suốt đời tôi.

Tôi đã ở lại chỗ họ làm hộ lý. Tôi đi trinh sát cùng anh. Một hôm, chúng bắn súng cối. Tôi thấy anh ngã xuống. Tôi nghĩ: chết hay bị thương? Tôi chạy về phía anh, nhưng súng cối tiếp tục bắn và người chỉ huy hét lên với tôi:

“Này đi đâu đấy, mụ nạ dòng tồi tệ kia!”

Tôi bò đến gần: anh còn sống.

Trên bờ sông Dniepr, một đêm, dưới ánh trăng, người ta đã trao cho tôi Huân chương Cờ đỏ. Chồng tôi bị thương nặng. Chúng tôi đã cùng nhau chạy, cùng đi qua đầm lầy, cùng bò. Súng máy phục kích, cứ cho thế đi, ở bên phải, và chúng tôi, chúng tôi bò trong đầm lầy theo phía trái, chúng tôi dán mình sát mặt đất đến mức, ngay khi khẩu súng máy ở bên phải, anh lại bị thương bên sườn trái. Anh bị dính một viên đạn nổ, và khi đó ta vẫn có thể vừa chạy vừa đặt một cái băng, ngay cả khi mông bị trúng đạn. Mọi thứ bị rách bươm ra, và bùn, và đất, mọi thứ đã chui vào vết thương. Mà chúng tôi đang tìm cách thoát khỏi vòng vây. Chúng tôi không có chỗ nào để di tản thương binh, tôi cũng không có thuốc men trên người. Hy vọng duy nhất của chúng tôi là chọc thủng được phòng tuyến địch. Khi đã ra được, tôi đã đưa chồng tôi đến bệnh viện.

Thời gian tôi đưa được anh đến nơi an toàn, đã không thể ngăn chặn được nhiễm trùng máu. Hôm ấy là ngày đầu năm mới. Anh đang chết. Tôi biết rõ là anh đang chết. Anh đã được khen thưởng nhiều lần, tôi đã dồn tất cả các huân chương của anh lại, và tôi đã đặt chúng cạnh anh. Đấy là giờ bác sĩ thăm bệnh và anh ngủ. Bác sĩ bước lại gần:

“Cô phải đi ra khỏi đây. Anh ấy đã chết.”

Tôi trả lời:

“Suỵt! Anh ấy còn sống.”

Đúng lúc ấy, chồng tôi mở mắt, và nói:

“Cứ như trần nhà màu xanh.”

Tôi nhìn:

“Không, Vassia, trần nhà không xanh, nó trắng.”

Nhưng anh thấy nó xanh.

Người nằm cạnh nói với anh:

- Cậu ấy, Fedossenko ạ, nếu cậu thoát được phen này, cậu có thể cưng chiều vợ cậu đấy nhé.

- Tớ sẽ cưng chiều cô ấy, cứ thế đi! Anh đồng ý.

Tôi không biết... Hẳn anh cảm thấy anh đang chết, bởi anh nắm lấy bàn tay tôi, kéo tôi vào người anh và hôn tôi.

Cô biết, khi người ta hôn lần cuối cùng:

“Lioubotchka, thật tiếc; cho mọi người, đang là năm mới, và em và anh, chúng ta đang ở đây. Nhưng không sao đâu, chúng ta còn cả cuộc đời trước mặt chúng ta...”

Khi anh chỉ còn có vài giờ nữa để sống, anh lại vướng chuyện phiền hà, khiến phải thay giường chiếu. Tôi đã trải một tấm ga sạch, tôi băng lại chân cho anh, nhưng phải nâng anh lên khỏi gối, đấy là một người đàn ông, anh nặng, tôi cúi xuống người anh, rất thấp, để vực anh dậy và tôi cảm thấy mọi sự đã hết, rằng chỉ một lúc nữa, anh sẽ không còn... Tôi cũng muốn chết, cả tôi nữa... Nhưng tôi mang đứa con của chúng tôi bên dưới trái tim tôi, đấy là điều giữ tôi lại... Tôi đã sống sót qua những ngày ấy... Tôi đã chôn anh ngày một tháng Giêng, và ba mươi tám ngày sau, con trai tôi ra đời, nó sinh năm 1944, và chính nó cũng đã có những đứa con. Chồng tôi tên là Vassili, con trai tôi tên là Vassili Vassilievitch và tôi đã có một đứa cháu nội tên Vassia... Vassiliok[66].”

Lioubov Fominitchna Fedossenko,

binh nhì, hộ lý

"Lúc nào chúng tôi cũng nhìn thẳng mặt cái chết...

Có bao nhiêu là thương binh và chúng tôi thật thương xót tất cả họ, nhất là khi chúng tôi tự thấy rằng chúng tôi bất lực, rằng những chàng trai trẻ kia đang chết... và chúng tôi thì không làm gì được... chúng tôi muốn có thời gian để ít ra ôm hôn họ. Có được với họ một cử chỉ đàn bà, nếu đã không làm được với tư cách là thầy thuốc. Mỉm cười với họ.

Nhiều năm sau chiến tranh, một người đàn ông đã thú thật với tôi rằng ông nhớ lại nụ cười thời con gái của tôi. Mà đối với tôi đấy là một thương binh như những thương binh khác, tôi thậm chí không giữ ký ức gì về ông. Ông tâm sự với tôi rằng nụ cười của tôi đã đưa ông trở lại cuộc sống, đã đưa ông trở về từ thế giới bên kia, như cách người ta nói... Một nụ cười phụ nữ…"

Vera Vladimirovna Chevaldycheva,

thượng úy, bác sĩ phẫu thuật

"Chúng tôi đến Mặt trận thứ nhất Biélorussi. Hai mươi bảy cô gái. Những người đàn ông thán phục nhìn chúng tôi: "Không phải thợ giặt, không phải điện thoại viên, mà là các xạ thủ bắn tỉa. Đây đúng là lần đầu tiên họ nhìn thấy cảnh này. Và đều là những cô gái xinh đẹp!" Một anh thượng sĩ đã làm một bài thơ ca ngợi chúng tôi. Ý nghĩa bài thơ là mong các cô gái còn mãi gây xúc động như những đóa hồng tháng Năm và chiến tranh sẽ không làm què quặt tâm hồn các cô.

Trước khi ra trận, mỗi chúng tôi đã có lời thề: thề sẽ không có một vụ dan díu nào. Tất cả những chuyện đó sẽ đến với chúng tôi, nếu chúng tôi thoát chết, sau chiến tranh. Nhưng trước chiến tranh, chúng tôi thậm chí không có thời gian để biết đến một cái hôn. Chúng tôi có một cái nhìn chặt

chẽ hơn về những chuyện đó so với lớp trẻ hôm nay. Đối với chúng tôi, hôn nhau có nghĩa là yêu nhau suốt đời. Nhưng trong chiến tranh, tình yêu coi như bị cấm (nếu các cấp trên biết có chuyện gì, thì một trong hai người yêu bị chuyển sang đơn vị khác, đơn giản là người ta chia tách họ ra) cho nên phải khéo léo với nó, bảo vệ nó. Tôi tin rằng nếu trong chiến tranh tôi đã không yêu, thì tôi đã không sống sót. Hoặc giả, tôi sống sót, nhưng với một tâm hồn khác. Tình yêu cứu chúng tôi. Tình yêu đã cứu tôi...”

Sofia Kriegel, thượng sĩ,

xạ thủ bắn tỉa

“Cô hỏi tôi về tình yêu? Tôi không sợ nói sự thật... Tôi đã là VCT[67], có nghĩa là vợ chiến trường. Vợ chiến tranh, nếu cô thích hơn. Một người vợ thứ hai. Bất hợp pháp.

Người thứ nhất của tôi là tiểu đoàn trưởng. Đấy là một anh chàng tốt, nhưng tôi không yêu anh ta. Tuy nhiên, tôi đã đến với anh trong căn lều của anh sau vài tháng. Tôi sẽ trở thành gì nếu tôi không như vậy? Chung quanh tôi chỉ có đàn ông, vậy thì tốt nhất là sống với một người trong số họ hơn là lúc nào cũng sợ tất cả. Tôi ít lo âu trong trận đánh hơn là sau trận đánh, nhất là khi chúng tôi nghỉ và chúng tôi xa mặt trận trước khi được tập họp trở lại. Hễ địch còn bắn, khi còn dưới lửa đạn, thì họ gọi: “Y tá! Cô bé!”, nhưng sau trận đánh là mỗi anh chàng rình ta... Ban đêm, không thể ra khỏi lều của mình... Những cô gái khác không nói với cô sao? Tôi nghĩ họ thẹn... Họ thích ỉm chuyên đó đi. Họ quá kiêu hãnh! Nhưng sự thể diễn ra như thế đó... Bởi vì không ai muốn chết. Thật bực tức phải chết khi ta còn trẻ đến thế... Và rồi nữa, thật khó cho đàn ông không có đàn bà suốt bốn năm... Trong quân đội chúng ta, không có nhà thổ, và người ta cũng không phân phát thuốc phòng. Có thể ở nơi khác người ta quan tâm đến vấn đề này hơn, nhưng ở ta thì không. Bốn năm... Chỉ có các sếp được phép vài chút suồng sã, nhưng lính thường thì không. Phải chịu phạt. Nhưng người ta không nói đến chuyện đó... Tôi chẳng hạn: ở tiểu đoàn, tôi là phụ nữ duy

nhất và tôi ở cùng lều với những người khác. Ba người đàn ông. Họ dành cho tôi một chỗ riêng ra, nhưng riêng ra thế nào khi cái lều không đủ sáu mét vuông? Ban đêm tôi thức giấc, tôi luôn vung tay: tôi tát vào một người, tôi đập vào bàn tay một người khác... Khi tôi bị thương, tôi ở bệnh viện, ở đấy tôi vẫn tiếp tục khua tay khi ngủ. Cô hộ lý đánh thức tôi dậy ban đêm: "Cô làm sao thế?" Nhưng kể chuyện đó với ai?

Người đầu tiên của tôi chết vì một quả mìn.

Người thứ hai của tôi cũng là một tiểu đoàn trưởng.

Anh này, tôi yêu. Tôi đi cùng anh trong các trận đánh, chỉ để được gần anh. Tôi yêu anh, dù anh có một người vợ mà anh thích hơn tôi và hai đứa con. Anh cho tôi xem ảnh họ. Và tôi biết, sau chiến tranh, nếu anh còn sống, anh sẽ trở về với họ. Ở Kalouga. Và sao nào? Chúng tôi đã có những lúc thật hạnh phúc! Chúng tôi đã sống hạnh phúc đến thế! Chẳng hạn, chúng tôi trở về sau trận đánh... Một trận đánh khủng khiếp. Và chúng tôi còn sống... Không bao giờ anh biết đến một điều như vậy với một ai khác. Sẽ không ổn. Tôi biết điều đó... Tôi biết anh sẽ không hạnh phúc khi không có tôi... Anh sẽ không thể...

Cuối chiến tranh, tôi có thai. Chính tôi muốn... Nhưng tôi đã nuôi con gái chúng tôi một mình, anh ấy không giúp tôi. Anh không động một ngón tay. Không một món quà, không một lá thư. Những tấm bưu thiếp. Chiến tranh đã chấm dứt, tĩnh yêu cũng đi. Như một bài hát... Anh đã đi tìm lại người vợ hợp pháp của anh, các con anh. Anh để lại cho tôi tấm ảnh anh làm kỷ niệm. Tôi, tôi không muốn chiến tranh chấm dứt... Thật kinh khủng khi thú nhận điều ấy... Tôi không muốn... Tôi phát điên. Tôi biết rằng tình yêu của chúng tôi sẽ kết thúc cùng lúc với chiến tranh. Tình yêu của anh... Nhưng tôi vẫn biết ơn anh về những tình cảm anh đã cho tôi được khám phá, mà tôi đã được biết cùng anh. Anh, tôi đã yêu anh suốt đời, tôi giữ nguyên vẹn các tình cảm của tôi qua năm tháng. Tôi không có lý do gì để dối. Vâng, xuyên suốt cuộc đời tôi! Tôi không hối tiếc gì hết...

Con gái tôi trách tôi: “Mẹ, sao mẹ lại yêu ông ấy?” Nhưng tôi yêu anh... Mới đây, tôi biết anh đã chết. Tôi đã khóc rất nhiều. Thậm chí tôi đã gây bất hòa với con gái tôi vì chuyện đó: “Tại sao mẹ khóc? Đối với mẹ, ông ấy đã chết từ lâu rồi.” Nó không hiểu tôi, nhưng tôi, tôi là thế. Hôm nay tôi vẫn còn yêu anh.

Chiến tranh, là thời gian đẹp nhất trong đời tôi, bởi đó là thời tôi yêu. Thời tôi hạnh phúc.

Nhưng tôi van cô, đừng ghi tên tôi. Vì con gái tôi...”

Sofia K-vitch, cáng thương

“Tôi giữ những kỷ niệm gì? Trong chiến tranh...

Người ta đưa tôi đến đơn vị của tôi. Ở tuyến đầu... Ông chỉ huy đón tôi bằng những lời này: “Xin cô giở mũ ra”. Tôi ngạc nhiên... Tuy nhiên tôi vâng lệnh... Ở phòng tuyển quân, người ta cắt tóc tôi như một cậu con trai, nhưng thời gian học xong ở trại huấn luyện, rồi chúng tôi đi đến mặt trận, tóc tôi đã mọc lại đôi chút. Lại đã bắt đầu xoăn, vì hồi đó tôi uốn tóc. Uốn xoăn như một con cừu... Bây giờ sẽ không đoán ra được. Và ông ấy cứ nhìn tôi, nhìn tôi: “Đã hai năm, tôi không nhìn thấy phụ nữ. Để cho tôi nhìn cô ít ra một chút...”

Sau chiến tranh...

Sau chiến tranh, tôi sống trong một khu nhà tập thể. Tất cả các bà láng giềng của tôi đều có chồng và suốt ngày họ tìm cách gây sự với tôi. Họ chửi tôi: “Ha! Ha! Ha! Kể cho ta nghe ở ngoài ấy cô ngủ với đàn ông thế nào...? Lúc thì họ đổ dấm vào chảo khoai tây của tôi, lúc thì họ cho vào đấy một thìa muối to tướng. Và họ cười, rất khoái chí...

Ông chỉ huy của tôi đã xuất ngũ. Ông đến tìm tôi. Chúng tôi cưới nhau. Nhưng một năm sau, ông đã bỏ tôi để đi với một phụ nữ khác, cô phụ trách

căng tin nhà máy chúng tôi: “Cô ấy thơm mùi nước hoa, còn cô thì chỉ bốc mùi ủng với lại mùi vớ.”

Trong chiến tranh, tôi biết một người đàn ông, sau chiến tranh, tôi khám phá ra một người khác. Trong chiến tranh, đàn ông khác. Không có phụ nữ, họ khác... Không có phụ nữ và trước cái chết... Trước bom đạn..”

Ekaterina Nikititchna Sannikova,

trung sĩ, xạ thủ

VỀ MỘT SỰ IM LẶNG KỲ LẠ TRƯỚC BẦU TRỜI VÀ VỀ MỘT CHIẾC NHẪN ĐÁNH MẤT

“Khi tôi từ giã Kazan ra trận, tôi là một cô bé mười chín tuổi...

Sáu tháng sau, tôi viết thư về cho mẹ rằng người ta cho tôi đã hăm lăm hay hăm bảy tuổi. Mỗi ngày trong nỗi sợ, trong kinh hoàng. Một mảnh pháo bay qua và ta tưởng mình bị giết tươi. Và những người đàn ông chết. Họ chết mỗi ngày, mỗi giờ qua. Thậm chí ta có cảm giác, mỗi lúc người ta lại chết. Thiếu chăn để bó người chết. Người ta đặt họ xuống mồ trong đồ lót của họ. Một sự im lặng khủng khiếp ngự trị trong các phòng. Tôi không nhớ còn biết một thứ im lặng như thế ở đâu khác. Khi một người hấp hối, bao giờ họ cũng nhìn lên trên, không bao giờ họ nhìn về một bên hay về phía ta, nếu ta ở gần họ. Chỉ về phía trên... Lên trần nhà... Nhưng cái trần nhà ấy, họ nhìn như nhìn trời...

Và tôi tự nhủ tôi sẽ không nghe được dù chỉ một từ nhỏ nhất về tình yêu giữa chốn địa ngục này. Rằng tôi không thể tin ở điều đó. Chiến tranh đã kéo dài nhiều năm, mà tôi không nhớ lấy một bài hát nào. Ngay bài *Pháo đài* nổi tiếng. Không một bài hát nào. Tất cả những gì tôi nhớ là lúc tôi đi ra trận, những cây anh đào trong vườn nhà chúng tôi đang ra hoa. Bước đi xa, tôi quay nhìn lại: “Có thể đây là lần cuối tôi thấy anh đào ra hoa.” Sau đó, hẳn tôi còn đi qua những khu vườn khác ven đường. Hẳn chúng tiếp tục ra hoa, đúng không? Ngay cả trong chiến tranh. Nhưng tôi không còn giữ

được kỷ niệm nào. Ở trường, tôi là loại hay cười, nhưng ở đấy, tôi không bao giờ cười. Nếu tôi nhìn thấy một cô gái tỉa lông mày hay bôi môi son, tôi thấy khó chịu. Tôi chê bai dứt khoát: làm sao có thể như thế, làm sao cô lại có thể muốn chưng diện với ai đó giữa thời này?

Ở đâu cũng là người bị thương, ở đâu cũng những tiếng rên. Làm sao có thể nghĩ đến niềm vui? Đến hạnh phúc của riêng mình? Tôi không muốn gắn tình yêu với tình trạng này. Tình trạng này, cô thấy đấy... Tôi nghĩ ở đây, đối mặt với hoàn cảnh này, tình yêu nào rồi cũng tàn lụi trong phút chốc. Không có sự trân trọng, không có vẻ đẹp, tình yêu nào còn khả dĩ? Khi chiến tranh sẽ chấm dứt, ừ thì vâng, ta sẽ có một cuộc sống đẹp. Nhưng ở đây... Ở đây thì không! Và rồi, nếu tôi chết đi, người yêu tôi sẽ đau đớn. Và tôi, tôi đau đớn khi hình dung ra điều đó. Tôi cảm nhận sự thể như thế đó...

Người đàn ông là chồng tôi hôm nay đã tán tỉnh tôi ở ngoài đó, chúng tôi gặp nhau ngoài mặt trận. Nhưng tôi đã không muốn nghe anh: “Không, không, khi chiến tranh chấm dứt, lúc đó chúng ta sẽ có thể nói về chuyện này.” Tôi sẽ không bao giờ quên cái ngày, sau một trận đánh trở về, anh hỏi tôi: “Em có một cái áo ngực không? Mặc vào đi, xin em. Hãy để cho anh nhìn em khi em mặc áo ngực.” Nhưng tôi chẳng có gì cả, ngoài chiếc áo varơi của tôi.

Ngay cả với một trong các cô bạn tôi, đã làm đám cưới ngoài mặt trận, tôi bảo cô: “Anh ấy không bao giờ tặng hoa cậu. Anh ấy không bao giờ tán tỉnh cậu. Và, hôm trước hôm sau, các cậu đã cưới nhau. Tình yêu là thế ư?” Tôi không tán thành tình cảm của cô.

Chiến tranh kết thúc... Chúng tôi nhìn nhau, chúng tôi đã tin rằng đúng vậy và chúng tôi còn sống. Từ nay, chúng tôi sẽ sống... Chúng tôi sẽ yêu... Nhưng chúng tôi đã quên mất chuyện đó, chúng tôi không còn biết người ta đã làm việc đó như thế nào. Tôi trở về nhà và tôi cùng mẹ đi đặt một chiếc áo dài. Chiếc áo dài hậu chiến đầu tiên của tôi.

Đến lượt tôi, người ta hỏi:

"Cô thích kiểu nào?

-Tôi không biết.

- Sao thế? Cô đến một hiệu may và cô không biết cô muốn kiểu áo nào?

- Không, tôi không biết."

Đã năm năm, tôi không nhìn thấy dù chỉ một chiếc áo dài. Tôi cũng đã quên mất người ta may một chiếc áo dài thế nào. Nào là đường chiếc, nào là chỗ khoét... Nào là thân trước với lại thân sau... Đối với tôi, cứ như tiếng Tàu. Tôi đã mua một đôi giày cao gót, tôi đi thử một chút trong nhà rồi tôi bỏ ra. Tôi xếp chúng vào một xó và tự nhủ: "Tôi sẽ không bao giờ tập đi lại thứ này…"

Maria Selivestrovna Bojok,

y tá

"Tôi muốn nhớ lại... Tôi muốn nói rằng tôi đã mang về từ chiến tranh một tình cảm kỳ lạ. Tôi không biết thực sự diễn đạt bằng từ thế nào đây niềm hân hoan và ngưỡng mộ mà những người đàn ông đã dành cho chúng tôi. Chúng tôi đã chia sẻ cùng họ những căn lều chung, ngủ cùng họ dưới cùng những gác xép, cùng họ hoàn thành những chuyến công tác, và khi tôi bị lạnh đến mức cảm thấy lá lách của tôi đóng băng trong bụng, lưỡi tôi đóng băng trong miệng, khi tôi sắp bất tỉnh đi, tôi hỏi: "Micha, cởi cúc áo lót lông của anh ra đi, sưởi ấm cho tôi với." Anh ấy đã sưởi ấm cho tôi: "Có thấy khá hơn không? - Vâng, đã khá hơn."

Tôi không còn bao giờ gặp lại điều đó trong đời. Nhưng không thể nghĩ đến bất cứ điều gì có tính chất cá nhân, khi Tổ quốc đang lâm nguy.

- Nhưng có những chuyện tình chứ?

- Vâng, có. Tôi có chứng kiến đôi chuyện. Nhưng cô sẽ thứ lỗi cho tôi, tôi sợ tôi sai, và hẳn như thế là không hoàn toàn tự nhiên, nhưng tự trong thâm tâm, tôi không tán thành những người đó. Tôi coi đây không phải là

lúc nghĩ đến tình yêu. Chúng tôi bị vây quanh bởi cái ác. Bởi hận thù. Tôi tin rằng nhiều người chia sẻ tình cảm đó... Các bạn tôi chia sẻ tình cảm đó...

- Trước chiến tranh bà là kiểu con gái như thế nào?

- Tôi thích ca hát. Tôi thích cười. Tôi thích trở thành nữ phi công. Tôi có những chuyện khác để nghĩ đến ngoài tình yêu! Đối với tôi, đấy không phải là điều cốt yếu trong cuộc sống. Cốt yếu, là Tổ quốc. Chúng tôi khác, rất khác với cô. Chúng tôi có niềm tin."

Elena Viktorovna Klenovskaia,

du kích

"Ở bệnh viện...Tất cả họ đều hạnh phúc. Họ hạnh phúc vì họ còn sống. Một trung úy hai mươi tuổi đau đớn vì anh mất một cái chân. Nhưng hồi ấy, trong tai họa chung, chúng tôi coi như anh đã may mắn: anh còn sống, thế thì có thiếu một cái chân, chuyện nhỏ!... Quan trọng là anh còn sống. Anh sẽ còn biết đến tình yêu, anh sẽ có một người vợ, anh sẽ có tất cả! Hôm nay, thiếu một cái chân, thật khủng khiếp, nhưng hồi bấy giờ, phải thấy tất cả bọn họ nhảy lò cò một chân, hút thuốc, cười đùa. Phải nói họ là những người anh hùng! Thế thì cô bảo sao?

- Ở ngoài ấy, trong số các bà, có ai đã yêu không?

- Tất nhiên, chúng tôi trẻ thế. Hễ có thương binh về, là chúng tôi nhất thiết yêu một người trong số họ. Một trong các cô bạn của tôi đã đem lòng yêu một anh trung úy, anh chàng khốn khổ đầy mình vết thương. Cô ấy chỉ cho tôi: này, anh ấy kia. Nhưng, tôi cũng vậy, chắc chắn tôi đã quyết định anh ấy cũng làm tôi thích. Hôm chúng tôi đến tìm anh để chuyển anh đi tuyến khác, anh đòi tôi cho anh một tấm ảnh. Nhưng tôi chỉ có một tấm: một bức ảnh chụp nhóm tôi không biết ở ga nào đó. Tôi đã lấy tấm ảnh ấy để tặng anh, rồi tôi suy nghĩ: nếu rồi ra không phải là tình yêu thật, thì tôi tặng anh ấy tấm ảnh để rồi chẳng làm gì sao? Đã đến lúc người ta mang anh

đi, tôi đưa tay ra cho anh, tấm ảnh trong nắm tay tôi, nhưng tôi đã quyết định không mở các ngón tay ra. Và vậy đó, kết thúc một mối tình...

Rồi có Pavlik, cũng là một trung úy. Anh ấy rất đau đớn, nên tôi đã luồn sôcôla xuống dưới gối anh. Và khi chúng tôi gặp lại nhau hai mươi năm sau chiến tranh, anh muốn cám ơn người bạn gái của anh là Lilia Drozdova về món sôcôla đó. Lilia trả lời anh: "Sôcôla nào?" Lúc đó tôi đã thú nhận là tôi. Và anh đã ôm hôn tôi. Hai mươi năm sau, anh ôm hôn tôi..."

Svetlaba Nikolai'evna Lioubitch,

hộ lý

"Một hôm sau buổi hòa nhạc. Trong một bệnh viện sơ tán lớn[68]. Bác sĩ trưởng đến gặp tôi và bảo tôi: "Chúng ta có một chiến sĩ xe tăng bị thương nặng đã bố trí vào một phòng riêng. Anh ấy không có phản ứng với bất cứ điều gì, có thể anh ấy sẽ thư giãn hơn khi nghe cô hát." Tôi vào phòng ấy. Suốt đời tôi, tôi sẽ không quên người đàn ông đã chỉ có thể thoát ra khỏi chiếc xe tăng của anh bằng phép lạ và đã bị bỏng từ đầu đến chân. Anh nằm dài trên giường, bất động, mặt đen, mắt vô hồn. Tôi nghẹn cổ họng và mất nhiều phút tôi mới lấy lại được bình tĩnh. Rồi, tôi bắt đầu hát nhỏ. Và tôi thấy khuôn mặt người thương binh rung động nhẹ. Người đàn ông thầm thì một điều gì đó. Tôi cúi xuống trên người anh và tôi nghe: "Hát nữa đi." Vậy là tôi hát, tôi hát, tôi hát hết toàn bộ vốn tiết mục của tôi, cho đến khi bác sĩ trưởng nói với tôi: "Tôi nghĩ là anh ấy đã ngủ..."

Lilia Alexandrovskaïa,

nghệ sĩ

"Ở chỗ chúng tôi, thì đấy là tiểu đoàn trưởng và Liouba Silina. Cả hai, họ mới yêu nhau làm sao! Họ yêu nhau làm sao! Mọi người đều thấy. Anh ấy đi chiến đấu, cô ấy chạy bổ theo sau anh. Cô bảo cô sẽ không bao giờ tự tha

thứ cho mình, nếu có chuyện anh ấy chết xa cô, nếu cô không có ở đấy để nhìn thấy phút cuối cùng của anh. “Mong sao chúng ta sẽ chết cùng nhau, cô bảo. Mong một quả đạn cuốn đi cả hai chúng mình.” Họ có ý định cùng chết hay cùng sống sót. Tình yêu đối với chúng tôi không chia thành hôm nay và ngày mai, chỉ hôm nay là đáng kể. Mỗi người biết rằng người mình yêu lúc này có thể không còn nữa vài phút sau. Trong chiến tranh, thời gian không giống như nó vẫn thế... Nó trôi đi theo một kiểu khác...

Trong một trận đánh, anh tiểu đoàn trưởng bị thương nặng, trong khi Liouba thoát được chỉ với một vết đạn sướt nhẹ. Anh được đưa về hậu phương và cô ở lại tại chỗ một mình. Do cô có thai, anh đã trao cho cô một bức thư: “Hãy đi tìm bố mẹ anh. Dẫu anh có thế nào, em là vợ anh. Và cả hai chúng ta sẽ nuôi lớn con trai hay con gái của chúng ta.”

Về sau, Liouba đã viết thư cho tôi rằng bố mẹ của người đàn ông đã không chấp nhận cô và đứa con, họ đã đuổi cô đi. Và anh tiểu đoàn trưởng đã chết.

Dẫu vậy, tôi thèm muốn được như cô. Bất chấp tất cả, cô ấy hạnh phúc...

Trong chiến tranh, mọi sự diễn ra nhanh hơn: sự sống cũng như cái chết. Tất cả diễn ra trong một chiều kích khác. Ở ngoài ấy, chỉ trong vài năm, chúng tôi sống trọn cả một cuộc đời. Chúng tôi cảm biết tất cả các cảm xúc...”

Nina Leonidovna Mikhal,

thượng sĩ, y tá

“Ngày kỷ niệm Chiến thắng.

Chúng tôi gặp nhau trong cuộc họp truyền thống. Tôi đi khỏi khách sạn và các cô gái nói với tôi:

“Cô ở đâu thế Lila? Chúng tôi đã khóc bao nhiêu.”

Tôi biết tin có một người đàn ông đã gặp họ, một người Kazakh, và người ấy đã hỏi họ:

"Các cô đến từ đâu thế, các cô gái? Từ bệnh viện nào?

- Ông tìm ai?

- Năm nào tôi cũng đến đây và tôi tìm một cô y tá. Cô ấy đã cứu sống tôi. Tôi đã yêu cô ấy. Tôi muốn tìm lại cô ấy."

Các cô bạn tôi phá lên cười:

"Đừng có mà nhọc công đi tìm một cô y tá nhỏ bé, chắc chắn đã thành một bà nội rồi.

- Không...

- Anh đã có vợ rồi chứ? Có con không?

- Tôi đã có các cháu, các con, tôi đã có một người vợ. Nhưng tôi đã mất linh hồn của tôi... Tôi không còn có linh hồn..."

Các cô gái đã kể với tôi như vậy, và chúng tôi cùng nhau nhớ lại câu chuyện: liệu anh chàng Kazakh ấy có đúng là anh chàng Kazakh của tôi?

Người ta đã đưa đến chỗ chúng tôi một anh Kazakh rất trẻ. Một cậu con trai, đúng thế. Chúng tôi đã mổ cho anh. Anh có bảy hay tám chỗ rách ở ruột. Trường hợp anh coi như tuyệt vọng. Anh lả đi đến mức tôi chú ý đến anh ngay. Hễ rảnh được một phút là tôi chạy vụt sang chỗ anh: "Thế nào rồi?" Thậm chí tự tay tôi tiêm tĩnh mạch, cặp nhiệt độ cho anh. Cuối cùng, anh qua được. Anh chuyển sang dưỡng sức. Nhưng chúng tôi không giữ người bệnh ở lại chỗ chúng tôi lâu vì chúng tôi ở tuyến đầu. Chúng tôi cấp cứu, kéo họ ra khỏi cái chết rồi gửi họ về các bệnh viện khác. Cho nên đến ngày anh phải ra đi cùng một lô các thương binh mới cần di tản.

Anh nằm trên cáng và người ta đến báo với tôi là anh muốn gặp tôi.

"Cô gái, đến gần đây chút.

- Có chuyện gì thế? Anh muốn gì? Anh phải chuyển về hậu phương. Mọi sự sẽ tốt. Coi như anh đã thoát nạn mà."

Anh bảo:

“Xin cô, bố mẹ tôi không có đứa con nào khác ngoài tôi. Cô đã cứu tôi.”

Và rồi anh tặng tôi một món quà: một chiếc nhẫn, một thứ vòng mỏng. Tôi không bao giờ đeo nhẫn. Không bao giờ thích thế. Nên tôi từ chối:

“Không, tôi không thể, tôi thật không thể.”

Anh cố nài. Những người thương binh khác giúp anh:

“Nào, cô cứ nhận đi, anh ấy tặng thật lòng mà.

- Tôi chỉ làm nhiệm vụ của tôi, anh hiểu chứ?”

Bằng mọi cách, cuối cùng họ đã thuyết phục tôi nhận. Đúng ra, sau đó tôi đã đánh mất chiếc nhẫn ấy. Nó to quá và một hôm tôi ngủ quên, xe bị lao ra ngoài đường, chiếc nhẫn đã rơi khỏi ngón tay, tôi không biết ở đâu. Tôi rất tiếc.

- Bà có gặp lại người đàn ông đã đi tìm bà không?

- Không, tôi đã không gặp được anh ấy. Tôi không biết có phải đúng anh ấy. Chúng tôi đã đi tìm anh ấy suốt ngày, cùng các cô gái.

Năm 1946, tôi trở về nhà. Người ta hỏi tôi: “Từ nay cô sẽ ăn mặc dân sự hay mặc quân phục?” Quân phục, chắc chắn thế. Tôi không hề muốn bỏ. Một buổi tối, tôi đến nhà sĩ quan, dự một cuộc khiêu vũ. Này nhé, cô sẽ nghe người ta ứng xử như thế nào với các cô gái đã tham gia chiến tranh. Tôi mặc một chiếc áo dài, tôi đi giày ban, tôi để áo khoác và ủng ở phòng gửi quần áo.

Một quân nhân đến gần tôi và mời tôi nhảy.

“Hẳn cô không phải là người ở đây, anh ta nói. Trông cô rất có văn hóa.”

Anh ở cạnh tôi suốt buổi tối, không rời tôi một bước. Khi cuộc khiêu vũ chấm dứt, anh bảo tôi: “Đưa cho tôi phiếu gửi áo.”

Anh ra trước tôi. Ở phòng gửi đồ, người ta trao cho anh ủng và áo khoác của tôi.

“Chắc ông nhầm rồi.”

Tôi bước tới gần:

“Không, đúng là của tôi đấy.

- Nhưng cô không nói với tôi là cô đã ra mặt trận.

- Anh có hỏi tôi điều đó không?”

Anh lúng túng. Anh không thể ngửng lên nhìn tôi. Mà, chính anh cũng vừa từ chiến tranh trở về.

“Tại sao anh lại ngạc nhiên thế?

- Tôi không bao giờ hình dung cô từng ở trong quân đội. Cô hiểu đấy, các cô gái đã ra mặt trận...

- Có thể anh ngạc nhiên là tôi độc thân? Không có chồng, cũng không có thai?”

Tôi đã không cho phép anh đưa tôi về.

Tôi luôn tự hào đã tham gia chiến tranh. Đã bảo vệ Tổ quốc.”

Lilia Mikhailovna Boutko,

y tá phẫu thuật

“Nụ hôn đầu tiên của tôi.

Thiếu uý Nikolai Belokhvostik... Tôi nghĩ... Tôi chắc chắn không ai trong đại đội ngờ tôi yêu anh ấy. Yêu đến cuồng dại. Và tôi chắc chắn chính anh ấy cũng không biết chút gì. Tình yêu đầu tiên của tôi...

Chúng tôi chuẩn bị chôn anh. Anh nằm trên một tấm vải lều, anh vừa bị giết chết. Mọi người đều vội. Bọn Đức có khả năng bao vây chúng tôi. Chúng giã pháo. Chúng tôi tìm được một cái cây. Một cây bạch dương già hơi xa đường. Một bên đường. Tôi cố nhớ thật kỹ địa điểm để về sau có thể trở lại và tìm lại được nơi này. Để không mất anh. Không... Không phải

thế... Tôi muốn thêm điều khác... Tôi quên là gì. Tôi xúc động. Xúc động kinh khủng...

Phút vĩnh biệt đã đến... Người ta bảo tôi: "Cô lên đầu tiên đi!" Tôi hiểu. Tôi hiểu mọi người đều biết tình yêu thầm kín của tôi. Và có thể anh ấy cũng biết... Anh ở đấy, nằm dài... Nhưng không còn nữa. Và tuy vậy, bất chấp tất cả, tôi hạnh phúc với ý nghĩ - ý nghĩ rằng, có thể anh biết tôi yêu anh. Rằng anh cũng vậy, anh thích tôi. Tôi nhớ anh đã tặng tôi sôcôla Đức dịp năm mới...

Tôi đến gần anh và tôi ôm hôn anh. Trước đó tôi chưa bao giờ ôm hôn một người đàn ông tôi yêu. Anh là người đầu tiên..."

Lioubov Mikhailovna Grozd,

cáng thương

VỀ NỖI CÔ ĐƠN CỦA VIÊN ĐẠN VÀ CỦA CON NGƯỜI

"Câu chuyện của tôi đặc biệt... Tôi không kể cho ai hết... Nhưng tôi có thể giải thích điều gì? Chính tôi cũng không biết giải mã số phận... Tôi đành cầu Chúa. Những lời cầu khấn chẳng rỉ tai cho tôi điều gì cả, nhưng chúng làm tôi vững lòng. Tôi cầu khấn bằng những từ của riêng tôi...

Tôi nhớ một câu ngạn ngữ mẹ tôi thường nhắc lại: "Viên đạn thì ngu xuẩn, số phận thì gian ác." Câu ngạn ngữ ấy bà dùng để bình luận bất cứ tai họa nào. Viên đạn cô đơn, con người cô đơn, viên đạn bay đâu là tùy ý nó, trong khi số phận điều khiển con người tùy sở thích. Đẩy y lúc thì về hướng này, lúc lại theo hướng kia.

Con người giống như một chiếc lông vũ, một chiếc lông nhỏ của con chim sẻ. Không ai biết được tương lai của nó. Điều đó ta không được ban. Một bà gitan[69] đoán số cho chúng tôi, khi chúng tôi từ chiến tranh trở về. Bà đến gần tôi trong một nhà ga. Bà chọn tôi... Bà hứa cho tôi một tình yêu

lớn. Tôi có một chiếc đồng hồ, tôi đã tháo ra và biếu bà vì tình yêu lớn đó. Tôi tin bà.

Và bây giờ, cả cuộc đời tôi cũng không đủ để khóc mối tình ấy.

Tôi vui vẻ chuẩn bị ra trận. Như một đoàn viên Komsomol chân chính. Cùng lúc với tất cả những người khác. Tôi đã học để trở thành xạ thủ bắn tỉa. Tôi cũng có thể trở thành điện báo viên vô tuyến, đấy là một nghề có ích, thời chiến cũng như thời bình. Một nghề nữ tính. Nhưng người ta bảo tôi phải bắn, thế là tôi bắn. Tôi bắn tốt. Tôi đã được thưởng hai Huân chương Vinh quang và bốn huy chương. Trong ba năm chiến tranh.

Hôm nay, chính tôi khó mà tin điều đó. Tay tôi run. Tôi không xâu nổi một cây kim...

Họ hét lên với chúng tôi: “Chiến thắng!” Họ báo cho chúng tôi “Chiến thắng!”. Tôi nhớ phản ứng đầu tiên của tôi là niềm vui. Rồi, tiếp ngay, cùng lúc, là nỗi sợ.

Nỗi kinh hoàng! Kinh hoàng! Cuộc sống nào chờ tôi lúc này đây? Bố đã chết ở Stalingrad. Hai anh trai tôi đã mất tích ngay từ đầu chiến tranh. Chỉ còn mẹ tôi và tôi. Hai người đàn bà. Chúng tôi sẽ làm gì? Tất cả các cô gái đều hay tư lự... Chúng tôi thường ngồi lại cùng nhau trong pháo đài và chúng tôi cứ ngồi đó, im lặng. Mỗi người nghĩ về tương lai của mình, về cuộc sống, với chúng tôi, chỉ bắt đầu từ bây giờ... Cuộc sống thật... Chúng tôi bị xẻ đôi giữa vui và sợ. Trước, chúng tôi sợ chết, bây giờ chúng tôi sợ sống. Đều là sợ. Tôi thú nhận... Với tất cả lòng thành thật.

Chúng tôi có lấy chồng không? Hôn nhân có tình yêu hay không có tình yêu? Chúng tôi rứt những cánh hoa cúc tây[70] ... Chúng tôi ném các vòng hoa xuống sông, chúng tôi đốt cháy những cây nến... Tôi nhớ một ngôi làng người ta bảo có một bà phù thủy sống ở đấy. Mọi người đổ xô tới đấy, ngay cả ông chỉ huy của chúng tôi. Tất cả bọn con gái, không trừ ai. Bà ấy đọc tương lai trong nước... Trên các đường chỉ tay. Một lần khác, một người chơi đàn oóc quay tay cho chúng tôi đoán số bằng những mẩu giấy nhỏ. Những chiếc vé...

Tổ quốc đã đón chúng tôi như thế nào? Tôi không thể nói chuyện đó mà không rơi nước mắt... Đã bốn mươi năm qua mà các bên má tôi còn cháy bỏng. Đàn ông im lặng, còn đàn bà... Họ hét lên với chúng tôi: “Chúng ta biết các người làm những gì ở ngoài ấy. Các người ngủ với chồng của chúng tôi. Đồ lính đĩ! Đĩ rạc mặc quân phục!”

Họ có hàng nghìn cách chửi chúng tôi...

Một cậu con trai đưa tôi về sau buổi khiêu vũ. Đột nhiên, tôi thấy rất khó chịu, tim tôi muốn lả đi. Tôi bước đi, bước đi và rồi đột nhiên tôi ngồi xuống trên một đống tuyết. “Cô sao thế?” - Không sao, tôi đã nhảy nhiều quá.” Nhưng kỳ thực, đấy là chiến tranh. Tôi bị thương hai lần, một lần rát nặng: một viên đạn xuyên cạnh tim... Sự ngẫu nhiên đã cứu tôi. Đúng lúc ấy, tôi đã cựa quậy. Chỉ vài xăngtimét... Ngẫu nhiên... Và cũng là nhờ những lời cầu khấn của mẹ tôi. Tôi muốn thon thả, mảnh mai, nhưng hai bàn chân tôi đi ủng đã to phình ra: bây giờ tôi đi số 40. Tôi không có thói quen để ai đó quàng tay ôm lấy tôi. Tôi đã quen một mình đảm lấy mọi sự. Tôi ước những từ âu yếm. Nhưng tôi không hiểu chúng, chúng không tới được nơi tôi. Ở ngoài mặt trận, giữa đàn ông, người ta chỉ sử dụng những tiếng chửi Nga cục cằn. Một cô bạn tôi làm nghề thư viện gợi cho tôi: “Đọc thơ đi. Đọc Essenine ấy.”

Hôn nhân... Tôi đã lấy chồng ngay. Một năm sau. Tôi đã lấy một kỹ sư ở nhà máy tôi làm việc. Mẹ anh ấy không biết tôi đã ra mặt trận, chúng tôi đã giấu bà chuyện đó. Tôi mong ước tình yêu. Một tình yêu lớn. Nhưng tôi khao khát hơn là sự âu yếm, những từ dịu dàng. Một ngôi nhà, một gia đình. Một ngôi nhà ngập mùi tã lót sơ sinh. Những tã lót đầu tiên, tôi ngửi ngập cả mũi, tôi không thể hết thèm. Đấy là mùi hương của hạnh phúc, hạnh phúc của giống cái. Suốt ba năm, tôi chỉ ngửi mùi xà cạp. Mùi ủng da simili. Trong chiến tranh, không có mùi phụ nữ. Tất cả các mùi đều là nam. Chiến tranh bốc mùi đàn ông.

Tôi có hai đứa con... Một trai và một gái. Con trai đầu, một cậu con trai tốt, thông minh. Nó đã học đại học. Nó là kiến trúc sư. Còn đứa con gái...

Con gái tôi... Nó bắt đầu biết đi năm năm tuổi, nó nói từ đầu tiên, "mẹ", lúc lên bảy. Và đến hôm nay, không phải lúc nào nó cũng nói "mẹ", mà "mọ", và thay vì "bố", là "bó". Nó... Đến hôm nay nữa, tôi có cảm giác tất cả những cái đó là không thật... Như là một nhầm lẫn... Nó được đưa vào một trại tâm thần... Từ bốn năm nay. Tôi đi thăm nó mỗi ngày, đến chừng nào tôi không ốm và tôi còn đi được tới trạm xe buýt. Tội lỗi của tôi... Con gái tôi...

Mỗi năm, ngày một tháng Chín, tôi mua cho nó một cuốn sách học vần mới. "Mua cho con một cuốn ho-o-ọc v-ầ-ần. Con sẽ đến tr-ư-ơ-ờ-ng." Tôi mua sách. Chúng tôi đọc sách học vần cả ngày. Đôi khi, đi thăm con trở về nhà, tôi có cảm giác đã quên mất biết đọc, biết viết, biết nói. Và không còn cần biết nữa.

Tôi đã bị trừng phạt... Vì cái gì? Có thể, vì đã giết chóc? Đôi lúc, đấy là điều tôi nghĩ... Tuổi già, đấy là một thời trong cuộc đời mà người ta có nhiều thời gian, nhiều hơn trước đó. Tôi suy nghĩ và suy nghĩ. Tôi mang tội của tôi. Mỗi buổi sáng, tôi quỳ xuống, tôi nhìn ra cửa sổ. Và tôi cầu Chúa... Tôi cầu cho mọi người. Tôi không giận chồng tôi, tôi đã tha thứ cho anh. Khi con gái tôi sinh ra... Anh đã chờ nhìn thấy nó... Anh đã ở lại với chúng tôi một thời gian, rồi anh đã bỏ chúng tôi. Anh đã đổ lên đầu tôi bao nhiêu chê trách khi rời bỏ chúng tôi: "Có một người đàn bà bình thường nào lại đi ra trận? Học bắn? Chính vì điều đó mà cô không thể sinh một đứa con bình thường." Tôi cầu nguyện cho anh...

Và nếu anh có lý?

Tôi yêu Tổ quốc hơn mọi thứ trên đời. Tôi đã yêu nó... Và tôi có thể kể lại điều đó cho ai hôm nay? Cho con gái tôi... Tôi kể cho nó những ký ức chiến tranh của tôi, và nó nghĩ đấy là những truyện cổ tích. Những truyện cổ tích cho trẻ con. Những truyện cổ tích kinh dị cho trẻ con...

Đừng ghi tên tôi. Không cần đâu."

Klavdia S-va,

xạ thủ bắn tỉa

“NHỮNG CỦ KHOAI BÉ TÍ”

Còn một cuộc chiến tranh khác: cuộc chiến tranh của những người du kích và những người kháng chiến... Một không gian cô đơn mênh mông... Bởi vì trong cuộc chiến tranh đó, người ta đòi hỏi ở con người những hy sinh hai lần: không chỉ hy sinh cuộc sống của mình, mà cả của mẹ mình, con mình, toàn bộ gia đình mình. Thường khi sự can đảm - cũng như sự phản bội - chẳng có ai để làm chứng. Cũng như cuộc chiến tranh ấy không hề biết đến đình chiến, cũng chẳng có luật lệ, không có bắt đầu, cũng không có kết thúc. Không phải những binh đoàn đánh nhau - với những mặt trận xác định rõ ràng, những sư đoàn, tiểu đoàn - mà là nhân dân: những người du kích và những người kháng chiến. Và những người này chiến đấu mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi giây. Tolstoi gọi cái làn sóng nhiệt huyết có muôn vàn khuôn mặt ấy là “chiếc dùi cui của lòng căm hận của nhân dân”, còn Hitler thì than thở với các tướng lĩnh của y rằng “người Nga đánh nhau chẳng theo quy ước nào cả.”

Tôi nhớ trong các làng Biélorussi, người ta không vui mừng ngày kỷ niệm Chiến thắng. Người ta khóc. Người ta khóc nhiều. Người ta thở dài. “Đấy là một thời kỳ kinh khủng. Tôi đã chôn tất cả người thân của tôi, tôi đã chôn linh hồn tôi trong chiến tranh.” *(V.G. Androssik, người kháng chiến)* Người ta bắt đầu nói nhỏ và cuối cùng, hầu như mọi người đều thét lên.

“Mỗi người đều đối mặt với một lựa chọn. Nhưng có điều là sau khi đã thực hiện lựa chọn đó, lại không thể tiếp tục sống. Không thể! Tôi đã chứng

kiến... Người chỉ huy phân đội du kích của chúng tôi... Tôi có thể không nói tên ông ra không? Một số người thân của ông còn sống, họ sẽ đau khổ vì chuyện đó...

Những người liên lạc đã báo cho chúng tôi biết gia đình ông - vợ ông và các con gái nhỏ của ông - đã bị Gestapo bắt. Bọn Đức niêm yết khắp nơi. Chúng ra một tối hậu thư: người chỉ huy phân đội của chúng tôi phải ra khỏi rừng và đầu hàng, nếu không gia đình ông sẽ bị bắn. Có hai ngày để suy nghĩ. Bốn mươi tám tiếng... Bọn cảnh sát hợp tác[71] đi khắp các làng tuyên truyền: bọn chính ủy đỏ không biết thương xót chính con cái của chúng. Chúng không phải là con người, mà là những kẻ theo Stalin cuồng tín. Những con dã thú đỏ. Người chỉ huy do dự giữa đầu hàng và tự sát. Tự treo cổ. Ông không tìm được giải pháp. Người ta xin ý kiến Moskva. Một cuộc họp Đảng trong nội bộ phân đội du kích được triệu tập. Một quyết định được thông qua: không nhượng bộ khiêu khích của bọn Đức! Là người cộng sản, ông đã phục tùng kỷ luật Đảng. Tuân thủ nguyên tắc. Là người cộng sản...

Hai ngày trôi qua. Bốn mươi tám tiếng. Người ta đã phái những điệp viên vào thành phố. Họ biết là gia đình đã bị bắn. Kể cả những đứa con gái nhỏ. Trong trận đánh đầu tiên tiếp sau đó, người chỉ huy đã bị giết. Ông chết một cách khó hiểu. Gần như là tai nạn. Tôi nghĩ là ông muốn chết. Tôi kể lại cho cô chuyện đó và tôi khóc...” *(V. Korotaïeva, du kích*)

Chúng ta đã mất mát bao nhiêu cho Chiến thắng? Giá của nó là bao nhiêu. Chúng ta sẽ không bao giờ biết được tổng giá trị... Nạn nhân im lặng, nhân chứng trở nên câm lặng. Tôi thường nghe nói: “Nước mắt chen vào giữa các từ.”

Tôi không còn đủ sức để nghe. Nhưng họ, họ còn cần nói.

MỘT CHIẾC GIỎ CHỨA MỘT QUẢ BOM VÀ MỘT MÓN ĐỒ CHƠI BẰNG NHUNG LÔNG VÀ NHỮNG CHIẾC KHĂN PHỦ TRÊN CÁC

TƯỢNG THÁNH

"Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình... Và chính vì thế, tôi không thể ở lại trong làng, tôi gia nhập du kích. Vài ngày sau, mẹ tôi bị Gestapo bắt. Em trai tôi trốn thoát được, nhưng mẹ tôi đã bị bắt. Bà bị tra tấn: chúng muốn bà chỉ tôi đang ở đâu. Bà ở tù hai năm. Trong hai năm, mỗi lần bọn phát xít đi càn, chúng mang bà cùng các bà khác đi theo: chúng sợ mìn do du kích đặt và luôn buộc các con tin chúng bắt trong dân chúng địa phương đi trước. Nếu có mìn, những người ấy sẽ bị tan xác trước, trong khi bọn lính Đức vẫn an toàn. Chúng dùng người làm lá chắn. Trong hai năm, mẹ tôi ở trong số người đó...

Đã hơn một lần: chúng tôi phục kích và bỗng chúng tôi thấy một nhóm phụ nữ đi đầu, theo sau là bọn Đức. Các bà đến gần, và một số người trong chúng tôi nhận ra mẹ mình. Kinh khủng hơn cả, là chờ người chỉ huy ra lệnh bắn. Mọi người khiếp đảm chờ giây phút ấy, vì một người thì thầm: "Mẹ mình kia...", một người khác: "Kìa, em gái mình...", trong khi người thứ ba không nhìn thấy con mình... Mẹ tôi luôn trùm một chiếc khăn trắng trên đầu. Bà cao lớn và bao giờ chúng tôi cũng nhận ra bà trước tiên. Tôi chưa kịp chú ý đến bà, thì đã có người truyền lại: "Mẹ cô kia." Có lệnh bắn, chúng tôi nổ súng. Chính tôi không biết tôi bắn vào đâu, tôi chỉ có một ý nghĩ trong đầu: đừng có mất dấu chiếc khăn trùm trắng - bà còn sống không, bà có ngã xuống không? Chiếc khăn trùm trắng... Mọi người tản ra, lăn ra đất, tôi không biết mẹ có bị giết không. Trong suốt hai ngày có khi còn dài hơn, tôi như người chết, cho đến lúc các liên lạc viên của chúng ta từ làng trở về và cho tôi biết mẹ tôi còn sống. Chỉ đến lúc đó tôi mới thở lại được. Và cứ thế cho đến lần tiếp sau. Ngày nay, tôi tưởng tôi không chịu đựng được cảnh đó... Nhưng tôi căm thù bọn Đức, căm thù giữ vững cho tôi. Mối căm thù của tôi! Cho đến hôm nay trong tai tôi vẫn còn vẳng tiếng kêu của đứa bé chúng ném xuống giếng. Cô có bao giờ nghe một tiếng kêu như thế. Đứa bé rơi vào khoảng không và kêu lên, nó kêu lên như nó đã nằm dưới mặt đất rồi. Một tiếng kêu dưới mồ. Không phải của trẻ con, cũng không phải của con người... Và nhìn thấy một cậu trai trẻ bị xẻ đôi

người bằng cưa? Cưa như một khúc củi... Đấy là một cậu con trai ở quê chúng tôi, một du kích... Sau chuyện đó, khi ta đi hoạt động, tâm hồn ta chỉ mong muốn một điều: giết, giết chúng thật nhiều nhất có thể, tiêu diệt chúng bằng những cách thức tàn ác nhất, thảm khốc nhất. Khi tôi nhìn thấy những tên tù binh phát xít, tôi chỉ muốn chộp lấy cổ họng chúng. Bóp cổ chúng. Tôi sẽ giết chúng bằng chính tay tôi, xé xác chúng ra bằng răng tôi. Tôi sẽ không giết chúng, sẽ là một cái chết quá nhẹ nhàng cho chúng. Tôi sẽ diệt chúng không bằng vũ khí, không bằng súng...

Đúng trước khi tháo lui, năm 1943, bọn phát xít đã bắn mẹ tôi... Nhưng mẹ tôi, cô biết không, là một người đàn bà lỗi lạc, thậm chí bà còn ban phước cho chúng tôi.

“Hãy đi đi, các con, các con phải sống, thay vì để cho chúng muốn làm gì thì làm, đừng chết một cách dại dột.”

Mẹ không nói những lời to tát, bà biết tìm những từ giản dị của phụ nữ. Ước muốn của bà là thấy chúng tôi sống và học hành tốt. Điểm này là rất quan trọng đối với bà.

Những người phụ nữ ở cùng phòng giam với bà kể với tôi rằng bọn chúng đến tìm bà, bà bảo: “Một điều duy nhất làm tôi buồn, nếu tôi chết, xin hãy giúp các con tôi!”

Khi tôi trở về sau chiến tranh, một trong những người phụ nữ ấy đã cho tôi ở nhà bà, trong gia đình bà, trong khi bà có hai đứa con còn nhỏ. Bọn phát xít đã đốt nhà chúng tôi, em trai tôi đã chết trong kháng chiến, mẹ tôi bị bắn, bố tôi chiến đấu suốt chiến tranh ngoài mặt trận. Ông trở về làng, què quặt và đau ốm. Ông đã không sống được lâu, ông chết ngay sau đó. Như vậy tôi là người sống sót duy nhất của gia đình. Chính người phụ nữ ấy cũng rất nghèo, bà có hai miệng ăn phải nuôi. Tôi quyết định khăn gói ra đi bất kỳ đâu. Nhưng bà khóc và không chịu cho tôi đi...

Khi tôi biết tin mẹ tôi bị bắn, tôi gần như mất trí. Tôi cứ như một linh hồn đau khổ... Tôi cần phải... tôi phải tìm lại được bà... Nhưng bọn phát xít đã bắn những người tù của chúng và dùng xe cam nhông đầm chặt cái hố

chống tăng lớn mà các xác đã rơi xuống đó. Người ta chỉ cho tôi ước chừng nơi bà ở đó lúc bị bắn và tôi đã lao đến đấy: tôi đào, tôi xới tung các thi thể lên. Tôi đã nhận ra được mẹ nhờ chiếc nhẫn bà đeo ở ngón tay... Khi tôi nhìn thấy bà, tôi đã thét lên, và đấy là tất cả những gì tôi nhớ... Mọi thứ đã xóa khỏi ký ức tôi... Các phụ nữ trong làng đã kéo bà ra khỏi đống xác, đã rửa ráy cho bà với nước họ múc trong một cái lon đồ hộp, rồi đã an táng bà. Chiếc lon đồ hộp ấy, tôi vẫn giữ mãi. Tôi xếp nó cùng các huân chương kháng chiến của tôi...

Đôi khi trong đêm, tôi nằm đó trên giường và tôi nghĩ... Tôi tự nhủ mẹ tôi đã chết vì tôi. Nhưng không, không đúng... Nếu sợ vì gây nguy hiểm cho những người thân của mình tôi đã không đi chiến đấu, thì một người thứ hai, thứ ba, thứ tư cũng sẽ hành động như thế. Và ta sẽ không biết đến cuộc sống ta có hôm nay. Nhưng tự nói rằng... Quên đi... Mẹ tôi đang bước đi đằng trước... Mệnh lệnh vang lên... Và tôi bắn về hướng bà... Chiếc khăn trùm trắng của bà... Cô sẽ không bao giờ biết sống với điều ấy là đau biết chừng nào. Thời gian càng qua, lại càng khó khăn hơn. Đôi lúc về đêm, tôi nghe những người trẻ cười hay nói sau các cửa sổ của tôi, và tôi giật mình, tôi bỗng có cảm giác đấy là một tiếng khóc trẻ con, một tiếng kêu của trẻ con. Hoặc nữa, tôi giật mình thức giấc và tôi cảm thấy tôi không thể thở nữa. Một mùi cháy khiến tôi nghẹt thở. Cô không biết một cơ thể người bị đốt cháy bốc lên mùi gì đâu, nhất là về mùa hè. Một mùi vừa ngọt vừa gây lo âu. Cả hôm nay nữa. Chính công việc của tôi ở ủy ban quận đòi hỏi thế: nếu đâu đó có một đám cháy, tôi phải đến tại chỗ và lập một biên bản. Nhưng nếu người ta bảo tôi đấy là một trang trại bị cháy, có súc vật bị chết cháy, tôi không bao giờ đến, tôi không thể, nó khiến tôi nhớ lại quá khứ... Như trong chiến tranh... Những con người bị thiêu sống... Đã có lúc tôi thức dậy giữa đêm và tôi chạy đi tìm nước hoa, nhưng dường như nước hoa cũng chứa mùi ấy. Tôi không xua đi được... Xua được khỏi ký ức tôi...

Rất lâu, tôi sợ lấy chồng. Tôi sợ có con. Nếu chẳng may chiến tranh lại nổ ra và tôi lại phải ra trận? Các con tôi sẽ ra sao? Đôi khi tôi nghĩ tôi

muốn biết tôi có sẽ gặp lại mẹ ở thế giới bên kia không. Mẹ sẽ hỏi gì? Tôi sẽ trả lời mẹ sao?”

Antonina Alexeïevna Kondrachova

du kích trinh sát

của sư đoàn du kích Bytoch

“Cảm giác đầu tiên của tôi... Ấy là khi tôi nhìn thấy một tên Đức... Cứ như là tôi bị đánh, cả cơ thể tôi khiến tôi đau, mỗi tế bào của cơ thể tôi... Làm sao chúng lại ở đây? Trong khoảng hai, ba ngày, tôi không phải là tôi như trước nữa. Tôi đã trở thành một con người khác. Căm thù ngập chìm tôi, nó mạnh hơn nỗi lo sợ của chúng tôi cho những người thân, những người chúng tôi yêu, mạnh hơn nỗi sợ chết. Tất nhiên, chúng tôi nghĩ đến bố mẹ và bạn bè... Nhưng chúng tôi không thể lựa chọn. Bọn phát xít không được ở lại trên đất đai của chúng tôi...

Khi tôi biết chúng sẽ bắt tôi, tôi đã bỏ vào chiến khu. Tôi đã ra đi để lại mẹ tôi bảy mươi lăm tuổi một mình ở nhà. Chúng tôi đã thỏa thuận là mẹ tôi sẽ giả điếc và mù. Như thế, chúng sẽ không động đến bà. Tất nhiên, tôi tự nhủ thế để mà tự an ủi.

Tôi ra đi thì ngày hôm sau bọn Đức ập vào nhà tôi. Mẹ giả mù và nặng tai, như đã thỏa thuận. Chúng đã đánh mẹ tàn bạo để buộc mẹ khai con gái bà ở đâu. Bà suýt chết...”

Iadviga Mikhaïovna Savitskaïa,

người kháng chiến

“Tôi nghĩ tôi là một người duy vật, hơn nữa, không thể lay chuyển. Nhưng thực tế, tôi tin có linh hồn, tôi tin con người bị chi phối bởi linh hồn. Chính là trong chiến tranh mà tôi đã nhận được niềm tin đó...

Bạn tôi Katia Simakova là liên lạc của du kích. Cô có hai đứa con gái. Cả hai đều còn nhỏ... xem nào, chúng có thể mấy tuổi?... chừng sáu, bảy tuổi. Cô dắt tay chúng và đi khắp thành phố để dò xem xe quân sự nào đỗ ở đấy và tại vị trí nào. Nếu một tên lính gác gọi cô, cô há mồm và làm ra vẻ ngây ngô. Cô đã làm thế nhiều năm... Người mẹ sẵn sàng hy sinh các con gái của mình.

Trong số chúng tôi có một phụ nữ tên là Zajarskala. Cô có một đứa con gái, Valeria, bảy tuổi. Chúng tôi có nhiệm vụ làm nổ nhà ăn nơi bọn Đức ăn uống. Chúng tôi quyết định đặt một quả bom trong lò sưởi, nhưng phải đưa được nó tới đó. Người mẹ bèn tuyên bố con gái cô sẽ nhận việc ấy. Cô đặt quả bom trong một chiếc giỏ và phủ lên trên hai chiếc áo dài trẻ con, một tấm vải lông, một tá trứng và bơ. Và con gái bà đã chuyển quả bom vào nhà ăn bằng cách đó. Người ta bảo: bản năng người mẹ mạnh hơn tất cả. Nhưng không, lý tưởng mạnh hơn. Chúng ta đã thắng vì chúng ta có niềm tin. Tổ quốc và chúng ta là một. Và tôi giữ ý kiến đó đến những ngày cuối cùng của đời tôi...”

Alexandra Ivanovna Khromova,

bí thư chi bộ Đảng ở quận Antopol

“Trong phân đội chúng tôi, có hai anh em Tchimouk... Họ bị sa vào ổ phục kích ở làng, họ rút lui vào trong một nhà kho bị đốt cháy. Họ chiến đấu đến cùng, rồi, bị bỏng nặng, cuối cùng họ đã ra. Chúng đặt họ trên một chiếc xe kéo, diễu qua khắp làng, cho mọi người nhìn thấy, hy vọng sẽ có ai đó nhận ra họ và khai tên họ ra.

Cả làng đều có mặt. Bố mẹ họ cũng ở đấy, nhưng không một tiếng nào lọt ra khỏi miệng. Bà mẹ ấy đã có quả tim thế nào để không hét lên?... Để không phản ứng?... Nhưng bà biết nếu bà bật khóc, cả làng sẽ bị đốt. Và tất cả dân làng sẽ bị tàn sát. Chúng sẽ đốt làng vì là hang ổ của du kích. Có đủ thứ huân chương cho mọi chuyện, nhưng chẳng huân chương nào là đủ;

ngay cả cái danh tiếng nhất, Ngôi sao Anh hùng, cũng còn quá ít để tôn vinh người mẹ này... Để thưởng cho sự im lặng của bà...”

Polina Kasperovitch,

du kích

“Chúng tôi cả hai cùng đến chỗ những người du kích... Chúng tôi cùng gia nhập, mẹ tôi và tôi. Bà giặt quần áo cho mọi người, nấu bếp. Nếu cần, bà cũng đi gác. Một lần, tôi đi công tác. Người ta báo với mẹ tôi là tôi đã bị treo cổ. Khi tôi trở về vài ngày sau, và khi bà nhìn thấy tôi, bà bị tê liệt, bà bị mất tiếng nói trong vài giờ. Tuy nhiên phải sống sót qua tất cả những cái đó...

Một hôm, chúng tôi nhặt một người phụ nữ trên đường, bà bất tỉnh. Bà không thể đi, bà bò và bà tưởng mình đã chết rồi. Bà nhận ra máu đang chảy trên cơ thể bà, nhưng bà nghĩ bà không còn ở trần thế này, mà ở cõi bên kia. Chúng tôi lay bà và bà có tỉnh lại đôi chút và chúng tôi đã biết... Bà kể cho chúng tôi chúng đã giết tất cả nhà bà như thế nào. Chúng mang họ đi, bà và năm đứa con của bà, để bắn. Khi đưa họ đến một nhà kho, bọn Đức đã bắn những đứa trẻ. Chúng bắn và cười đùa... Như là đi săn... Chỉ còn một đứa, một đứa trẻ còn bú. Bọn Đức ra hiệu cho bà: ném nó lên không, ta sẽ bắn. Người mẹ đã ném đứa trẻ, nhưng theo cách để chính bà giết chết con mình. Để bọn Đức không kịp bắn. Bà bảo bà không muốn sống nữa... Sau tất cả những cái đó, bà không còn thể sống trên thế gian này, mà chỉ ở thế giới bên kia...

Tôi không muốn giết, tôi sinh ra không phải để giết. Tôi muốn trở thành cô giáo. Nhưng tôi đã thấy một làng bị đốt... Tôi không thể kêu lên, tôi không thể khóc to: chúng tôi được phái đi trinh sát và vừa đến gần làng. Tôi chỉ có thể cắn vào bàn tay mình, những vết sẹo còn đây. Tôi nhớ những tiếng thét của những người dân. Tiếng rống của bò, tiếng kêu của gà. Tôi có

cảm giác tất cả đều thét lên bằng tiếng người. Mọi vật sống. Mọi vật đều cháy và thét lên...

Không phải tôi đang nói mà là nỗi đau buồn của tôi... Xúc cảm về tất cả những gì thân yêu với tôi...”

Valentina Mikhaïlovna Ilkevitch,

liên lạc viên du kích

“Chúng ta phải thắng...

Về sau, mọi người nghĩ là bố tôi đã được ủy ban Đảng của quận để lại tại chỗ với một nhiệm vụ phải hoàn thành. Kỳ thực, chẳng ai để chúng tôi lại cả, chúng tôi không có nhiệm vụ gì hết. Tự chúng tôi quyết định chiến đấu. Tôi không nhớ là gia đình chúng tôi đã có cảm giác hoảng sợ. Một nỗi buồn mênh mông, vâng, nhưng không hoảng sợ. Tất cả chúng tôi tin rằng chiến thắng sẽ về ta. Ngày đầu tiên bọn Đức vào làng chúng tôi, bố tôi chơi vĩ cầm bài *Quốc tế ca*. Ông muốn có một hành động gì đó. Chống đối kiểu này hay kiểu khác...”

Valentina Pavloima Kojemiakina,

du kích

“Làm sao quên được... Những thương binh ăn muối bằng thìa... Người ta cho mọi người sắp hàng, gọi một cái tên, một chiến sĩ bước ra khỏi hàng và đổ gục xuống, súng cầm tay. Vì yếu sức. Vì thiếu ăn...

Nhân dân giúp chúng tôi, nếu họ không giúp, không thể có chiến khu. Nhân dân chiến đấu bên cạnh chúng tôi. Không phải bao giờ cũng nén khóc được, nhưng dẫu sao chúng tôi vẫn được tiếp tế:

“Các con ạ, chúng ta sẽ cùng nhau chịu khổ. Và chờ thắng lợi.”

Họ cho chúng tôi đến tận củ khoai tây bé tí, họ cho chúng tôi bánh mì. Họ chuẩn bị cho chúng tôi những chiếc túi để mang vào rừng. Một người nói: “Tôi cho chừng này”, một người khác: “Và tôi, chừng này.” “Còn anh, Ivan?”, ”Còn chị Maria?”, “Tôi sẽ làm như mọi người, nhưng tôi có các con phải nuôi.”

Chúng tôi sẽ là gì nếu không có dân chúng? Chúng tôi có là cả một quân đội ở trong rừng, không có họ, chúng tôi sẽ không còn, bởi chính họ trong suốt chiến tranh đã gieo trồng, đã cày bừa, đã nuôi và mặc cả cho con cái họ và cho chúng tôi. Họ cày ruộng ban đêm, khi súng ngưng bắn. Tôi nhớ đã vào một làng nơi người ta chôn một người già. Ông bị giết đêm trước. Ông gieo lúa mạch đen. Và ông đã siết các hạt trong nắm tay chặt đến nỗi người ta không gỡ được các ngón tay của ông ra. Người ta đã chôn ông như thế, với các hạt trong nắm tay của ông...

Chúng tôi có vũ khí của chúng tôi, chúng tôi có thể tự vệ. Còn họ? Để có bánh mì cho một người du kích - đội hành quyết. Tôi rất có thể nghỉ lại qua đêm ở một nhà nào đó, nhưng nếu có kẻ tố giác ai đã cho tôi trú lại, là cả nhà phải ăn đạn.

Ở một nơi khác, chúng tôi vào nhà một người đàn bà độc thân, không chồng, sống ở đấy với ba đứa con nhỏ. Vậy đó! Bà không đuổi chúng tôi khi thấy chúng tôi đến, bà đốt lò sưởi, bà giặt quần áo của chúng tôi. Bà cho chúng tôi những gì bà còn: “Ăn đi, các con.” Mà những củ khoai mùa xuân thì bé tí, không to hơn hạt đậu. Chúng tôi ăn, và những đứa bé, chúng nó ngồi vắt vẻo trên gác xép, chúng nó khóc. Vì những củ khoai đó là những củ khoai cuối cùng...”

Alexandra Nikiforovna Zakharova,

chính ủy

trung đoàn du kích số 225 vùng Gomel

“Chuyến công tác đầu tiên... Họ mang đến cho tôi những tờ truyền đơn. Tôi khâu chúng vào một chiếc gối. Mẹ tôi khi thay khăn trải giường nghe có gì đó dưới các ngón tay bà. Bà tháo các đường khâu và phát hiện truyền đơn. Bà khóc. “Con sẽ làm cả mẹ lẫn con chết mất thôi.” Nhưng rồi sau đó, bà đã giúp tôi.

Những người liên lạc của du kích thường nghỉ lại nhà tôi. Họ tháo cương ngựa và bước vào. Cô tưởng sao? Những người hàng xóm không nhìn thấy gì hết? Họ thấy và họ đoán. Tôi đã kể với họ đấy là những người bạn của anh trai tôi ở quê. Nhưng mọi người đều biết tôi chẳng có một người anh nào ở quê cả. Tôi biết ơn họ, tôi phải nghiêng mình trước tất cả những người ở làng chúng tôi. Chỉ cần một từ là tất cả chúng tôi tiêu tan, cả gia đình tôi. Chỉ cần một ngón tay chỉ về phía chúng tôi. Nhưng không ai... Không một người... Trong chiến tranh, tôi thương lắm những con người đó để mãi cho đến hôm nay tôi vẫn còn yêu quý họ...

Sau giải phóng... Tôi đi ngoài đường và vẫn cứ luôn nhìn về phía sau: tôi không thể hết sợ, không thể yên tâm bước đi ngoài đường. Tôi đi và tôi đếm những chiếc xe; ở ga, tôi đếm các chuyến tàu. Tôi không thể thoát khỏi kháng chiến...”

Vera Grigorievna Sedova,

người hoạt động kháng chiến

“Tôi khóc rồi... Thay vì lời nói là nước mắt...

Chúng tôi bước vào một ngôi nhà tranh, và ở đấy, không có gì hết ngoài hai chiếc ghế dài bằng gỗ mộc, bào thô, và một cái bàn. Tôi nghĩ không có đến một cái cốc để uống nước. Chúng đã tịch thu hết. Chỉ còn một bức hình thánh trong một góc phòng, với một chiếc khăn thêu đặt bên trên[72]. Một đôi vợ chồng già. Một người trong chúng tôi cởi ủng. Vớ của anh rách bươm đến mức anh không sao quấn lại được nữa. Mà trời thì mưa, chỗ nào chúng tôi cũng lội trong bùn và ủng của anh lại thủng. Và vậy là bà cụ đến

gần bức hình thánh, gỡ chiếc khăn thêu ra và đưa cho anh: “Con trai của ta, con còn đi làm sao được?”

“Không còn gì khác trong ngôi nhà ấy.””

Vera Safronovna Davydova,

du kích

“Mỗi người có cuộc chiến tranh của mình... Cuộc chiến tranh của riêng mình...

Những ngày đầu tiên, tôi đã nhặt hai người lính bị thương ở lối vào làng. Một người bị ở đầu, người kia bị một mảnh pháo ở chân. Tự tôi đã lấy mảnh pháo ra cho họ, rồi tôi đổ dầu lửa vào vết thương vì tôi chẳng có gì khác trong tay. Tôi đã đọc cái đó ở đâu tôi cũng không biết... về chuyện dầu lửa ấy...

Tôi đã giúp họ thoát nạn, giúp họ bình phục. Một người đã đi vào rừng, rồi đến lượt người kia. Lúc ra đi, anh này đã quỳ xuống trước mặt tôi. Anh muốn hôn chân tôi:

“Chị! Chị đã cứu em.”

Không có tên, không có gì khác nữa. Chỉ có “em” và “chị”.

Những người phụ nữ tụ hội ở nhà tôi, buổi tối...

- Nghe nói bọn Đức đã chiếm Moskva.

- Không thể!

Cũng với những người phụ nữ ấy, chúng tôi đã lập lại nông trang tập thể sau giải phóng, họ giao cho tôi làm giám đốc. Ở chỗ chúng tôi còn có bốn ông già và năm cậu con trai mười ba tuổi. Đấy là những thợ cày của tôi. Chúng tôi có hai mươi con ngựa đầy những mảng hoại thư, phải chữa. Đấy là toàn bộ trang bị của chúng tôi. Chúng tôi không có xe kéo, cũng không có vòng ách cho súc vật. Phụ nữ xới đất bằng xẻng. Chúng tôi đóng bừa

cho bò. Bọn trẻ con bừa suốt ngày, chỉ đến tối chúng mới mở ba lô con của chúng ra. Đứa nào cũng chỉ có cùng mỗi một thứ để ăn: hạt prasnaki. Chính cô cũng không biết là gì. Hạt rau chút chít, doborotnik... Cô không biết chứ gì? Đấy là một loại cỏ. Rồi người ta đi nhặt cỏ ba lá. Người ta giã cái thứ đó trong một cái cối. Cho thêm quả sồi vào. Và nấu prasnaki. Một kiểu bánh mì...

Đến mùa thu, có lệnh về: Đốn bốn trăm thước khối gỗ. Với ai nào? Tôi dắt cậu con trai mười ba tuổi và đứa con gái mười tuổi của tôi đi cùng. Những phụ nữ khác cũng làm thế. Và chúng tôi cung cấp đủ số gỗ ấy cho nhà nước..."

Vera Mitrofanovna Tolkatcheva,

liên lạc viên du kích

Trong chiến tranh, Iossif Gueorguievitch Iassioukevitch và cô con gái Maria của ông đã làm chiến sĩ liên lạc cho sư đoàn Rokossovski. Đây là điều họ kể:

Iossif Gueorguievitch:

"Tôi đã hiến tất cả cho chiến thắng... Những gì yêu quý nhất của tôi. Các con trai tôi chiến đấu ngoài mặt trận. Hai đứa cháu họ của tôi đã bị bắn vì liên lạc với du kích. Chị tôi, mẹ chúng, bị bọn Đức thiêu sống... Ngay trong chính nhà chị. Người ta kể, trước khi khói bao phủ mọi thứ, chị ấy vẫn đứng thẳng, như một cây nến, với một hình thánh trong tay. Từ khi chiến tranh kết thúc, khi mặt trời lặn, tôi luôn có cảm giác có gì đó đang cháy..."

Maria:

"Tôi là một cô bé, tôi mười ba tuổi. Tôi biết bố tôi giúp du kích. Tôi hiểu ông. Ban đêm, có những người đến nhà chúng tôi. Họ để lại một thứ gì đó,

mang đi một thứ khác. Bố thường dẫn tôi đi cùng, ông đặt tôi trên xe kéo: “Ngồi đấy và đừng cựa quậy.” Khi chúng tôi đến nơi, ông bỏ từ xe xuống vũ khí hay truyền đơn.

Sau đó, ông cho tôi ra ga xe lửa. Ông dạy cho tôi những gì tôi phải ghi nhớ. Không ai nhìn thấy không ai biết, tôi lủi vào các bụi và tôi ngồi đó đến tối để đếm có bao nhiêu đoàn xe đi qua. Tôi cố nhớ chúng chở những gì, chẳng hạn, vũ khí, và những gì diễu qua trước mắt tôi: xe tăng hay các đoàn quân. Mỗi ngày hai hay ba lần, bọn Đức bắn vào các bụi.

- Bà không sợ?

- Tôi nhỏ, bao giờ tôi cũng có thể lủi đi mà không để ai chú ý. Rồi đến một hôm... Tôi nhớ rõ... Bố tôi hai lần cố đi xa trang trại đơn độc nơi chúng tôi ở. Những người du kích chờ ông ở phía bên kia rừng. Hai lần ông đã lên đường, hai lần các toán tuần tra buộc ông phải quay lui. Đêm xuống. Ông gọi tôi: “Maria...” Nhưng mẹ tôi hét lên đến hết mức bà có thể: “Tôi sẽ không để con bé của tôi đi!” Bà giật tôi ra khỏi tay bố tôi.

Tuy nhiên tôi đã chạy xuyên qua rừng, như ông đã yêu cầu tôi. Tôi thuộc lòng các con đường mòn trong ấy, dù rằng, mà đúng thế, tôi sợ bóng tối. Tôi đã tìm được những người du kích đang chờ, tôi đã chuyển lại cho họ tất cả những gì bố đã nói với tôi. Nhưng khi tôi lên đường trở về, thì trời bắt đầu sáng. Làm sao tránh các toán tuần tra Đức? Tôi đi lòng vòng trong rừng, tôi đi qua vùng băng phủ trên mặt hồ: chiếc áo vét của bố, đôi ủng của tôi, mọi thứ đều bị chìm xuống đáy hồ. Tôi đã thoát lên được khỏi nước... Tôi chạy chân trần trên tuyết. Tôi bị ốm và khi đã nằm, tôi không cất mình lên khỏi giường được nữa. Tôi không còn cử động được đôi chân. Bấy giờ không có bác sĩ, cũng không có thuốc. Mẹ chữa cho tôi bằng nước thuốc sắc. Bà đắp đất sét lên chân tôi...

Sau chiến tranh, người ta đưa tôi đến bác sĩ. Tôi phải mổ mười lần. Nhưng đã quá muộn. Đã mất quá nhiều thời gian. Tôi liệt giường... Tôi có thể ngồi, nhưng không được lâu. Phần lớn thời gian của tôi, tôi nằm dài, nhìn ra cửa sổ. Tôi nhớ lại chiến tranh...”

Iossif Gueorguievitch:

“Tôi bế nó trên tay tôi. Từ bốn mươi năm nay. Như một đứa bé. Vợ tôi chết đã hai năm. Bà nói bà tha lỗi cho tôi về mọi chuyện. Những lỗi lầm thời trẻ của tôi. Tất cả. Nhưng bà không tha tội cho tôi về Maria. Tôi đọc điều đó trong mắt bà. Và bây giờ tôi sợ chết. Maria sẽ còn lại một mình. Ai sẽ chăm nó? Ai sẽ ban phước cho nó trước khi ngủ? Ai sẽ cầu Chúa?...”

VỀ NHỮNG BÀ MẸ VÀ NHỮNG ÔNG BỐ

Làng Ratyntsy, quận Volojine, trong vùng Minsk. Đi một tiếng từ thủ đô. Đây là một làng Biélorussi điển hình: nhà gỗ, hàng giậu sơn nhiều màu khác nhau, đường đầy gà và ngỗng. Những đứa trẻ con chơi trong cát. Những phụ nữ già ngồi trên những chiếc ghế dài. Tôi đến thăm một trong các bà ấy, nhưng tôi gặp cả làng tập họp lại. Người ta nói. Người ta thốt lên những tiếng than.

Mỗi người nói những trải nghiệm của riêng mình, nhưng tất cả họ, họ kể cùng một câu chuyện. Họ đã cày bừa, gieo trồng, làm bánh mì cho những người du kích, chăm nom con cái, đi hỏi các bà thầy bói và các loại phù thủy khác, đoán mộng và cầu khấn Chúa phù hộ cho những người du kích như thế nào. Chờ chồng từ chiến tranh trở về...

Tôi ghi các tên của họ: Elena Adamovna Velitchko, Ioustina Loukianovna Grigorovitch, Maria Fiodorovna Mazouro...

“Ôi, con gái của tôi! Con thân yêu của tôi, tôi không quan tâm đến ngày Chiến thắng. Tôi khóc! Ôi! Tôi khóc! Hễ tôi nghĩ lại thì tất cả lại hiện về. Hạnh phúc thì ở sau núi, nhưng tai họa lại ở trên lưng chúng tôi...

Bọn Đức đốt làng chúng tôi, chúng cướp tất. Chúng tôi chỉ còn đá xám. Khi chúng tôi ở trong rừng về, chẳng còn gì sất. Ngoài mấy con mèo. Chúng tôi ăn gì ư? Mùa hè, tôi hái quả mọng, nhặt nấm. Tôi có một nhà đầy trẻ con phải nuôi.

Hết chiến tranh, chúng tôi làm việc ở nông trang. Tôi gặt, hái, đập lúa. Chúng tôi kéo cày thay ngựa. Không còn ngựa, chúng đã bị giết. Bọn Đức giết cả chó của chúng tôi. Mẹ tôi bảo: “Sau khi ta chết, ta không biết linh hồn ta thế nào, nhưng ít nhất, tay ta được nghỉ.” Con gái tôi mười tuổi, nó đi gặt cùng tôi. Ông đội trưởng đến xem làm sao một con bé, nhỏ đến thế, có thể quần quật đến tối để làm cho trọn tiêu chuẩn. Còn chúng tôi, chúng tôi gặt, chúng tôi gặt, không ngưng tay, mặt trời lặn sau rừng rồi, mà chúng tôi vẫn muốn nó mọc lại trên trời. Ngày không đủ cho chúng tôi. Chúng tôi gặt hái tương đương hai tiêu chuẩn ngày phải đóng. Nhưng họ không trả cho chúng tôi gì hết, họ chỉ đánh dấu số ngày làm việc[73] của chúng tôi. Chúng tôi làm việc suốt mùa hè trên đồng, mà đến mùa thu chúng tôi không có được một bao bột mì. Chúng tôi chỉ nuôi con duy nhất bằng khoai...”

“Tai họa chiến tranh... Ở nhà tôi, chỉ còn trẻ con. Quần áo của chúng mòn trơ sợi. Con bé của tôi chỉ có thể đi đến trường khi tôi mua cho nó đôi giày có cổ đầu tiên. Nó đi giày mà ngủ, nó không muốn rời ra. Cuộc sống của chúng tôi như thế đấy! Đời tôi sắp tới lúc tàn rồi và tôi chẳng có kỷ niệm gì mà kể. Ngoài chiến tranh...”

“Có tin đồn bọn Đức đã đưa đến thị trấn một đoàn tù binh, và ai nhận ra trong bọn họ một người thân của mình có thể đến mà dẫn về. Những người phụ nữ chỗ chúng tôi liền bật dậy và đổ xô đến. Buổi tối, một số đã dắt về nhà mình, kẻ thì một người bà con, kẻ thì một người hoàn toàn xa lạ. Họ kể những điều khó tin đến nỗi chúng tôi không đủ sức mà tin: rằng đám người đàn ông ấy đầy những vết thương mưng mủ, rằng họ chết đói, họ nhai hết lá cây... họ ăn cả cỏ... họ đào rễ cây... Ngày hôm sau tôi chạy đến đấy, tôi không tìm ra ai thuộc gia đình mình, nhưng tôi quyết định ít ra cũng cứu con trai một ai đó. Tôi chú ý một cậu con trai ngăm ngăm đen, tên là Sachko, giống như cháu tôi bây giờ. Cậu khoảng mười tám... Tôi cho một tên Đức mỡ, trứng gà, tôi thề có Chúa cậu ấy là em trai tôi. Tôi còn làm cả dấu thánh giá. Chúng tôi về đến nhà... Cậu yếu đến nỗi không nuốt được một quả trứng. Tất cả những cậu trai trẻ ấy ở chỗ chúng tôi chưa được một

tháng, thì đã có một tên khốn nạn tố cáo chúng tôi. Một kẻ cũng giống như mọi người, đã có vợ, hai con... Y đến đồn cảnh sát và báo là chúng tôi đã rước những người lạ về nhà. Ngày hôm sau, bọn Đức đi mô tô đến. Chúng tôi đã van xin, chúng tôi đến quỳ gối, nhưng chúng làm cho chúng tôi tin rằng chúng chỉ dẫn các cậu ấy về gần nơi cư trú thật của các cậu. Tôi đã cho Sachko bộ quần áo của ông tôi. Tôi nghĩ là cậu ấy sẽ sống...

Kỳ thực, chúng dẫn các cậu ra khỏi làng... Và bắn chết hết... Tất cả... Cho đến người cuối cùng... Những người tử tế thế và trẻ thế. Rất trẻ! Chúng tôi gồm chín người đã nhận họ về và cả chín người, chúng tôi quyết định phải làm một ngôi mộ cho họ. Năm người trong chúng tôi lo việc lôi được họ ra khỏi hố, trong khi bốn người khác canh chừng để tránh bọn Đức bất ngờ ập đến. Không thể làm tay không, bởi vì trời nắng đổ lửa và các xác đã phải nằm đó từ bốn ngày. Chúng tôi cũng sợ xâm phạm xác họ khi dùng xẻng... Nên chúng tôi đặt họ mỗi người trên một chiếc nastolnik[74] và kéo đi. Chúng tôi cũng mang theo nước, và dùng khăn choàng bịt mũi, để không bị ngất đi. Chúng tôi đào một ngôi mộ trong rừng, đặt người này cạnh người kia. Chúng tôi dùng chăn phủ đầu họ lại... Chân họ nữa...

Trong suốt một năm, chúng tôi không nguôi được, chúng tôi không ngừng khóc than cho họ. Và mỗi người đều nghĩ: chồng mình ở đâu, con trai mình ở đâu? Có còn sống không? Bởi từ chiến tranh có thể trở về, nhưng từ mộ thì chẳng bao giờ...”

“Chồng tôi là một người tốt và tử tế. Chúng tôi sống cùng nhau chưa được một năm rưỡi. Khi anh ra đi, tôi đang mang thai đứa con của chúng tôi. Anh không nhìn thấy con gái chúng tôi, tôi đã sinh khi không có anh. Anh ra đi vào mùa hè, và tôi sinh con vào mùa thu.

Tôi còn cho nó bú, nó chưa được một tuổi. Tôi ngồi trên giường, đang cho nó bú. Có ai đó gõ vào cửa sổ: “Lena, họ mang đến một cái giấy, về chồng cô đấy.” (Những người phụ nữ đã đón đường nhân viên bưu chính, để tự họ mang tin đến cho tôi.) Tôi ôm đứa bé trong lòng, và khi tôi nghe thế, một tia sữa đã bắn ra từ vú tôi, nó văng hết xuống đất. Con bé thét lên,

nó hoảng hốt. Từ đó nó không bao giờ muốn bú nữa. Đúng vào hôm trước ngày Chủ nhật Lễ Lá[75]. Tháng Tư, nắng rất đẹp. Tôi đọc trên tờ giấy tin chồng tôi đã chết ở Ba Lan. Mộ anh ở gần Gdansk... Ngày 17 tháng Ba 1945... Một tờ giấy mỏng... Chúng tôi đã chờ chiến thắng, chồng chúng tôi sẽ trở về... Các khu vườn đang nở hoa...

Sau cú sốc ấy, con gái tôi đau ốm lâu, cho đến ngày nó đi học. Chỉ cần cánh cửa nhà đập hơi mạnh hoặc ai đó hét lớn là nó ốm. Đêm nào nó cũng khóc. Tôi rất lo cho nó: suốt bảy năm, tôi không nhìn thấy mặt trời, mặt trời không chói sáng cho tôi. Mắt tôi tối đen.

Người ta bảo chúng tôi: Chiến thắng rồi! Đàn ông bắt đầu trở về nhà. Nhưng họ trở về ít hơn nhiều so với số chúng tôi gửi họ ra đi. Ít hơn một nửa. Anh trai Youzik của tôi là người đầu tiên. Cụt tay, nhưng đúng là anh ấy. Anh có một đứa con gái cùng tuổi con gái tôi. Bốn tuổi, rồi năm. Con gái tôi sang chơi bên ấy. Nhưng một lần, nó chạy về, khóc ròng:

“Con không sang bên đó nữa đâu!

- Nhưng sao con khóc?

- Oletchka (tên cháu gái tôi) được bố nó ôm trên gối, bác ấy dỗ nó. Còn con, con không có bố. Con chỉ có mỗi mình mẹ.”

Chúng tôi ôm nhau...

Chuyện đó kéo dài hai hay ba năm. Nó chạy về nhà và hỏi: “Con có thể ngồi chơi trong nhà được không? Không thì nếu bố đến mà con đang ở ngoài đường với bọn trẻ khác, bố sẽ không nhận ra con, vì bố chưa bao giờ nhìn thấy con.” Tôi không thể bảo được nó ra đường gặp bọn trẻ con khác. Nó ở suốt ngày trong nhà. Nó chờ bố. Nhưng bố nó chẳng bao giờ trở về...”

“Khi đi ra trận, chồng tôi đã khóc rất nhiều vì phải bỏ lại các con còn quá nhỏ. Anh có một nỗi khổ mênh mông. Bọn trẻ con còn nhỏ đến nỗi chúng chưa ý thức được chúng có một người cha. Nhất là những cậu con trai còn bé tí. Đứa sau cùng tôi còn bế nó trên tay. Đột ngột, anh ôm lấy thằng bé và siết rất chặt vào người. Tôi chạy theo sau anh. Người ta đã gọi: “Tất cả, vào

hàng!” Nhưng anh không thể rời thằng bé. Anh đứng vào hàng vẫn ôm nó... Ông cán bộ quân sự quát anh, nhưng anh, anh vẫn tiếp tục tưới đẫm đứa bé bằng nước mắt mình. Đến nỗi ướt đầm cả tã lót. Chúng tôi tiếp tục đi theo anh, các con và tôi, ra xa ngoài làng. Chúng tôi đã chạy phải đến năm cây số. Những người phụ nữ khác cũng chạy cùng chúng tôi. Các con tôi đã mệt, và tôi khó lắm mới bế nổi đứa bé nhất. Volodia, đấy là tên chồng tôi, quay nhìn lại, và tôi, tôi chạy, tôi chạy... Tôi là người cuối cùng còn chạy theo hàng quân... Tôi bỏ lại những đứa lớn trên đường. Tôi chạy cùng với đứa nhỏ nhất...

Một năm sau, một bức thư được gửi đến: Vladimir Grigorovitch chồng bà đã chết ở Đức, gần Berlin. Tôi không bao giờ nhìn thấy mộ anh. Một người hàng xóm đã trở về, khỏe mạnh, rồi một người khác, mất một chân. Tôi đau khổ biết bao: sao chồng tôi không trở về, dù cụt hẳn chân, mà còn sống? Tôi sẽ chăm anh...

“Tôi còn lại một mình với ba đứa con trai... Tôi khuân các bó lúa, bó củi đốn trong rừng, các bao khoai. Tất cả chỉ một mình. Tôi tự kéo bừa và cày. Ừ, biết làm sao? Ở chỗ chúng tôi, cứ hai ba người, thì có một bà góa, có chồng là lính chết trận. Chúng tôi ở lại không có đàn ông. Không ngựa. Vì ngựa cũng bị bắt đi cho chiến tranh. Và nói cho thẳng ra, sau chiến tranh, đàn bà đã thay thế cả đàn ông lẫn súc vật: họ mang tất cả trên lưng. Thêm nữa, tôi mang danh hiệu thành viên nông trang tập thể gương mẫu. Họ đã trao cho tôi hai bằng danh dự và một lần, thậm chí còn cho cả mười mét vải in hoa. Chắc chắn là tôi vui sướng, tôi có thể may áo sơ mi cho các con trai tôi, cho cả ba đứa.”

“Sau chiến tranh... Con trai của những người đã chết trở thành những người đã thành niên. Họ lớn lên. Mười ba, mười bốn tuổi, các cậu bé ấy nghĩ là mình đã trưởng thành. Họ muốn cưới vợ. Không có đàn ông và phụ nữ thì còn quá trẻ...

Chẳng hạn người ta nói với tôi: “Đưa con bò của bà cho tôi, thì sẽ không có chiến tranh”, tôi sẽ đưa ngay! Để cho con cái tôi không phải biết những

gì tôi đã biết. Tôi đã sống những ngày và đêm của tôi để mà nếm trải đau khổ của mình...”

“Tôi nhìn qua cửa sổ và tôi ngỡ nhìn thấy anh ấy đang ngồi bên ngoài. Có lúc, buổi tối, tôi có những ảo giác ấy. Tôi đã già, nhưng anh ấy, tôi thấy anh ấy bao giờ cũng trẻ. Giống như anh ngày anh ra đi. Nếu anh hiện ra trong các giấc mơ của tôi, thì bao giờ cũng là trong những nét của một người trai trẻ. Và tôi cũng trẻ.

Tất cả phụ nữ ở chỗ tôi đều nhận được một giấy báo tử, còn tôi là một tờ giấy, trên đó viết: “mất tích”, bằng mực xanh. Mười năm đầu, tôi chờ anh từng ngày. Tôi vẫn còn chờ anh. Hễ người ta còn sống, là người ta còn hy vọng...”

“Mà làm sao một người đàn bà có thể sống cô đơn? Một người đàn ông đến nhà tôi: anh ta giúp tôi hay anh ta chẳng làm gì cả thì đều là tai họa. Mỗi người nói một cách. Người thì đàm tiếu, chó thì sủa. Nhưng giá như Ivan của tôi có thể nhìn thấy năm đứa cháu của anh. Đôi lúc, tôi đứng trước ảnh anh, tôi chỉ cho anh những bức ảnh của bọn nhỏ. Tôi trò chuyện với anh...”

“Ngay sau chiến tranh tôi có một giấc mơ: tôi bước ra sân và chồng tôi ở đó, đang rảo bước. Mặc quân phục. Và anh gọi tôi. Tôi tung chăn nhảy dậy, tôi mở cửa sổ... Mọi vật lặng im. Không nghe cả một tiếng chim. Chúng ngủ. Gió vuốt ve vòm lá. Tưởng như anh huýt sáo...

Buổi sáng, tôi lấy một tá trứng và tôi đi gặp một người Di-gan. “Anh ấy không còn, bà nói sau khi đã rút bài. Đừng chờ, vô ích. Đấy là linh hồn anh ấy quẩn quanh quanh nhà cô.” Mà, anh và tôi, cô biết đấy, chúng tôi lấy nhau vì tình yêu. Một tình yêu lớn...”

“Một bà xem bói dạy tôi cách làm thế này: “Khi mọi người đã ngủ, hãy trùm một chiếc khăn đen và ngồi trước một tấm gương lớn. Anh ấy sẽ hiện ra trong đó... Cô không được sờ vào anh, cũng không được chạm vào quần áo của anh. Chỉ được nói với anh thôi...” Tôi đã ngồi suốt đêm trên ghế... Anh đến ngay trước bình minh... Anh không nói gì cả, anh im lặng và nước

mắt chảy trên má anh. Anh hiện lên như vậy ba lần. Tôi gọi anh, anh đến. Anh khóc. Nên tôi không gọi anh nữa. Tôi thương xót anh...”

“Tôi cũng vậy, tôi chờ gặp lại chồng tôi... Ngày rồi đêm, tôi sẽ nói với anh. Tôi không cần gì hết ở anh, chỉ cần anh nghe tôi. Hẳn là ở bên ấy anh đã già đi nhiều, anh cũng vậy. Giống như tôi...”

“Đất của tôi, ruộng của tôi... Tôi nhổ khoai, củ cải... Anh ở đâu đó dưới lòng đất và tôi sẽ sớm gặp lại anh. Chị tôi bảo: “Em cần nhìn trời ấy, chứ không phải đất. Trên cao tít kia. Các anh ở đấy.” Này, đấy là nhà tôi... Ngay sát cạnh. Ở lại đây với chúng tôi. Khi cô đã qua một đêm, cô sẽ biết thêm nhiều. Máu, không phải là nước, đổ ra là đau đớn, vậy mà, nó chảy. Tôi nhìn tivi... Nó chảy thành suối...

Cô rất có thể không viết gì hết... Nhưng hãy nhớ lại. Cô và tôi, chúng ta đã cùng nói. Chúng ta đã khóc một chút. Vậy thì khi cô sẽ từ giã chúng tôi, hãy quay lại nhìn chúng tôi, chúng tôi và những ngôi nhà lụm xụm này. Hãy quay lại không chỉ một lần, như một người lạ, mà hai. Như một người trong gia đình. Không cần gì hơn nữa. Quay lại, tất cả chỉ có thế...”

CUỘC ĐỜI NHỎ VÀ Ý TƯỞNG LỚN

“Tôi luôn có niềm tin... Tôi tin Stalin... Tôi tin những người cộng sản. Chúng tôi cũng là người cộng sản. Tôi tin chủ nghĩa cộng sản. Tôi sống vì điều đó, tôi đã sống sót vì điều ấy. Sau báo cáo của Khrouchtchev ở Đại hội XX, khi ông ấy tố cáo những sai lầm của Stalin, tôi ốm, tôi phải nằm liệt giường. Tôi không thể tin đó là sự thật. Một sự thật kinh hoàng. Chính tôi, trong chiến tranh tôi đã thét lên: “Vì Tổ quốc! Vì Stalin!” Không ai ép tôi làm chuyện đó... Tôi có niềm tin... Cuộc đời tôi là thế...

Nó thế này...

Trong hai năm, tôi đã chiến đấu ở chỗ những người du kích. Trong trận đánh cuối cùng, tôi bị thương ở chân, tôi ngất đi, mà hôm ấy trời rét đến đá cũng phải nứt ra và khi tôi tỉnh lại, tôi cảm thấy hai bàn tay tôi đã bị cóng.

Hôm nay, tôi có đôi bàn tay tốt, rất linh hoạt, nhưng lúc đó chúng đen sì... Hai chân tôi, tất nhiên, cũng bị cóng. Nếu không có băng giá, có thể người ta đã có thể cứu được, nhưng lúc đó chúng đẫm máu, và tôi đã nằm lâu, bất động. Khi họ tìm thấy tôi, họ để tôi cùng những thương binh khác, họ tập họp chúng tôi về cùng một chỗ, chúng tôi đông, và ở đó, bọn Đức lại tìm cách bao vây chúng tôi. Đơn vị đã đi... Để cố phá vòng vây... Người ta ném chúng tôi lên các xe trượt, như những khúc gỗ. Không có thời gian để chú ý thận trọng, để nhẹ tay với chúng tôi, họ chuyển chúng tôi đi xa hơn vào trong rừng. Họ giấu chúng tôi. Cứ thế, họ dong chúng tôi từ chỗ này qua chỗ khác, rồi họ báo cho Moskva về vết thương của tôi. Bởi vì, cô biết đấy, tôi là đại biểu Xô viết tối cao. Tôi là một nhân vật, người ta tự hào về tôi. Tôi xuất thân rất bình thường, nông dân bình thường. Từ một gia đình nông dân. Tôi vào Đảng rất sớm...

Tôi đã mất đôi chân... Họ cắt chân tôi... Họ cứu tôi trong ấy, trong rừng... Phẫu thuật diễn ra trong những điều kiện thô sơ nhất. Họ đặt tôi nằm dài trên một chiếc bàn để mổ, thậm chí không có cả i-ốt, họ cưa chân tôi, hai chân, bằng một cái cưa thường. Họ đặt tôi nằm dài trên một cái bàn, và không có i-ốt! Họ đi đến một phân đội khác để tìm i-ốt, trong thời gian đó, tôi nằm dài trên bàn. Không gây mê. Không... Không có gì hết, ngoài một cái cưa thường... Một cái cưa thợ mộc...

Người ta đã liên lạc với Moskva để họ đưa một chiếc máy bay đến. Máy bay đã đến gần ba lần, nó quần vòng tròn, rồi vòng tròn, không thể hạ. Bốn bên bị giã pháo không ngừng. Lần thứ tư, nó hạ, nhưng tôi đã bị cắt cả hai chân. Rồi, ở Ivanovo, ở Tachkent, người ta lại cắt cho tôi bốn lần, và bốn lần đều phát sinh hoại thư. Mỗi lần, họ lại cắt thêm một đoạn và cuối cùng chân tôi bị cắt rất cao. Những lúc đầu, tôi khóc... Tôi thổn thức... Tôi hình dung tôi phải bò dưới đất, tôi không thể đi được nữa, mà chỉ bò. Chính tôi không biết điều gì đã nâng đỡ tôi, ngăn tôi có những ý nghĩ đen tối. Làm sao tôi đã tự thuyết phục được mình. Chắc chắn là tôi đã gặp những người tốt. Khối người tốt. Chúng tôi có một nhà phẫu thuật chính ông cũng đi chân giả. Ông nói về tôi - là những bác sĩ khác truyền lại cho tôi: "Tôi

nghiêng mình trước cô ấy. Tôi đã mổ cho những người đàn ông, nhưng chưa thấy ai có thể so sánh được với cô ấy. Cô ấy không kêu một tiếng." Tôi đã giữ vững...

Rồi, tôi trở về Disna. Trong thành phố nhỏ của tôi. Tôi trở về với đôi nạng.

Bây giờ tôi đi kém vì tôi đã già, nhưng thời đó tôi chạy khắp thành phố và vùng ven. Tôi chạy trên đôi nạng. Thậm chí tôi đi kiểm tra các nông trang tập thể. Người ta bầu tôi làm Phó chủ tịch ủy ban Hành chính quận. Đấy là một vị trí quan trọng. Tôi không ngồi bàn giấy. Tôi luôn đi đến các cánh đồng, các làng. Thậm chí tôi bực tức nếu tôi cảm thấy người ta có chút nương nhẹ đối với tôi. Thời đó, không có nhiều giám đốc nông trường có năng lực, và người ta đã phát động một chiến dịch quan trọng, người ta gửi các đại diện của quận đến tại chỗ. Tất cả các ngày thứ hai, chúng tôi được triệu tập đến ủy ban Đảng quận, và mỗi người được giao một công tác. Một buổi sáng, tôi nhìn qua cửa sổ: nhiều người đổ về ủy ban, nhưng tôi, mãi người ta không gọi tôi. Tôi đột nhiên thấy khó chịu, tôi muốn được như mọi người. Cuối cùng, điện thoại reo. Đấy là bí thư thứ nhất: "Fiokla Fiodorovna, sang gặp chúng tôi nhé." Tôi thật hạnh phúc, dù đối với tôi chạy khắp các làng thật khó kinh khủng. Họ phái tôi đi xa hai mươi, ba mươi cây số, đôi khi tôi tìm được chiếc ô tô đưa đến đó, nhưng thường, phải đi bộ. Tôi đi qua rừng, tôi ngã, và không đứng dậy được. Tôi đặt chiếc túi xuống và tựa vào đấy hoặc bám vào một cái cây, tôi đứng lên và tiếp tục đi. Mà, tôi có một món trợ cấp, tôi có thể đủ sống cho mình, cho mình tôi thôi. Nhưng tôi muốn sống vì những người khác. Tôi là người cộng sản.

Tôi không có gì của riêng tôi. Chỉ những huân chương, huy chương, bằng khen. Nhà nước đã xây nhà cho tôi. Trông nó rộng vì bên trong không có trẻ con, đấy là lý do duy nhất... Và trần lại cao. Chúng tôi có hai người: chị tôi và tôi. Bà là chị tôi, mẹ tôi, vú nuôi tôi. Bây giờ tôi già. Buổi sáng tôi không thể trở dậy một mình...

Chúng tôi sống cùng nhau, cả hai, chúng tôi sống bằng quá khứ. Chúng tôi có một quá khứ đẹp... Cuộc sống của chúng tôi gian nan, nhưng đẹp và lương thiện, tôi không tiếc số phận tôi. Tôi không tiếc cuộc đời tôi...”

Fiokla Fiodorovna Strouï,

du kích

“Thời đại đã tạo nên chúng tôi như chúng tôi đã thế. Chúng tôi đã tỏ rõ những gì chúng tôi có thể. Người ta sẽ không biết một thời đại giống như thế nữa. Lý tưởng của chúng tôi bấy giờ trẻ trung và chính chúng tôi cũng trẻ trung. Lénin chết chưa lâu. Stalin đang sống... Chúng tôi tự hào bao nhiêu khi đeo khăn quàng thiếu niên tiền phong. Rồi huy hiệu Komsomol...

Và rồi - chiến tranh. Chúng tôi đã là chúng tôi như thế. Tất nhiên, ở quê chúng tôi, ở Jitomir, kháng chiến đã được tổ chức nhanh. Tôi tham gia ngay, thậm chí chúng tôi không đặt câu hỏi chúng tôi có tham gia hay không, chúng tôi có sợ hay không. Chúng tôi thậm chí không đặt câu hỏi...

Vài tháng sau, bọn Gestapo dò ra được đường dây của một số thành viên trong mạng lưới. Tôi bị bắt... Tất nhiên là tàn khốc. Đối với tôi, còn tàn khốc hơn cả cái chết. Tôi sợ tra tấn... Tôi sợ không giữ vững được... Mỗi chúng tôi đều có nỗi lo sợ đó. Tôi, chẳng hạn, từ nhỏ, tôi rất sợ đau. Nhưng chúng tôi còn chưa biết, chúng tôi còn chưa biết chúng tôi mạnh đến mức nào...

Sau lần thẩm vấn cuối cùng, tôi bị đưa vào danh sách những người tù sẽ bị bắn - và đấy là lần thứ ba, theo tính toán của điều tra viên hỏi cung tôi và tự xưng là nhà sử học. Song, trong cuộc thẩm vấn đó, đã có chuyện này. Tên phát xít ấy muốn hiểu tại sao chúng tôi lại là như thế, tại sao chúng tôi lại thiết tha đến thế với các lý tưởng. “Cuộc sống cao hơn bất cứ ý tưởng nào”, nó bảo thế. Tất nhiên tôi không đồng ý với nó, thế là nó rống lên, nó đánh tôi. “Điều gì đẩy chúng mày đến như thế? Đến chỗ thanh thản nhận lấy cái chết? Tại sao bọn cộng sản tin rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ thắng trên

toàn thế giới?” nó hỏi tôi. Nó nói tiếng Nga hoàn hảo. Thế là tôi quyết định nói cho nó tất cả. Tôi biết thế nào tôi cũng sẽ bị giết, nên tốt hơn hết là đừng chết vô ích, phải cho nó biết chúng ta mạnh đến chừng nào. Nó hỏi tôi suốt bốn giờ và tôi đã trả lời nó như tôi có thể, theo những gì tôi đã có thời gian được học về chủ nghĩa Marx-Lénin ở trường và ở đại học. Ôi! Nó mới thật thảm hại! Hai tay nó ôm lấy đầu, nó sải bước dài trong phòng, rồi đột ngột dừng lại trước mặt tôi, cứ như rụng rời, và nhìn tôi rất lâu, nhưng đấy là lần đầu tiên, nó không đánh tôi nữa...

Tôi đứng đó, trước mặt nó... Một nửa số tóc đã bị bứt; vậy mà, trước đó, tôi có hai cái bím to... Đói... Lúc mới bị giam, tôi mơ một khúc bánh mì, dù nhỏ, rồi tôi chỉ mong một miếng vỏ bánh, cuối cùng chỉ vài mẩu vụn... Tôi đứng trước mặt nó... Cái nhìn cháy rực... Nó lắng nghe tôi lâu. Nó lắng nghe tôi và không đánh tôi... Không, nó không sợ, lúc đó chỉ mới là năm 1943. Nhưng nó đã cảm thấy một điều gì đó... một mối hiểm nguy. Nó muốn biết mối nguy nào. Nhưng khi tôi rời căn phòng, nó đã đưa tên tôi vào số tù sẽ bị bắn...

Trong đêm trước cuộc hành quyết, tôi đã ôn lại đời mình, một cuộc đời ngắn ngủi...

Ngày hạnh phúc nhất trong đời tôi là lúc bố và mẹ tôi, sau khi đã đi hàng chục cây số dưới mưa bom, đã quyết định trở về nhà. Không ra đi nữa. Ở nhà. Tôi biết rằng chúng tôi sẽ chiến đấu. Chúng tôi cho rằng theo cách đó thắng lợi sẽ đến nhanh hơn. Tất yếu như thế! Việc đầu tiên chúng tôi làm là tìm và cứu những người bị thương. Họ ở ngoài đồng, trên các bãi cỏ, trong các hố, họ lê lết đến tận các chuồng bò hy vọng tìm được người cứu ở đấy. Một buổi sáng, tôi ra định lấy ít khoai tây và tôi tìm thấy một người ngay giữa vườn cây của chúng tôi. Anh ấy sắp chết... Một sĩ quan trẻ không còn đủ sức để nói với tôi tên anh. Tôi nghĩ không bao giờ tôi thấy hạnh phúc như những ngày ấy... Cứ như bỗng dưng tôi có bố mẹ mới. Trước đấy tôi nghĩ bố tôi không hề quan tâm đến chính trị, trong khi dù không ghi tên vào Đảng ông là một người Bônsêvích. Mẹ tôi là một người nông dân ít học, bà tin Chúa. Suốt chiến tranh, bà cầu nguyện. Nhưng cô biết thế nào không?

Bà quỳ xuống trước hình Thánh: "Xin cứu giúp nhân dân! Cứu giúp Stalin! Cứu giúp Đảng Cộng sản khỏi tay tên quỷ sứ Hitler!" Mỗi ngày ở chỗ Gestapo, khi bị thẩm vấn, tôi trông chờ thấy cánh cửa mở ra và bố mẹ tôi bước vào. Bố tôi và mẹ tôi... Tôi biết là tôi đã rơi vào đâu và hôm nay tôi sung sướng đã không khai ra ai hết. Hơn cả chết, chúng tôi sợ phản bội. Khi tôi bị bắt, tôi biết lúc chịu đau đớn đã đến. Tôi biết tinh thần tôi mạnh, nhưng cơ thể tôi - bí ẩn!

Tôi không nhớ lần thẩm vấn đầu tiên. Tôi chỉ giữ một kỷ niệm mờ nhạt. Tôi không bị ngất đi. Chỉ một lần tôi bị ngất, khi chúng vặn tay tôi bằng một loại bánh xe. Tôi không nghĩ là tôi đã kêu lên, dù trước đó, chúng đã chỉ cho tôi những người khác đã kêu lên như thế nào. Những lần thẩm vấn tiếp sau, tôi mất hết cảm giác đau đớn, cơ thể tôi như bằng gỗ. Một cơ thể bằng ván ép. Chỉ sau khi tất cả đã kết thúc và chúng đưa tôi về xà lim tôi mới bắt đầu thấy đau, tôi mới trở thành một vết thương. Cả cơ thể tôi trở thành độc nhất một vết thương... Nhưng phải đứng vững. Đứng vững! Để mẹ biết rằng tôi chết như một con người, không phản bội ai. Mẹ!

Chúng đánh tôi, chúng cột tôi, chân trên không. Bao giờ cũng hoàn toàn trần truồng. Khi chúng chụp ảnh tôi, tôi cảm thấy một nỗi đau. Thật kỳ lạ, nhưng tôi cảm thấy một nỗi đau thể xác. Trong khi trước đó, tôi như gỗ. Với hai bàn tay, không bao giờ có thể che kín ngực... Tôi nhìn thấy những người mất trí... Tôi đã thấy cậu bé Kolenka, chưa được một tuổi, mà chúng tôi tìm cách tập cho cháu nói những tiếng đầu tiên, đột nhiên hiểu, một cách phi tự nhiên, khi chúng rứt cháu ra khỏi mẹ, sẽ mãi mãi mất mẹ, lần đầu tiên trong đời, nó thét lên: "Mẹ!" Đấy không phải là một từ hay không chỉ là một từ... Tôi muốn kể lại cho cô... Kể hết cho cô... Ôi! Những con người tôi đã gặp ở đấy! Họ chết trong các căn hầm của Gestapo, và chỉ duy nhất có những bức tường là nhân chứng cho dũng khí của họ. Và hôm nay, bốn mươi năm sau, tôi quỳ gối trong suy tưởng trước họ. "Chết là việc dễ hơn cả", họ nói. Nhưng sống... Chúng tôi khát khao sống biết bao! Chúng tôi tin chắc chiến thắng sẽ đến, điều duy nhất chúng tôi không chắc, là còn sống khi người ta chào mừng cái ngày vĩ đại đó.

Trong xà lim chúng tôi có một cái cửa mái nhỏ, hay đúng hơn, không phải một cái cửa mái, mà chỉ là một cái lỗ: phải có ai đó công kênh mình lên để có thể nhìn thấy, dù không chỉ một khoảng trời xanh, mà một mẩu mái nhà. Chỉ có điều chúng tôi quá yếu đến mức không thể nâng bất cứ ai lên được. Nhưng trong số chúng tôi có một cô gái, Ania, một lính nhảy dù. Cô bị bắt khi tiếp đất, nhóm của cô rơi vào một ổ phục kích. Và thế là cô, toàn thân đẫm máu, đầy vết bầm, đột nhiên yêu cầu chúng tôi: "Nâng tôi lên, tôi muốn nhìn một chút không khí tự do, tôi muốn lên trên cao kia!"

"Tôi muốn", chấm hết. Chúng tôi đã nâng cô lên, mọi người cùng nhau, và cô đã reo lên: "Các bạn, có một bông hoa nhỏ, kia... Thế là, mọi người đều đòi: "Tôi nữa... Tôi nữa." Và chúng tôi, tôi cũng không biết làm thế nào, chúng tôi đã tìm ra được sức mạnh để giúp hết người này đến người khác. Đấy là một bông hoa bồ công anh, không rõ bằng cách nào, đã hạ cánh xuống cái mái nhà ấy, làm sao nó đã sống sót được. Mỗi người đều có một điều ước khi nhìn bông hoa ấy. Hôm nay tôi tin chắc tất cả chúng tôi đều đã có một điều ước chung: thoát ra khỏi cái địa ngục này.

Tôi yêu mùa xuân. Tôi yêu hoa anh đào và mùi hương của tử đinh hương... Đừng ngạc nhiên vì lối nói của tôi, hồi ấy tôi đã làm thơ. Nhưng bây giờ, tôi không còn thích nữa. Chiến tranh đã chen ngang vào giữa chúng tôi, giữa tôi và thiên nhiên. Khi anh đào ra hoa, tôi đã nhìn thấy những tên phát xít trong thành phố Jitomir quê hương tôi...

Tôi còn sống nhờ phép lạ... Tôi đã được cứu sống bởi những người muốn trả ơn bố tôi. Bố tôi là bác sĩ và thời đó là vô cùng quý. Họ đã kéo tôi ra khỏi hàng người... Họ kéo tôi khỏi hàng và đẩy tôi vào bóng tối, khi chúng dẫn chúng tôi đến chỗ hành quyết. Và tôi, tôi không nhận biết gì cả vì đau. Tôi bước đi như trong một giấc mơ... Người ta đưa tôi về nhà, người tôi toàn vết thương, tôi bị ngay một cơn eczéma thần kinh. Thậm chí tôi không chịu được khi nghe thấy tiếng người. Cứ nghe một tiếng, là cơn đau bật dậy. Mẹ và bố nói thầm với nhau. Tôi cứ la hét suốt, tôi chỉ nguôi khi tắm nước nóng. Tôi không để mẹ rời xa một giây. Mẹ nói với tôi: "Bé con của mẹ, mẹ có một món ăn trong lò. Mẹ phải đi ra vườn. Tôi bíu lấy mẹ. Vừa

buông bàn tay bà ra, mọi thứ ập trở lại với tôi ngay. Để làm cho tôi thư giãn một chút, họ mang hoa đến. Mẹ hái cho tôi những bông hoa chuông, thứ hoa tôi thích... Mẹ vẫn giữ trong đồ đạc của bà chiếc áo dài tôi mặc khi tôi bị bọn Gestapo bắt. Vài ngày trước khi mất, mẹ vẫn còn chiếc áo ấy dưới gối của bà. Bà đã giữ nó cho đến khi bà chết...

Tôi trở dậy lần đầu tiên khi thấy những người lính của chúng ta. Tôi, đứa đã nằm liệt hơn một năm, đột ngột tôi dồn hết sức mạnh và tôi chạy ra đường: "Các anh thân yêu! Các anh đáng ngưỡng mộ! Các anh đã trở về." Những người lính đưa tôi lại nhà, trong vòng tay của họ. Trong cơn hưng phấn, hôm sau, rồi hôm sau nữa tôi chạy đến phòng tuyển quân: "Bố trí công việc cho tôi đi!" Họ báo cho bố tôi, ông đến tìm tôi: "Con ơi, làm sao con đến được đây? Ai giúp con?" Cái đà phấn chấn ấy chỉ kéo dài vài ngày. Đau đớn trở lại. Một nỗi đau dai dẳng. Tôi la hét suốt ngày. Những người đi qua gần nhà tôi cầu khấn: "Xin Chúa nhận lấy linh hồn cô ấy trên vương quốc của người, hay xin giúp cô đừng phải đau đớn nữa."

Tắm bùn ở Tskhaltoubo đã cứu tôi. Cùng niềm ham sống của tôi. Sống, sống - và không gì khác nữa. Tôi còn một cuộc đời. Tôi đã sống như mọi người... Mười bốn năm, tôi làm việc ở một thư viện. Đấy là những năm hạnh phúc. Những năm đẹp nhất. Nhưng hiện nay, cuộc sống của tôi đã thành một cuộc chiến đấu không ngừng chống lại bệnh tật. Muốn nói gì thì nói, tuổi già là một thứ bẩn thỉu. Chưa kể bệnh tật. Chưa kể cô đơn. Những đêm dài không ngủ ấy... Nhiều năm đã qua, nhưng tôi vẫn luôn bị ám ảnh bởi cơn ác mộng kinh hãi nhất của tôi, tôi thức dậy đầm đìa mồ hôi và lạnh toát. Tôi không nhớ họ của Ania... Tôi không nhớ đấy là ở vùng Briansk hay vùng Smolensk. Tôi nhớ cô ấy không chịu chết! Cô vòng hai bàn tay trắng và mũm mĩm của cô sau gáy và hét qua cửa sổ giữa các song sắt: "Tôi muốn sống!" Tôi không biết kể chuyện ấy cho ai... Làm sao tìm được những người thân của cô ấy...

Cô khóc... Tôi không tìm được ai trong gia đình cô ấy. Tôi nói về cô ấy với tất cả những ai khóc..."

Sofia Mirorovna Verechtchak,

người hoạt động kháng chiến

"Sau chiến tranh, chúng ta biết đến Auschwitz, Dachau... Tôi kinh hoảng trước độ kinh quái con người có thể đạt đến... Làm sao sống được sau những cái đó? Mà tôi thì sắp phải sinh...

Cũng vào thời đó, người ta phái tôi về một làng để vận động dân đồng tình cho nhà nước vay mượn. Chính phủ cần tiền để xây dựng lại các nhà máy, các công xưởng.

Tôi đi đến nơi: chẳng còn làng, người ta sống ngầm dưới đất. Trong những hang bằng đất nện. Một người đàn bà bước ra, tôi không nói với cô những thứ bà mang trên người là quần áo, nhìn mà sợ. Tôi liều bước vào cái hang của bà nơi tôi nhìn thấy ba đứa trẻ đang ngồi đó, cả ba đều đói. Tôi không biết bà đang giã một loại gì trong cối, một thứ cỏ.

Bà hỏi tôi:

"Cô đến vận động cho vay mượn?"

Tôi trả lời vâng.

Và thế là bà nói:

"Tôi không có tiền, nhưng tôi có một con gà mái. Tôi sẽ hỏi bà hàng xóm. Hôm qua bà ấy muốn lấy. Nếu bà ấy mua, tôi sẽ đưa tiền cho cô."

Tôi kể lại chuyện đó hôm nay và tôi nghẹn ở cổ. Chồng bà ấy chết ngoài mặt trận, bà phải nuôi ba đứa con và không có gì hết, ngoài con gà mái ấy, vậy mà bà bán nó để đưa tiền cho tôi. Chúng tôi chỉ quyên tiền mặt. Bà sẵn sàng cho tất cả, miễn là có hòa bình, và các con bà còn sống. Tôi nhớ khuôn mặt của bà, và của tất cả những đứa con bà...

Tôi lại thương yêu những con người. Lần nữa, tôi có niềm tin ở họ..."

Klara Vassilievna Gontcharova,

binh nhì,

xạ thủ phòng không

“MẸ ƠI, BỐ LÀ GÌ THẾ?”

Họ đã nói về chiến tranh với tư cách người lính. Họ đã nói với tư cách phụ nữ. Bây giờ họ sẽ nói với tư cách người mẹ.

VỀ VIỆC TẮM CHO MỘT ĐỨA BÉ VÀ VỀ MỘT NGƯỜI MẸ GIỐNG NHƯ MỘT NGƯỜI BỐ

“Tôi chạy... Mấy người chúng tôi chạy. Chạy trốn. Chúng tôi bị đuổi. Những tiếng súng nổ. Ngoài kia, mẹ tôi đã ở dưới làn đạn súng máy. Nhưng bà thấy chúng tôi chạy... Và tôi nghe tiếng bà, bà kêu lên: “Con mặc áo dài trắng và đi giày trắng như thế là đúng đấy. Sẽ chẳng bao giờ có ai để lo chuyện ăn mặc cho con nữa đâu.” Bà chắc chắn là tôi sẽ bị giết chết và bà cảm thấy một niềm vui nào đó khi nghĩ rằng tôi sẽ được chôn với toàn đồ trắng...

Đột nhiên im lặng đến lạ... Chúng đã ngừng bắn, tôi không biết vì sao. Chỉ còn nghe những tiếng kêu của mẹ tôi. Nhưng có thể, dẫu sao, tiếng súng vẫn tiếp tục chăng? Tôi không nhớ... Tôi chỉ nhớ tiếng mẹ.

Cả gia đình tôi đã chết trong chiến tranh. Chiến tranh đã chấm dứt, nhưng chẳng còn ai để mà chờ trở về.”

Lioubov Igorevna Roudkovskaïa,

du kích

"Minsk bắt đầu bị ném bom.

Tôi lao đến vườn trẻ để đón con trai tôi về. Con gái tôi, nó ở bên ngoài thành phố. Nó vừa đúng hai tuổi, nó ở nhà trẻ và nhà trẻ đã tản cư về quê. Tôi quyết định nhận lại con trai tôi và đưa nó về nhà, rồi sau đó đi tìm con gái. Tôi muốn mọi người nhanh chóng cùng có mặt.

Tôi đến gần vườn trẻ, máy bay bay trên thành phố, thả bom xuống khi đi qua. Tôi nghe tiếng con trai tôi sau hàng giậu - nó còn chưa được bốn tuổi:

"Đừng sợ. Mẹ tớ bảo sẽ đánh bại bọn Đức nhanh thôi."

Tôi nhìn qua cửa: bọn trẻ ở đấy, đông, và chính nó trấn an những đứa khác. Nhưng khi nhìn thấy tôi, nó run lên và khóc. Thực ra, nó sợ phát khiếp.

Tôi đưa nó về nhà và nhờ mẹ chồng tôi trông, còn tôi đi tìm con gái. Tôi chạy! Ở chỗ đáng ra là nhà trẻ, tôi không tìm thấy ai. Những người phụ nữ trong làng chỉ cho tôi là người ta đã mang bọn trẻ đi. Đi đâu? Ai? Họ bảo hẳn người ta đưa trở về thành phố. Có hai cô giáo cùng với chúng và vì xe buýt không đến, họ đã đi bộ. Thành phố cách mười cây số... Nhưng đây là bọn trẻ rất bé, chỉ hai hay ba tuổi. Cô gái thân mến, tôi đã tìm chúng suốt hai tuần. Trong một lô làng khác nhau... Cuối cùng khi tôi vào một nhà và người ta bảo đây đúng là nhà trẻ tôi tìm, tôi đã không tin. Chúng nằm, tôi xin lỗi, trong đống phân, lại bị sốt. Tưởng như chúng đã chết... Hiệu trưởng nhà trẻ là một phụ nữ rất trẻ, nhưng tóc cô ấy đã bạc trắng ra. Cô cho tôi biết họ đã đi bộ suốt đoạn đường về thành phố, vài cháu bé đã bị lạc và vài cháu đã chết.

Tôi đi vào giữa bọn trẻ và tôi không thấy con gái tôi. Cô hiệu trưởng an ủi tôi:

"Đừng thất vọng. Tìm kỹ đi. Tôi tin chắc cháu ở đây."

"Tôi đã tìm được bé Ella của tôi nhờ có chiếc giày có cổ duy nhất cháu còn đi ở chân... Nếu không, tôi đã không nhận ra được cháu...

Sau đó, nhà chúng tôi bị cháy... Chúng tôi phải ra đường, chỉ còn duy nhất những thứ chúng tôi mang trên người. Có những đơn vị Đức đã vào trong thành phố. Chúng tôi không biết đi đâu. Tôi đã lang thang nhiều ngày trên đường cùng các con tôi. Rồi tôi gặp Tamara Sergueïevna Sinitsa, một cô gái tôi có quen sơ trước chiến tranh. Cô nghe tôi nói rồi bảo:

"Về ở nhà tôi đi...

- Các con tôi bị ho gà. Làm sao có thể đến nhà cô được?

Cô ấy cũng có các con còn nhỏ, chúng có thể bị lây bệnh. Mà đấy là một thời kỳ đáng sợ... Không thuốc men, không bệnh viện. Không gì hết.

- Chẳng sao đâu, cứ đến đi."

Cô gái thân mến, cô thấy có thể quên được những điều đó chăng? Họ đã chia sẻ với tôi đôi miếng vỏ khoai tây là phần ăn của họ. Tôi cắt chiếc váy cũ của tôi để may cho con trai một cái quần làm quà sinh nhật.

Nhưng chúng tôi mơ ước được chiến đấu... Nằm im khiến tôi đến điên lên... Hạnh phúc bao nhiêu khi được tham gia hoạt động bí mật, thay vì ngồi đó, khoanh tay. Thay vì nghĩ rằng phải chịu nhịn nhục và chờ đợi. Để đề phòng mọi tình huống, tôi đã để con trai tôi ở nhà mẹ chồng. Bà đặt cho tôi một điều kiện: "Mẹ nhận cháu trai của mẹ, nhưng từ nay con đừng đến đây nữa. Con sẽ khiến tất cả chúng ta bị giết." Suốt ba năm, tôi không thấy lại con trai tôi, tôi sợ đến gần nhà họ. Còn con gái tôi, khi tôi biết tôi bị theo dõi, tôi hiểu là bọn Đức đã dò ra đường dây của tôi, tôi mang nó theo và tôi gia nhập một nhóm du kích. Tôi đã bế nó trên tay đi năm mươi cây số. Trên tay tôi...

Nó ở trong ấy với tôi suốt một năm... Tôi tự hỏi làm sao chúng tôi đã sống sót được. Nếu cô đặt câu hỏi đó cho tôi, tôi sẽ không giải thích được cho cô. Bởi vì, cô ạ, sự thể như vậy là điều không thể chịu đựng được. Khi tôi nghe các từ "bao vây du kích", răng tôi còn run lập cập.

Tháng năm 1943. Người ta phái tôi mang một chiếc máy đánh chữ sang cho một vùng du kích lân cận. Vùng Borissov. Họ đã có một chiếc, nhưng

là chữ cái cyren[76], nhưng họ cần chữ cái tiếng Đức. Chúng tôi là phân đội duy nhất có loại máy đó. Theo lệnh ủy ban kháng chiến, tôi đã lọt ra được khỏi Minsk ngay trước mũi bọn Đức. Vài ngày sau khi tôi sang đến bên đó, ở vùng hồ Palik, cuộc bao vây bắt đầu. Tôi rơi vào hoàn cảnh mới rắc rối làm sao!...

Tôi lại không đi một mình, mà với con gái tôi... Khi tôi đi công tác một hay hai ngày, bao giờ tôi cũng tìm được một ai đó trông hộ, nhưng tôi không tìm được chỗ để nó lại lâu dài. Cho nên, tất nhiên, tôi mang nó theo. Và thế là chúng tôi, nó và tôi, rơi vào vòng vây... Bọn Đức đã vây khu vực do du kích kiểm soát... Trên trời thì dội mưa bom, dưới mặt đất thì súng máy bắn. Nếu đàn ông, khi họ đi, chỉ phải mang theo súng, thì tôi, tôi có khẩu súng, cái máy đánh chữ và con bé Ella của tôi. Chúng tôi đi tới, tôi loạng choạng, và thế là nó ngã, vượt qua đầu tôi, rơi xuống đầm lầy. Chúng tôi tiếp tục - lại ngã nhào nữa, và cứ thế... suốt hai tháng! Tôi đã thề, nếu tôi thoát ra được, tôi sẽ không đến gần đầm lầy dưới một nghìn cây số nữa. Tôi không thể nhìn nó nữa.

“Con biết vì sao mẹ không nằm xuống khi chúng nó bắn. Mẹ muốn cùng chết cả hai.” Con bé của tôi nói với tôi như thế đấy, một con bé bốn tuổi. Nhưng thực ra là tôi không đủ sức nằm dài ra đất. Nếu tôi nằm xuống, tôi không đứng dậy được nữa.

Đôi khi, những người du kích thương xót tôi:

“Thôi thế đủ rồi, để chúng tôi cõng cháu cho...”

Nhưng tôi không tin ai hết. Và nếu bất ngờ chúng bắn, nếu nó chết mà tôi không có ở đấy, tôi không nhìn thấy nó?... Nếu nó bị lạc?...

Lopatine, người chỉ huy sư đoàn, đón tôi bằng những lời:

“Một người phụ nữ mới tuyệt làm sao!” Ông xúc động. “Trong một hoàn cảnh thế này, mà cô ấy vẫn bế con và không bỏ bớt cái máy chữ. Nhiều người đàn ông không được thế đâu.”

Ông ôm Ella của tôi trên tay, hôn nó rối rít. Ông lộn ngược tất cả các túi của ông và cho nó những mẩu bánh mì còn lại trong đó. Nó ăn rồi nó lại ngâm nước đầm lầy. Noi theo người chỉ huy, những người du kích khác cũng lộn ngược túi ra và cho nó những mẩu bánh cuối cùng.

Khi chúng tôi đã ra khỏi vòng vây, tôi ốm hẳn. Người tôi đầy đinh nhọt, da tôi tróc từng mảng. Và tôi luôn có con bé trên tay. Chúng tôi chờ một máy bay đến từ vùng tự do, người ta báo cho chúng tôi nó sẽ đến chỗ chúng tôi, nó sẽ chở thương binh và nhân thể, cả bé Ella của tôi. Tôi nhớ lúc đưa nó lên máy bay. Những người thương binh chìa tay ra cho nó: "Ellotchka[77], đến đây với chú", "Đến đây, còn chỗ đây mà". Tất cả họ đều biết nó, ở bệnh viện mặt trận, nó hát cho họ: "A! Giá chúng ta còn sống được cho đến ngày cưới..."

Anh phi công hỏi nó:

"Con đi với ai, cô bé?

- Với mẹ. Mẹ còn ở dưới kia.

- Gọi mẹ đi, để mẹ bay cùng.

- Không, mẹ không được đi. Mẹ phải đánh bọn phát xít."

Bọn trẻ của chúng tôi là thế đấy. Và tôi, tôi nhìn khuôn mặt bé nhỏ của nó và bụng tôi quặn thắt khi nghĩ nếu tôi không gặp lại được nó một ngày kia.

Tôi cũng sẽ kể cho cô, tôi và con trai tôi đã gặp lại nhau như thế nào. Ấy là sau giải phóng. Tôi đi về phía ngôi nhà nơi mẹ chồng tôi vẫn ở và chân tôi cứ rủn đi. Những người phụ nữ trong đơn vị tôi, lớn tuổi hơn tôi, đã báo cho tôi trước: "Khi cô gặp lại nó, dẫu thế nào cũng đừng nói ngay với nó cô là mẹ nó. Cô có hình dung tất cả những gì nó đã trải qua trong khi không có cô?"

Con gái một bà láng giềng chạy tới:

"Ô! Mẹ của Lionia! Lionia vẫn sống đấy, cô biết không?..."

Đôi chân tôi không còn tuân theo tôi nữa: con trai tôi còn sống. Cô bé kể với tôi rằng mẹ chồng tôi đã chết vì sốt chấy rận và một bà láng giềng đã đưa nó về nhà bà.

Tôi bước vào sân. Tôi ăn mặc thế nào? Một chiếc áo varơi quân đội, một chiếc váy đen vá và đi ủng cũ. Bà láng giềng nhận ra tôi ngay, nhưng bà im lặng. Và con trai tôi ở đó, ngồi bên ngoài, chân trần, rách rưới.

“Cháu tên là gì, cháu bé?

- Lionia ...

- Cháu sống với ai?

- Trước đây cháu sống với bà nội. Khi bà chết, cháu đã chôn bà. Ngày nào cháu cũng ra thăm bà và xin bà mang cháu cùng bà vào trong mồ. Cháu sợ ngủ một mình.

- Vậy bố và mẹ cháu đâu?

- Bố cháu còn sống, bố ở ngoài mặt trận. Mẹ cháu bị bọn phát xít giết. Bà cháu bảo thế...”

Tôi đi cùng hai người du kích cũ, họ đến dự đám tang các đồng chí của họ. Họ nghe những điều con trai tôi nói và họ khóc.

Đến lúc ấy, tôi không kìm mình được nữa:

“Tại sao con không nhận ra mẹ?”

Nó lao vào tôi:

“Bố!”

Tôi mặc quần áo nam, đội mũ chapka. Rồi nó ôm siết lấy tôi và kêu lên:

“Mẹ!”

Ôi một tiếng kêu! Một cơn cuồng loạn. Suốt một tháng, nó không rời tôi một bước, ngay cả khi tôi đi làm việc. Tôi dẫn nó theo. Nhìn thấy tôi, gần tôi không đủ, nó cần chạm vào tôi. Ngồi ăn ở bàn, một bàn tay nó bám vào

tôi và tay kia ăn. Nó chỉ gọi tôi là “mẹ bé nhỏ của con”. Cho đến hôm nay nó cũng chỉ gọi tôi như vậy, “mẹ bé nhỏ” hay “mẹ yêu”...

Khi chồng tôi và tôi gặp lại nhau, chúng tôi không có được quá một tuần để kể lại tất cả. Tôi nói với anh ấy cả ngày và đêm...”

Raïssa Grigorievna Khossenevitch,

du kích

“Chúng tôi chôn... Chúng tôi thường phải chôn những người du kích. Khi thì một nhóm rơi vào ổ phục kích, khi thì những người chết trong chiến đấu. Tôi sẽ kể cho cô một trong những lần chôn ấy.

Chúng tôi đánh một trận rất căng. Chúng tôi mất nhiều người, và chính tôi cũng bị thương. Sau trận đánh là đám tang. Thông thường, người ta đọc những điếu văn ngắn trước mộ. Trước hết là người chỉ huy nói, rồi những người bạn. Nhưng lần này, trong số người chết có một cậu con trai trẻ ở tại đây, và mẹ cậu đến chôn cậu. Bà bắt đầu than khóc, bằng tiếng Biélorussi: “Ôi, con yêu của mẹ! Thế mà chúng ta đã xây một ngôi nhà cho con! Và con thì con hứa dẫn về cho chúng ta một cô gái trẻ! Bây giờ thì con cưới nắm đất rồi...”

Trong các hàng không ai nhúc nhích, người ta im lặng, không ngắt lời bà. Rồi bà ngẩng đầu lên và nhận ra rằng con trai bà không phải là nạn nhân duy nhất. Nhiều người trai trẻ khác đang nằm trên mặt đất. Thế là bà khóc cho những người ấy, họ là con trai những người bà không quen biết: “Ôi, các con trai yêu của ta! Mà mẹ các con không có ở đây để nhìn các con, các bà không biết người ta sắp đặt các con vào lòng đất! Và đất thì lạnh lắm. Băng giá hung ác khắp nơi. Nên ta khóc các con thay cho họ, ta sẽ khóc tất cả. Các con yêu của ta... Các con quý của ta...” Khi bà nói: “Ta sẽ khóc tất cả” và “các con quý của ta”, tất cả những người đàn ông, trong các hàng, bỗng nức nở to lên. Không ai kìm được nữa, thậm chí không còn

đủ sức. Người chỉ huy bèn hô to: “Một tràng!” Và tràng đạn át cả tiếng khóc.

Và tôi thật xúc động vì tấm lòng cao cả của người mẹ, cô thấy đấy - cho đến hôm nay tôi vẫn nghĩ đến chuyện đó - trong nỗi đau mênh mông của mình, trong khi người ta chôn con trai bà, bà vẫn còn tấm lòng để khóc những người con trai khác, như họ là con trai bà.”

Larissa Leontievna Korotkaïa,

du kích

“Tôi trở về làng tôi...

Trẻ con chơi trước nhà chúng tôi. Tôi nhìn chúng và tôi nghĩ: “Đứa nào là con gái tôi?” Chúng đều giống nhau. Tất cả đều cắt tóc ngắn, như ngày xưa người ta cắt lông cừu, hàng loạt. Tôi không nhận ra con gái tôi, tôi hỏi đứa nào trong bọn là Lioussia. Lúc đó tôi thấy một trong các cậu con trai, mặc một chiếc áo sơ mi dài, chạy lao về phía nhà. Khó phân biệt trong đám đứa nào là con trai đứa nào là con gái, vì chúng đều mặc giống nhau. Tôi hỏi lại:

“Vậy, trong các cháu, đứa nào là Lioussia?

Chúng chỉ tay về phía nhà. Và tôi hiểu cậu bé vừa chạy về nhà là con gái tôi.

Một lúc sau, một bà cụ dắt tay đưa nó ra khỏi nhà - đấy là bà ngoại tôi, mẹ của mẹ tôi. Bà dẫn nó đến chỗ tôi:

“Đi, đi. Người ta sắp mắng bà mẹ này vì tội đã bỏ rơi chúng ta đấy.”

Tôi đi ngựa, tôi đội mũ calô và mặc quân phục. Chắc chắn là con gái tôi tưởng tượng mẹ nó giống bà nó và những phụ nữ khác. Thế mà, nó nhìn thấy trước mặt nó một người lính. Phải khá lâu nó mới chịu để cho tôi ôm nó trong vòng tay tôi, tôi khiến nó sợ. Tôi chẳng có gì phải trách nó, nói cho cùng, có phải tôi đã nuôi lớn nó đâu, nó đã lớn lên với các bà của nó.

Quà tôi mang về cho nó là một bánh xà phòng. Thời đó, ấy là quá sang, và khi tôi bắt đầu tắm cho con gái tôi, nó cắn ngập răng vào đấy, nó muốn nếm, muốn ăn. Họ đã sống như thế đấy. Tôi nhớ mẹ tôi trong hình ảnh một phụ nữ trẻ, nhưng đón tôi là một bà già. Người ta nói với bà là con gái bà đã về đấy, thế là bà lao ra khỏi vườn. Bà nhìn thấy tôi ngoài đường, bà giang hai tay ra và chạy về phía tôi. Tôi cũng thế, tôi đã nhìn thấy bà và tôi lao tới gặp bà. Bà không vượt qua được mấy bước chúng tôi còn cách nhau, bà ngã xuống, vì đuối sức. Tôi cũng ngã xuống, cạnh bà. Tôi ôm bà. Trong lòng tôi xiết bao thương yêu, xiết bao căm giận.

Tôi nhớ một tên Đức bị thương nằm dưới đất, nó bám vào đất, vì nó đau. Một trong số những người lính của chúng ta đã đến gần nó: "Đừng chạm vào đó, đấy là đất của ta! Đất của ngươi ở bên kia, nơi từ đó ngươi đến đây.""

Maria Vassilievna Pavlovets,

bác sĩ du kích

"Tôi ra trận sau chồng tôi...

Tôi để con gái tôi lại ở nhà mẹ chồng, nhưng chẳng bao lâu sau bà đã chết. Chồng tôi có một người em gái, cô đã nhận nó. Sau chiến tranh, khi tôi đã giải ngủ, cô không muốn trả con lại cho tôi. Cô bảo tôi rằng tôi không thể có lại được, khi tôi đã bỏ nó lúc còn bé thế để đi ra trận. Làm sao một người mẹ có thể bỏ con của mình, nhất là khi nó còn nhỏ yếu và đơn côi thế? Khi tôi từ chiến tranh trở về, con gái tôi đã bảy tuổi, khi tôi để nó lại, nó mới lên ba. Tôi gặp lại một đứa con gái đã lớn. Nó gầy còm, nó ăn không đủ no, ngủ không đủ giấc; có một bệnh viện gần nhà, nó phải thường xuyên đến đấy, nó biểu diễn này nọ, nó múa, người ta cho nó bánh mì. Về sau nó kể lại cho tôi tất cả những chuyện đó... Lúc đầu nó chờ bố và mẹ, rồi chỉ còn chờ mẹ. Bố nó đã chết... Nó hiểu...

Ở ngoài mặt trận, tôi thường nghĩ đến con gái tôi, tôi chẳng lúc nào quên nó, trong các giấc mơ tôi thấy nó. Tôi nhớ nó vô cùng. Nhưng tôi không giận cô em chồng. Tôi cố hiểu cô: cô rất yêu anh trai cô, anh ấy mạnh khỏe, đẹp trai, một người con trai như thế thì không thể bị giết chết. Anh chết ngay những tháng đầu chiến tranh. Và cô không muốn trả lại những gì còn lại của anh trai cô. Cô thuộc loại những người đàn bà coi gia đình, con cái, là quan trọng hơn cả trên đời. Bom ném, pháo nện mà cô chỉ nghĩ đến một điều: sao thế, hôm nay chưa tắm cho con bé! Tôi không thể trách cô...

Cô bảo tôi là một người độc ác... Rằng tôi không có một trái tim phụ nữ... Song, ở ngoài mặt trận, chúng tôi rất đau khổ... Không gia đình, không tổ ấm, không có các con của mình... Nhiều người phụ nữ đã để lại con ở nhà, tôi không phải là duy nhất. Chúng tôi ở đấy, ngồi dưới một tấm vải dù, chờ một chuyến công tác. Đàn ông chơi đôminô, còn chúng tôi, cho đến lúc có tín hiệu cất cánh, chúng tôi thêu những chiếc khăn tay. Chúng tôi vẫn là phụ nữ. Cô biết không, cô hoa tiêu của chúng tôi, chẳng hạn, cô muốn gửi một tấm ảnh về nhà; thế là, một đứa trong chúng tôi tìm được một chiếc khăn san trong đồ đạc của mình, chúng tôi buộc khăn san ấy lên vai cô làm sao che được các cầu vai của cô đi, và chúng tôi khoác khăn cho cô để che lấp áo varơi của cô. Trông như cô đang mặc áo dài... Chúng tôi đã chụp ảnh cô như thế. Đấy là bức ảnh cô thích nhất...

Còn con gái tôi, chúng tôi đã thành bạn của nhau... Suốt đời..."

Antonina Grigorievna Bondareva,

trung úy cận vệ, cơ trưởng

VỀ CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ VÀ NIỀM VUI GẶP MỘT CON MÈO TRONG CHIẾN TRANH

Phải lâu tôi mới quen được với chiến tranh...

Chúng ta chuyển sang tấn công. Khi một người bị thương mất máu động mạch - tôi chưa bao giờ thấy chuyện đó, máu phun như một cái vòi nước -

động tác đầu tiên của tôi là chạy đi tìm một bác sĩ. Nhưng chính người bị thương kêu lên: “Cô đi đâu thế? Sao cô đi đâu thế? Đặt cho tôi một cái garô!” Chỉ lúc đó tôi mới sực tỉnh ra...

Điều kinh khủng nhất... Là một cậu bé bảy tuổi mất mẹ. Mẹ nó bị giết. Khi những người lính chết đã khủng khiếp, nhưng khi những người mẹ chết... Cậu bé ngồi trên đường cạnh xác mẹ. Nó không biết mẹ không còn nữa, nó chờ bà thức dậy và nó đòi bà cho ăn...

Người chỉ huy của chúng tôi không để thằng bé đi, ông nhận nó đi cùng ông: “Con không còn mẹ, cậu bé ạ, nhưng con sẽ có nhiều bố.” Cậu đã lớn lên ở chỗ chúng tôi như thế đó. Nó như là con trai của trung đoàn. Nó bảy tuổi...

Khi cô đi rồi, chồng tôi sẽ mắng tôi. Anh ấy không thích loại trò chuyện này. Anh ấy không tham gia chiến tranh, anh ấy trẻ, trẻ hơn tôi. Chúng tôi không có con. Tôi nhớ mãi cậu bé ấy. Nó đã có thể là con tôi...

Sau chiến tranh, tôi thương xót mọi sinh linh. Tôi không thể nhìn một con gà... một con lợn rừng... chảy máu. Tôi thương xót những con chó què, những con mèo. Tôi nhặt tất... Thật kỳ quặc, tôi không thể chịu được nỗi đau của người khác. Tôi đã làm việc ở bệnh viện và người bệnh rất thương tôi, họ thấy sao tôi tốt vậy. Chúng tôi có một khu vườn rộng. Tôi không bao giờ bán một quả táo, một quả mọng. Tôi chia cho mọi người. Tôi muốn được thương yêu mọi người... Đấy là do chiến tranh để lại cho tôi...”

Lioubov Zakharovna Novik,

y tá

“Tôi không sợ chết. Tôi tự nhủ: khi nó đến, tôi không còn nữa... Nhưng tôi sợ tra tấn... Nếu có những đồng chí bị bắt, chúng tôi trải qua những ngày chờ đợi khủng khiếp: họ có chịu được tra tấn hay không? Nếu họ lung lay, thì sẽ có bắt bớ nữa. Ít lâu sau, chúng tôi được tin họ sẽ bị hành quyết. Người ta giao nhiệm vụ cho tôi đi xem hôm nay ai sẽ bị treo cổ... Tôi đi

ngoài đường, tôi thấy chúng đã chuẩn bị dây. Không được khóc, không được chậm bước một giây, vì chỗ nào cũng có do thám. Và phải can đảm biết bao nhiêu (có lẽ từ đó không đúng), bao nhiêu sức mạnh tinh thần, để mà im lặng. Không kêu lên. Không khóc...

Thời đó, tôi không khóc...

Tôi biết khi tham gia kháng chiến tôi phải chịu hiểm nguy thế nào, nhưng tôi thật sự hiểu và cảm nhận nó là khi tôi bị bọn SD[78] bắt. Tôi bị đánh bằng những cú đạp bằng ủng, đánh bằng roi ngựa. Tôi được biết thế nào là "sửa móng tay" kiểu phát xít. Chúng cố định hai bàn tay ta trên bàn và một loại máy đóng những cây kim vào bên dưới móng tay ta... Cùng một lúc dưới mỗi móng tay. Nỗi thống khổ địa ngục. Ngay lập tức ta ngất đi. Tôi không nhớ thật sự thế nào, tôi biết rằng đó là một nỗi đau khủng khiếp và sau đó là gì, tôi không nhớ. Tôi bị căng thây ra trên xà gỗ. Có thể không chính xác, có thể gọi thế không đúng. Nhưng tôi nhớ thế này: ở đây có một cây xà, và ở kia một cây, chúng đặt tôi vào giữa... Và rồi một loại máy. Ta nghe xương ta răng rắc và bị tháo rời ra. Cái đó có kéo dài lâu không? Tôi cũng không nhớ nữa... Tôi cũng bị tra tấn trên ghế điện. Ấy là khi tôi nhổ vào mặt một trong các tên đao phủ. Tôi không nhớ nó trẻ hay già. Chúng lột tôi hoàn toàn trần truồng, tên đó đến gần và nắm vào ngực tôi... Tôi bất lực... Tôi chỉ có thể khạc nhổ... Thế là tôi nhổ vào mặt nó. Và chúng bắt tôi ngồi ghế điện...

Từ đó, tôi sợ điện. Tôi nhớ nó gây co giật như thế nào... Cả đến hôm nay nữa, thậm chí tôi không thể là quần áo... Tôi bị như vậy suốt đời. Vừa chạm bàn tay vào bàn là sắt, là tôi nghe dòng điện chạy khắp người. Tôi không thể làm bất cứ việc gì có dính đến điện. Có thể tôi cần một liệu pháp tâm lý sau chiến tranh? Tôi không biết. Nhưng tôi đã sống cuộc đời tôi như thế...

Tôi không biết vì sao hôm nay tôi khóc. Hồi ấy, tôi không khóc...

Chúng kết tội tôi phải chết treo cổ. Chúng chuyển tôi vào xà lim những người bị tử hình. Ở đấy còn hai người phụ nữ khác. Cô biết không, chúng tôi không khóc, chúng tôi không buông mình cho cơn hoảng sợ: Chúng tôi

biết, dấn thân vào kháng chiến, điều gì đã chờ chúng tôi, cho nên chúng tôi bình thản. Chúng tôi nói chuyện thơ, chúng tôi nhắc lại những vở nhạc kịch yêu thích... Chúng tôi nói rất nhiều đến Anna Karénina... Đến tình yêu... Chúng tôi thậm chí không gợi đến các con chúng tôi, chúng tôi quá sợ các kỷ niệm ấy. Thậm chí chúng tôi đã cười, động viên lẫn nhau. Chúng tôi đã trải qua hai ngày rưỡi như thế. Ngày thứ ba, buổi sáng, tôi bị gọi. Chúng tôi đã vĩnh biệt nhau, chúng tôi đã ôm hôn nhau mà không có nước mắt. Tôi không sợ: hẳn tôi đã quá quen với ý nghĩ về cái chết đến mức tôi không sợ nữa. Tôi cũng không có nước mắt. Như là một khoảng không. Tôi không nghĩ đến ai nữa cả...

Xe chạy lâu, tôi không nhớ chính xác bao lâu... Tôi vĩnh biệt cuộc sống, đúng không? Nhưng cuối cùng xe dừng lại. Chúng tôi khoảng hai mươi người và không ai bước xuống vì bị thương quá nặng. Chúng ném chúng tôi xuống đất, như những con chó chết và tên chỉ huy ra lệnh cho chúng tôi bò vào một cái trại. Chúng dùng roi ngựa để thúc chúng tôi bò tới... Gần trại, có một người phụ nữ đang cho con bú. Thế là! Cô biết không... Những con chó, những tên lính gác, tất cả đứng im phắc tại chỗ, chúng bất động, không ai nghĩ đến việc chạm tới bà ấy. Tên chỉ huy khi nhìn thấy cảnh tượng đó... nó nhảy tới. Nó rứt đứa bé khỏi tay người mẹ... Và cô biết không, ở đấy có một cái máy nước, một cái bơm để lấy nước, nó quật thằng bé vào cái cọc sắt ấy. Óc chảy ra... Như là sữa... Và tôi thấy người mẹ gục xuống, tôi thấy bà, và tôi hiểu... vì tôi là bác sĩ, đúng không... Tôi hiểu trái tim bà không chịu nổi...

Chúng đưa chúng tôi đi lao động. Chúng đưa chúng tôi qua thành phố, trên những con đường thân thuộc với tôi. Chúng tôi vừa vào một lối hơi dốc - thì tôi bỗng nghe một tiếng nói: “Mẹ, mẹ của con!” Và tôi nhìn thấy dì Dacha của tôi, đứng lặng trên vỉa hè, bên kia đường, và con gái tôi chạy về phía tôi. Họ tình cờ đi qua đó và nhìn thấy tôi. Con gái tôi chạy hết sức và nhảy lên ôm lấy cổ tôi. Mà cô biết không, có những con chó được huấn luyện đặc biệt để tấn công người, vậy mà không con nào động đậy. Thông thường, ai đó đến gần, những con chó ấy xé ra từng mảnh, chúng được

huấn luyện để làm thế, nhưng ở đây, không con nào thoáng nhúc nhích. Con gái tôi lao vào trong vòng tay tôi, tôi không khóc, tôi chỉ nói: "Con gái nhỏ của mẹ! Natacha của mẹ! Đừng khóc. Rồi mẹ sẽ về nhà." Bọn lính gác đứng đó, cả chúng cũng không động đậy, như các con chó. Không ai động đến nó...

Cả lúc ấy nữa, tôi không khóc...

Năm tuổi, con gái tôi đã đọc những lời kinh, chứ không phải thơ. Dì Dacha dạy nó phải cầu kinh như thế nào. Nó cầu cho bố và mẹ, cầu cho chúng tôi còn sống.

Ngày 13 tháng Hai 1944, tôi bị chuyển vào một nhà giam của bọn phát xít, ở trại tập trung Croisette, trên vùng Manche[79]. Ngày 18 tháng ba, ngày kỷ niệm Công xã Paris, một số người Pháp đã tổ chức cuộc vượt ngục của chúng tôi, và tôi ra chiến khu. Tôi được thưởng huân chương chiến tranh của Pháp...

Sau chiến tranh, tôi về nước. Tôi nhớ chặng dừng đầu tiên trên đất ta. Chúng tôi nhảy xuống khỏi toa, chúng tôi ôm hôm đất đai của chúng ta, chúng tôi vuốt ve nó... Tôi nhớ: tôi mặc một chiếc áo blu trắng, tôi quỳ xuống, tôi hôn đất, và tôi trút từng nắm đất lên ngực tôi. Tôi nghĩ: "Làm sao tôi còn có thể xa rời nó, xa rời mảnh đất thân yêu này?"

Tôi về đến Minsk, nhưng chồng tôi không có ở nhà. Con gái tôi ở nhà dì Dacha. Chồng tôi bị NKVD bắt. Tôi đi đến đó... Và tôi nghe những gì... Họ nói với tôi: "Chồng cô là một tên phản bội." Nhưng, chồng tôi và tôi đã làm việc cùng nhau trong kháng chiến. Chồng tôi là một người lương thiện và dũng cảm. Tôi biết anh là đối tượng của một vụ tố giác... Một vụ vu khống. "Không, tôi trả lời, chồng tôi không phải là một kẻ phản bội. Tôi tin anh ấy. Đấy là một người cộng sản chân chính." Viên sĩ quan phụ trách hồ sơ của anh gào lên: "Bịt miệng con kia lại, đồ đĩ Pháp! Câm mồm đi!"

Có một sự nghi ngờ đối với tất cả những người bị địch bắt, với tất cả những ai đã sống dưới thời bị chiếm đóng. Thậm chí họ không thèm quan tâm đến việc chúng tôi đã dấn thân vào cuộc chiến đấu. Nhân dân đã thắng

cuộc chiến tranh, nhưng không phải ai cũng được tin tưởng. Tổ quốc đã cám ơn chúng tôi như thế đó. Cảm ơn tình yêu Tổ quốc của chúng tôi, máu chúng tôi đã đổ vì Tổ quốc...

Tôi vận động khắp nơi... Tôi viết cho tất cả các cấp xét xử. Sáu tháng sau chồng tôi được thả. Họ đã đánh anh gãy một xương sườn và vỡ một quả thận. Khi anh sa vào tay bọn phát xít, chúng đã đánh anh nứt sọ và gãy một cánh tay, tóc anh đã bạc ra, nhưng năm 1945, NKVD cuối cùng đã hoàn tất việc biến anh thành một người tàn phế. Tôi đã chạy chữa cho anh suốt nhiều năm, nhiều lần tôi đã cứu anh khỏi bệnh tật. Nhưng tôi không thể nói gì ngược lại, anh không nghe tôi. "Đấy là một nhầm lẫn", anh bảo. Đối với anh, điều quan trọng nhất là đã chiến thắng. Chấm hết. Và tôi tin anh...

Tôi không khóc. Thời ấy, tôi không khóc..."

Lioudmila Mikhaïlovna Kachetchkina,

người hoạt động kháng chiến

"Làm sao cắt nghĩa cho một đứa bé? Làm sao cắt nghĩa cho nó về cái chết...

Tôi đi với con trai tôi ngoài đường và đường đầy xác chết. Tôi kể cho nó chuyện *Cô bé quàng khăn đỏ* và xung quanh chúng tôi chỗ nào cũng là người chết. Đấy là khi chúng tôi từ chỗ tản cư trở về. Chúng tôi ở nhà mẹ tôi và rất nhanh chóng tôi nhận ra ngay cậu con trai tôi có gì đó không ổn: nó chui vào gầm giường và nấp ở đó suốt ngày. Hồi ấy nó lên năm mà không thể nào bảo nó đi ra bên ngoài...

Tôi day dứt suốt một năm về nó. Tôi không biết đã có chuyện gì với nó. Mà, chúng tôi sống dưới tầng hầm: khi có người đi qua, chỉ nhìn thấy giày của họ. Một lần, con trai tôi quyết định chui ra khỏi gầm giường và nhìn thấy một đôi ủng đứng cắm trước cửa sổ. Nó đã rú lên... Tôi mới nhớ ra một hôm một tên phát xít dùng ủng đánh nó một phát...

Ừ thì, dẫu sao, cuối cùng đối với nó chuyện đó cũng qua đi. Một hôm khác, nó chơi với bọn trẻ khác ngoài sân, buổi tối nó về và hỏi tôi:

“Mẹ ơi, bố như thế nào, hở mẹ?”

Tôi giải thích cho nó:

“Bố đẹp, bố rất đẹp, nước da bố rất trắng, bố chiến đấu trong quân đội.”

Nhưng khi Minsk được giải phóng, tiến vào thành phố trước tiên là các xe tăng. Và thế là cậu con tôi chạy về nhà vừa khóc:

“Không có bố của con ngoài ấy! Ngoài ấy chỉ có những người đen, không có người trắng...

Đang tháng Bảy, các chiến sĩ xe tăng đều trẻ, rất sạm nắng.

Chồng tôi từ chiến tranh trở về tàn phế. Không còn là một người đàn ông trẻ trung, mà là một ông già, và thật là khổ cho tôi: con trai tôi đã quen tưởng tượng bố nó là người đàn ông đẹp, nước da trắng, thế mà lại là một ông già đau ốm đến nhà. Cho nên rất lâu nó mới chịu nhận anh là bố. Do thế, nó không biết gọi anh như thế nào. Tôi phải tập cho hai người quý mến nhau.

Chồng tôi đi làm việc về, tôi mở cửa cho anh vừa nói:

“Sao anh về muộn thế, Dima lo đấy, nó hỏi bố nó ở đâu?”

Anh ấy cũng vậy, cô thấy không, sáu năm chiến tranh (anh ấy còn đánh Nhật nữa[80]), anh cũng đã quên mất thói quen với con trai. Với nhà mình.

Nên khi tôi mua thứ gì đó cho con trai, tôi nói với nó: “Bố mua cái này cho con đấy, bố nghĩ đến con.”

Từng chút một, cuối cùng bố con đã gần nhau.”

Nadejda Vikentievna Khattchenko,

người kháng chiến

“Tiểu sử tôi.

Tôi làm việc trong ngành đường sắt từ 1929. Tôi là phụ máy. Hồi đó ở Liên Xô không có một người phụ nữ thợ máy nào. Mà tôi thì mơ thành thợ máy. Ông giám đốc kho xe thất vọng kêu lên: “Ôi, cái cô gái này! Cô chỉ thích nghề đàn ông.” Nhưng tôi cứ cố nài. Năm 1931, tôi là người phụ nữ lái đầu máy xe lửa đầu tiên. Cô sẽ không tin đâu, nhưng khi tôi leo lên đầu máy, người ta tập họp trên sân ga: “Ôi, một cô gái lái xe lửa!”

Một hôm, đầu máy của chúng tôi nằm kho để kiểm tra. Chồng tôi và tôi, chúng tôi làm việc luân phiên, vì chúng tôi đã có một cháu bé. Chúng tôi thu xếp như sau: nếu anh ấy trực, thì tôi giữ bé, và nếu tôi đi làm, thì anh ở nhà. Đúng ngày hôm ấy, chồng tôi vừa về và đến lượt tôi đi. Buổi sáng, tôi thức dậy và tôi nghe có tiếng ồn ào bất thường ngoài đường. Tôi mở radio: “Chiến tranh!”

Tôi nói với chồng tôi:

“Liona, dậy đi, chiến tranh rồi! Dậy đi, chiến tranh rồi!”

Anh chạy đến kho xe và trở về nước mắt ròng ròng:

“Chiến tranh rồi! Chiến tranh rồi! Em có biết thế nào là chiến tranh không?”

Làm thế nào? Làm thế nào với cháu bé đây?

Chúng tôi tản cư, con trai tôi và tôi, ở Oulianovsk, trong nội địa. Người ta cho chúng tôi ở một căn hộ hai phòng, một căn hộ đẹp, ngày nay tôi cũng chẳng có được thế. Họ cho con trai tôi vào nhà trẻ. Mọi sự đều ổn. Mọi người yêu mến tôi. Thế nào, một người phụ nữ thợ máy, lại là người đầu tiên. Cô sẽ không tin tôi, tôi đã ở đấy không lâu, chưa đến sáu tháng. Tuy nhiên, tôi không thể chịu được nữa: mọi người bảo vệ Tổ quốc, còn tôi ở nhà lê mông trên ghế sao!

Chồng tôi đến:

“Thế nào, Maroussia, em chịu ở hậu phương sao?

- Không, tôi trả lời anh, chúng ta cùng đi."

Thời đó, người ta thành lập một đoàn tàu dự bị đặc biệt nhằm phục vụ giao thông cho mặt trận đang được tổ chức. Chồng tôi và tôi xin được bổ dụng về đoàn tàu đó. Chồng tôi là máy trưởng, tôi là thợ máy. Chúng tôi đã trải qua bốn năm trên đường ray, trong toa hàng được bố trí lại và con trai ở cùng chúng tôi. Suốt bốn năm, nó không bao giờ được thấy một con mèo. Khi cuối cùng nó bắt được một con, ở ven Kiev, tàu chúng tôi bị một trận bom khủng khiếp, năm máy bay tấn công chúng tôi, còn nó, nó vòng tay ôm con vật nhỏ: "Con mèo của tớ, có cậu tớ mới vui làm sao. Tớ chẳng bao giờ thấy mặt mũi ai cả, ở đây với tớ. Để cho tớ ôm hôn cậu." Một đứa bé. Và một đứa bé thì phải có thế giới bé con của nó. Nó thiu thiu giấc ngủ vừa nói: "Mẹ yêu, chúng ta có một con mèo. Thế là bây giờ chúng ta đã có một cái nhà thực sự." Cô sẽ không tin tôi...

Chúng tôi thường xuyên bị ném bom, bị bắn. Và bao giờ chúng cũng nhằm vào đầu máy: quan trọng đối với bọn Đức là giết chết người thợ máy, phá hủy đầu máy. Các máy bay hạ xuống rất thấp và bắn vào đầu máy và toa xe nối sát sau, nơi con trai tôi ở đó. Cô sẽ không tin tôi, nhưng khi bị bom, tôi đi tìm nó để nó ở cùng tôi. Tôi ôm nó trong vòng tay và siết chặt nó trên tim tôi: "Để cho mẹ con ta cùng chết vì một mảnh đạn." Nhưng người ta có thể bị giết chết như thế sao? Có thể chính vì thế mà mẹ con tôi còn sống.

Đầu máy là cuộc đời tôi, tuổi trẻ của tôi, là điều đẹp đẽ nhất đã có được trong đời tôi. Tôi vẫn còn thích lái tàu, nhưng họ không cho phép tôi: tôi đã quá già.

Thật kinh khủng khi chỉ có một đứa con. Thật ngu ngốc. Hiện nay chúng tôi sống... Tôi sống với gia đình con trai tôi. Nó là bác sĩ trưởng. Chúng tôi có một căn hộ nhỏ. Nhưng tôi không bao giờ đi nghỉ dưỡng, tôi không nhận phiếu nghỉ dưỡng[81] nào. Cô sẽ không tin tôi, nhưng tôi không muốn xa con trai, xa các cháu tôi, dù chỉ một ngày. Và con trai tôi, nó cũng không bao giờ đi. Nó làm việc đã hai mươi lăm năm, nhưng nó không bao giờ sử

dụng một phiếu nghỉ dưỡng. Ở bệnh viện, mọi người đều rất ngạc nhiên việc nó không bao giờ muốn hưởng chuyện đó. “Mẹ yêu, tốt hơn hết là con ở nhà với mẹ”, nó nói thế. Và con dâu tôi cũng như nó. Cô sẽ không tin tôi, nhưng chúng tôi không có dacha[82], chỉ vì chúng tôi không muốn xa nhau, dù chỉ vài ngày. Tôi không thể sống một phút không có chúng.

Nếu cô đã từng ở trong chiến tranh, cô sẽ hiểu thế nào là xa cách một ai đó, dù chỉ một ngày. Chỉ một ngày.”

Maria Alexandrovna Arestova,

lái đầu máy xe lửa

TIẾNG KÊU VÀ TIẾNG THÌ THẦM

“Cho đến hôm nay, tôi chỉ nói thầm chuyện đó. Bốn mươi năm sau... Nói thầm...

Tôi phơi quần áo trên hiên. Tôi nghe chị láng giềng gọi tôi... Chị kêu một giọng lạ kỳ: “Valia! Valia!” Tôi chạy xuống: Ivan đang ở trong sân... Chồng tôi... Anh ở mặt trận về! Còn sống! Tôi ôm anh, tôi sờ anh. Tôi vuốt ve anh... Tôi siết anh trong vòng tay tôi. Còn anh, anh như đã biến thành giấy bìa. Tôi cảm nhận điều đó, anh như đã chết một nửa, hoàn toàn băng giá. Tôi bỗng thấy sợ chắc chắn, anh bị chấn động. Được rồi, mặc kệ, tôi tự nhủ, tôi sẽ biết cách chạy chữa cho anh. Quan trọng là anh đã về...

Tất cả những cái đó thoáng qua đầu tôi trong một giây. Chỉ một giây...

Những người láng giềng đã kéo đến. Mọi người đều vui mừng, nhưng anh, anh vẫn như bằng đá.

Tôi nói với anh:

“Vania, có chuyện gì thế? Đã xảy ra chuyện gì thế?

- Vào nhà đi.”

Chúng tôi đi vào. Chúng tôi ngồi xuống.

“Em hiểu... Và anh không thể nói thêm một tiếng nào nữa. Rồi, anh khóc.

Chúng tôi có một đêm... Đúng một đêm...

Sáng sớm hôm sau, họ đến tìm anh. Họ dẫn anh đi. Như một tên tội phạm. Anh biết họ sẽ bắt anh. Anh đã chịu một lần thẩm vấn ở một cơ quan đặc biệt của quân đội. Họ đã lột lon của anh. Cô đoán ra rồi, đúng không? Anh đã bị bắt làm tù binh, bị thương, anh đã để cho quân địch bắt anh, trong khi nghĩa vụ của anh là phải tự sát. Một sĩ quan Xô viết không đầu hàng. Đấy là điều đồng chí Stalin đã nói, và các sĩ quan phụ trách thẩm cứu vụ của anh lặp lại. Lẽ ra anh phải tự bắn một phát vào đầu, duy có điều anh đã không thể làm được, vì anh bị thương. Anh đã không thể. Tuy nhiên tôi biết anh đã có ý định...

Anh đã vượt ngục và tìm chỗ ẩn náu trong rừng. Với những người du kích. Anh đã chiến đấu cùng họ hai năm. Nhưng cái đó không được kể, không được xét đến để có lợi cho anh.

Chúng tôi đã có một đêm... Đúng chỉ một đêm sau chiến thắng của chúng ta...

Sáng ra, họ đưa anh đi... Tôi ngồi ở bàn trong bếp nhà tôi và tôi chờ con trai tôi thức dậy, hồi đó nó chín tuổi. Tôi biết khi thức dậy nó sẽ hỏi tôi: “Bố đâu?” Nói gì với nó? Và những người hàng xóm...

Chồng tôi chỉ trở về bảy năm sau. Chúng tôi đã chờ anh, con trai tôi và tôi, bốn năm thời gian chiến tranh, và sau Chiến thắng, chúng tôi lại còn chờ bảy năm nữa anh từ trại tù trở về. Chúng tôi đã chờ anh tất cả là mười một năm. Con trai tôi đã lớn...

Tôi đã học cách nói thì thầm. Nghĩ thì thầm. “Chồng chị ở đâu? Cha cháu ở đâu?”

Hôm nay, chúng tôi có thể kêu lên, phải kêu lên. Tôi, tôi muốn... Tuy nhiên, tôi vẫn sợ...”

Valentina Evdokimovna M-va,

liên lạc viên du kích

“VÀ BÀ ĐẶT BÀN TAY LÊN NƠI TRÁI TIM BÀ ĐẬP...”

Và cuối cùng: Chiến thắng...

Nếu ngày trước, đối với họ, thế giới được chia thành chiến tranh và hòa bình, thì từ nay một biên giới mới đã được lập lên giữa chiến tranh và chiến thắng. Một lần nữa, lại là hai thế giới khác biệt, hai cuộc sống khác biệt. Ngay tức thì, rõ ràng là tập sống trở lại sau chiến thắng cũng khó khăn, nếu không phải là khó hơn sau chiến bại. Không ít thử thách chưa từng có và không hề ngờ phải vượt qua, nhiều là đằng khác. Nhưng mục đích thì vẫn là một: giữ cho được là một con người.

“Chúng tôi sung sướng...

Chúng tôi đã vượt qua biên giới: Tổ quốc chúng ta đã được giải phóng. Tôi không còn nhận ra được những người lính nữa, đấy là những con người khác. Tất cả họ đều cười. Họ đã thay những chiếc sơ mi sạch. Họ hái, không biết ở đâu, những bông hoa họ cầm trên tay. Tôi chưa bao giờ thấy những con người hạnh phúc đến thế. Tôi nghĩ rằng khi chúng tôi vào nước Đức, tôi sẽ không thương hại kẻ nào hết. Tôi cảm thấy bao nhiêu căm thù chồng chất trong tôi! Tại sao lại rộng lượng với con của kẻ thù khi hắn đã giết con tôi? Tại sao tôi tha thứ cho mẹ hắn khi hắn đã treo cổ mẹ tôi? Tại sao tôi lại để cho nhà hắn nguyên vẹn khi hắn đã đốt cháy nhà tôi? Tại sao? Tại sao, tôi hỏi cô? Tôi muốn nhìn thấy vợ chúng, mẹ chúng những kẻ đã

đẻ ra những thằng con trai như thế. Làm sao chúng tôi có thể nhìn vào mắt chúng?

Tất cả những gì tôi đã sống qua trở lại trong ký ức tôi và tôi tự hỏi tôi sẽ ứng xử ra sao đây. Và những người lính của chúng ta sẽ xử sự ra sao. Bởi chúng tôi nhớ lại tất cả... Nhưng rồi chúng tôi đi vào một làng, những đứa trẻ con chạy trên đường, đói và khốn khổ. Và tôi, đứa đã thề căm thù tất cả bọn chúng, tôi đã gom góp ở các anh em lính của ta ai còn chút gì trong suất ăn hằng ngày của mình, một chút đường, và tôi đem tất cả cho bọn trẻ con Đức đó. Tất nhiên tôi không quên gì cả, mọi thứ vẫn còn nguyên trong tâm trí tôi, nhưng tôi không thể bình thản nhìn những đôi mắt trẻ con đói ấy.

Hôm sau, từ bình minh, bọn trẻ đã sắp hàng trước bếp của chúng tôi nơi người ta phân phối súp và suất ăn chính. Mỗi đứa trẻ mang theo một cái túi đeo để đựng bánh mì, một cái bi-đông móc ở lưng quần để đựng súp, và một cái đồ đựng gì đó để nhận món ăn; cháo tấm hay đậu. Chúng tôi không căm thù nhân dân. Tôi nói với cô điều đó; chúng tôi cho trẻ con cái ăn, chúng tôi chăm sóc chúng. Và cả những vuốt ve âu yếm...”

Sofia Adamovna Kountsevitch,

cáng thương

“Tôi đã đi đến tận Đức...

Tôi là feldscher trưởng của một trung đoàn thiết giáp. Chúng tôi có những chiếc T-34, rất dễ bị cháy. Thật khủng khiếp. Trước khi đến mặt trận, tôi chưa bao giờ nghe một tiếng súng. Trên đường đi ra mặt trận, một lần, có một trận bom, đâu đó ngoài xa, rất xa, và tôi có cảm giác cả trái đất rung lên. Tôi mười bảy tuổi, tôi vừa học xong ở một trung tâm đào tạo nhân sự cho ngành y tế[83]. Số phận đã định là vừa đến nơi tôi đã vào trận ngay...

Tôi thoát ra khỏi xe tăng... Một đám cháy... Trời cháy... Đất cháy... Thép cháy... Chỗ này, những người chết, chỗ kia những người kêu: “Cấp cứu!

Cứu tôi với.” Tôi cảm thấy khủng khiếp. Tôi không biết làm thế nào mà tôi đã không bỏ chạy. Làm thế nào mà tôi đã không chuồn khỏi chiến trận! Kinh hoàng đến mức tôi không tìm được lời để tả, phải sống qua kia. Ngày xưa, tôi không thể, nhưng hôm nay tôi đã xem được phim nói về chiến tranh, nhưng tôi vẫn khóc.

Tôi đã đi đến tận Đức... Tôi nhớ lại tất cả. Cái đầu tiên tôi nhìn thấy ở Đức là một tấm biển bên cạnh đường viết: “Đây rồi, nước Đức đáng nguyền rủa!”

Chúng tôi đi vào một làng chỉ còn duy nhất một bà già. Người Đức bỏ hết và chạy trốn khi chúng tôi đến gần... Người ta đã làm cho họ tin rằng khi người Nga đến, chúng ta chém hết, mổ bụng hết, cắt cổ hết mọi người.

Tôi nói với bà già ấy:

“Chúng tôi đã thắng.

Bà khóc:

“Tôi có hai đứa con trai chết ở Nga.

- Và ai chịu trách nhiệm về chuyện đó? Bao nhiêu người của chúng tôi đã chết?!”

Bà trả lời tôi:

“Hitler...

- Hitler không một mình quyết định được tất cả. Còn có con cái các bà, chồng các bà.”

Lần này bà im lặng. Mẹ tôi đã chết đói trong chiến tranh, họ không còn gì hết, ngay cả muối cũng không. Anh trai tôi ở bệnh viện, bị thương nặng. Chỉ còn em gái tôi chờ tôi ở nhà. Em viết cho tôi là khi các đơn vị của chúng ta tiến vào Orel, em nắm lấy áo tất cả những phụ nữ mặc capốt quân đội. Em tưởng chắc chắn là tôi phải có mặt ở đấy. Trong gia đình chúng tôi, chỉ còn đàn bà...”

Nina Petrovna Sakova,

trung úy, feldscher

“Những con đường chiến thắng...

Cô không thể tưởng tượng những con đường chiến thắng là như thế nào! Những người Ba Lan, người Pháp, người Tiệp, người Bungary... Tất cả những người tù được giải phóng ấy, với xe kéo tay, khăn choàng, cờ quốc gia... Tất cả hòa vào nhau. Họ trở về nhà. Mọi người ôm hôn chúng tôi.

Chúng tôi đã gặp những phụ nữ Nga trẻ. Tôi đã bắt chuyện với họ, và họ kể chuyện cho tôi... Trên đường trở về, một cô trong số họ biết mình đã có thai, cô bị tên chủ nhà cô làm việc cho y hiếp. Cô đi và khóc, cô tự đánh vào bụng mình: “Dù có gì tôi cũng không mang một tên Đức về nhà. Tôi sẽ không mang nó”. Cô đã tự treo cổ.

Thế đấy là khi ta cần nghe và ghi lại... Tại sao bấy giờ không ai làm?

Một lần, một cô bạn và tôi đi xe đạp. Một người đàn bà Đức bước đi, bà có ba đứa con, tôi nghĩ thế, hai đứa ngồi trong một chiếc xe nôi, đứa kia đi bộ theo, bám vào váy bà. Trông bà đã hoàn toàn đuối sức. Và cô hiểu không, khi gặp chúng tôi, bà quỳ xuống và chào chúng tôi. Như thế này... Trán bà chạm đến đất... Thoạt tiên chúng tôi không hiểu bà nói gì. Thế là bà đặt bàn tay lên nơi trái tim bà đập, rồi chỉ các con bà. Lần này chúng tôi hiểu: bà khóc, cúi mình trước chúng tôi và cám ơn chúng tôi vì các con bà còn sống.

Tuy nhiên đó là một người vợ. Chồng bà hẳn đã chiến đấu trên mặt trận phía Đông... Ở Nga...”

Anastasia Vassilievna Voropaïeva,

binh nhất,

kỹ thuật viên ánh sáng

"Tôi đã nhìn thấy mọi thứ... Ở chỗ chúng tôi, một sĩ quan đã yêu một cô gái Đức. Anh bị cách chức và đuổi về hậu phương.

Tôi nhớ một cô gái Đức bị hiếp. Cô nằm dưới đất, trần truồng. Một trái lựu đạn giữa hai đùi...

Có lẽ tốt hơn cả là không nên nói về chuyện đó…"

A. Ratkina, hạ sĩ,

điện thoại viên

"Quê hương chúng ta đã được giải phóng... Ý nghĩ chết trở nên hoàn toàn không thể chấp nhận, cũng như ý nghĩ còn chôn cất những con người. Từ nay người ta chết trên đất lạ, và người ta chôn trên đất lạ. Người ta giải thích cho chúng tôi là phải giải quyết cho hết quân thù. Rằng quân thù còn nguy hiểm. Mọi người đều rất hiểu... Nhưng chết thì thật buồn... Dù gì đi nữa...

Tôi nhớ những tấm bảng dọc các con đường, chúng giống như những thập ác: "Đây rồi, nước Đức đáng nguyền rủa!" Mọi người đều nhớ tấm bảng ấy...

Và tất cả chúng tôi đều đã chờ giây phút ấy... Cuối cùng chúng tôi sẽ hiểu. Cuối cùng nhìn thấy. Chúng ở đâu ra vậy? Đất đai của chúng ra sao, nhà cửa của chúng ra sao? Có phải là những con người bình thường sống cuộc sống bình thường? Ở ngoài mặt trận, tôi không tưởng tượng còn bao giờ có thể đọc lại các bài thơ của Heine. Hay của Goethe yêu quý của tôi... Có thể một ngày nào đó nghe lại Wagner... Trước chiến tranh, tôi, một người đã lớn lên trong một gia đình nhạc sĩ, tôi yêu thích nhạc Đức: Bach, Beethoven. Tôi đã xóa hết tất cả những cái đó khỏi vũ trụ của tôi. Về sau, người ta đã chỉ cho tôi các lò thiêu người... Auschwitz... Những núi quần áo phụ nữ, những đôi giày có cổ của trẻ con... Tro xám... Tro người... Tất cả những gì còn lại của con người... Chúng được chở đi và rải trên các cánh đồng để làm phân bón cho bắp cải. Cho xà lách...

Mà đây này, chúng tôi đã đến trên đất của chúng. Điều đầu tiên khiến chúng tôi ngạc nhiên là chất lượng đường sá. Rồi quy mô đầy ấn tượng của các trang trại. Vải tuyn, màn voan trắng... Những chậu hoa trang trí ngay cả các lán để dụng cụ, những tấm rèm đẹp. Những khăn trải bàn trắng, bát đĩa thượng hạng... Chúng tôi không thể hiểu: tại sao chúng còn cần gây chiến tranh, nếu chúng đã sống tốt thế? Bên chúng ta, người ta sống trong những cái hang bằng đất nện, trong khi chúng ăn trên những chiếc khăn trải bàn trắng... Uống cà phê trong những chiếc tách sứ. Tôi quên kể cho cô một cú sốc khác của chúng tôi trước đó khá lâu. Khi chúng ta chuyển sang tấn công... trong những chiến hào Đức đầu tiên chúng tôi chiếm được... Khi chúng tôi tới đó, nếu là buổi sáng, chúng tôi tìm thấy cà phê còn nóng sôi trong những cái phích. Những chiếc bánh kẹp. Những tấm ga trắng. Chúng tôi không có chút gì những thứ đó. Chúng tôi ngủ trên rơm, trong những chiếc lều bằng cành cây. Đôi khi, chúng tôi trải qua hai hay ba ngày chẳng ăn cũng chẳng uống được chút gì nóng. Thế là, những người lính của chúng ta xả súng vào các phích nước ấy... món cà phê ấy...

Trong các ngôi nhà Đức, tôi thấy người ta xả súng vào những đồ pha cà phê. Những bình hoa. Những chiếc gối...

Chúng tôi khó hiểu được lòng căm thù của chúng đến từ đâu. Căm thù của chúng ta, có thể hiểu, nhưng của chúng?

Chúng tôi được phép gửi bưu kiện về nhà. Xà phòng, đường. Một số người gửi giày, vì người Đức có những đôi giày rất bền, đồng hồ, đồ da. Tôi thì không thể. Tôi không muốn lấy của họ, dù tôi biết mẹ và các em gái tôi ở nhờ nhà người ta. Nhà chúng tôi đã bị cháy. Khi trở về nhà, tôi đã kể lại chuyện đó với mẹ, bà đã ôm hôn tôi: “Mẹ cũng thế, mẹ cũng sẽ không thể lấy bất cứ thứ gì của chúng. Chúng đã giết bố con.”

Tôi chỉ cầm lại một cuốn sách của Heine hai mươi năm sau chiến tranh...”

Aglaïa Borissovna Nesterouk,

trung sĩ, liên lạc

“Tôi tiếc... Có một lời hứa tôi đã không giữ được. Người ta đưa đến bệnh viện chúng tôi một thương binh Đức. Tôi nghĩ là một phi công. Anh ta bị thương ở đùi, và hoại thư đã phát. Tôi cảm thấy một thứ thương hại. Anh ta nằm đó, im lặng...

Tôi biết một ít tiếng Đức, tôi hỏi anh ta:

- Anh có muốn uống không?

- Không.

Những thương binh khác biết có một tên Đức trong phòng. Giường của anh ta đặt hơi cách ra một ít. Tôi đi đến đó. Họ bất bình:

- Thế là cô mang nước đến cho một kẻ thù đấy à?

- Hắn sắp chết. Tôi phải giúp hắn.

Chân anh ta đã hoàn toàn xanh. Không thể làm gì được cho anh ta nữa. Nhiễm trùng nuốt con người rất nhanh, chỉ trong hai mươi bốn tiếng, anh ta sẽ tiêu.

Tôi cho anh ta uống nước, anh ta nhìn tôi và đột ngột kêu lên:

“Hitler kaputt[84]*!”*

Mà lúc ấy là năm 1942. Chúng tôi đang ở gần Kharkov, bị bao vây.

Tôi hỏi:

- Vì sao?

“Hitler kaputt!”

Tôi bèn nói với anh ta:

- Anh nghĩ và anh nói như vậy ở đây, nhưng ở ngoài kia, anh giết.

Anh ta:

“Tôi không bao giờ bắn, tôi không giết. Người ta buộc tôi. Nhưng tôi không bao giờ bắn...

- Đấy là điều mọi người nói để thanh minh cho mình khi bị bắt làm tù binh."

Và rồi đột nhiên, anh ta hỏi tôi:

"Tôi xin cô ... tôi van cô giúp... Frau." Anh ta đưa cho tôi một gói ảnh. Anh ta chỉ cho tôi mẹ anh, chính anh ta, các anh em, chị em của anh ta. Những tấm ảnh đẹp. Và trên mỗi tấm ảnh, anh ghi một địa chỉ: "Chẳng bao lâu nữa cô sẽ đến bên ấy, cô sẽ thấy như thế." Một người Đức đã nói với tôi điều đó, năm 1942 ở gần Kharkov. "Khi đó, xin cô, hãy ném cái này vào một thùng thư."

Anh ta đã viết địa chỉ của anh vào một bức ảnh, nhưng có cả một bó. Và những bức ảnh ấy, tôi đã giữ cùng tôi lâu. Tôi rất buồn khi tôi đã mất chúng trong một trận bom dữ dội. Tôi đã đánh mất phong bì, khi chúng tôi đã vào nước Đức..."

Lilia Mikhaïlovna Boutko,

y tá phẫu thuật

"Tôi nhớ một trận đánh...

Trận ấy, chúng tôi bắt nhiều tù binh. Trong số họ có những người bị thương mà chúng tôi phải băng bó. Trời nóng gắt. Chúng tôi tìm được một cái ấm và cho chúng uống. Chúng tôi ở một nơi trống trải, phơi trước làn đạn. Chúng tôi được lệnh phải nhanh chóng tụt xuống dưới mặt đất để ẩn nấp.

Chúng tôi bắt đầu đào hào. Bọn Đức nhìn chúng tôi. Chúng tôi giải thích cho chúng: hãy giúp chúng tôi đào, bắt tay làm việc đi. Khi chúng hiểu chúng tôi bảo chúng phải làm gì, chúng nhìn chúng tôi hoảng sợ. Chúng tin chắc khi lỗ đã đào xong, chúng tôi sẽ bắt chúng sắp hàng đằng trước đó và bắn. Chúng chuẩn bị chịu hình phạt như chúng vẫn làm với các tù binh của

chúng ta. Phải xem chúng đào một cách lo lắng như thế nào... Mặt mày chúng thế nào...

Nhưng sau khi thấy chúng tôi đã băng bó cho chúng và cho chúng uống nước mát chúng tôi ra lệnh cho chúng núp dưới chiến hào, chúng vẫn chưa yên lòng được, chúng lúng túng... Lần đầu tiên trên khuôn mặt chúng, tôi nhìn thấy những con mắt người..."

Nina Vassilievna Iliinskaïa,

y tá

"Chiến tranh kết thúc... Phải học lại lòng trắc ẩn. Nhưng chúng ta có thể tìm được lòng trắc ẩn từ đâu?

Chính ủy gọi tôi:

"Vera Iossifovna, cô sẽ phải chữa cho các thương binh Đức."

Hồi ấy, hai anh trai tôi đã bị giết.

- Tôi từ chối.

- Nhưng cô biết không, phải làm việc đó.

- Tôi không thể: hai anh tôi đã chết, tôi không thể nhìn chúng, tôi sẵn sàng bóp chết chúng, chứ không phải chạy chữa cho chúng. Xin hiểu cho tôi...

- Đây là một mệnh lệnh.

- Nếu là một mệnh lệnh thì tôi phục tùng. Tôi là một người lính.

Tôi đã chạy chữa cho những thương binh đó, tôi đã làm tất cả những gì cần làm, nhưng thật khó cho tôi. Khó chạm đến người chúng, làm cho chúng đỡ đau đớn. Chính vào lúc đó, tôi đã nhận ra những sợi tóc xám đầu tiên của tôi. Chính xác vào lúc đó. Tôi làm tất cả cho chúng: tôi mổ, cho chúng ăn, gây mê - mọi quy tắc nghề nghiệp. Chỉ có một việc tôi không thể, là đi thăm bệnh buổi tối. Buổi sáng, người ta băng bó cho thương binh,

lấy mạch, tóm lại, làm công việc thầy thuốc của mình, nhưng thăm bệnh buổi tối, thì phải nói chuyện với người bệnh, hỏi họ thấy trong người thế nào. Và cái đó, quá sức tôi. Tôi có thể chữa bệnh cho chúng, mổ cho chúng, nhưng nói với chúng thì không. Tôi đã báo ngay với chính ủy:

"Tôi sẽ không đi thăm bệnh buổi tối."

Vera Iossifovna Khoreva,

bác sĩ phẫu thuật quân đội

"Ở Đức... Có nhiều thương binh Đức trong các bệnh viện của chúng ta...

Tôi nhớ tên đầu tiên. Nó bị hoại thư và người ta đã cắt của nó một chân... Nó nằm trong phòng tôi phụ trách...

Một hôm, người ta bảo tôi:

"Katia, đến xem tên Đức của cô.

Tôi đi đến đó, tự nhủ có thể nó bị xuất huyết.

Nó thức, nằm trên giường, không sốt, không sao cả.

Nó nhìn tôi, rồi đưa khẩu súng ngắn bé tí của nó ra, như thế này:

- Cầm lấy."

Nó nói bằng tiếng Đức, tôi không hiểu gì nhiều, nhưng những gì tôi nhớ được ở trường đủ cho tôi hiểu:

"Cầm lấy, nó nói với tôi, tôi đã muốn giết cô, bây giờ, hãy giết tôi đi."

Qua đó, tôi tưởng tượng nó muốn nói chúng tôi đã cứu nó. Còn tôi, tôi không thể nói với nó sự thật: nó đang chết...

Tôi đi ra khỏi phòng và nhận ra trên mắt tôi có nước mắt..."

Ekaterina Petrovna Chalyguina,

y tá

“Tôi sợ cuộc gặp gỡ ấy...

Khi tôi ở trường, một số học sinh Đức đã đến thăm trường chúng tôi. Ở Moskva. Chúng tôi đã cùng nhau đi nhà hát, chúng tôi đã cùng nhau hát. Tôi còn giữ kỷ niệm về một cậu con trai Đức. Cậu hát rất tuyệt. Chúng tôi kết bạn, thậm chí tôi đã yêu cậu. Và suốt chiến tranh, tôi tự nhủ: nếu tôi gặp lại và nhận ra cậu? Cậu ấy có ở trong số chúng nó? Tôi rất đa cảm, từ nhỏ, tôi nhạy cảm kinh khủng. Kinh khủng!

Một hôm, tôi đi qua cánh đồng, ngay sau một trận đánh, và hình như tôi nhìn thấy cậu ấy trong số những người bị giết. Đó là một cậu con trai rất giống cậu... Tôi đã dừng một lúc lâu, đứng đấy, cạnh cậu...”

Maria Anatolievna Flerovskaïa,

giáo viên chính trị

“Có những từ mới đã xuất hiện: “trắc ẩn”, “tha thứ”. Nhưng làm sao tha thứ? Làm sao quên. Tha thứ cho nước mắt của những người thân của chúng ta. Tha thứ cái chết của họ...

Một trong những người lính của chúng ta... Làm sao giải thích cho cô cái đó? Anh nhận được một lá thư của vợ, nói rằng tất cả gia đình anh đã bị giết. Tất cả anh em anh. Bố mẹ anh. Anh chộp lấy một khẩu tiểu liên và lao vào một nhà người Đức, ngôi nhà đầu tiên anh nhìn thấy, ngôi nhà ở gần đơn vị chúng tôi nhất. Chúng tôi nghe những tiếng kêu... Những tiếng kêu kinh hoàng... Không ai kịp ngăn anh... Những người lính khác đã đuổi theo anh, nhưng quá muộn rồi. Người ta đã tước khẩu tiểu liên của anh. Người ta đã trói tay anh. Anh bước đi và khóc. Anh chửi và thổn thức:

“Hãy để cho tôi tự bắn một phát vào đầu.”

Anh đã bị bắt...”

A.Sva, xạ thủ phòng không.

“Tôi vừa mười tám tuổi... Người ta mang đến cho tôi một bức thư triệu tập: tôi phải trình diện ở ủy ban hành chính quận với đồ ăn cho ba ngày, hai bộ đồ lót để thay, một cái ca và một cái thìa. Cái đó có tên là: lệnh động viên đến mặt trận lao động.

Họ đưa chúng tôi đến Novotroïtsk, trong vùng Orenbourg. Chúng tôi bắt đầu làm việc ở nhà máy. Lạnh dữ dội đến nỗi chiếc áo măng tô của tôi đóng băng trong phòng. Tôi gỡ nó xuống: nó nặng như một khúc củi. Chúng tôi làm việc trong bốn năm, không nghỉ phép, không có ngày nghỉ.

Chúng tôi nóng lòng chờ chiến tranh chấm dứt. Một đêm, lúc ba giờ sáng, nhiều tiếng ồn trong ký túc xá: giám đốc nhà máy đến cùng toàn bộ quan chức: “Chiến thắng rồi!” Và tôi, tôi không sao ngồi dậy được trên giường, người ta dựng tôi dậy, tôi ngã nhào. Niềm vui gây cho tôi một cú sốc. Sáng hôm sau, khi ra đường, tôi muốn ôm hôn mọi người...”

Ksenia Klimentievna Belko,

chiến sĩ trên mặt trận lao động

“Mới đẹp làm sao, từ ấy: chiến thắng...

Chiến thắng... Các bạn tôi hỏi: “Cậu sẽ làm gì?” Mà, trong chiến tranh, chúng tôi phải chịu đói kinh khủng. Chúng tôi mơ được ăn dù chỉ một lần cho đã no. Tôi có một giấc mơ: hễ tôi lĩnh được món lương đầu tiên sau chiến tranh, tôi sẽ tự thưởng cho mình trọn một thùng bánh bích quy. Tôi sẽ làm gì sau chiến tranh? Đương nhiên, nấu ăn. Và cho đến hôm nay, tôi vẫn làm việc trong ngành lương thực tập thể.

Câu hỏi thứ hai: “Khi nào cậu lấy chồng? Nhanh nhất có thể... Tôi mơ được ôm hôn. Tôi thèm ôm hôn đến điên lên... Xin đừng cười tôi... Tôi muốn hát. Hát! Kìa, cô xem... Cô cười đấy à... Nhưng tôi muốn hát...”

Elena Pavlovna Chalova,

phụ trách Komsomol một tiểu đoàn bộ binh

“Tôi đã học bắn...

Nhưng trong ba năm... Trong ba năm chiến tranh, tôi đã quên sạch các quy tắc ngữ pháp. Toàn bộ các chương trình giáo dục. Tôi có thể nhắm mắt tháo rời một khẩu tiểu liên, nhưng ngược lại, khi thi vào đại học, tôi làm một bài luận đặc kín những lỗi trẻ con, và thực sự là không có dấu phẩy. Các huân chương của tôi đã cứu tôi...

Ở đại học, tôi học lại thế nào là lòng nhân ái. Đêm, tôi có những cơn ác mộng: bọn SS, tiếng chó sủa, tiếng kêu cuối cùng của những người hấp hối. Một người đàn ông người ta mang đi để hành quyết... Mắt ông đầy hoảng sợ, hoảng sợ sống những giây phút cuối cùng của đời mình. Và đầy tuyệt vọng!... Cái đó đuổi theo tôi. Cái đó giết chết tôi! Các bác sĩ cấm tôi tiếp tục học. Nhưng các cô bạn cùng phòng ở ký túc xá, bảo tôi quên các bác sĩ đi. Các cô gái ấy, lặng lẽ, đã tự nhận làm giám hộ cho tôi. Mỗi tối thay phiên, họ dẫn tôi đi đến rạp chiếu bóng, xem một phim hài. “Cậu phải cười nhiều nhất có thể”, họ nhắc đi nhắc lại với tôi. Bất kể tôi muốn hay không, họ kéo tôi đến rạp. Phim hài không nhiều, nên tôi xem mỗi phim một trăm lần. Thời gian đầu, tiếng cười của tôi nghe như tiếng khóc...

Nhưng các cơn ác mộng của tôi đã lùi bước. Tôi đã có thể học...”

Tamara Oustinovna Vorobeïkova,

người kháng chiến

“Khi tôi bắt đầu nói đến chiến tranh... là tim tôi trụy...

Những cậu con trai trẻ măng chết... chết vào mùa xuân... Tôi nhớ đau nhất là chôn người vào mùa xuân, nhất là khi các vườn cây ra hoa. Tôi không nhớ những bãi cỏ đầy hoa, nhưng tôi nhớ những vườn cây toàn màu trắng. Trong chiến tranh, hiếm có màu trắng... Dù người ta đã nói với cô cái ấy rồi, thì cũng cứ ghi điều đó. Đấy là một kỷ niệm rất hiện hữu...

Suốt hai năm rưỡi, tôi không rời mặt trận. Hai bàn tay tôi đã hàng nghìn lần băng bó, đã rửa hàng nghìn vết thương. Tôi băng, băng, không ngưng nghỉ. Một lần, tôi sắp thay khăn choàng, tôi dựa vào khung một cửa sổ, và tôi như lơ đễnh đi một lúc. Tôi tỉnh lại và bỗng thấy mình thật thư thái. Ông bác sĩ đi qua chỗ tôi và mắng tôi. Tôi chẳng hiểu sao cả. Cuối cùng ông ấy bỏ đi, trước đó không quên phạt cho tôi ba ngày lao dịch bổ sung. Cô bạn cùng kíp giải thích cho tôi: tôi đã vắng mặt hơn một tiếng. Đúng ra, tôi đã thiếp đi.

Không phải ngẫu nhiên khi ngày nay sức khỏe tôi kém và thần kinh tôi yếu. Và khi người ta hỏi tôi đã được thưởng huân chương gì, tôi lấy làm phiền phải thú nhận là tôi không có, đã không đến lượt tôi. Có thể nó đã không đến vì trong chiến tranh chúng tôi rất đông và mỗi người đều tận tụy làm công việc mình được giao. Làm sao có thể thưởng mọi người? Nhưng tất cả chúng tôi đều được nhận thứ cao nhất trong các phần thưởng: ngày 9 tháng năm. Ngày chiến thắng! Một cô bạn của tôi đã mất vào Ngày Chiến thắng, bốn mươi năm sau khi kết thúc chiến tranh. Trái tim cô đã ngừng đập đúng vào ngày hôm ấy... Ngày của chúng tôi...

Nhưng đây là chuyện tôi nhớ lại... Trong đơn vị chúng tôi đã xảy ra một chuyện kỳ lạ. Một đại úy ở chỗ chúng tôi đã chết đúng vào ngày chúng tôi lần đầu tiên đặt bước chân lên đất Đức. Toàn bộ gia đình anh đã chết hết. Đấy là một con người dũng cảm, anh đã chờ đợi biết bao... chờ đợi biết bao ngày ấy... ngày anh sẽ nhìn thấy đất của chúng, tai họa của chúng, nỗi buồn của chúng. Nước mắt của chúng. Đổ nát của chúng... Anh đã chết đơn giản như thế đó, không bị thương cũng chẳng gì cả. Anh đã đi đến đấy, anh đã nhìn thấy và anh đã chết... Đôi lúc tôi nghĩ đến anh: tại sao anh chết?”

Tamara Ivanovna Kouraï’ eva,

y tá

“Vừa bước xuống tàu tôi đã đòi ra tuyến đầu. Một đơn vị đi qua đó, tôi liền đi theo. Hồi đó, tôi có ý nghĩ là nếu, thay vì ở phía sau, tôi ra tuyến đầu, thì tôi sẽ trở về nhà sớm hơn, dù tôi chỉ được lợi một ngày. Tôi đã để mẹ ở nhà một mình. Các cô gái chỗ tôi vẫn còn nhớ: “Cô ấy không chịu ở lại trạm cứu thương.” Đúng thế, tôi đến đấy, tôi tắm rửa, tôi thay đồ lót và ra ngay chiến hào. Ở tuyến đầu. Tôi không nghĩ đến mình. Tôi bò, tôi chạy... Chỉ có mùi máu. Tôi không bao giờ quen được cái mùi ấy.

Sau chiến tranh, một thời gian tôi làm nữ hộ sinh trong một nhà hộ sinh, nhưng đã chóng bỏ việc. Tôi bị dị ứng với mùi máu, đơn giản thôi: cơ địa tôi không chịu chấp nhận nó. Tôi nhìn thấy quá nhiều máu trong chiến tranh đến nỗi tôi không thể chịu đựng nó được nữa... Tôi đã rời nhà hộ sinh để chuyển sang phòng cấp cứu. Tôi bị chứng mày đay và cảm giác ngạt thở.

Và ngày tôi cắt cho mình một áo lót bằng vải đỏ, thì hôm sau, cánh tay tôi đầy những vết. Những mụn rộp. Cơ địa tôi không chấp nhận cả mùi máu lẫn vải đỏ, hoa đỏ, dù là hoa hồng hay cẩm chướng. Không được đỏ...”

Maria Iakovlevna Iejova,

trung úy cận vệ, y tá trưởng

“Chiến tranh đã chấm dứt... Mà tôi còn giữ những mối quan hệ với cái chết rất lâu...

Chúng ta khánh thành đường xe điện ngầm đầu tiên ở Minsk. Tôi ở trên chuyến tàu ấy, khi tàu dừng đột ngột. Mọi người la lên, những người phụ nữ khóc: “Một người chết! Một người chết!” Và tôi, tôi ở lại một mình trên toa tàu không thể hiểu vì sao người ta lại bị xúc động đến thế quanh tôi. Tôi không có cảm giác một sự kiện bi thảm. Ở mặt trận tôi đã nhìn thấy bao người chết. Còn mới đây thôi mà. Vì thế tôi đã không có phản ứng. Tôi đã quen sống giữa họ... Lúc nào chúng tôi cũng bị vây quanh bởi những người chết...

Và rồi cảm giác ấy đã trở lại với tôi, tôi cảm thấy khiếp sợ khi thấy xác chết. Cảm giác ấy trở lại với tôi vài năm sau. Tôi đã trở lại bình thường... Tôi lại như những người khác...”

Bella Isaakovna Epstein,

trung sĩ, xạ thủ bắn tỉa

“ĐỘT NHIÊN TÔI THẤY THÈM SỐNG KINH KHỦNG...”

Tôi đặt cho họ những câu hỏi về cái chết và họ nói với tôi về sự sống. Và cuốn sách của tôi, như tôi nhận ra nó bây giờ, là một cuốn sách về sự sống, chứ không phải về chiến tranh. Một cuốn sách về niềm khát khao sống...

Tôi có một bà bạn: Tamara Stepanovna Oumniaguina. Chúng tôi đi lại với nhau đã nhiều năm nay. Nhưng chúng tôi không bao giờ nói về chiến tranh, bà từ chối đề cập đến chủ đề đó: “Hỏi tôi điều gì cô muốn, nhưng cô gái rất quý báu của tôi (đấy là cái tên yêu bà thích dùng để gọi tôi), đừng hỏi về thời đó. Đừng hỏi về chiến tranh...” Và rồi một hôm, tôi nhận được một cú điện thoại: “Đến đi, tôi sợ sẽ chết ngay đấy. Trái tim tôi vừa chơi tôi một vố. Và tôi sợ không còn thời gian.”

Đúng là điều đã xảy ra. Vài ngày sau cuộc trò chuyện của chúng tôi. Trong đêm, đã phải gọi xe cấp cứu. Tai biến mạch máu não. Những lời nói cuối cùng của bà, do những người thầy thuốc kể lại cho con gái bà: “Tôi không đủ thời gian...”

Bà không đủ thời gian về điều gì? Về những lời bà đã quên nói? Bà còn để lại công việc gì đây? Không bao giờ còn ai biết được. Cho nên tôi không bớt một từ nào trong câu chuyện của bà. Tôi giữ nguyên tất cả. Nhất là - như tất cả những người phụ nữ ấy - bà hiếm khi nói “tôi”, mà phần nhiều là “chúng tôi”. Mỗi người nói về chính mình và về tất cả họ nói chung.

Nhưng họ không bao giờ lặp lại nhau, cũng hệt như người hát trong một dàn hợp xướng không lặp lại những gì người khác hát...

Tamara Stepanovna Oumniaguina,

hạ sĩ cận vệ, cáng thương:

“À! cô gái quí báu của tôi...

Được rồi, tôi sẽ bắt đầu... Suốt đêm tôi đã moi óc, đã thu dồn các ký ức của tôi lại...

Tôi đã chạy đến phòng tuyển quân: tôi mặc một cái váy cộc bằng vải thô và đi giày vải mềm với khóa bàng móc giống như giày có cổ, mốt mới nhất. Và thế là tôi, với váy cộc và giày vải mềm, tôi đòi ra mặt trận. Nguyện vọng được thỏa mãn. Tôi trèo lên chiếc cam nhông đầu tiên. Tôi đến được đơn vị của tôi - một sư đoàn bộ binh đóng ở Minsk. Ở đấy người ta bảo rằng người ta không cần tôi, sẽ là xấu hổ cho bọn đàn ông nếu những cô bé mười bảy tuổi đi chiến đấu. Và cũng với tinh thần ấy, rằng thế nào rồi kẻ thù cũng sẽ bị tiêu diệt ngay ấy mà, và như thế kiểu chíp hôi như tôi chỉ có việc trở về với mẹ. Đương nhiên, tôi rất bối rối khi người ta không muốn nhận tôi đi chiến đấu. Vậy thì tôi đã làm gì? Tôi bèn đi tìm ông tham mưu trưởng. Mà đúng ngay ông đại tá vừa từ chối nhận tôi lại cũng đang ở đấy. Tôi bèn nói: “Thưa đồng chí thủ trưởng cấp trên, xin cho phép tôi không tuân lệnh đồng chí đại tá. Dẫu thế nào, tôi cũng không thể trở về nhà, tôi sẽ vừa chiến đấu vừa rút lui cùng các đồng chí. Tôi còn đi đâu nữa khi bọn Đức chỉ còn cách có hai bước?” Sau vụ đó, mọi người chỉ còn gọi tôi là “đồng chí thủ trưởng cấp trên”. Chúng ta đang ở ngày thứ bảy của chiến tranh. Chúng ta đã bắt đầu rút lui...

Chẳng bao lâu, chúng tôi đã phải lội trong máu. Chúng tôi có một số lượng thương binh khổng lồ, nhưng họ đều thật bình tĩnh, thật kiên nhẫn, họ thật khát khao sống... Mọi người đều muốn đứng vững cho đến ngày chiến thắng. Người ta chờ nó, vấn đề chỉ tính bằng ngày... Tôi nhớ là tất cả đồ đạc của tôi đều thấm máu... kinh khủng... Đôi giày mềm của tôi rách

bươm, thực sự là tôi đi chân trần... Tôi chứng kiến những gì? Ở vùng Moguilev, tôi thấy một nhà ga bị ném bom. Một đoàn tàu chở bọn trẻ con đang ở sân ga. Người ta đưa bọn trẻ ra qua cửa sổ: những đứa trẻ ba, bốn tuổi. Gần ngay đấy có một khu rừng và thế là chúng chạy trốn vào đấy. Đúng lúc ấy, những chiếc xe tăng Đức xuất hiện, chúng lao thẳng vào bọn trẻ. Chẳng còn lại chút gì của bọn nhóc ấy... Ngay đến hôm nay, một cảnh tượng như thế cũng khiến bất cứ ai mất trí. Nhưng trong chiến tranh, người ta đã đứng vững... Nhiều người chỉ rơi vào tình trạng điên loạn khi chiến tranh đã kết thúc...

Rồi đơn vị chúng tôi bị bọn Đức bao vây. Tôi có nhiều thương binh, mà chẳng chiếc xe nào chịu dừng lại để đón họ. Còn bọn Đức thì đã đến sát gót, chúng chỉ còn chút xíu nữa để khép kín gọng kìm. Một sĩ quan bị thương cho tôi mượn khẩu súng ngắn của anh: “Cô có biết bắn không?” Nhưng tôi làm sao biết được? Tôi chỉ nhìn thấy những người khác làm như thế nào. Tôi cũng cứ cầm lấy súng và bước ra đường để chặn các xe cam nhông. Chính ở đấy lần đầu tiên tôi chửi thề. Rất đàn ông. Một tràng đẹp đẽ những thứ tục tĩu chọn lọc... Các xe cứ phóng vụt qua. Lần đầu, tôi bắn lên trời... Tôi biết chúng tôi không thể chuyển thương binh bằng cáng. Chúng tôi không thể dẫn họ đi. Họ van chúng tôi: “Các cậu, kết liễu chúng tôi đi, đừng bỏ chúng tôi thế này.” Phát súng thứ hai. Viên đạn bắn thủng phía sau một chiếc cam nhông. “Đồ ngốc! Ít ra cũng học bắn đã chứ!” Những chiếc cam nhông đã hãm lại. Họ giúp chúng tôi đưa thương binh lên xe...

Nhưng cuộc chiến ác liệt nhất còn ở phía trước chúng tôi, ác liệt nhất là Stalingrad... Có chiến trường nào lại đến như thế?... Cả một thành phố: những con đường, những ngôi nhà, những căn hầm. Hãy vào đấy mà lấy ra cho được một thương binh! Cả cơ thể tôi chỉ duy nhất là một bọc máu mênh mông. Và quần tôi hoàn toàn đẫm máu. Ông thượng sĩ mắng chúng tôi: “Này các cô gái, tôi không còn quần dự trữ đâu đấy, đừng có mà đến đòi tôi.” Khi đã khô, những chiếc quần cứng đanh lại, còn hơn là nhúng trong bột hồ: mặc vào có thể bị thương. Trên người chúng tôi không còn một milimét vuông vải sạch, mùa xuân, chúng tôi chẳng có gì cả để mà trả

lại cho quân nhu. Mọi thứ đều cháy: trên sông Volga, chẳng hạn, ngay cả nước cũng bốc lửa. Ngay cả về mùa đông, sông không đóng băng, mà bốc cháy. Ở Stalingrad, không một tấc đất nào không thấm máu. Nga và Đức.

Tăng viện đến. Những cậu con trai trẻ đẹp. Hai hay ba ngày sau, họ đã chết hết, không còn một người. Tôi bắt đầu sợ những người mới. Sợ giữ những kỷ niệm về họ, nhớ những khuôn mặt họ, những cuộc trò chuyện với họ. Bởi vừa đến, là họ chết rồi. Hai đến ba ngày... Chúng tôi đang ở năm 1942 - lúc căng nhất, nặng nề nhất của cuộc chiến. Một lần, trong số ba trăm chúng tôi, đến buổi chiều chúng tôi chỉ còn mười. Và tiếng súng ngưng, chúng tôi cùng đếm lại, và chúng tôi ôm nhau khóc, xúc động vì còn sống. Chúng tôi họp thành như một gia đình.

Một người chết dưới mắt ta. Và ta biết, ta thấy ta không thể giúp anh ấy, anh ấy chỉ còn sống được một lúc nữa. Ta ôm lấy anh, ta vuốt ve anh, ta nói với anh những lời dịu dàng. Ta vĩnh biệt anh. Nhưng đấy là tất cả sự cứu giúp ta có thể mang đến cho anh. Những khuôn mặt ấy, tôi vẫn còn tất cả trong ký ức. Tôi nhìn thấy lại họ, tất cả những người con trai ấy, tất cả. Bao năm đã qua mà chỉ ước gì tôi có thể quên được một người, xóa đi một khuôn mặt. Tôi không quên ai hết, tôi nhớ tất cả, tôi thấy lại tất cả... Chúng tôi muốn đào cho họ những nấm mộ bằng chính bàn tay chúng tôi, nhưng không phải lúc nào cũng làm được. Chúng tôi ra đi và họ ở lại. Đôi lúc, ta đang lo băng cho trọn hết đầu một thương binh, và anh ấy chết trên tay ta. Chúng tôi chôn anh như vậy, đầu quấn đầy băng. Một người khác, nếu anh ngã xuống giữa chiến trận, ít ra còn có thể ngắm bầu trời. Hay lúc chết, anh nhờ ta: "Khép mắt hộ tôi, cô em, nhưng mà thật nhẹ nhé." Thành phố đổ nát, các ngôi nhà bị phá hủy, đương nhiên thật kinh khủng, nhưng khi những con người nằm đó, những con người trẻ trung... Ta không thể lấy lại hơi thở, ta chạy... Ta tưởng như ta đã đuối hết sức rồi, chỉ còn may lắm năm phút, cảm thấy chân ta đã rủn đi. Nhưng ta chạy... tháng ba, đã phải bì bõm trong nước... Không thể đi valenki, nhưng tôi đã xỏ một đôi và tôi đi đến đó. Tôi đã bò suốt một ngày với đôi ủng đó trong chân. Buổi tối, nó úng

nước đến nỗi tôi không sao cởi ra được. Tôi phải cắt chúng ra. Và tôi đã không ngã bệnh... Nhưng cô có tin tôi không, cô gái quý báu của tôi?

Khi trận Stalingrad đã kết thúc, họ giao cho tôi nhiệm vụ chở các thương binh nặng nhất về đến tận Kazan và Gorki bằng tàu thủy, sà lan. Đang mùa xuân, tháng ba, tháng tư. Nhưng cứ tìm ra mãi bao nhiêu là thương binh: họ bị vùi trong các đống đổ nát, các chiến hào, các hầm bị vùi lấp, các hầm ngầm - họ nhiều đến mức tôi không thể tả. Thật kinh hoàng! Khi ta nhặt thương binh trên chiến trường, ta luôn nghĩ đấy là những người cuối cùng, đã di tản tất cả, rằng ngay cả ở Stalingrad không còn thương binh nữa, nhưng khi mọi sự đã xong, ta tìm ra một số lượng không thể tin... Trên chuyến tàu tôi đi, người ta đã dồn về đấy những người bị cụt cả hai tay, hai chân, và hàng trăm người bị lao. Chúng tôi phải chăm sóc họ, động viên họ bằng một lời thân ái, một nụ cười. Khi giao cho chúng tôi nhiệm vụ này, người ta đã đảm bảo với chúng tôi rằng đây sẽ như là một kỳ đi nghỉ cho chúng tôi sau trận chiến, rằng họ dành ưu đãi này cho chúng tôi như là một kiểu biết ơn, khuyến khích. Nhưng rồi thách thức còn khủng khiếp hơn cả địa ngục Stalingrad. Ở ngoài đó, khi tôi kéo một người ra khỏi trận địa, tôi sơ cứu cho anh ta, tôi giao anh lại cho những người khác, và tôi tin chắc bây giờ mọi sự đều ổn, vì người ta đã chuyển anh đi. Và tôi đi tìm người tiếp theo. Nhưng trên tầu, họ luôn ở dưới mắt tôi. Ở ngoài ấy, họ muốn, họ chỉ khao khát được sống: “Nhanh lên nữa, cô em! Nhanh lên, người đẹp!” Còn ở đây họ từ chối ăn và muốn chết. Một số lao xuống nước. Chúng tôi phải canh chừng họ. Bảo vệ họ. Thậm chí tôi đã thức trắng nhiều đêm cạnh một đại úy: anh mất cả hai tay, anh muốn kết liễu cho xong. Và rồi một lần, tôi quên báo trước cho một cô y tá khác, tôi vắng vài phút và anh đã lợi dụng cơ hội để nhảy qua thành tàu...

Chúng tôi đã đưa họ đến Oussolié, gần Perm. Có những ngôi nhà nhỏ, mới tinh, sạch bong, được đặc biệt bố trí cho họ. Như một trại thiếu niên tiền phong... Người ta chuyển họ trên những chiếc cáng, và họ, họ nghiến răng. Tôi có cảm giác tôi có thể cưới bất kỳ người nào trong số họ. Hoàn toàn nhận lấy trách nhiệm về anh ấy. Chúng tôi trở về trên cùng chiếc tàu

ấy, hoàn toàn trống trơn. Bây giờ thì chúng tôi có thể nghỉ ngơi, nhưng chúng tôi không ngủ. Các cô gái lả đi suốt nhiều giờ, rồi bỗng nhiên bắt đầu thét lên. Chúng tôi cứ nhốt mình trong khoang và mỗi ngày chúng tôi viết những bức thư. Chúng tôi chia nhau những người nhận thư. Ba đến bốn lá thư mỗi ngày...

Và này một chi tiết. Sau chuyến đi ấy, trong các trận đánh tôi bắt đầu che giữ chân và mặt tôi. Tôi có đôi chân đẹp, tôi rất sợ chúng bị hỏng. Cũng như mặt mày biến dạng đi... Đó chỉ là một chi tiết...

Sau chiến tranh tôi đã để nhiều năm để cố xua đi mùi máu. Nó bám theo tôi khắp nơi. Tôi giặt quần áo, tôi nấu ăn, nó vẫn ở đấy... Có ai đó cho tôi một chiếc áo sơ mi nữ màu đỏ, thời thiếu vải ấy đấy là của hiếm. Nhưng tôi không bao giờ mặc vì màu của nó khiến tôi buồn nôn. Tôi không thể đi mua đồ ở các cửa hàng nữa. Ở quầy thịt. Nhất là về mùa hè... Và nhìn thấy thịt gia cầm... Cô hiểu đấy... Nó rất giống ... Nó cũng trắng như thịt người... Chồng tôi phải làm những việc ấy... Mùa hè, tôi hoàn toàn không thể ở lại trong thành phố, tôi làm mọi cách để ra đi, tới bất cứ đâu. Cứ mùa hè đến, là tôi có cảm giác chiến tranh sắp nổ ra. Khi mọi thứ bị mặt trời nung nóng lên: cây cối, nhà cửa, nhựa đường, tất cả những cái ấy tỏa một thứ mùi, đối với tôi tất cả đều mùi máu. Tôi có thể ăn hay uống bất cứ thứ gì, không thể xua đi được cái mùi ấy! Ngay những tấm trải giường sạch, khi tôi dọn giường, đối với tôi, ngay cả những tấm trải giường ấy cũng có mùi máu...

... Những ngày tháng Năm 1945... Tôi nhớ người ta chụp ảnh nhau rất nhiều. Chúng tôi rất hạnh phúc... Ngày 9 tháng Năm, mọi người reo lên: “Chiến thắng! Chiến thắng!” Thật không tin nổi. Và chúng tôi sẽ làm gì bây giờ?

Người ta bắn lên trời... Tất cả những ai có súng đều bắn lên trời...

“Ngừng lại, ngừng ngay! người chỉ huy ra lệnh.”

- Nhưng dẫu sao trên tay chúng tôi còn đạn. Để làm gì?

Chúng tôi không hiểu.

Dù mỗi người có nói gì, tôi chỉ nghe một từ: Chiến thắng! Bỗng nhiên chúng tôi thèm sống đến lạ! Ôi, bây giờ tôi sẽ có một cuộc sống tươi đẹp biết chừng nào! Tôi cài tất cả huân chương của tôi và tôi yêu cầu họ chụp ảnh tôi. Tôi muốn, tôi cũng không hiểu vì sao, phải là chụp giữa những bông hoa. Tôi chụp giữa một bồn hoa.

Ngày 7 tháng Sáu, là ngày hạnh phúc của tôi, ngày cưới của tôi. Đơn vị đã tổ chức một lễ mừng lớn. Tôi biết chồng tôi đã lâu: anh là đại úy, chỉ huy một đại đội. Chúng tôi đã thề nếu chúng tôi còn sống, sau chiến tranh chúng tôi sẽ cưới nhau. Họ cho chúng tôi được nghỉ một tháng...

Chúng tôi đi Kinechma, trong vùng Ivanovo, ở nhà bố mẹ anh. Tôi đến đó như một người anh hùng, tôi không bao giờ nghĩ người ta có thể đón tiếp như vậy một người phụ nữ trẻ từ mặt trận trở về. Chúng tôi đã trải qua những thử thách đến thế, chúng tôi đã cứu và đã trả bao người con cho những người mẹ, bao người chồng cho những người vợ. Và đột ngột... Tôi vấp phải sự lăng nhục, tiếng chửi, những lời xúc phạm. Cho đến hôm ấy, tôi không bao giờ nghe gì khác ngoài “cô bé thân yêu”, “cô em nhỏ thân yêu”. Và tôi đâu có phải là bất cứ cô gái nào, tôi rất xinh đẹp. Người ta đã cho tôi một bộ đồng phục mới tinh...

Buổi tối, chúng tôi ngồi uống trà. Bà mẹ kéo con trai bà vào bếp và vừa nói vừa khóc: “Con đã cưới đứa nào vậy? Một nữ binh... Con có hai đứa em gái. Còn ai muốn lấy chúng bây giờ?” Cho đến hôm nay nữa, tôi còn nhớ cảnh ấy, tôi muốn khóc. Hãy tưởng tượng: tôi đã mang theo một chiếc đĩa nhạc tôi rất thích. Có những lời thế này: “Em lại có quyền đi những đôi giày sang đẹp nhất...” Một bài hát nói về một cô gái đã ra trận. Tôi cho đĩa hát ấy chạy, người chị gái của chồng tôi đã bước đến gần và đập vỡ chiếc đĩa đó trước mắt tôi: ý muốn nói rằng, không, tôi chẳng có quyền gì hết. Họ cũng hủy hết tất cả những bức ảnh chiến tranh của tôi... Ôi, cô gái quý báu của tôi, tôi không đủ từ để nói chuyện đó. Tôi không có những từ...

Để có cái ăn, hồi ấy những người lính có những tấm phiếu, một kiểu phiếu lương thực. Một hôm, cầm phiếu trong tay, chồng tôi và tôi đi lĩnh

các thứ chúng tôi được nhận. Chúng tôi đến nơi, đấy là một kho đặc biệt, đã có người sắp hàng, chúng tôi đứng vào cuối và chờ. Tôi thấy gần đến lượt, bỗng người đàn ông đứng sau quầy bước qua quầy và nhảy bổ vào tôi. Anh ôm lấy tôi, siết chặt tôi trong vòng tay anh và kêu lên: "Các cậu! Các cậu ơi! Tôi đã tìm lại được cô ấy rồi. Cô ấy đây rồi này trước mặt tôi. Tôi mong gặp lại cô ấy biết bao nhiêu, mong bao nhiêu! Các cậu ơi! Chính cô ấy đã cứu tôi!" Và chồng tôi thì đang đứng đấy, cạnh tôi. Đấy là một thương binh tôi đã tìm dưới lửa đạn. Dưới làn đạn quân địch. Anh ấy đã không quên tôi, nhưng tôi? Làm sao tôi có thể nhớ tất cả, có bao nhiêu là người! Một lần khác, ở nhà ga, một người tàn tật gặp tôi: "Cô y tá!" Anh nhận ra tôi. Và anh khóc: "Tôi tự nhủ, nếu tôi gặp lại được cô ấy, tôi sẽ quỳ xuống..." Mà anh đã mất một chân.

Chúng tôi, những người con gái của chiến trận, chúng tôi có phần thử thách của chúng tôi. Mà một số lớn là sau chiến tranh, bởi chúng tôi phải đối mặt với một cuộc chiến tranh khác. Nó cũng ác liệt. Những người đàn ông đã bỏ rơi chúng tôi. Đã không bảo vệ chúng tôi. Ngoài mặt trận, thì khác. Ta bò... một mảnh pháo vụt qua, hay một viên đạn... Các cậu con trai trông chừng: "Nằm xuống đi, cô em!" Một ai đó kêu lên và cùng lúc nằm đè lên ta, lấy thân mình phủ lên ta. Viên đạn dành cho anh... Anh chết hay bị thương. Tôi đã được cứu như thế ba lần.

"... Sau Kinechma, chúng tôi quay lại đơn vị. Lúc chúng tôi quay về, chúng tôi được biết đơn vị sẽ không bị giải thể: chúng tôi sẽ đi phá mìn. Phải trả lại đất cho nông trang tập thể. Đối với mọi người, chiến tranh đã kết thúc, nhưng đối với lính công binh, nó tiếp tục. Chúng ta đã chiến thắng... Cỏ mọc rất cao, mọi thứ đều mọc trong chiến tranh, chúng tôi gặp khó khăn trong việc mở đường, trong khi đó bom mìn khắp nơi xung quanh chúng tôi. Nhưng họ cần đất, và chúng tôi làm nhanh hơn. Mỗi ngày, có nhiều đồng chí chết. Mỗi ngày, đều phải chôn ai đó... Chúng tôi đã hy sinh biết bao nhiêu ở đó, trên những cánh đồng đó... Biết bao người... Chúng tôi trả lại đất cho nông trang, một chiếc máy cày chạy qua, vẫn còn mìn giấu đâu đó, có thể đó là mìn chống tăng, chiếc xe nổ tung, và người lái bị giết.

Thế mà, lại không có nhiều người lái đến thế. Và những người đàn ông, cũng không còn lại nhiều đến thế. Và thấy những giọt nước mắt ấy trong một ngôi làng sau chiến tranh... Phụ nữ khóc... Trẻ con khóc... Tôi nhớ một người lính... Gần Staraia Roussa, tôi quên tên ngôi làng... Anh ấy là người ở đó... Anh ấy đi phá mìn cho nông trang của anh, trên những cánh đồng của anh, và anh đã hy sinh ở đó. Anh đã chiến đấu suốt bốn năm, trải qua cuộc chiến, để bị giết sau chiến thắng, tại Tổ quốc mình, trên vùng đất quê hương...

Hễ bắt đầu kể, là tôi phát ốm. Tôi nói, và bên trong người tôi chỉ có băng giá, mọi thứ đều run lên. Tôi thấy lại và tôi tưởng tượng; những cơ thể nằm đấy, miệng mở ra, họ kêu lên và không thể kết thúc được tiếng kêu của mình, ruột họ tuôn ra khỏi bụng. Trong đời tôi, tôi nhìn thấy những khúc gỗ bị chặt ít hơn là thấy xác người. Và ghê sợ biết chừng nào! Ghê sợ biết chừng nào những trận đánh giáp lá cà, khi người ta đánh nhau bằng lưỡi lê... Lưỡi lê tuốt trần. Người ta đâm ra nói lắp, suốt nhiều ngày người ta không thể phát ra được một từ cho đúng. Người ta mất khả năng nói. Ai có thể hiểu được cái mà chính anh ta không biết? Và làm sao kể lại cái đó? Bằng những từ nào? Khuôn mặt nào? Một số người ít nhiều có thể làm được việc đó... Họ có thể làm được... Nhưng tôi thì không. Tôi khóc. Mà cái đó thì phải lưu lại. Phải truyền gửi lại tất cả những cái đó. Đâu đó trên thế giới người ta còn có thể nghe được những tiếng kêu của chúng ta... Những tiếng rú của chúng ta... Hơi thở của chúng ta...

Tôi luôn nóng lòng chờ ngày lễ của chúng tôi. Ngày Chiến thắng... Tôi chờ nó và tôi sợ nó. Trong nhiều tuần lễ, tôi cố tình dồn tất cả quần áo bẩn, cho thật nhiều, và suốt ngày, tôi ngồi giặt. Ngày hôm đó, tôi phải bận bịu, tôi phải tránh tập trung suy nghĩ. Và khi chúng tôi gặp nhau, không bao giờ chúng tôi có đủ khăn tay. Những cuộc họp cựu chiến binh là thế đấy: những dòng sông nước mắt... Các cửa hàng dành cho trẻ con vẫn cứ bán đồ chơi chiến tranh... Máy bay... xe tăng... Ai có ý tưởng như thế? Nó xáo động tâm hồn tôi. Tôi không bao giờ mua, không bao giờ đem cho trẻ con đồ chơi chiến tranh. Một lần người ta đem đến nhà chúng tôi một chiếc máy bay

cường kích nhỏ và một khẩu tiểu liên bằng nhựa. Tôi ném ngay vào sọt rác. Bởi cuộc sống con người là một món quà mới đẹp làm sao... Một món quà cao quý...

Cô có biết suốt thời chiến tranh tất cả chúng tôi đã có những ý tưởng như thế nào? Chúng tôi mơ ước: “Ôi! các cậu ơi, miễn là chúng mình sống được cho đến khi đó. Người ta sẽ hạnh phúc biết bao nhiêu sau chiến tranh! Cuộc sống của họ có được khi đó sẽ hạnh phúc và đẹp đẽ biết bao! Con người sau bao nhiêu đau khổ, sẽ biết thương xót nhau. Họ sẽ thương yêu nhau. Nhân loại sẽ thay đổi.”

Tuy nhiên chẳng có gì thay đổi cả. Chẳng gì hết. Người ta vẫn tiếp tục căm ghét nhau và chém giết nhau. Với tôi, cô gái quý báu của tôi, đấy là điều khó hiểu nhất...

Ở Stalingrad. Suốt những trận đánh ác liệt nhất. Tôi kéo hai thương binh. Tôi kéo người này vài mét, tôi để anh đấy, tôi quay lại tìm người kia. Tôi di chuyển họ thay phiên như thế, bởi cả hai đều bị thương rất nặng, không thể để họ lại, cả hai... làm sao giải thích điều đó mà không có thuật ngữ kỹ thuật?... Cả hai đều bị thương ở chân, rất nặng, họ đang bị mất máu. Trong trường hợp đó, mỗi phút là rất quý, mỗi phút một. Và rồi đột ngột, khi tôi đã hơi xa nơi đang đánh nhau, khói bớt dày đặc, tôi phát hiện ra một người là một chiến sĩ xe tăng Nga, nhưng người kia là một tên Đức. Tôi kinh hoảng: người của chúng ta đang chết ngoài kia và tôi thì đang cứu một tên Đức. Tôi hoảng sợ... Ngoài kia, trong khói, tôi không phân biệt được... Tôi thấy một con người đang chết, một con người rú lên vì đau đớn... Cả hai đều bị cháy, đen nhẻm... Quần áo của họ rách bươm... Hệt nhau, cả hai... Và ở đây, nhìn kỹ hơn, tôi nhận ra hắn đeo huy hiệu lạ, một chiếc đồng hồ lạ, mọi thứ trên người hắn đều lạ. Làm sao đây? Tôi kéo anh thương binh của ta và tôi nghĩ: “Tôi có quay lại tìm tên Đức hay không?” Mà chỉ còn khoảng cách rất ngắn phải vượt qua. Tôi biết nếu tôi bỏ hắn, hắn sẽ chết trong vài tiếng. Vì mất máu... Vậy là tôi đã bò lại nhặt hắn. Tôi tiếp tục kéo cả hai. Cố cứu sống họ.

Tuy nhiên chúng tôi ở Stalingrad... Trong những giờ khủng khiếp nhất của chiến tranh. Và mặc tất cả, tôi không thể giết... bỏ một người đang chết... Cô gái quý báu của tôi... Người ta không thể có một trái tim cho căm thù và một trái tim khác cho tình yêu. Con người chỉ có một trái tim, và tôi luôn nghĩ phải giữ trái tim của mình.

Sau chiến tranh rất lâu, tôi sợ bầu trời, thậm chí sợ ngửng mặt lên trời. Tôi sợ chỉ nhìn thấy ở đấy một cánh đồng bị cày nát... Mà những con quạ châu Âu thì đã bình an bay qua trên đó... Chim chóc đã chóng quên chiến tranh…”

HẾT

Chú Thích

[1]Nhà Quốc hội Đức, ở Berlin. (ND). Cuốn sách này được dịch theo bản dịch sang tiếng Pháp của Galia Ackerman và Paul Lequesne - NXB Acte Sud, 2015. Những chú thích có ghi (ND) là của người dịch sang tiếng Việt. Những chú thích ghi (NDF) là của những người dịch sang tiếng Pháp.

[2]Hệ thống trại tù ở Sibéri thời Stalin. (ND)

[3] Erich Maria Remarque: Nhà văn Đức nổi tiếng, tác giả “Phía tây không có gì lạ” và nhiều tác phẩm viết về chiến tranh, đậm tính chất phản chiến. (ND)

[4]Đội cận vệ binh chủng đặc nhiệm Đức quốc xã. (ND)

[5]Nguyên văn: staroste. Trưởng cộng đồng làng dưới chế độ cũ, được bầu hay chỉ định. Phát xít Đức đã khôi phục hệ thống nông thôn này trong những vùng chúng chiếm đóng. (ND)

[6]Người Nga theo quán Đức, làm cảnh sát cho chúng trong vùng bị chiếm đóng. (ND)

[7]Koulak: Phú nông. (ND)

[8]Huân chương Vinh quang là một trong những khen thưởng quân sự bậc cao, được lập ra năm 1943. (NDF)

[9]Vùng lưu đày ở Sibéri. (ND)

[10]Hệ thống các cấp hàm trong quân đội Nga và quân đội Pháp (và cả quân đội Việt Nam) không hoàn toàn tương ứng với nhau. Trong khi dịch tên gọi các cấp hàm của các nhân vật ở đây, chúng tôi chủ yếu dựa theo bản tiếng Nga, là bản gốc của tác giả. (ND)

[11]Trong tiếng Pháp người ta gọi là “vớ Nga”; đây là những băng vải thay vớ, vẫn còn sử dụng trong quân đội Nga. (ND)

[12]Đây là những ngôi sao gắn trên cầu vai. (ND)

[13]Thiếu niên tiền phong Xô viết bắt buộc phải thắt khăn quàng đỏ khi đi học. (NDF)

[14]Đây là cách gọi một số người trong thời Xô viết chuyên nghiên cứu lịch sử đương đại và tìm kiếm những người anh hùng bị lãng quên trong Thể chiến thứ hai. (NDF)

[15]Trong sách này, tác giả dùng từ "Kháng chiến" để chỉ lực lượng dân sự, không thuộc quân đội, những người dân thường tự đứng lên tham gia các hoạt động chống quân Đức chiếm đóng, ở vùng sau lưng địch. Lực lượng này khác với lực lượng Du kích, cũng hoạt động sau lưng địch, nhưng được tổ chức chặt chẽ hơn, có khi thành từng sư đoàn... (ND)

[16]Nữ sĩ quan đầu tiên trong quân đội Nga, nhà văn. Năm 1806 bà giả trai, đăng vào một trung đoàn kỵ binh, tham gia vào các cuộc chiến tranh chống Pháp năm 1807 và 1812-1814, đã là sĩ quan tùy tùng của nguyên soái Koutouzov. Là tác giả hồi ký “Nữ kỵ sĩ của Sa hoàng”. (NDF)

[17]Cơ quan mật vụ Liên Xô. (ND)

[18]Trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, các đơn vị, trung đoàn, tàu chiến… chiến đấu đặc biệt dũng cảm, được mang danh hiệu “cận vệ”

[19]Nhà báo và nhà văn (1895-1926). Trong nội chiến, bà là chính ủy trong Hồng quân. (NDF)

[20]Một chức vụ y tế không có tương đương trong hệ thống của Pháp; giữa y tá và bác sĩ. (NDF). Có lẽ giống với cấp y sĩ ở Việt Nam. (ND)

[21]Chỉ những vùng cực đông của Nga, giữa Hồ Baikal và Thái Bình Dương.

[22]Đơn vị thuộc NVKD được lệnh bắn chết những người tháo lui. (NDF)

[23]Bài hát ái quốc nổi tiếng, kêu gọi nhân dân đứng lên chống xâm lược. (NDF)

[24]Về viện trợ quân sự Hoa Kỳ đã cung cấp cho Liên Xô gần 150.000 xe và cam nhông Studebaker. (NDF)

[25]Nhạc của N. Bogoslovski, lời của V. Lebedev-Koumatch. (NDF)

[26]Dàn tên lửa phóng cùng lúc nhiều quả, còn được gọi là “đàn ống của Staline”. (NDF)

[27]Bốt to bằng da đi mùa đông ở Nga.

[28]Hệ thống cấp hiệu này đã được giản đơn hóa vào năm 1943. (NDF)

[29]Theo truyền thống Nga, người sắp chết phải được mặc quần áo mới, ít nhất, cũng là áo quần áo sạch sẽ. (NDF)

[30]Bộ phận nhỏ ra phía trước tàu. (NDF)

[31]Cho đến cuối những năm 1960, phần lớn dân cư các thành phố lớn đã sống trong các chung cư, được chia giữa các gia đình hay những người độc thân. (NDF)

[32]Một loại bánh mì có nhân thập cẩm của Nga. (ND)

[33]Nguyên văn (tiếng Pháp): tutoyer, tức xưng mày tao với nhau. (ND)

[34]Một thứ tim xắm nhồi nhân thịt bò hay lợn. (NDF)

[35]Cuộc nổi loạn của các cựu tù binh Tiệp Khắc (gần 45.000 người) chống lại những người Bônsêvích, giữa tháng Năm và tháng Tám 1918, ở vùng Volga, Oural và Sibéri. Binh đoàn Tiệp Khắc liên minh với lực lượng Bạch vệ, và đặc biệt với quân đội của đô đốc Koltchak. (NDF)

[36]Mikhail Kalinin, chủ tịch Xô viết tối cao (tư 1922 đển 1938, thân cận của Stalin, đã bảo lãnh cho các cuộc thanh trừng. (NDF)

[37]Chơi chữ: Trong biệt danh Stalin, có Stal nghĩa là thép. (NDF)

[38]Livre : Đơn vị đo lường, bằng nửa kilogam

[39]Lò sưởi truyền thống trong nhà người Nga là một khối lập phương dùng để sưởi ấm cả các phòng liền kề. Bên dưới cùng là bếp lò cũng dùng làm lò nướng. Đỉnh gần giáp trần nhà : nói chung dành cho trẻ con và người già. (NDF)

[40]Nguyên soái Semen Boudienny (1883-1973) là người chỉ huy nổi tiếng của quân đoàn kỵ binh số 1 của Hồng quân; nguyên soái Kliment Vorochilov (1881-1969), trong nội chiến là ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng và chỉ huy nhiều quân đoàn và mặt trận. (NDF)

[41]Áo khoác dài lót lông thú của người miền núi và người Cô-dắc (ND)

[42]Đại đội Cô-dắc (nguyên gồm 100 người) (NDF).

[43]Xe do ngựa kéo và trang bị súng máy, là phiên bản thô sơ của súng máy-tự hành, rất phổ biến trong thời nội chiến (NDF).

[44] Một kiểu áo choàng dài bằng dạ hoàn tất trang phục của người xứ Caucase. (NDF)

[45]Cửa hàng lớn do quân đội quản lý, ở đó có thể mua cả các vật dụng cung ứng của quân đội, lẫn hàng thông thường. (NDF)

[46]Đấy là tên gọi bộ phận mặt trận hình vòng cung, ở gần Koursk, nơi vào năm 1943 đã diễn ra trận đánh xe tăng lớn nhất trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, kết quả phần thắng thuộc về quân đội Liên Xô. (NDF)

[47]Cách gọi tắt bằng các chữ cái của "phụ tá chính trị viên". (NDF)

[48]Ngày quốc tế phụ nữ.

[49]Những đơn vị du kích theo khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa do sémion Bandera chỉ huy, tiến hành một cuộc chiến đấu vũ trang trong những năm 1950, chổng lại việc Liên Xô sáp nhập vùng tây Ukrain. (NDF)

[50]Là nhà thơ và nhà tiểu thuyết, tác giả gần tám mươi tác phẩm, Lidia Tcharskaïa (1875-1937) đặc biệt được các cô gái yêu mến, trước Cách mạng tháng Mười. (NDF)

[51]Làng Cô-dắc. (NDF)

[52]Tên hiệu viết tắt của các máy kéo chế tạo tại Sverdlovsk. (NDF)

[53]Ký hiệu của xí nghiệp Nhà nước chuyên cho các nông trường thuê vật tư kỹ thuật, tồn tại cho đến năm 1958. (NDF).

[54]Bài hát nối tiếng thời nội chiến bắt đầu bằng: "Lệnh đã được ban ra, anh đi về hướng Tây, nàng đi hướng ngược lại. Những người Komsomol lên đường chiến đấu." (NDF)

[55]Những người được phái đến các đơn vị dự bị để chọn tuyển quân cho đơn vị mình. (ND)

[56]Trong lục quân xô viết, cấp hàm nằm giữa cấp đai úy và cấp thiếu tá. (NDF)

[57]"Mười năm cấm thư tín" là một công thức được thừa nhận, thường có nghĩa là người bị bắt đã bị bắn sau khi thẩm vấn và vờ làm án. (NDF)

[58]Cách gọi truyền thống căn phòng dành để họp ở các đơn vị quân đội, trường học, xí nghiệp. (NDF)

[59]Nghĩa là túi xách.

[60]Phi đội Thần phong cảm tử của Nhật.

[61]Vorochilov (Kliment lremovitch): Nguyên soái Liên Xô (1881-1969). (NDF)

[62]Phần lớn tên họ (tên gia đình) của người Nga đều có đuôi riêng cho tên phụ nữ, ví dụ: ông Ivanov, nhưng bà Ivanova. Tên Ukrain Roudenko không có đuôi cho giống cái, và được dùng không phân biệt cho cả nam và nữ. (NDF)

[63]Đoản kiếm là một thành phần trong quân phục diễu binh của hải quân xô viết. (NDF)

[64]Món ăn Ukrain, bột mì bọc thịt với pho mát trắng hay quả đỏ. (NDF)

[65]Một trong những bài hát phổ biến nhất trong hồi chiến tranh, do ca sĩ nối tiếng thời ấy Klavdia Chouljenko hát. (NDF)

[66]Vassia là gọi tắt của Vassili. Còn Vassiliok, thì vừa là một tên gọi tắt khác của Vassili, rất âu yếm, vừa là tên một loài hoa, cây xa cúc lam. (NDF)

[67]Trong bản dịch tiếng Pháp, là EDC tức épouse de campagne, nghĩa là vợ chiến trường. (ND)

[68]Bệnh viện tập họp lại, nơi thương binh được chuyển về hậu phương sau các đợt sơ cứu. (NDF)

[69]Dân du cư Tây Ban Nha. (ND)

[70]Trò chơi đoán số tình yêu của các cô gái. (ND)

[71]Tiếng Pháp: collabo = hợp tác, tức hợp tác với quân địch, làm tay sai cho quân Đức. (ND)

[72]Đây là một cách làm phổ biến trong các làng Nga, Ukrain và Biélorussi. (NDF)

[73]Đơn vị do từng nông trang tập thể quy định để đo số lượng lao động do mỗi thành viên đóng góp. Các đơn vị này là cơ sở để ban giám đốc nông trang phân phối thực phẩm sau mùa thu hoạch. Trong thời kỳ Xô viết, các thành viên nóng trang tập thể không được tính lương (cho đến năm 1966) và không được cấp hộ chiếu nội địa để có thể chuyển vào các thành phố. (NDF)

[74]Khăn trải bàn có thêu. (NDF)

[75]Chủ nhật Lễ Lá là ngày lễ rơi vào ngày Chủ nhật trước lễ Phục Sinh. Lễ Lá là ngày kỷ niệm Đức chúa Jesus vào thành Jerusalem. Lễ Lá mở đầu tuần lễ thánh, là tuần lễ kỷ niệm Chúa chịu nhục hình, hy sinh và sau đó phục sinh. (ND)

[76]Loại chữ cái sử dụng trong nhiều ngôn ngữ Slave. Như tiếng Nga. (ND)

[77]Ella, gọi một cách thân mật. (NDF)

[78]Viết tắt tiếng Đức Sicherheitsdienst (cơ quan an ninh): tổ chức đàn áp của chính quyền Đức chiếm đóng, gộp chung tình báo, phản gián và cảnh sát chính trị, ngoài khu vực mặt trận. (NDF)

[79]Vùng ven biển phía tây nước Pháp. (ND)

[80]Từ năm 1939, người Nhật mở một số cuộc tấn công chống Liên Xô ở Viễn Đông. (NDF)

[81]Thời Xô viết, các xí nghiệp hay các tổ chức dịch vụ xã hội, phân phối phiếu nghỉ dưỡng cho người lao động hay người về hưu để đi chữa bệnh hay đi nghỉ thành đoàn. (NDF)

[82]Nhà nghỉ ở nông thôn Nga (ND)

[83]Một loại trường kỹ thuật chuyên về y tế cấp bằng y tá. Thông thường phải qua các lớp cao cấp (tuy nhiên ngắn hơn các lớp đào tạo bác sĩ y khoa) để trở thành feldscher. Nhưng trong chiến tranh, có thể theo những lớp cấp tốc đối với một số ngành nghề y tế, trong đó có nghành đào tạo feldscher. (NDF)

[84]Kaputt: Từ điển tác phẩm (Larousse) viết về *Kaputt* như sau: Kaputt: "Không có từ nào khác dữ và gần như bí hiểm hơn là từ tiếng Đức này, có nghĩa đen là: bị đập vỡ, xong xuôi, bị nghiền nát vụn, mất sạch. Nhà văn Malaparte có một tác phẩm nổi tiếng tên là "Kaputt" viết khi chiến tranh thế giới lần thứ hai vừa chấm dứt, để mô tả tình trạng tan nát, cả vật chất và tinh thần của châu Âu bấy giờ. (ND)

Table of Contents